TƯ MÃ QUANG
Chủ biên

TƯ TRỊ THÔNG GIÁM

TẬP 4

Dịch giả: BÙI THÔNG
Hiệu đính: NGUYỄN ĐỨC VỊNH

vh
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

TƯ TRỊ THÔNG GIÁM



Ngoài những bản thường, ấn bản này có in thêm 180 bản giới hạn được đánh số (từ 001 - 180). Bia dùng giấy gấm Mỹ thuật nhập khẩu, đóng triện tên sách và chữ ký của dịch giả dành cho độc giả yêu thích sách đẹp.

Ấn bản số: .....

.....

BẢN QUYỀN TÁC PHẨM © CÔNG TY TNHH SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Xuất bản theo hợp đồng xử dụng tác phẩm giữa Công ty TNHH Sách và truyền thông Việt Nam và Dịch giả Bùi Thông, năm 2019.

Không phần nào trong xuất bản phẩm này được phép sao chép hay phát hành dưới bất kỳ hình thức hoặc phương tiện nào mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Công ty TNHH Sách và truyền thông Việt Nam

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phân phối dưới dạng in ấn, hoặc văn bản điện tử, đặc biệt là phát tán trên mạng Internet,... mà không có sự cho phép bằng văn bản của đơn vị Xuất bản là vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của đơn vị xuất bản và tác giả.

TƯ MÃ QUANG
Chủ biên
Đồng soạn: PHẠM TỔ VŨ - LƯU THỨ - LƯU BAN

TƯ TRỊ THÔNG GIÁM

TẬP 4

Dịch giả: **BÙI THÔNG**
Hiệu đính: NGUYỄN ĐỨC VỊNH

vh
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

TÀI LIỆU DỊCH VÀ THAM KHẢO

Dịch từ nguyên bản Hán văn cổ

Tư trị thông giám (资治通鉴)

Tư Mã Quang chủ biên.

Trung Hoa thư cục ấn bản năm 2009

Tham khảo:

1- Tư trị thông giám Âm chú (资治通鉴音注)

Hồ Tam Tỉnh, Trung Hoa thư cục ấn bản năm 2009

2- Bạch thoại Tư trị thông giám (白话资治通鉴)

Thẩm Chí Hoa chủ biên

Trung Hoa thư cục ấn bản năm 1993.

Tham gia biên dịch:

NHÓM CỔ THƯ LÂU

LỜI NÓI ĐẦU

Nhận được nhiều sự cổ vũ từ bạn đọc gần xa, sau ba tập đầu của *Tư trị thông giám*, nhóm Cổ thư lâu tiếp tục hợp tác với Nhà xuất bản Văn học và Nhà sách Tri thức trẻ cho ra mắt cuốn *Tư trị thông giám* tập bốn.

Trong tập trước, *Tư trị thông giám* ghi chép lại 129 năm trị vì của tám vị Hoàng đế nhà Hán, từ Hán Ai đế đến Hán An đế, bắt đầu từ năm 05 TCN cho đến năm 124 CN. Quãng thời gian đó chứng kiến nhiều bước thăng trầm của vương triều Hán, từ sự đi xuống của nhà Tây Hán thời Ai đế, Bình đế đến giai đoạn Vương Mãng soán ngôi lập nhà Tân; từ việc Hán Quang Vũ đế mở ra thời kỳ Đông Hán đến giai đoạn ngoại thích chuyên quyền, hoạn quan lũng đoạn triều chính thời Hòa đế, Thương đế, An đế.

Nhà Hán nhờ Hán Quang Vũ đế Lưu Tú mà kéo dài thêm hai trăm năm, nhưng công cuộc Quang Vũ trung hưng không giải quyết được hết những vấn đề tồn tại từ cuối thời Tây Hán, trong kết cấu xã hội. Vấn nạn lớn nhất là việc giới tông thất, hào tộc thôn tính ruộng đất của nông dân vẫn còn đó. Việc thực thi chiếu lệnh kiểm hạch số hộ khẩu và số ruộng đất trên toàn quốc ở năm Kiến Vũ thứ mười lăm (năm 39 CN) về cơ bản là thất bại. Về chuyện này, *Tư trị thông giám* chép rằng: *"Thứ sử, Thái thú đa phần làm việc xảo trá, cẩu thả lấy danh nghĩa đo ruộng đất, tụ dân trong ruộng, đo gộp luôn cả phòng ốc, chòm xóm, làng mạc, dân co kéo gào khóc trên đường; có kẻ ưu đãi cường hào, xâm hại ngược đãi*

người yếu nhược". Có thể thấy, sức mạnh ghê gớm của giới huân quý đã thao túng hành động của tầng lớp quan lại địa phương, khiến họ làm ngơ cho tập đoàn cường hào địa chủ mà tập trung vào đàn áp dân đen. Quang Vũ đế, ngay cả khi phát hiện ra "chỉ thị ngầm" của giới quan lại *"Dĩnh Xuyên và Hoằng Nông có thể hỏi, Hà Nam và Nam Dương không được hỏi đến"* cũng đành nhắm mắt bỏ qua không xử phạt ai, vì ông ta chính nhờ sự hỗ trợ của thế lực hào tộc Nam Dương, Hà Nam này mà giành được thiên hạ. Như vậy, "lợi ích nhóm" và những vấn đề chiếm hữu tư liệu sản xuất đã luôn là điểm cốt lõi ảnh hưởng đến sự an nguy của mọi hình thức tổ chức nhà nước, kể từ xa xưa cho đến hiện tại.

Quyết định nhượng bộ giới quyền quý của Hán Quang Vũ đế đã gián tiếp thúc đẩy nông dân nghèo mất đất nổi dậy phản kháng ở nhiều nơi. Triều đình phải dùng biện pháp trấn áp kết hợp với vỗ về, bố trí ruộng đất ở những vùng chưa khai khẩn để bọn họ yên nghiệp mưu sinh. Hán Minh đế và Hán Chương đế cũng kế thừa phương thức này khi nhiều lần chiêu mộ nông dân mất đất, di chuyển họ đến khai hoang các vùng đất mới, lại hỗ trợ hạt giống và nông cụ. Mâu thuẫn trong phân phối tư liệu sản xuất, một trong những vấn đề mang tính chất cốt lõi nhất của xã hội đương thời, đã được "tạm xếp lại" nhờ phương thức xử lý mang tính hòa hoãn, nhưng những mầm mống họa hại của nó thì vẫn còn nguyên và sẽ bùng nổ trở lại vào cuối thời Đông Hán, khi mà dân số thì ngày một đông lên và số đất đai bị cường hào quý tộc chiếm đoạt đã đến mức giới hạn.

Tư trị thông giám tập bốn trong tay bạn đọc gồm 18 quyển, ghi lại giai đoạn gần một trăm năm cuối vương triều Đông Hán với xu hướng ngày càng suy tàn, mà việc phân tích những căn nguyên của xu hướng ấy và lý do ra đời cục diện Tam quốc phân tranh sẽ để lại cho chúng ta nhiều bài học đắt giá.

Tư trị thông giám tập ba và tập bốn nối tiếp nhau chép lại một chuỗi các sự kiện liên tục có tính chất quyết định hướng đi

của nhà Đông Hán, đó là sự trỗi dậy của thế lực ngoại thích, lực lượng hoạn quan xuất hiện, tập đoàn sĩ đại phu tham chiến, các quân phiệt địa phương nổi dậy cát cứ. Tất cả bắt đầu từ tình trạng vua còn nhỏ, thái hậu lâm triều, ngoại thích hoành hành, điều này vốn từng xuất hiện trong thời kỳ nhà Tây Hán (trường hợp Lã hậu). Ở tập ba, Hán Hòa đế lên ngôi năm 11 tuổi, Đậu Thái hậu lâm triều, Đậu Hiến giữ chức Đại tướng quân, lại được ban địa vị trên cả Tam công, là kẻ hung bạo tàn nhẫn, giết hại triều thần; anh em Đậu gia lại hung hăng càn quấy, cưỡng đoạt tài vật, cướp bắt phụ nữ, không điều ác nào không làm. Hán An đế lên ngôi năm 13 tuổi, Đặng Thái hậu lâm triều, mặc dù trị lý hiệu quả, lại cố gắng ước thúc Đặng gia, nhưng rốt cuộc vẫn có chuyện Tư không Viên Sưởng vì cương trực không bè phái với họ mà bị bức tự sát, Hộ Khương hiệu úy Nhâm Thượng tranh công với Đặng Tuân mà bị chém đầu.

Thế lực ngoại thích lớn mạnh, đe dọa hoàng quyền, khiến cho nhà vua khi trưởng thành không biết dựa vào ai, chỉ có thể tin dùng lực lượng hoạn quan, vốn là những người thân cận nhất với mình. Cuối thời Đông Hán lại liên tục xuất hiện tình trạng vua trước chết yểu, vua sau nối ngôi khi còn rất nhỏ, cho nên xung đột ngoại thích – hoạn quan cứ thế lặp đi lặp lại. Hán Hòa đế dùng thái giám Trịnh Chúng để diệt ngoại thích Đậu Hiến, lại lần đầu tiên phong tước hầu cho một hoạn quan, mở ra tiền lệ rất xấu. Về sau, bọn hoạn quan Tôn Trình diệt Diêm Hiển được phong hầu tổng cộng mười chín người, vinh sủng hết mực. *Tư trị thông giám* gọi đấy là "thập cửu hầu".

Mặc dù vậy, "thập cửu hầu" ít ra còn biết can gián Thuận đế không giết trung thần Ngu Hủ, lúc này trong đám hoạn quan vẫn còn người tốt. Cũng như ngoại thích Đặng Chất thời An đế vốn không phải quá tệ, sau khi chết còn được dân chúng kêu oan giúp cho. Càng về sau này, cả hai thế lực hoạn quan – ngoại thích lại ngày càng ác hóa, xung đột giữa bọn họ cũng ngày

càng gay gắt hơn, đây là một nội dung quan trọng trong *Tư trị thông giám* tập bốn. Tập này ghi nhận quyền lực khủng khiếp của gia tộc ngoại thích Lương Ký: *"Trước sau bảy người được phong hầu, ba người làm Hoàng hậu, hai người làm Đại tướng quân, số Khanh, Tướng, Doãn, Hiệu là năm mươi bảy người"*. Quyền lực của Lương Ký lớn đến mức y dám hạ độc giết chết Hán Chất đế mà không ai làm gì được. Và cũng cùng một công thức, Hán Hoàn đế sau đó đã dùng năm viên hoạn quan bọn Thiện Siêu, Từ Hoàng để tiêu diệt Lương gia rồi phong hầu ban thưởng, *Tư trị thông giám* gọi đấy là "ngũ hầu". Quyền lực của "ngũ hầu" thời Hoàn đế và sau đó là bọn hoạn quan Tào Tiết, Vương Phủ thời Linh đế vượt quá "thập cửu hầu" thời Thuận đế, khuynh loát cả triều đình, Thiện Siêu trong nhóm "Ngũ hầu" còn được Hoàn đế phong làm Xa kỵ tướng quân, nắm giữ binh quyền. Hán Linh đế thì không nghe lời can gián của các trung thần, lại còn gọi bọn thái giám Trương Nhượng, Triệu Trung là cha là mẹ, u mê đến mức như thế. Dưới các châu quận, họ hàng thân thích của tập đoàn hoạn quan cũng nhúng tay thao túng, thi nhau vơ vét bóc lột bách tính. Ngay cả bọn nô bộc và tân khách của hoạn quan cũng tác oai tác quái, cướp bóc khách thương, mà các quan viên khác chống lại đều phải gánh chịu hậu quả thê thảm. Tế Bắc tướng Đằng Diên vì trấn áp bọn nô bộc phạm tội của nhà hoạn quan Hầu Lãm, Đoàn Khuê mà bị cách chức. Thứ sử Duyện châu Đệ Ngũ Chủng vì tra xét vụ tham ô của Thiện Khuông (cháu hoạn quan Thiện Siêu) mà bị hãm hại, phải chịu cảnh tù đày, trên đường đi còn suýt bị ám sát. Sự lộng hành của hoạn quan ghê gớm đến như mức độ như vậy. Hoạn quan loạn chính khiến thế lực ngoại thích phải bắt tay cùng lực lượng sĩ nhân trong triều đình để phản kháng, mở ra một chương bi tráng của sĩ nhân Đông Hán: "Đảng nhân".

"Đảng nhân" là một hiện tượng thú vị cuối thời Đông Hán, được *Tư trị thông giám* tập bốn miêu tả rõ nét.

Khởi đầu từ phong trào phê phán nền chính trị hủ bại đương thời của lực lượng Thái học sinh, lực lượng sĩ nhân đã đạt được những thành quả nhất định như việc mấy ngàn học trò nhà Thái học dâng sớ lên Hán Hoàn đế kêu oan cho trung thần Chu Mục, bọn Thái học sinh Trương Phượng giúp minh oan cho công thần diệt Khương là Hoàng Phủ Quy. Dần dần từng bước, phong trào này đã định hình nên một quần thể chính trị với hạt nhân là những sĩ đại phu cứng cỏi, không ngại đấu tranh tới cùng với tập đoàn hoạn quan, được dân chúng ngưỡng mộ về tài năng và nhân cách, họ được gọi là "đảng nhân".

Những đảng nhân điển hình này được sĩ nhân trong thiên hạ suy tôn thành các hình tượng mẫu mực như Tam quân, Bát tuấn, Bát cố, Bát cập, Bát trù ... mà ảnh hưởng của nhiều người trong số họ có tác động lâu dài đến cả giai đoạn Tam quốc về sau này, chẳng hạn như Lưu Biểu, Trương Mạc.

Tập đoàn đảng nhân phê phán trực diện và đấu tranh quyết liệt với sự đồi bại tham tàn của thế lực hoạn quan, ngay lập tức phải hứng chịu làn sóng phản kích, mà với sự u tối của Hán Hoàn đế, đã dẫn đến kết quả đau đớn là hàng trăm đảng nhân bị cấm cố chung thân. Thất bại trong đấu tranh chính trị khiến giới sĩ đại phu quyết định lựa chọn con đường đấu tranh bằng vũ lực thông qua việc liên kết với thế lực ngoại thích. Ngay năm đầu tiên Hán Linh đế chấp chính, Thái phó Trần Phồn hợp sức cùng ngoại thích Đại tướng quân Đậu Vũ cùng lập mưu trừ diệt hoạn quan. Sự việc thất bại, lực lượng sĩ đại phu gánh chịu những tổn thất to lớn vì bị thế lực hoạn quan trả thù thảm khốc, gần như tất cả các đảng nhân nòng cốt đều bị bức hại. Mặc dù thất bại, nhưng những giá trị mà tập đoàn sĩ đại phu để lại vẫn có ý nghĩa hết sức to lớn. Tư Mã Quang coi đó là một trong những nguyên nhân khiến cho nhà Đông Hán được kéo dài:

"Từ đời Hiếu Hòa trở xuống, quý thích độc nắm đại quyền, kẻ được sủng hạnh đắc thế, thưởng phạt vô chương, hối lộ tràn lan, hiền

ngu hỗn tạp, phải trái điên đảo, có thể nói là loạn rồi. Nhưng vẫn kéo dài không đến nỗi diệt vong, là vì trên có công khanh, đại phu như bọn Viên An, Dương Chấn, Lý Cố, Đỗ Kiều, Trần Phồn, Lý Ưng đối mặt tranh biện ở triều đình, dùng công nghĩa để nâng đỡ cứu cái nguy; dưới có kẻ sĩ áo vải như lũ Phù Dung, Quách Thái, Phạm Bàng, Hứa Thiệu lập tư luận nắn sửa để cứu vớt tục bại, vì thế chính trị tuy ô trọc mà phong tục chẳng suy, thậm chí có kẻ cam chịu búa rìu, gục ngã trước mặt người khác, nhưng trung nghĩa càng trỗi dậy, người kế tiếp nối sau, theo gót chịu chém giết, xem cái chết như về nhà. Há chỉ có một vài người là trung chính hiền đức sao? Đấy cũng là giáo hóa còn sót lại của Quang Vũ đế, Minh đế và Chương đế vậy".

Hoạn quan thống trị triều cương. Hán Linh đế u mê còn gọi bọn thái giám Trương Nhượng, Triệu Trung là cha mẹ, mặc cho bọn "thập Thường thị" làm mưa làm gió. Tiếp đó, "thập Thường thị" lại thành công trong việc triệt hạ ngoại thích là Đại tướng quân Hà Tiến, nhưng thời kỳ thái giám lũng đoạn cũng chấm dứt khi quân phiệt Tây Lương là Đổng Trác tiến vào kinh thành Lạc Dương, mở ra giai đoạn đấu tranh gió tanh mưa máu khắp Hoa Hạ. Thời đại Tam quốc rút cuộc đã khai màn.

Ở *Tư trị thông giám* tập bốn, chúng ta có thể tìm thấy những nguyên nhân khiến nhà Đông Hán suy tàn dẫn đến thế cục cát cứ tiền Tam quốc.

Một nguyên nhân có thể nhìn thấy ngay, đó là sự hôn ám của các vị vua cuối triều đại này. Hán Hoàn đế dựa vào nhóm hoạn quan "ngũ hầu" để diệt trừ ngoại thích Lương Ký nên ban cho thực ấp, phong tước hầu là chuyện còn có thể hiểu được. Nhưng giao cho hoạn quan như Thiện Siêu (và sau này là Linh đế giao cho Kiển Thạc) nắm binh quyền thì thật khó chấp nhận. Đến khi vua để cho người nhà hoạn quan nắm các chức vụ quản lý ở địa phương, nghe lời gièm pha của hoạn quan mà xa lánh, trừng phạt các trung thần, thì đã có thể nhìn thấy được ngày tàn của vương triều. Đó là chưa kể, vua sủng ái quá nhiều

hậu phi, cung nữ đến năm sáu nghìn người, chứng tỏ tâm tư không đặt vào việc nước. Sang thời Linh đế, tình hình không có gì khá hơn, ở hậu cung vẫn nuôi *"mấy nghìn mỹ nữ, chi phí ăn mặc một ngày mấy trăm cân vàng"*. Linh đế còn nghĩ ra nhiều trò mới như cho mở tiệm buôn ở hậu cung, sai cung nữ bày trò buôn bán, cho chó đội mũ tiến hiền, bản thân thì cưỡi lừa đánh xe đi chơi. Sau đó, Linh đế lại công khai cho phép dùng tiền mua chức quan, *"chức Công giá nghìn vạn tiền, chức Khanh năm trăm vạn"*, không còn ra thể thống gì. Không chỉ năng lực trị quốc yếu kém, mà những ông vua này còn góp phần làm tan bại tính uy nghiêm của vương triều. Quần hùng nổi lên tranh đoạt sau này dù luôn mượn danh "phò trợ thiên tử", nhưng thực chất đều không xem vua Hán ra gì, có một phần nguyên nhân từ Hoàn đế, Linh đế vậy.

Triều đình thối nát, không xử lý được các vấn đề quan trọng của xã hội, đã dẫn phát khởi nghĩa nông dân, đáng kể nhất là cuộc khởi nghĩa Khăn vàng. Đây chính là nguyên nhân trực tiếp nhất đánh gục nhà Đông Hán. Nếu như những mâu thuẫn trong cách thức phân bổ ruộng đất tiềm ẩn từ thời Quang Vũ đế là mầm bệnh âm ỉ trong vương triều Đông Hán, thì có thể nói khởi nghĩa Khăn vàng là lúc cơn đau phát tác. Số đông nông dân sống đời cơ cực mà không thấy hy vọng, vương tôn quý tộc và cường hào địa chủ vẫn tiếp tục thôn tính ruộng đất, lưu dân mất đất ngày càng nhiều, chỉ cần một mồi lửa là bùng lên. Ấy là chưa kể, trong gần một trăm năm mà *Tư trị thông giám* tập bốn biên chép, số lượng thiên tai nhiều một cách khác thường: có đến ba mươi tư lần động đất, chín lần có nạn hoàng trùng, mười một lần hạn hán, mười một lần lũ lụt. Đến nỗi, năm Vĩnh Hưng nguyên niên đời Hán Hoàn đế (năm 153 CN), *"bách tính đói khổ cùng khốn lưu tán tới mấy chục vạn hộ"*. Trăm vạn lưu dân bị bần cùng hóa, không còn gì để mất này chính là thành phần nòng cốt của quân Khăn vàng.

Nhưng khởi nghĩa Hoàng cân chưa phải là nguyên nhân cốt lõi đánh gục Hán triều. Thời Hán Hoàn đế, triều đình vẫn đủ sức đánh dẹp khởi nghĩa nông dân. Nhưng đến thời Hán Linh đế, triều đình không còn đủ người tài để xử lý các vấn đề quân sự lẫn nội chính. Dù là nhân tài Hán mạt vẫn còn, nhưng những Hoàng Phủ Tung, Chu Tuấn, Lô Thực... là không đủ. Họ có thể đàn áp khởi nghĩa Hoàng Cân bằng các chiến thắng quân sự, nhưng họ không cứu vãn nổi một nền chính trị đã bị lũng đoạn quá mức. Ngay chính bản thân họ cũng không yên ổn nổi với tập đoàn hoạn quan. Bắc trung lang tướng Lô Thực vì không hối lộ hoạn quan Tả Phong nên dù liên tục phá quân Khăn vàng vẫn bị tống giam. Xa kỵ tướng quân Hoàng Phủ Tung đang trên đà thắng lợi cũng bị cách chức chỉ vì không chịu đút lót tiền bạc cho hoạn quan Trương Nhượng. Tự phế đi hai cánh tay đắc lực để thay thế bằng kẻ cơ hội, biết hối lộ như Đổng Trác; Hán Linh đế đã không thể dập tắt nổi tàn dư Khăn vàng, càng không thể đối phó với vô số cuộc nổi dậy khác ở phía tây bắc (Hàn Toại và người Khương), Hà Đông (giặc Bạch Ba), Ký châu (giặc Hắc Sơn)...

Nhân tài điêu linh vì chính trị bị lũng đoạn, quân đội trung ương kiệt quệ, Hán Linh đế buộc phải nghe theo đề nghị của tông thất Lưu Yên, gia tăng quyền hạn của các Thứ sử lên thành Châu mục (nắm cả hai quyền quân sự và hành chính thay vì chỉ có quyền giám sát như trước kia). Kể từ đây, Châu mục có quyền tự tuyển quân để đánh dẹp phản loạn. Sự thay đổi thể chế này chính là điểm mấu chốt, là cơ sở cho giai đoạn quân phiệt cát cứ tiếp theo. Các quân phiệt lúc này đã có đủ danh nghĩa để chiêu mộ quân đội riêng của mình, bất chấp chính quyền trung ương mà bắt đầu mở rộng thế lực. Sau sự kiện Đổng Trác phế Lưu Biện, lập Lưu Hiệp lên làm Hán Hiến đế khiến tôn nghiêm của Hán triều mất sạch; lại đến chuyện các quân phiệt Quan Đông liên minh lại hòng lật đổ họ Đổng. Nhưng đa phần trong số họ

là những người tìm kiếm lợi ích cá nhân hơn là lo cho xã tắc, hầu hết đều án binh bất động mặc cho Đổng Trác dẫn theo Hán Hiến đế rút về Trường An, kể cả minh chủ Viên Thiệu.

Giai đoạn kế tiếp, với binh quyền sẵn có trong tay, các quân phiệt này bắt đầu thôn tính lẫn nhau. Thứ sử Duyện châu Lưu Đại giết Thái thú Đông Quận Kiều Mạo. Thái thú Bột Hải Viên Thiệu diệt Ký châu mục Hàn Phức. Duyện châu mục Tào Tháo đánh Từ châu mục Đào Khiêm. Lã Bố sau khi phản lại Đổng Trác, bại trận dưới tay bộ hạ cũ của họ Đổng là Lý Thôi, Quách Dĩ, cũng bắt đầu tham gia vào việc tranh đoạt Trung nguyên. Tấm màn phân liệt đã được vén lên.

Hai quân phiệt tích cực nhất trong công cuộc chống Đổng Trác là Tào Tháo và Tôn Kiên, mặc dù không đạt được nhiều lợi ích vật chất, nhưng đã xây dựng được hình ảnh về những năng thần biết lo nghĩ cho cái chung của thiên hạ. Danh tiếng chính là phần vốn liếng lớn nhất mà hai người này thu được sau chiến dịch phạt họ Đổng, khiến nhiều nhân tài theo về dưới trướng. Dần dần, hai thế lực này lớn mạnh và bắt đầu thôn tính các thế lực khác trước khi trở thành hai trong ba chân vạc của Tam quốc về sau. Thế lực thứ ba của thời kỳ Tam quốc là Lưu Bị có xuất phát điểm thấp hơn, sau hơn hai mươi năm lận đận mới bắt đầu có bước phát triển đáng kể bằng việc hợp tác với Tôn Quyền cùng đánh bại Tào Tháo ở Xích Bích, sau lại đoạt Ích châu của Lưu Chương, chiếm Hán Trung từ tay Tào Tháo, thực thi quy hoạch "Long Trung đối" do quân sư Gia Cát Lượng vạch ra. Cục diện thiên hạ tam phân chính thức thành hình.

Giai đoạn Tam quốc có thể không quá xa lạ với bạn đọc Việt Nam nhờ sự phổ biến của tiểu thuyết lịch sử *Tam Quốc diễn nghĩa*, và gần đây là nhờ sự ra đời bản dịch bộ chính sử *Tam Quốc chí* - một công trình biên dịch của các thành viên sáng lập nên nhóm Cổ thư lâu sau này. *Tam Quốc chí* của Trần Thọ được viết theo thể kỷ truyện, tập trung vào từng nhân vật cụ thể, do

đó giới thiệu được cái ưu khuyết, điểm được mất, đóng góp lớn nhỏ của từng nhân vật. Mỗi sự kiện trong *Tam Quốc chí* cũng vì vậy mà có thể được nhìn nhận qua nhiều góc cạnh khác nhau, từ những cách nhìn khác nhau của mỗi nhân vật. Với *Tư trị thông giám*, đọc *Tam quốc* lại là một trải nghiệm thú vị khác. Nhờ đặc thù của thể biên niên, giai đoạn Tam quốc được trình bày mạch lạc thứ tự, nhấn mạnh điểm cốt yếu, giúp độc giả nắm bắt được diễn tiến toàn cục. Đóng góp lớn nhất của Tư Mã Quang và cộng sự chính là đã tuyến tính hóa, sắp xếp lại các sự kiện theo diễn biến thời gian. Nhờ vậy, người đọc có thể dễ dàng theo dõi các chuỗi sự kiện phức tạp và kéo dài, chẳng hạn như các chiến dịch quân sự. Cũng nhờ vậy, khi nghiên cứu một sự kiện trong *Tư trị thông giám*, rất dễ dàng tìm kiếm những sự kiện trước nó và sau nó, hỗ trợ cho người đọc khi có nhu cầu nghiên cứu về các quan hệ nhân quả, các đầu dây mối nhợ của nhiều biến động xã hội khác nhau. Một ví dụ điển hình là chiến dịch Quan Độ kéo dài mười bảy tháng với rất nhiều diễn biến phức tạp giữa nhiều thế lực liên quan, đã được biên chép rất gọn gàng và dễ dàng tra cứu.

Tư trị thông giám tập bốn kết thúc với cái chết của Quan Vũ sau khi Kinh châu thất thủ, dự báo một cuộc Đông chinh báo thù thảm liệt của Lưu Bị với chiến dịch Di Lăng. Đấy sẽ là một trong rất nhiều nội dung thú vị mà bạn đọc có thể tìm thấy ở tập năm *Tư trị thông giám*.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc./.

Tháng 04 năm 2019

NHÓM CỔ THƯ LÂU

HÁN KỶ
[QUYỂN THỨ BỐN MƯƠI BA]

HIẾU AN HOÀNG ĐẾ

Năm Diên Quang thứ tư (Ất Sửu – 125)

1. Mùa xuân, tháng hai, ngày Ất Hợi, Hạ Bi Huệ vương Lưu Diễn hoăng.

2. Ngày Giáp Thìn, xa giá tuần thị phương nam.

3. Tháng ba, ngày Mậu Ngọ là ngày sóc, có nhật thực.

4. Ngày Canh Thân, Đế đến huyện Uyển, không được khỏe. Ngày Ất Sửu, Đế xuất phát từ huyện Uyển; ngày Đinh Mão, đến huyện Diệp, băng ở trên xe kiệu. Năm ấy ba mươi hai tuổi.

Hoàng hậu cùng anh em Diêm Hiển và bọn Giang Kinh, Phàn Phong bàn mưu rằng:

- Nay Đế yên nghỉ trên đường, Tế Âm vương ở trong cung, lỡ ra công khanh lập người ấy, sẽ mau chóng thành đại họa.

Bèn trá nói rằng "Đế bệnh rất nặng", khi xuất hành nằm nghỉ ngơi ở trên xe, các nơi đi qua, việc dâng đồ ăn, thăm hỏi vấn an vẫn như cũ. Ruổi rong gấp gáp bốn ngày, ngày Canh Ngọ, quay lại hoàng cung[1]. Ngày Tân Mùi, phái Tư đồ Lưu Hi đến giao

---

[1] Từ huyện Diệp về đến Lạc Dương hơn sáu trăm dặm.

cung, tông miếu, đàn xã tắc, cáo với trời xin thỉnh mệnh[1]; chiều tối hôm ấy, phát tang. Tôn Hoàng hậu làm Hoàng thái hậu. Thái hậu lâm triều. Lấy Diêm Hiển làm Xa kỵ tướng quân, Nghi đồng tam tư.

Thái hậu muốn chiếm quyền quốc chính lâu, tham lập người nhỏ tuổi, cùng bọn Hiển định kế sách ở trong cung, nghênh đón con của Tế Bắc Huệ vương là Bắc Hương hầu Lưu Ý làm người kế tự. Tế Âm vương do bị phế truất, không được lên điện đến gần áo quan của phụ thân, bi thương gào khóc không ăn; triều thần trong ngoài chẳng ai không thương xót.

5. Ngày Giáp Tuất, Tế Nam Hiếu vương Lưu Hương hoăng, không có con, nước phong dứt kế tự.

6. Ngày Ất Dậu, Bắc Hương hầu tức vị Hoàng đế.

7. Mùa hạ, tháng tư, ngày Đinh Dậu, triều đình lấy Thái úy Phùng Thạch làm Thái phó, Tư đồ Lưu Hi làm Thái úy, tham Lục thượng thư sự; lấy Tư không Lý Cáp lúc trước làm Tư đồ.

8. Diêm Hiển ghét sợ Tướng quân Cảnh Bảo quyền cao chức trọng, có uy vọng với tiền triều, bèn ngầm sai Hữu ti tấu rằng "Bảo và bè đảng của mình cùng bọn Trung thường thị Phàn Phong, Hổ bôn trung lang tướng Tạ Uẩn, Thị trung Chu Quảng, Dã Vương quân Vương Thánh và con gái của Thánh là Vĩnh[2] a dua kết đảng, thay nhau tác uy tác phúc, đều là đại nghịch bất đạo." Ngày Tân Mão, Phong, Uẩn đều bị tống ngục, xử tử; gia thuộc bị đày đến huyện Bì Cảnh. Biếm tước của Bảo và cháu họ của Bảo là Lâm Lự hầu[3] Cảnh Thừa, đều làm Đình hầu, sai đến

---

[1] Thời nhà Chu, Vũ vương lâm bệnh, Chu công bèn lập ba đàn cùng tế ở ba nơi, xin Thái vương, Vương quý và Văn vương giúp thỉnh mệnh với Trời; người đời sau phỏng theo lệ ấy mà hành sự.

[2] Các quyển trước chép tên con gái Vương Thánh là Bá Vinh (伯荣), việc liên quan được liệt kể rất nhiều, không hiểu sao nguyên tác chỗ này chép tên là Vĩnh (永).

[3] Lâm Lự hầu tức Long Lự hầu, vì tránh húy của Hán Thương đế, cho nên đổi chữ Long (隆) thành chữ Lâm (林).

nước phong; Bảo trên đường đi tự sát. Mẹ con Vương Thánh bị đày đến quận Nhạn Môn. Thế rồi lấy Diêm Cảnh làm Vệ úy, Diêm Diệu làm Thành môn hiệu úy, Diêm Yến làm Chấp kim ngô, anh em đều nắm quyền trọng yếu, mặc ý tác uy tác phúc.

9. Ngày Kỷ Dậu, táng Hiếu An hoàng đế ở Cung lăng, miếu hiệu là Cung tông.

10. Tháng sáu, ngày Ất Tỵ, đại xá thiên hạ.

11. Mùa thu, tháng bảy, Trưởng sử Tây Vực là Ban Dũng trưng phát sáu nghìn quân kỵ của các quận Đôn Hoàng, Trương Dịch, Tửu Tuyền và binh của các nước Thiện Thiện, Sơ Lặc, Xa Sư Tiền đánh Xa Sư Hậu vương Quân Tựu, đại phá được, chém đầu hơn tám nghìn người rợ, bắt sống Quân Tựu và sứ giả cầm phù tiết của Hung Nô, đưa đến chỗ Tác Ban chết trận[1] xử trảm chúng, đưa thủ cấp về kinh sư.

12. Mùa đông, tháng mười, ngày Bính Ngọ, núi ở quận Việt Huề sụt lở.

13. Bắc Hương hầu bệnh nặng, Trung thường thị Tôn Trình bảo Yết giả của Tế Âm vương là Trưởng Hưng Cừ[2] rằng:

- Vương là đích tử chính thống, vốn không lỗi đức; vì tiên đế tin dùng lời xàm, mới dẫn đến bị phế truất. Nếu Bắc Hương hầu không khỏi bệnh, ta sẽ cùng ngài chung sức trừ bỏ Giang Kinh, Diêm Hiển, việc không gì không xong.

Cừ cho là lời đúng. Lại nữa, Trung hoàng môn Vương Khang người quận Nam Dương, lúc trước làm Thái tử phủ sử[3], cùng

---

[1] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển bốn mươi hai, sự kiện năm Vĩnh Ninh nguyên niên, đời Hán An đế.

[2] Nguyên văn chép là Tế Âm vương Yết giả Trưởng Hưng Cừ. Lý Hiền cho rằng người này họ Hưng, tên Cừ. Hồ Tam Tỉnh cho rằng theo *Bách quan chí*, Yết giả của Vương quốc phẩm trật ngang bốn trăm thạch, dưới có Lễ nhạc trưởng, Vệ sĩ trưởng, Y công trưởng, Vĩnh hạng trưởng, nhưng không có Yết giả trưởng, do vậy theo lý mà xét thì Trưởng Hưng là họ kép của người này vậy.

[3] Thái tử phủ sử (太子府史), là người chưởng quản kho tàng của Đông cung.

bọn Thái quan thừa của cung Trường Lạc[1] là Vương Quốc người quận Kinh Triệu đều phụ họa với Trình. Giang Kinh bảo Diêm Hiển rằng:

- Bệnh của Bắc Hương hầu không đỡ, nên kịp thời quyết định người kế tự, sao chẳng sớm trưng triệu con của các Vương, chọn người để phù lập?

Hiển cho là đúng. Ngày Tân Hợi, Bắc Hương hầu hoăng; Hiển bẩm với Thái hậu, bí mật không phát tang, lại trưng triệu con của các Vương, đóng cửa cung, đồn trú binh tự giữ.

Tháng mười một, ngày Ất Mão, Tôn Trình, Vương Khang, Vương Quốc cùng bọn Trung hoàng môn Hoàng Long, Bành Khải, Mạnh Thúc, Lý Kiến, Vương Thành, Trương Hiền, Sử Phiếm, Mã Quốc, Vương Đạo, Lý Nguyên, Dương Đà, Trần Dư, Triệu Phong, Lý Cương, Ngụy Mãnh, Miêu Quang tụ hội bàn mưu ở dưới lầu Tây Chung, đều cắt vạt áo đơn lập ước thệ.

Ngày Đinh Tỵ, kinh sư và mười sáu quận, quốc bị động đất. Đêm ấy, bọn Trình cùng hội hợp trên điện Sùng Đức, tiếp đó tiến vào cửa Chương Đài. Bấy giờ Giang Kinh, Lưu An và bọn Lý Nhuận, Trần Đạt đều ngồi dưới cửa cung cấm, Trình và Vương Khang cùng tới chém Kinh, An, Đạt. Vì Lý Nhuận nắm quyền thế lâu được người trong cung theo phục, muốn tiến dẫn hắn làm người đứng đầu, nhân đó giơ dao bức hiếp Nhuận, nói:

- Nay sắp lập Tế Âm vương, không được động đậy.

Nhuận nói: "Dạ." Vì thế bọn họ nâng Nhuận dậy, cùng ở dưới lầu Tây Chung nghênh đón Tế Âm vương lên tức vị Hoàng đế, bấy giờ mới mười một tuổi. Rồi triệu tập quan lại từ Thượng thư lệnh, Bộc xạ trở xuống theo xe liễn đến Nam cung, bọn Trình ở lại giữ cửa cung cấm, chặn giữ ngăn trong ngoài. Đế lên Vân đài, triệu tập Công khanh, trăm quan, sai vệ sĩ Hổ bôn, Vũ lâm trú giữ các cửa cung Nam, Bắc.

---

[1] Thái quan thừa của cung Trường Lạc, chủ quản việc cung ứng đồ ăn cho Thái hậu.

Bấy giờ Diêm Hiển đang ở trong cung cấm, lo sợ quẫn bách không biết phải làm sao, Tiểu hoàng môn Phàn Đăng khuyên Hiển dùng chiếu lệnh của Thái hậu triệu Việt kỵ hiệu úy Phùng Thi, Hổ bôn trung lang tướng Diêm Sùng thống lĩnh binh đóng trú ở cửa Bình Sóc để ngăn chống bọn Trình. Hiển dụ Thi vào cung cấm, bảo rằng:

- Tế Âm vương được lập, không phải là ý chỉ của Hoàng thái hậu, tỉ thụ còn ở đây. Nếu ngươi ra sức lập công lao, việc phong hầu có thể được.

Thái hậu sai trao ấn cho Thi, nói:

- Nếu bắt được Tế Âm vương, sẽ phong làm Vạn hộ hầu; bắt được Lý Nhuận, sẽ phong Ngũ thiên hộ hầu.

Bọn Thi đều hứa vâng, nhưng đưa lời rằng "thốt nhiên bị triệu gọi, binh chúng đem theo rất ít." Hiển sai Thi và Đăng ra nghênh tiếp quan quân ở bên ngoài Tả Dịch môn, Thi nhân đó đánh giết Đăng, rồi quay về doanh trú giữ.

Em của Hiển là Vệ úy Cảnh vội vã từ trong cung cấm quay về ngoại phủ[1], thu nhặt binh lính rồi đến cửa Thịnh Đức. Tôn Trình truyền chiếu triệu Thượng thư sai bắt Cảnh. Thượng thư Quách Trấn bấy giờ mắc bệnh nằm giường, nghe mệnh, lập tức suất lĩnh vệ sĩ Vũ lâm trực đêm ra cửa Nam Chỉ Xa, gặp quan quân đi theo Cảnh giơ đao hô lớn: "Không được cản đường!" Trấn lập tức xuống xe cầm phù tiết tuyên đọc chiếu thư, Cảnh nói: "Chiếu thư cái gì!" Liền khoa đao chém Trấn, không trúng. Trấn rút kiếm đánh Cảnh rơi xuống xe, tả hữu giao chéo kích đè chặn ngực Cảnh, rồi bắt sống, đưa đến nhà ngục của Đình úy, lập tức giết ngay trong đêm.

Ngày Mậu Ngọ, phái sứ giả vào cung cấm, đoạt được tỉ thụ, Đế bèn thân đến điện Gia Đức, phái Thị ngự sử cầm phù tiết

---

[1] Tức phủ Vệ úy vậy.

bắt Diêm Hiển và em của Hiển là Thành môn Hiệu úy Diêm Diệu, Chấp kim ngô Diêm Yến, đều tống ngục, giết; gia thuộc họ đều bị đày đến huyện Bỉ Cảnh. Rồi chuyển Thái hậu đến Ly cung. Ngày Kỷ Mùi, mở cửa cung, giải tán binh đóng trú. Ngày Nhâm Tuất, hạ chiếu cho Tư lệ Hiệu úy rằng:

- Chỉ có thân thích họ gần của Diêm Hiển, Giang Kinh đáng bị tru diệt, những người còn lại đều được khoan thứ.

Phong bọn Tôn Trình đều làm Liệt hầu: Trình được thực ấp vạn hộ, Vương Khang, Vương Quốc thực ấp chín nghìn hộ, Hoàng Long thực ấp năm nghìn hộ, Bành Khải, Mạnh Thúc, Lý Kiến thực ấp bốn nghìn hai trăm hộ, Vương Thành, Trương Hiền, Sử Phiếm, Mã Quốc, Vương Đạo, Lý Nguyên, Dương Đà, Trần Dư, Triệu Phong, Lý Cương thực ấp bốn nghìn hộ, Ngụy Mãnh thực ấp hai nghìn hộ, Miêu Quang thực ấp một nghìn hộ. Đấy là thập cửu hầu[1], ban thêm cho xe ngựa, vàng bạc, tiền lụa đều theo thứ bậc; Lý Nhuận vì không dự mưu từ trước, cho nên không được phong. Lại cất nhắc Tôn Trình làm Ky đô úy.

Lúc trước, bọn Trình vào cửa Chương Đài, một mình Miêu Quang không vào. Chiếu thư biên chép tên công thần, lệnh sai Vương Khang tấu danh, Khang trá tấu lên là Quang có vào cửa Chương Đài, Quang chưa được nhận phù sách, trong lòng tự bất an, đến chỗ Hoàng môn lệnh tự trình báo. Hữu ti tấu hặc Khang và Quang lừa dối chúa thượng; Đế hạ chiếu chớ vấn tội. Lấy Tương tác đại tượng Lai Lịch[2] làm Vệ úy. Bọn Đoái Phúng,

---

[1] Tôn Trình làm Phù Dương hầu, Vương Khanh làm Hoa Dung hầu, Vương Quốc làm Lịch hầu, Hoàng Long làm Sương Nam hầu, Bành Khải làm Tây Bình Xương hầu, Mạnh Túc làm Trung Lư hầu, Lý Kiến làm Phục Dương hầu, Vương Thành làm Quảng Tông hầu, Trương Hiền làm Chúc A hầu, Sử Phiếm làm Lâm Tự hầu, Mã Quốc làm Quảng Bình hầu, Vương Đạo làm Phạm Huyền hầu, Lý Nguyên làm Bao Tín hầu, Dương Đà làm Vi Sơn Đô hầu, Trần Dư làm Hạ Huề hầu, Triệu Phong làm Tích Huyền hầu, Lý Cương làm Chi Giang hầu, Ngụy Mãnh làm Di Lăng hầu, Miêu Quang làm Đông A hầu.

[2] Bọn Lai Lịch lúc trước ở cửa Hồng Đô can gián việc phế truất Đế. Xem việc ở Hán kỷ, quyển thứ bốn mươi hai, sự kiện năm Diên Quang thứ ba, đời Hán An đế.

Lư Khâu Hoằng đã chết lúc trước, đều bái con của họ làm quan Lang. Chu Tràng, Thi Diên, Trần Quang, Triệu Đại đều được đề bạt nhậm dụng, về sau quan vị đến công khanh. Cho triệu gọi gia thuộc của Vương Nam, Bính Cát trở về kinh sư[1], ban thưởng hậu cho họ.

Lúc trước Đế bị phế, những người coi sóc nhà của Thái tử là Tiểu hoàng môn Tịch Kiến, Trung phó Cao Phạm, Trường thu trưởng Triệu Hi, quan thừa Lương Hạ, Dược trưởng Hạ Trân[2] đều bị đày đến quận Sóc Phương; Đế tức vị, đều cất nhắc họ làm Trung thường thị.

Khi trước, Diêm Hiển vời con của Thôi Nhân là Thôi Viện làm thuộc lại, Viện thấy Bắc Hương hầu được lập không phải là chính đáng, biết Hiển sẽ thất bại, muốn khuyên khiến Hiển phế đi lập Đế, nhưng Hiển ngày ngày say rượu, chẳng thể gặp được, bèn bảo Trưởng sử Trần Thiện rằng:

- Bọn Trung thường thị Giang Kinh mê hoặc tiên đế, phế truất chính thống, phù lập bàng chi. Thiếu đế tức vị, phát bệnh trong cung điện, cái điềm Chu Bột, lần nữa lại xuất hiện[3]. Nay ta muốn cùng ngài cầu kiến khuyên tướng quân, bẩm với Thái hậu, bắt giữ bọn Kinh, phế Thiếu đế, dẫn dụ lập Tế Âm vương, tất trên ứng ý trời, dưới hợp lòng người, cái công của Y, Hoắc chẳng rời chiếu mà lập được, mà phúc lộc của anh em tướng quân truyền đến vô cùng; nếu cự lại trái thiên ý, thần khí thiếu khuyết lâu ngày, thì dẫu vô tội vẫn chịu đồng tội với kẻ thủ ác; đấy gọi là cơ hội họa phúc, là thời khắc chia công vậy.

Thiện còn do dự chưa dám theo. Đúng lúc Hiển thất bại, Viện mắc tội bị đuổi bỏ; môn sinh là Tô Chi muốn dâng thư nói

---

[1] Vương Nam, Bính Cát bị Giang Kinh, Phàn Phong gièm pha giết hại, gia thuộc bị đày đến huyện Bỉ Cảnh. Xem việc ở Hán kỷ, quyển thứ bốn mươi hai, sự kiện năm Diên Quang thứ ba, đời Hán An đế.

[2] Những người kể tên trên đây đều là quan viên nhỏ ở cung Hoàng hậu.

[3] Lã hậu lập con nhỏ của Hán Huệ đế ở trong cung là Thiếu đế, Chu Bột phế đi, lập Văn đế. Xem việc ở Hán kỷ, quyển năm, sự kiện năm thứ tám đời Cao Hoàng hậu.

thực trạng, Viện vội ngăn lại. Bấy giờ Trần Thiện làm Tư lệ Hiệu úy, triệu gặp Viện bảo rằng:

- Ngài hãy để Chi dâng thư, Thiện xin vì ngài làm chứng.

Viện nói:

- Lời ấy cũng giống như trẻ con, phụ nữ nói chuyện kín với nhau thôi, xin Sứ quân chớ nói ra nữa!

Bèn từ giã quay về, không ứng mệnh triệu của châu quận nữa.

14. Ngày Kỷ Mão, dùng lễ chư hầu vương mai táng Bắc Hương hầu.

15. Tư không Lưu Thụ vì a dua bám dựa kẻ ác nghịch, trưng triệu quan lại không thích đáng[1], bị cách chức. Tháng mười hai, ngày Giáp Thân, triều đình lấy Thiếu phủ Đào Đôn người quận Hà Nam làm Tư không.

16. Môn sinh của Dương Chấn là Ngu Phóng, Trần Dực đến cửa khuyết xin truy oan việc của Chấn; Đế hạ chiếu phong hai con của Chấn làm quan Lang, tặng trăm vạn tiền, dùng lễ cải táng Chấn ở Đồng Đình huyện Hoa Âm, người xa gần đều đến viếng. Có con chim lớn cao hơn trượng đậu trước linh đường của Chấn; quận đem thực trạng báo lên. Đế cảm động vì lòng trung của Chấn, hạ chiếu dùng thêm cỗ trung lao[2] cúng tế Chấn.

17. Nghị lang Trần Thiện cho rằng: "Diêm thái hậu cùng Đế không có cái ân mẫu tử, nên cho rời khỏi biệt quán, dứt tuyệt việc triều kiến." Quần thần nghị bàn đều cho là thích hợp. Tư đồ duyện Chu Cử người quận Nhữ Nam bảo Lý Cáp rằng:

- Xưa kia Cố Tẩu thường muốn giết Thuấn, Thuấn thờ Cố Tẩu càng cẩn thận;[3] Trịnh Vũ Khương mưu giết Trang công,

---

[1] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển thứ bốn mươi hai, sự kiện năm Diên Quang thứ hai, đời Hán An đế.

[2] Cỗ trung lao, tức là cỗ thiếu lao vậy, gồm một dê, một lợn.

[3] Cố Tẩu, tức là cha của Thuấn vậy, từng nhiều lần muốn giết Thuấn, nhưng Thuấn vẫn một mực hiếu thuận, giữ đúng đạo làm con.

Trang công thề gặp ở chốn hoàng tuyền, Tần Thủy Hoàng oán mẫu thân thất tiết, cách mặt cự tuyệt rất lâu, sau cảm kích lời của Dĩnh Khảo Thúc và Mao Tiêu, lại sửa đạo làm con[1], kinh truyện khen ngợi các việc ấy. Nay các nhà họ Diêm mới bị tru diệt, Thái hậu bị tù cấm ở Ly cung, nếu sầu bi sinh bệnh, một sớm nảy việc ngoài dự liệu, chúa thượng sẽ lấy gì để hiệu lệnh thiên hạ? Nếu theo như lời bàn của Thiện, hậu thế sẽ quy lỗi cho minh công. Nên bí mật dâng biểu lên triều đình, khiến Hoàng thượng cung dưỡng Thái hậu, suất lĩnh quần thần triều kiến như cũ, để thuận lòng trời, đáp lại mong muốn của mọi người!

Cáp lập tức dâng sớ bày tỏ việc ấy.

HIẾU THUẬN HOÀNG ĐẾ

Năm Vĩnh Kiến nguyên niên (Bính Dần – 126)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Đế triều kiến Thái hậu ở Đông cung, tâm ý của Thái hậu mới yên định.

2. Ngày Giáp Dần, đại xá thiên hạ.

3. Ngày Tân Mùi, Hoàng thái hậu Diêm thị băng.

4. Ngày Tân Tỵ, Thái phó Phùng Thạch, Thái úy Lưu Hi vì a dua bè đảng với kẻ quyền quý bị cách chức. Tư đồ Lý Cáp bị bãi chức quan.

5. Tháng hai, ngày Giáp Thân, táng An Tư hoàng hậu[2].

6. Ngày Bính Tuất, lấy Thái thường Hoàn Yên làm Thái phó; Đại hồng lư Chu Sủng làm Thái úy, tham dự quản việc Thượng thư; Trường Lạc thiếu phủ Chu Tránh làm Tư đồ.

---

[1] Việc về Trịnh Trang công, xem chú thích ở Hán kỷ, quyển ba mươi chín, sự kiện năm Vĩnh Nguyên nguyên niên, đời Hán Hòa đế; việc về Tần Thủy Hoàng, xem lại Tần kỷ, quyển thứ nhất, sự kiện năm thứ chín, đời Tần Thủy Hoàng,

[2] Tức Diêm thái hậu vậy.

7. Phong Thượng thư Quách Trấn làm Định Dĩnh hầu.

8. Người Chung Khương ở quận Lũng Tây phản, Hiệu úy Mã Hiền đánh họ, giao chiến ở Lâm Thao, chém hơn nghìn đầu, bộ chúng người Khương đều hàng; từ đấy Lương châu lại yên.

9. Tháng sáu, ngày Kỷ Hợi, phong con của Tế Nam Giản vương Lưu Thác là Hiển làm Tế Nam vương.

10. Mùa thu, tháng bảy, ngày Canh Ngọ, lấy Vệ úy Lai Lịch làm Xa kỵ tướng quân.

11. Tháng tám, người Tiên Ti phạm cướp Đại Quận, Thái thú Lý Siêu chết trận.

12. Tư lệ Hiệu úy Ngu Hủ đến sở quan mấy tháng, dâng tấu hặc tội Phùng Thạch và Lưu Hi, bọn họ bị cách chức. Hủ lại tấu hặc bọn Trung thường thị Trình Hoành, Trần Bỉnh, Mạnh Sinh, Lý Nhuận, trăm quan đều nhếch mắt, kêu gào là hà khắc. Tam công dâng tấu hặc nói: "Hủ giữa hạ nắng nóng nhiều lần bắt trói người vô tội, khiến quan dân lo sợ." Hủ dâng thư tự kêu oan rằng:

"Phép cấm, là để phòng cấm thói tục; hình phạt, là để ràng buộc dân chúng. Nay, châu nhất nhất ủy thác cho quận, quận nhất nhất ủy thác cho huyện, đùn đẩy trách nhiệm cho nhau, bách tính cùng khốn oán hận; coi cẩu thả yên thân là hiền, tận trung dốc tiết là ngu. Các tội trạng thần nêu ra, không chỉ có một tội là tham ô. Tam phủ sợ bị thần tấu báo, bèn vu tội cho thần trước. Thần sắp phải chết theo Sử Ngư, xin được đem thây can gián vậy![1]"

---

[1] *Hàn thi ngoại truyện* chép: Đại phu nước Vệ là Sử Ngư lâm bệnh sắp chết, bèn bảo với con mình rằng: "Ta mấy lần nói tới cái hiền của Cừ Bá Ngọc mà không thể tiến cử, nói tới cái bất tiếu của Di Tử Hà mà không thể ruồng đuổi; làm kẻ nhân thần mà không thể tiến cử người hiền, ruồng đuổi kẻ bất tiếu, chết chẳng xứng được cử tang ở chính đường, hãy quàn ta ở trong phòng là đủ rồi." Nhà vua hỏi duyên cớ, người con liền thuật lại lời cha. Nhà vua lập tức cho triệu Cừ Bá Ngọc mà đối xử trọng hậu, lại chê trách Di Tử Hà mà đuổi đi, kế đó đưa linh cữu tới chính đường, xong lễ mới rời đi.

Đế xét kỹ tấu chương, bèn không bắt tội Hủ.

Trung thường thị Trương Phòng lộng ân cậy dựa quyền thế, nhận nhờ vả ăn hối lộ; Hủ tra xét báo việc ấy, thường bị gác lại không có hồi âm. Hủ chẳng ngăn nổi phẫn hận, bèn tự trói mình đến chỗ Đình úy, tấu nói:

- Xưa kia Hiếu An hoàng đế nhậm dụng Phàn Phong, khiến chính thống hỗn loạn, xã tắc suýt diệt vong[1]. Nay thì Trương Phòng lại đùa bỡn uy quyền, mối họa của quốc gia sẽ lần nữa đến thôi. Thần chẳng chịu nhẫn cùng Phòng đứng chung hàng ở triều đình, xin cẩn trọng tự trói mình đem việc báo lên, để cho thần không phải noi theo vết xưa của Dương Chấn![2]

Thư tấu lên, Phòng rơi nước mắt kêu oan với Đế, Hủ mắc tội bị đưa đến chỗ Tả hiệu[3]; Phòng nhất định muốn hại Hủ, trong vòng hai ngày, truyền sai tra khảo bốn lần. Ngục lại khuyên Hủ tự sát, Hủ nói:

- Ta thà chịu hình phạt Âu đao[4] để tỏ ý với người khắp xa gần! Âm thầm tự sát, đúng sai có ai phân biệt được đâu!

Phù Dương hầu Tôn Trình và Chúc A hầu Trương Hiền theo nhau xin tấn kiến, Trình nói:

- Bệ hạ lúc ban đầu cùng bọn thần khởi sự, thường căm ghét gian thần, biết chúng khiến quốc gia nghiêng lật. Nay tức vị lại tự mình bao che cho chúng, làm sao trách chê tiên đế được! Tư lệ Hiệu úy Ngu Hủ vì Bệ hạ tận trung, nhưng lại bị bắt giam tù;

---

[1] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển bốn mươi hai, sự kiện năm Diên Quang thứ ba, đời Hán An đế.

[2] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển bốn mươi hai, sự kiện năm Diên Quang thứ ba, đời Hán An đế.

[3] Tả hiệu (左校), là tên một quan thự do Tả hiệu lệnh chưởng quản. Tả hiệu lệnh là thuộc quan của Tương tác đại tượng, chủ quản tù đồ công tượng. Bị đưa đến Tả hiệu tức là bị miễn chức quan, biếm làm tù đồ, phục dịch ở chỗ Tả hiệu lệnh.

[4] Âu đao (欧刀), vốn là chỉ thanh kiếm mà Âu Dã Tử rèn ra, về sau phiếm chỉ loại đao được dùng để dùng hình với phạm nhân.

tội ăn đút lót của Thường thị Trương Phóng chính xác rõ ràng, lại hãm hại người trung lương. Nay sao khách coi giữ Vũ lâm[1], đấy là điềm trong cung có kẻ gian thần; nên gấp bắt Phòng tống ngục, để lấp kín tai vạ trời giáng xuống.

Bấy giờ Phòng đang đứng ở phía sau Đế, Trình quát mắng Phòng rằng:

- Gian thần Trương Phòng, sao không xuống điện!

Phòng bất đắc dĩ, vội bước rảo tới Đông sương phòng. Trình nói:

- Bệ hạ mau sai bắt giữ Phòng, không để hắn tới chỗ A mẫu thỉnh xin!

Đế hỏi ý các vị Thượng thư, Thượng thư Giả Lãng vốn cùng Phòng thân thiện, chứng thực cái tội của Hủ; Đế nghi hoặc, bảo Trình rằng:

- Ngươi hãy ra trước, ta sẽ nghĩ kỹ việc này!

Thế rồi con của Hủ cùng môn sinh hơn trăm người, giơ cờ xí chờ chực xe của Trung thường thị Cao Phạm, khấu đầu chảy máu, kêu oan nói thực trạng oan uổng của Hủ. Phạm vào cung nói việc ấy, Phòng mắc tội bị đày đến biên ải, bọn Giả Lãng sáu người hoặc bị xử tử hoặc bị truất chức; ngay hôm ấy thả Hủ ra. Trình lại dâng thư bày kể đại công của Hủ, ngôn từ rất thẳng thắn. Đế cảm kích tỉnh ngộ, lại trưng bái Hủ làm Nghị lang; mấy ngày sau, thăng Hủ làm Thượng thư bộc xạ.

Hủ dâng sớ tiến cử Nghị lang Tả Hùng người quận Nam Dương rằng:

"Thần thấy hiện nay từ Công khanh trở xuống, đại loại đa phần chắp tay lặng yên, xem việc lập ân là hiền, tận tiết là ngu, đến mức

---

[1] Đại khái sao khách là chỉ một ngôi sao mới xuất hiện, Vũ Lâm là một nhóm các ngôi sao. *Tấn thư, Thiên văn chí* chép: Vũ Lâm có bốn mươi lăm ngôi sao, nằm về phía nam sao Doanh Thất.

răn bảo nhau rằng: 'Bạch bích bất khả vi, dung dung đa hậu phúc.[1]*' Thần cúi xét Nghị lang Tả Hùng, có khí tiết trung thẳng của bậc đại thần hết lòng vì vương thất, nên cất nhắc cho ở chức quan thu nạp và phát vương mệnh, nhất định có ích với việc phù tá nắn sửa triều đình."*

Bởi thế, Đế bái Hùng làm Thượng thư.

13. Bọn Phù Dương hầu Tôn Trình mang biểu lên điện tranh công, Đế giận; Hữu ti tấu hặc: "Bọn Trình bội nghịch nhiễu loạn triều chính, bọn Vương Quốc đều cùng bè đảng với Trình, lưu chúng ở lại kinh đô lâu, càng khiến chúng kiêu căng phóng túng." Đế bèn cách chức quan của bọn Trình, đổi phong hết đến các huyện xa; nhân đó phái Thập cửu hầu tới nước phong, sắc lệnh cho Lạc Dương lệnh đốc thúc phái bọn họ đi.

Tư đồ duyện Chu Cử khuyên Chu Tràng rằng:

- Chúa thượng lúc ở dưới lầu Tây Chung, không có bọn Tôn Trình há được lập? Nay quên đức lớn của bọn họ, lục xét cái lỗi nhỏ; nếu như trên đường đi có người chết, thì Đế mắc lời chê trách là giết công thần. Nay nhân lúc chưa đi, nên gấp dâng biểu nói việc ấy.

Tràng nói:

- Nay chiếu chỉ đang giận dữ, nếu ta đơn độc dâng biểu tấu việc này, tất dẫn đến mắc tội bị trách phạt.

Cử nói:

- Minh công hơn tám mươi tuổi, ở ngôi vị thai phụ[2], chẳng nhân lúc này dốc kiệt lòng trung báo quốc, lại tiếc thân mình yên lòng với ân sủng, ngài muốn thế nào? Bổng lộc và quan vị dẫu bảo toàn được, nhưng nhất định sẽ bị chê cười là hạng gian

---

[1] Nghĩa là: Chẳng thể làm viên ngọc bích trắng thanh khiết được, nên thong thả sống hòa đồng để phúc cho con cháu đời sau.

[2] Thai phụ (台辅), tức là ngôi vị đứng vào hàng Tam công hoặc tương đương với Tam công vậy.

nịnh; can gián mà mắc tội, vẫn được cái tiếng trung trinh. Nếu lời dâng lên chẳng được chọn dùng, ta xin từ đây cáo biệt!

Tránh bèn dâng biểu can gián, Đế quả nhiên theo lời can.

Trình bị chuyển phong làm Nghi Thành hầu; sau khi đến nước phong, oán hận bất mãn, bèn phong kín ấn thụ, phù sách dâng trả, trốn về kinh sư, qua lại trong vùng núi. Đế hạ chiếu thư truy tìm, cho khôi phục tước ấp cũ, ban cho xe ngựa, y vật, phái về nước phong.

14. Mùa đông, tháng mười, ngày Đinh Hợi, Tư không Đào Đôn bị cách chức.

15. Từ quận Sóc Phương sang tây, lũy canh đa phần sụt lở, người Tiên Ti nhân thế nhiều lần xâm phạm Nam Hung Nô; Thiền vu lo sợ, dâng thư xin tu sửa lại lũy canh. Ngày Canh Dần, Đế hạ chiếu rằng:

"Điều binh của doanh Lê Dương ra đóng trú ở phía bắc địa giới Trung Sơn; lệnh cho các quận ven biên tăng cường bày bộ binh, chia ra đóng trú tại các chỗ biên hiểm, rèn luyện đánh trận, bắn tên."

16. Lấy Đình úy Trương Hạo làm Tư không.

17. Ban Dũng đổi lập con của vua cũ nước Xa Sư Hậu là Gia Đặc Nô làm Vương. Dũng lại sai một bộ quân riêng chém giết vua của nước Đông Thả Di, cũng đổi lập người trong chủng của họ làm Vương; vì thế sáu nước thuộc Xa Sư[1] đều bình định.

Dũng bèn điều phát binh của các nước đánh Hung Nô, Hô Diễn vương chạy trốn, hơn hai vạn bộ chúng của hắn đều hàng. Bắt sống được anh họ của Thiền vu, Dũng sai Gia Đặc Nô chém đầu hắn, qua đó kết oán thù giữa Xa Sư và Hung Nô. Bắc Thiền vu tự đem hơn vạn quân kỵ vào nước Xa Sư Hậu, đến lũng Kim Thả; Dũng sai Giả tư mã Tào Tuấn cứu nước Xa Sư Hậu, Thiền

[1] Theo *Hậu Hán thư, Tây Vực truyện*, sáu nước này là: Tì Lục, Bồ Loại, Đông Thả Di, Di Chi, Xa Sư Tiền, Xa Sư Hậu.

vu rút đi, Tuấn truy đuổi chém đầu Quý nhân của Bắc Thiền vu là Cốt Đô hầu. Vì thế Hô Diễn vương bèn dời đến trú ở bờ sông Khô Ngô, Xa Sư từ đấy không còn dấu chân Hung Nô nữa.

Năm Vĩnh Kiến thứ hai (Đinh Mão – 127)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Trung lang tướng Trương Quốc dùng binh của Nam Thiền vu đánh thủ lĩnh Kỳ Chí Kiện của Tiên Ti, phá hắn.

2. Tháng hai, người Tiên Ti ở Liêu Đông phạm cướp quận Liêu Đông, Huyền Thố; Ô Hoàn hiệu úy Cảnh Diệp điều phát binh của các quận ven biên và người Ô Hoàn ra biên hiểm đánh chúng, chém và bắt rất nhiều địch; ba vạn người Tiên Ti đến quận Liêu Đông xin hàng.

3. Tháng ba, trời hạn hán.

4. Khi trước, mẹ của Đế là Lý thị chôn ở phía bắc Lạc Dương, Đế ban đầu không biết; đến lúc này, tả hữu bẩm bạch, Đế bèn phát tang cử ai, đích thân đến chỗ chôn lấp, đổi dùng lễ nghi Hoàng hậu khâm liệm. Tháng sáu, ngày Ất Dậu, truy thụy là Cung Mẫn hoàng hậu, táng ở phía bắc Cung lăng.

5. Các nước thành quách ở Tây Vực đều đã quy phục Hán triều, duy có Yên Kỳ vương là Nguyên Mạnh chưa hàng[1], Ban Dũng tấu xin đánh nước ấy. Vì thế triều đình phái Thái thú Đôn Hoàng là Trương Lãng thống suất ba nghìn quân của bốn quận vùng Hà Tây kết hợp với Dũng, tiếp đó phát bốn vạn binh của các nước chia làm hai đường tiến đánh nước Yên Kỳ, Dũng đi theo con đường phía nam, Lãng đi theo con đường phía bắc, ước hẹn cùng đến nước Yên Kỳ hội sư. Nhưng Lãng nhân vì lúc trước mắc tội, mong gấp lập công tự chuộc, bèn đến ải Tước Ly

[1] Nguyên Mạnh, được Ban Siêu lập làm Yên Kỳ vương vào năm Vĩnh Nguyên thứ sáu, đời Hán Hòa đế.

trước kỳ hẹn, phái Tư mã thống suất binh tiến đánh trước, bắt chém được hơn hai nghìn người, Nguyên Mạnh sợ bị giết, liền phái sứ giả xin hàng. Trương Lãng trực tiếp tiến vào nước Yên Kỳ, nhận cho hàng rồi về. Lãng được tha tội chết, Dũng vì đến sau kỳ hẹn, bị trưng triệu về kinh, tống ngục, cách chức quan.

6. Mùa thu, tháng bảy, ngày Giáp Tuất là ngày sóc, xuất hiện nhật thực.

7. Ngày Nhâm Ngọ, Thái úy Chu Sủng, Tư đồ Chu Tràng bị cách chức. Ngày Canh Tý, lấy Thái thường Lưu Quang làm Thái úy, coi việc Thượng thư, lấy Quang lộc huân Hứa Kính người quận Nhữ Nam làm Tư đồ.

Quang, là em của Củ vậy. Kính ra làm quan vào thời Hòa đế, An đế, đang lúc họ Đậu, họ Đặng, họ Diêm thịnh thế, Kính không hề uốn mình chịu khuất; sau khi ba nhà thất bại, sĩ đại phu đa phần bị vấy bẩn, duy có mình Hứa Kính không bị tiếng chê bai, người đương thời vì thế coi trọng Kính.

8. Khi trước, người quận Nam Dương là Phàn Anh thời trẻ có học vấn và phẩm hạnh, nổi danh trong nước, ẩn cư tại phía nam núi Hồ, châu quận trước sau đưa lễ đón mời, không ứng mệnh; công khanh tiến cử làm Hiền lương, Phương chính, Hữu đạo, đều không đến; An đế ban sách thư trưng triệu, Anh không tới. Năm ấy, Đế lại dùng sách thư và lụa đen, lễ ngộ đầy đủ đến trưng triệu Anh, Anh lấy cớ bệnh nặng cố từ. Chiếu thư nghiêm trách quận huyện, xe ngựa của phủ quan hai lần lên đường. Anh bất đắc dĩ, đến kinh đô, xưng bệnh không chịu dậy; cưỡng ép khiêng vào điện, Anh vẫn chẳng chịu khuất. Đế sai ra ngoài tới chỗ Thái y dưỡng bệnh, hàng tháng đưa cấp dê và rượu. Sau đấy, Đế lại vì Anh sắp bày đàn, lệnh cho Công xa lệnh đi trước dẫn đường, Thượng thư dắt xe, ban cho kỷ, trượng, dùng lễ sư phó đối đãi, thỉnh giáo hỏi han những việc được mất của chính sự, bái làm Ngũ quan Trung lang tướng. Sau mấy tháng, Anh xưng bệnh nặng; Đế hạ chiếu cho Anh làm Quang lộc đại phu,

đồng ý cho cáo lão về quê, lệnh sai phủ quan sở tại cấp thóc, hàng năm bốn mùa đưa tặng bò và rượu. Anh từ chối không nhận chức vị, có chiếu thư báo rõ đấy là ý chỉ của Hoàng đế, không cho từ chối.

Anh lúc mới nhận chiếu mệnh, mọi người đều cho rằng Anh tất không chịu hạ chí tiết. Người ở Nam Quận là Vương Dật vốn cùng Anh thân thiết, vì thế gửi thư cho Anh, nhiều lần dẫn việc của cổ nhân làm ví dụ, khuyên Anh tới theo lễ mời. Anh thuận theo lời bàn của Dật mà đến; sau khi ứng đối không hề có mưu lạ kế sâu, người nói chuyện đều lấy làm thất vọng. Người quận Hà Nam là Trương Giai và Anh cùng nhận mệnh trưng triệu, bảo với Anh rằng:

- Thiên hạ có hai đường, ra làm quan và lui ở ẩn vậy. Ta lúc trước cho rằng ngài ứng mệnh ra làm quan, có thể phù tá quân vương, cứu vớt bách tính vậy. Nhưng ngài ban đầu không nghĩ đến bản thân mình, kích giận bậc quân chủ vạn thặng[1], đến lúc nhận tước lộc, lại chẳng nói cho nghe cái thuật bổ cứu nắn sửa, thế thì tiến lui không có chỗ dựa nữa rồi.

Thần Quang nói: Người quân tử thời xưa, nước có đạo thì ra làm quan, nước vô đạo thì lui ở ẩn. Lui ở ẩn vốn không phải là chí nguyện của người quân tử vậy. Bọn họ biết rằng người ta không ai hiểu mình thì đạo lý chẳng thi hành được, ở chung một chỗ với lũ gian tà thì sẽ

---

[1] Theo *Hậu Hán thư, Phàn Anh truyện*: Anh bị cưỡng ép khiêng vào điện, vẫn chẳng chịu khuất. Đế giận, bảo Anh rằng: "Trẫm có thể cho ngài sống, có thể cho ngài chết; có thể cho ngài quý hiển, có thể cho ngài bần tiện, sao ngài dám coi thường mệnh của trẫm?" Anh nói: "Thần chịu mệnh ở trời, có thể sống hết sinh mệnh, ấy là do trời vậy; không được cái mệnh ấy mà phải chết, cũng là do trời vậy. Bệ hạ há có thể cho thần sống, há có thể cho thần chết! Thần thấy bạo quân như thấy kẻ cừu thù, đứng trong triều đình của y còn chẳng chịu, há có được cái sự quý hiển kia sao? Thần tuy là hạng áo vải, ở giữa chốn nhà tranh vách đất, nhưng vẫn an nhiên tự đắc, chẳng thèm đổi lấy địa vị tôn quý vạn thặng, há có thể bị cho là bần tiện sao? Bổng lộc phi lễ, dù nặng ngàn cân thần cũng không nhận; có thể tỏ cái chí của mình, tuy phải ăn uống đạm bạc thần cũng chẳng tị hiềm, Bệ hạ há có thể cho thần quý hiển, há có thể cho thần bần tiện được!" Đế không thể khuất mà lại kính cái danh tiếng của Anh, bèn cho ra ngoài sai tới chỗ thái y dưỡng bệnh, hàng tháng đưa tặng dê và rượu.

hại đến thân, cho nên họ giấu kín cái tài của mình để tránh họa. Bậc vương giả đề cử người lánh đời đi ở ẩn, tuyên dương người ở địa vị thấp hèn, vốn dĩ vì họ có ích với quốc gia, không phải để thuận theo tai mắt thế tục vậy. Thế nên người có đạo đức đủ khiến quân chủ được tôn kính, người có tài trí đủ để che chở cho bách tính, cũng như người mặc áo vải thô mang ngọc, giấu kỹ không bán, thì bậc vương giả nên tận lễ mà đón mời họ, khuất thân để thỉnh giáo họ, khắc chế mình để theo ý họ, rồi sau mới có thể khiến ân trạch lan rải khắp bốn phương, công nghiệp cảm động khắp trên dưới. Đại để đấy là dùng cái đạo của họ, không phải là dùng con người họ, cốt là ở cái hiệu quả thực, không phải là cầu cái hư danh vậy.

Hoặc giả như lễ tiết hoàn bị mà hiền tài không chịu đến, tình ý ân cần mà họ không nhận chức, thì quân vương nên tự mình nghĩ xét kỹ chứ không nên cưỡng cái ý của họ, nghĩ rằng: Có lẽ phẩm đức của ta bạc nên không đáng để họ ngưỡng mộ chăng? Chính trị hỗn loạn nên họ không thể phụ giúp chăng? Lũ tiểu nhân ở triều nên họ không dám ra làm quan chăng? Lòng thành của ta không hết mức nên họ lo lời nói của mình không được dùng chăng? Vì sao hiền tài không theo ta vậy? Nếu như phẩm đức của ta đã dày rồi, chính trị đã yên ổn rồi, lũ tiểu nhân đã lánh xa rồi, lòng thành đã đến mức rồi, hiền tài sẽ đến khấu đầu trước cửa cung mà tự bán tài năng, lẽ đâu lại phải hai ba lần trưng triệu mà họ không đến vậy ư! Tuân tử nói: "Đốt lửa bắt ve sầu, cốt ở chỗ lửa cháy sáng, chỉ lay động cây gỗ đang cháy mà thôi; lửa không cháy sáng, dẫu lay động cây gỗ, cũng vô ích vậy[1]. Nay bậc nhân chủ nếu có thể phát dương được đức dày, thì thiên hạ quy tâm, cũng như ve sầu theo đến chỗ lửa cháy sáng vậy." Hoặc giả bậc nhân chủ hổ thẹn vì không thể vời được hiền tài, bèn dùng địa vị cao dẫn dụ họ đến, dùng nghiêm hình để uy hiếp họ. Ví thử người đó thực sự là chính nhân quân tử, thì địa vị không phải là cái mà họ tham, nghiêm

---

[1] Đại để đốt lửa ban đêm vốn là một phương pháp bắt ve sầu thông dụng ở Trung Quốc, khi lửa sáng lên, ve sầu sẽ tự động bay tới. Ở đây bắt ve sầu được dùng để ví với việc cầu hiền, vua có đức cũng như lửa sáng, người hiền tự khắc sẽ đến; vua vô đức cũng như lửa không sáng, có cầu đến mấy cũng vô ích.

hình chẳng phải là cái mà họ sợ, rút cục chẳng thể khiến họ đến được; nếu có ai đến, hẳn đấy đều là hạng tham vị sợ uy vậy, há đáng được tôn trọng sao!

Còn như người hiếu để sáng rõ trong gia đình, phẩm hạnh cao nổi danh nơi làng xóm, lợi lộc chẳng cẩu thả lấy, quan vị chẳng cẩu thả nhận, giữ mình thanh khiết an phận, du nhàn qua tháng ngày, dẫu tài chẳng đủ để phù giúp quân vương, che chở cho bách tính, đấy cũng là người hiền giữ phẩm hạnh trong sạch vậy; bậc vương giả nên ban khen ưu đãi cho được an dưỡng, khiến họ thành toàn cái chí của mình. Như Chiêu đế đối đãi với Hàn Phúc[1], Quang Vũ đế đối đãi với Chu Đảng[2], để khích lệ sự liêm sỉ, làm đẹp phong tục, như thế cũng được rồi, thực chẳng nên nói lời mắng mỉa như Phạm Thăng[3], cũng chẳng nên đưa lời oán trách như Trương Giai vậy!

Còn như những kẻ giả dối che đậy để cầu lấy tiếng khen, có hành vi kỳ lạ để kinh động thế tục, chẳng được ăn lộc của nhà vua mà tranh cái lợi của bọn bán rượu bưng thịt, không nhận chức quan nhỏ lại mưu toan địa vị khanh tướng, danh tiếng và sự thực tương phản, tâm tưởng và hành vi trái ngược, bọn ấy mới là hạng Hoa Sĩ, Thiếu Chính Mão,[4] được thoát thân bởi thánh minh quân vương tha giết là may mắn lắm rồi, lại còn đòi được trưng triệu nữa hay sao?

---

[1] Hàn Phúc (韩福) người Trác Quận, nổi tiếng là có phẩm hạnh, được Chiêu đế trưng triệu tới kinh sư, ban lụa rồi cho về.

[2] Việc Quang Vũ đế đối đãi với Chu Đảng (周党), xem ở Hán kỷ quyển thứ ba mươi ba, sự kiện năm Kiến Vũ thứ năm, đời Hán Quang Vũ đế.

[3] Khi Chu Đảng được trưng triệu, lễ nghi không đúng mực, Phạm Thăng (范升) bèn dâng lời mắng mỉa, việc xem ở Hán kỷ quyển thứ ba mươi ba, sự kiện năm Kiến Vũ thứ năm, đời Hán Quang Vũ đế.

[4] Hoa Sĩ (华士), người thời Tây Chu, ẩn cư ngoài đảo, tuyên bố không thần phục Thiên tử, không thân gần chư hầu, tự cày ruộng lấy cái ăn, tự đào giếng lấy nước uống, không cầu gì ở người khác, Khương Thái công cho rằng hạng người như thế không thể lấy thưởng phạt mà ước thúc, cai quản, cho nên đem giết đi;

Thiếu Chính Mão (少正卯), người nước Lỗ thời Xuân Thu, khi Khổng tử lên nắm quyền chấp chính, cho rằng người này tâm thông đạt mà hiểm ác, hành vi tà dị mà kiên định, lời nói trá ngụy mà khéo biện bác, để ý tới cái xấu mà chuyên sâu vào, đi theo đường tà mà làm lan tỏa ra xung quanh, cho nên đem giết đi.

9. Bấy giờ triều đình lại trưng triệu Dương Hậu người quận Quảng Hán, Hoàng Quỳnh người quận Giang Hạ. Quỳnh, là con của Hương vậy. Sau khi Hậu đến nơi, dự báo nói Hán triều có ách vận ba trăm năm mươi năm[1] phải phòng bị, được bái làm Nghị lang. Quỳnh sắp đến, Lý Cố phái người đón trước gửi thư cho Quỳnh nói:

"Người quân tử cho rằng Bá Di hẹp hòi, Liễu Hạ Huệ không cung kính. Không học theo Di, đừng bắt chước Huệ,[2] nên chọn ở giữa hai người ấy, đấy là xem trọng cách giữ thân của bậc thánh hiền vậy. Nếu thực muốn gối đầu lên núi, nằm nghỉ trong lũng, thì hãy theo vết của Sào Phủ, Hứa Do, như thế mới được; nếu cho là nên phụ giúp chính sự cứu vớt lê dân, thì nay chính là thời ấy vậy. Từ khi có sinh dân đến nay, thiện chính ít mà bạo tục nhiều, tất phải đợi có bậc quân chủ như Nghiêu, Thuấn, đấy mới là lúc kẻ sĩ thi hành được cái chí của mình, sợ là mãi mãi không có cơ hội thôi. Ta từng nghe ngạn ngữ có câu: 'Nghiêu nghiêu giả dịch khuyết, kiểu kiểu giả dịch ô.[3]' Dưới cái danh lớn, kỳ thực khó xứng. Gần đây Phàn quân người huyện Lỗ Dương[4] được trưng triệu, lúc mới đến, triều đình bày đàn trải chiếu, như đối đãi thần minh, tuy rằng không có kế lạ lớn lao, nhưng lời nói và hành vi giữ gìn, cũng không có gì là khiếm khuyết; vậy mà lời hủy báng lan truyền, tiếng tăm theo thời gian bị giảm tổn, há chẳng phải mọi người kỳ vọng quá sâu vào cái điều mà họ nghe được và cái thanh danh quá lớn của ông ấy sao? Thế nên lời bàn luận của thế tục đều nói 'kẻ sĩ ở ẩn thuần túy chỉ giữ hư danh'. Mong tiên sinh hãy khai rộng kế mưu sâu xa, khiến chúng nhân thán phục, tẩy rửa hết những lời như thế!"

Quỳnh đến nơi, được bái làm Nghị lang, ít lâu được thăng làm Thượng thư bộc xạ. Quỳnh ngày trước theo cha ở tại đài

---

[1] Đại để thời ấy có lời sấm cho rằng nhà Hán có ách vận ngũ thất, tức là sau ba trăm năm mươi năm vận nước sẽ dần suy vi.

[2] Mạnh tử nói: "Bá Di hẹp hòi, Liễu Hạ Huệ không cung kính, hẹp hòi hay không cung kính, người quân tử không theo vậy."

[3] Tức là: Núi cao vút thì dễ lở, ngọc trắng sáng thì dễ bẩn.

[4] Tức Phàn Anh, nói đến ở trên vậy.

gác[1], quen thạo việc cũ; sau khi đến nhậm chức, tinh thông việc của các vị Thượng thư, mỗi khi tranh luận bàn việc ở triều đường, chẳng ai có thể bác được ý kiến. Quỳnh nhiều lần dâng tấu nói việc, chúa thượng thường chọn dùng ý kiến.

Lý Cố, là con của Cáp, thời trẻ hiếu học, thường thay đổi tên họ, cầm roi ruổi lừa, vác tráp sách theo thầy, chẳng ngại đường xa nghìn dặm, vì thế xem khắp các thứ điển tịch, thành nhà nho lớn đương thời. Mỗi lần đến nhà thái học, đều bí mật vào công phủ, thăm hỏi vấn an cha mẹ, không để cho các học trò đồng môn biết mình là con của Cáp vậy.

Năm Vĩnh Kiến thứ ba (Mậu Thìn – 128)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Bính Tý, kinh sư bị động đất.

2. Mùa hạ, tháng sáu, trời hạn hán.

3. Mùa thu, tháng bảy, miếu thờ ở Mậu lăng bị hỏa tai.

4. Tháng chín, người Tiên Ti phạm cướp quận Ngư Dương.

5. Mùa đông, tháng mười hai, ngày Kỷ Hợi, Thái phó Hoàn Yên bị cách chức.

6. Xa kỵ tướng quân Lai Lịch bị bãi chức.

7. Nam Thiền vu Loan Đề Bạt chết, em là Hưu Lợi được lập, là Thiền vu Khứ Đặc Nhược Thi Trục Tựu.

8. Đế triệu hết bọn Tôn Trình[2] về kinh sư.

Năm Vĩnh Kiến thứ tư (Kỷ Tỵ – 129)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Bính Dần, đại xá thiên hạ.

2. Ngày Bính Tý, Đế cử hành lễ Gia nguyên phục.

---

[1] Cha của Quỳnh là Hoàng Hương, thời Hán Hòa đế làm Thượng thư lệnh.

[2] Tức bọn Thập cửu hầu vậy.

3. Mùa hạ, tháng năm, ngày Nhâm Thìn, Đế hạ chiếu rằng:

"Hải nội nhiều nơi có tai vạ dị thường, triều đình đang chỉnh đốn chính trị, Thái quan giảm bớt cỗ bàn, đồ trân ngoạn không dâng lên. Vậy mà Thái thú Quế Dương là Văn Lung không dốc kiệt lòng trung tuyên ban rộng cái ý tu chỉnh của triều đình, lại từ nơi xa dâng viên ngọc châu lớn để siểm mị cầu ân sủng, nay phong kín lại đưa trả về!"

4. Năm châu bị mưa lụt.

5. Mùa thu, tháng tám, ngày Đinh Tỵ, Thái úy Lưu Quang, Tư không Trương Hạo bị cách chức.

6. Thượng thư bộc xạ Ngu Hủ dâng thư nói:

"Các quận An Định, Bắc Địa, Thượng Quận, núi sông hiểm yếm, đồng ruộng nghìn dặm, đất đai thích hợp cho chăn thả, nước sông có thể giúp bón tưới và vận chuyển. Mới đây lê dân gặp tai vạ, dân chúng người Khương vỡ lở chạy vào nội quận, quận huyện chiến loạn hoang tàn, hơn hai mươi năm trời. Quên bỏ cái phì nhiêu của đất, vứt mất cái giàu có của tự nhiên, chẳng thể gọi là lợi; lìa xa chỗ hiểm của núi sông, thủ giữ ở cái chỗ không hiểm yếu, khó được gọi là vững. Nay ba quận chưa khôi phục quận trị, vườn lăng đơn độc ở ngoài, không có gì che chắn, vậy mà công khanh mềm yếu đớn hèn, được đâu hay đấy, cố ý khoa trương lời lẽ của mình, bày giải khó khăn, chỉ tính toán phí dụng chi ra, chẳng lo tính đến sự an toàn cho lăng miếu. Bệ hạ nên rộng nghe các ý kiến, khảo xét chọn dùng được sách lược hay nhất."

Tháng chín, Đế hạ chiếu khôi phục quận trị của ba quận An Định, Bắc Địa, Thượng Quận, dời về đất cũ.[1]

7. Ngày Quý Dậu, lấy Đại hồng lư Bàng Tham làm Thái úy, Lục Thượng thư sự[2]. Thái thường Vương Cung làm Tư không.

8. Mùa đông, tháng mười một, ngày Canh Thìn, Tư đồ Hứa Kính bị cách chức.

---

[1] Năm Vĩnh Sơ thứ năm, đời Hán An đế, các quận này vì người Khương gây loạn, sở trị của quận phải dời vào phía trong, nay dời về chỗ cũ.

[2] Là chức vụ chủ quản các việc ở phủ Thượng thư.

9. Người Tiên Ti phạm cướp quận Sóc Phương.

10. Tháng mười hai, ngày Ất Mão, lấy Tông chính Lưu Khi người quận Hoằng Nông làm Tư đồ.

11. Năm ấy, Vu Điền vương là Phóng Tiền giết Câu Di vương là Hưng, tự lập con của mình làm Câu Di vương, rồi phái sứ giả dâng cống, Thái thú Đôn Hoàng là Từ Do dâng thư xin triều đình đánh dẹp. Đế xá tội cho Vu Điền vương, lệnh sai phải trả lại nước Câu Di; Phóng Tiền không chịu.

Năm Vĩnh Kiến thứ năm (Canh Ngọ – 130)

1. Mùa hạ, tháng tư, kinh sư hạn hán.

2. Kinh sư và mười hai quận, quốc có nạn hoàng trùng.

3. Cháu của Định Viễn hầu Ban Siêu là Thủy lấy cô của Đế là Âm Thành công chúa. Công chúa kiêu dâm vô đạo; Thủy tích phẫn hận lâu, dùng dao giết công chúa. Mùa đông, tháng mười, ngày Ất Hợi, Thủy bị phán tội chém ngang lưng, anh chị em cùng mẹ đều bị chém vứt xác ngoài chợ.

Năm Vĩnh Kiến thứ sáu (Tân Mùi – 131)

1. Mùa xuân, tháng hai, ngày Canh Ngọ, Hà Gian Hiếu vương Lưu Khai hoăng; con là Chính nối tự. Chính hung hăng ngạo mạn, không tuân pháp lệnh, Đế thấy Thị ngự sử Thẩm Cảnh cứng rắn có tài năng, cất nhắc làm Hà Gian tướng[1]. Cảnh đến nước phong, lúc yết kiến Vương, y phục của Vương không tề chỉnh, ngồi xổm trên điện; Thị lang xướng danh sai bái kiến, Cảnh đứng thẳng người không hành lễ, hỏi Vương đang ở đâu. Võ sĩ Hổ bôn nói:

- Đây không phải là Vương sao!

[1] Tức là Tướng quốc nước Hà Gian.

Cảnh nói:

- Y phục của Vương không tề chỉnh, người thường sao phân biệt được! Hôm nay Quốc tướng yết kiến Vương, không lễ đi yết kiến hạng người vô lễ sao!

Vương thẹn mà thay y phục, sau đấy Cảnh mới bái lạy; lúc đi ra, dừng bên ngoài cửa cung, mời Phó[1] của Vương đến trách hỏi rằng:

- Lúc trước ta từ kinh sư khởi hành, bái kiến chúa thượng nhận chiếu thư, chúa thượng cho là Vương không cung kính, lệnh sai ta kiểm tra đốc xét. Các ngài hư hão nhận tước lộc, mà không có cái nghĩa giảng giải đạo lý!

Tiếp đó tấu lên triều đình xin trị tội bọn họ, Đế hạ chiếu thư trách Chính rồi cật vấn trách hỏi Phó. Cảnh nhân đó bắt lũ gian nhân, tấu xin tra xét tội của chúng, giết chết mấy chục kẻ ác đặc biệt trong bọn ấy, bình xét thả hơn trăm người bị oan ra khỏi ngục. Chính từ đấy thay đổi tiết tháo, hối lỗi tự sửa mình.

2. Đế cho là vùng Y Ngô đất đai màu mỡ, tựa sát Tây Vực, Hung Nô dựa vào vùng đấy cướp bóc gây hại; tháng ba, ngày Tân Hợi, lại lệnh sai khai khẩn lập đồn điền, như việc thời năm Vĩnh Nguyên[2], đặt một người làm Y Ngô tư mã.

3. Khi trước, An đế coi thường điển tịch, Bác sĩ không giảng dạy nữa, môn sinh bắt chước nhau bỏ học biếng lười, học xá sụt lở đổ nát, cỏ tốt thành vườn, mục đồng, tiều phu ở gần đấy cắt cỏ, kiếm củi. Tương tác đại tượng Địch Bô dâng sớ xin sửa sang lại, để khuyến dụ kẻ hậu sinh đến học, Đế theo lời ấy. Mùa thu, tháng chín, sửa dựng nhà Thái học, cả thảy xây dựng hai trăm bốn mươi phòng, một nghìn tám trăm năm mươi gian.

4. Hộ Ô Hoàn hiệu úy Cảnh Diệp phái binh đánh người Tiên Ti, phá được họ.

---

[1] Vương chư hầu nhà Hán có quan Thái phó, đến đời Hán Thành đế đổi gọi là Phó.

[2] Xem việc ở Hán kỷ, quyển thứ ba mươi chín, sự kiện năm Vĩnh Nguyên thứ hai.

5. Hộ Khương hiệu úy Hàn Hạo chuyển quân làm đồn điền ở vùng Hoàng Trung đến bố trí ở vùng Lưỡng Hà[1], để bức các bộ lạc người Khương. Hạo vì việc mắc tội bị triệu về, triều đình lấy Thái thú Trương Dịch là Mã Tục thay làm Hộ Khương hiệu úy. Người Khương ở vùng Lưỡng Hà cho là đồn điền gần sát họ, lo sợ tất bị đánh, các bộ lạc bèn cởi bỏ oán thù kết minh, đều tự cảnh giới phòng bị; Tục dâng tấu xin dời đồn điền về Hoàng Trung, tâm ý của người Khương mới yên định.

6. Đế muốn lập Hoàng hậu, nhưng Quý nhân được sủng ái có bốn người, chẳng biết lập ai, kẻ nghị bàn muốn rút thăm, để thần minh xác định người được tuyển. Thượng thư bộc xạ Hồ Quảng người Nam Quận và Thượng thư Quách Kiền, Sử Sưởng người quận Phùng Dực dâng sớ can rằng:

"Chúng thần trộm xét chiếu thư, Bệ hạ cho rằng lập Hoàng hậu là việc lớn, khiêm cung chẳng tự quyết, muốn dùng cách rút thẻ, xin thần linh quyết định; xét những việc mà thư tịch ghi chép lại và điển cố của tổ tông, chưa từng có cách như vậy. Dựa vào thần linh bói đoán, vị tất người được chọn đã hiền; ví thử chọn được người xứng đáng, cũng không phải là nhờ đức được tuyển lựa. Xét ra, người thông tuệ tự sẽ hiện ra với bên ngoài, bậc mẫu nghi tất có dấu hiệu khác lạ, nên tuyển thêm con gái nhà lành, kén chọn tìm người có đức nhất, nếu phẩm đức giống nhau thì chọn người lớn tuổi, tuổi tác ngang nhau thì chọn người mỹ lệ; tra xét kinh sách điển tịch, quyết đoán sau cùng là do thánh thượng nghĩ tính."

Đế theo lời ấy.

Con gái của em trai Cung Hoài hoàng hậu[2], tức con gái của Thừa Thị hầu Lương Thương, được tuyển vào Dịch đình làm Quý nhân, thường đặc biệt được vời đi hầu hạ Đế, nhưng lại ung dung từ tạ:

---

[1] Lưỡng Hà ở đây ý chỉ hai con sông ở chỗ người Khương là sông Tứ Chi và sông Phùng Lưu.

[2] Cung Hoài hoàng hậu, tức Lương quý nhân, mẹ của Hán Hòa đế vậy.

- Dương cương lấy việc rộng rãi thi ân làm đức, âm nhu lấy việc không hưởng riêng ân sủng làm nghĩa. Con cái đông đúc như con giọt sành[1] rồi, phúc sẽ từ đấy mà hưng vậy. Mong Bệ hạ nghĩ việc ban ân mây mưa đều khắp, khiến tiểu thiếp tránh được tội lỗi.

Đế bởi thế cho là người hiền.

Năm Dương Gia nguyên niên (Nhâm Thân – 132)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Ất Tỵ, lập Quý nhân Lương thị làm Hoàng hậu.

2. Kinh sư bị hạn hán.

3. Tháng ba, yêu tặc thuộc sáu quận của Dương châu là bọn Chương Hà đánh cướp bốn mươi chín huyện, giết hại Trưởng lại địa phương.

4. Ngày Canh Dần, đại xá thiên hạ, cải niên hiệu.

5. Mùa hạ, tháng tư, Lương Thương được thêm vị Đặc tiến; không lâu sau, được bái làm Chấp kim ngô.

6. Mùa đông, Cảnh Diệp phái bọn Nhung Mạt Ma người Ô Hoàn đánh úp người Tiên Ti, đại thắng rồi quay về. Người Tiên Ti lại phạm cướp thuộc quốc Liêu Đông, Cảnh Diệp dời đến đóng trú ở thành Vô Lự thuộc quận Liêu Đông để ngăn chống họ.

7. Thượng thư lệnh Tả Hùng dâng sớ rằng:

"Xưa kia Tuyên đế cho rằng quan lại thay đổi nhiều, thì người dưới không yên nghiệp; nhận chức lâu một chỗ, thì dân phục tùng giáo

---

[1] Nguyên văn là: Chung tư (螽斯), tức con giọt sành (còn gọi là con muỗm muỗm), là một loài côn trùng, sinh sôi rất khỏe. Bài *Chung tư* ở thiên *Chu nam* trong *Kinh Thi* viết: "Chung tư vũ, ấp ấp hề. Nghi nhĩ tử tôn, trập trập hề." Tức là: "Con giọt sành vỗ cánh, nối nhau mà tụ tập, nên con cháu mày, phải đông nhiều." Bài thơ ý nói rằng: Hậu phi không đố kỵ, như con giọt sành có thứ tự, thì con cháu nhà vua được đông đầy đàn vậy.

hóa; quan lại có chính tích trị lý, thường dùng tỉ thư khuyến khích, tăng phẩm trật, ban tặng vàng, công khanh khuyết thì theo thứ tự lục dụng bọn họ. Vì thế quan lại xứng với chức phận, dân yên với nghiệp của mình, lương lại đời nhà Hán, vào thời ấy là đông đảo nhất.[1]

Hiện nay quan giữ trăm dặm đất[2]*, hoán đổi vô thường, mọi người đều lo nghĩ cái nhất thời, chẳng ai lo tính chuyện dài lâu. Cho rằng sát hại người vô tội là uy phong, lo tính thu góp bòn vét là hiền tài; coi việc ước thúc mình để yên dân là yếu hèn, vâng phép công theo đạo lý là không có năng lực. Hình phạt gọt tóc đeo gông nảy sinh từ cái nhếch mắt; tai họa vong mạng bỏ mình tạo ra từ cơn hỉ nộ. Coi dân như giặc thù, thu thuế ác như hổ sói. Quan phụ trách giám sát trước sau ngoái thấy nhau, so với quan lại địa phương cùng tệ bệnh, thấy việc sai không phơi lộ, nghe việc ác không tra soát. Quan sát việc chính trị ở trạm dịch, yêu cầu thành quả trong một năm; kẻ được khen thiện thì phẩm đức không tương xứng, kẻ được luận công thì không căn cứ theo sự thực. Kẻ hư hão bậy bạ tích được tiếng khen, người kiểm xét cẩn trọng thì bị chê mỉa; có người mắc tội lại bỏ chức trước để tỏ vẻ thanh cao, có người xét thấy sắc mặt người trên không lành liền từ chức để cầu tiếng, châu quận không tra xét, đua nhau cùng vời triệu, khiến họ thăng cấp nhảy vọt, đề bạt vượt bậc. Có người bị tấu hặc phải lùng bắt về xét án, lại trốn đi không chịu tội, gặp lúc đại xá thì thi hành hối lộ, lại tẩy sạch tội trạng, đỏ tía đông sắc, trong đục bất phân. Vì thế khiến gian hoạt đầy rẫy, khinh suất tùy tiện đi ở, bái phong cách chức như nước chảy, số thiếu khuyết thường mấy trăm người.*

Hương quan, Bộ lại, chức hèn lộc bạc, xe ngựa và y phục, hết thảy xuất ra từ dân, người thanh liêm thì đủ dùng cho mình, kẻ tham lam thì đầy đủ cho gia thuộc; đặc tuyển, hoành điều,[3] *ngổn ngang không*

---

[1] Thời Hán Tuyên đế, quan lại ưu tú rất nhiều, như Doãn Ông Quy, Hàn Diên Thọ, Chu Ấp, Cung Toại, Hoàng Bá... Việc về họ chép rõ trong phần Tuyên đế kỷ.

[2] Trỏ các Huyện lệnh, Trưởng huyện vậy.

[3] Đặc tuyển, hoành điều, là chỉ những việc trưng triệu và điều chuyển quan lại đặc biệt, phí dụng đều phải xuất ra từ những hạng mục thuế khóa bất thường.

dứt, phí dụng đưa tiễn nghênh đón không ít, mất việc hại tiền dân. Hòa khí không dung hợp, tai vạ chẳng tiêu trừ, lỗi đều ở đấy cả. Thần ngu dốt cho rằng Quận thú, Quốc tướng, Trưởng lại có ân huệ, từ ái với dân, chính tích nổi rõ, nên được tăng phẩm trật, không dời chuyển; nếu không phải là cha mẹ mất, thì không được bỏ chức quan. Quan lại nào không theo phép cấm, không tuân vương mệnh, thì cấm cố chung thân, dẫu gặp lúc xá tội, cũng không cho xếp vào hàng được dung thứ. Còn như người bị tấu hặc, bỏ trốn không tới chịu tội, thì đày ra quận biên ải, lấy việc trừng trị làm gương cho người sau. Quan lại của hương, bộ là người gần gũi với dân, đều dùng nho sinh thanh bạch gánh vác công việc, khoan miễn tiền khẩu còn thiếu của họ, tăng thêm phẩm trật và bổng lộ cho họ; tiểu lại nhận chức đầy năm, Tể phủ của châu quận mới được triệu gọi suy cử. Như thế, mới lấp được con đường của việc tác uy phúc, dứt tuyệt được mầm mống của thói hư hão dối trá, giảm bớt được việc dao dịch tống cựu nghênh tân, dừng được căn nguyên của việc thuế khóa bạo ác, quan lại phụng chức hoàn thành được cái giáo hóa của mình, dân chúng cả nước đều yên ổn đúng với cái mình mong muốn rồi."

Đế cảm kích vì lời ấy, lần nữa làm rõ cấm lệnh không được vô cớ bỏ chức quan, lại lệnh sai Hữu ti khảo xét thực giả chính tích của quan lại, rồi trình báo rõ để thi hành; nhưng hoạn quan cho là không thích hợp, rút cục không thực hiện nổi.

Hùng lại dâng thư rằng:

"Khổng tử nói 'tứ thập bất hoặc.[1]' Lễ ký viết 'sĩ cường.[2]' Xin từ nay về sau, Hiếu liêm chưa đầy bốn mươi tuổi, không được xét cử, đều phải đến công phủ trước, là nho sinh thì khảo thí về học thuật của sư môn, là văn lại tại chức thì khảo xét biểu tấu của họ, phó bản đưa đến Đoan môn, kiểm tra hư thực, quan sát tài năng đặc biệt của họ, để

---

[1] Câu trong sách *Luận ngữ*, nghĩa là: "Bốn mươi tuổi thì không còn nghi hoặc nữa."

[2] Lấy ý từ câu trong thiên *Khúc lễ*, sách *Lễ ký*. Nguyên văn: "Tứ thập viết cường, nhi sĩ." Nghĩa là: 'Bốn mươi tuổi thì trí lực mạnh mẽ, mới ra làm quan.'

lập phong tục tốt đẹp; người nào không vâng theo điều lệnh, thì căn cứ phép tắc định tội. Nếu gặp người có tài năng đặc biệt, đương nhiên có thể không câu nệ về tuổi tác."

Đế theo lời ấy.

Hồ Quảng, Quách Kiền, Sử Sưởng dâng thư phản bác rằng:

"Phàm là tuyển cử nhân tài, không nên câu nệ định chế. Sáu kế sách kỳ lạ, không phải xuất phát từ kinh học[1]; chính tích tại nước Trịnh và Đông A, không nhất định phải có tấu chương[2]; lúc Cam La, Tử Kỳ được trọng dụng, tuổi tác đều cách bốn chục rất xa[3]; Chung Quân, Giả Nghị nổi tiếng, cũng đều ở tuổi đội mũ[4]. Từ đời trước đến bây giờ, chế độ cử tuyển, không có gì biến đổi. Nay vì một lời nói của tôi thần, lại vót chẻ bẻ ngược cựu chương, tiện lợi chưa rõ ràng, nhân tâm không thỏa mãn. Nắn sửa sai lầm và biến đổi phép thường, là việc chính sự trọng yếu, vậy mà không hỏi ý Tam công và Hữu ti, không mưu bàn cùng khanh sĩ; nếu sau khi chiếu thư ban xuống, có người nêu ý kiến phản bác, không đồng ý thì việc triều chính mắc lỗi, đồng ý thì thánh chỉ đã giao xuống mất rồi.[5] Thần ngu dốt cho rằng nên tuyên ban việc xuống trăm quan, tham chiếu các ý kiến dị đồng, rồi sau mới chọn xét điểm ưu nhược, lựa tính kỹ lưỡng và quyết định."

Đế không nghe.

Ngày Tân Mão, Đế lần đầu ban lệnh:

---

[1] Ý chỉ việc Trần Bình đưa ra sáu kế lạ, phò tá Hán Cao tổ.

[2] Ý chỉ việc Tử Sản trị lý nước Trịnh; Yến Anh trị lý đất Đông A.

[3] Cam La người nước Tần, mười hai tuổi đã đi sứ nước Triệu, khiến vua Triệu phải cắt đất năm thành, khi quay về được bái làm Thượng khanh; Tử Kỳ người nước Tề, mười tám tuổi được vua Tề cử đi trị lý đất Đông A, đất Đông A đại trị.

[4] Chung Quân mười tám tuổi đã xin đi đánh Nam Việt, Hán Vũ đế đẹp lòng, sau phong Quân làm Gián đại phu; Giả Nghị mười tám tuổi đã nổi danh cả nước, được Hán Văn đế trưng triệu đề bạt vượt cấp.

[5] Ý rằng chiếu thư được ban, nếu có ý kiến phản bác đúng, không nghe theo ý phản bác thì tức là việc triều chính mắc lỗi, nghe theo tức là công nhận ý kiến của Hùng sai, nhưng chúa thượng phải thi hành theo cái sai ấy vì chiếu thư đã ban xuống rồi.

"Các quận, quốc tiến cử Hiếu liêm, giới hạn từ bốn mươi tuổi trở lên; nho sinh nhất định phải tinh thông chương cú, văn lại nhất định phải giỏi tấu chương, mới được ứng tuyển. Người nào có tài năng đặc biệt, phẩm hạnh khác thường, như Nhan Uyên, Tử Kỳ, thì không câu nệ tuổi tác."

Rất lâu sau, Hiếu liêm mà quận Quảng Lăng tiến cử là Từ Thục, tuổi chưa đến bốn mươi; quan Lang phủ Thượng thư cật vấn Thục, Thục đáp:

- Chiếu thư viết "Nếu có người như Nhan Hồi, Tử Kỳ, thì không câu nệ tuổi tác." Vì thế bản quận cho thần sung tuyển.

Quan Lang không khuất phục nổi. Tả Hùng căn vặn Thục rằng:

- Nhan Hồi nghe một biết mười, Hiếu liêm nghe một biết được mấy?

Thục không lấy gì để đối đáp, vì thế bị bãi truất sai về quê. Quận thú mắc tội bị cách chức.

Viên Hoành luận rằng: Người mưu tính việc, lập chế độ, dùng trị lý dạy dỗ dân, nhất định phải khiến việc có thể thi hành được. Thời xưa bốn mươi tuổi ra làm quan, không phải là nói nhất định phải bốn mươi tuổi vậy, mà là cho rằng người ta nên ra làm quan ở thời điểm mạnh mẽ nhất, vì thế đề ra cái giới hạn lớn làm thí dụ mà thôi. Huống chi Nhan Uyên, Tử Kỳ, là bậc kỳ tài một đời, mà muốn dùng họ làm tiêu chuẩn, há chẳng rất lệch lạc sao?

Thế nhưng Hùng công minh chính trực, tinh tế sáng suốt, có tài thẩm xét thực giả, quyết chí thi hành việc đó. Không lâu sau, Hồ Quảng rời triều ra làm Thái thú Tế Âm, Quảng và hơn chục Quận thú của các quận khác đều mắc tội tiến cử xằng bị cách chức bãi truất; duy có bọn Trần Phồn người quận Nhữ Nam, Lý Ưng người quận Dĩnh Xuyên, Trần Cầu người quận Hạ Bi, cả thảy hơn ba mươi người được bái chức làm Lang trung. Từ đấy các Mục, Thú run sợ, chẳng ai dám khinh suất tiến cử. Cho đến

những năm Vĩnh Gia, việc xét tuyển thanh liêm công chính, có được rất nhiều nhân tài.

8. Tháng nhuận, ngày Canh Tý, mái hiên nhà Bách trượng của Cung lăng bị hỏa tai.

9. Chúa thượng nghe nói Lang Nghĩ người Bắc Hải tinh thông về học vấn Âm dương.

Năm Dương Gia thứ hai (Quý Dậu – 133)

1. Mùa xuân, tháng giêng, chiếu lệnh sai Công xa trưng triệu Nghĩ, hỏi về tai vạ dị thường. Nghĩ dâng tấu chương nói:

"Tam công ở trên ứng với thềm đài, ở dưới giống như nguyên thủ, chính trị xa rời đạo lý, thì khí âm hàn nghịch mùa tiết. Người tại vị hiện nay, ganh nhau cầu địa vị cao hư hão, thu nhặt thật nhiều bổng lộc, không lo lắng vì thiên hạ. Bọn họ nghỉ ngơi khoan khoái, thậm chí giả bệnh liệt giường, yên thân rỗi nhàn, lúc nhận sách văn, được ban thưởng tiền, lập tức lại đứng dậy được, sao bệnh tật đến dễ mà khỏi mau như thế! Dùng cách ấy để tiêu trừ tai vạ, hưng dựng cảnh thái bình, có thể được chăng? Nay việc tuyển cử Mục, Thú, ủy nhiệm cho Tam phủ; Trưởng lại bất lương, hiển nhiên là lỗi của châu, quận; châu, quận mắc lỗi, há lại không quy trách nhiệm cho người tuyển cử? Vậy mà Bệ hạ lại coi trọng và ưu đãi họ hơn, từ đó việc lười láo của người dưới càng nghiêm trọng, đấy gọi là 'đại võng sơ, tiểu võng xúc.[1]' Tam công không phải là cừu thù của thần, thần không phải là kẻ phát bệnh cuồng, sở dĩ phát phẫn quên ăn, khẩn thiết bày tỏ không dừng, thực bởi nghĩ cho triều đình, mong đạt đến thời thái bình hưng thịnh. Tấu thư của thần chẳng lựa ngôn từ, chết không dám hận!"

Tiếp đó phân tích bảy việc thích hợp nên làm:

---

[1] Tức là "cái lưới lớn thì thưa, cái lưới bé thì dày", ý là: Yêu cầu của Triều đình với Tam công quá khoan hoãn, mà đòi hỏi với châu, quận quá nghiêm gấp vậy.

"Thứ nhất, vườn lăng bị hỏa tai, nên nghĩ đến cái lao khổ của bách tính, bãi việc lao dịch sửa sang. Thứ hai, sau tiết lập xuân khí âm hàn lỗi mùa tiết, nên tuyển nạp lương thần, để trợ giúp giáo hóa của thánh vương. Thứ ba, năm nay là năm thiếu dương, mùa xuân tất sẽ hạn hán, mùa hạ tất có thủy tai, nên noi theo điển chế thời trước, phải cố gắng tiết chế kiệm ước. Thứ tư, tháng tám năm ngoái, sao Huỳnh Hoặc xuất hiện phạm sao Hiên Viên, nên xem xét thả bớt cung nữ ra, cho họ được phép lấy chồng. Thứ năm, năm ngoái tháng mười nhuận, có luồng khí trắng từ sao Thiên Uyển ở phía tây đi nhanh qua sao Tả Túc trong chòm sao Sâm, phạm chòm sao Ngọc Tỉnh, sợ rằng sau ngày lập thu, sẽ có cái họa người Khương phản loạn xâm phạm, nên báo trước cho các quận, sai nghiêm ngặt phòng chống. Thứ sáu, ngày mười bốn tháng này là ngày Ất Mão, cầu vồng sắc trắng xuyên mặt trời, nên lệnh cho trưởng phủ quan trong ngoài, đều phải đợi sau ngày lập thu mới thẩm xét tố tụng. Thứ bảy, từ khi Hán triều hưng dựng đến nay là ba trăm ba mươi chín năm, đã qua ba chu kỳ, nên đại sửa sang san cải pháp lệnh, các việc đều có thay đổi. Bậc vương giả ứng thuận theo trời, cũng ví như từ xuân sang hạ, đổi sắc xanh mặc sắc đỏ. Từ khi Văn đế giảm nhẹ hình phạt đến giờ, vừa đúng ba trăm năm, vậy mà phép cấm nhỏ nhặt, dần dần tích dày. Phép tắc của bậc vương giả, ví như Trường Giang, Hoàng Hà, phải khiến cho người ta dễ tránh mà khó phạm vậy.

Tháng hai, Nghĩ lại dâng thư tiến cử Hoàng Quỳnh, Lý Cố, cho là triều đình nên cất nhắc dùng họ. Lại nói:

"Từ mùa đông trước đến mùa xuân này, không hề có mưa, nhiều lần có gió tây, mùa tiết trái nghịch, triều đình lao tâm, mở rộng việc cầu cúng, tế tự các thần sông núi, múa rồng qua chợ[1]. Thần nghe nói hoàng thiên cảm kích sự vật, nhưng không cảm động vì hành vi dối trá; tai biến ứng với người, cốt yếu là ở chỗ trách bản thân mình. Nếu

---

[1] Rồng được coi là loài vật quản việc ban mưa, múa rồng là một thứ nghi lễ cốt để cầu mưa vậy.

cầu đảo có thể khiến trời giáng mưa, thủy tai có thể dừng, thì hàng năm không có thủy tai hạn hán, cảnh thái bình có thể đợi. Thế nhưng vạ hại chẳng dừng, là bởi tai họa không sinh từ đó vậy!

Thư tấu lên, Đế đặc cách bái Nghĩ làm Lang trung, Nghĩ từ chối lấy cớ mắc bệnh, không tới nhận chức.

2. Tháng ba, Sử Hung Nô trung lang tướng Triệu Trù phái Tòng sự thống suất binh của Nam Hung Nô ra biên hiểm đánh người Tiên Ti, phá họ.

3. Khi trước, Đế mới được lập, nhũ mẫu Tống Nga dự mưu ấy, Đế phong Nga làm Sơn Dương quân, lại phong con của Chấp kim ngô Lương Thương là Ký làm Tương Ấp hầu. Thượng thư lệnh Tả Hùng dâng tấu thư phong kín nói:

"Cao đế ước định, không phải họ Lưu không được phong vương, không có công lao không được phong hầu. Hiếu An hoàng đế phong cho bọn Giang Kinh, Vương Thánh, vì thế dẫn đến tai dị động đất[1]*. Năm Vĩnh Kiến thứ hai, phong cho các công thần có mưu ngầm*[2]*, lại có biến cố nhật thực. Quan xem thuật số*[3]*, đều quy lỗi cho việc phong tước. Nay Thanh châu mất mùa ruộng hoang, đạo tặc không dừng, thực chẳng nên truy xét cái ân nhỏ, để lỗi khuyết đại điển."*

Đế hạ chiếu không nghe.

Hùng lần nữa can gián rằng:

"Thần nghe nói người làm vua chẳng ai không yêu người trung chính mà ghét kẻ sàm nịnh, thế nhưng qua đời loạn, chẳng ai không vì trung chính mà đắc tội, còn kẻ sàm nịnh được sủng hạnh, đại để là nghe lời trung thì khó lọt, theo lời sàm nịnh thì dễ ưa vậy. Xét ra, mắc tội hình, là điều mà người ta rất ghét sợ, được quý sủng, là điều mà người ta rất mong muốn, vì thế thói thường ở đời là người trung

---

[1] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển thứ bốn mươi hai, sự kiện năm Kiến Quang nguyên niên, đời Hán An đế.

[2] Xét ghi chép sự kiện năm Vĩnh Kiến thứ hai không thấy nói chuyện này.

[3] Chỉ chung các quan lại xem thiên văn, lịch pháp và người chiêm bốc.

thiếu mà kẻ học thói du nịnh nhiều; vậy nên mới khiến bậc nhân chủ luôn nghe thấy cái hay, ít biết đến lỗi sai, quân chủ mê lầm không tỉnh ngộ, dẫn đến nguy vong.

Thần cúi xem chiếu thư, Bệ hạ đoái nghĩ đến ân xưa đức cũ của nhũ mẫu, muốn đặc biệt thêm thưởng hậu, xét lệ cũ của Thượng thư đài, không có phép chế nhũ mẫu được ban tước ấp, duy có thời tiên đế phong a mẫu Vương Thánh làm Dã Vương quân, nhưng Thánh tạo lời sàm bịa đặt gây mối họa phế lập, lúc sống bị thiên hạ nguyền rủa, lúc chết khiến hải nội mừng vui. Kiệt, Trụ quý hiển là bậc Thiên tử, nhưng kẻ nô bộc thẹn phải cùng họ so ví, là vì Kiệt, Trụ vô nghĩa vậy, Di, Tề thấp hèn là kẻ thất phu, nhưng vương hầu tranh nhau cùng họ chung hàng ngũ, là vì Di, Tề có đức vậy. Nay nhũ mẫu hành vi khiêm cung kiệm ước, lấy mình làm gương cho người dưới, trăm quan và thứ dân, chẳng ai không theo gió hướng về; nhưng nếu cùng Vương Thánh chung tước hiệu, sợ rằng trái với tiết tháo vốn có, lỗi với chí nguyện bình thời của nhũ mẫu.

Thần ngu dốt cho rằng, phàm là tâm ý của người ta, về đạo lý không khác nhau xa lắm, cái điều làm người ta bất an, xưa nay là một vậy. Bách tính rất thù hận cái họa nghiêng lật của Vương Thánh, sinh mệnh của dân nguy như trứng chồng, thường lo thời thế lại có cái họa như thế, ý nghĩ sợ hãi chưa tiêu tan ở trong lòng, lời nói lo sợ còn chưa dứt nơi cửa miệng. Xin hãy theo như lời thần bàn lúc trước[1], hàng năm đem nghìn vạn tiền cấp cho a mẫu, trong đủ để vui sướng với cái ân hết mực, ngoài có thể không khiến quan dân thấy quái lạ. Việc phong cho Lương Ký, không phải là việc gấp, nên đợi qua vận tai ách, rồi sau bình xét xem có nên làm hay không."

Vì thế cha của Ký là Thương chối nhường trả lại tước phong của Ký; thư dâng lên hơn chục lần, Đế mới nghe theo.

Mùa hạ, tháng tư, ngày Ất Hợi, kinh sư bị động đất. Tháng năm, ngày Canh Tý, Đế hạ chiếu cho Tam công, Cửu khanh và

---

[1] Tức là nói lúc trước mình dâng sớ đã nói việc này, nay xin hãy theo lời bàn đó.

đại thần đều được nói thẳng các lỗi sai của triều đình, đồng thời mỗi người tiến cử một kẻ sĩ chất phác thành thật. Tả Hùng lại dâng sớ nói:

"Tiên đế phong tước Dã Vương quân, Hán Dương bị động đất[1], *nay phong Sơn Dương quân mà kinh thành lại động đất, nữ nhân nắm quyền, tai hại của việc ấy rất lớn. Thần trước sau như người mù nói mò, việc phong tước là chí trọng, bậc vương giả nên đem tiền của cấp cho người, chẳng nên đem chức quan ban cấp, nên lấy lại tước phong của a mẫu, để lấp kín căn nguyên của tai vạ dị thường. Nay Ký đã cao thượng nhường tước phong, Sơn Dương quân cũng nên xem trọng tiết tháo vốn có của mình."*

Lời của Hùng khẩn thiết chí thành, Tống Nga rất sợ hãi, tỏ ý chối nhường; nhưng Đế luyến nhớ không dừng được, rút cục ban phong.

Bấy giờ, Đại tư nông Lưu Cứ vì chức sự bị khiển trách, triệu đến phủ Thượng thư, người truyền gọi thúc bách sai đi nhanh, còn dùng gậy đánh đập. Hùng dâng thư nói:

"Địa vị Cửu khanh thứ bậc gần sát Tam công, ngôi thứ ở hàng đại thần, đi lại có lễ tiết đeo ngọc bội, hành động thì lễ nghi trang nghiêm. Thời Hiếu Minh hoàng đế bắt đầu có hình phạt đánh đập đại thần, đều không phải là điển chế thời cổ."

Đế thu nạp lời đó, sau đấy Cửu khanh không còn bị đánh đập nữa.

4. Ngày Mậu Ngọ, Tư không Vương Cung bị cách chức. Tháng sáu, ngày Tân Mùi, lấy Thái thường Khổng Phù người nước Lỗ làm Tư không.

5. Ngày Đinh Sửu, đất ở đình Tuyên Đức thuộc kinh đô Lạc Dương bị nứt, vết nứt dài tám mươi lăm trượng; Đế triệu tập

---

[1] Năm Diên Quang thứ hai, Hán An đế phong Vương Thánh làm Dã Vương quân, kinh sư và ba quận quốc bị động đất, Hán Dương là một quận trong số ba quận ấy.

công khanh tiến cử kẻ sĩ chất phác thành thực, sai họ dâng đối sách, đồng thời đặc biệt hỏi han về tệ bệnh đương thời cùng các việc chính sự nên làm. Lý Cố đáp chiếu sách rằng:

"Thời trước, Hiếu An hoàng đế làm rối loạn cựu điển, phong tước cho a mẫu, vì thế tạo thành yêu nghiệt, cải loạn đích tự, đến mức khiến thánh cung quẫn bách, thân gặp hiểm nguy. Bệ hạ đã vượt lên từ cảnh khốn, vươn mình rồng tức vị, thiên hạ há miệng ngẩng đầu, mong ngóng thiện chính. Sau cơn tích tệ, dễ đưa đến cảnh trung hưng, thực nên rộng rãi, nghĩ cách mưu cầu thiện chính, vậy mà kẻ luận bàn vẫn nói rằng 'việc hiện nay, vẫn giống với thời trước'; thần nép mình nơi lạch cỏ, thấy tức ngực đau lòng!

Đích xác từ khi Hán triều hưng dựng tới nay là hơn ba trăm năm, hiền thánh kế nhau có mười tám vị quân chủ[1], có ai không có cái ân của a nhũ, có người nào quên cái sủng của tước quý? Nhưng ngẩng lên sợ uy trời, cúi xuống xét kinh điển, biết được cái nghĩa chẳng nên, vì thế không ban phong vậy. Nay Tống a mẫu dẫu có đại công, có phẩm đức siêng năng kính cẩn, cũng chỉ nên ban thưởng thêm, đủ để báo đáp cái lao khổ của a mẫu. Còn như cắt đất cho mở nước, thực trái với cựu điển. Thần nghe nói a mẫu vốn tính khiêm hư, tất có lòng khiêm tốn chối nhường, Bệ hạ nên đồng ý với phẩm đức cao từ chối nước phong, khiến a mẫu thành toàn được cái phúc vạn an. Xét ra, cái lý do khiến nhà phi thiếp, hoàng hậu ít được vẹn toàn, lẽ nào là thiên tính đương nhiên? Chỉ vì tước vị tôn quý hiển hách, tổng nắm quyền bính, đạo trời vốn ghét tràn đầy, mà chẳng biết tự rút bớt, cho nên dẫn đến ngã gục.

Tiên đế sủng ái đãi ngộ Diêm hậu, vị hiệu đến rất mau, cho nên còn chưa trở gót đã lâm đại họa[2], Lão tử nói: 'Kỳ tiến duệ giả kỳ thối

---

[1] Mười tám vị là: Cao đế, Huệ đế, Văn đế, Cảnh đế, Vũ đế, Chiêu đế, Tuyên đế, Nguyên đế, Thành đế, Ai đế, Bình đế, Quang Vũ đế, Minh đế, Chương đế, Hòa đế, Thương đế, An đế và Thuận đế.

[2] Năm Kiến Quang nguyên niên đời Hán An đế, họ Đặng mắc tội, họ Diêm bắt đầu hưng thịnh, đến năm Kiến Quang thứ tư đã bị tru diệt.

tốc dã.[1]' Nay Lương thị vừa làm Hoàng hậu, xét trong Kinh Lễ thì Thiên tử không nên lấy cha mẹ vợ làm thuộc thần[2], cho tước cao để tôn quý, còn có thể được vậy; thế mà cả con cháu, anh em, kiêm gồm vinh hiển, phú quý, lệ cũ những năm Vĩnh Bình, Kiến Sơ, e là chẳng đến như thế. Bệ hạ nên lệnh sai Bộ binh Hiệu úy Ký và các vị Thị trung về giữ chức quan Hoàng môn, khiến quyền lực rời xa ngoại thích, quyền chính trả về với quốc gia, há chẳng tốt lành sao?

Lại nữa, chiếu thư sở dĩ cấm con em của Thị trung, Thượng thư và quan lại trong triều không được làm Lại hay xét cử Hiếu liêm, là vì họ nắm uy quyền, có thể dựa tình riêng thỉnh cầu nhờ vả vậy. Vậy mà Trung thường thị ở bên cạnh Đế và Hoàng hậu, thanh thế chấn động thiên hạ, con cháu hưởng lộc nhận chức, không hề có giới hạn, tuy bề ngoài họ tỏ vẻ khiêm nhường trầm mặc, chẳng can dự đến châu quận, nhưng lũ siểm nịnh dối trá lại ngóng gió tiến cử con em họ. Nay nên vì bọn họ thiết lập phép cấm cố định, giống như quan lại khác trong triều đình. Khi xưa Quán Đào công chúa vì con cầu xin chức Lang, Minh đế không đồng ý, ban cho nghìn vạn tiền[3], cái lý do của việc coi khinh thưởng hậu mà xem trọng chức bạc, là vì làm quan bất tài, thì hại đến bách tính vậy.

Thần trộm nghe nói bọn Tư mã Trường thủy là Vũ Tuyên, Môn hậu cổng Khai Dương là Dương Địch, không hề có công lao và phẩm đức gì, vừa bái quan liền nhận chức thực[4], đấy dẫu là lỗi nhỏ nhưng dần phá hỏng phép cũ. Pháp độ của thánh vương đời trước, nên phải kiên quyết tuân thủ, một khi bị phá hỏng, trăm năm khó khôi phục lại, Kinh Thi nói rằng: 'Thượng đế bản bản, hạ dân tốt đản[5]', đấy là lời

---

[1] Tức là: Tiến lên rất nhanh thì lui cũng rất mau vậy.

[2] Câu trong *Kinh Lễ* "bất thần thê chi phụ mẫu".

[3] Xem việc ở Hán kỷ, quyển ba mươi tám, sự kiện năm Vĩnh Bình thứ mười tám.

[4] Phép chế nhà Hán quy định, mới bái quan chỉ được trao chức tạm quyền để khảo xét, gọi là "thí thủ", sau một năm thấy xứng chức mới bổ chức thực.

[5] Câu trong *Kinh* Thi, thiên *Đại nhã*. Nghĩa là: "Thượng đế trái đạo thường. Hạ dân mắc tai ương". Trong đó "Thượng đế" ý chỉ Chu Lệ vương. Tương truyền bài thơ này là do Phàm Bá làm ra vậy.

chê trách Chu vương cải biến pháp độ của tổ tiên, là lý do khiến hạ dân khốn khó cùng cực vậy. Nay Bệ hạ có quan Thượng thư, cũng như trên trời có sao Bắc Đẩu vậy. Bắc Đẩu là hầu thiệt của trời, Thượng thư cũng là hầu thiệt của Bệ hạ vậy[1]*. Bắc Đẩu nắm giữ điều phối nguyên khí, vận hành khí tiết bốn mùa; Thượng thư thu nhận và truyền đạt vương mệnh, ban chính lệnh ra bốn bể, quyền uy quý hiển, uy thế chí trọng, trách nhiệm cực lớn, nếu không có lòng công bằng, tai vạ tất đến, thực nên thẩm xét kỹ lưỡng chọn lựa đúng người, để phụ giúp chính sự cho quân vương. Nay cùng Bệ hạ chung trị lý thiên hạ, ngoài có Công, Khanh, Thượng thư, trong có Thường thị, Hoàng môn, cũng ví như người trong một cửa, việc trong một nhà, yên thì cùng họ chung hưởng phúc, nguy thì cùng họ chung chịu họa bại.*

Thứ sử, Nhị thiên thạch, bên ngoài thống quản chức sự, bên trong chịu phép tắc chế ước. Xét ra, vật gấp khúc thì bóng của nó tất cong, nguồn nước trong suốt thì dòng chảy tất sạch, cũng ví như đập vào gốc cây, trăm cành lá đều động vậy. Từ đấy mà nói, hiệu lệnh của triều đình, há có thể sai lầm? Kỷ cương của thiên hạ, phải là việc gấp hiện nay vậy. Xét ra, người làm vua có khuôn phép, cũng giống như sông có đê phòng; đê phòng hoàn chỉnh, dẫu gặp mưa lớn mưa dầm, cũng chẳng gây biến được, chính giáo một khi đã xác lập, dẫu đột nhiên gặp năm mất mùa, cũng chẳng lấy làm lo. Nếu đê phòng bị thủng ngấm, dẫu vạn phu chung sức, cũng chẳng thể cứu vãn; chính giáo một khi bị phá hỏng, dẫu hiền trí vất vả, cũng chẳng thể khôi phục lại; nay đê phòng dù vững, vẫn dần dần có lỗ hổng. Cũng như thân thể của một người, triều đình, là tim bụng vậy, châu quận, là tứ chi vậy, tim bụng đau thì tứ chi chẳng nâng nhấc được. Cho nên điều mà thần lo lắng, là bệnh ở tim bụng, không phải là tật ở tứ chi. Nếu như làm vững đê phòng, dốc sức với chính giáo, yên ổn tim bụng trước, chỉnh lý triều đình, dẫu có cái biến giặc cướp, thủy tai hạn hán, cũng chẳng đáng để ý vậy. Nếu để cho đê phòng bị vỡ thấm, tim bụng

---

[1] Hầu thiệt, là yết hầu và cái lưỡi, đại để chỉ việc nắm chức trách cơ yếu, là nơi thu nhận và phát ngôn truyền lời của Hoàng đế.

có bệnh, dẫu không gặp tai họa thủy hạn, việc thiên hạ cố nhiên phải lo lắng rồi. Còn nữa, nên bãi truất hoạn quan, trừ bỏ của quyền nặng của chúng, lựa đặt hai vị Thường thị phương trực hữu đức, cho coi xét việc ở bên cạnh; năm vị Tiểu hoàng môn tài trí cao nhã, cho giúp việc ở trong cung. Như thế thì lời bàn luận được chặn lấp, cảnh thái bình có thể đến vậy!"

Công tào Mã Dung người Phù Phong đáp chiếu sách rằng:

"Hiện nay các thứ điều văn đều quy định thứ bậc, cấm lệnh bốn mùa, là để vâng ý trời thuận lòng dân vậy, đã đầy rồi, hoàn chỉnh rồi, chẳng nên tăng thêm nữa. Vậy mà trời vẫn có dấu hiệu bất bình, dân vẫn có người than oán, là vì bách tính liên tục nghe được cái tiếng ân trạch mà chưa thấy được cái thực của ân huệ vậy. Cái đầy đủ của dân chúng thời xưa, không phải là đến nhà cấp giúp mà người dân đầy đủ, đấy là liệu xét tiền của của dân, vì họ chế định pháp độ. Cho nên lễ hôn thú tiết kiệm thì việc hôn phối kịp thời rồi; lễ tang táng kiệm ước thì người chết được chôn lấp kín đáo rồi; không làm lỡ mùa màng của dân, thì nông phu được lợi rồi. Xét ra, người có vợ con thì tâm tư bị phiền lụy, người có tài sản thì chí hướng bị níu kéo, kẻ dám vứt bỏ tất cả để làm việc sai trái, nếu có tất không nhiều!"

Thái sử lệnh Trương Hành người quận Nam Dương dâng đối sách rằng:

"Từ khi bắt đầu có đề cử Hiếu liêm, đến nay đã hai trăm năm rồi[1], *đều ưu tiên hiếu hạnh; hiếu hạnh có thừa, mới học pháp lệnh. Chiếu thư ngày Tân Mão*[2], *lấy tài năng về chương cú, tấu án làm giới hạn; dẫu có người chí hiếu, vẫn chẳng thể ứng tuyển, đấy là bỏ gốc lấy ngọn vậy. Tăng tử sở trường về đức hiếu, nhưng thực sự trì độn, về văn học chẳng bằng được Tử Du, Tử Hạ, về chính sự chẳng bằng*

---

[1] Năm Nguyên Quang nguyên niên đời Hán Vũ đế, bắt đầu có đề cử Hiếu liêm, đến lúc này là hai trăm năm.

[2] Tức chiếu thư quy định việc suy cử Hiếu liêm phải giới hạn từ bốn mươi tuổi trở lên, được ban bố vào mùa đông năm trước vậy.

được Nhiễm Hữu, Trọng Do. Nay muốn khiến cho một người kiêm gồm những thứ đó, tuy bề ngoài có khả quan, bên trong tất khiếm khuyết, thế thì trái với bản ý của việc tuyển cử Hiếu liêm rồi. Vả lại Quận thú, Quốc tướng, chẻ phù giữ biên cảnh, là đại thần của quốc gia, một sớm cách chức, bãi truất hơn chục người, quan dân mỏi mệt bởi việc sai dịch đưa đón, người mới người cũ giữa lúc giao thời, công tư phóng túng vô độ, lại có người coi sóc trị lý làm việc tiện lợi giúp bách tính nhưng vì lỗi nhỏ bị cách chức, đấy là đoạt cha mẹ của dân khiến bọn họ than thở gào khóc vậy. Kinh Dịch nói: 'Chưa đi xa thì trở lại được', Luận ngữ nói: 'Sai thì chớ vì sợ mà không cải chính', bằng hữu giao tiếp còn chẳng giữ lỗi lầm, huống chi là với bậc Đế vương, vâng mệnh trời trị lý muôn vật, xem thiên hạ là chung! Từ nửa năm trở lại đây, sao quái dị xuất hiện ở trên trời, đất rung chuyển bị xé rách ở dưới, điềm răn bảo của trời rõ ràng rồi, thực khiến người ta ghê lòng vậy! Người sáng suốt thì tiêu trừ họa vào lúc nó chưa nảy mầm, nay đã thấy rồi, nếu biết lo sợ chỉnh đốn chính sự, thì họa sẽ chuyển thành phúc thôi!"

Chúa thượng xem đối sách của mọi người, cho Lý Cố là hạng nhất, ngay lập tức cho a mẫu rời cung quay về nhà, các vị Thường thị đều khấu đầu tạ tội, triều đình yên ắng thanh tĩnh. Đế lấy Cố làm Nghị lang; nhưng a mẫu và lũ hoạn quan đều căm ghét Cố, bèn trá làm phi chương[1] để vu hãm tội trạng cho Cố. Việc giao trực tiếp xuống dưới[2], bọn Đại tư nông Hoàng Thượng người Nam Quận thỉnh cầu Lương Thương cứu giúp, Bộc xạ Hoàng Quỳnh lại tra xét rõ việc ấy. Rất lâu sau Cố mới được tha, cho ra ngoài làm Lạc lệnh, Cố bỏ chức quan quay về Hán Trung.

Mã Dung học rộng kinh sách điển tịch, văn từ mỹ lệ; sau khi dâng đối sách, cũng được bái làm Nghị lang.

---

[1] Phi chương (飞章), đại để là tấu chương nặc danh cáo cấp có biến.

[2] Đế giao chiếu thư xuống sai quan lại tra xét, không qua phủ Thượng thư vậy.

Trương Hành khéo soạn chép văn chương, quán thông lục nghệ, tuy tài hoa cái thế, nhưng không hề có ý kiêu ngạo; khéo chế đồ tinh xảo, dốc trí nghiên cứu thiên văn, âm dương, tính lịch pháp, chế tác "Hồn thiên nghi"[1], soạn sách "Linh hiến"[2]. Hành bản tính điềm tĩnh, không màng danh lợi ở đời; chức quan mà Hành giữ thường nhiều năm không thay đổi.

6. Thái úy Bàng Tham, trong số Tam công nổi danh là người trung thực nhất, nhiều lần bị tả hữu của Đế chê mỉa. Gặp lúc người mà Tham cử dụng nghịch ý chỉ của Đế, Tư lệ thừa ngầm tấu hặc Tham. Bấy giờ đúng dịp triệu hội Mậu tài, Hiếu liêm, Tham vì bị tấu tội, xưng bệnh không hội gặp. Thượng kế duyện quận Quảng Hán là Đoàn Cung nhân cơ hội dâng sớ nói[3]:

"Thần cúi xét người đi đường, nông phu, chức phụ đều nói: 'Thái úy Tham tận tiết dốc lòng trung, chỉ vì theo đạo thẳng không chịu ám muội khuất mình, trơ trọi đứng giữa bọn gian tà, tự mình ở cảnh bị trúng thương.' Ôi, lấy sự sàm nịnh hủy báng người trung chính, đấy là điều đại cấm kỵ trong trời đất, là điều răn lớn nhất đối với bậc nhân thần vậy! Xưa kia Bạch Khởi bị ban chết, chư hầu rót rượu chúc mừng nhau;[4] Quý Tử lại về, người nước Lỗ mừng được gỡ nạn[5]. Xét ra,

---

[1] Hồn thiên nghi (浑天仪), đại để là một thứ công cụ thiên văn, được dùng để mô phỏng sự vận hành của các thiên thể trong vũ trụ.

[2] *Linh hiến* (灵宪), là tên một cuốn sách về thiên văn học, nói tới các vấn đề lớn như sự hình thành của trời đất, sự biến đổi của vũ trụ, bản chất của mặt trời, mặt trăng và những ngôi sao cũng như sự vận hành của chúng.

[3] Mậu tài, Hiếu liêm mà các quận, quốc của nhà Hán tiến cử hàng năm đều cùng Thượng kế lại đến kinh sư. Trong ngày dâng sổ kế bạ (sổ ghi các vấn đề về hộ khẩu, thuế khóa, nhân sự của quan trị lý đương địa) lên Hoàng đế, công khanh đều hội ở sân đình, Mậu tài, Hiếu liêm cũng có tham dự.

[4] Xem việc ở Chu kỷ, quyển năm, sự kiện năm thứ năm mươi, đời Chu Noản vương.

[5] Quý Tử (季子), tức Công tử Quý Hữu nước Lỗ, em của Lỗ Trang công, nổi tiếng là người hiền. Trang Công mất, Quý Hữu muốn lập Công tử Ban kế tự. Khánh Phủ sai người giết Công tử Ban mà lập Công tử Khải, đấy là Mẫn công. Quý Hữu trốn sang nước Trần. Sau Khánh Phủ lại giết Mẫn công, bị người trong nước oán ghét, phải trốn sang nước Cử. Quý Hữu liền đưa anh của Mẫn công là Công tử Thân về lập làm vua mới, đấy là Hy công, người trong nước đều vui mừng.

quốc gia dựa hiền tài thì nước trị, quân vương dựa người trung thì nước yên; nay thiên hạ đều hân hoan vì Bệ hạ có được người trung hiền, mong Bệ hạ rút cục sẽ sủng tín Tham để yên xã tắc."

Thư tấu lên, Đế lập tức hạ chiếu phái Tiểu hoàng môn thăm bệnh của Tham, Thái y đưa dê và rượu đến. Sau đấy phu nhân của Tham ghét giận con của người vợ ngày trước, ném nó xuống giếng giết đi; Lạc Dương lệnh là Chúc Lương tấu rằng Tham có tội. Mùa thu, tháng bảy, ngày Kỷ Mùi, Tham rút cục vì việc trời giáng tai vạ dị thường, bị cách chức.

7. Tháng tám, ngày Kỷ Tỵ, triều đình lấy Đại hồng lư Thi Diên làm Thái úy.

8. Người Tiên Ti phạm cướp huyện Mã Thành, Thái thú Đại Quận đánh bọn họ, không thắng được. Không lâu sau, Kỳ Chí Kiện chết, từ đấy, việc cướp bóc của người Tiên Ti thưa dần.

---ॐ---

HÁN KỶ
[QUYỂN THỨ BỐN MƯƠI BỐN]

HIẾU THUẬN HOÀNG ĐẾ

Năm Dương Gia thứ ba (Giáp Tuất – 134)

1. Mùa hạ, tháng tư, Bộ tư mã trú ở nước Xa Sư Hậu thống suất Hậu vương là Gia Đặc Nô đánh úp Bắc Hung Nô ở lũng Xương Ngô Lục, đại phá chúng; bắt được mẹ của Thiền vu.

2. Tháng năm, ngày Mậu Tuất, Đế hạ chiếu vì hai mùa xuân, hạ liên tục hạn hán, đại xá thiên hạ. Chúa thượng đích thân đến sương phòng phía đông của điện Đức Dương, ngồi ở ngoài trời, cầu xin trời giáng mưa. Đế thấy Thượng thư Chu Cử tài năng, học vấn uyên thâm, đặc biệt ban sách thư hỏi han. Cử đáp sách thư rằng:

"Thần nghe nói âm dương cách tuyệt, thì nhị khí bế tắc bất thông. Bệ hạ phế bỏ phép tắc của Văn đế và Quang Vũ, mà noi theo cái ham muốn xa xỉ của nhà Tần vong quốc, trong cung thì nữ nhi tích oán, bên ngoài thì đàn ông không vợ. Từ khi trời khô hạn đến nay, đã trọn một năm, nhưng chưa nghe nói Bệ hạ có biểu hiện hối lỗi, chỉ phí tâm lực đem thân Chí tôn đi phơi sương hứng bụi, thực vô ích vậy. Bệ hạ chỉ chuyên tâm với cái phù hoa, không tìm xét sự thực của vấn đề, cũng ví như leo cây tìm cá, đi giật lùi mà mong tiến về phía trước thôi. Thực nên thành tâm thay đổi chính lệnh, xem trọng đạo lý, sửa đổi những điều mê loạn, thả mỹ nữ chưa được sủng hạnh hầu hạ ở hậu

cung, giảm bớt phí dụng cỗ bàn xa xỉ của Thái quan. Dịch truyện nói: 'Dương cảm thiên bất toàn nhật.[1]*' Xin Bệ hạ lưu ý rồi mới quyết định!"*

Đế lần nữa triệu gọi Cử, đối mặt hỏi han các việc được mất, Cử đáp rằng:

- Nên thận trọng với người làm quan, trừ bỏ kẻ tham ô, xa lánh kẻ gian nịnh.

Đế hỏi:

- Quan tham ô, gian nịnh là ai đây?

Cử thưa rằng:

- Thần từ châu phủ ở dưới vượt cấp được thăng chức quản việc cơ mật[2], không có đủ năng lực để nhận định về các vị đại thần. Thế nhưng các công khanh đại thần nhiều lần nói thẳng, đấy là người trung trinh vậy; người a dua đón ý cầu an, là hạng gian nịnh vậy.

Thái sử lệnh Trương Hành cũng dâng sớ nói:

"Năm trước kinh sư động đất, đất đai bị xé rách; đất rách, là uy quyền bị chia cắt vậy; đất rung, là dân chúng nhiễu loạn vậy. Thần trộm sợ rằng Bệ hạ nghĩ ngợi chán mệt, chính lệnh chẳng một mình quyết định, ân đức chẳng nỡ cắt, cùng chúng nhân chung uy quyền. Nhưng uy chẳng thể chia; ân đức chẳng thể chung. Mong Bệ hạ nghĩ xét noi theo chế độ của bậc quân chủ đời xưa, không để cho cái oai Bát bính[3] *ban hình phạt và ân thưởng không phát ra từ quân chủ, rồi sau*

---

[1] Trịnh Huyền chú: Dương, là chỉ Thiên tử vậy, Thiên tử nếu làm điều thiện một ngày, Trời lập tức đem điềm thiện báo ứng, Thiên tử làm điều ác một ngày, Trời lập tức đem điềm ác báo ứng.

[2] Chu Cử từ chức Thứ sử Ký châu được trưng triệu về triều bái làm Thượng thư.

[3] *Chu lễ*, thiên *Thái tể* viết: Thứ nhất là tước, để tiết chế sự tôn quý; thứ hai là lộc, để tiết chế sự giàu có; thứ ba là ban phát, để tiết chế sự sủng ái; thứ tư là sắp đặt, để tiết chế hành động; thứ năm là cho sống, để tiết chế cái phúc; thứ sáu là tước đoạt, để tiết chế sự nghèo khó; thứ bảy là phế truất, để tiết chế lỗi lầm; thứ tám là tru diệt, để tiết chế tội lỗi.

cái uy nghiêm thần thánh được lấp đầy, tai vạ được tiêu trừ mà không kéo đến nữa!"

Hành lại cho rằng sau khi trung hưng, các nhà Nho đua nhau học *Đồ vĩ*,[1] dâng sớ nói:

"Trong sách 'Xuân thu nguyên mệnh bao' có chép về Công Thâu Ban và Mặc Địch, sự việc xuất hiện ở thời Chiến Quốc; lại nói 'riêng có Ích châu', mà Ích châu được đặt ra vào thời nhà Hán[2]. Lại nữa, cha con Lưu Hướng chủ quản hiệu đính sách vở trong cung cấm, xét duyệt thẩm định học phái chín dòng, cũng không thấy có sách 'Sấm lục'. Thế thì biết Đồ sấm xuất hiện vào giữa thời Ai, Bình, đều là do bọn hư hão dối trá làm ra để cầu danh lấy của, việc lừa dối đã rõ ràng, thế nhưng chẳng ai tra xét cấm đoán. Vả lại, luật lịch, quái hậu, cửu cung, phong giác,[3] nhiều lần có chứng nghiệm, người đời chẳng chịu học, lại đua nhau xưng tụng sách không phải là bói đoán, cũng ví như người thợ vẽ chán ghét vẽ chó ngựa lại thích vẽ yêu tà quỷ quái, đấy thực bởi sự vật thực thì khó hình dung mà vật hư hão thì dễ vẽ loạn vậy! Nên thu cất sách Đồ sấm, nhất nhất cấm tuyệt, thì sắc đỏ và sắc tía không còn bị nhầm lẫn với nhau, điển tịch của thánh nhân không chỗ nào bị tì vết nữa rồi!"

3. Mùa thu, tháng bảy, bọn Lương Phong của bộ lạc Chung Khương lại phạm cướp Hán Dương, Lũng Tây. Đế hạ chiếu bái Hiệu úy Mã Hiền lúc trước làm Yết giả, trấn vỗ các bộ lạc.

Mùa đông, tháng mười, Hộ Khương hiệu úy Mã Tục phái binh đánh Lương Phong, phá hắn.

---

[1] *Đồ Vĩ* (图纬), là tên gọi chung của sách *Đồ sấm* và *Vĩ thư*. Đồ sấm thông thường là mượn lời thần tiên để nói ra những lời sấm, dự báo về tương lai, có kèm theo hình ảnh; *Vĩ thư* thì mượn nghĩa kinh để luận về phù phép điềm ứng. Vào thời Hán, hai thứ sách ấy thường được gộp làm một, đôi khi cũng có thể dùng thay thế cho nhau.

[2] Sách *Xuân Thu nguyên mệnh bao* là một cuốn sách thuộc dòng Vĩ thư, xuất hiện ở cuối thời Tây Hán, đầu thời Đông Hán, đại để đoạn này nói rằng nội dung trong sách là xằng bậy, vì nói tới Công Thâu Ban và Mặc Địch ở thời Chiến Quốc, vậy mà lại nhắc tới Ích châu vốn tới thời Hán mới được đặt ra.

[3] Đại để là các phương pháp bói đoán dựa vào lịch pháp, bát quái, cửu cung và hướng gió.

4. Tháng mười một, ngày Nhâm Dần, Tư đồ Lưu Khi và Tư không Khổng Phù bị cách chức, là vì Đế dùng lời của Chu Cử vậy. Ngày Ất Tỵ, triều đình lấy Đại tư nông Hoàng Thượng làm Tư đồ, lấy Quang lộc huân Vương Trác người quận Hà Đông làm Tư không.

5. Cảnh Quý nhân nhiều lần vì nhà họ Cảnh thỉnh xin, Đế bèn kế phong con của Cảnh Bảo là Cơ làm Mâu Bình hầu[1].

Năm Dương Gia thứ tư (Ất Hợi – 135)

1. Mùa xuân, Hô Diễn vương của Bắc Hung Nô xâm phạm nước Xa Sư Hậu. Đế lệnh sai Thái thú Đôn Hoàng phát binh cứu viện, bất lợi.

2. Tháng hai, ngày Bính Tý, lần đầu đồng ý cho Trung quan[2] được dùng con nuôi tập tước.

Khi trước, Đế khôi phục được ngôi vị, là nhờ sức của hoạn quan vậy, bởi thế chúng được sủng ái, tham dự chính sự. Ngự sử Trương Cương dâng thư nói:

"Thần trộm xét thấy đức hạnh và giáo hóa của hai vị Văn đế và Minh đế là thịnh nhất, Trung quan Thường thị, chẳng quá hai người, ban thưởng cho người thân sủng, chỉ mấy cân vàng, tiếc phí tổn, xem trọng dân, cho nên nhà nhà đủ dùng, người người no ấm. Nhưng mấy năm gần đây, kẻ tiểu nhân không có công lao, đều có quan tước, đấy không phải là cách yêu mến dân, xem trọng tước hiệu, ứng trời thuận đạo vậy."

Thư tấu lên, Đế không xét. Cương, là con của Hạo vậy[3].

---

[1] Cảnh Bảo bị biếm tước, chết, việc nói ở sự kiện năm Diên Quang thứ tư, đời Hán An đế, nay lấy con của Cảnh Bảo kế nối tước của cha.

[2] Trung quan (中官), tức hoạn quan vậy, nguồn gốc của việc Tào Tháo sau này dời chuyển ngôi Hán, đại để có căn nguyên sâu xa từ việc này vậy.

[3] Việc về Trương Hạo, xem ở Hán kỷ, quyển thứ bốn mươi hai, sự kiện năm Diên Quang thứ ba.

3. Trời hạn hán.

4. Yết giả Mã Hiền đánh bộ lạc Chung Khương, đại phá họ.

5. Mùa hạ, tháng tư, ngày Giáp Tý, Thái úy Thi Diên bị cách chức. Ngày Mậu Dần, lấy Chấp kim ngô Lương Thương làm Đại tướng quân, lấy Thái úy lúc trước là Bàng Tham làm Thái úy.

Thương xưng bệnh không dậy gần một năm; Đế sai Thái thường Hoàn Yên bưng sách mệnh đến nhà bái yết, Thương bèn đến cửa khuyết thụ mệnh. Thương thời trẻ thông hiểu kinh truyện, khiêm cung thích kẻ sĩ, triệu bọn Cự Lãm người quận Hán Dương, Trần Quy người Thượng Đảng làm duyện thuộc, Lý Cố làm Tòng sự trung lang, Dương Luân làm Trưởng sử.

Lý Cố thấy Thương là người nhu nhược ôn hòa tự giữ mình, không có tài chỉnh đốn các việc, bèn dâng tấu ký lên Thương nói:

"Mấy năm trở lại đây, tai vạ quái dị liên tục xuất hiện. Khổng tử nói: 'Trí giả kiến biến tư hình, ngu giả đổ quái húy danh.[1]' Thiên đạo bất kể thân sơ, nên phải kính sợ. Nếu như có thể khiến vương cương tề chỉnh hết, thi hành được chính đạo, tuyển lập người trung lương, minh công theo gót Bá Thành Tử Cao[2], thành toàn được tiếng khen bất hủ, há phải bị xếp cùng hàng với bọn ngoại thích phàm thường ham vinh thích vị hay sao!"

Thương không dùng được lời ấy.

6. Mùa thu, tháng tám nhuận, ngày Đinh Hợi là ngày sóc, có nhật thực.

7. Mùa đông, tháng mười, người Ô Hoàn phạm cướp quận Vân Trung. Độ Liêu tướng quân Cảnh Diệp truy kích, bất lợi.

---

[1] Tức là: Bậc trí giả thấy tai biến xuất hiện thì nghĩ đến cái nguyên nhân hình thành của nó, kẻ ngu xuẩn thấy việc quái dị thì giả như không nhìn thấy việc đó.

[2] Bá Thành Tử Cao (伯成子高), tương truyền là người thời Đường Ngu, được vua Nghiêu lập làm chư hầu. Về sau Nghiêu nhường ngôi cho Thuấn, Thuấn nhường ngôi cho Vũ, Bá Thành Tử Cao cho rằng đức hạnh từ đây suy vi, hình pháp từ đây được lập, cái loạn của hậu thế từ đây sinh ra, bèn ẩn cư theo nghiệp cày cấy.

Tháng mười một, người Ô Hoàn bao vây Diệp ở thành Lan Trì; triều đình phát mấy nghìn binh cứu Diệp, người Ô Hoàn mới rút lui.

8. Tháng mười hai, ngày Bính Dần, kinh sư bị động đất.

Năm Vĩnh Hòa nguyên niên (Bính Tý – 136)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Kỷ Tỵ, cải niên hiệu, đại xá thiên hạ.

2. Mùa đông, tháng mười hai, ngày Đinh Hợi, điện Thừa Phúc bị cháy.

3. Tháng mười một, ngày Bính Tý, Thái úy Bàng Tham bị bãi chức.

4. Tháng mười hai, người Man Di ở huyện Tượng Lâm phản.

5. Ngày Ất Tỵ, lấy Tư không Vương Cung lúc trước làm Thái úy. Cung căm ghét hoạn quan chuyên quyền, dâng thư cực lực bày kể thực trạng của việc ấy. Các hoàng môn sai môn khách vu gièm tấu tội Cung; chúa thượng truyền mệnh sai Cung gấp tự mình nói rõ sự thực. Lý Cố dâng tấu ký lên Lương Thương nói:

"Vương công vì tiết tháo kiên trinh, vô cớ bị kẻ sàm nịnh hãm hại, chúng nhân nghe biết, chẳng ai không run sợ thở than. Ô, tam công địa vị cao trách nhiệm nặng, không có cái nghĩa phải đến chỗ Đình úy kêu oan, cảm khái vì việc rất nhỏ, thường dẫn người ta đến chỗ tự sát, vì thế điển chế cũ quy định nếu không phải là đại tội, thì không đến mức phải bị thẩm vấn[1]. Nếu thốt nhiên Vương công xảy biến cố ngoài ý muốn, thì triều đình mắc cái tiếng hại người hiền, quần thần

[1] Đại để là trọng thần xem trọng thể diện, nếu phải kêu oan ở chỗ Đình úy thì dễ khiến họ không vui mà dẫn đến tự sát, bởi vậy điển chế cũ quy đình rằng trọng thần mắc tội nhẹ thì không phải chịu thẩm vấn. Nhược bằng mắc tội nặng, thì cũng có phương pháp thẩm vấn riêng. Như thời Thành đế, Thừa tướng Tiết Tuyên và Ngự sử đại phu Địch Phương Tiến mắc tội, Chúa thượng bèn sai năm vị Nhị thiên thạch cùng thẩm vấn.

không có cái khí tiết cứu giúp che chở người trung rồi! Ngạn ngữ nói: 'Thiện nhân tại hoạn, cơ bất cập xan.[1] *Là nói việc lúc này vậy!*

Thương lập tức nói với Đế, sự việc mới được bỏ qua.

6. Năm ấy, lấy Chấp kim ngô Lương Ký làm Hà Nam doãn. Ký vốn tính ham rượu, phóng túng chơi bời đùa bỡn mặc ý, khi giữ chức đa phần buông thả bạo ngược làm việc phi pháp. Môn khách thân tín của Thương, cha của Ký, là Lạc Dương lệnh Lã Phóng đem việc bảo với Thương, Thương vì thế trách mắng Ký. Ký phái người đâm chết Phóng ở trên đường, nhưng sợ Thương biết việc ấy, bèn đẩy mối ngờ cho cừu thù của Phóng, thỉnh xin lấy em của Phóng là Vũ làm Lạc Dương lệnh, sai đi bắt hung thủ; kết quả là diệt hết tông tộc, thân thích và tân khách của Phóng hơn trăm người.

7. Thái thú Vũ Lăng dâng thư, cho rằng người Man Di theo phục, nên coi họ như người Hán, gia tăng thuế khóa với họ. Kẻ nghị bàn đều cho là nên. Thượng thư lệnh Ngu Hủ nói:

- Thánh vương từ xưa, không xem người khác tục là thần dân của mình. Điển chế cũ của tiên đế, xác định thuế cống nhiều ít, thời gian đến nay rất lâu rồi; nay lạm tăng thuế với họ, tất có oán phản. Tính ra cái thu được của họ, không bù được cái mà ta hao phí, nhất định sẽ hối hận về sau.

Đế không nghe. Người Man của vùng Lễ Trung, Lâu Trung đều cãi rằng việc cống vải bố trái ước định cũ, bèn giết Hương lại, đem cả chủng tộc làm phản.

Năm Vĩnh Hòa thứ hai (Đinh Sửu – 137)

1. Mùa xuân, hai vạn người Man của quận Vũ Lăng bao vây thành Sung, tám nghìn người Cướp huyện Di Đạo.

---

[1] Nghĩa là: Người thiện ở chỗ hoạn nạn, đói chẳng kịp ăn. Ý rằng phải gấp gấp cứu giúp vậy.

2. Tháng hai, Đô úy Thuộc quốc Quảng Hán[1] đánh phá người Bạch Mã Khương.

3. Đế phái Thái thú Vũ Lăng là Lý Tiến đánh người Man làm phản, phá dẹp bình được họ. Tiến bèn tuyển lương lại, phủ dụ vỗ yên người Man, trong quận liền yên ổn.

4. Tháng ba, Tư không Vương Trác hoăng. Ngày Đinh Sửu, lấy Quang lộc huân Quách Kiền làm Tư không.

5. Mùa hạ, tháng tư, ngày Bính Thân, kinh sư bị động đất.

6. Tháng năm, ngày Quý Sửu, Sơn Dương quân Tống Nga mắc tội cấu kết với kẻ gian vu khống người khác, bị thu ấn thụ, sai về quê nhà. Bọn cửu hầu là Hoàng Long, Dương Đà, Mạnh Thúc, Lý Kiến, Trương Hiền, Sử Phiếm, Vương Đạo, Lý Nguyên, Lý Cương mắc tội cùng Tống Nga thay nhau nhận hối lộ, cầu chức quan cao tăng thực ấp, đều bị đuổi tới nước phong, giảm bớt một phần tư tô thuế.

7. Người Man ở quận Tượng Lâm là bọn Khu Liên đánh phủ thự của huyện, giết Trưởng lại. Thứ sử Giao Chỉ là Phàn Diễn điều phát hơn vạn binh của hai quận Giao Chỉ, Cửu Chân cứu viện; binh sĩ sợ đi thú dịch xa, mùa thu, tháng bảy, binh của hai quận phản, đánh phủ Thái thú. Phủ Thái thú tuy phản kích phá được chúng, nhưng thế của người Man chuyển thành thịnh.

8. Mùa đông, tháng mười, ngày Giáp Thân, chúa thượng đi tuần đến Trường An. Người quận Phù Phong là Điền Nhược tiến cử người đồng quận là Pháp Chân, nói là Chân tinh thông nội ngoại học[2], ở ẩn không ra làm quan, nên tới nhà lệnh cho ông ấy làm Tam công. Đế một lòng muốn vời gọi, trước sau bốn lần trưng triệu, Chân nhất định không chịu khuất. Bạn của Chân

---

[1] Hán An đế đổi chức Bắc bộ Đô úy Thục Quận thành Đô úy Thuộc quốc Quảng Hán.

[2] Thời bấy giờ các nhà nho ở Đông Đô Lạc Dương coi Thất vĩ là nội học, Lục kinh là ngoại học. Thất vĩ nghĩa là bảy cuốn Vĩ thư, gồm có *Thượng thư vĩ, Thi vĩ, Dịch vĩ, Lễ vĩ, Xuân Thu vĩ, Nhạc vĩ, Hiếu kinh vĩ.*

là Quách Chính khen Chân rằng: "Danh của Pháp Chân có thể nghe được, nhưng người thì khó mà gặp được. Cái người trốn danh mà danh đi theo, tránh danh mà danh đuổi theo, có thể gọi là thầy của trăm đời được rồi!"

Chân, là con của Hùng vậy[1].

9. Ngày Đinh Mão, kinh sư có động đất.

10. Thái úy Vương Cung thấy bọn Trung thường thị Trương Phưởng độc nắm đại quyền quốc gia, muốn tấu xin giết chúng. Tông tộc và thân thích có người đem việc làm của Dương Chấn ra khuyên can[2], Cung bèn thôi.

11. Tháng mười hai, ngày Ất Hợi, chúa thượng từ Trường An quay về kinh.

Năm Vĩnh Hòa thứ ba (Mậu Dần – 138)

1. Mùa xuân, tháng hai, ngày Ất Hợi, kinh sư và các quận Kim Thành, Lũng Tây bị động đất, núi ở hai quận lở.

2. Mùa hạ, tháng tư nhuận, ngày Kỷ Dậu, kinh sư động đất.

3. Tháng năm, Ngô Quận thừa Dương Trân làm phản, đánh quận phủ; Thái thú Vương Hành đánh phá, chém hắn.

4. Thị ngự sử Giả Xương và châu quận hợp lực thảo phạt Khu Liên, không thắng nổi, bị Khu Liên vây đánh; hơn một năm, binh lương không tiếp tế được. Đế triệu công khanh trăm quan và Duyện thuộc của tứ phủ hỏi về phương lược; mọi người đều bàn nên phái đại tướng, điều phát bốn vạn người của các châu Kinh, Dương, Duyện, Dự đến đó. Lý Cố phản bác rằng:

---

[1] Việc về Pháp Hùng chép ở Hán kỷ, quyển thứ bốn mươi mốt, sự kiện năm Vĩnh Sơ thứ tư, đời Hán An đế.

[2] Dương Chấn vì căm ghét bọn Phàn Phong, Chu Quảng, Tạ Uẩn lộng hành, nhiều lần khuyên Hán An đế trừ bỏ họ, sau bị họ vu tội, chết. Việc nói ở Hán kỷ, quyển thứ bốn mươi hai, sự kiện năm Diên Quang thứ ba, đời Hán An đế.

- Nếu Kinh, Dương vô sự, việc điều phát có thể được. Nay đạo tặc của hai châu kết vững như bàn thạch không giải tán, người Man Di ở Vũ Lăng và Nam Quận chưa yên, hai quận Trường Sa, Quế Dương nhiều lần bị trưng phát, nếu còn nhiễu động, tất lại sinh loạn, đấy là điều thứ nhất không nên vậy. Lại nữa, người của hai châu Duyện, Dự đột nhiên bị trưng phát, đi xa tới chỗ vạn dặm, không có kỳ hạn quay về, chiếu thư bức thúc, tất dẫn đến trốn phản, đấy là điều thứ hai không nên vậy. Châu phương nam thủy thổ nóng nực ẩm thấp, lại thêm chướng khí, sẽ dẫn đến tử vong bốn năm phần mười, đấy là điều thứ ba không nên vậy. Lặn lội xa vạn dặm, sĩ tốt mỏi mệt lao nhọc, kịp đến được Lĩnh Nam, chẳng kham nổi việc chiến đấu nữa, đấy là điều thứ tư không nên vậy. Quân đi ba mươi dặm là một trình[1], mà cách quận Nhật Nam hơn chín nghìn dặm, đi ba trăm ngày mới đến được, tính ra mỗi người khẩu phần một ngày năm thưng lương, gạo dùng là sáu mươi vạn hộc, chẳng tính lương ăn cho tướng lại và lừa ngựa, chỉ là phần binh sĩ tự mang theo, phí dụng tới như thế, đấy là điều thứ năm không nên vậy. Quân sĩ đến nơi được, tử vong tất rất nhiều, đã chẳng đủ để ngăn địch, lại lần nữa phải trưng phát, chẳng khác nào cắt tim bụng để bù bổ cho tứ chi, đấy là điều thứ sáu không nên vậy. Quận Cửu Chân và Nhật Nam cách nhau nghìn dặm, điều phát quan dân của địa phương mình còn chẳng được, huống chi còn làm khổ binh tốt của bốn châu để đến chỗ gian nan ngoài vạn dặm ư? Đấy là điều thứ bảy không nên vậy. Lúc trước Trung lang tướng Doãn Tựu đánh dẹp người Khương phản loạn ở Ích châu, người Ích châu có câu ngạn ngữ rằng: "Người rợ phản còn khá, Doãn Tựu đến giết ta.' Sau Tựu bị triệu gọi về, đem binh giao phó cho Thứ sử Trương Kiều; Kiều dựa vào tướng lại của mình, trong vòng tuần trăng phá diệt giặc

---

[1] Quy định trong quân là khi hành quân đường xa, một ngày hành quân ba mươi dặm thì đóng lại nghỉ.

rợ. Đấy là minh chứng của việc phái tướng đi vô ích, mà quan lại châu quận có thể có thể gánh vác việc vậy. Điều thích hợp là đổi tuyển người dũng lược, nhân huệ đảm nhiệm vị trí tướng soái, dùng làm Thứ sử, Thái thú, tất cả bọn họ cùng trú tại quận Giao Chỉ. Nay quận Nhật Nam binh đơn độc không có lương, thủ giữ không xong, giao chiến chẳng được, nên dời hết quan dân ở đấy về phía bắc dựa vào quận Giao Chỉ, sau khi việc yên tĩnh, lại lệnh sai quay về quận gốc; rồi chiêu mộ người Man Di khiến họ tự đánh lẫn nhau, ta chuyển vận vàng và lụa để giúp của cải cho họ; nếu có thể dùng phản gián dụ cừ soái của họ đến, ta hứa ban thưởng phong hầu cắt đất. Thứ sử Tinh châu lúc trước là Chúc Lương người quận Trường Sa, bản tính rất dũng cảm quả quyết, lại có Trương Kiều người Nam Dương, lúc trước ở Ích châu có công phá giặc rợ, đều có thể nhậm dụng. Xưa kia Thái tông phong Ngụy Thượng làm Thái thú Vân Trung ngay tại chỗ[1], Ai đế cho người đến tận nơi bái Cung Xá làm Thái thú Thái Sơn[2]; nên lập tức bái chức cho bọn Lương, sai nhận chức lên đường ngay.

Tứ phủ đều theo lời bàn của Cố, Đế liền bái Chúc Lương làm Thái thú Cửu Chân, Trương Kiều làm Thứ sử Giao Chỉ. Kiều đến nơi, công khai tỏ ý vỗ về phủ dụ, quân phản đều đầu hàng giải tán. Lương đến Cửu Chân, một mình một xe vào giữa đám giặc, bày vẽ phương lược, dùng uy tín chiêu dụ, người hàng đến mấy vạn, đều giúp Lương đắp dựng phủ thự. Từ đấy vùng Lĩnh Ngoại lại yên bình.

5. Mùa thu, tháng tám, ngày Kỷ Mùi, Tư đồ Hoàng Thượng bị cách chức. Tháng chín, ngày Kỷ Dậu, lấy Quang lộc huân Lưu Thọ người quận Trường Sa làm Tư đồ.

---

[1] Thái tông, tức là Hán Văn đế vậy. Việc về Ngụy Thượng, xem tại Hán kỷ quyển sáu, sự kiện năm Tiền Nguyên thứ mười bốn, đời Hán Văn đế.

[2] Theo *Hán thư*, Cung Xá là người đất Sở, ban đầu được trưng triệu làm Gián đại phu, mắc bệnh bị miễn chức; sau lại được trưng triệu làm Bác sĩ, lại nhân bệnh xin nghỉ chức. Không lâu sau, Ai đế sai sứ giả đến đất Sở bái Xá làm Thái thú Thái Sơn.

6. Ngày Bính Tuất, Đế lệnh cho Đại tướng quân, Tam công tiến cử người cương nghị, vũ mãnh, có mưu lược đảm nhiệm vị trí tướng soái, mỗi người tiến cử hai người; Đặc tiến, Cửu khanh, Hiệu úy, mỗi người tiến cử một người.

Khi trước, Thượng thư lệnh Tả Hùng tiến cử Thứ sử Ký châu là Chu Cử làm Thượng thư; không lâu sau Hùng làm Tư lệ Hiệu úy, tiến cử Thứ sử Ký châu lúc trước là Phùng Trực nhận chức tướng soái. Trực từng mắc tội tham ô nhận của đút, Cử vì thế tấu hặc Hùng. Hùng nói:

- Chiếu thư sai ta tuyển người vũ mãnh, không sai ta tuyển cử người thanh cao.

Cử nói:

- Chiếu thư sai ngài tuyển người vũ mãnh, không sai ngài tuyển người tham ô vậy!

Hùng nói:

- Ta tiến cử ngài, lại thành ra tự gây khó dễ cho mình vậy.

Cử nói:

- Xưa kia Triệu Tuyên tử nhậm dụng Hàn Quyết làm Tư mã, Quyết dùng quân pháp giết nô bộc của Tuyên tử, Tuyên tử bảo các đại phu rằng: 'Nên chúc mừng ta đi! Ta tuyển được Quyết, ông ấy dốc lòng với chức phận của mình.[1]' Nay ngài không cho rằng Cử bất tài, sai lầm tiến cử lên triều đình, ta chẳng dám a dua với ngài khiến ngài chịu thẹn; chẳng ngờ ý của ngài khác hẳn với Tuyên tử vậy.

Hùng mừng, tạ rằng:

---

[1] Thời Xuân Thu, hai nước Tần, Tấn giao chiến ở Hà Khúc, khi ấy Triệu Tuyên tử thống lĩnh Trung quân, Hàn Quyết làm Tư mã. Bấy giờ xe của Tuyên tử đi lại làm nhiễu loạn hàng ngũ, Hàn Quyết bèn chém người nô bộc đánh xe của Tuyên tử. Chúng nhân đều nói: "Hàn Quyết tất phải chết thôi, buổi sáng mới được người ta đề bạt, buổi tối đã giết kẻ đánh xe của người ta rồi." Tuyên tử bèn nói lời như câu văn ở trên với các vị đại phu.

- Ta từng phụng sự cha của Phùng Trực, lại cùng Trực thân thiện; nay Tuyên Quang[1] vì việc này tấu hặc ta, đấy là sai lầm của ta vậy.

Từ đấy, người thiên hạ càng vì thế ca ngợi Hùng.

Bấy giờ hoạn quan đua nhau bán ân huệ, quyền thế, duy có Đại trường thu Lương Hạ thanh liêm kiệm ước, khiêm nhường đôn hậu. Lúc Đế hạ chiếu tiến cử vũ mãnh, một mình Hạ không tiến cử người nào. Đế hỏi duyên do của việc ấy, Hạ thưa rằng:

- Thần xuất thân từ nơi thảo dã, lớn lên trong cung dịch, đã không biết ai là người sáng trí, lại chưa từng giao vãng với sĩ nhân giỏi. Xưa kia Vệ Ưởng nhờ Cảnh Giám tiến cử[2], người có kiến thức biết được cái kết cục không trọn vẹn của Ưởng. Nay người được thần tiến cử, chẳng lấy thế làm vinh, chỉ xem đó là nhục, thế nên thần chẳng dám tiến cử!

Đế bởi thế khen ngợi Hạ.

7. Mùa đông, tháng mười, hơn ba nghìn quân kỵ của bọn Na Li thuộc bộ lạc Thiêu Đương Khương phạm cướp quận Kim Thành, Hộ Khương hiệu úy Mã Hiền phản kích phá chúng.

8. Tháng mười hai, ngày Mậu Tuất là ngày sóc, có nhật thực.

9. Đại tướng quân Thương thấy bọn Tiểu hoàng môn Tào Tiết người Nam Dương nắm việc trong cung, phái con mình là Ký và Bất Nghi cùng bọn Tiết kết giao; nhưng các hoạn quan ghét sợ Tiết được sủng ái, lại muốn hãm hại hắn. Bọn Trung thường thị Trương Quỳ, Cừ Chính, Dương Định cùng tả hữu kết mưu, cùng nói gièm Thương và Trung thường thị Tào Đằng, Mạnh Bôn, rằng: "Muốn trưng triệu con của chư vương, mưu đồ bàn chuyện phế lập, xin bắt bọn Thương trị tội." Đế nói:

---

[1] Chu Cử (周举), tự Tuyên Quang (宣光).

[2] Xem việc này ở Chu kỷ, quyển thứ hai, sự kiện năm thứ ba mươi bảy, đời Chu Noãn vương.

- Cha con Đại tướng quân, là thân thích của ta, Đằng, Bôn, là người ta sủng ái, tất không có việc ấy, chỉ là bọn mày cùng đố kỵ với họ thôi.

Bọn Quỳ biết lời nói không được dùng, sợ họa đến gấp, bèn ra ngoài, giả truyền chiếu bắt trói bọn Đằng, Bôn ở trong cung. Đế nghe tin, bừng giận, sắc lệnh cho hoạn quan là Lý Hấp gấp truyền lệnh thả Đằng và Bôn; bắt bọn Quỳ tống ngục.

Năm Vĩnh Hòa thứ tư (Kỷ Mão – 139)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Canh Thìn, bọn Quỳ phục phép bị giết; việc liên quan đến Thái thú Hoằng Nông là Trương Phượng, An Bình tướng là Dương Hạo, hai người đều mắc tội chết; lời cung lôi dắt nhiễm rộng, lan đến các đại thần tại vị. Thương sợ nhiều người bị hại oan, bèn dâng sớ nói:

"Theo nghĩa Kinh Xuân Thu, công lao là ở nguyên soái, tội lỗi chỉ ở kẻ thủ ác. Án ngục lớn một khi nổ ra, người vô tội rất đông, tử tù bị trói buộc lâu, việc nhỏ sẽ thành việc lớn, đấy không phải là cách hay để ứng thuận và nghênh đón hòa khí, khiến chính sự công bằng, thành toàn giáo hóa vậy. Nên sớm kết trọn án, để dừng cái phiền nhiễu của việc bắt bớ."

Đế thu nạp lời ấy, việc trị tội dừng ở người liên quan đến phạm nhân.

Tháng hai, Đế lấy con út của Thương là Hổ bôn trung lang tướng Lương Bất Nghi làm Bộ binh Hiệu úy. Thương dâng thư từ chối rằng:

"Bất Nghi là hài tử, không đáng ở địa vị của người lớn. Xưa kia Yến Bình Trọng từ chối đất Bội Điện để giữ yên sự giàu có [1], *Công*

[1] Yến Bình Trọng, tức Yến Anh vậy. Nước Tề đánh dẹp Khánh Phong, cho Yến Anh đất Bội Điện của Khánh Phong, ấp rộng sáu chục dặm, Yến Anh không nhận. Tử Vĩ hỏi: "Giàu có, là điều người ta muốn vậy, sao ngài lại không muốn?" Yến Anh đáp:

Nghi Hưu không nhận cá biếu tặng để yên định địa vị[1]*; thần dẫu bất tài, cũng mong giữ chắc được phúc lộc của mình ở đời thánh chủ!"*

Chúa thượng bèn dùng Bất Nghi làm Thị trung, Phụng xa đô úy.

2. Tháng ba, ngày Ất Hợi, kinh sư bị động đất.

3. Bọn Na Li của bộ lạc Thiêu Đương Khương lại phản; mùa hạ, tháng tư, ngày Quý Mão, Hộ Khương hiệu úy Mã Hiền đánh dẹp chém Na Li, chém giết hơn một nghìn hai trăm đầu giặc.

4. Ngày Mậu Ngọ, đại xá thiên hạ.

5. Tháng năm, ngày Mậu Thìn, phong con của cố Tế Bắc Huệ vương Thọ là Lưu An làm Tế Bắc vương.

6. Mùa thu, tháng tám, quận Thái Nguyên bị hạn hán.

Năm Vĩnh Hòa thứ năm (Canh Thìn – 140)

1. Mùa xuân, tháng hai, ngày Mậu Thân, kinh sư bị động đất.

2. Câu Long vương Ngô Tư và bọn Xa Nữu của Nam Hung Nô làm phản, phạm cướp quận Tây Hà; lại chiêu dụ Hữu Hiền vương hợp binh vây huyện Mĩ Tắc, giết Trưởng lại của các quận Sóc Phương, Đại Quận. Mùa hạ, tháng năm, Độ Liêu tướng quân Mã Tục cùng bọn Trung lang tướng[2] Lương Tịnh điều phát binh ven biên và người Khương, Hồ hơn hai vạn ngầm đánh úp, phá chúng. Bọn Ngô Tư lại đồn tụ lại, đánh diệt thành

---

"Ấp của họ Khánh đủ để người ta muốn, nên phải trốn. Ấp của ta không đủ để người ta muốn, nếu thêm đất Bội Điện, là đủ để người ta muốn, cái ngày phải trốn không lâu rồi. Không nhận đất Bội Điện, không phải là ghét sự giàu có, mà sợ mất sự giàu có vậy."

[1] Công Nghi Hưu là Tướng quốc nước Lỗ, thích ăn cá, có người khách biếu con cá, Công Nghi Hưu không nhận. Người khách nói: "Ta nghe nói ngài thích cá, nên tặng cá ngài, sao ngài không nhận?" Công Nghi Hưu nói: "Vì thích cá, nên ta không nhận vậy. Nay làm Tướng quốc chẳng thể tự cấp cá cho mình, nhận cá mà bị cách chức, ai còn cấp cá cho ta nữa! Cho nên ta không nhận vậy!"

[2] Tức Hộ Hung Nô trung lang tướng vậy.

ấp. Thiên tử phái sứ giả trách hỏi Thiền vu; Thiền vu vốn không dự mưu, bèn cởi mũ rời khỏi trướng, đến chỗ Tịnh tạ tội. Tịnh vì mắc bệnh được triệu về, Thái thú Ngũ Nguyên là Trần Quy thay làm Trung lang tướng. Quy cho rằng Thiền vu không cấm chế được bộ hạ, bức bách Thiền vu và em là Tả Hiền vương Giai, lệnh sai phải tự sát. Trần Quy lại chuyển người thân gần của Thiền vu vào nội quận, khiến người hàng vì thế lại hồ nghi. Quy mắc tội bị tống ngục, cách chức.

Đại tướng quân Thương dâng biểu nói:

"Hung Nô cướp phản, tự biết tội cực nặng; chim cùng thú khốn, đều biết ngăn cản cái chết, huống chi là chủng tộc đông mạnh, chẳng thể tận diệt được. Nay việc chuyển vận ngày một nhiều, ba quân mỏi mệt khổ sở, hư hao trong nước để cấp cho bên ngoài, không phải là cái lợi của Trung Quốc vậy. Độ Liêu tướng quân Mã Tục, vốn có kế mưu sách lược, lại quản biên cương lâu ngày, hiểu sâu cái cốt yếu của việc binh; mỗi lần nhận được thư của Tục, cùng với thần kế sách tương hợp. Nên lệnh sai Tục lũy cao hào sâu, dùng ân tín chiêu hàng, tuyên bố treo thưởng, minh xác kỳ hạn quy định, như thế thì bọn hung ác xấu xa có thể quy phục, quốc gia vô sự rồi!

Đế theo lời ấy, bèn hạ chiếu sai Tục chiêu hàng giặc rợ phản.

Thương lại gửi thư cho Tục nói:

"Trung Quốc yên ổn, quên chiến trận lâu ngày. Tuấn mã ban đêm hội hợp, giao phong tức tốc phóng tên, quyết thắng lúc đương thời, là sở trường của Nhung Địch nhưng là sở đoản của Trung Quốc vậy; lợi dụng cung nỏ giữ thành, vững lũy cố thủ, để đợi địch suy yếu, là sở trường của Trung Quốc mà là sở đoản của Nhung Địch vậy. Nên dốc sức phát huy sở trường trước rồi quan sát biến hóa của địch, thiết lập việc khen thưởng công khai, tuyên rõ ý chiêu hàng mở lòng hối cho kẻ phản, chớ tham công nhỏ để loạn mưu lớn."

Vì thế một vạn ba nghìn khẩu của bọn Hữu Hiền vương Ức Đê đều đến chỗ Tục xin hàng.

3. Ngày Kỷ Sửu là ngày hối, có nhật thực.

4. Lúc trước, sau khi bình bọn Na Li, triều đình lấy Lai Cơ làm Thứ sử Tinh châu, Lưu Bỉnh làm Thứ sử Lương châu. Bọn Cơ vốn tính bạo ngược khắc bạc, nhiều lần những nhiễu trưng phát; chủng Thả Đống, Phó Nan người Khương bèn phản, đánh quận Kim Thành, cùng các chủng người Khương, Hồ tạp lẫn phạm cướp vùng Tam Phụ với quy mô lớn, giết hại Trưởng lại. Bọn Cơ đều mắc tội bị triệu gọi. Vì thế triều đình bái Mã Hiền làm Chinh tây tướng quân, lấy Ky đô úy Cảnh Thúc làm phó, thống suất quân tả hữu Vũ lâm ngũ hiệu và binh của châu quận gồm chục vạn đóng trú ở Hán Dương.

5. Tháng chín, triều đình lệnh cho các quận Hữu Phù Phong và Hán Dương đắp lũy Lũng Đạo, gồm ba trăm chỗ, bố trí binh trú giữ.

6. Ngày Tân Mùi, Thái úy Vương Cung vì già cả mắc bệnh bị bãi chức.

7. Người Thả Đống Khương phạm cướp Vũ Đô, đốt ải Lũng.

8. Ngày Nhâm Ngọ, lấy Thái thường Hoàn Yên làm Thái úy.

9. Bọn Câu Long vương Ngô Tư của Hung Nô lập Xa Nữu làm Thiền vu, phía đông dẫn dụ người Ô Hoàn, phía tây thu nhặt người Khương, Hồ, được mấy vạn người, đánh phá doanh Hổ Nha của Kinh Triệu, giết Đô úy và Quân tư mã của Thượng Quận, tiếp đó đánh cướp bốn châu U, Tinh, Lương, Ký. Triều đình bèn dời sở trị của quận Tây Hà đến huyện Li Thạch, dời sở trị của Thượng Quận đến huyện Hạ Dương, dời sở trị của quận Sóc Phương đến huyện Ngũ Nguyên. Tháng mười hai, phái Sử Hung Nô trung lang tướng Trương Đam suất lĩnh doanh binh của các quận thuộc U châu và người Ô Hoàn đánh bọn Xa Nữu, giao chiến ở Mã Ấp, chém ba nghìn đầu, bắt sống rất nhiều người. Xa Nữu xin hàng, nhưng Ngô Tư vẫn thống suất bộ khúc của mình cùng người Ô Hoàn vào cướp bóc.

10. Khi trước, chúa thượng lệnh sai Mã Hiền thảo phạt Tây Khương, Đại tướng quân Thương cho rằng Hiền già cả, không bằng dùng Thái trung đại phu Tống Hán; Đế không nghe.

Hán, là con của Do vậy[1].

Hiền đến nơi đóng quân, dừng lại không chịu tiến. Thái thú Vũ Đô là Mã Dung dâng sớ nói:

"Nay các chủng Khương hỗn tạp thay nhau cướp bóc vòng quanh, nên nhân lúc họ chưa tụ hợp lại, ta gấp phái binh xâm nhập, đánh phá bè đảng của họ; vậy mà bọn Mã Hiền dùng dằng dừng lại lâu. Người Khương, Hồ từ trăm dặm trông khói bụi, từ nghìn dặm nghe thanh âm, nay trốn náu quanh quẩn, vòng ra phía sau quân Hán, tất phạm cướp vùng Tam Phụ, gây hại lớn cho dân. Thần muốn thỉnh xin năm nghìn binh Quan Đông mà Hiền không sử dụng, chỉ mượn hiệu xưng là quân của sở quan, hết sức thống suất khích lệ họ, cắm rễ thủ vững, đi hàng đầu làm gương cho tướng sĩ; trong vòng ba tuần[2], nhất định phá được người Khương. Thần lại nghe nói Ngô Khởi làm tướng, nằm không giương lọng, rét không mặc áo cừu; nay Mã Hiền đóng trú ở ngoài đồng rủ trướng treo màn, trân hào tạp vật, con cái, hầu thiếp ở xung quanh, mọi việc so với người xưa trái ngược. Thần sợ rằng bọn Hiền chỉ giữ một thành, nói là đánh ở phía tây nhưng người Khương xuất hiện ở phía đông, vả lại tướng sĩ của Hiền chẳng kham nổi mệnh, tất có cái biến vỡ loạn của Cao Khắc vậy.[3]"

Người quận An Định là Hoàng Phủ Quy cũng thấy Hiền không lo lắng việc quân, xét rõ cái tất bại của Hiền, dâng thư nói thực trạng. Triều đình đều không nghe.

---

[1] Tống Do (宋由), là Thái úy ở thời các vua Chương đế và Hòa đế.

[2] Thời xưa, một tháng được chia thành thượng tuần, trung tuần và hạ tuần. Ba tuần, tức là một tháng vậy.

[3] Cao Khắc (高克), bề tôi của Trịnh Văn công thời Xuân Thu, tham tài hiếu lợi, không tôn kính quân chủ. Nhà vua ghét Khắc, không tìm được lý do để phế. Đúng lúc người Địch phạm nước Vệ, nước Vệ nằm cạnh nước Trịnh, nhà vua sai Khắc lĩnh binh ra biên giới phòng bị, người Địch rút, vẫn không triệu Khắc về. Quân của Khắc đóng trú ở đấy, quân kỷ dần rối loạn, bỏ trốn, Khắc sợ tội, bèn trốn tới nước Trần.

Năm Vĩnh Hòa thứ sáu (Tân Tỵ – 141)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Bính Tý, Chinh tây tướng quân Mã Hiền cùng người Thả Đống Khương giao chiến ở núi Xạ Cô, quân của Hiền thua bại; Hiền và hai con đều chết, người Đông Khương và Tây Khương[1] bèn đại hợp. Tháng nhuận, người Củng Đường Khương vào cướp quận Lũng Tây, rồi đến Tam Phụ, đốt cháy vườn lăng, cướp giết quan dân.

2. Tháng hai, ngày Đinh Tỵ, có sao chổi xuất hiện ở chòm sao Doanh Thất.

3. Tháng ba, ngày thượng Tỵ[2], Đại tướng quân Thương hội tân khách, ăn yến ở bến sông Lạc; tiệc rượu gần tàn, tiếp đó tấu nhạc "Giới lộ chi ca". Tòng sự trung lang Chu Cử nghe chuyện, than rằng:

- Đấy gọi là khúc nhạc bi ai lỡ thời, ca xướng không đúng chỗ, tai ương sắp đến chăng?[3]

4. Thái thú Vũ Đô là Triệu Xung truy kích người Củng Đường Khương, chém đầu hơn bốn trăm người, chiêu hàng hơn hai nghìn người. Đế hạ chiếu sai Xung đốc suất binh của bốn quận vùng Hà Tây, làm tiết độ.

Thượng kế duyện quận An Định là Hoàng Phủ Quy dâng sớ rằng:

"Mấy năm gần đây, thần nhiều lần bày kế việc thích hợp nên làm: Lúc người Khương Nhung chưa phát động, thần tính họ sắp phản; lúc Mã Hiền mới xuất phát, thần biết Hiền tất bại; nếu cho là lời nói

---

[1] Người Khương ở các quận An Định, Bắc Địa, Thượng Quận, Tây Hà, được gọi là Đông Khương; người Khương ở các quận Lũng Tây, Hán Dương kéo dài đến phía ngoài biên biếm quận Kim Thành, gọi là Tây Khương.

[2] Thời cổ, người ta lấy ngày Tỵ đầu tiên của tháng ba làm ngày thượng Tỵ, vào ngày ấy người ta thường ra bờ sông tế tự tổ tiên, tẩy rửa những thứ bẩn thỉu để cầu may.

[3] "Giới lộ chi ca" vốn là khúc nhạc vốn thường được dùng khi phúng điếu, tấu lên vào thời điểm đó là không phù hợp vậy.

cầu may mà trúng, có thể khảo xét đối chứng. Thần thường nghĩ bọn Hiền nắm bộ chúng bốn năm, chưa có được thành công, phí dụng viễn chinh, tính kể gần trăm ức, tuy xuất ra từ nhà dân, lại quay vòng về tay gian lại, cho nên người khắp sông hồ, quần tụ thành đạo tặc, hai châu Thanh, Từ dân đói ruộng hoang, cũng dịu nhau lưu tán.

Xét ra, người Khương Nhung vỡ loạn, chẳng phải ở lúc thái bình, đều vì tướng giữ biên cương lỗi việc vỗ về chế ngự, nhân lúc họ bình thường yên ổn thì gia tăng xâm bạo, cẩu thả giành cái lợi nhỏ rút cục rước cái hại lớn, được cái thắng nhỏ thì hư trương số thủ cấp, quân thua bại thì giấu giếm không nói ra. Quân sĩ lao nhọc oán phẫn, khốn khó vì quan lại gian hoạt, tiến thì chẳng được tốc chiến để lập công, lui thì chẳng được no ấm để toàn mệnh, chết đói nơi ngòi rãnh, cốt phơi giữa đồng hoang; chỉ thấy vương sư xuất binh, không nghe thấy thanh âm chấn lữ. Tù trưởng khóc vãi máu, kinh sợ sinh biến, vì thế yên định chẳng được lâu, phản loạn thì nhiều năm, đấy là lý do khiến thần xoa tay đấm ngực mà than dài vậy! Xin Bệ hạ cho thần mượn quân đóng trú của lưỡng doanh, nhị quận[1] và năm nghìn binh ngồi không ăn lương, xuất kỳ bất ý, cùng Triệu Xung chung sức đầu đuôi hô ứng. Hình thế đất đai lũng núi, là thứ thần tinh thục; binh thế linh hoạt xảo diệu, thần đã từng trải; có thể không phiền đến cái ấn một tấc vuông, không phải ban thưởng một thước lụa bạch, cao thì có thể quét sạch mối họa, thấp thì có thể thu nạp người hàng. Nếu cho là thần ít tuổi, chức quan thấp, chẳng đáng nhậm dụng, hết thảy các bại tướng, nào có ai quan tước chẳng cao, tuổi tác không lớn. Thần chẳng ngăn nổi sự chí thành, liều chết tự mình bày tỏ!"

Đế không dùng được lời ấy.

5. Ngày Canh Tý, Tư không Quách Kiền bị cách chức. Ngày Bính Ngọ, lấy Thái phó Triệu Giới làm Tư không.

---

[1] Theo Lý Hiền, lưỡng doanh là chỉ quân của Mã Hiền và Triệu Xung, nhị quận là chỉ hai quận An Định và Lũng Tây. Theo Hồ Tam Tỉnh, lưỡng doanh là chỉ Phù Phong Ung doanh và Kinh Triệu Hồ Nha doanh.

6. Mùa hạ, Sử Hung Nô trung lang tướng Trương Đam, Độ Liêu tướng quân Mã Tục suất lĩnh quân Tiên Ti đến Cốc Thành, đánh người Ô Hoàn ở núi Thông Thiên, đại phá họ.

7. Người Củng Đường Khương phạm cướp quận Bắc Địa. Thái thú Bắc Địa là Giả Phúc cùng Triệu Xung đánh hắn, bất lợi.

8. Mùa thu, tháng tám, Thừa Thị Trung hầu Lương Thương bệnh nặng, sắc mệnh cho con là bọn Ký rằng:

- Ta sống không giúp ích gì cho triều đình, khi chết sao có thể hao phí kho tàng được? Các thứ y khâm, phạn hàm, ngọc hạp, châu bối,[1] với cốt mục có ích gì đâu! Trăm quan lao nhọc nhiễu động, lộng lẫy hoa lệ trên đường, chỉ tăng thêm bụi bẩn thôi. Nên từ chối hết những thứ đó.

Ngày Bính Thìn, hoăng; Đế thân đến viếng. Các con muốn theo lời dặn của cha, triều đình không nghe, ban cho Đông viên bí khí, ngân lũ, hoàng tràng, ngọc hạp[2]. Lúc táng, ban khinh xa, giới sĩ, Trung cung[3] đích thân đưa viếng. Đế đến Tuyên Dương đình, từ xa trông vọng xe ngựa.

Ngày Nhâm Tuất, lấy Hà Nam doãn, Thừa Thị hầu Lương Ký làm Đại tướng quân, em của Ký là Thị trung Bất Nghi làm Hà Nam doãn.

Thần Quang nói: Thành đế chẳng tuyển được người tài tuấn, ủy thác chính sự cho nhà cậu, có thể gọi u mê rồi; nhưng vẫn biết cái bất tài của Vương Lập, liền bỏ mà không dùng.[4] *Thuận đế lôi dắt đại*

---

[1] Đây là các thứ đồ dùng trong nghi thức tang lễ vậy. Y khâm là chăn và áo liệm; phạn hàm là thứ cho người chết ngậm trong miệng, tùy theo địa vị mà có khác biệt; ngọc hạp là cái áo ngọc mặc bên ngoài cho người chết; châu bối là các thứ đồ tùy táng như châu báu và vỏ sò.

[2] Đông viên bí khí, đại để là loại quan tài thượng hạng dùng cho hoàng thất và trọng thần; ngân lũ, là những hoa văn bằng bạc chạm khắc trên quan tài; hoàng tràng, là quách làm bằng gỗ bách ruột vàng.

[3] Là Hoàng hậu vậy.

[4] Xem việc ở Hán kỷ, quyển thứ hai mươi bốn, sự kiện năm Diên Nguyên nguyên niên, đời Hán Thành đế.

quyền, trao cho họ tộc nhà Hoàng hậu, Lương Ký ngu ương hung bạo, nổi rõ ở lúc bình thời, lại sai kế thừa quan vị của cha, rút cục dẫn đến bội nghịch, nghiêng ngả Hán thất; so với Thành đế, u mê lại càng quá!

9. Khi trước, Lương Thương bệnh nặng, Đế thân đến thăm, hỏi lời di ngôn. Lương thưa rằng:

- Tòng sự Trung lang Chu Cử của thần, là người thanh cao trung chính, nên ủy thác trọng nhiệm.

Bởi thế Đế bái Cử làm Gián nghị đại phu.

10. Tháng chín, các bộ lạc Khương phạm cướp quận Vũ Uy.

11. Ngày Tân Hợi là ngày hối, có nhật thực.

12. Mùa đông, tháng mười, ngày Quý Sửu, vì người Khương cướp bóc đầy rẫy, Lương châu rung động hoảng sợ, lại chuyển sở trị quận An Định về trú ở Phù Phong, sở trị quận Bắc Địa về trú ở Phùng Dực[1]. Tháng mười một, ngày Canh Tý, lấy Chấp kim ngô Trương Kiều tạm coi việc Xa kỵ tướng quân, thống suất năm vạn binh trú giữ vùng Tam Phụ.

13. Đạo tặc ở Kinh châu nổi dậy, tròn năm không bình định nổi; Đế lấy Tòng sự trung lang của Đại tướng quân là Lý Cố làm Thứ sử Kinh châu. Cố đến sở quan, phái thuộc lại đi úy lạo hỏi han trong cõi, xá miễn cho các hành vi của đạo tặc lúc trước, cho chúng hối cải và thay đổi. Vì thế thủ lĩnh đạo tặc là bọn Hạ Mật suất lĩnh bè đảng đầu sỏ của hắn gồm hơn sáu trăm người tự trói mình đến quy hàng, Cố đều tha thứ cho chúng, sai quay về, tự chiêu tập lẫn nhau, bày tỏ uy phép của triều đình, trong vòng nửa năm, bọn còn lại đều hàng, trong châu thanh bình. Cố tấu hặc Thái thú Nam Dương Cao Tứ và đồng bọn tham ô nhận của đút; bọn Tứ hối lộ lễ vật quý cho Đại tướng quân Lương Ký, Ký vì chúng nghìn dặm gửi thư hịch xin, nhưng Cố truy xét

---

[1] Năm Vĩnh Kiến thứ tư, sở trị của hai quận này sau biến loạn mới quay về chỗ cũ, nay lại phải chuyển dời.

chúng càng gấp, Ký bèn chuyển Cố làm Thái thú Thái Sơn. Bấy giờ đạo tặc quận Thái Sơn đồn tụ nhiều năm, binh thường của quận đến nghìn người truy đuổi đánh dẹp, chẳng cấm chế được. Cố đến sở quan, giải tán hết bọn họ cho về làm ruộng, chỉ tuyển lựa giữ lại hơn trăm người biết đánh trận, dùng ân tín chiêu dụ đạo tặc. Chưa đầy năm, giặc đều tan rã theo phục.

Năm Hán An nguyên niên (Nhâm Ngọ – 142)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Quý Tỵ, đại xá thiên hạ, cải niên hiệu.

2. Mùa thu, tháng tám, Câu Long vương Ngô Tư và bọn Úc Kiện, Đài Kì của Nam Hung Nô lại phản, cướp bóc Tinh Châu.

3. Ngày Đinh Mão, Đế phái Thị trung Đỗ Kiều và Chu Cử người quận Hà Nội[1], người đang tạm giữ chức Quang lộc đại phu là Chu Hủ, Phùng Tiện, người Ngụy Quận là Loan Ba, Trương Cương[2], Quách Tuân, Lưu Ban chia nhau đi tuần hành châu quận, biểu dương quan lại hiền lương, nêu tỏ người trung cần; kẻ tham ô có tội, là Thứ sử và Nhị thiên thạch thì sai ngựa trạm báo lên, quan lại từ hạng đeo dây thao đen trở xuống[3] thì được tự ý bắt giữ xử lý. Bọn Kiều thụ mệnh đến các bộ, một mình Trương Cương vùi xe của mình ở Đô đình Lạc Dương không đi, nói:

- Lang sói còn ở trên đường, sao đi bắt bớ hồ ly?

Bèn dâng thư tấu hặc:

"Đại tướng quân Ký và Hà Nam doãn Bất Nghi, vì là ngoại thích được chịu ân, giữ trách nhiệm A hành, lại chuyên phóng túng tham

---

[1] Theo *Hậu Hán thư* của Phạm Diệp, Chu Cử (周举), người huyện Nhữ Dương quận Nhữ Nam, bấy giờ đang làm Quang lộc đại phu. Tư trị chép lầm.

[2] Trương Cương (张纲), người huyện Vũ Dương quận Kiền Vi. Tư trị chép lầm.

[3] Trỏ các quan lại như Huyện lệnh, Trưởng huyện.

lam, tự ý buông thả cùng cực, thần xin kính cẩn liệt kể các việc trong lòng không có quân vương của chúng, gồm mười lăm việc, đấy đều là những việc khiến kẻ thần tử nghiến răng căm hận vậy."

Thư dâng lên, người ở kinh sư run sợ. Bấy giờ Hoàng hậu ân sủng đang thịnh, thân thích người nhà họ Lương đầy triều, Đế tuy biết Cương nói thẳng, nhưng không thể dùng được.

Đỗ Kiều đến Duyện châu, dâng biểu tấu nói chính tích của Thái thú Thái Sơn là Lý Cố đứng đầu thiên hạ, chúa thượng trưng triệu Cố làm Tương tác đại tượng.

Những người bị tám vị sứ giả tấu hặc, đa phần là thân thích, bè đảng của Lương Ký và hoạn quan; bọn họ thỉnh xin, cứu giúp lẫn nhau, việc đều bị gác lại không xét. Thị ngự sử Chủng Cảo người quận Hà Nam căm ghét chúng, lần nữa tiến hành tấu báo. Đình úy Ngô Hùng, Tương tác đại tượng Lý Cố cũng dâng lời rằng:

- Những người mà tám vị sứ giả tấu tội, nên gấp giết phạt.

Đế bèn giao tấu chương của tám vị sứ giả xuống, lệnh sai tra xét tội trạng thực của bọn họ.

Lương Ký hận Trương Cương, liền nghĩ cách làm hại. Bấy giờ giặc ở quận Quảng Lăng là bọn Trương Anh cướp loạn ở giữa vùng Dương, Từ hơn chục năm, Nhị thiên thạch chẳng thể khống chế, Ký bèn lấy Cương làm Thái thú Quảng Lăng. Thái thú lúc trước nhiều lần xin binh mã, nhưng Cương một mình một xe tới nhậm chức. Sau khi đến nơi, đi thẳng đến cửa lũy của Anh; Anh cả kinh, vội vàng trốn đóng cửa lũy. Cương ở cửa lũy giải tán hết quan dân, chỉ lưu lại hơn chục người thân, gửi thư khuyên dụ Anh, mời cùng tương kiến. Anh thấy Cương chí thành, bèn rời lũy bái yết. Cương mời Anh đặt ngồi ở ghế trên, bảo rõ với hắn rằng:

- Nhị thiên thạch trước sau ở quận này, đa phần phóng túng tham bạo, cho nên dẫn đến việc các ông mang lòng phẫn hận tụ

nhau lại; Nhị thiên thạch đích xác có tội rồi; nhưng việc làm của các ông trái nghĩa vậy. Nay chúa thượng nhân ái thánh minh, muốn dùng ân đức thu phục kẻ phản loạn, cho nên phái Thái thú đến, nghĩ cách dùng tước lộc giúp hiển vinh, chẳng mong dùng hình phạt với các ông, nay chính là lúc chuyển họa thành phúc vậy. Nếu nghe được đạo nghĩa mà chẳng phục, Thiên tử đùng đùng nổi giận, đại binh của Kinh, Dương, Duyện, Dự như mây hợp, các ông thân thủ phân lìa, huyết tự đều dứt tuyệt. Hai điều lợi hại đó, các ông hãy tính cho kỹ!

Anh nghe nói, khóc tạ rằng:

- Dân ngu ở cõi hoang, chẳng thể tự thông tin tức đến triều đình, chẳng kham nổi cảnh bị xâm hại oan uổng, mới tụ nhau lại cẩu thả cầu đường sống, như cá bơi trong chảo, biết là chẳng thể được lâu dài, chỉ tạm thời kéo dài hơi thở trong chốc lát thôi! Nay nghe được lời của minh phủ, chính là lúc bọn Anh lại được tái sinh vậy!

Bèn cáo từ về doanh. Hôm sau, đem hơn vạn bộ thuộc mà mình quản cùng vợ con tự trói mình đến quy hàng. Cương một mình ngồi xe vào doanh lũy của Anh, mở hội lớn, bày rượu tác lạc, giải tán hết bộ chúng của Anh, cho bọn họ được theo ý nguyện; còn tự thân giúp Anh ổn định chỗ ở, tra xét ruộng đất, con cháu của Anh ai muốn làm tiểu lại, đều tiến dẫn triệu gọi. Nhân tâm vui vẻ chịu phục, nam châu yên ổn thanh tĩnh. Triều đình luận công, Cương đáng được phong tước, Lương Ký ngăn trở việc ấy. Cương ở quận một năm, chết; bọn Trương Anh hơn năm trăm người vì Cương chế y phục chịu tang, đưa linh cữu về quận Kiến Vi, vác đất đắp thành mả cao. Đế hạ chiếu bái con của Cương là Tục làm Lang trung, ban cho trăm vạn tiền.

Thời ấy, trưởng lại Nhị thiên thạch có tài năng và chính tích, gồm Lạc Dương lệnh Nhâm Tuấn, Thứ sử Ký châu Tô Chương người quận Kinh Triệu, Giao Đông tướng Ngô Hữu người quận Trần Lưu.

Những người giữ chức Lạc Dương lệnh sau Vương Hoán[1], đều không xứng chức; Tuấn khéo tuyển dụng quan lại văn võ, đều dùng được hết cái tài của họ, kẻ gian bị phát hiện không kịp trở gót, dân chúng không sợ quan lại nữa, cái uy chấn nhiếp của Tuấn mạnh mẽ hơn so với Hoán, nhưng về điều văn nghi lễ và giáo hóa chính trị thì chẳng bằng được vậy.

Chương làm Thứ sử Ký châu; có người quen cũ làm Thái thú Thanh Hà, Chương đi tuần trong địa hạt, muốn xét tội gian tham của người đó, bèn bày tiệc rượu mời Thái thú, kể chuyện thủa bình sinh rất vui sướng. Thái thú mừng nói:

- Người khác đều chỉ có một bầu trời, riêng ta có được hai bầu trời.[2]

Chương nói:

- Tối nay Tô Nhụ Văn[3] cùng cố nhân uống rượu, là ân riêng vậy; sáng mai Thứ sử Ký châu xét việc, là phép công vậy.

Thế rồi liệt kể tội trạng của Thái thú, theo phép xử trị; cả châu đều cung kính. Sau đấy Chương vì bẻ diệt hào môn quyền quý nghịch ý chỉ, mắc tội bị cách chức. Bấy giờ thiên hạ ngày càng tàn tệ, dân chúng đa phần sầu não khốn khổ, kẻ luận bàn ngày đêm xưng tụng Chương, nhưng triều đình rút cục không nhậm dụng lại Chương nữa.

Hữu làm Giao Đông tướng, trị lý chuộng nhân ái giản tiện, dân không nỡ dối lừa. Có vị Sắc phu[4] tên là Tôn Tính, ngầm lấy tiền thuế của dân mua áo dâng lên cho cha, người cha được áo thì giận dữ nói:

---

[1] Việc về Vương Hoán xem ở Hán kỷ, quyển thứ bốn mươi, sự kiện năm Nguyên Hưng nguyên niên, đời Hán Hòa đế.

[2] Thái thú tâng bốc Chương, cho rằng Chương tất sẽ che chở cho việc xấu của mình.

[3] Tô Chương (苏章), tự Nhụ Văn (孺文).

[4] Theo *Bách quan chí*, mỗi huyện đặt một vị Sắc phu, lo việc xem sự thiện ác của dân để tính thứ tự lao dịch, xem sự giàu nghèo của dân để tính số tiền thuế khóa, qua đó bình xét thứ bậc.

- Có vị trưởng quan như thế, sao nỡ lừa dối ông ấy!

Liền giục quay về nhận tội. Tính vừa thẹn vừa sợ đến cửa phủ, cầm áo tự thú tội. Hữu đuổi hết tả hữu lui ra, hỏi duyên cớ của việc ấy, Tính đem hết lời của cha kể lại. Hữu nói:

- Quan duyện vì phụ thân cho nên nhận cái danh ô uế, đấy gọi là "xét lỗi thì biết được lòng nhân của người ta rồi.[1]"

Rồi sai về nhà tạ lỗi với người cha, lại đem áo dâng lên.

4. Mùa đông, tháng mười, ngày Tân Mùi, Thái úy Hoàn Yên, Tư đồ Lưu Thọ bị cách chức.

5. Hơn năm nghìn hộ của bộ lạc Hãn Khương đến chỗ Triệu Xung xin hàng, duy có chủng Thiêu Hà giữ huyện Tham Loan chưa hàng. Ngày Giáp Tuất, bãi quân đồn trú của Trương Kiều.

6. Tháng mười một, ngày Nhâm Ngọ, lấy Tư lệ Hiệu úy Triệu Tuấn người quận Hạ Bi làm Thái úy, lấy Đại tư nông Hồ Quảng làm Tư đồ.

Năm Hán An thứ hai (Quý Mùi – 143)

1. Mùa hạ, tháng tư, ngày Canh Tuất, Hộ Khương hiệu úy Triệu Xung cùng Thái thú Hán Dương là Trương Cống đánh bộ lạc Thiêu Đương Khương[2] ở huyện Tham Loan, phá bọn họ.

2. Tháng sáu, ngày Bính Dần, lập Thủ Nghĩa vương Đâu Lâu Trữ của Nam Hung Nô làm Thiền vu, hiệu là Hô Lan Nhược Thi Tựu[3]. Bấy giờ Đâu Lâu Trữ ở tại kinh sư, chúa thượng thân tới tiền điện trao tỉ thụ, dẫn lên điện, ban cho xe ngựa, khí vật, y phục, vàng lụa rất hậu. Hạ chiếu cho Thái thường, Đại hồng lư

---

[1] Câu này là lời của Khổng tử, trích từ sách *Luận ngữ*, ý nói lỗi của Tôn Tính ở việc lấy tiền thuế của dân, nhưng mục đích chính của Tính vẫn là dâng áo cho cha vậy.

[2]. Chỗ này có lẽ nguyên tác chép lầm, phải là Thiêu Hà Khương mới đúng.

[3] Từ năm Vĩnh Hòa thứ năm, Ngô Tư, Xa Nữu phản, Trần Quy bức chết Thiền vu Hưu Lợi, ngôi Thiền vu Nam đình bỏ trống, đến bấy giờ mới lập lại.

cùng con tin của các nước ở ngoài cửa Quảng Dương hội tế lộ thần, ban rượu tiễn, tấu nhạc, diễn trò giác để, bách hí.

3. Mùa đông, tháng mười nhuận, Triệu Xung đánh người Thiêu Đương Khương ở huyện A Dương, phá chúng.

4. Tháng mười một, Sử Hung Nô trung lang tướng Mã Thật người quận Phù Phong sai người đâm chết Câu Long vương Ngô Tư.

5. Lương châu từ tháng chín đến lúc này, đất rung chuyển một trăm tám mươi lần, lũng núi nứt toác, dinh sở, thành quách sụt lở, dân chúng bị đè chết rất nhiều.

6. Thượng thư lệnh Hoàng Quỳnh cho rằng bản tấu mà Tả Hùng dâng lúc trước về việc tuyển cử Hiếu liêm, chuyên dùng người giỏi nho học và văn lại[1], về đạo lý chọn nhân tài vẫn có sơ sót, bèn tấu xin tăng thêm tiêu chuẩn hiếu đễ và có tài chính trị, thành bốn điều mục; Đế theo lời ấy.

Năm Kiến Khang nguyên niên (Giáp Thân – 144)

1. Mùa xuân, Hộ Khương tòng sự Mã Huyền bị các bộ lạc Khương dẫn dụ, suất lĩnh bộ chúng người Khương trốn ra ngoài biên hiểm, lĩnh[2] Hộ khương hiệu úy là Vệ Cư truy kích bọn Huyền, chém hơn tám trăm thủ cấp. Triệu Xung lại truy đuổi người Khương làm phản đến sông Chiên Âm của quận Kiến Uy; quân vượt sông xong, hơn sáu trăm người Hồ ra hàng mà Xung thống lĩnh làm phản chạy trốn; Xung đem mấy trăm người đuổi theo, gặp binh phục của người Khương, cùng họ giao chiến mà chết. Xung tuy chết, nhưng trước sau bắt chém được rất nhiều, người Khương vì thế suy hao. Đế hạ chiếu phong con của Xung làm Nghĩa Dương đình hầu.

---

[1] Xem việc ở Hán kỷ, quyển thứ bốn mươi ba, sự kiện năm Dương Gia nguyên niên.

[2] Lĩnh, tức là người tạm giữ chức vậy.

2. Mùa hạ, tháng tư, Sử Hung Nô trung lang tướng Mã Thật đánh Tả bộ[1] Nam Hung Nô, phá được. Vì thế hết thảy người Hồ, người Khương, người Ô Hoàn đến chỗ Thật xin hàng.

3. Ngày Tân Tỵ, lập Hoàng tử Bính làm Thái tử, cải niên hiệu, đại xá thiên hạ. Thái tử trú ở cung Thừa Quang, Đế sai Thị ngự sử Chủng Cảo coi sóc cung Thái tử. Trung thường thị Cao Phạm từ trong cung ngồi một cỗ xe ra nghênh đón Thái tử, bấy giờ bọn Thái phó Đỗ Kiều nghi ngờ không muốn theo, nhưng chưa quyết định được, Cảo bèn tự tay giơ kiếm ngăn xe lại nói:

- Thái tử, là Trữ phó của quốc gia, quan hệ đến sinh mệnh của dân. Nay Thường thị đến, không có chiếu thư và phù tín, làm sao biết được không phải là kẻ gian? Hôm nay chỉ có chết mà thôi!

Phạm đuối lý, không dám đáp lại, ruổi ngựa quay về tấu báo. Chiếu thư báo rõ, Thái tử mới chịu đi. Kiều sau khi lui về thì than dài, thẹn mình lúc lâm việc chẳng bằng Cảo không mê hoặc; Đế cũng khen sự chắc chắn cẩn trọng của Cảo, xưng tụng rất lâu.

4. Đạo tặc ở hai châu Dương, Từ hợp bầy nổi dậy, liên kết với nhau qua năm. Mùa thu, tháng tám, bọn Phạm Dung, Chu Sinh ở Cửu Giang đánh cướp thành ấp, trú ở ở Lịch Dương, gây họa lớn cho vùng Giang, Hoài; triều đình phái Ngự sử trung thừa Phùng Cổn đốc binh của châu đánh dẹp chúng.

5. Ngày Canh Ngọ, Đế băng ở tiền điện Ngọc Đường. Thái tử tức vị Hoàng đế, mới hai tuổi. Tôn Hoàng hậu thành Hoàng thái hậu. Thái hậu lâm triều. Ngày Đinh Sửu, lấy Thái úy Triệu Tuấn làm Thái phó, Đại tư nông Lý Cố làm Thái úy, tham Lục thượng thư sự.

6. Tháng chín, ngày Bính Ngọ, táng Hiếu Thuận hoàng đế ở Hiến lăng, miếu hiệu là Kính tông.

---

[1] Trỏ bè đảng của Câu Long vương Ngô Tư vậy.

7. Hôm ấy, kinh sư và các quận Thái Nguyên, Nhạn Môn bị động đất.

8. Ngày Canh Tuất, Thái hậu chiếu lệnh sai tiến cử kẻ sĩ hiền lương phương chính, đối đáp sách vấn. Hoàng Phủ Quy đáp chiếu rằng:

"Cúi nghĩ Hiếu Thuận hoàng đế lúc mới tức vị siêng năng vương chính, bốn phương có kỷ cương, quốc gia hồ như được yên ổn; sau gặp kẻ gian trá, uy quyền bị chia cho tiểu nhân thân gần được sủng, chúng nhận hối lộ bán tước, tân khách qua lại tạp loạn, thiên hạ nhiễu nhương, theo phản loạn như về nhà, quan dân đều kiệt lực, trên dưới cùng hư hao. Bệ hạ vốn kiêm quản càn khôn[1], thông minh thánh triết, cao thượng thuần hậu, vừa mới nhiếp chính, tuyển bạt dùng người trung trinh, các thứ kỷ cương khác đa phần cải chính, hết thảy xa gần mong ngóng được trông thấy cảnh thái bình, nhưng tai vạ dị thường chẳng dừng, giặc cướp tung hoành, e rằng đấy là vì gian thần quyền nặng mà dẫn đến như thế vậy. Với các Thường thị đặc biệt bất hảo, nên gấp phế truất đuổi đi, không chỉ quét trừ đảng ác, còn phải thu hết các của cải nhận hối lộ, để lấp đầy căn nguyên của sự thống khổ oán hận, để đáp lại lời cảnh báo của thượng thiên. Đại tướng quân Ký, Hà Nam doãn Bất Nghi, cũng nên tăng thêm tiết tháo khiêm nhường, dùng nho thuật phụ giúp trị lý, giảm bớt các việc vui chơi không cấp thiết, cắt giảm việc tô vẽ nhà cửa vô ích. Xét ra quân vương, là thuyền vậy, dân chúng, là nước vậy; quần thần, là người ở trên thuyền vậy; anh em tướng quân, là người giữ mái chèo vậy. Nếu có thể đồng lòng dốc sức, để cứu vớt trăm họ, đấy gọi là phúc vậy; nếu như lại trễ lười biếng nhác, sẽ chìm đắm trong sóng cả, có thể không thận trọng sao! Ôi, đức chẳng xứng với bổng lộc, cũng như bới chân tường để khiến cho tường được cao thêm, đấy há phải là cách đo sức tính công, là đạo lý yên ổn bền vững hay sao? Phàm là kẻ gian hoạt lớn, bọn tửu đồ,

[1] Thái hậu lấy thân phận mẫu hậu lâm triều, làm vua thiên hạ, thi hành cái đức của trời, cho nên nói kiêm quản càn khôn.

tân khách làm trò đùa bỡn, đều nên biếm truất ruồng đuổi, để trừng trị hành vi không theo phép tắc; nên lệnh cho bọn Ký nghĩ sâu đến cái phúc có được hiền tài, cái bất hạnh của việc đánh mất nhân tài."

Lương Ký phẫn hận Quy, cho rằng đối sách của Quy là hạ đẳng, bái làm Lang trung; lại nói thác là Quy mắc bệnh, cách chức cho về quê, châu quận vâng ý chỉ của Ký, hãm hại Quy suýt chết hai ba lần, Quy bị phế bỏ chìm đắm ở nhà, qua hơn chục năm trời.

9. Thứ sử Lương châu là Doãn Diệu, Thái thú Cửu Giang là Đặng Hiển thảo phạt bọn Phạm Dung ở Lịch Dương, thua bại đều bị chết.

10. Mùa đông, tháng mười, người Man Di của quận Nhật Nam lại phản, đánh phá, đốt huyện thành và thôn ấp. Thứ sử Giao Chỉ là Hạ Phương người quận Cửu Giang chiêu dụ thu hàng bọn họ.

11. Tháng mười một, đạo tặc ở quận Cửu Giang là bọn Từ Phượng, Mã Miễn đánh phá, đốt huyện thành, thôn ấp; Phượng xưng là Vô thượng tướng quân, Miễn xưng là Hoàng đế, đắp doanh ở trong núi Đương Đồ, lập niên hiệu, đặt trăm quan.

12. Tháng mười hai, giặc ở huyện Cửu Giang là bọn Hoàng Hổ đánh huyện Hợp Phì.

13. Năm ấy, quần đạo đào bới Hiến lăng.

HIẾU XUNG HOÀNG ĐẾ

Năm Vĩnh Gia nguyên niên (Ất Dậu – 145)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Mậu Tuất, Đế băng ở tiền điện Ngọc Đường. Lương thái hậu nhân vì đạo tặc của hai châu Dương, Từ đang thịnh, muốn đợi các Vương hầu được trưng triệu đến rồi mới phát tang. Thái úy Lý Cố nói:

- Đế tuy nhỏ tuổi, nhưng vẫn là cha của thiên hạ. Hôm nay băng hà, người và thần đều cảm động, há có chuyện là thần tử lại cùng nhau che giấu việc cha lìa đời sao? Cái mưu Sa Khâu thời Tần Hoàng khi xưa và việc của Bắc Hương gần đây, đều bí mật không phát tang[1], đấy là việc đại kỵ trong thiên hạ, chẳng nên làm thế vậy!

Thái hậu theo lời ấy, tối hôm ấy lập tức phát tang.

Trưng triệu Thanh Hà vương Toán và con của Bột Hải Hiếu vương Hồng là Toản đến kinh sư. Cha của Toán là Thanh Hà Cung vương Lưu Diên Bình; Diên Bình và Hồng đều là con của Lạc An Di vương Lưu Sủng, cháu của Thiên Thừa Trinh vương Lưu Kháng vậy. Thanh Hà vương là người nghiêm túc cẩn trọng, hành động cử chỉ tuân pháp độ, công khanh đều có lòng theo phục. Lý Cố bảo Đại tướng quân Ký rằng:

- Nay sắp lập Đế, nên chọn người lớn tuổi, cao minh có đức, tự thân gánh vác được chính sự, xin tướng quân tính kỹ đại kế, xét đạo lý của việc Chu, Hoắc lập Văn đế, Tuyên đế, thận trọng với cái ham muốn của Đặng, Diêm lập ấu chúa![2]

Ký không nghe, cùng Thái hậu bàn định kế sách trong cung cấm. Ngày Bính Thìn, Ký cầm phù tiết, dùng xe lọng xanh của Vương nghênh đón Toản vào Nam cung. Ngày Đinh Tỵ, phong Toản làm Kiến Bình hầu. Ngay hôm ấy, tức vị Hoàng đế, mới tám tuổi. Toán bị phái về nước phong.

---

[1] Việc ở Sa Khâu, xem Tần kỷ, quyển hai, sự kiện năm thứ ba mươi bảy, đời Tần Thủy Hoàng; việc của Bắc Hương, xem ở Hán kỷ, quyển bốn mươi ba, sự kiện năm Diên Quang thứ tư, đời Hán An đế. Vua chết, đều bí mật không phát tang, vì thế dẫn đến sự biến cung đình.

[2] Các việc này đều chép trong Hán kỷ. Việc Chu Bột lập Tuyên đế, xem quyển năm, sự kiện năm thứ tám, đời Cao hoàng hậu; việc Hoắc Quang lập Tuyên đế, xem quyển thứ mười sáu, sự kiện năm Nguyên Bình nguyên niên, đời Hán Chiêu đế; việc họ Đặng lập ấu chúa, xem quyển thứ bốn mươi, sự kiện năm Nguyên Hưng nguyên niên, đời Hán Hòa đế, và quyển thứ bốn mươi mốt, sự kiện năm Diên Bình nguyên niên, đời Hán Thương đế; việc họ Diêm lập ấu chúa, xem quyển bốn mươi ba, sự kiện năm Diên Quang thứ tư, đời Hán An đế.

2. Triều đình chuẩn bị bói chọn Sơn lăng[1], Lý Cố nói:

- Nay nơi nơi có giặc cướp, hao phí hưng quân cực lớn, vừa mới xây dựng Hiến lăng, trưng thu thuế khóa và điều phát dao dịch không chỉ một lúc[2]; Đế còn nhỏ tuổi, có thể dựng lăng trong khu vực Kiến lăng, noi theo chế độ của Khang lăng[3].

Thái hậu theo lời ấy. Ngày Kỷ Mùi, táng Hiếu Xung hoàng đế ở Hoài lăng.

3. Thái hậu ủy thác chính sự cho Tể phụ, những lời mà Lý Cố nói, Thái hậu đa phần nghe theo, các hoạn quan làm việc xấu nhất luật bị ruồng đuổi, thiên hạ đều mong ngóng việc cai trị công bằng; nhưng Lương Ký rất ghét hận các việc đó.

Khi trước, thời Thuận đế, việc bổ nhiệm quan lại đa phần không theo thứ tự; đến lúc Cố nắm việc, tấu xin cách chức hơn trăm người. Bọn ấy đã oán hận, lại mong ngóng đón ý Lương Ký, bèn cùng làm phi chương vu cáo Cố rằng:

"Thái úy Lý Cố, mượn việc công mưu lợi riêng, dựa chính sự làm điều tà vạy, ly gián quan hệ giữa hoàng thất và người thân gần, tự vun trồng bè đảng. Linh cữu của Đế còn quàn, người đi đường bưng mặt khóc, một mình Cố đánh phấn sửa sang dung mạo, chải đầu cài trâm, xoay mình cúi ngẩng, sải bước ung dung giữ phép tắc, không hề có tâm ý sầu thảm bi thương. Sơn lăng chưa dựng xong, lại trái với chính sự cũ, cái hay thì quy công cho mình, cái lỗi thì quy cho quân vương; ruồng đuổi cận thần, không cho họ được thờ phụng tống táng. Tác uy tác phúc, tuyệt chẳng có ai tệ hơn Cố vậy! Xét ra, cái tội của người con chẳng gì lớn hơn việc làm lụy đến cha mẹ, cái xấu của kẻ thần tử chẳng gì sâu hơn việc phỉ báng quân vương, lỗi lầm và tội ác của Cố, ứng với việc phải tru lục."

---

[1] Trỏ việc chọn đất lập lăng của Hán Xung đế.

[2] Hán Xung đế lên ngôi chưa được một năm thì mất, trước đó vừa dựng Kiến lăng cho Hán Thuận đế.

[3] Khang lăng, là lăng của Hán Thương đế, Thương đế lên ngôi được tám tháng thì mất, lăng mộ được dựng trong Thận lăng, là lăng mộ của Hán Hòa đế.

Thư tấu lên, Ký đem thư tấu bẩm với Thái hậu, muốn giao thư ấy xuống dưới tra xét; Thái hậu không nghe.

4. Giặc ở Quảng Lăng là bọn Trương Anh lại tụ bộ chúng mấy nghìn người làm phản, chiếm Quảng Lăng.

5. Tháng hai, ngày Ất Dậu, đại xá thiên hạ.

6. Tây Khương phản loạn nhiều năm, phí dụng chi ra đến hơn tám chục ức. Chư tướng đa phần trộm cắp cắt giảm lương cấp cho quân, tự lấy làm của riêng, đều dùng đồ trân bảo hối lộ tả hữu. Trên dưới phóng túng, chẳng ai lo nghĩ đến việc quân, sĩ tốt không đáng chết mà bị chết, xương trắng đắp đống rải rác trên đồng. Tả phùng dực là Lương Tịnh dùng ân tín chiêu dụ người Khương làm phản; hơn năm vạn hộ của bọn Li Nam, Hồ Nô đều đến chỗ Tịnh xin hàng, vùng Lũng Hữu lại yên ổn.

7. Thái hậu nhân vì đạo tặc ở hai châu Từ, Dương ngày càng mạnh, rộng rãi cầu tướng soái. Tam công tiến cử Trác lệnh là Đằng Phủ người quận Bắc Hải, nói người đó có tài văn võ; Thái hậu hạ chiếu bái Phủ làm Đô úy Cửu Giang, cùng Trung lang tướng Triệu Tự trợ giúp Phùng Cổn, hợp với mấy vạn binh của châu quận cùng đánh dẹp đạo tặc. Lại công khai treo thưởng, ban tiền của, thực ấp đều theo thứ bậc. Sau đó nghị bàn phái Thái úy Lý Cố xuất chinh, Cố còn chưa kịp khởi hành, tháng ba, bọn Phủ tiến đánh đạo tặc, đại phá chúng, chém bọn Mã Miễn, Phạm Dung, Chu Sinh, cả thảy một nghìn năm trăm thủ cấp. Từ Phượng suất lĩnh bộ chúng còn lại đốt cháy phủ huyện Đông Thành. Mùa hạ, tháng năm, người quận Hạ Bi là Tạ An ứng mộ, thống suất người trong tông tộc và thân thích của mình ngầm phục kích Phượng, chém hắn. Triều đình phong An làm Bình Hương hầu. Bái Đằng Phủ làm Trung lang tướng, đốc việc của hai châu Dương, Từ.

8. Ngày Bính Thìn, Thái hậu hạ chiếu rằng:

"Hiếu Thương hoàng đế tức vị chưa quá một năm, lễ quân thần chưa thành. Hiếu An hoàng đế kế nối đế nghiệp, nhưng đời trước lại

để thứ tự Cung lăng ở phía trên Khang lăng, đổi chỗ trước sau, lỗi về thứ tự. Nay phải sửa đổi việc ấy!"

9. Tháng sáu, người Tiên Ti phạm cướp Đại quận.

10. Mùa thu, đạo tặc ở quận Lư Giang đánh huyện Tầm Dương, sau đó lại đánh huyện Hu Di. Đằng Phủ phái Tư mã là Vương Chương phản kích phá chúng.

11. Tháng chín, ngày Canh Tuất, Thái phó Triệu Tuấn hoăng.

12. Đằng Phủ tiến đánh Trương Anh; mùa đông, tháng mười, ngày Bính Ngọ, phá Anh, bắt chém hơn nghìn người. Ngày Đinh Mùi, Trung lang tướng Triệu Tự mắc tội yếu hèn sợ địch, trá tăng số thủ cấp giết được, bị chém vứt xác ngoài chợ.

13. Đạo tặc huyện Lịch Dương là Hoa Mạnh tự xưng là Hắc đế, đánh giết Thái thú Cửu Giang là Dương Sầm. Đằng Phủ tiến đánh, phá hắn, chém hơn ba nghìn tám trăm người của bọn Mạnh, bắt sống hơn bảy trăm người. Vì thế phía đông nam bình định hết, chấn chỉnh quân lữ mà về. Triều đình lấy Phủ làm Tả phùng dực.

14. Thái thú Vĩnh Xương là Lưu Quân Thế dùng vàng ròng đúc thành con rắn có hoa văn, đem dâng biếu Đại tướng quân Ký; Thứ sử Ích châu là Chủng Cảo tra xét phát giác được, đuổi bắt, cho dịch mã báo việc lên triều đình. Ký bởi thế hận Cảo. Đúng lúc Phục Trực người ở Ba Quận tụ đảng mấy trăm người, tự xưng là Thiên vương, Cảo và Thái thú của quận là Ứng Thừa đánh bắt, không thắng nổi, quan dân nhiều người bị thương tổn; Ký nhân việc đó hãm hại Cảo, truyền lệnh bắt Cảo và Thừa đưa về kinh. Lý Cố dâng sớ rằng:

"Thần trộm nghe nói việc đánh bắt giặc có tổn thương, vốn không phải là bản ý của Cảo và Thừa, thực bởi huyện lại hãi phép sợ tội, bức bách dân đuổi bắt rất khổ sở, dẫn đến việc bị hại như thế[1]*. Đạo tặc*

---

[1] Ý nói quan lại của quận để đạo tặc nổi lên không dẹp được, sợ bị triều đình bắt tội, không liệu xét thế giặc, xua dân đuổi bắt cho nên dẫn đến tử thương.

liên tục nổi lên, khắp nơi không dứt. Cảo và Thừa là người đầu tiên phát giác nêu việc gian lại theo nhau chịu tội, thần sợ sẽ bẻ gãy cái ý nêu tỏ việc gian của châu huyện, họ lại cùng nhau dùng lời dối trá che đậy thực trạng, chẳng ai chịu tận tâm nữa."

Thái hậu xét bản tấu, bèn xá tội cho Cảo và Thừa, chỉ cách chức quan mà thôi. Rắn vàng nộp vào kho phủ của Đại tư nông, Ký tới chỗ Đại tư nông Đỗ Kiều mượn xem, Kiều không chịu đưa; con gái út của Ký chết, Ký lệnh cho công khanh hội tang, riêng có Kiều không đến; Ký bởi thế hận Kiều.

---ॐ---

HÁN KỶ
[QUYỂN THỨ BỐN MƯƠI LĂM]

HIẾU CHẤT HOÀNG ĐẾ

Năm Bản Sơ nguyên niên (Bính Tuất – 146)

1. Mùa hạ, tháng tư, ngày Canh Thìn, hạ lệnh cho các quận, quốc tiến cử "minh kinh"[1] đến nhà Thái học, từ Đại tướng quân trở xuống đều phái con tới thụ nghiệp; đầy năm thì tiến hành khảo thí, bái quan theo thứ bậc. Lại lệnh cho quan lại phẩm trật nghìn thạch và sáu trăm thạch, duyện thuộc của tứ phủ[2], quan lang của tam thự[3], tứ tính tiểu hầu[4] đã có tài thông hiểu kinh thư, đều sai phải tuân thủ gia pháp[5] của thầy dạy, người có thứ bậc cao qua khảo thí thì chép tên lên điệp thư, sẽ chiếu theo thứ tự ban thưởng, tiến dụng. Từ đấy về sau, người tới du học tăng mạnh, có đến hơn ba vạn học trò.

---

[1] Minh kinh (明经), đại để là một hạng mục để tuyển lựa quan lại thời Hán vậy. Người được tiến cử nhất định phải tinh thông kinh học, cho nên gọi là "minh kinh".

[2] Tứ phủ gồm phủ Đại tướng quân, Tư đồ, Tư không, Thái úy.

[3] Tức Ngũ quan thự và Tả, Hữu thự, đều thuộc quyền Quang lộc huân.

[4] "Tứ tính tiểu hầu" nguyên là chỉ con em của bốn họ ngoại thích thời Hán Minh đế là Phàn thị, Quách thị, Âm thị, Mã thị, bốn họ được gọi là "tứ tính tiểu hầu" ở đây chưa rõ là nói đến những họ nào.

[5] Đại để thời nhà Hán, Nho học đa phần là dùng lối khẩu truyền để truyền thụ kinh nghĩa, qua mấy lần truyền thì kinh nghĩa sinh ra sự dị biệt, từ đấy liền tách thành các nhà. Điều mà sư phụ truyền dạy xuống, đệ tử một chữ cũng không được sửa, quy định rất nghiêm, gọi là gia pháp.

2. Tháng năm, ngày Canh Dần, chuyển Lạc An vương Lưu Hồng làm Bột Hải vương.

3. Nước biển tràn lên, nhấm chìm nhà dân.

4. Tháng sáu, ngày Đinh Tỵ, đại xá thiên hạ.

5. Đế nhỏ tuổi nhưng thông tuệ, có lần nhân lúc hội triều, liếc mắt nhìn Lương Ký, nói: "Đây là bạt hỗ tướng quân[1] vậy!"

Ký nghe nói, rất ghét Đế. Tháng nhuận, ngày Giáp Thân, Ký sai tả hữu cho thuốc độc vào bánh thang rồi dâng lên Đế; Đế ăn thấy trong mình rất khó chịu, sai người cấp tốc triệu Thái úy Lý Cố. Cố vào cung đến trước giường, hỏi Đế lý do mắc bệnh; Đế vẫn còn nói được, bảo:

- Ta ăn bánh thang. Nay trong bụng bồn chồn, được uống nước còn có thể sống.

Bấy giờ Ký cũng ở bên cạnh, nói:

- Sợ sẽ nôn ra, không nên uống nước.

Lời nói chưa dứt thì Đế băng. Cố phục xuống thây gào khóc, truy cứu hặc hỏi kẻ hầu thuốc men; Ký lo việc hạ độc tiết lộ, rất ghét hận Cố.

Lúc sắp nghị bàn tuyển lập người kế tự, Cố cùng Tư đồ Hồ Quảng, Tư không Triệu Giới gửi thư cho Ký trước, nói:

"Thiên hạ bất hạnh, liên tục mấy năm, lộc nước ba lần dứt tuyệt[2]. Nay sắp lập Đế, ngôi Đế là trọng yếu nhất thiên hạ, bọn ta thực hiểu rõ mối quan tâm của Thái hậu, cái lo lắng của tướng quân, phải tuyển chọn đúng người, cốt có được vị chúa thánh minh; vậy nhưng lòng ngu tha thiết, chỉ luôn nghĩ lo chuyện ấy. Xa thì tìm phép chế cũ của việc phế lập đời trước, gần thì xét tiền lệ đăng cơ lúc kiến lập quốc

---

[1] Bạt hỗ, tức là kẻ cứng đầu cứng cổ, không ai kiềm chế được. Bạt hỗ tướng quân, tức là ông tướng ngang ngược vậy.

[2] Hán Thuận đế băng, Xung đế nối lập, được một năm, băng. Chất đế nối lập, được một năm lại băng. Cả thảy là ba lần dứt tuyệt.

gia, chưa từng không dò hỏi ý công khanh, rộng rãi trưng cầu ý kiến của quần thần, khiến cho trên thuận ứng lòng trời, dưới hợp nguyện vọng chúng nhân. Truyện nói: 'Dĩ thiên hạ dữ nhân dị, vi thiên hạ đắc nhân nan.'[1] Xưa kia Xương Ấp được lập, hôn ám tối tăm ngày một nhiều; Hoắc Quang lo lắng thẹn thùng phát phẫn, cực kỳ hối hận. Nếu không phải Bác Lục trung dũng, Diên Niên hăng hái, việc tế tự của Đại Hán hồ như đã nghiêng nguy rồi[2]. Cái việc chí ưu chí trọng, há chẳng nên lo tính kỹ? Muôn vạn việc trong thiên hạ, duy có việc này là lớn; quốc gia hưng suy, là ở một việc này."

Ký xem thư, bèn triệu Tam công, Trung nhị thiên thạch, Liệt hầu, đại nghị bàn việc lập kế tự. Cố, Quảng, Giới và Đại hồng lư Đỗ Kiều đều cho là Thanh Hà vương Lưu Toán đức sáng nổi rõ, lại là thân thuộc rất tôn quý, thân gần, nên lập làm người kế tự, triều đình chẳng ai không dốc lòng theo về. Nhưng Trung thường thị Tào Đằng từng có lần yết kiến Toán, Toán không lấy lễ mà đãi, hoạn quan bởi thế ghét Toán.

Khi trước, Bình Nguyên vương Lưu Dực sau khi bị biếm tước đuổi về nước Hà Gian, cha của Dực xin chia huyện Lễ Ngô phong cho Dực tước hầu; Thuận đế đồng ý. Dực chết, con là Chí kế tự; Lương thái hậu muốn đem em gái gả cho Chí, trưng triệu Chí đến Hạ Môn đình. Đúng lúc Đế băng hà, Lương Ký muốn lập Chí. Nghị luận của mọi người khác với Ký, Ký phẫn giận không thỏa ý, nhưng không có cách gì cưỡng bách người khác. Bọn Tào Đằng nghe chuyện, ban đêm qua khuyên Ký rằng:

- Tướng quân nhiều đời có cái thân thích Tiêu phòng, thay nắm vạn việc, tân khách tung hoành, đa phần mắc lỗi sai. Thanh Hà vương nghiêm minh, nếu như được lập, thì tướng quân mắc

---

[1] Tức là: Trao thiên hạ cho một người thì dễ, vì thiên hạ tìm được người giỏi thì khó. Đây là lời của Mạnh tử vậy.

[2] Bác Lục, tức Bác Lục hầu, tước của Hoắc Quang vậy. Xem việc Hoắc Quang phế Xương Ấp vương ở Hán kỷ, quyển thứ mười sáu, sự kiện năm Nguyên Bình nguyên niên, đời Hán Chiêu đế.

họa không lâu nữa! Chẳng bằng lập Lễ Ngô hầu, sự phú quý có thể giữ được lâu dài vậy.

Ký đồng ý với lời ấy, hôm sau, lần nữa hội công khanh, Ký ý khí hung hăng, ngôn từ kích động, từ Hồ Quảng, Triệu Giới trở xuống chẳng ai không sợ mất vía, mọi người đều nói:

- Xin vâng lệnh Đại tướng quân!

Riêng có Lý Cố, Đỗ Kiều giữ vững lời bàn lúc trước. Ký lớn tiếng nói:

- Bãi hội!

Cố vẫn hy vọng có thể lập được người mà chúng nhân trông mong, lại gửi thư khuyên Ký, Ký càng bị kích giận. Ngày Đinh Hợi, Ký khuyên Thái hậu, hạ sách thư cách chức quan của Cố trước. Ngày Mậu Tý, lấy Tư đồ Hồ Quảng làm Thái úy; lấy Tư không Triệu Giới làm Tư đồ, cùng Đại tướng quân Ký tham dự quản việc Thượng thư; lấy Thái phó Viên Thang làm Tư không.

Thang, là cháu của An vậy[1].

Ngày Canh Dần, Thái hậu sai Đại tướng quân Ký cầm phù tiết dùng xe lọng của Vương nghênh đón Lễ Ngô hầu tiến vào Nam cung; ngay hôm ấy, tức vị Hoàng đế, bấy giờ mười lăm tuổi. Thái hậu vẫn lâm triều nghe chính sự.

6. Mùa thu, tháng bảy, ngày Ất Mão, táng Hiếu Chất hoàng đế ở Tĩnh lăng.

7. Đại tướng quân duyện là Chu Mục dâng tấu ký khuyên răn Lương Ký rằng:

"Sang năm sau là năm Đinh Hợi, hình phạt và ân đức đều hợp tại phương vị Càn[2], Kinh Dịch nói: 'Long chiến ư dã, dương đạo tương

---

[1] Viên An, đại thần thời Hán Minh đế.

[2] Lý Hiền nói: Theo lịch pháp, Thái tuế ở chỗ Đinh, Nhâm, ân đức trong năm ở Bắc cung; Thái tuế ở chỗ Hợi, Mão, hình phạt trong năm cũng ở Bắc cung; Càn ứng với hướng bắc, bởi vậy mới nói hình phạt và ân đức đều hợp tại phương vị Càn.

thắng, âm đạo tương phụ.[1]*' Mong tướng quân chuyên tâm với việc công của triều đình, cắt bỏ ham muốn riêng, rộng rãi cầu người hiền, xa lánh ruồng đuổi bọn tà nịnh, vì Hoàng đế đặt sư phó, tuyển lựa kẻ sĩ giữ lễ nghĩa, cẩn thận, trung lương, thành thật, tướng quân và họ cùng vào cung, tham gia truyền giảng, bắt chước phép tắc của thánh hiền thời cổ, làm thế cũng như dựa núi nam, ngồi trên đất bằng vậy, ai có thể gây nguy cho ngài được! Chức vị Nghị lang và Đại phu, vốn phải dùng sĩ nhân có phẩm hạnh cao, tinh thông nho thuật, nay người không xứng chức nhiều, trong số cửu khanh cũng có người chức vị không phù hợp, xin tướng quân nghĩ xét kỹ."*

Lại tiến cử bọn Chủng Cảo, Loan Ba, Ký chẳng thể dùng họ.

Mục, là cháu của Huy vậy[2].

8. Tháng chín, ngày Mậu Tuất, truy tôn Hà Gian Hiếu vương làm Hiếu Mục hoàng, phu nhân là Triệu thị làm Hiếu Mục hậu[3], miếu tế gọi là Thanh miếu, lăng tẩm gọi là Nhạc Thành lăng; truy tôn Lễ Ngô Tiên hầu làm Hiếu Sùng hoàng, miếu tế gọi là Liệt miếu, lăng tẩm gọi là Bác lăng; đều đặt Lệnh, Thừa chủ quản, sai Tư đồ cầm phù tiết bưng sách thư và tỉ thụ đến, dùng cỗ thái lao cúng tế.

9. Mùa đông, tháng mười, ngày Giáp Ngọ, tôn mẹ của Đế là Yến thị làm Bác viên Quý nhân.

10. Đằng Phủ bản tính đoan chính ngay thẳng, không giao kết với kẻ quyền thế, bị bọn hoạn quan ghét hận; khi luận xét công lao đánh dẹp đạo tặc, đáng được phong tước, Thái úy Hồ Quảng thừa ý chỉ của chúng tấu xin bãi truất Phủ; sau Phủ chết ở nhà.

---

[1] Tức là: Rồng đánh nhau ở ngoài đồng, dương đạo sẽ thắng lợi, âm đạo sẽ thua bại.

[2] Việc về Chu Huy được ghi chép rải rác ở thời Hán Chương đế.

[3] Hà Gian Hiếu vương Lưu Khai, là tổ phụ của Hán Hoàn đế Lưu Chí, vợ là Triệu thị vậy.

HIẾU HOÀN HOÀNG ĐẾ

Năm Kiến Hòa nguyên niên (Đinh Hợi – 147)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Tân Hợi là ngày sóc, có nhật thực.

2. Ngày Mậu Ngọ, đại xá thiên hạ.

3. Tháng ba, rồng xuất hiện ở huyện Tiêu.

4. Mùa hạ, tháng tư, ngày Canh Dần, kinh sư bị động đất.

5. Lập anh của Phụ Lăng vương Lưu Đại là Bột Tù đình hầu Lưu Tiện làm Phụ Lăng vương.

6. Tháng sáu, Thái úy Hồ Quảng bị bãi chức, lấy Quang lộc huân Đỗ Kiều làm Thái úy. Từ khi Lý Cố bị phế bỏ, trong triều ngoài nội ý khí tan lở, quần thần nghiêng chân mà đứng; duy có Kiều thần thái nghiêm trang không hề uốn gối, bởi thế trong triều ngoài nội đều trông ngóng cậy dựa Kiều.

7. Mùa thu, tháng bảy, Bột Hải Hiếu vương Lưu Hồng hoăng, không có con; Thái hậu lập em của Đế là Lễ Ngô hầu Khôi làm Bột Hải vương, để thờ phụng tế tự Hồng.

8. Đế hạ chiếu cho người có công định kế sách[1], phong thêm cho Lương Ký thực ấp một vạn ba nghìn hộ, phong em của Ký là Bất Nghi làm Dĩnh Dương hầu, Mông làm Tây Bình hầu, con của Ký là Dận làm Tương Ấp hầu, Hồ Quảng làm An Lạc hầu, Triệu Giới làm Trù Đình hầu, Viên Thang làm An Quốc hầu. Lại phong bọn Trung thường thị Lưu Quảng đều làm Liệt hầu.

Đỗ Kiều dâng thư can rằng:

"Vua sáng thời xưa, đều lấy việc nhậm dụng hiền tài và thưởng công phạt tội làm cốt yếu. Quân chủ vong quốc, trong triều đình há lại không có bầy tôi rường cột, không có điển chương chế độ về thưởng

[1] Trỏ những người có công trong việc lập mình làm vua vậy.

phạt sao? Chỉ lo rằng có người hiền mà chẳng dùng được kế mưu, có điển chương chế độ mà chẳng thể thi hành, nghe việc thiện mà chẳng tin lẽ phải, nghe lời sàm mà chẳng xét kỹ lý do. Bệ hạ từ địa vị phiên thần tức vị, trời và người theo phục, chẳng gấp kính lễ người trung hiền, lại phong cho tả hữu trước, một nhà họ Lương và hoạn quan thấp hèn, đều vô công mà được đeo dây thao, được phong đất vốn chỉ dành cho bậc công thần lao khổ, đấy là việc sai trái bừa bãi, không có lời nào tả được! Ôi, không thưởng người có công, sẽ khiến người thiện thất vọng; không trách hỏi kẻ gian, sẽ khiến kẻ ác hung hăng. Bởi vậy, bày búa sắc mà không khiến người ta sợ hãi, ban tước vị mà chẳng thể khích lệ lòng người. Nếu như chọn dùng cách ấy, há phải chỉ hại chính sự, gây họa loạn mà thôi, còn chết thân vong quốc, có thể không thận trọng được sao!"

Thư tấu lên, Đế không xét.

9. Tháng tám, ngày Ất Mùi, Đế lập Lương thị làm Hoàng hậu. Lương Ký muốn dùng lễ hậu nghênh đón, Đỗ Kiều dựa cựu điển giữ ý kiến, không nghe. Ký từng nhờ vả Kiều tiến cử Phiếm Cung làm Thượng thư, Kiều cho rằng Cung từng mắc tội tham ô, không dùng. Bởi thế ngày càng nghịch ý với Ký. Tháng chín, ngày Đinh Mão, kinh sư có động đất. Kiều vì việc tai biến dị thường bị cách chức. Mùa đông, tháng mười, triều đình lấy Tư đồ Triệu Giới làm Thái úy, lấy Tư không Viên Thang làm Tư đồ, Thái úy lúc trước là Hồ Quảng làm Tư không.

10. Hoạn quan Đường Hành, Tả Quán cùng gièm pha Đỗ Kiều với Đế rằng: "Trước lúc Bệ hạ tức vị, Kiều và Lý Cố nghị bàn chống đối, cho là Bệ hạ không thể phụng thờ tế tự dòng đại tông." Đế vì thế oán họ.

Tháng mười một, người nước Thanh Hà là Lưu Văn và yêu tặc ở Nam Quận là Lưu Vị giao kết thông tin tức, nói xằng rằng "Thanh Hà vương Lưu Toán sắp thống quản thiên hạ", muốn cùng lập Toán. Việc bị phát giác, bọn Văn bèn bắt giữ Thanh Hà tướng là Tạ Cảo, nói:

- Nên lập Vương làm Thiên tử, dùng ngài làm Tam công.

Cảo mắng chửi chúng, Văn đâm chết Cảo. Vì thế triều đình bắt Văn và Vị, giết chúng. Hữu ti tấu hặc Toán; Toán bị biếm tước thành Úy Thị hầu, đày đến quận Quế Dương, Toán tự sát.

Lương Ký nhân việc đó vu hãm Lý Cố và Đỗ Kiều, nói rằng họ cùng bọn Văn, Vị giao kết thông tin tức, xin bắt họ xét tội; Thái hậu vốn biết Kiều trung thành, không đồng ý. Ký bèn bắt Cố tống ngục; môn sinh của Cố là Vương Điều người quận Bột Hải đeo gông dâng thư lên triều đình, chứng minh rằng Cố bị oan, mấy chục người bọn Triệu Thừa ở quận Hà Nội cũng đeo phủ chất[1] ngang eo lưng đến cửa khuyết kêu xin; Thái hậu hạ chiếu tha cho Cố. Lúc Cố ra khỏi nhà ngục, người khắp ngõ chợ trong kinh sư đều hô vạn tuế. Ký nghe chuyện ấy, cả kinh, sợ danh tiếng và phẩm đức của Cố gây hại cho mình, bèn lại ra sức tấu việc lúc trước. Đại tướng quân Trưởng sử là Ngô Hữu thương Cố bị oan, cùng Ký tranh cãi; Ký giận, không nghe. Tòng sự trung lang Mã Dung quản việc làm chương biểu giúp Ký, Dung bấy giờ ngồi ở đấy, Hữu bảo Dung rằng:

- Cái tội của Lý công, thực ở tay ngài. Nếu Lý công bị giết, ngài còn mặt mũi nào nhìn người thiên hạ?

Ký giận, đứng dậy, đi vào nội thất; Hữu cũng đi thẳng. Cố vì thế chết ở trong ngục; lúc sắp chết, gửi thư cho Hồ Quảng, Triệu Giới nói:

"Cố này nhận hậu ân của quốc gia, vì thế đốc kiệt sức tôi thần, chẳng đoái nghĩ đến cái chết, chỉ muốn phù trì vương thất, mong công nghiệp so được với Văn, Tuyên[2]. Ngờ đâu người bị Lương thị xằng bậy mê hoặc đầy triều, bọn ông lại khuất ý thuận theo, khiến việc lành

---

[1] Phủ (鈇), là cái rìu; chất (鐕), là cái thớt. Đại để là thứ hình cụ dùng để thi hành hình phạt chém ngang lưng vậy.

[2] Trỏ việc hai vua Hán Văn đế và Hán Tuyên đế đều được quần thần đón lập sau thời quốc gia hỗn loạn, rồi trung hưng được nhà Hán.

hóa việc dữ, việc thành hóa việc bại thế ư? Cái suy vi của nhà Hán, bắt đầu từ đây rồi. Bọn ông nhận lộc hậu của chúa, thấy điên đảo mà chẳng phù giúp, đại sự nghiêng lật, bậc lương sử hậu thế há có tư tâm với việc này? Cố này thân đã chết rồi, về đại nghĩa đã trọn, còn biết nói gì nữa đây!"

Quảng, Giới được thư thẹn thùng thương cảm, đều than dài rơi nước mắt mà thôi.

Ký sai người bức hiếp Đỗ Kiều rằng:

- Ngài nên sớm tự sát, vợ con có thể được bảo toàn.

Kiều không chịu. Hôm sau, Ký phái quân kỵ đến cửa nhà Kiều, không nghe thấy tiếng khóc, Ký bèn bẩm với Thái hậu bắt trói Kiều; Kiều cũng chết ở trong ngục.

Ký phơi thây Cố và Kiều ở ngã tư đường phía bắc thành[1], lệnh rằng: "Ai dám khóc viếng thì gia tội kẻ đó." Đệ tử của Cố là Quách Lượng người quận Nhữ Nam còn chưa đến tuổi đội mũ, tay tả mang tấu chương và búa lớn, tay hữu cầm phủ chất, đến cửa khuyết dâng thư, xin thu thây của Cố, không có tin báo lại; Lượng cùng Đổng Ban người quận Nam Dương cùng đến khóc viếng, giữ thây không chịu đi. Trưởng quan của Hạ Môn đình mắng họ rằng:

- Chúng bay là lũ hủ sinh! Công nhiên mạo phạm chiếu thư, muốn thử búa rìu của Hữu ti chăng?

Lượng nói:

- Vì đại nghĩa cảm động, há còn biết đến tính mệnh? Sao lại đi lấy cái chết để uy hiếp bọn ta?

Thái hậu nghe biết việc ấy, đều tha không giết. Quan duyện lúc trước của Đỗ Kiều là Dương Khuông, người quận Trần Lưu, gào khóc đi thông đêm, đến Lạc Dương, mặc quan phục cũ, đội khăn đỏ, giả xưng là thuộc lại của Hạ Môn đình, ở bên thây hộ

---

[1] Ngã tư đường phía bắc thành, tức Hạ Môn đình vậy.

tang, lâu đến mười hai ngày; Đô quan tòng sự bắt Khuông rồi đem việc báo lên, Thái hậu tha cho. Khuông nhân đó đến cửa khuyết dâng thư, đồng thời xin đem hài cốt của hai người Lý, Đỗ đưa về quê chôn táng, Thái hậu đồng ý. Khuông đưa linh cữu Kiều về nhà, táng xong, lại vì Kiều mặc áo tang, sau đó cùng Quách Lượng, Đổng Ban đều trốn náu, trọn đời không ra làm quan.

Lương Ký đuổi Ngô Hữu ra làm Hà Gian tướng, Hữu tự từ quan về quê, sau chết ở nhà.

Ký nhân việc loạn của Lưu Vị, nghĩ đến lời của Chu Mục, vì thế mời Chủng Cảo làm Tòng sự trung lang, tiến dẫn Loan Ba làm Nghị lang, đề cử Mục làm Cao đệ, cho làm Thị ngự sử.

11. Năm ấy, Nam Thiền vu Đâu Lâu Trữ chết, Xa Nhi được lập, là Thiền vu Y Lăng Thi Trục Tựu.

Năm Kiến Hòa thứ hai (Mậu Tý – 148)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Giáp Tý, Đế cử hành lễ Gia nguyên phục. Ngày Canh Ngọ, đại xá thiên hạ.

2. Tháng ba, ngày Mậu Thìn, Đế theo Hoàng thái hậu đến phủ của Đại tướng quân Ký.

3. Chủng Bạch Mã người Khương phạm cướp thuộc quốc Quảng Hán, giết Trưởng lại. Thứ sử Ích châu suất lĩnh người Bản Thuẫn Man thảo phạt phá người Khương.

4. Mùa hạ, tháng tư, ngày Bính Tý, Thái hậu phong em của Đế là Cố làm Bình Nguyên vương, để thờ phụng tế tự Hiếu Sùng hoàng; tôn phu nhân của Hiếu Sùng hoàng làm Hiếu Sùng viên Quý nhân.

5. Tháng năm, ngày Quý Sửu, điện Đức Dương trong Dịch đình ở Bắc cung và cửa Tả Dịch bị cháy, xa giá của Đế dời đến Nam cung.

6. Tháng sáu, đổi tên nước Thanh Hà thành nước Cam Lăng. Lập con của An Bình Hiếu vương Lưu Đắc là Kinh hầu Lưu Lý làm Cam Lăng vương, để thờ phụng tế tự Hiếu Đức hoàng.

7. Mùa thu, tháng bảy; kinh sư bị nước lụt.

Năm Kiến Hòa thứ ba (Kỷ Sửu – 149)

1. Mùa hạ, tháng tư, ngày Đinh Mão là ngày hối, xuất hiện nhật thực.

2. Mùa thu, tháng tám, ngày Ất Sửu, có sao chổi xuất hiện ở chỗ sao Thiên Thị.

3. Kinh sư bị nước lụt.

4. Tháng chín, ngày Kỷ Mão, có động đất. Ngày Canh Dần, đất lại rung chuyển.

5. Năm quận, quốc có núi lở.

6. Mùa đông, tháng mười, Thái úy Triệu Giới bị cách chức; lấy Tư đồ Viên Thang làm Thái úy, Đại tư nông Trương Hâm người quận Hà Nội làm Tư đồ.

7. Năm ấy, Quốc tướng của Lãng Lăng hầu là Tuân Thục chết. Thục thời trẻ học rộng, có phẩm hạnh cao, người hiền nổi danh đương thời là Lý Cố, Lý Ưng đều coi là bậc sư tông. Thục ở Lãng Lăng, trị lý sáng suốt, xử việc quyết đoán, được khen là Thần quân. Thục có tám con là: Kiệm, Côn, Tĩnh, Đạo, Uông, Sảng, Túc, Chuyên, đều nổi danh, người thời ấy gọi họ là Bát long. Làng cũ mà Thục cư trú có tên là Tây Hào, Dĩnh Âm lệnh là Uyển Khang người quận Bột Hải cho rằng khi xưa họ Cao Dương có tám người con tài giỏi, nên lệnh đổi tên làng ấy là làng Cao Dương.

Lý Ưng bản tính cao ngạo, không giao tiếp với ai, chỉ xem Thục là thầy, xem Trần Thật người đồng quận là bạn hữu. Tuân Sảng có lần tới yết kiến Ưng, nhân đó đánh xe cho Ưng; sau khi

quay về, mừng nói: "Hôm nay mới được đánh xe cho Lý quân vậy!" Ưng được mến mộ đến như thế.

Trần Thật xuất thân hàn vi, làm Tây Môn đình trưởng của quận. Người đồng quận là Chung Hạo vì phẩm hạnh thuần hậu nổi tiếng, trước sau chín lần được công phủ trưng triệu, tuổi tác và bối phận cách xa Thật, cùng Thật kết làm bằng hữu. Hạo làm Công tào của quận, được phủ Tư đồ triệu; lúc từ biệt, Thái thú hỏi rằng:

- Ai có thể thay thế ngài?

Hạo nói:

- Minh phủ muốn nhất định có được người xứng ý, Tây Môn đình trưởng có thể dùng.

Thật nghe tin, nói:

- Chung quân hồ như không xét cử người khác, chẳng hiểu sao lại tiến cử một mình ta!

Thái thú bèn lấy Thật làm Công tào. Bấy giờ Trung thường thị Hầu Lãm nhờ vả Thái thú Cao Luân dùng người mình tiến cử làm Lại, Luân thự danh truyền lệnh cho làm Văn học duyện, Thật biết người ấy không xứng chức, ôm thư hịch tới xin gặp Thái thú, nói rằng:

- Người này không nên dùng, nhưng ý của Hầu thường thị không thể trái, Thật xin từ ngoài thự danh[1], để không vấy bẩn đến đức sáng của ngài.

Luân theo lời ấy. Vì thế kẻ bàn luận nơi làng xóm quái lạ vì Thật cử dụng không đúng người, Thật rút cục không nói ra. Về sau Luân được trưng triệu làm Thượng thư, sĩ đại phu trong quận đưa đến huyện Luân Thị, Luân bảo chúng nhân rằng:

---

[1] Trần Thật là Công tào của quận, chủ việc tuyển cử. Thật xin thự danh từ ngoài, ý rằng muốn nhận trách nhiệm về việc nhậm dụng, coi như việc ấy không phải xuất ra từ Cao Luân.

- Ta lúc trước dùng người Hầu thường thị tiến cử làm Lại, Trần quân bí mật đem thư ta thự danh về rồi từ ngoài thự danh bẩm vào, ta liên tiếp nghe thấy lời nghị bàn vì việc ấy chê Thật, lỗi đấy là bởi người cũ[1] kiêng sợ kẻ cường quyền, Trần quân có thể gọi là "thiện tắc xưng quân, quá tắc xưng kỷ[2]" vậy.

Thật cố tự dẫn lỗi mình, người nghe chuyện chẳng ai không than dài, bởi thế thiên hạ chịu phục cái đức của Thật. Sau đấy, Thật làm Trưởng huyện Thái Khâu, tu sửa đức giáo, vô vi mà trị, bách tính được yên ổn. Dân huyện bên cạnh đến theo phục, Thật thường giảng giải cho họ hiểu rõ rồi sai đi, lệnh cho quay về huyện cũ. Quan viên chủ quản đến huyện tuần xét, quan lại của huyện lo trong dân có người kêu oan, bẩm xin muốn cấm chỉ; Thật nói:

- Người ta kêu oan là muốn cầu sự công bằng, ta cấm người kêu oan, thì lấy gì để giảng đạo lý? Chớ có cấm đoán.

Quan viên chủ quản nghe chuyện ấy, than thở nói:

- Lời mà Trần quân nói ra như thế, há lại có người bị oan sao?

Rút cục không có ai kêu oan cả. Về sau Thật làm Bái tướng, bị cáo tội trưng thu thuế trái phép, bèn cởi ấn thụ bỏ chức; quan dân nghĩ nhớ Thật.

Chung Hạo vốn cùng Tuân Thục tề danh, Lý Ưng thường than rằng: "Tuân quân trong sạch hiểu biết nhưng khó bắt chước, cái chí đức của Chung quân có thể học tập." Mẹ của Chung Cẩn, con anh trai của Hạo, là cô của Lý Ưng vậy. Cẩn ham học, hâm mộ cổ nhân, có phong thái nhún nhường, đồng tuổi với Ưng, đều có thanh danh. Tổ phụ của Ưng là Thái úy Tu thường nói: "Cẩn có tính cách giống người nhà ta, 'nước có đạo, không bị phế bỏ; nước vô đạo, tránh được hình lục'[3]." Lại đem em gái của Ưng gả cho Cẩn. Ưng bảo Cẩn rằng:

---

[1] Người cũ, là Cao Luân tự trỏ bản thân mình, bấy giờ đã nhận chức mới vậy.

[2] Tức là: "Có việc tốt thì quy cho người, việc xấu thì nhận về mình".

[3] Câu trong sách *Luận ngữ*, lời Khổng tử nói về Nam Dung.

- Mạnh tử cho rằng: "Người không có lòng thiện ác phải trái, không phải là người vậy', đệ vì cớ gì mà không phân rõ trắng đen đến mức như thế

Cẩn từng đem lời của Ưng bạch với Hạo, Hạo nói:

- Cha ông của Nguyên Lễ đang tại vị[1], gia tộc đang thịnh, cho nên làm như thế được! Xưa kia Quốc Vũ Tử thích vạch lỗi người khác, vì thế dẫn đến oán thù[2], nay có lẽ là thời ấy đấy! Nếu nhất định muốn giữ thân bảo toàn cho người nhà, cái đạo của mày là quý.

Năm Hòa Bình nguyên niên (Canh Dần – 150)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Giáp Tý, đại xá thiên hạ, cải niên hiệu.

2. Ngày Ất Sửu, Thái hậu hạ chiếu trao trả quyền chính cho Đế, bắt đầu bãi việc xưng chế. Tháng hai, ngày Giáp Dần, Thái hậu Lương thị băng.

3. Tháng ba, xa giá chuyển đến Bắc cung.

4. Ngày Giáp Ngọ, táng Thuận Liệt hoàng hậu[3].

Đế phong thêm cho Đại tướng quân Ký một vạn hộ, gộp cả lúc trước là ba vạn hộ; phong vợ của Ký là Tôn Thọ làm Tương Thành quân, kiêm thu tô thuế của huyện Dương Địch, thu nhập hàng năm đến năm nghìn vạn tiền, ban thêm dây thao đỏ, sánh ngang với Trưởng công chúa[4]. Thọ khéo làm dáng vẻ lẳng lơ

---

[1] Lý Ưng (李膺), tự Nguyên Lễ (元礼), ông của Lý Ưng là Lý Tu, làm Thái úy, cha của Ưng là Lý Ích, làm Quốc tướng nước Triệu.

[2] Quốc Tá (国佐), con của Quốc Quý Phụ, là thượng khanh nước Tề thời Xuân Thu, sau khi Quốc Tá chết được ban thụy là Vũ nên gọi là Quốc Vũ Tử (国武子). Quốc Tá lúc làm quan rất hay nói thẳng, nói hết lời, khen chê thiện ác, chẳng úy kỵ gì, lại thích vạch lỗi sai của người, gây thù chuốc oán, sau bị Tề Linh công giết.

[3] Lương thái hậu được đặt thụy là Thuận Liệt hoàng hậu.

[4] Theo phép chế nhà Hán, nghi phục của công chúa giống như Tam công, đeo dây thao tía; nghi phục của Trưởng công chúa giống như chư vương, đeo dây thao đỏ.

để mê hoặc Ký, Ký rất sủng ái kiêng sợ Thọ. Giám nô được Ký sủng ái là Tần Cung, quan vị đến chức Thái thương lệnh, được phép ra vào chỗ ở của Thọ, uy quyền như sấm sét, Thứ sử và Nhị thiên thạch đi nhận chức đều đến bái yết từ biệt Cung.

Ký và Thọ dựng nhà đối nhau trên đường cái, thổ mộc đến mức cùng kiệt, tranh nhau khoa trương, vàng ngọc và đồ trân quý kỳ lạ chất đầy trong nhà kho; lại mở rộng vườn rau, lựa đất đắp núi, mười dặm chín con dốc, rừng sâu âm u, khe suối nước chảy, như cảnh tự nhiên, chim lạ thú nuôi bay liệng chạy nhảy ở trong đó. Ký và Thọ ngồi chung xe liễn, du ngoạn xem ngắm trong phủ đệ, kẻ xướng kỹ đi theo rất đông, ca múa suốt dọc đường, hoặc qua ngày nối đêm vui nhạc thỏa ý. Khách đến cửa không được báo vào, đều phải xin tạ người giữ cửa; người giữ cửa của cải đến nghìn vàng.

Ký lại cho làm nhiều vườn cây, vòng quanh khắp các huyện lân cận, khởi dựng Thố Uyển ở phía tây thành Hà Nam, dọc ngang mấy chục dặm, gửi hịch đến các phủ quan sở tại sai phải thu bắt thỏ sống, rồi xén lông thỏ ấy để đánh dấu, người nào xâm phạm thỏ, tội đến mức tử hình. Từng có lần một người Hồ ở Tây Vực đi buôn không biết lệnh cấm, giết lầm một con thỏ, tố cáo lẫn nhau vòng quanh, mắc tội chết đến hơn chục người.

Ký lại xây dựng phủ đệ riêng ở phía tây thành, để thu nạp kẻ gian trốn lánh; có khi đi bắt con nhà lành, đều dùng làm nô tì, đến mấy nghìn người, gọi bọn họ là "tự mại nhân"[1].

Ký dùng lời của Thọ, nhiều lần đuổi đoạt quan vị của người họ Lương tại vị, bề ngoài tỏ ra là khiêm nhường, nhưng thực tế là tôn sùng họ Tôn. Tông tộc thân thích của họ Tôn mạo danh làm Thị trung, Khanh, Hiệu, Quận thú, Trưởng lại cả thảy hơn chục người, đều gian tham hung bạo, mỗi tên đều sai tân khách riêng chép bừa tên những nhà giàu trong huyện, khoác cho họ

[1] Tự mại nhân, tức là kẻ "tự bán mình."

tội danh, giam vào ngục tra khảo đánh đập, sai xuất tiền ra tự chuộc, người ít tiền vật thậm chí bị đánh đến chết. Có người ở Phù Phong tên là Sĩ Tôn Phấn, nhà rất giàu nhưng keo kiệt, Ký đem xe ngựa tặng Phấn, nhân đó vay năm nghìn vạn tiền, Phấn đem ba nghìn vạn tiền cho vay. Ký cả giận, bèn báo với quận huyện, vu rằng mẹ của Phấn là nô tì trông giữ kho tàng của Ký, từng lấy trộm mười hộc hạt châu, một nghìn cân vàng thượng hạng rồi trốn đi, phủ quan bèn bắt và tra khảo anh em Phấn đến chết ở trong ngục, thu hết hơn một ức bảy nghìn vạn tiền của nhà Phấn. Ký lại phái môn khách đi khắp bốn phương, xa đến ngoài biên hiểm, rộng cầu các vật lạ, thế rồi người được sai đi lại thừa thế hoành hành bạo ngược, bắt cướp đàn bà con gái, đánh đập binh tốt; quan dân các nơi đều oán phẫn.

Thị ngự sử Chu Mục tự cho rằng mình là thuộc lại cũ của Ký, dâng tấu ký can rằng:

"Địa vị của Minh tướng quân có cái tôn quý của Thân bá[1], ngôi vị đứng đầu công khanh, một ngày làm việc thiện, thiên hạ theo phục đức nhân; trọn buổi làm việc ác, bốn bể ngả nghiêng lật úp. Gần đây quan dân đều thiếu khốn, lại thêm thủy tai hoàng trùng gây hại, phí dụng của các quan ở kinh sư tăng nhiều, chiếu thư trưng thu, có lúc thậm chí gấp mười lần, các địa phương đều nói phủ quan không thấy tiền tài, đều phải thu từ dân, phải đánh đòn tước đoạt, cưỡng bức để sung cho đủ số. Thuế khóa của phủ quan đã nặng, khoản thu riêng lại gắt, Mục thú và Trưởng lại đa phần không phải người có phẩm đức được tuyển chọn, tham lam thu vét không chán, đối đãi với dân như giặc tù, bách tính có người tuyệt mệnh dưới đòn roi, có người phải tự sát bởi bị đòi hỏi bức bách quá gắt. Lại nữa, khoản cướp đoạt từ bách tính, đều mượn danh nghĩa tôn phủ[2], vì thế khiến tướng quân kết oán với thiên hạ, quan dân đau xót phẫn hận, than thở trên đường.

---

[1] Thân bá (申伯), vốn là cậu cả của Chu Tuyên vương, sau được phong làm vua nước Thân, nhận tước Bá, bởi thế gọi là Thân bá vậy.

[2] Trỏ phủ Đại tướng quân của Lương Ký vậy.

Khi xưa, vào năm cuối niên hiệu Vĩnh Hòa, kỷ cương dần lơi lỏng, người dân rất thất vọng, chỉ qua bốn năm năm thôi, mà tiền của rỗng không, hộ khẩu ly tán, thiên hạ lìa lòng, bọn Mã Miễn nhân lúc khốn mệt mà nổi dậy[1], vùng Kinh, Dương suýt thành đại họa; may nhờ Thuận Liệt hoàng hậu bắt đầu chủ trì triều chính, vô vi mà trị, trong ngoài chung sức, mới đánh dẹp bình định được. Nay bách tính đau đáu lo buồn, khốn khổ hơn thời năm Vĩnh Hòa, trong không có lòng nhân ái có thể khoan dung nhẫn nại, ngoài không có cái kế thích hợp để giữ quốc gia yên ổn lâu dài. Xét ra văn võ đại thần, với quân vương cùng một thể, chung xe ruổi rong, chung thuyền qua sông, xe nghiêng thuyền lật, họa nạn thực cùng nhau chịu. Há có thể bỏ chỗ sáng tới chỗ tối, giẫm chân vào nguy hiểm để tự yên, chủ cô độc giữa thời khốn khó mà chẳng ai cứu giúp? Nên kịp thời thay bỏ những Châu mục và Quận thú không xứng chức, giảm bớt phí dụng hưng dựng phủ đệ và vườn ao, cự tuyệt các đồ dâng cống mà các quận quốc đưa đến, trong để tự minh, ngoài giải trừ mối nghi hoặc của người đời; khiến quan lại cậy thế làm việc gian không có chỗ cậy dựa, quan viên phụ trách giám sát được dốc tận chức trách làm tai mắt. Pháp độ đã phô bày, xa gần thanh bình nhất thống, thì tướng quân địa vị tôn quý, sự nghiệp hiển hách, đức độ rọi sáng đến vô cùng rồi!"

Ký không thu nạp ý kiến.

Ký tuy chuyên quyền triều chính phóng túng ngang ngược, nhưng vẫn giao kết với hoạn quan bên cạnh Đế, dùng con em và tân khách của họ đảm nhiệm các chức vụ trọng yếu tại châu quận, muốn lấy cách đó để tự vững ân sủng. Mục lại dâng tấu ký cực lực can gián, Ký rút cục không tỉnh ngộ, đáp lại thư tấu rằng: "Nói như thế, thì kẻ hèn này không làm được việc gì sao?" Nhưng Ký vốn xem trọng Mục, cũng không trách tội vậy.

Ký phái sứ đưa thư đến chỗ Thái thú Lạc An là Trần Phồn, có việc xin nhờ vả, không được cho vào gặp. Sứ giả trá xưng là

---

[1] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển bốn mươi bốn, sự kiện năm Vĩnh Gia nguyên niên.

khách của người khác xin yết kiến Phồn; Phồn giận, đánh roi giết sứ giả. Phồn mắc tội, bị giáng chức chuyển làm Huyện lệnh huyện Tu Vũ.

Bấy giờ Hoàng tử mắc bệnh, Đế lệnh xuống quận huyện sai tìm mua trân dược; Ký nhân đó phái môn khách mang thư đến quận Kinh Triệu, kết hợp tìm mua ngưu hoàng[1]. Kinh Triệu doãn Diên Đốc người quận Nam Dương phát thư sai bắt môn khách, nói:

- Đại tướng quân là nhà ngoại của Tiêu phòng, mà Hoàng tử mắc bệnh, tất phải dâng biếu thuốc hay, há đâu lại sai khách đi nghìn dặm cầu lợi sao?

Bèn giết môn khách. Ký hổ thẹn nhưng không nói gì được. Hữu ti vâng ý chỉ của Ký truy xét việc ấy, Đốc vì mắc bệnh liền bị cách chức.

5. Mùa hạ, tháng năm, ngày Canh Thìn, tôn Bác viên Yến quý nhân làm Hiếu Sùng hậu, cung thất cư trú gọi là cung Vĩnh Lạc; được đặt quan lại từ Thái bộc, Thiếu phủ trở xuống, đều như lệ cũ của cung Trường Lạc. Chia chín huyện của quận Cự Lộc làm ấp thang mộc của Hiếu Sùng hậu.

6. Mùa thu, tháng bảy, núi ở huyện Tử Đồng lở.

Năm Nguyên Gia nguyên niên (Tân Mão – 151)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày sóc, quần thần triều hội, Đại tướng quân Lương Ký đeo kiếm vào trong cung. Thượng thư Trương Lăng người Thục Quận quát mắng đuổi ra, sắc lệnh cho quân Hổ bôn, Vũ lâm tước kiếm, Ký quỳ xuống tạ lỗi, Lăng không đáp lễ, lập tức tấu hặc Ký, thỉnh xin Đình úy luận tội. Đế hạ chiếu cho lấy bổng lộc một năm chuộc tội; trăm quan kính sợ

[1] Đại để ngưu hoàng là một vị thuốc quý, Lương Ký nhân việc mua trân dược cho Hoàng tử, bèn sai môn khách đi thu mua ngưu hoàng với giá rẻ, cốt để kiếm lợi.

Lăng. Hà Nam doãn Bất Nghi là người từng tiến cử Lăng làm Hiếu liêm, bèn bảo Lăng rằng:

- Xưa kia ta tiến cử ngài, chính vừa đủ để tự phạt vậy!

Lăng nói:

- Minh phủ chẳng cho là Lăng bất tài, lầm được đề bạt theo thứ tự, hôm nay làm rõ phép công để báo ân riêng!

Bất Nghi có sắc thẹn.

2. Ngày Quý Dậu, đại xá thiên hạ, cải niên hiệu.

3. Lương Bất Nghi ham đọc kinh sách, thích đãi kẻ sĩ, Lương Ký ghét việc ấy, chuyển Bất Nghi làm Quang lộc huân; lấy con của mình là Dận làm Hà Nam doãn. Dận mười sáu tuổi, dung mạo rất xấu xí, đeo đai đội mũ không hợp; người đi đường chẳng ai không chê cười. Bất Nghi tự hổ thẹn vì anh em hiềm khích, bèn chối nhường quan vị quay về phủ đệ, cùng em là Mông đóng cửa tự giữ mình. Ký không muốn để họ cùng tân khách qua lại, ngầm sai người cải trang đến cửa, ghi chép tên những người qua lại nhà họ. Thái thú Nam Dương là Mã Dung, Thái thú Giang Hạ là Điền Minh mới nhận chức, qua yết kiến Bất Nghi; Ký ngầm xúi Hữu ti tấu nói Dung ở quận tham lam ô trọc, đồng thời dùng việc khác vu hãm Minh, hai người đều bị cắt tóc, đánh roi, đày đến quận Sóc Phương. Dung tự sát không chết, Minh sau đó chết ở trên đường.

4. Mùa hạ, tháng tư, ngày Kỷ Sửu, chúa thượng vi hành, đến phủ quan của Hà Nam doãn Lương Dận. Hôm ấy, gió lớn nhổ bật cây cổ thụ, giữa ban ngày trời tối om. Thượng thư Dương Bỉnh dâng sớ nói:

"Thần được nghe trời không nói bằng lời, dùng tai vạ dị thường để khiển trách quân vương. Bậc chí tôn ra vào có phép thường, đặt quân cảnh cấm đường rồi mới khởi hành, làm sạch cung thất rồi mới dừng nghỉ, trừ phi là việc tế tự trời đất ở ngoài thành, tế tự tổ tông ở hoàng miếu, thì cờ loan không rời cung, Kinh Xuân Thu còn liệt kê

các điều răn của việc ấy[1]*; huống chi lại mặc triều phục theo quy định của tiên vương rồi ngầm xuất du, làm cho tôn ti hỗn loạn, uy nghi theo thứ bậc vô thể thống, thị vệ giữ cung trống, tỉ thụ giao cho nữ thiếp! Vạn nhất có cái biến phi thường, xảy cái mưu của Nhâm Chương*[2]*, trên thì phụ lại tiên đế, dưới thì hối cũng không kịp!"*

Đế không thu nạp ý kiến. Bỉnh, là con của Chấn vậy.

5. Kinh sư bị hạn hán, nước Nhâm Thành và nước Lương mất mùa, dân chúng ăn thịt lẫn nhau.

6. Tư đồ Trương Hâm bị bãi chức, triều đình lấy Quang lộc huân Ngô Hùng làm Tư đồ.

7. Hô Diễn vương của Bắc Hung Nô phạm cướp đất Y Ngô, đánh bại Tư mã Y Ngô là Mao Khải, đánh thành đồn trú ở đất Y Ngô. Đế hạ chiếu sai Thái thú Đôn Hoàng là Mã Đạt đưa binh đến cứu chỗ ấy; đi đến Bồ Loại Hải, Hô Diễn vương rút lui.

8. Mùa thu, tháng bảy, người Man ở quận Vũ Lăng phản.

9. Mùa đông, tháng mười, Tư không Hồ Quảng nghỉ chức.

10. Tháng mười một, ngày Tân Tỵ, kinh sư bị động đất. Đế hạ chiếu sai trăm quan tiến cử sĩ nhân "độc hành"[3]. Trác Quận tiến cử Thôi Thật, Thật đến chỗ Công xa, xưng bệnh, không dự đối sách; sau khi lui về soạn luận thế sự, đặt tên là "Chính luận". Lời bài "Chính luận" viết:

"Phàm là cái lý do khiến thiên hạ không được trị, thường bởi bậc nhân chủ kế thừa thời thái bình quá lâu ngày, phong tục dần hư bại mà chẳng ngộ ra, chính trị suy kém mà chẳng hối sửa, quen với loạn, yên với nguy, sao nhãng chẳng tự thấy. Có người đắm chìm với dục vọng của bản thân, chẳng nghĩ tính quốc sự; có người bưng tai chặn

---

[1] Đại để như *Kinh Xuân Thu* chép việc Trần Linh công đến nhà Hạ Trưng Thư, bị Hạ Trưng Thư giết; Tề Trang công đến nhà Thôi Trữ, cũng bị Thôi Trữ giết.

[2] Thời Tuyên đế, Nhâm Tuyên mắc tội mưu phản, bị giết. Con của Nhâm Tuyên là Nhâm Chương trốn được ra ngoài, nửa đêm mặc đồ đen lẻn vào tông miếu, cầm kích đứng ở cửa miếu, muốn chờ vua đến rồi hành thích; việc phát lộ, bị giết.

[3] Chỉ những người có chủ kiến riêng, không theo thói tục vậy.

lời răn, no nê lời trá ngụy, coi rẻ sự chân thành; có người do dự nơi đường nhánh, chẳng biết phải làm sao; có người được tôi thần thân tín phụ tá, nhưng họ ngậm miệng giữ lộc; có người xa lánh tôi thần, lời tôi thần dâng lên liền phế bỏ; thế nên vương cương lơi lỏng ở trên, trí sĩ u uất ở dưới. Đau xót lắm thay!

Từ khi Hán triều hưng khởi đến nay, qua hơn ba trăm năm mươi năm rồi, chính lệnh vấy loạn, trên dưới trễ biếng, bách tính ngao ngán, đều mong lần nữa được cứu vớt nhờ việc trung hưng! Vả lại cái thuật cứu vớt thời thế, là ở chỗ bổ vá cái vỡ lở, chống giữ cái trụ nghiêng, tùy hình thế châm chước, chọn chỗ tất yếu thi thố để trong cõi được yên ổn mà thôi. Cho nên thánh nhân giữ quyền chính, tùy thời định pháp chế, dẫu khác biệt về trình tự thứ bậc, nhưng đều có cách sắp bày ổn thỏa, chẳng cưỡng ép người khác làm việc không thể làm, không đi ngược nhu cầu cấp thiết mà đòi hỏi theo cái mình nghe được. Cái ý Khổng tử đáp lời Diệp công là ở chỗ khiến người xa quy phục, đáp lời Ai công là ở chỗ tuyển bạt hiền tài, đáp lời Cảnh công là ở chỗ tiết ước tiền của, không phải những lời ấy bất đồng, mà là việc cấp thiết hiện tại của mỗi người khác nhau vậy[1]. Tục nhân câu nệ lời văn bị cổ thư lôi dắt, chẳng thông đạt quyền chế, xem cái điều mình nghe biết là kỳ vĩ, sao nhãng cái việc mà mình nhìn thấy, sao có thể cùng luận việc quốc gia đại sự đây! Cho nên nói việc dẫu hợp tai thánh thượng, nhưng sau rốt luôn bị co kéo phá hỏng. Vì sao thế? Là vì nhân sĩ ương gàn tối tăm với thế thời biến đổi, yên tâm với với cái việc mình quen nhìn thấy, chẳng biết vui với thành công, há có thể nghĩ tính cái mới, chỉ nói đại khái phải noi theo điển chương cũ mà thôi; sĩ nhân thấu đạt thì khoe danh đố kỵ tài năng, thẹn vì kế sách không phải do mình đề xuất, múa bút vẩy lời để phá hỏng cái lẽ phải của họ. Ít chẳng thắng nổi số đông, rút cục sẽ bị ruồng bỏ, dẫu Hậu Tắc, Tử Tiết còn

---

[1] Diệp công hỏi Khổng tử về việc chính trị, Khổng tử đáp: "Việc chính trị cốt yếu là ở chỗ làm vui lòng người ở gần, khiến người ở xa phải đến quy phục." Lỗ Ai công hỏi Khổng tử về việc chính trị, Khổng tử đáp: "Việc chính trị cốt yếu là ở chỗ tuyển lựa hiền tài." Tề Cảnh công hỏi Khổng tử về việc chính trị, Khổng tử đáp: "Việc chính trị cốt là ở chỗ tiết ước tiền tài."

sống, cũng phải khốn đốn với bọn họ. Đấy là lý do khiến nhiều người dẫu có lời luận hiền trí mà thường mang ý phẫn uất chẳng thể tỏ bày.

Phàm là người trị lý thiên hạ, ví như không có phẩm đức thượng đẳng, nghiêm khắc thì yên trị, khoan hoãn thì hỗn loạn. Lấy gì để biết rõ điều đó? Hiếu Tuyên hoàng đế thời gần đây hiểu rõ đạo của người làm vua, xét rõ phép cai trị, cho nên dùng hình pháp rất nghiêm khắc, kẻ gian trong ngoài vỡ mật, hải nội thanh bình, thiên hạ yên tĩnh, so tính về công hiệu, tốt hơn so với Hiếu Văn. Lúc Nguyên đế tức vị, đa phần thi hành chính lệnh khoan hòa, rút cục triều chính bị hủy hoại, uy quyền bắt đầu bị đoạt mất, bởi thế cái gốc họa nạn của Hán triều là ở người đứng đầu. Cái được mất của đạo trị lý, có thể soi xét từ đấy. Xưa kia Khổng tử soạn kinh Xuân Thu, khen ngợi bá nghiệp của Tề Hoàn, Tấn Văn, biểu chương công lao của Quản Trọng; há phải là không khen ngợi đạo trí lý của Văn, Vũ đâu? Đấy đích xác là thấu đạt cái đạo quyền biến cứu vớt thời suy bại vậy. Thánh nhân có thể thuận theo hình thế đổi dời, mà kẻ tục sĩ không hiểu được sự biến thông, cho rằng cái cách thắt nút dây trị lý, có thể dùng lại để trị mối loạn triều Tần, múa Kiền thích, là đủ để giải vây Bình Thành.[1] *Ôi, bắt chước con gấu vươn cổ, con chim duỗi thân, dẫu là cái thuật kéo dài tuổi thọ, cũng không trị nổi bệnh thương hàn; luyện tập vận khí hít thở, dẫu là cái đạo tăng cường sức khỏe, cũng không nối được cốt gãy. Đại khái là phép trị lý phải giống như cách dưỡng thân, bình thời thì chú ý chăm dưỡng, có bệnh thì cần thuốc chữa trị. Xét ra, hình phạt là dược vật của trị loạn vậy; đức giáo là gạo thịt của thái bình vậy. Dùng đức giáo để trừ cảnh tàn bạo, đấy là lấy gạo thịt chữa bệnh vậy; dùng hình phạt để trị lý thời bình, đấy là lấy dược vật để cung dưỡng vậy. Hiện nay thừa kế cái tệ bệnh thời trăm vương, chính là lúc gặp ách vận, từ mấy đời gần đây, chính lệnh đa phần là khoan ân tha thứ, người ngồi xe bỏ*

---

[1] Đại để thời thượng cổ người ta thắt nút dây ghi việc, trị lý dựa vào sự tin tưởng lẫn nhau, bởi thế gọi là thắt nút dây trị lý; điệu múa Kiền thích là một điệu múa với khiên và búa, tượng trưng cho công lao chinh phạt của Vũ vương. Cả đoạn ý nói khi thời thế đổi thay, nhiều việc mà người xưa cho là đúng thì nay không dùng được nữa, như là việc thắt nút dây trị lý không thể giải quyết mối loạn thời Tần, múa điệu Kiền thích không thể giúp Hán Cao tổ thoát cảnh bị vây ở Bình Thành được.

dây cương, ngựa kéo xe rơi rọ mõm, tứ mã phi hỗn loạn, trên đường rất hiểm nguy, đáng phải gò cương ghìm càng xe để ngăn ngựa, há lại rỗi nhàn nghe chuông loan, thong thả hòa tấu sao! Xưa kia Văn đế tuy bỏ nhục hình[1], nhưng lại đổi hình phạt chặt chân phải thành chém đầu thị chúng, người bị đòn roi thì thường dẫn đến cái chết, đấy là Văn đế dùng sự nghiêm khắc để đưa thiên hạ đến cảnh thái bình, không phải là dùng sự khoan thứ để đưa thiên hạ đến cảnh thái bình vậy."

Thật, là con của Viện vậy[2].

Trọng Trường Thống người quận Sơn Dương xem sách ấy, than rằng:

- Phàm là bậc nhân chủ, nên sao chép hết sách này, để sách bên chỗ ngồi.

Thần Quang nói: Pháp lệnh của nhà Hán đã nghiêm rồi, mà Thôi Thật vẫn hiềm là phát luật khoan hoãn, vì sao? Đại để vì quân vương thời suy bại đa phần yếu hèn, đại thần phụ tá phàm thường ngu muội, chỉ biết cẩu thả cầu an, bởi vậy bầy tôi quyền thế được sủng hạnh dẫu mắc tội vẫn không bị trừng phạt, dân cường hào giảo hoạt dẫu phạm pháp vẫn không bị tru diệt; thi hành nhân đức ân nghĩa, chỉ giới hạn ở trước mắt; gian trộm đắc chí, kỷ cương không lập được. Cho nên nghị luận của Thôi Thật, là để nắn sửa tệ bệnh nhất thời, không phải là đạo lý thông suốt cho trăm đời vậy. Khổng tử nói: 'Chính trị khoan hòa thì dân chúng nhờn láo, nhờn láo thì dùng nghiêm khắc để nắn sửa, nghiêm khắc thì dân thấy tàn ngược, tàn ngược thì dùng khoan hòa để thi ân. Khoan hòa là để cứu vớt nghiêm khắc, nghiêm khắc là để cứu vớt khoan hòa, chính là cách để dung hòa thế cục." Đấy là đạo thường muôn đời không đổi vậy.

11. Tháng nhuận, ngày Canh Ngọ, Nhâm Thành Tiết vương Sùng hoăng; không có con, nước phong dứt tuyệt.

12. Đế lấy Thái thường Hoàng Quỳnh làm Tư không.

---

[1] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển bảy, sự kiện năm thứ mười ba, đời Hán Văn đế.

[2] Việc về Thôi Viện, có nói đến ở Hán kỷ, quyển thứ bốn mươi ba, sự kiện năm Diên Quang thứ tư, đời Hán An đế.

13. Đế muốn khen ngợi và tôn sùng Lương Ký, sai triều thần từ Nhị thiên thạch trở lên hội bàn về lễ nghi. Bọn Đặc tiến Hồ Quảng, Thái thường Dương Phổ, Tư lệ Hiệu úy Chúc Điểm, Thái trung đại phu Biên Thiều đều xưng tụng là công huân và đức độ của Ký nên so với Chu công, ban cho sông núi, đất đai, nước phong phụ thuộc. Một mình Hoàng Quỳnh nói:

- Ký lúc trước đem thân lao nhọc đón lập Đế, được tăng ấp phong một vạn ba nghìn hộ; thêm nữa, con của Ký là Dận cũng được gia phong ban thưởng. Nay chư hầu dùng hộ ấp làm tiêu chuẩn, không dùng số dặm làm giới hạn, Ký nên so với Đặng Vũ, gộp đất ăn lộc là bốn huyện.

Triều đình theo lời ấy. Vì thế Hữu ti tấu:

- Ký lúc vào triều không phải bước rảo, được đeo kiếm lên điện, khi bái yết không phải xưng danh, lễ nghi sánh với Tiêu Hà; dùng hết số hộ còn lại của Định Đào, Dương Thành tăng ấp phong thành bốn huyện[1], sánh với Đặng Vũ; ban thưởng tiền vàng, nô tì, lụa bóng, xe ngựa, y phục, nhà cửa, sánh với Hoắc Quang; để khác biệt hẳn với những vị nguyên huân khác. Mỗi khi triều hội, ngồi khác chiếu với Tam công. Mười ngày một lần vào triều, bình Thượng thư sự. Tuyên bố khắp thiên hạ, làm phép tắc cho vạn đời.

Ký vẫn cho là lễ nghi mà Hữu ti tấu là bạc, có ý không vui.

Năm Nguyên Gia thứ hai (Nhâm Thìn – 152)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Trưởng sử Tây Vực là Vương Kính bị nước Vu Điền giết hại.

Khi trước, Trưởng sử Tây Vực là Triệu Bình ở Vu Điền, bị ung nhọt chết. Con của Bình đi đón linh cữu, trên đường đi qua

---

[1] Ban đầu, Ký được phong huyện Tương Ấp, kế nối đất phong huyện Thừa Thị, nay tăng thêm hai huyện Định Đào và Dương Thành, thành bốn huyện.

nước Câu Di. Câu Di vương Thành Quốc cùng Vu Điền vương là Kiến vốn có hiềm khích, bảo với con của Bình rằng:

- Vu Điền vương sai thầy thuốc người Hồ cầm thuốc độc để vào miệng vết thương, nên cha ngươi mới chết thôi!

Con của Bình tin lời, quay về rồi, đem lời bảo với Thái thú Đôn Hoàng là Mã Đạt. Đúng lúc Kính thay làm Trưởng sử Tây Vực, Mã Đạt lệnh sai Kính ngầm tra xét sự thực việc ấy. Kính qua nước Câu Di trước, Thành Quốc lại nói rằng:

- Quý tộc nước Vu Điền muốn dùng ta làm Vương; nay nên nhân cái tội này[1] giết Kiến, nước Vu Điền tất chịu phục thôi.

Kính tham lập công danh, sau khi đến Vu Điền, bày yến tiệc đầy đủ, cho mời Kiến rồi ngầm tính giết đi. Có người đem mưu của Kính báo với Kiến, Kiến không tin, nói:

- Ta vô tội, Vương Trưởng sử vì sao muốn giết ta?

Sớm hôm sau, Kiến đem theo mấy chục quan thuộc đến chỗ Kính, yên định chỗ ngồi xong, Kiến đứng dậy mời rượu, Kính quát tả hữu bắt giữ Kiến. Quan quân đều không có ý giết Kiến, quan thuộc đến hội xông ra thoát hết được. Bấy giờ Chủ bộ của Thành Quốc là Tần Mục đi theo Kính tại yến hội, cầm đao nói:

- Đại sự đã định, còn nghi hoặc gì nữa!

Lập tức tiến lên chém Kiến. Hầu, Tướng của nước Vu Điền là bọn Du Bặc bèn hội binh đánh Kính, Kính cầm đầu của Kiến lên lầu tuyên cáo rằng:

- Thiên tử sai ta đến giết Kiến thôi!

Du Bặc không nghe, lên lầu chém Kính, treo đầu ở chợ. Du Bặc tự lập làm Vương; quý tộc trong nước giết hắn, rồi lập con của Kiến là An Quốc. Mã Đạt nghe tin Vương Kính chết, muốn thống suất binh của các quận ra biên hiểm đánh nước Vu Điền; Đế không nghe, trưng triệu Đạt về, rồi dùng Tống Lượng thay

---

[1] Ý nói cái tội giết Triệu Bình vậy.

làm Thái thú Đôn Hoàng. Lượng đến nơi, công khai chiêu mộ người nước Vu Điền, lệnh cho được tự chém giết Du Bặc; bấy giờ Du Bặc chết đã một tháng, bọn họ bèn cắt đầu đưa đến Đôn Hoàng nhưng không nói thực trạng việc ấy, sau Lượng biết là dối trá, nhưng rút cục không thể thảo phạt.

2. Ngày Bính Thìn, kinh sư bị động đất.

3. Mùa hạ, tháng tư, ngày Giáp Thìn, Hiếu Sùng hoàng hậu Yển thị băng; em của Đế là Bình Nguyên vương Lưu Thạch làm chủ tang, chế độ liệm táng sánh ngang Cung Hoài hoàng hậu. Tháng năm, ngày Tân Mão, táng ở Bác lăng.

4. Mùa thu, tháng bảy, ngày Canh Thìn, có nhật thực.

5. Mùa đông, tháng mười, ngày Ất Hợi, kinh sư bị động đất.

6. Tháng mười một, Tư không Hoàng Quỳnh bị cách chức. Tháng mười hai, lấy Đặc tiến Triệu Giới làm Tư không.

Năm Vĩnh Hưng nguyên niên (Quý Tỵ – 153)

1. Mùa xuân, tháng ba, ngày Đinh Hợi, Đế đến ao Hồng[1].

2. Mùa hạ, tháng tư, ngày Bính Thân, đại xá thiên hạ, cải niên hiệu.

3. Ngày Đinh Dậu, Tế Nam Điệu vương Lưu Quảng hoăng; không có con, nước phong bị xóa bỏ.

4. Mùa thu, tháng bảy, ba mươi hai quận quốc bị nạn hoàng trùng, sông Hoàng Hà tràn bờ. Bách tính đói khổ cùng khốn lưu tán tới mấy chục vạn hộ, ở Ký châu lại càng nghiêm trọng. Đế hạ chiếu lấy Thị ngự sử Chu Mục làm Thứ sử Ký châu. Các Huyện lệnh, Trưởng huyện thuộc Ký châu nghe tin Mục qua Hoàng Hà, hơn bốn chục người cởi ấn bỏ đi. Mục đến sở quan,

---

[1] Theo *Hậu Hán thư, Bách quan chí*, ao Hồng cách Lạc Dương mười hai dặm về phía đông.

tấu hặc quan lại tham ô của các quận, có người thậm chí tự sát, có người chết ở trong ngục. Cha của Hoạn quan Triệu Trung chết, đưa linh cữu về táng ở nước An Bình, tiếm dùng ngọc hạp; Mục lệnh xuống quận sai tra xét chứng thực, quan lại sợ sự nghiêm khắc của Mục, bèn đào mộ phá quan tài, phơi bày thi thể ra. Đế nghe tin, cả giận, trưng triệu Mục đến chỗ Đình úy, phạt tội làm lao dịch ở Tả hiệu. Mấy nghìn học trò ở nhà Thái học là bọn Lưu Đào người quận Dĩnh Xuyên đến cửa khuyết dâng thư kêu oan cho Mục rằng:

"Cúi xét tù đồ được giảm hình phạt là Chu Mục, ở địa vị công lo cho nước, ngày bái nhận chức ở châu, khi đến nơi trừ sạch kẻ gian ác. Thực bởi Thường thị được quý sủng, cha con anh em rải ở châu quận, tranh nhau làm hổ lang, cắn nuốt dân mọn, cho nên Mục giương lưới trời, bổ vá lỗ hổng kỷ cương, quây bắt kẻ bạo tàn gây họa, để lấp đầy thiên ý. Bởi thế nội quan[1] đều chung nỗi tức giận, phỉ báng nổi lên tứ tung, lời sàm phát ra liên tục, khiến Mục chịu hình phạt, phải làm lao dịch ở Tả hiệu. Người có kiến thức trong thiên hạ, đều cho rằng Mục siêng năng giống Vũ, Tắc, lại bị phạt tội như Cung, Cổn,[2] nếu người chết có tri giác, thì Đường đế nổi giận ở Sùng Sơn, Trọng Hoa phẫn nộ ở Thương Ngô[3] rồi! Hiện nay Trung quan ở sát gần Hoàng thượng, trộm giữ quyền bính quốc gia, nắm vương tước trong tay, mở miệng ra là phép trời, hành thưởng thì khiến kẻ nô bộc chết đói giàu có sánh ngang bậc tôn quý, hô gọi thì khiến Y, Nhan hóa thành Kiệt, Chích[4]; vậy mà Mục một mình công nhiên chẳng đoái hoài đến cái hại của bản thân, không phải ghét vinh mà thích nhục, ghét sống mà thích chết vậy, mà là thấy kỷ cương vương pháp không chỉnh trị, sợ rằng lưới trời lỗi hổng đã lâu, cho nên dốc kiệt nỗi lòng, vì chúa

---

[1] Nội quan, tức trung quan, ám chỉ bọn Thường thị vậy.

[2] Đại Vũ, Hậu Tắc, là những người có công trị thủy và dạy dân trồng trọt; Cung Công và Cổn, là những người đã gây thủy tai và trị thủy thất bại.

[3] Sùng Sơn, Thương Ngô chính là nơi táng Đường đế (Đế Nghiêu) và Trọng Hoa (Đế Thuấn) vậy.

[4] Y Doãn, Nhan Hồi, là những người hiền có tiếng; Hạ Kiệt, Đạo Chích, là người gian ác nổi tiếng.

thượng nghĩ kế sâu xa. Bọn thần xin tình nguyện chịu hình thích chữ xiềng chân, thay cho Mục chịu phạt làm lao dịch."

Đế xem tấu của họ, bèn xá tội cho Mục.

5. Mùa đông, tháng mười, Thái úy Viên Thang bị cách chức, lấy Thái thường Hồ Quảng làm Thái úy. Tư đồ Ngô Hùng, Tư không Triệu Giới bị cách chức, lấy Thái phó Hoàng Quỳnh làm Tư đồ, Quang lộc huân Bàng Thực làm Tư không.

6. Người Man ở quận Vũ Lăng là bọn Chiêm Sơn làm phản, Thái thú Vũ Lăng là Ứng Phụng người quận Nhữ Nam chiêu hàng bọn họ.

7. Xa Sư Hậu bộ vương là A La Đa và Mậu bộ hậu[1] Nghiêm Hạo bất hòa, phẫn hận bèn phản, vây đánh đồn điền, sát thương quan quân. Hậu Bộ hầu là Thán Già suất lĩnh dân chúng còn lại phản A La Đa, đến hàng quan lại nhà Hán. A La Đa bị bức gấp, đem hơn trăm quân kỵ đi theo trốn vào đất Bắc Hung Nô. Thái thú Đôn Hoàng là Tống Lượng dâng tấu lên rồi lập người con trai tên là Ti Quân của người cháu vua cũ nước Xa Sư Hậu là Quân Tựu làm Vương. Sau đấy A La Đa từ đất Hung Nô quay về, cùng Ti Quân tranh ngôi, thu nhặt được khá nhiều người trong nước. Mậu hiệu úy Nghiêm Tường lo A La Đa dẫn dụ giặc rợ phương bắc đến, sẽ loạn Tây Vực, bèn công khai dùng ân tín hiểu dụ A La Đa, hứa lại cho làm Vương; A La Đa bèn đến chỗ Tường quy hàng, vì thế đổi lập A La Đa làm vương, đưa Ti Quân quay về Đôn Hoàng, lấy ba trăm hộ dân của nước Xa Sư Hậu giao cho Ti Quân.

Năm Vĩnh Hưng thứ hai (Giáp Ngọ – 154)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Giáp Ngọ, đại xá thiên hạ.

---

[1] Mậu bộ hậu (戊部候), là tên chức quan thời Đông Hán, dưới quyền Mậu hiệu úy, đóng trú ở Xa Sư.

2. Tháng hai, ngày Tân Sửu, khôi phục lại chế độ cho phép Thứ sử và Nhị thiên thạch được chịu tang ba năm[1].

3. Ngày Quý Mão, kinh sư bị động đất.

4. Mùa hạ, có nạn hoàng trùng.

5. Núi Cù ở nước Đông Hải bị sụt lở.

6. Ngày Ất Mão, phong con của nhũ mẫu Mã Huệ là Mã Sơ làm Liệt hầu.

7. Mùa thu, tháng chín, ngày Đinh Mão là ngày sóc, có nhật thực.

8. Thái úy Hồ Quảng bị cách chức; lấy Tư đồ Hoàng Quỳnh làm Thái úy. Tháng nhuận, lấy Quang lộc huân Doãn Tụng làm Tư đồ.

9. Mùa đông, tháng mười một, ngày Giáp Thìn, Đế đến vườn Thượng lâm quây rào săn bắn, sau đó đến Hàm Cốc quan.

10. Tặc soái của quận Thái Sơn, Lang Nha là bọn Công Tôn Cử, Đông Quách Đậu làm phản, giết Trưởng lại.

Năm Vĩnh Thọ nguyên niên (Ất Mùi – 155)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Mậu Thân, đại xá thiên hạ, cải niên hiệu.

2. Tháng hai, khu Tư lệ và Ký châu mất mùa, người ăn thịt lẫn nhau.

3. Học trò ở nhà Thái học là Lưu Đào dâng sớ trình bày về chính sự rằng:

"Quan hệ giữa trời với hoàng đế, giữa hoàng đế với người dân, cũng như cái đầu với tay chân, phải phối hợp nhau mà làm vậy. Bệ hạ

---

[1] Năm Kiến Quang nguyên niên thời Hán Ai đế quy định không cho quan lại từ hàng Nhị thiên thạch được chịu tang cha mẹ ba năm, nay cho được để tang ba năm.

mắt chẳng thấy việc Minh Điều[1], tai chẳng nghe tiếng binh xa, thiên tai không đau đớn đến da thịt, động đất, nhật thực chẳng tổn hại đến thánh thể, vì thế coi thường tai biến của tam quang, khinh rẻ cơn giận của thượng thiên. Cúi nghĩ Cao tổ lúc khởi sự, ban đầu từ kẻ áo vải, thu hợp dân lưu tán, nâng đỡ người bị thương, hoàn thành được đế nghiệp, siêng năng cũng hết mức rồi; lưu phúc để lộc, truyền đến Bệ hạ. Bệ hạ đã chẳng thể làm sáng thêm điển chế của tổ tông, còn sao những với cái siêng năng lao khổ của Cao tổ, tùy tiện cho mượn lợi khí, ủy thác quyền bính quốc gia, khiến bọn xấu và lũ yêm hoạn phạt diệt tiểu dân, hổ báo đào hang giữa bãi thả hươu non, sài lang sinh con giữa vườn xuân, người giàu chết thành oan hồn cùng khốn, người nghèo chết thành quỷ đói cơ hàn, người chết thì bi thương trong huyệt mộ, người sống thì buồn đau nơi triều dã, đấy là lý do khiến ngu thần phải than thở mãi không thôi!

Lại nữa, lúc nhà Tần sắp mất, chính trực can gián thì bị giết chóc, a dua đón ý thì được tưởng thưởng, lời hay đọng trong lưỡi kẻ trung thần, quốc mệnh xuất nơi cửa miệng kẻ sàm nịnh, Diêm Nhạc phóng túng ở Hàm Dương, Triệu Cao làm Trung xa phủ lệnh, quyền lực rời bỏ mình mà chẳng biết, uy nghiêm lìa thân chẳng đoái hoài. Đạo lý xưa nay vốn chung đường, thành bại giống nhau về hình thế; mong Bệ hạ xa thì xem cái nghiêng đổ của nhà Tần, gần thì xét cái biến thời Ai, Bình, được mất rất sáng sủa rõ ràng, họa phúc có thể nhìn thấy được.

Thần lại nghe nói lúc nguy không có người nhân thì chẳng được nâng, lúc loạn không có người trí thì chẳng được cứu; thần trộm thấy Thứ sử Ký châu ngày trước là Chu Mục người Nam Dương, Hiệu úy Ô Hoàn lúc trước là Lý Ưng người cùng quận với thần, họ đều chính trực, thanh liêm công bằng, cao thượng trung trinh, vượt trên kẻ tục, đấy thực là hạng phụ tá giỏi thời trung hưng, là bầy tôi rường cột của quốc gia vậy, nên triệu họ quay về bản triều, phụ giúp vương thất.

---

[1] Minh Điều (鳴条), tức cánh đồng Minh Điều, là nơi mà vua Thương Thang giao chiến với Hạ Kiệt, ở đây chỉ việc chiến tranh vậy.

Thần dám thổ ra cái đạo lý không hợp thời giữa lúc triều đình đang kỵ húy lời thẳng, cũng như băng sương gặp mặt trời, nhất định sẽ bị tiêu diệt; thần ban đầu vì cái đáng buồn thương của thiên hạ mà bi thương, nay thiên hạ cũng vì cái ngu muội của thần mà bi thương vậy."

Thư tấu lên, Đế không xét.

4. Mùa hạ, quận Nam Dương bị nước lụt.

5. Tư không Bàng Thực bị cách chức; lấy Thái thường Hàn Diễn làm Tư không.

6. Núi ở Ba Quận và Ích Châu bị sụt lở.

7. Mùa thu, bọn Tả Úc Kiện Đài Kì và Thả Cừ Bá Đức của Nam Hung Nô làm phản, phạm cướp huyện Mĩ Tắc; người Đông Khương lại đem cả chủng tộc hưởng ứng chúng. An Định thuộc quốc Đô úy là Trương Hoán người quận Đôn Hoàng mới đến nhận chức, trong lũy chỉ có chừng hai trăm người, nghe tin ấy, lập tức cầm binh tiến ra; Quân lại cho rằng lực chẳng thể đối địch, rập đầu can ngăn. Hoán không nghe, bèn tiến lên đóng trú ở Trường Thành, thu thập binh sĩ, phái tướng là Vương Vệ đi chiêu dụ người Đông Khương, nhân đó chiếm huyện Quy Tư, khiến Nam Hung Nô và người Đông Khương không thông tin qua lại được. Hào soái của các bộ lạc Đông Khương bèn nối nhau cùng Hoán chung sức đánh bọn Úc Kiện, phá chúng. Bá Đức hoảng sợ, suất lĩnh bộ chúng quy hàng, trong địa giới quận nhờ thế yên ổn. Hào soái các bộ lạc Đông Khương đưa tặng Hoán hai mươi thớt ngựa, tám chiếc vòng đeo tai bằng vàng. Hoán ở trước mặt hào soái các bộ lạc ấy tưới rượu xuống đất thề rằng:

- Dẫu ngựa nhiều như dê, ta chẳng dắt vào chuồng; dẫu vàng nhiều như kê, ta chẳng cho vào bọc.

Rồi đem trả lại hết cho họ. Tám vị Đô úy trước đấy đại để đều ham thích tiền của, khiến người Khương lo buồn khốn khổ; đến lúc Hoán tự thân đoan chính, giữ mình thanh khiết, chẳng ai không vui lòng chịu phục, chính lệnh và giáo hóa lan rộng.

Năm Vĩnh Thọ thứ hai (Bính Thân – 156)

1. Mùa xuân, tháng ba, người Di ở thuộc quốc Thục Quận[1] làm phản.

2. Khi trước, Đàn Thạch Hòe người Tiên Ti khỏe mạnh có trí lược, được người trong bộ lạc sợ phục, bèn thi hành phép cấm, phân biệt đúng sai, không ai dám phạm, vì thế được suy cử làm Đại nhân. Đàn Thạch Hòe lập vương đình núi Đàn Ô bên sông Xuyết Cừu, cách phía bắc Cao Liễu hơn ba trăm dặm, binh mã rất đông; Đại nhân của các bộ đông, tây đều quy phục hắn. Vì thế phía nam đánh cướp ven biên nhà Hán, phía bắc cự người Đinh Linh, phía đông đánh lui người Phù Dư, phía tây tập kích người Ô Tôn, chiếm hết đất cũ của Hung Nô, đông tây dài hơn một vạn bốn nghìn dặm.

Mùa thu, tháng bảy, Đàn Thạch Hòe phạm cướp quận Vân Trung. Đế lấy Ô Hoàn hiệu úy lúc trước là Lý Ưng làm Độ Liêu tướng quân. Ưng đến biên hiểm, người Khương, Hồ đều ngóng gió sợ phục, trai gái mà họ bắt cướp trước đó, đều đưa đến dưới biên hiểm trả về.

3. Bọn Công Tôn Cử, Đông Quách Đậu tụ bộ chúng đến ba vạn người, đánh cướp ba châu Thanh, Duyện, Từ, phá hoại quận huyện. Liền năm đánh dẹp, không thắng nổi. Thượng thư tuyển người có tài xử lý các việc phức tạp, lấy Tư đồ duyện Hàn Thiều người quận Dĩnh Xuyên làm Trưởng huyện Doanh. Giặc nghe nói Thiều hiền, bảo nhau không tiến vào bờ cõi huyện Doanh. Hơn vạn hộ lưu dân của các huyện khác đi vào địa giới huyện; Thiều mở kho lương phát chẩn cho họ, viên Lại chủ kho lương can ngăn cho là không nên. Thiều nói:

- Ta cứu sống người nơi ngòi rãnh, nếu vì thế phải chịu tội, ngậm cười ở dưới đất được rồi.

---

[1] Năm Diên Quang nguyên niên, lấy Thục Quận tây bộ đô úy làm Thuộc quốc Đô úy.

Thái thú vốn biết danh tiếng đức độ của Thiều, rút cục không xử phạt. Thiều và người đồng quận là Tuân Thục, Chung Hạo, Trần Thật đều từng là trưởng huyện, đều nổi tiếng vì đức chính ở các nơi họ nhậm chức, người bấy giờ gọi họ là "Dĩnh Xuyên tứ trưởng.[1]"

4. Khi trước, người Tiên Ti phạm cướp Liêu Đông, Thuộc quốc Đô úy Đoàn Quýnh suất lĩnh quân mà mình thống quản đến đánh. Đến nơi rồi lại lo giặc kinh sợ bỏ đi, bèn sai quân kỵ cưỡi ngựa trạm dịch trá mang tỉ thư triệu Quýnh, Quýnh ở trên đường vờ lui, rồi ngầm quay lại đặt quân phục trên đường; giặc rợ cho là tin đúng, bèn vào cõi truy kích Quýnh; Quýnh nhân đó tung đại binh ra đánh, chém giết hết bọn chúng. Quýnh mắc tội trá làm tỉ thư, đáng phải chịu trọng hình, nhưng vì có công, bị phán xử phạt tù hai năm; mãn hình phạt, được bái làm Nghị lang. Đến lúc ấy, vì phương đông đạo tặc bùng phát mạnh, Đế hạ chiếu, lệnh sai công khanh tuyển tướng soái có tài văn võ. Tư đồ Doãn Tụng tiến cử Quýnh, bái làm Trung lang tướng, đi đánh bọn Cử, Đậu, đại phá chém chúng, bắt chém hơn vạn đầu, dư đảng của chúng quy hàng giải tán. Triều đình phong Quýnh làm Liệt hầu.

5. Mùa đông, tháng mười hai, có động đất.

6. Đế phong con của Lương Bất Nghi là Mã làm Dĩnh Âm hầu, con của Lương Dận là Đào làm Thành Phụ hầu.

---ॐ---

[1] Tuân Thục làm Trưởng huyện Dương Đồ; Hàn Thiều làm Trưởng huyện Doanh; Trần Thật làm Trưởng huyện Thái Binh; Chung Hạo làm Trưởng huyện Lâm Lự.

HÁN KỶ
[QUYỂN THỨ BỐN MƯƠI SÁU]

HIẾU HOÀN HOÀNG ĐẾ

Năm Vĩnh Thọ thứ ba (Đinh Dậu – 157)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Kỷ Mùi, đại xá thiên hạ.

2. Cư Phong lệnh tham bạo vô độ, người trong huyện là bọn Chu Đạt cùng người Man Di liên hợp làm phản, đánh giết huyện lệnh, tụ bộ chúng đến bốn năm nghìn người. Mùa hạ, tháng tư, tiến đánh quận Cửu Chân, Thái thú Cửu Chân là Nghê Thức giao chiến chết, Đế chiếu lệnh sai Đô úy Cửu Chân là Ngụy Lãng đánh dẹp, phá chúng.

3. Tháng nhuận, ngày Canh Thìn là ngày hối, có nhật thực.

4. Kinh sư có nạn hoàng trùng.

5. Có người dâng thư nói: "Dân chúng bần khốn là vì tiền quá nhẹ và mỏng, nên đổi đúc Đại tiền." Việc giao xuống cho quan viên tứ phủ[1] và sĩ nhân có kiến thức của nhà Thái học nghị bàn. Môn sinh của nhà Thái học là Lưu Đào dâng sớ nói:

"Mối lo lắng hiện nay, chẳng tại ở tiền tệ, mà tại ở mất mùa dân đói. Thần trộm thấy mấy năm trở lại đây, lúa non tươi tốt sạch nhẵn trong miệng sâu bệnh và hoàng trùng, con thoi dệt vải trống không bởi đòi hỏi của phủ công và tư nhân. Điều mà dân lo lắng, há lại là cái dày mỏng của tiền tệ, cái nặng nhẹ của cân lượng sao? Ví thử hiện

[1] Tứ phủ gồm các phủ Tư đồ, Tư không, Thái úy và phủ Đại tướng quân.

nay cát sỏi hóa thành vàng ở phương Nam, ngói đá biến thành ngọc của Biện Hòa, mà lại khiến bách tính khát không có chỗ uống, đói không có gì ăn, dẫu có cái đức thuần của Hoàng, Hi, có cái văn minh của Ngu, Thuấn, cũng chẳng thể đảm bảo được sự bình yên cho cung thất. Đại khái dân có thể trăm năm không dùng tiền, nhưng chẳng thể một sớm không có ăn, vì thế lương thực là cái cấp thiết vậy. Kẻ nghị bàn chẳng thấu đạt cái gốc sinh lợi của nghề nông, đa phần chỉ nói cái tiện lợi của việc đúc tiền.

Đại để là vạn người đúc tiền, một người đoạt lấy, vẫn chẳng thể cung cấp; huống chi nay chỉ một người đúc tiền, lại có vạn người muốn đoạt lấy ư? Dẫu lấy khí âm dương làm than, lấy vạn vật làm đồng, dân thú dịch không ăn, quan sai khiến không đói, vẫn chẳng thỏa mãn được cái nhu cầu không chán vậy. Xét ra, muốn dân chúng được giàu đủ, cốt ở chỗ dừng dao dịch, cấm cướp đoạt, như thế thì bách tính không lao nhọc mà no đủ. Bệ hạ xót thương cho nỗi lo lắng của bách tính, nấu đúc tiền tệ, thống nhất cho tề chỉnh, để cứu vớt cái khốn khó của dân, thì cũng giống như nuôi cá trong vạc nước sôi, cho chim đậu trên cây gỗ cháy; nước và lửa, vốn không phải là chỗ mà chim, cá sống được, dùng cách ấy không bao lâu, tất dẫn đến nát vữa. Mong Bệ hạ hãy nới lỏng cấm lệnh khắc bạc, hoãn thi hành kiến nghị đúc tiền, nghe lời ca dao ngâm vịnh của thứ dân, hỏi mối lo lắng của lão nhân ven đường, ngẩng trông tai biến của tam quang, xét kỹ cảnh sông khô núi lở. Tâm nguyện của người thiên hạ, việc lớn quốc gia, đều phải minh bạch, không có chỗ nào được sơ sót nghi hoặc vậy.

Thần cúi nghĩ hiện nay đất rộng mà chẳng được cày cấy, dân đông mà không có cái ăn, lũ tiểu nhân ganh đua nhau nắm quyền vị quốc gia, như ưng ra uy với thiên hạ, như quạ cướp đoạt để cầu no, nuốt từ da đến xương, cắn xé không chán mệt. Thần thực lo rằng nếu thốt nhiên có phu dịch hoặc thợ thuyền nghèo khổ nổi lên trong chốn lao dịch[1], quẳng búa rìu giơ tay áo, trèo lên cao hô gọi người phương xa,

---

[1] Nguyên văn dùng từ bản trúc (版筑), là một loại tường đất được xây bằng phương pháp nén đất vào giữa hai lớp ván, ở đây chỉ chốn lao động của phu dịch, thợ thuyền.

khiến dân chúng sầu oán hưởng ứng như mây hợp, dẫu đồng tiền vuông một thước, làm sao có thể cứu được mối nguy này!"

Đế vì thế không đổi đúc tiền.

6. Mùa đông, tháng mười một, Tư đồ Doãn Tụng hoăng.

7. Người Man của quận Trường Sa phản, đánh cướp huyện Ích Dương.

8. Đế lấy Tư không Hàn Diễn làm Tư đồ; lấy Thái thường Tôn Lãng người quận Bắc Hải làm Tư không.

Năm Diên Hi nguyên niên (Mậu Tuất – 158)

1. Mùa hạ, tháng năm, ngày Giáp Tuất là ngày hối, có nhật thực. Thái sử lệnh là Trần Thụ thông qua Tiểu hoàng môn Từ Hoàng bày tỏ rằng "cái biến nhật thực lỗi là ở Đại tướng quân Ký". Ký nghe chuyện ấy, ngầm sai Lạc Dương lệnh bắt Thụ tra khảo, chết ở trong ngục. Đế vì thế giận Ký.

2. Kinh sư có nạn hoàng trùng.

3. Tháng sáu, ngày Mậu Dần, đại xá thiên hạ, cải niên hiệu.

4. Đế cử hành đại lễ cầu mưa.

5. Mùa thu, tháng bảy, ngày Giáp Tý, Thái úy Hoàng Quỳnh bị cách chức; lấy Thái thường Hồ Quảng làm Thái úy.

6. Mùa đông, tháng mười, Đế tới Quảng Thành săn bắn, sau đó đến vườn Thượng lâm.

7. Tháng mười hai, các bộ của Nam Hung Nô đều phản, cùng người Ô Hoàn, Tiên Ti phạm cướp chín quận ven biên. Đế lấy Kinh Triệu doãn Trần Quy làm Độ Liêu tướng quân. Quy sắp đi, dâng sớ rằng:

"Thần nghe nói tam thần bất quỹ[1], cất nhắc sĩ nhân làm tướng văn, Man Di không cung thuận, tuyển bạt sĩ tốt làm tướng võ. Thần

[1] Tức là mặt trời, mặt trăng và các vì sao không vận hành theo đúng quỹ đạo vậy.

không có tài văn võ kiêm toàn, gây nhục cho cái trọng nhiệm cầm quân, dẫu có vùi lấp tấm thân, cũng không ích lợi. Nay ven biên tây châu, đất trơ sỏi đá, dân chúng liên tục bị giặc cướp hại, nhà cửa bị tàn phá, dẫu còn có người sinh sống, nhưng thực giống gốc cây khô mục. Năm xưa Tinh châu bị mưa lụt, thủy tai sâu bệnh thay nhau nảy sinh, lúa má hoang phế, thuế khóa và tiền canh[1] thiếu không nộp được. Bệ hạ xem trăm họ là con, sao có thể không rủ lòng ban ân phủ dụ đây? Cổ Công, Tây Bá được thiên hạ quy phục đức nhân[2], há phải dùng xe kiệu vàng chở bảo vật để ban ân huệ cho dân sao? Bệ hạ là người nối sau thời trung hưng, kế thừa cơ nghiệp của Quang Vũ, lâm triều xử lý chính sự lại không đặc biệt lưu ý. Vả lại Mục, Thú bất lương, có người xuất thân từ trung quan[3], sợ nghịch ý chỉ của chúa thượng, tùy tiện được sao hay vậy. Thanh âm than thở của dân chiêu vời vạ hại đến, giặc rợ hung hãn nhân lúc ta suy kém gây hiềm khích; rồi sẽ khiến thương khố sạch nhẵn trong miệng sài lang, công nghiệp không mảy may hiệu quả, đều bởi tướng soái bất trung, tụ góp việc gian tham đưa đến vậy.

Thứ sử Lương châu lúc trước là Chúc Lương, lúc mới đến châu nhận chức, với quan tham đa phần đốc trách xử phạt, Thái thú, Lệnh, Trưởng, biếm truất gần một nửa, trị lý chưa đầy năm, công hiệu nổi rõ, thực nên khen thưởng khác thường, để khuyến khích người tài có công; nên đổi dùng Mục, Thú, đuổi bỏ quan gian tàn ác; lại nên đổi tuyển Hộ Hung Nô trung lang tướng, Hộ Ô Hoàn trung lang tướng và Hộ Khương hiệu úy, kén chọn người có tài văn võ, trao pháp lệnh cho họ; miễn trừ tô thuế và thú dịch cho hai châu Tinh, Lương, khoan xá tội đồ, cho họ cơ hội được đổi mới; như thế thì quan lại thiện lương biết cái phúc của việc vâng phép công, quan lại tàn ác hiểu được cái họa mưu lợi riêng, ngựa của người Hồ có thể không dòm ngó đến trường thành, thì biên hiểm không lo phải rình ngóng đài lửa nữa rồi."

---

[1] Tiền canh, còn gọi là tiền tốt canh, là thứ tiền phải nộp để được miễn dao dịch.

[2] Cổ Công tức Cổ Công Đản Phủ, Tây Bá tức Tây Bá hầu Cơ Xương, đó đều là những người nổi tiếng về đức nhân vậy.

[3] Trung quan, tức hoạn quan vậy.

Đế bèn đổi tuyển Thứ sử của hai châu U, Tinh, từ Thái thú, Đô úy của doanh, quận trở xuống, đa phần có thay đổi. Rồi hạ chiếu "vì Trần tướng quân miễn tô thuế một năm cho hai châu Tinh, Lương, để ban ân cho quan dân." Sau khi Quy đến nhận chức, quan lại châu quận hoảng sợ thẳng chân mà đứng, kinh phí chi dùng tiết giảm, mỗi năm tính kể ức.

Đế hạ chiếu bái An Định thuộc quốc Đô úy là Trương Hoán làm Bắc trung lang tướng, để đánh dẹp bọn Hung Nô, Ô Hoàn. Người Hung Nô, Ô Hoàn đốt cửa phủ Độ Liêu tướng quân, rồi rút đi đồn trú ở Xích Khanh, đốt lửa ngó sang nhau, binh chúng rất sợ hãi, đều muốn trốn đi. Hoán ngồi yên trong trướng, cùng đệ tử tụng giảng như thường, quân sĩ dần yên ổn lại. Hoán bèn ngầm dụ người Ô Hoàn, bí mật cùng họ hòa hảo thông tin tức, sau đó sai họ chém cừ soái người Hung Nô, Đồ Các, tập kích phá bộ chúng của họ, các bộ lạc người Hồ đều hàng. Hoán cho rằng Nam Thiền vu Xa Nhi chẳng thống ngự trị lý quốc sự, bèn quản thúc hắn, tấu xin lập Tả Lộc Lê vương làm Thiền vu. Đế hạ chiếu nói: "*Kinh Xuân Thu* xem việc kính cẩn giữ chính đạo là quý, Xa Nhi một lòng hướng theo giáo hóa, có tội gì mà truất! Hãy đưa Xa Nhi quay về vương đình!"

8. Đại tướng quân Ký và Trần Quy vốn có hiềm khích, nói dèm là Quy phá hỏng quốc uy, để mưu lấy công tích và tiếng khen, chẳng khiến rợ Hồ kính sợ, vì thế Quy mắc tội bị triệu về, Đế lấy Chủng Cảo làm Độ Liêu tướng quân. Quy bèn xin từ chức về quê quán, lại được trưng triệu làm Thượng thư. Ký bạo ngược ngày càng quá, Quy dâng sớ kể tội trạng của Ký, xin giết hắn, Đế không xét sớ. Quy tự biết mình tất bị Ký hại, tuyệt thực bảy ngày rồi chết.

Chủng Cảo đến doanh sở, tuyên ân tín trước, dụ hàng các bộ lạc người Hồ, bộ lạc nào trong số họ không chịu phục, sau đấy mới thảo phạt; người Khương lúc trước bị bắt giam tù làm con tin ở quận huyện, đều thả cho về hết; thành tâm vỗ về phủ

dụ, thưởng phạt xác tín rõ ràng, bởi thế người Khương, Hồ đều đến thuận phục. Cảo bèn bỏ đài lửa, xóa đồn canh, biên cảnh an nhiên không phải phòng bị; Cảo được gọi về làm Đại tư nông.

Năm Diên Hi thứ hai (Kỷ Hợi – 159)

1. Mùa xuân, tháng hai, Tiên Ti vào cướp quận Nhạn Môn.

2. Người Di ở Thục Quận đánh cướp huyện Tàm Lăng.

3. Tháng ba, lại triệt bỏ quy định cho Thứ sử và Nhị thiên thạch được chịu tang ba năm[1].

4. Mùa hạ, kinh sư bị lụt to.

5. Tháng sáu, người Tiên Ti phạm cướp quận Liêu Đông.

6. Lương hoàng hậu cậy dựa sự che chở của chị gái và anh trai[2], phóng túng xa xỉ cùng cực, gấp bội so với đời trước, lại giữ sự chuyên sủng, ôm lòng đố kỵ, lục cung chẳng ai được tiến kiến. Đến lúc Thái hậu băng, ân sủng suy kém dần. Hậu đã không có con, nhưng mỗi khi cung nhân có mang, ít khi được toàn vẹn. Đế tuy ghét sợ Lương Ký, không dám giận dữ trách hỏi, nhưng số lần Lương hậu được gặp ít dần, Hậu càng lo buồn tức giận. Mùa thu, tháng bảy, ngày Bính Ngọ, Hoàng hậu Lương thị băng. Ngày Ất Sửu, táng Ý Hiến hoàng hậu ở Ý Lăng.

Một nhà Lương Ký, trước sau bảy người được phong hầu[3], ba người làm Hoàng hậu[4], sáu người làm Quý nhân, hai người

---

[1] Năm Vĩnh Hưng thứ hai, hạ chiếu lệnh cho phép Thứ sử và Nhị thiên thạch được chịu tang cha mẹ ba năm, nay lại bãi bỏ.

[2] Chị gái, tức Thuận Liệt hoàng hậu Lương Nạp, vợ Hán Thuận đế; anh trai, tức Đại tướng quân Lương Ký.

[3] Tổ phụ của Lương Ký là Ung, được phong làm Thừa Thị hầu; Ký được phong làm Tương Ấp hầu; lúc kế tự tước Thừa Thị hầu, lại phong cho con là Dận làm Tương Ấp hầu; em của Ký là Bất Nghi làm Dĩnh Dương hầu; em là Mông làm Tây Bình hầu; con của Bất Nghi là Mã làm Dĩnh Âm hầu; con của Dận là Đào làm Thành Phụ hầu. Đấy là bảy người được phong hầu vậy.

[4] Tức Cung Hoài hoàng hậu, Thuận Liệt hoàng hậu và Ý Hiến hoàng hậu.

làm Đại tướng quân, phu nhân và con gái hưởng thực ấp xưng tước Quân có bảy người, có ba người lấy công chúa, ngoài ra số Khanh, Tướng, Doãn, Hiệu là năm mươi bảy người. Ký chuyên nắm quyền bính ra uy, hung bạo phóng túng ngày một tệ, quân vệ hầu cận trong cung, đều là người thân gần Ký tuyển đặt, các việc ngủ nghỉ trong cung, từ thứ nhỏ nhặt Ký đều biết hết. Vật phẩm điều phát của bốn phương, các cống phẩm bốn mùa dâng lên, thứ tốt nhất đều chở đến nhà Ký trước, số thừa ra mới chở đến hoàng cung. Quan dân mang tài vật đến nhà Ký cầu quan hoặc thỉnh tội, người ngó thấy nhau trên đường. Trăm quan được thăng chức hoặc bị trưng triệu, đều phải đến cửa nhà Ký trình hịch tạ ân trước, rồi sau mới dám đến phủ Thượng thư.

Người quận Hạ Bi là Ngô Thụ được làm Uyển lệnh, khi đi nhận chức từ biệt Ký, tân khách của Ký rải khắp địa giới huyện, Ký đem ý riêng nhờ vả Thụ, Thụ nói:

- Lũ tiểu nhân sâu mọt dối gian, nếu ở gần nhà nên giết bỏ. Minh tướng quân ở địa vị Thượng tướng, nên sùng kính người hiền thiện lương để bù bổ các lỗi sót của triều đình. Từ khi ta theo hầu đến nay, chưa thấy ngài xưng tụng một vị trưởng giả nào, vậy mà lại nhờ vả giúp nhiều người không xứng, ta thực chẳng dám nghe.

Ký im lặng không vui. Sau khi Thụ đến huyện, bèn kể tội rồi giết mấy chục kẻ gây hại cho người khác là tân khách của Ký. Thụ sau đó nhận chức Thứ sử Kinh châu, đến từ biệt Ký, Ký bỏ thuốc độc vào rượu, Thụ đi ra, chết ngay trên xe.

Thái thú Liêu Đông là Hầu Mãnh mới được bái chức, không bái yết Ký, Ký ngầm mượn việc khác chém ngang lưng Mãnh.

Lang trung Viên Trứ người quận Nhữ Nam, bấy giờ mười chín tuổi đến cửa khuyết dâng thư nói:

"Đại để bốn mùa chuyển vận, công thành thì lui ẩn, tước cao lộc sủng, hiếm khi không vời vạ đến. Nay Đại tướng quân địa vị cực cao,

cái công đã thành, cần phải đặc biệt cảnh giới; nên noi theo cái nghĩa treo xe, cao gối di dưỡng tinh thần[1]*. Truyện nói: 'Cây nhiều quả thì cành bị xé lìa, ruột bị hư hại.' Nếu chẳng đè nén giảm bớt quyền lớn, sẽ không lấy gì để toàn vẹn thân mình vậy!"*

Ký nghe được tin ấy liền bí mật phái người ngầm bắt Trứ, Trứ bèn thay tên đổi họ, thác bệnh vờ chết, kết cỏ bồ thành hình người, mua áo quan chôn táng; Ký biết là Trứ chết giả, tìm bắt được, dùng roi đánh giết Trứ. Người quận Thái Nguyên là Hác Khiết và Hồ Vũ, thích cao đàm khoát luận, nói lời chính trực, cùng Trứ quan hệ thân thiện, Khiết và Vũ từng liên danh dâng tấu ký lên tam phủ, tiến cử cao sĩ thiên hạ, lại không đưa bản tấu đến chỗ Ký; Ký đoái nghĩ nỗi giận lúc trước, sắc lệnh cho Trung đô quan gửi hịch cầm bắt bọn họ, thế rồi giết cả nhà Vũ, người chết hơn sáu chục mạng. Khiết ban đầu chạy trốn, sau biết không thoát được, liền khiêng quan tài đưa tấu thư đến cửa nhà Ký, thư đưa vào rồi, Khiết uống thuốc độc mà chết, người nhà mới được toàn mạng.

Mẹ của An đế là Cảnh quý nhân hoăng, Ký tới chỗ cháu họ của Quý nhân là Lâm Lự hầu Cảnh Thừa xin đồ trân ngoạn của Quý nhân, không lấy được, Ký giận, diệt tộc Cảnh Thừa, giết hơn chục mạng người.

Thôi Kỳ người ở Trác Quận vì có tài soạn văn chương được Ký quý mến, Kỳ sáng tác bài "Ngoại thích châm" và "Bạch hộc phú" mượn lời khuyên bảo Ký; Ký giận. Kỳ nói:

- Xưa kia Quản Trọng làm Tướng quốc nước Tề, thích nghe được lời chê trách can gián; Tiêu Hà phù tá nhà Hán, đặt riêng quan lại ghi chép các lỗi của mình. Nay tướng quân nối đời làm đài phụ, trách nhiệm sánh ngang Y, Chu, mà chưa hề nghe nói

---

[1] Tiết Quảng Đức là Ngự sử đại phu thời Hán Nguyên đế, sau khi từ quan về nghỉ, được vua ban cho an xa tứ mã, Quảng Đức đem an xa treo lên xà nhà, để lại con cháu, bản thân thì kê cao gối mà di dưỡng tinh thần.

ngài thúc đẩy đức chính, lê dân khổ sở lầm than, ngài chẳng kết nạp người trinh lương để cứu họa bại, trái lại còn muốn dùng kìm kẹp lấp miệng sĩ nhân, che tai chúa thượng, khiến huyền hoàng đổi sắc, lộc mã biến hình sao?[1]

Ký không cách gì đối đáp lại, liền đuổi Kỳ về quê. Kỳ sợ liền trốn náu, Ký sai người lùng bắt được, giết đi.

Ký nắm quyền chính gần hai mươi năm[2], uy quyền chấn động trong ngoài, Thiên tử chắp tay, không được tự thân tham dự việc, Đế đã bất bình chuyện ấy, lúc Trần Thụ chết, Đế càng tức giận. Con trai của anh họ Hòa Hi hoàng hậu là Lang trung Đặng Hương, có vợ tên là Tuyên, sinh con gái là Mãnh, Hương chết, Tuyên cải giá lấy Lương Kỷ; Kỷ, là cậu Tôn Thọ, vợ Lương Ký. Thọ thấy Mãnh có nhan sắc, dẫn vào Dịch đình, được làm Quý nhân, Ký muốn nhận Mãnh làm con gái mình, đổi họ của Mãnh thành họ Lương. Ký sợ anh rể của Mãnh là Nghị lang Bính Tôn nói ý với Tuyên phá hỏng kế, phái thích khách đâm chết Tôn. Lại muốn giết Tuyên, nhà Tuyên và nhà của Trung thường thị Viên Xá liền kề nhau, thích khách của Ký trèo lên mái nhà, sắp vào nhà Tuyên, Xá phát giác được thích khách, gõ trống hội chúng nhân để báo với Tuyên. Tuyên ruổi ngựa vào bẩm với Đế, Đế cả giận, liền ra nhà xí, hô gọi một mình Tiểu hoàng môn sử[3] là Đường Hành đi theo, hỏi:

- Tả hữu của ta và người của nhà ngoại không hợp nhau, có ai không?

Hành thưa rằng:

---

[1] Huyền hoàng (玄黄), tức sắc đen và sắc vàng, đại diện cho màu của trời đất, huyền hoàng đổi sắc, là ý nói khiến trời đất đảo điên; lộc mã (鹿马) biến hình, là chỉ hươu và ngựa, ý nói việc trỏ hươu nói ngựa của Triệu Cao thời Tần Nhị thế vậy.

[2] Ký làm Đại tướng quân từ năm Vĩnh Hòa thứ sáu đời Hán Thuận đế, đến lúc này, cả thảy là mười chín năm.

[3] Tiểu hoàng môn sử (小黄门史), đại để là người nắm giữ văn thư ở Tiểu hoàng môn vậy.

- Trung thường thị Thiện Siêu, Tiểu hoàng môn sử Tả Quán và Lương Bất Nghi vốn có hiềm khích; Trung thường thị Từ Hoàng và Hoàng môn lệnh Cụ Viện thường ngầm phẫn hận người nhà Hoàng hậu phóng túng kiêu căng, nhưng chẳng dám nói ra miệng.

Vì thế Đế gọi Siêu và Quán vào nội thất, bảo rằng:

- Anh em Lương tướng quân chuyên quyền triều chính, bức hiếp trong ngoài, từ công khanh trở xuống, đều ngóng theo ý chỉ của họ, nay ta muốn giết họ, ý các vị Thường thị thế nào?

Bọn Siêu thưa rằng:

- Lũ ấy đích xác là gian tặc của quốc gia, đáng giết đã lâu ngày; vì bọn thần yếu hèn, chưa biết thánh ý thế nào thôi.

Đế nói:

- Nếu đúng như thế, các Thường thị hãy bí mật mưu việc ấy.

Bọn Siêu nói:

- Mưu tính việc đó không khó, chỉ sợ trong bụng Bệ hạ còn hồ nghi.

Đế nói:

- Gian thần bức hiếp quốc gia, ứng phép định tội chúng, còn phải hồ nghi ư?

Thế rồi triệu Hoàng và Viện đến, năm người chung định kế sách, Đế cắn cánh tay Siêu chảy máu lập thề minh. Bọn Siêu nói:

- Nay kế của Bệ hạ đã quyết, chớ nói việc này nữa, sợ rằng sẽ khiến người khác nghi ngờ.

Ký trong lòng nghi ngờ bọn Siêu, tháng tám, ngày Đinh Sửu, sai Trung hoàng môn Trương Uẩn vào nghỉ lại trong cung, để đề phòng biến cố. Cụ Viện sắc lệnh cho quan lại bắt Uẩn, cho là "tự tiện từ ngoài vào cung, muốn mưu đồ làm loạn". Đế ngự tại tiền điện, triệu các Thượng thư vào, nêu rõ việc ấy, sai Thượng thư lệnh Doãn Huân mang phù tiết thống suất quan lại từ Thừa,

Lang trở xuống đều cầm binh khí coi giữ cửa cung điện, thu hồi các phù tiết đưa vào trong cung, sai Cụ Viện suất lĩnh bọn kỵ sĩ ở tả hữu ngự cứu[1], quân sĩ Hổ bôn, Vũ lâm, quân kiếm kích thuộc quyền thống quản của Đô hậu[2], hợp được hơn nghìn người, cùng Tư lệ Hiệu úy Trương Bưu vây phủ đệ của Ký, sai Quang lộc huân Viên Hu cầm phù tiết tới thu ấn thụ của Đại tướng quân Ký, chuyển phong Ký làm Bỉ Cảnh đô hương hầu. Ký và vợ là Thọ ngay hôm ấy tự sát; Bất Nghi và Mông đã chết trước đó. Lại sai bắt hết tông tộc thân thích trong ngoài của hai họ Lương, Tôn đưa đến chiếu ngục, bất kể già trẻ đều chém vứt xác ngoài chợ; các Công khanh, Liệt hiệu, Thứ sử, Nhị thiên thạch mắc tội liên quan đến Ký, bị giết tới mấy chục người. Thái úy Hồ Quảng, Tư đồ Hàn Diễn, Tư không Tôn Lãng đều mắc tội a dua xu phụ Ký, không bảo vệ cung điện mà lưu lại Trường Thọ đình, đều luận xử giảm dưới tội chết một bậc, cách chức làm thứ dân. Quan lại cũ và tân khách của Ký bị truất chức hơn ba trăm người, triều đình thành trống rỗng. Bấy giờ, việc đột nhiên bùng phát trong cung, sứ giả ruổi rong giao nhau trên đường, công khanh mất khí độ của mình, phủ quan, chợ búa, xóm làng sục sôi như vạc nóng, mấy ngày mới yên định; bách tính chẳng ai không khoái ý chúc mừng. Tài sản tịch thu của nhà Ký, phủ quan phát mại, cả thảy được hơn ba mươi vạn vạn tiền, đem sung vào chi dụng của quốc khố, giảm được một nửa tô thuế của thiên hạ trong một năm, lại giải tán vườn thú của Ký, cho dân nghèo làm ruộng.

7. Ngày Nhâm Ngọ, lập Lương quý nhân làm Hoàng hậu, truy xét phế bỏ Ý lăng gọi là Quý nhân trủng[3]. Đế ghét Lương

---

[1] Ngự cứu (御厩), tức là chuồng ngựa ngự dụng của vua vậy.

[2] Đô hậu (都候), là một chức võ quan, phụ trách việc tuần hành trong cung, cai quản quân kiếm kích.

[3] Đổi tên gọi từ lăng thành mộ.

thị, đổi họ của Hoàng hậu thành Bạc thị[1], rất lâu sau, biết Hậu là con gái của Đặng Hương, vì thế khôi phục lại họ của Hoàng hậu là Đặng thị.

8. Đế hạ chiếu thưởng công giết Lương Ký, phong Thiện Siêu, Từ Hoàng, Cụ Viện, Tả Quán, Đường Hành đều làm Huyện hầu, Siêu nhận thực ấp hai vạn hộ, bọn Hoàng đều nhận hơn vạn hộ, người đời gọi họ là Ngũ hầu[2]. Liền đó lấy Quán và Hành làm Trung thường thị. Lại phong bảy người bọn Thượng thư lệnh Doãn Huân đều làm Đình hầu.

9. Đế lấy Đại tư nông Hoàng Quỳnh làm Thái úy, lấy Quang lộc đại phu Chúc Điểm người nước Trung Sơn làm Tư đồ, lấy Đại hồng lư Thịnh Doãn người nước Lương làm Tư không.

Bấy giờ, vừa mới giết Lương Ký, thiên hạ đều mong ngóng chính trị thay đổi, Hoàng Quỳnh giữ vị đứng đầu tam công, bèn cử tấu quan lại của châu quận có hành vi tham bạo, hơn chục người chết hoặc bị đi đày, hết thảy người trong nước đều khen ngợi Quỳnh.

Quỳnh vời triệu Phạm Bàng người quận Nhữ Nam. Bàng từ lúc trẻ tuổi mài giũa tiết tháo thanh cao, được người trong châu và xóm làng bội phục. Bàng từng nhận chức Thanh chiếu sử[3], đi tuần xét Ký châu, Bàng lên xe cầm dây cương, khảng khái có chí làm trong sạch thiên hạ. Các quan Thú, Lệnh tham ô ở Ký châu, đều ngóng gió cởi ấn bỏ đi; người bị Bàng cử tấu, chẳng ai không xứng ý chúng nhân. Đúng lúc có chiếu lệnh cho Duyện thuộc của tam phủ cùng cử dao ngôn[4] rồi tấu báo lên triều

---

[1] Đại để vì Bạc thái hậu của Văn đế tính tình cẩn trọng lương thiện, cho nên mới đổi họ Hoàng hậu theo họ của Bạc thái hậu vậy.

[2] Thiện Siêu làm Tân Phong hầu; Từ Hoàng làm Vũ Nguyên hầu; Cụ Viện làm Đông Vũ Dương hầu; Tả Quán làm Thượng Thái hầu; Đường Hành làm Nhữ Dương hầu.

[3] Thanh chiếu sử (清诏使), là thuộc quan ở phủ Tam công, phụ trách nhận chiếu thư đi tra xét dân tình ở các châu quận.

[4] Thời nhà Hán, triều đình muốn hiểu rõ lòng dân, bèn sai quan lại đi gom nhặt lời đồn trong dân rồi tra xét và quay về tấu báo lại, đó gọi là "cử dao ngôn".

đình, Bàng cử tấu bè đảng cường hào quyền quý của Thứ sử và Nhị thiên thạch, cả thảy hơn hai mươi người. Thượng thư trách rằng số người mà Bàng cử tấu quá nhiều, nghi ngờ là có lý do riêng; Bàng đáp rằng:

- Kẻ mà thần cử tấu, nếu không phải hạng tham uế gian bạo, gây hại cho dân rất sâu, há khiến giản trát của thần bị vấy bẩn được sao? Nhân vì ngày triều hội quá sát, nên thần cử tấu gấp những người này trước, số còn lại chưa tra xét được, còn đang tham cứu tìm sự thực. Thần nghe nói nông phu trừ cỏ dại, thóc lúa tất tươi tốt; trung thần trừ gian thắc, vương đạo mới thanh bình. Nếu lời thần nói có sai lầm, xin cam chịu giết phạt!

Thượng thư không căn vặn được.

10. Thượng thư lệnh Trần Phồn dâng sớ tiến cử năm vị xử sĩ là Từ Trĩ người Dự Chương, Khương Quăng người Bành Thành, Viên Hoành người Nhữ Nam, Vi Trứ người Kinh Triệu, Lý Đàm người Dĩnh Xuyên; Đế đều dùng an xa và huyền huân, lễ nghi đầy đủ trưng triệu họ, năm người đều không đến.

Trĩ gia cảnh nghèo khó, thường tự mình cày cấy, thứ không phải do sức mình làm được thì không ăn, khiêm cung kiệm ước dùng lễ đãi người, người ở nơi cư trú đều phục cái đức của Trĩ; Trĩ nhiều lần được công phủ triệu, không ứng mệnh. Trần Phồn làm Thái thú Dự Chương, dùng lễ mời tạm nhận chức Công tào; Trĩ không từ chối được, đến bái yết rồi lui. Phồn bản tính nghiêm khắc, không tiếp kiến tân khách, duy có lúc Trĩ đến, đặc cách bày một chiếc giường hẹp đón tiếp, khi Trĩ đi rồi thì treo giường lên. Sau đấy Trĩ được đề cử hữu đạo[1], có người đến tận nhà bái làm Thái thú Thái Nguyên, vẫn không tới nhận chức. Trĩ tuy không ứng lễ triệu vời của các quan, nhưng lúc nghe tin họ mất, liền cắp tráp đến viếng. Trĩ thường nướng sẵn một con

[1] Việc đề cử hữu đạo, nói đến ở Hán kỷ, quyển thứ bốn mươi hai, sự kiện năm Kiến Quang nguyên niên, đời Hán An đế.

gà ở nhà, lấy một lạng bông mềm ngâm rượu rồi phơi khô, dùng để gói gà, sau đó đi thẳng đến bên ngoài đường hầm dẫn vào mộ người chết, dùng nước tẩm vào bông mềm, khiến hơi rượu bốc lên, chuẩn bị một đấu cơm, lấy cỏ bạch mao làm chiếu, để gà trước mộ, rót rượu xong, lưu lại danh thiếp rồi lập tức rời đi, không gặp người chủ tang.

Quăng và hai em là Trọng Hải, Quý Giang đều vì hiếu hữu nổi danh, thường chung chăn mà ngủ, không ứng lễ triệu của phủ quan. Quăng có lần cùng em là Quý Giang đến quận phủ, ban đêm bị cướp trên đường, kẻ cướp muốn giết họ, Quăng nói:

- Em ta nhỏ tuổi, được cha mẹ thương mến, lại chưa cưới vợ, ta tình nguyện được chết để cứu em.

Quý Giang nói:

- Anh ta tuổi tác và phẩm đức hơn ta, là đồ trân bảo của nhà, là kẻ anh tuấn của quốc gia, ta xin tự chịu bị giết, thay cho tính mệnh của anh.

Kẻ cướp liền tha cho hai người, chỉ cướp đoạt y phục, tài vật mà thôi. Sau khi đến quận, người trong quận thấy Quăng không mặc y phục, lấy làm lạ hỏi duyên cớ việc ấy, Quăng dùng lý do khác thác đi, rút cục không mách việc bị cướp. Bọn cướp nghe tin ấy thì cảm kích hối hận, tới tinh xá cầu kiến trưng quân[1], khấu đầu tạ tội, trả lại đồ vật đã cướp. Quăng không nhận, đem rượu thịt đãi rồi cho họ đi. Đế sau khi trưng triệu Quăng không được, bèn chiếu lệnh xuống Bành Thành, sai họa công vẽ hình trạng của Quăng. Quăng nằm trong chỗ tối, lấy chăn trùm kín mặt, nói mình mắc bệnh quáng, không muốn ra chỗ có gió, họa công rút cục không nhìn thấy mặt Quăng.

Hoành, là cháu sáu đời của An vậy, khắc khổ tu thân giữ tiết, không ra ứng mệnh triệu của phủ quan và triều đình.

---

[1] Khương Quăng từng được phủ quan trưng triệu, cho nên được gọi là trưng quân.

Trứ ở ẩn, truyền giảng kinh sách, không bàn xét thế sự.

Mẹ kế của Đàm rất ác nghiệt, Đàm phụng thờ mẹ càng kính cẩn, đồ ngon quý bốn mùa có được, chưa từng không bái lạy trước rồi mới dâng lên mẹ sau, làng xóm cho là đúng phép.

Đế lại trưng triệu người huyện An Dương là Ngụy Hoàn, người làng khuyên Hoàn đến ứng mệnh, Hoàn nói:

- Nhận bổng lộc của triều đình, tìm cách thăng quan tiến tước, vốn là để thực thi cái chí nguyện của mình vậy. Hiện nay người ở hậu cung hàng nghìn, có thể bớt họ được chăng? Ngựa ở trong chuồng vạn thớt, có thể giảm đi được chăng? Hào môn quyền quý tả hữu, có thể bỏ chúng được chăng?

Mọi người đều đáp:

- Không thể.

Hoàn liền bùi ngùi than rằng:

- Khiến cho Hoàn này khi đi còn sống, khi về đã chết, với các ông có ích gì sao?

Bèn đi ở ẩn không ra làm quan.

11. Sau khi Đế giết Lương Ký, cố cựu có ân riêng, đa phần được nhận tước phong: Truy tặng cha của Hoàng hậu là Đặng Hương làm Xa kỵ tướng quân, phong tước An Dương hầu; đổi phong mẹ của Hậu là Tuyên làm Côn Dương quân, con của anh trai Hậu là Khang và Bỉnh, đều làm Liệt hầu, tông tộc họ Đặng đều nhận chức Liệt hiệu, Lang tướng, đồ ban thưởng tính kể ức vạn. Trung thường thị Hầu Lãm dâng lên năm nghìn xấp lụa mềm, Đế ban cho tước Quan nội hầu, lại mượn cớ là cùng bàn mưu giết Ký, tiến phong tước Cao Hương hầu; lại phong tám người bọn tiểu hoàng môn Lưu Phổ, Triệu Trung làm Hương hầu, từ đấy quyền thế triều chính quy thuộc về hoạn quan; Ngũ hầu càng tham tàn phóng túng, nghiêng động trong ngoài. Bấy giờ tai biến nhiều lần xuất hiện, Bạch Mã lệnh là Lý Vân người huyện Cam Lăng dâng thư ngỏ, gửi phó bản lên tam phủ, viết:

"Lương Ký dẫu cậy quyền độc đoán, tàn ngược khắp thiên hạ, nay mắc tội chịu giết phạt, cũng giống như gọi gia thần đến chẹn cổ giết đi mà thôi, vậy mà phong cho rất nhiều mưu thần từ vạn hộ trở lên[1]; Cao tổ nghe biết việc này, có đồng ý hay không?[2] Liệt tướng phía tây bắc, có ngã lòng hay không?[3] Khổng tử nói: 'Đế giả, đế dã.[4]' Nay quan vị thác loạn, tiểu nhân gian nịnh tiến thân, công khai thi hành hối lộ, chính lệnh và giáo hóa ngày càng tổn bại; chiếu sách bái dụng, không qua chúa thượng thẩm duyệt, là Đế muốn không xét kỹ hay chăng?"

Đế xem tấu bừng giận, lệnh cho Hữu ti bắt Vân, hạ chiếu sai Thượng thư tổng lĩnh quân kiếm kích canh giữ cung điện áp giải đến Bắc Tự ngục của Hoàng môn, sai Trung thường thị Quản Bá cùng Ngự sử và Đình úy hợp nhau tra hỏi Vân. Bấy giờ, Ngũ quan duyện Đỗ Chúng người quận Hoằng Nông thương Vân vì lòng trung can gián mắc tội, dâng thư nói "Xin tình nguyện cùng Vân chết chung ngày", Đế càng giận, bèn giao cả hai xuống cho Đình úy. Đại hồng lư Trần Phồn dâng sớ rằng:

"Lời mà Lý Vân nói, tuy không hiểu điều cấm kỵ, mạo phạm chúa thượng, trái nghịch ý chỉ, nhưng bản ý của Vân chỉ ở chỗ trung với quốc gia mà thôi. Xưa kia Cao tổ dung nhẫn với lời can không húy kỵ của Chu Xương[5], Thành đế tha miễn cái tội đáng giết phạt của Chu Vân[6], hôm nay giết Lý Vân, thần sợ rằng lời chê mổ bụng[7] lần nữa được bàn luận ở đời nay rồi!"

---

[1] Trở bọn Ngũ hầu vậy.

[2] Cao tổ ước định, không phải công thần không được phong tước hầu.

[3] Trở bọn Hoàng Phủ Quy, Đoàn Quýnh, bấy giờ là tướng ở biên bắc.

[4] Đại ý: Làm Hoàng đế, phải xét kỹ muôn việc.

[5] Xem chú thích ở Hán kỷ, quyển bốn mươi hai, sự kiện năm Kiến Quang nguyên niên, đời Hán An đế.

[6] Xem việc ở Hán kỷ, quyển thứ hai mươi bốn, sự kiện năm Nguyên Diên nguyên niên, đời Hán Thành đế.

[7] Ý nói thời xưa vua Trụ tàn ác, mổ bụng người hiền Tỷ Can vì đưa lời khuyên trung thẳng, bị người đời chê mỉa, nay Hoàn đế nếu giết Lý Vân vì lời can thẳng, cũng sẽ phải nhận lời chê mỉa như thế.

Thái thường Dương Bỉnh, Lạc Dương thị trưởng[1] Mộc Mậu, Lang trung Thượng Quan Tư cùng dâng sớ xin cứu Vân, Đế rất tức giận, Hữu ti tấu cho rằng bọn họ đại bất kính; Đế hạ chiếu nghiêm trách bọn Phồn, Bỉnh, cách chức họ đuổi về quê quán, Mậu và Tư bị biếm phẩm trật hai bậc. Bấy giờ Đế đang ở ao Trạc Long, Quản Bá tấu việc của bọn Vân, Bá quỳ xuống nói:

- Lý Vân là nho sinh ngu dốt nơi lạch cỏ, Đỗ Chúng là tiểu lại trong quận, nhất thời cuồng vọng ngu muội, chẳng đáng gia tội.

Đế bảo Bá rằng:

- "Đế muốn không xét kỹ", đấy là loại lời lẽ gì, mà Thường thị muốn xin tha cho bọn họ!

Rồi ngoái sang bảo tiểu hoàng môn phê chuẩn lời tấu, Vân và Chúng đều chết ở trong ngục, từ đấy hoạn quan được sủng càng hoành hành. Thái úy Quỳnh tự liệu sức chẳng thể khống chế được bọn chúng, bèn xưng bệnh không dậy, dâng sớ nói:

"Bệ hạ từ khi tức vị tới nay, chính sự chưa hơn được tiền triều, các nhà họ Lương nắm quyền, hoạn thụ sung đầy triều, Lý Cố, Đỗ Kiều đã vì nói lời tận trung bị tàn diệt, còn Lý Vân, Đỗ Chúng vì nói thẳng nối gót chịu giết phạt, hải nội bi thương sợ hãi, lại càng thêm kết oán, người nơi triều dã, xem trung thành là điều cấm. Thượng thư Chu Vĩnh, vốn phụng sự Lương Ký, mượn uy thế của hắn, thấy Ký sắp suy, bèn vờ chê mỉa Ký để tỏ vẻ trung thành, rồi nhân gian kế, cũng được phong hầu. Lại nữa, hoàng môn cậy dựa kẻ tà ác, kết bầy thành bè đảng, từ lúc Ký hưng thịnh, hai bên lưng bụng tương thân, sớm tối vạch mưu, cùng nhau gây chuyện dối gian; đến lúc Ký sắp bị giết, họ không thể bày đặt giả dối được, lại đổ cái ác cho Ký để mong tước thưởng. Bệ hạ chẳng gạn xét cho rõ, phân biện kỹ thật giả, lại khiến họ cùng trung thần đồng thời được phong thưởng hiển hách, phấn mục tạp lẫn, đấy gọi là quẳng vàng ngọc lẫn đá sỏi, để ngọc bích nơi đất

---

[1] Lạc Dương thị trưởng (雒阳市长), là tên một chức quan, phẩm trật bốn trăm thạch, dưới quyền Đại tư nông.

bùn, bốn phương nghe biết việc ấy, chẳng ai không phẫn hận thở than. Thần nối đời nhận quốc ân[1], thân hèn vị nặng, vì thế mạnh dạn vào lúc sắp dứt mệnh, tỏ lời không húy kỵ."

Thư tấu lên, Đế không thu nhận.

12. Mùa đông, tháng mười, ngày Nhâm Thân, chúa thượng đi tuần xét Trường An.

13. Trung thường thị Thiện Siêu mắc bệnh; ngày Nhâm Dần, lấy Siêu làm Xa kỵ tướng quân.

14. Tháng mười hai, ngày Kỷ Tỵ, chúa thượng từ Trường An quay về Lạc Dương.

15. Tám bộ lạc của chủng tộc Khương như là Thiêu Đương, Thiêu Hà, Đương Tiên, Lặc Tả phạm cướp biên hiểm quận Kim Thành, Lũng Tây, Hộ Khương hiệu úy Đoàn Quýnh đánh phá họ, truy kích đến La Đình, chém hơn hai nghìn thủ cấp từ tù trưởng trở xuống, bắt sống hơn vạn người.

16. Đế hạ chiếu lần nữa dùng Trần Phồn làm Quang lộc huân, Dương Bỉnh làm Hà Nam doãn. Con của anh trai Thiện Siêu là Khuông làm Thái thú Tế Âm, cậy thế tham ô phóng túng. Thứ sử Duyện châu là Đệ Ngũ Chủng sai Tòng sự Vệ Vũ xét việc ấy, tra được khoản tham ô năm sáu nghìn vạn tiền, Chủng lập tức tấu tội Khuông, đồng thời tấu hặc Siêu. Khuông quẫn bách, hối lộ thích khách là Nhậm Phương đâm Vũ. Vũ phát giác được mưu gian, bắt Phương, giam tù hắn tại Lạc Dương. Khuông lo Dương Bỉnh tra xét sự việc đến cùng, mật lệnh cho bọn Phương vượt ngục bỏ trốn. Thượng thư triệu Bỉnh trách hỏi cật vấn, Bỉnh đáp rằng:

- Bọn Phương làm việc xấu, thực bởi Thiện Khuông, xin dùng xe cũi trưng triệu Khuông, khảo xét sự thực việc ấy, thì dấu vết gian thắc tất sẽ tìm được.

---

[1] Cha của Quỳnh là Hương, làm Thượng thư lệnh, rất được Hòa đế thân gần quý trọng, cho nên nói nối đời nhận quốc ân.

Nhưng Bỉnh rút cục bị phán tội đến Tả hiệu lao dịch. Bấy giờ đạo tặc ở quận Thái Sơn là Thúc Tôn Vô Kỵ cướp bóc hai châu Từ, Duyện, châu quận chẳng thể đánh dẹp, Thiện Siêu vì thế hãm hại Đệ Ngũ Chủng, Chủng mắc tội bị đày đến quận Sóc Phương; cháu ngoại của Siêu là Đổng Viên làm Thái thú Sóc Phương, tích giận để đợi Chủng. Quan lại cũ của Chủng là Tôn Bân biết Chủng tất chết, tụ kết tân khách truy đuổi Chủng, theo kịp ở Thái Nguyên, cướp Chủng đưa về quê, đi trốn mấy năm, gặp dịp đại xá được miễn tội.

Chủng, là cháu bốn đời của Luân vậy[1].

Bấy giờ việc phong thưởng vượt pháp chế, kẻ được sủng ái trong cung rất nhiều. Trần Phồn dâng sớ nói:

"Xét ra chư hầu là hình tượng tứ thất[2] trên trời, là phên dậu che chở thượng quốc; Cao tổ ước định, không phải công thần không được phong hầu. Nhưng nghe nói Đế truy công nhỏ của phụ thân Hà Nam doãn Đặng Vạn Thế là Tuân[3] để ban phong, lại cho Thượng thư lệnh Hoàng Tuyển được nối tước phong đã dứt của tiền nhân, trái nghĩa trao thực ấp cho người thân cận, trao thưởng cho tả hữu không dựa xét công lao, thậm chí trong một nhà, mấy người nhận tước hầu, cho nên tinh tượng chệch đường, âm dương thác loạn. Thần biết việc ban phong đã thi hành, nói cũng không kịp, thực mong Bệ hạ từ đây nên dừng. Còn nữa, mỹ nữ được lựa chọn đến mấy nghìn, thịt họ ăn, lụa bóng họ mặc, phấn sáp thuốc vẽ họ dùng, phí dụng chẳng thể tính được. Lời tục trong dân nói: 'Kẻ trộm chẳng đi qua cửa cái nhà có năm con gái', vì lắm con gái thì nhà nghèo vậy; nay hậu cung nhiều mỹ nữ, há chẳng khiến quốc gia nghèo khó chăng?"

---

[1] Đệ Ngũ Luân (第五伦), đại thần thời Hán Minh đế trong những năm Vĩnh Bình.

[2] Tứ thất, tức tức bốn chòm sao ở bốn phương trên bầu trời, mỗi chòm sao bảy ngôi, thành nhị thập bát tú, đều làm chủ một địa phận ở dưới đất của chư hầu.

[3] Đế vì việc của Đặng hoàng hậu, truy xét công phá người Khương của Đặng Tuân, nối phong Vạn Thế làm Nam Hương hầu.

Đế chọn dùng khá nhiều kiến nghị của Phồn, phóng thích hơn năm trăm cung nữ, chỉ ban cho Tuyển tước Quan nội hầu, lại phong cho Vạn Thế tước Nam Hương hầu.

Đế từng trong lúc thong thả hỏi Thị trung Viên Diên người quận Trần Lưu rằng:

- Trẫm là vị quân chủ thế nào?

Diên thưa rằng:

- Bệ hạ là vị chúa bậc trung của nhà Hán.

Đế hỏi:

- Vì sao nói thế?

Diên đáp:

- Thượng thư lệnh Trần Phồn quản việc nước thì trị, Trung thường thị hoàng môn dự chính sự thì loạn. Vì thế Bệ hạ có thể cùng người ta làm việc đúng, cũng có thể cùng người ta làm việc sai[1].

Đế hỏi:

- Xưa kia Chu Vân tại triều đường bẻ gãy lan can[2], nay Thị trung đối mặt nói lỗi sai của trẫm, trẫm nghe được cái thiếu sót của mình rồi.

Vì thế bái Diên làm Ngũ quan trung lang tướng, nhiều lần cất nhắc đến chức Đại hồng lư[3]. Đúng lúc có ngôi sao khách đi qua chỗ Đế tinh[4], Đế bí mật đem việc ấy hỏi Diên, Diên dâng một phong thư dán kín viết:

---

[1] Như Tề Hoàn công dùng Quản Trọng làm Tướng quốc thì làm Bá, dùng Thụ Điêu phụ tá thì loạn vậy.

[2] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển thứ hai mươi bốn, sự kiện năm Diên Quang nguyên niên, đời Hán An đế.

[3] Theo *Hậu Hán thư, Viên Diên truyện*, Diên được bái chức Ngũ quan trung lang tướng, rồi chuyển làm Trường Thủy hiệu úy, lại thăng làm Thái thú Ngụy Quận, sau được triệu về làm Đại hồng lư.

[4] Đế tinh, là chỉ chòm sao Thái Vi, tượng trưng cho cung đình của Hoàng đế vậy.

"Bệ hạ cho rằng Hà Nam doãn Đặng Vạn Thế có tình cố cựu từ lúc rồng ở ẩn, phong tước Thông hầu[1], ân huệ nặng quá công khanh, dày hơn tông thất; trong khoảnh khắc triệu kiến, cùng ông ấy đối mặt chơi cờ, trên dưới đùa nhảm, sự tôn nghiêm bị khuyết tổn. Thần nghe nói, Đế có người ở bên cạnh, là để bàn hỏi về đức chính vậy. Cùng với người thiện ở chung chỗ, thì mỗi ngày nghe được lời dạy có ích; cùng kẻ ác vui chơi, thì mỗi ngày nảy sinh tính gian tà. Mong Bệ hạ hãy lánh xa kẻ sàm xu nịnh, thu nạp nhân sĩ trung thẳng, thì tai biến có thể tiêu trừ."

Đế chẳng thể thu dụng lời ấy. Diên liền xưng bệnh, bị cách chức về quê.

Năm Diên Hi thứ ba (Canh Tý – 160)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Bính Thân, đại xá thiên hạ, Đế hạ chiếu tìm hậu duệ của Lý Cố.

Khi trước, Cố sau khi nhận sách thư bãi chức[2], biết chẳng tránh được họa, bèn phái ba con là Cơ, Tư và Tiếp đều quay về quê quán. Bấy giờ Tiếp được mười ba tuổi, chị gái của Tiếp là Văn Cơ gả cho Triệu Bá Anh người đồng quận, thấy hai anh quay về quê, hiểu hết gốc rễ của sự việc, lặng im thương khóc một mình, nói:

- Họ Lý sắp bị diệt rồi! Từ đời Thái công[3] đến nay, chồng đức tích nhân, sao gặp việc thế này!

Bèn ngầm cùng hai anh bàn mưu, dự sẵn chỗ trốn náu cho Tiếp, nói thác rằng Tiếp đã quay lại kinh sư, người nhà đều tin việc ấy. Không lâu sau, họa phát, châu quận bắt Cơ và Tư, hai

---

[1] Thông hầu, tức Liệt hầu; rồng ở ẩn, là trỏ lúc Đế bị Lương Kỷ chèn ép, không nắm quyền thế nắm triều chính vậy.

[2] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển bốn mươi lăm, sự kiện năm Bản Sơ nguyên niên, đời Hán Chất đế.

[3] Thái công, tức trỏ tổ phụ của mình là Lý Cáp vậy.

người đều chết ở trong ngục. Văn Cơ bèn báo với môn sinh của cha là Vương Thành rằng:

- Ngài vì tiên công ta giữ nghĩa, có khí tiết của cổ nhân; nay ta đem con côi sáu thước ủy thác cho ngài, họ Lý còn hay mất, là ở ngài thôi!

Thành bèn đem Tiếp vượt sông Giang xuôi về đông, vào địa giới Từ châu. Tiếp thay tên đổi họ, làm thuê trong nhà người bán rượu, còn Thành làm người bói toán ở chợ, đều trở thành người khác, ngầm qua lại với nhau. Qua hơn chục năm, sau khi Lương Ký bị giết, Tiếp bèn đem gốc ngọn sự việc bảo với nhà bán rượu, nhà bán rượu soạn đủ xe ngựa cùng của cải trọng hậu để đưa tiễn, Tiếp đều không nhận. Bèn quay về quê quán, vì cha truy bổ phục tang, chị em tương kiến, bi thương cảm động người đi đường. Chị gái răn bảo Tiếp rằng:

- Hương hỏa nhà ta suýt dứt tuyệt, đệ may mà thoát được, há chẳng phải ý trời sao! Nên lấp tuyệt quan hệ với chúng nhân, chớ qua lại bừa bãi, cẩn thận đừng nói một lời nào về họ Lương! Nói về họ Lương thì liên quan đến chúa thượng, tai họa lại đến mất, chỉ nên dẫn lỗi tự trách mà thôi.

Tiếp cẩn thận theo lời dạy ấy. Sau khi Vương Thành chết, Tiếp theo lễ an táng, hàng năm bốn mùa đem bài vị Thành bày ở vị trí thượng tân mà cúng tế.

2. Ngày Bính Ngọ, Tân Phong hầu Thiện Siêu chết, được ban Đông viên bí khí, ngọc hạp trong áo quan; lúc táng, Đế điều phát kỵ sĩ của ngũ doanh[1] và Tương tác đại tượng hưng dựng mộ phần. Sau đấy Tứ hầu càng hoành hành, thiên hạ vì chúng truyền câu ngạn ngữ rằng: "Tả hồi thiên, Cụ độc tọa, Từ ngọa hổ,

---

[1] Ngũ doanh (五营) tức năm doanh quân bảo vệ kinh kỳ: Là Trường thủy, Bộ binh, Xạ thanh, Đồn kỵ, Việt kỵ. Mỗi doanh có một viên Hiệu úy chỉ huy, nên gọi cũng là Ngũ hiệu (五校).

Đường vũ đọa.[1]" Bọn họ đua nhau khởi dựng nhà cửa, lấy việc xa phí hào nhoáng để tranh hơn, nô bộc theo chân họ đều ngồi xe bò, lại có quân liệt kỵ đi theo, anh em và thân thích có quan hệ hôn nhân của bọn họ nắm châu quản quận, vơ vét bóc lột bách tính, so với đạo tặc không khác, tàn ngược khắp thiên hạ; dân chúng chẳng kham nổi mệnh, cho nên đa phần thành đạo tặc.

Trung thường thị Hầu Lãm, Tiểu hoàng môn Đoàn Khuê, đều có điền nghiệp gần sát biên giới nước Tế Bắc, nô bộc và tân khách của chúng cướp bóc lữ khách. Tế Bắc tướng là Đằng Diên nhất loạt đuổi bắt, giết mấy chục tên, bày thây tại ngã tư đường cái. Lãm và Khuê vì việc đó tố cáo với Đế, Diên mắc tội bị trưng triệu đến chỗ Đình úy, cách chức quan.

Anh của Tả Quán là Tả Thắng nhận chức Thái thú Hà Đông, Trưởng huyện Bì Thị[2] là Triệu Kỳ người quận Kinh Triệu thẹn vì việc đó, ngay hôm ấy bỏ chức quan, sang tây về quê. Anh của Đường Hành là Đường Huyền nhận chức Kinh Triệu doãn, vốn có hiềm khích với Kỳ, bắt gia thuộc và thân thích trong tông tộc của Kỳ, dùng trọng tội vu hãm, giết sạch bọn họ. Kỳ trốn nạn khắp bốn phương, không đâu không đi qua, tự giấu kín tên họ, làm người bán bánh trong chợ nước Bắc Hải; Tôn Tung người huyện An Khâu gặp mặt Kỳ lấy làm lạ, chở trên xe cùng về nhà, giấu kín giữa hai bức vách. Lúc các nhà họ Đường chết, gặp dịp xá tội, mới dám ra ngoài.

3. Tháng nhuận, bộ chúng còn sót của người Tây Khương lại cùng đại hào soái của chủng Thiêu Hà phạm cướp quận Trương Dịch, lúc sáng sớm, bức quân doanh của Hiệu úy Đoàn Quýnh. Quýnh xuống ngựa đại chiến, đánh đến giữa trưa, đao gãy tên hết, giặc rợ cũng rút lui. Quýnh truy đuổi chúng, vừa đánh vừa

---

[1] Tức là: "Tài sức của họ Tả đủ để xoay trời, sang quý của họ Cụ không ai sánh nổi, uy phong của họ Từ như hổ nằm; thế lực của họ Đường mưa lớn." Ý nói bọn họ hoành hành, lưu độc khắp thiên hạ vậy.

[2] Huyện Bì Thị là huyện thuộc của quận Hà Đông.

tiến, đánh suốt đêm ngày, cắt thịt ngựa uống tuyết rơi, hơn bốn mươi ngày, cuối cùng đến núi Tích Thạch, ra ngoài biên hiểm hơn hai nghìn dặm, chém đại soái của chủng Thiêu Hà, thu hàng bộ chúng còn lại của người Khương rồi quay về.

4. Mùa hạ, tháng năm, ngày Giáp Tuất, quận Hán Trung có núi lở.

5. Tháng sáu, ngày Tân Sửu, Tư đồ Chúc Điềm hoăng.

6. Mùa thu, tháng bảy, lấy Tư không Thịnh Doãn làm Tư đồ, lấy Thái thường Ngu Phóng làm Tư không.

7. Người Man của quận Trường Sa phản, đánh cướp huyện Ích Dương; người Man của quận Linh Lăng phạm cướp quận Trường Sa.

8. Tàn dư đạo tặc quận Cửu Chân chiếm giữ quận Nhật Nam, bộ chúng chuyển thành cường mạnh; Đế hạ chiếu lần nữa bái Thái thú Quế Dương là Hạ Phương làm Thứ sử Giao Chỉ. Phương ân uy vốn nổi rõ, mùa đông, tháng mười một, hơn hai vạn đạo tặc của quận Nhật Nam theo nhau đến chỗ Phương xin hàng.

9. Chủng Lặc Tả, Linh Ngô người Khương vây huyện Doãn Nhai, Đoàn Quýnh đánh phá được bọn họ.

10. Đạo tặc quận Thái Sơn là Thúc Tôn Vô Kỵ đánh giết Đô úy Hầu Chương; triều đình phái Trung lang tướng Tông Tư đánh dẹp phá hắn. Đế hạ chiếu trưng triệu Hoàng Phủ Quy, bái làm Thái thú Thái Sơn. Quy đến sở quan, rộng bày phương lược, bình được hết giặc cướp.

Năm Diên Hi thứ tư (Tân Sửu – 161)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Tân Dậu, điện Gia Đức của Nam cung bị cháy; ngày Mậu Tý, Bính thự[1] bị cháy.

---

[1] Bính thự (丙署), là một quan thự trong cung, thuộc Thiếu phủ. Bính thự trưởng có bảy người, đều là hoạn quan, phẩm trật bốn trăm thạch, đeo dây thao vàng.

2. Có đại dịch.

3. Tháng hai, ngày Nhâm Thìn, vũ khố bị cháy.

4. Tư đồ Thịnh Doãn bị cách chức, lấy Đại tư nông Chủng Cảo làm Tư đồ.

5. Tháng ba, Thái úy Hoàng Quỳnh bị cách chức; mùa hạ, tháng tư, lấy Thái thường Lưu Củ người nước Bái làm Thái úy.

Khi trước, Củ làm Ung Khâu lệnh, dùng lễ khiêm nhường giáo hóa dân; lúc có người tới tố tụng, Củ thường sai dẫn người đó đến trước mặt, khẩn thiết dạy bảo, cho rằng phẫn giận nên nhẫn nhịn, phủ quan là chỗ không nên vào, sai họ về nhà nghĩ lại. Người đến tố tụng cảm kích lời ấy, liền đều tự bãi nại bỏ đi.

6. Ngày Giáp Dần, Đế phong con của Hà Gian Hiếu vương Lưu Tham là Hộ Đình hầu Lưu Bác làm Nhâm Thành vương, thờ phụng tế tự Hiếu vương.

7. Tháng năm, ngày Tân Dậu, sao chổi hiện ra ở chỗ sao Tâm.

8. Ngày Đinh Mão, cổng Trường Thọ của Nguyên lăng phát hỏa.

9. Ngày Kỷ Mão, kinh sư có mưa đá.

10. Tháng sáu, hai quận Kinh Triệu, Phù Phong và Lương châu bị động đất.

11. Ngày Canh Tý, núi Đại và núi Bác Vưu Lai đồng thời bị sụt lở.

12. Ngày Kỷ Dậu, đại xá thiên hạ.

13. Tư không Ngu Phóng bị cách chức, lấy Thái úy Hoàng Quỳnh lúc trước làm Tư không.

14. Người Di ở thuộc quốc Kiền Vi cướp bóc bách tính. Thứ sử Ích châu là Sơn Dục đánh phá họ.

15. Bộ lạc Linh Ngô người Khương và các bộ lạc Tiên Linh làm phản, phạm cướp vùng Tam Phụ.

16. Mùa thu, tháng bảy, cử hành đại lễ cầu mưa tại kinh sư.

17. Triều đình giảm bổng lộc của các quan từ công khanh trở xuống, vay mượn một nửa tô thuế của vương hầu, bán các tước Quan nội hầu, Hổ bôn, Vũ lâm đề kỵ, Doanh sĩ, Ngũ đại phu, giá tiền đều có thứ bậc.

18. Tháng chín, Tư không Hoàng Quỳnh bị cách chức, lấy Đại hồng lư Lưu Sủng người quận Đông Lai làm Tư không.

Sủng từng làm Thái thú Cối Kê, giảm trừ các việc phiền hà, cấm đốc xét phi pháp, trong quận đại trị; được trưng triệu làm Tương tác đại tượng. Có năm sáu ông lão ở huyện Sơn Âm, sống giữa lũng núi Nhược Tà, mỗi người đem trăm đồng tiền đưa tiễn Sủng, nói:

- Bọn thấp hèn sống nơi sơn cốc, chưa từng thấy Quận thú, lúc người khác quản quận, quan lại trưng phát trong dân, sớm tối không dứt, có khi chó sủa trọn đêm, dân chẳng được yên. Từ khi minh phủ dừng xe đến nay, chó không sủa ban đêm, dân không thấy quan lại; bọn già cả này gặp thời thánh minh, nay nghe tin ngài sắp bị chuyển đi, nên tự nâng nhau đến kính tiễn.

Sủng nói:

- Chính tích của ta sao theo kịp lời của các ông được? Các vị phụ lão phải khổ sở rồi!

Rồi vì mỗi người chọn nhận lấy một đồng tiền lớn cho họ.

19. Mùa đông, người Tiên Linh Khương, Thẩm Đê Khương cùng các chủng người Khương khác phạm cướp hai châu Tinh, Lương, Hiệu úy Đoàn Quýnh suất lĩnh quân nghĩa tòng[1] ở Hoàng Trung đánh dẹp họ. Thứ sử Lương châu Quách Hoành tham chung cái công ấy, cản trở quân của Quýnh, khiến Quýnh không tiến được; quân nghĩa tòng đi thú dịch lâu nhớ quê cũ,

[1] Nghĩa tòng, nguyên là cách gọi với các cánh quân người dân tộc thiểu số nguyện đi theo triều đình, thường là người Khương và người Hồ, về sau cũng được dùng để chỉ những cánh quân có quân sĩ đều là tự nguyện tòng quân. Cánh quân nghĩa tòng ở đây chủ yếu là do người Tiểu Nguyệt Chi tham gia mà lập nên.

đều phản lại quay về quê. Quách Hoành quy tội cho Quỳnh, Quỳnh mắc tội bị triệu gọi tống ngục, đưa đến Tả hiệu lao dịch, triều đình lấy Tế Nam tướng là Hồ Hoành thay làm Hiệu úy. Hồ Hoành không có uy lược, người Khương vì thế nổi lên làm trộm giặc, phá diệt doanh lũy, chiêu tụ tập kết vòng quanh, phạm nhiễu các quận, họa đánh cướp chuyển thành nghiêm trọng. Thái thú Thái Sơn là Hoàng Phủ Quy dâng sớ nói:

"Nay đạo tặc giảo hoạt đã diệt, giặc cướp ở Thái Sơn đã bình, lại nghe nói các chủng Khương đồng thời nổi lên phản nghịch. Thần sinh trưởng ở đất Bân Kỳ, nay năm mươi chín tuổi, ngày trước làm Quận lại, qua hai lần người Khương phản loạn, dự trù về việc ấy, lời nói may lại trúng[1]. Thần vốn bệnh tật chữa lâu không khỏi, sợ mình như chó ngựa hết răng, chẳng báo được đại ân, muốn xin chức những quan, được cấp một cỗ xe nhỏ làm sứ giả, đến vùng Tam Phụ úy lạo, tuyên thanh uy và ân trạch của quốc gia, dùng cái thạo địa hình và binh thế của mình để trợ giúp chư quân. Thần cô cùng ở giữa chỗ nguy, ngồi yên quan sát các Quận thú đã mấy chục năm, từ núi Điểu Thử đến núi Thái Sơn, tệ bệnh của họ là một vậy[2]. Tìm mãnh tướng đối địch, chẳng bằng dùng chính trị thanh bình; thông hiểu binh pháp Tôn, Ngô, chẳng bằng vâng phụng phép công[3]. Biến loạn lần trước chưa xa, thần thực lo lắng việc này, vì thế vượt chức trách hết lòng bày tỏ."

Đế hạ chiếu lấy Quy làm Trung lang tướng, sai cầm phù tiết đốc xét binh Quan Tây đánh dẹp bọn Linh Ngô. Tháng mười một, Quy đánh người Khương, phá họ, chém tám trăm thủ cấp. Các bộ lạc Tiên Linh thuộc chủng Khương kính mộ uy tín của Quy, khuyên nhau theo hàng đến hơn chục vạn.

---

[1] Ý nói việc biết được Mã Hiền tất bại, xem việc này ở Hán kỷ, quyển thứ bốn mươi bốn, sự kiện năm Vĩnh Hòa thứ năm, đời Hán Thuận đế.

[2] Núi Điểu Thử là nơi người Tiên Linh Khương phạm cướp, núi Thái Sơn là chỗ Thúc Tôn Vô Kỵ làm phản, căn nguyên của những việc ấy đều bởi Quận thú không biết cách phủ dụ vỗ về, bởi thế mới nói tệ bệnh của họ đều là một vậy.

[3] Ý nói để người Khương không phản loạn thì dùng chính trị tốt để phủ dụ, Quận thú xử trí việc tuân thủ đúng phép tắc. Như thế hay hơn việc dùng mãnh tướng đối địch với họ, thạo binh pháp Tôn Ngô chống đánh họ.

Năm Diên Hi thứ năm (Nhâm Dần – 162)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Nhâm Ngọ, Bính thự của Nam cung bị cháy.

2. Tháng ba, bộ lạc Thẩm Đê Khương phạm cướp hai quận Trương Dịch, Tửu Tuyền. Hoàng Phủ Quy trưng phát người của bộ lạc Tiên Linh chủng Khương, cùng đánh dẹp vùng Lũng Hữu, nhưng đường đi cách tuyệt, trong quân có đại dịch, người chết ba, bốn phần mười. Quy đích thân đi vào các lều lán, tuần xét phủ dụ tướng sĩ, ba quân vui mừng cảm kích. Người Đông Khương bèn phái sứ đến xin hàng, đường tới Lương châu lại thông suốt.

Trước đấy Thái thú An Định là Tôn Tuyển tham ô bừa bãi, Thuộc quốc Đô úy Lý Hấp, Đốc quân Ngự sử Trương Bẩm lạm sát người Khương quy hàng, Thứ sử Lương châu là Quách Hoành, Thái thú Hán Dương là Triệu Hi đều tuổi cao yếu mềm không đảm nhiệm được chức trách, nhưng đều cậy dựa quyền quý, không tuân phép lệnh. Quy đến sở quan, tấu rõ hết từng tội của bọn họ, kẻ bị cách chức, kẻ bị giết phạt; người Khương nghe tin ấy, hết thảy quay lại hướng thiện, đại hào soái của bộ lạc Thẩm Đê là bọn Điền Xương, Cơ Điềm suất lĩnh hơn chục vạn khẩu lần nữa đến xin hàng.

3. Mùa hạ, tháng tư, đạo tặc ở quận Trường Sa nổi lên, phạm cướp hai quận Quế Dương, Thương Ngô.

4. Ngày Ất Sửu, cửa khuyết phía đông Cung lăng bị cháy. Ngày Mậu Thìn, cửa nách nơi trú quân Hổ bôn bị cháy. Tháng năm, tẩm điện của Khang lăng bị cháy.

5. Đạo tặc tại hai quận Trường Sa, Linh Lăng tiến vào quận Quế Dương, Thương Ngô, Nam Hải, Thứ sử Giao Chỉ và Thái thú Thương Ngô trông gió bỏ trốn, triều đình phái Ngự sử trung thừa Thịnh Tu đốc suất châu quận mộ binh đánh dẹp đạo tặc, không thắng nổi.

6. Ngày Ất Hợi, kinh sư bị động đất.

7. Ngày Giáp Thân, Lộc thự mà Trung tàng phủ thừa chưởng quản bị cháy[1]. Mùa thu, tháng bảy, ngày Kỷ Mùi, cửa Thừa Thiện của Nam cung bị cháy.

8. Người Điểu Ngô Khương phạm cướp quận Hán Dương, binh của các quận Lũng Tây, Kim Thành đánh dẹp, phá họ.

9. Đạo tặc ở huyện Ngải đánh các huyện của quận Trường Sa, giết Ích Dương lệnh, bộ chúng đến hơn vạn người; Yết giả Mã Mục đốc suất Thứ sử Kinh châu Lưu Độ đánh họ, quân bại, Mục và Độ trốn chạy. Người Man ở quận Linh Lăng cũng phản. Mùa đông, tháng mười, người Man của quận Vũ Lăng làm phản, phạm cướp Giang Lăng, Thái thú Nam Quận là Lý Túc trốn chạy, Chủ bộ là Hồ Sảng chặn đầu ngựa can rằng:

- Người Man Di thấy quận không phòng bị, mới dám thừa sơ hở mà tiến. Minh phủ là đại thần quốc gia, quản thành nối liền nghìn dặm, giương cờ khua trống, chục vạn người ứng tiếng, sao lại vứt bỏ trọng nhiệm chẻ phù giữ đất, làm kẻ trốn tội được?

Túc rút đao hướng vào Sảng nói:

- Quan duyện nên chạy mau! Thái thú nay rất gấp, không rỗi nhàn tính việc này!

Sảng ôm ngựa cố can ngăn, Túc bèn giết Sảng rồi trốn đi. Đế nghe chuyện, triệu gọi Túc, chém vứt xác ngoài chợ; Độ và Mục được giảm tội chết xuống một bậc; miễn thuế và dao dịch cho nhà Sảng, bái một người nhà làm quan Lang.

Thượng thư Chu Mục tiến cử Hữu hiệu lệnh[2] Độ Thượng người Sơn Dương làm Thứ sử Kinh châu. Ngày Tân Sửu, triều đình lấy Thái thường Phùng Cổn làm Xa kỵ tướng quân, suất

---

[1] Trung tàng phủ thừa (中藏府丞) là phó quan ở Trung tàng phủ, dưới quyền Trung tàng phủ lệnh, phụ trách trông coi các thứ vàng bạc tiền tài.

[2] Hữu hiệu lệnh (右校令) là thuộc quan của Tương tác đại tượng, phẩm trật sáu trăm thạch, tương đương với Tả hiệu lệnh, vai trò cũng tương tự nhau.

lĩnh hơn chục vạn binh đánh dẹp người Man của quận Vũ Lăng. Trước đấy, tướng soái triều đình phái đi, đa phần bị hoạn quan dùng cách chiết giảm quân tư trang vu hãm, thường mắc tội lỗi, Cổn thỉnh xin cho một người là Trung thường thị giám xét tài vật phí dụng trong quân. Thượng thư Chu Mục tấu "Cổn vì tiền của tự hiềm, mất khí tiết đại thần"; Đế hạ chiếu chớ tấu hặc. Cổn xin cho Thái thú Vũ Lăng lúc trước là Ứng Phụng đi cùng, bái làm Tòng sự trung lang[1]. Tháng mười một, quân của Cổn đến Trường Sa, đạo tặc nghe tin, đều đến quân doanh xin hàng. Cổn tiến đánh người Man Di của quận Vũ Lăng, chém bơn bốn nghìn thủ cấp, thu nhận hơn chục vạn người hàng, Kinh châu bình định. Đế hạ chiếu thư ban thưởng tiền một ức, Cổn cố nhường không nhận, chấn chỉnh quân lữ quay về kinh sư, quy công cho Ứng Phụng, tiến cử dùng làm Tư lệ Hiệu úy; rồi dâng thư xin từ chức về nghỉ, triều đình không đồng ý.

10. Bộ lạc Điền Na người Khương phạm cướp các quận Vũ Uy, Trương Dịch, Tửu Tuyền.

11. Thái úy Lưu Củ bị cách chức, Đế lấy Thái thường Dương Bỉnh làm Thái úy.

12. Hoàng Phủ Quy cầm phù tiết làm tướng, quay về đốc xét ở cố hương, đã không có ân riêng với người khác, còn nhiều lần cử tấu hặc tội, lại rất căm ghét cự tuyệt hoạn quan, không cùng họ qua lại. Vì thế người trong kẻ ngoài đều oán, bèn cùng nhau vu cáo Quy dùng tiền hối lộ người Khương, khiến họ giả bộ xin hàng, bởi thế tỉ thư trách hỏi của Đế nối nhau đưa đến.

Quy dâng thư tự kêu oan rằng:

"Mùa thu năm ngoái, rợ Nhung quấy động, người ở cựu đô[2] sợ hãi, triều đình ngoái cổ về tây. Thần chấn chỉnh uy linh của quốc gia, người Khương Nhung rập đầu quy hàng, phí dụng tiết giảm trên một

---

[1] Tướng quân xuất chinh, chức phận của Tòng sự trung lang là tham mưu định kế.

[2] Cựu đô, trỏ Trường An, kinh đô của nhà Tây Hán vậy.

ức. Thần cho rằng trung thần phải tận nghĩa, chẳng dám kể công, cho nên thẹn vì phải nói nửa lời đề cập đến công lao mọn, nhưng so sánh với việc lúc trước[1], thần hồ như không phải hối hận về tội lỗi.

Ngày trước thần giẫm chân vào địa giới châu, trước hết tấu tội Tôn Tuyển, Lý Hấp, Trương Bẩm; rồi quay binh nam chinh, lại tấu Quách Hoành, Triệu Hi, bày kể tội ác của họ, đều bị bắt giữ gia tội tử hình. Đại để năm bảy tôi ấy, cành nhánh bè đảng một nửa nước, người còn lại thì từ hạng đeo dây thao đỏ cho đến kẻ tiểu lại, liên quan đến nhau còn có hơn trăm. Thuộc lại lấy có báo oán cho trưởng quan, con nghĩ thẹn báo thù cho cha, xe chở lễ vật ruổi rong, mang lương chạy bộ, giao kết với hào môn, đua nhau truyền lời phỉ báng, nói rằng thần báo đáp riêng với người Khương, dùng tiền của hối lộ họ. Nếu thần dùng tiền riêng, thì trong nhà không một thạch lương; nếu tài vật xuất ra ở phủ quan, thì văn thư ở phủ quan dễ khảo xét. Điều mà thần ngu dốt nghi hoặc, ví thử đúng như lời họ phỉ báng, thì đời trước còn đem cơ thiếp trong cung tặng cho Hung Nô[2], dùng công chúa phủ dụ vua Ô Tôn[3]; nay thần chỉ phí có nghìn vạn tiền để vỗ về người Khương phản loạn, thì đấy là tài lược của lương thần, là chỗ quý của binh gia, sao lại mắc tội phụ nghĩa trái lý được? Từ năm Vĩnh Sơ đến nay, tướng xuất chinh không ít, toàn quân bị diệt có năm vị[4], động dụng tiền của đến hàng ức, có người vào ngày ban sư, xe chở quân phí vẫn phong ấn gói kín, đưa vào quyền môn[5]. Vì thế danh thành công lập, phong quan tiến tước, nhận ban thưởng hậu. Nay thần quay về quê cũ, tra xét cử hặc các quận, tuyệt giao lìa thân thích, giết nhục cố cựu, bị mọi người phỉ báng ám hại, là cái lý đương nhiên vậy!"

---

[1] Việc lúc trước, là ý chỉ việc các tướng lúc trước đánh người Khương thất bại.

[2] Trỏ việc Hán Nguyên đế đem Vương Chiêu Quân gả cho Thiền vu Hồ Hàn Gia.

[3] Trỏ việc Hán Vũ đế đem con gái của Giang Đô vương gả cho vua nước Ô Tôn là Côn Mạc.

[4] Năm người ấy là Đặng Chất bại trận ở Ký Tây, Nhâm Thượng thua ở Bình Tương, Tư Mã Quân thua ở thành Đinh Hề, Mã Hiền thua ở núi Xạ Cô, Triệu Xung thua ở sông Chiên Âm.

[5] Ý nói có tướng lĩnh không phát quân phí triều đình đưa xuống cho quân đội, mà vẫn giữ niêm phong rồi dùng số tiền ấy để hối lộ cho nhà quyền quý.

Đế bèn triệu Quy về triều, bái làm Nghị lang, luận công đáng được phong tước; nhưng Trung thường thị Từ Hoàng, Tả Quán muốn theo đó đòi tiền của, nhiều lần phái tân khách tới hỏi về công trạng, Quy nhất định không đáp ứng. Bọn Hoàng phẫn nộ, dùng việc lúc trước[1] vu hãm, việc được giao xuống quan lại tra xét. Quan thuộc muốn thu góp tiền tài xin tạ tội, Quy phát thệ không nghe theo, thế rồi vì tàn dư giặc cướp không dứt[2], Quy mắc tội bị trói đưa đến Đình úy, luận tội đến Tả hiệu lao dịch. Tam công và hơn ba trăm môn sinh ở nhà Thái học là bọn Trương Phượng đến cửa khuyết kêu oan cho Quy, gặp dịp đại xá, Quy được về quê.

Năm Diên Hi thứ sáu (Quý Mão – 163)

1. Mùa xuân, tháng hai, ngày Mậu Ngọ, Tư đồ Chủng Cảo hoăng.

2. Tháng ba, ngày Mậu Tuất, đại xá thiên hạ.

3. Triều đình lấy Vệ úy Hứa Hủ người quận Dĩnh Xuyên làm Tư đồ.

4. Mùa hạ, tháng tư, ngày Tân Hợi, Đông thự của Khang lăng bị cháy.

5. Tháng năm, người Tiên Ti vào cướp Liêu Đông thuộc quốc.

6. Mùa thu, tháng bảy, ngày Giáp Thân, lăng tẩm ở Bình lăng bị cháy.

7. Đạo tặc ở quận Quế Dương là bọn Lý Nghiêm đánh cướp trong địa giới quận, người Man ở quận Vũ Lăng lại phản; Thái thú Trần Cử đánh dẹp bình được. Hoạn quan vốn ghét Phùng

---

[1] Trỏ việc hủy báng của mọi người lúc trước vậy.

[2] Bấy giờ tàn dư phản loạn người Khương vẫn gây loạn chưa dứt hẳn, Quy vì thế mà mắc tội.

Cổn, tháng tám, Cổn mắc tội vì sau khi quân rút về, đạo tặc lại khởi phát, bị cách chức.

8. Mùa đông, tháng mười, ngày Bính Thìn, chúa thượng đến Quảng Thành quây thú săn bắn, sau đó đến Hàm Cốc quan và vườn Thượng lâm. Quang lộc huân Trần Phồn dâng sớ nói:

"Lúc thiên hạ yên bình, việc du ngoạn săn bắn còn tiết chế, huống chi hiện nay có cái ách vận tam không! Ruộng cày trống không, triều đình trống không, thương khố rỗng không. Thêm nữa việc binh nhung chưa dừng, bốn phương ly tán, chính là lúc Bệ hạ phải lo lắng cháy lòng, tổn nhan hại sắc, ngồi đợi trời sáng vậy, há nên giương cờ diễu võ, mặc lòng ruổi rong xe ngựa xem ngắm sao? Lại nữa, mùa thu năm trước mưa nhiều, dân bắt đầu trồng lúa mạch, nay lại bỏ qua cơ hội khuyến khích họ gieo trồng, lệnh sai phải cung ứng lao dịch xua cầm thú, đắp sửa đường, không đúng với bản ý thương xót dân chúng của bậc hiền thánh vậy.

Thư tấu lên, Đế không thu nạp ý kiến.

9. Tháng mười một, Tư không Lưu Sủng bị cách chức. Tháng mười hai, lấy Vệ úy Chu Cảnh làm Tư không.

Cảnh, là cháu của Vinh vậy.

Bấy giờ thế của hoạn quan như lửa cháy, Cảnh cùng Thái úy Dương Bỉnh dâng thư nói:

"Quan lại trong ngoài, rất nhiều người được tuyển không hợp lý. Theo cựu điển, con em của bầy tôi trong cung không được giữ vị nắm quyền; vậy mà nay cành nhánh và tân khách của họ rải khắp các phủ quan, có người ít tuổi tài thường, lại nắm giữ chức Thú, Tể; trên dưới oán phẫn, bốn phương sầu thảm. Nên tuân thủ dùng cựu chương, trừ đuổi kẻ tham tàn, để chặn lấp tai vạ và lời phỉ báng. Xin Bệ hạ lệnh cho Tư lệ Hiệu úy, Trung nhị thiên thạch, Thành môn Hiệu úy, Ngũ doanh Hiệu úy, Bắc quân Trung hậu, đều tự thẩm hạch bộ thuộc của mình; với người đáng phải đuổi bỏ bãi truất, tự đem thực trạng báo lên tam phủ, khi tra xét nếu còn có thiếu sót, lại tiếp tục báo lên."

Đế theo lời ấy. Vì thế Bỉnh liệt kể từng mục tấu hặc bọn Thứ sử Thanh châu Dương Lượng gồm hơn năm mươi Mục, Thú, kẻ bị giết, người bị cách chức, thiên hạ chẳng ai không cung kính.

10. Đế hạ chiếu trưng triệu Hoàng Phủ Quy bái làm Độ Liêu tướng quân.

Khi trước, Trương Hoán mắc tội vì là thuộc lại cũ của Lương Ký, bị cách chức cấm cố, hết thảy người có giao kết cũ, chẳng ai dám nói giúp; duy có Quy tiến cử Hoán, trước sau bảy lần dâng thư, bởi thế triều đình bái Hoán làm Thái thú Vũ Uy. Lúc Quy làm Độ Liêu tướng quân, sau khi đến quân doanh mấy tháng, dâng thư tiến cử Hoán, nói "tài lược kiêm ưu, xứng chính chức nguyên soái[1], để thuận kỳ vọng của chúng nhân. Nếu vẫn cho là ngu thần đáng được sung nhận chức, xin hãy ban cho chức nhũng quan, để làm phó cho Hoán." Triều đình theo lời ấy, lấy Hoán thay Quy làm Độ Liêu tướng quân, lấy Quy làm Sử Hung Nô trung lang tướng.

11. Quan dân Tây châu giữ cửa khuyết vì Hộ Khương hiệu úy lúc trước là Đoàn Quýnh kêu oan rất nhiều; đúng lúc các bộ lạc người Khương của bọn Điền Na ngày càng cường mạnh, Lương châu hồ như sẽ mất, triều đình bèn lần nữa dùng Quýnh làm Hộ Khương hiệu úy.

12. Thượng thư Chu Mục ghét hoạn quan phóng túng hoành hành, dâng sớ nói:

"Xét lệ cũ của Hán triều, Trung thường thị vốn là tuyển dụng sĩ nhân đảm nhiệm, những năm Kiến Vũ trở về sau, mới đều dùng hoạn quan[2]. Từ năm Diên Bình đến nay, hoạn quan dần dần càng quý

---

[1] Trỏ chức Độ Liêu tướng quân vậy.

[2] Theo *Hán quan nghi*, Trung thường thị vốn là chức quan có từ thời Tần, đến khi nhà Hán hưng, vẫn cho sĩ nhân đảm nhiệm, đội mũ cài lông điêu bên tả, trang trí bằng bạc, sau đời Quang Vũ đế mới chỉ chuyên dùng hoạn quan, đội mũ cài lông điêu bên hữu, trang trí bằng vàng.

thịnh, cậy dựa thân phận của mình, giữ trách nhiệm thường bá[1], việc chính sự của thiên triều, hết thảy qua tay họ; quyền nghiêng hải nội, sủng quý vô cực, con em thân thích của họ đều nhận chức vị vinh diệu, phóng túng kiêu xa, chẳng ai ngăn chống cấm chế được, thiên hạ khốn cùng, tiểu dân khô kiệt. Ngu thần cho rằng nên bãi truất hết bọn họ, khôi phục chế độ lúc ban đầu, lại tuyển lựa sĩ nhân thanh bạch thuần khiết trong nước, chọn người thấu đạt quốc thể, để bổ vào các vị trí ấy, như thế thì trăm vạn lê dân đều chịu giáo hóa của bậc thánh sáng rồi!"

Đế không thu nạp ý kiến. Sau đấy Mục nhân lúc tiến kiến, lại mở lời bày tỏ rằng:

- Thần nghe nói cựu điển của Hán triều, đặt chức Thị trung, Trung thường thị, mỗi chức một người, coi xét việc Thượng thư; đặt một người làm Hoàng môn thị lang, truyền phát mệnh lệnh, thu nhận tấu chương; đều dùng sĩ nhân trong gia tộc có tiếng. Từ khi Hòa Hi thái hậu lấy thân phận nữ chủ xưng chế, không tiếp kiến công khanh, mới dùng hoạn quan làm Thường thị, tiểu hoàng môn qua lại truyền mệnh giữa hai cung[2]. Từ lúc ấy đến nay, quyền của hoạn quan đè lấn bậc nhân chủ, khiến thiên hạ cùng khốn, nên bãi chức đuổi hết bọn chúng, rộng tuyển những người học vấn lão luyện có đức độ, cho tham dự chính sự.

Đế giận dữ, không nghe. Mục phục xuống không chịu đứng dậy, tả hữu truyền lệnh: "Đi ra!" Rất lâu sau, Mục mới bước rảo mà lui. Từ đấy về sau, hoạn quan nhiều người mượn việc xưng chiếu hủy báng Mục. Mục vốn tính cương trực, bất đắc chí, ở nhà không bao lâu, phẫn hận phiền muộn phát nhọt mà chết.

---ॐ---

[1] Tức giữ chức Thị trung, là bậc cận thần ở gần sát bên nhà vua vậy.

[2] Tức điện của Hoàng đế và Hậu cung vậy.

HÁN KỶ
[QUYỂN THỨ BỐN MƯƠI BẢY]

HIẾU HOÀN HOÀNG ĐẾ

Năm Diên Hi thứ bảy (Giáp Thìn – 164)

1. Mùa xuân, tháng hai, ngày Bính Tuất, Kháng Hương Trung hầu Hoàng Quỳnh hoăng. Lúc sắp táng, danh sĩ xa gần khắp bốn phương hội viếng đến sáu, bảy nghìn người.

2. Khi trước, Quỳnh truyền dạy kinh sách ở nhà, Từ Trĩ tới tới gặp bàn hỏi về đại nghĩa, lúc Quỳnh quý hiển, Trĩ dứt tuyệt không qua lại nữa. Đến bấy giờ, Trĩ đến viếng Quỳnh, vảy rượu xuống đất tế, khóc lóc bi thương rồi đi, người khác không biết đấy là ai. Các danh sĩ truy hỏi người chủ tang, chủ tang nói:

- Lúc trước có một vị thư sinh đến, mặc áo thô mỏng nhưng khóc lóc bi thương, chẳng chép được danh tính.

Mọi người nói:

- Tất là Từ Nhụ Tử[1] vậy.

Vì thế tuyển người có tài nói năng là Mao Dung người quận Trần Lưu cưỡi ngựa khỏe đuổi gấp, theo kịp ở trên đường. Dung mua rượu thịt ngoài chợ, mời Trĩ ăn uống. Lúc Dung hỏi việc quốc gia, Trĩ không đáp. Lại hỏi về việc cấy hái, Trĩ mới đáp lời. Dung quay về, kể với mọi người, có người nói:

---

[1] Từ Trĩ (徐穉), tự Nhụ Tử (孺子).

- Khổng tử nói: "Khả dữ ngôn nhi bất dữ ngôn, thất nhân.[1]" Như thế thì Nhụ Tử mất người đáng nói chuyện được chăng?

Quách Thái người quận Thái Nguyên nói:

- Không phải, Nhụ Tử vốn là người thanh cao liêm khiết, đói không tham ăn, khát chẳng tham mặc, vậy mà vì Quý Vĩ[2] uống rượu ăn thịt, đấy là vì đã biết được cái hiền của Quý Vĩ vậy! Sở dĩ không đáp việc quốc sự, là bởi cái trí của ông ấy bọn ta theo kịp được, còn việc ra vẻ ngu muội của ông ấy chúng ta không theo kịp được vậy.

Quách Thái học rộng, giỏi bàn luận. Lúc mới du học ở Lạc Dương, người thời ấy chẳng ai biết, Phù Dung người quận Trần Lưu một lần gặp mặt than thở kinh lạ, nhân đó giới thiệu với Hà Nam doãn là Lý Ưng. Ưng cùng tương kiến, nói:

- Ta gặp kẻ sĩ đã nhiều rồi, chưa có ai như Quách Lâm Tông[3] đây vậy. Ngài kiến thức thông tuệ sáng suốt, cao nhã lại kín kẽ, ở Hoa Hạ hiện nay, ít thấy người cùng hạng với ngài.

Bèn cùng Thái kết làm bạn hữu, vì thế thanh danh của Thái chấn động kinh sư. Sau quay về quê quán, các nhà nho mũ áo đưa tiễn đến bờ Hoàng Hà, xe mấy nghìn cỗ, chỉ có Ưng và Thái chung thuyền qua sông, mọi người ở bến sông trông vọng, cho bọn họ là thần tiên.

Thái thiên tính sáng suốt biết xét người, thích khích lệ giáo huấn người đọc sách, đi chu du quận quốc. Mao Dung, hơn bốn mươi tuổi, cày ngoài ruộng, cùng bè bạn tránh mưa dưới gốc cây, mọi người đều ngồi xổm đối mặt nhau, một mình Dung ngồi ngay ngắn rất cung kính; Thái trông thấy thì kinh lạ, nhân đó xin nghỉ nhờ nhà Dung. Sớm hôm sau, Dung giết gà làm cỗ,

---

[1] Nghĩa là: "Với cái người có thể cùng nói chuyện được mà không nói, là bỏ qua mất người đáng nói chuyện." Câu trong sách *Luận ngữ*.

[2] Mao Dung (茅容), tự Quý Vĩ (季伟).

[3] Quách Thái (郭泰), tự Lâm Tông (林宗).

Thái cho là vì mình sắp bày; Dung chia một nửa cho mẹ ăn, nửa còn lại để vào chạn, tự lấy rau cùng khách ăn cơm. Thái nói:

- Ngài hiền hơn người thường nhiều lắm! Quách Lâm Tông này còn giảm bớt đồ ăn dưỡng song thân để cung đãi tân khách, mà ngài làm được thế, vậy mới là bạn tốt của ta.

Bèn đứng dậy, hướng vào Dung vái chào, khuyên Dung theo học, rút cục thành người rất đức hạnh.

Mạnh Mẫn người quận Cự Lộc, làm lữ khách ở quận Thái Nguyên, vác tắng[1] bị rơi xuống đất, vỡ, không ngoái lại mà đi. Thái trông thấy thì hỏi lý do, Mẫn đáp:

- Tắng đã vỡ rồi, nhìn nó ích gì đâu!

Thái cho là người quyết đoán rạch ròi, cùng Mẫn nói chuyện, hiểu được tính tốt của Mẫn, nhân đó khuyên đi du học, rút cục nổi danh trên đời.

Người quận Trần Lưu là Thân Đồ Bàn, nhà nghèo, làm thuê cho người thợ sơn; người huyện Yên Lăng là Dữu Thừa, thời trẻ giúp việc ở huyện phủ làm lính canh cửa; Thái gặp họ cho là lạ, sau đều thành danh sĩ; còn những người khác, hoặc xuất thân từ kẻ bán rượu, hoặc xuất thân từ binh tốt, nhân vì được Thái khích lệ và tiến dẫn thành danh rất nhiều.

Có người trẻ tuổi ở nước Trần là Ngụy Chiêu thỉnh xin với Thái rằng:

- Thầy truyền kinh sách dễ gặp, bậc thầy là khuôn mẫu[2] khó gặp, ta xin ở cạnh ngài, giúp việc bày biện quét dọn.

Thái đồng ý. Thái có lần trong mình khó chịu, truyền lệnh sai Chiêu nấu cháo, cháo nấu xong, đem dâng lên, Thái mắng Chiêu rằng:

---

[1] Tắng (甑), là một thứ đồ dùng để nấu cơm, tương truyền là do Hoàng Đế phát minh ra, đại để cũng giống như cái nồi đất vậy.

[2] Ý nói bậc thầy không chỉ dạy kinh sách, còn dạy cả đạo lý làm người nữa.

- Ngươi vì bậc trưởng giả nấu cháo, không giữ ý kính, khiến ta không ăn được!

Rồi ném bát xuống đất. Chiêu lại lần nữa nấu cháo dâng lên, Thái lại mắng Chiêu. Cứ như thế ba lần, sắc mặt và dáng vẻ của Chiêu không đổi. Thái bèn nói:

- Ta ban đầu chỉ thấy được vẻ mặt bên ngoài của ông, từ nay về sau, hiểu rõ được tấm lòng của ông vậy!

Bèn kết bạn dùng thiện ý đối đãi.

Tả Nguyên người quận Trần Lưu, là học trò trong quận, vì phạm pháp bị xua đuổi, Thái tình cờ gặp ở trên đường, bày rượu và đồ nhắm úy lạo Nguyên. Bảo rằng:

- Xưa kia Nhan Trác Tụ, là tên đại đạo ở Lương Phụ, Đoàn Can Mộc, là kẻ mối lái ở chợ nước Tấn, rút cục thành trung thần của nước Tề, hiền nhân của nước Ngụy[1]; Cừ Viện, Nhan Hồi còn chẳng thể không mắc lỗi,[2] huống chi là người thường! Nên thận trọng chớ phẫn hận, chỉ trách mình mà thôi!

Nguyên thu nạp lời ấy rồi đi. Có người chê trách Thái chẳng dứt tuyệt quan hệ với kẻ ác, Thái nói:

- Người mà bất nhân, lại bị ghét bỏ quá mức, thì loạn vậy.

Nguyên về sau đột nhiên mang lòng phẫn hận kết tân khách, muốn báo thù các học trò của quận. Hôm ấy, Thái ở tại trường học, Nguyên thẹn vì phụ lại lời nói lúc trước, liền bỏ đi. Sau đấy việc phát lộ, chúng nhân đều cảm tạ bội phục Thái.

Có người hỏi Phạm Bàng rằng:

---

[1] Nhan Trác Tụ (颜涿聚), nguyên là quân trộm cắp ở Lương Phụ, sau theo học Khổng Tử, trở nên người hiền đạt, làm quan ở nước Tề; Đoàn Can Mộc, nguyên là kẻ mối lái, về sau theo học Tử Hạ, trở nên người hiền, được Ngụy Văn hầu tôn làm thầy. Việc về Đoàn Can Mộc xem tại Chu kỷ quyển thứ nhất, sự kiện năm thứ hai mươi ba đời Chu Uy Liệt vương.

[2] Cừ Viện (蘧瑗), tự Bá Ngọc (伯玉), là đại phu nước Vệ thời Xuân Thu, đồng thời là bạn của Khổng tử; Nhan Hồi (颜回), tự Tử Uyên (子渊), là đệ tử đắc ý nhất của Khổng tử.

- Quách Lâm Tông là người thế nào?

Bàng nói:

- Ẩn cư mà không lìa song thân, kiên trinh mà không dứt thế tục, Thiên tử chẳng thể sai khiến làm bầy tôi, chư hầu chẳng thể kết làm bằng hữu, ta không biết gì khác nữa.

Thái từng được đề cử Hữu đạo, không chịu tới, người đồng quận là Tống Xung vốn phục phẩm đức của Thái, cho là từ thời Hán sơ đến nay, chưa thấy ai sánh được với Thái, từng khuyên Thái ra làm quan. Thái nói:

- Ta đêm quan sát thiên tượng, ngày liệu xét việc người, cái mà trời muốn phế bỏ, người chẳng thể giữ được, ta sẽ ung dung du nhàn đến chết mà thôi!

Nhưng vẫn đi khắp kinh sư, dạy bảo khuyên dụ người khác học tập không dừng. Từ Trĩ gửi thư răn Thái rằng: "Cây gỗ lớn sắp đổ, một sợi dây không níu giữ nổi, sao phải vội vàng bận rộn, chẳng rỗi nhàn ở yên một chỗ?" Thái cảm kích tỉnh ngộ nói:

- Xin kính bái lời ấy, xem như lời chỉ giáo của bậc thầy.

Hoàng Doãn người quận Tế Âm, vì tài tuấn nổi danh, Thái gặp được thì bảo rằng:

- Ngài tài cao vượt hẳn người thường, đủ thành đại khí, hơn bốn mươi tuổi, thanh danh tất nổi rõ vậy. Nhưng đến lúc ấy, ngài phải nghiêm khắc nắn sửa mình, không như thế, sẽ mất thanh danh đấy!

Về sau Tư đồ Viên Ngỗi muốn tìm chồng cho người cháu họ, gặp Doãn, than rằng:

- Được người rể như thế, là đủ rồi.

Doãn nghe chuyện liền phế đuổi vợ mình.[1] Người vợ xin hội hết người thân trong tông tộc để từ biệt, tiếp đó ở giữa chỗ

---

[1] Vợ của Hoàng Doãn lúc ấy là Hạ Hầu thị. Doãn đuổi vợ, là muốn lấy cháu họ của Viên Ngỗi để mưu cầu công danh vậy.

đông người vuốt tay áo nói ra mười lăm việc kín nhơ bẩn của Doãn rồi bỏ đi, thanh danh của Doãn từ đấy suy bại.

Khi trước, Doãn và Tấn Văn Kinh người Hán Trung, thanh danh rọi sáng xa gần, phủ quan trưng triệu không chịu tới. Nói thác rằng đến kinh sư trị bệnh, không qua lại với tân khách, công khanh đại phu phái môn sinh sớm tối đến thăm bệnh, Lang lại ngồi lẫn lộn ở cửa nhà, nhưng không gặp được; Tam công trưng triệu người, thường tới dò hỏi ý hai người trước, tùy theo phẩm bình tốt xấu của họ, lấy đấy làm ý để dùng hay bỏ. Phù Dung[1] bảo Lý Ưng rằng:

- Đức hạnh và sự nghiệp của hai vị ấy không tiếng tăm gì, lại tự coi mình là hào kiệt, bèn khiến công khanh phái người tới thăm bệnh, tôi thần của Vương ngồi đợi ở cửa, Dung e rằng cái đạo mọn của họ phá hỏng đại nghĩa, tiếng khen hư hão trái sự thực, nên đặc biệt lưu tâm xem xét họ.

Ưng cho là đúng. Hai người từ đấy danh tiếng dần suy, tân khách và môn đồ giảm bớt, trong vòng một tháng, hổ thẹn than thở rồi trốn đi, sau đều vì mắc tội bị phế bỏ.

Cừu Hương người quận Trần Lưu, đức hạnh cao thượng, vì thuần phác ít nói, hương đảng không ai biết. Năm bốn mươi tuổi, làm Trưởng huyện Bồ Đình. Có người dân là Trần Nguyên, ở một mình cùng mẹ, người mẹ đến chỗ Hương tố cáo Nguyên bất hiếu, Hương kinh ngạc nói:

- Ta mới đây qua phòng xá của Nguyên, thấy nhà cửa chỉnh tề, việc canh tác kịp thời, đấy không phải là người xấu, có lẽ là giáo hóa chưa đến nơi thôi. Người mẹ ở góa dưỡng con côi, lao khổ từ trẻ đến già, sao lại vì một cơn phẫn giận, vứt bỏ sự siêng năng đã nhiều năm? Vả lại mẹ dưỡng con côi của chồng để lại,

---

[1] Phù Dung (符融), tự Vĩ Minh (伟明), người huyện Tuấn Nghi, quận Trần Lưu, có tài năng, đi du học ở kinh sư, bái Thiếu phủ Lý Ưng làm thầy.

mà chẳng trọn vẹn, nếu người chết còn biết được, còn mặt mũi nào đến gặp người đã chết!

Người mẹ sa nước mắt khóc rồi đứng dậy. Hương bèn đích thân đến nhà Nguyên, vì Nguyên giảng giải đạo hiếu hạnh nhân luân, dùng lời họa phúc để ví, Nguyên cảm kích ngộ ra, rút cục thành hiếu tử. Khảo Thành lệnh là Vương Hoán người quận Hà Nội tạm dùng Hương làm Chủ bộ, bảo Hương rằng:

- Nghe nói ngài ở Bồ Đình, với Trần Nguyên không phạt mà cảm hóa hắn, cái chí ưng chiên[1] có thiếu hay chăng?

Hương nói:

- Kẻ hèn này cho là ưng chiên chẳng bằng được loan phượng, cho nên không làm vậy.

Hoán nói:

- Rừng cây gai góc không phải là nơi loạn phượng tụ đậu, chỗ trăm dặm đất[2] không phải là đường đi của bậc đại hiền.

Bèn đem bổng lộc một tháng của mình cấp cho Hương, sai vào học ở nhà Thái học. Quách Thái, Phù Dung đưa danh thiếp xin gặp Hương, nhân đó lưu lại nghỉ đêm; sáng sớm hôm sau, Thái dậy, ở dưới giường bái Hương, nói:

- Ngài, là thầy của Thái, không phải là bạn của Thái vậy.

Hương học xong quay về quê, dẫu lúc nhàn nhã vô sự, vẫn chỉnh tề y phục, vợ con thờ phụng Hương nghiêm cẩn như thờ vua; vợ con mắc lỗi, Hương cởi mũ tự trách mình, vợ con ở sân tạ tội nghĩ lỗi, Hương đội mũ lên, vợ con mới dám lên nhà, rút cục chẳng ai thấy Hương vì mừng giận đổi thanh sắc. Hương không ứng mệnh triệu của phủ quan, chết ở nhà.

---

[1] Chim ưng và chim chiên đều là những loài chim dữ, chuyên bắt chim nhỏ, cái chí ưng chiên là ý nói tới sự dũng mãnh, quyết đoán vậy. *Tả truyện* chép: Thấy kẻ vô lễ thì tru diệt, giống như chim ưng, chim chiên đuổi theo chim sẻ vậy.

[2] Nói chỗ trăm dặm đất là chỉ chức Trưởng huyện, bấy giờ Hương đang làm Trưởng huyện Bồ Đình.

2. Tháng ba, ngày Quý Hợi, đá trời rơi ở huyện Hộ.

3. Mùa hạ, tháng năm, ngày Kỷ Sửu, kinh sư có mưa đá.

4. Thứ sử Kinh châu là Độ Thượng chiêu mộ người Man Di đánh đạo tặc ở huyện Ngải, đại phá chúng, người theo hàng đến mấy vạn. Đạo tặc ở Quế Dương là bọn Bốc Dương, Phan Hồng làm loạn đã lâu, trốn vào nơi thâm sơn, Độ Thượng thống lĩnh quân truy đuổi tận cùng mấy trăm dặm, phá ba trại của chúng, thu được nhiều đồ trân bảo. Bộ chúng của bọn Dương, Hồng còn rất đông, Thượng muốn đánh chúng, nhưng sĩ tốt kiêu ngạo lại giàu có, chẳng ai có chí chiến đấu. Thượng tính rằng hoãn binh thì không giao chiến được, nếu bức tiến thì sĩ tốt tất bỏ trốn, bèn tuyên bố rằng: "Bốc Dương, Phan Hồng làm đạo tặc chục năm, quen việc đánh giữ, nay binh ta thiếu, chưa thể khinh suất tiến lên, nên đợi quân điều phát của các quận đến, rồi hợp lực đánh chúng." Lại đích thân ban lệnh trong quân cho tự do đi săn bắn, binh sĩ vui mừng, lớn nhỏ đều ra khỏi doanh. Thượng bèn mật sai khách thân thích ngầm đốt doanh trại của họ, của quý tích trữ đều cháy rụi; tướng sĩ đi săn trở về, chẳng ai không sa nước mắt khóc. Thượng úy lạo mọi người, sâu sắc tự trách lỗi, nhân đó nói:

- Của cải báu vật của bọn Bốc Dương đủ để giàu mấy đời, chỉ sợ các ngài không hợp sức thôi, số của cải bị cháy mất rất ít, sao đáng để ý!

Chúng đều phát phẫn hăng hái nhảy nhót. Thượng sắc lệnh cho ngựa ăn no, sớm hôm sau đến thẳng trại của đạo tặc, bọn Dương, Hồng tự cho là trại ở nơi sâu vững, chẳng đặt phòng bị nữa, quan binh thừa thế, bèn phá bình chúng. Thượng xuất binh ba năm[1], bọn cướp đều bình định hết, được phong làm Hữu Hương hầu.

---

[1] Năm Diên Hi thứ năm, Thượng làm Thứ sử Kinh châu, đến lúc này là ba năm.

5. Mùa đông, tháng mười, ngày Nhâm Dần, Đế đi tuần xét phương nam; ngày Canh Thân, đến Chương Lăng; ngày Mậu Thìn, đến Vân Mộng, tới sông Hán, quay về, đến huyện Tân Dã. Bấy giờ công khanh, quý thích xe ngựa tính kể vạn, trưng phát đòi phí dụng dao dịch, chẳng thể tính xuể. Hộ giá tòng sự[1] Hồ Đằng người quận Quế Dương dâng lời rằng:

- Thiên tử xem thiên hạ là một nhà, phàm là nơi mà xe kiệu đến, thì chỗ đó là kinh sư. Thần thỉnh xin cho Thứ sử Kinh châu được sánh ngang với Tư lệ Hiệu úy, thần tự giống với Đô quan tòng sự.

Đế theo lời ấy. Từ đấy mọi việc nghiêm chỉnh, chẳng ai dám xâm nhiễu quận huyện bừa bãi[2].

Lúc Đế ở Nam Dương, tả hữu đều thông gian thủ lợi, chiếu thư phong nhiều người làm quan Lang, Thái úy Dương Bỉnh dâng sớ rằng: "Chòm sao Thái Vi tụ nhiều tinh tú, được gọi là Lang vị, vào hầu làm Túc vệ, ra ngoài quản bách tính, Bệ hạ nên cắt đứt cái ân chẳng nỡ dứt, để tuyệt đường của những kẻ mưu cầu lợi." Vì thế việc hạ chiếu phong quan Lang mới dừng.

6. Hộ Khương hiệu úy Đoàn Quýnh đánh bộ lạc Tiên Đương Khương, phá bọn họ.

7. Tháng mười hai, ngày Tân Sửu, xa giá quay về cung.

8. Trung thường thị, Nhữ Dương hầu Đường Hành và Vũ Nguyên hầu Từ Hoàng đều chết.

9. Khi trước, Thị trung Khấu Vinh, là chắt của Tuân vậy, bản tính cẩn trọng cao khiết, ít giao du với người khác, vì thế bị sủng thần quyền quý ghét hận. Con của anh họ Vinh lấy em của Đế là Ích Dương trưởng công chúa, Đế lại thu nạp cháu gái họ của

---

[1] Đại để đây là quan lại mà Thứ sử Kinh châu phái đi hộ xa giá vậy.

[2] Nguyên là Thứ sử Kinh châu được quyền tra xét cử tấu các quận huyện mình quản lý, nhưng không được quyền tra xét cử tấu các bề tôi đi theo xa giá, còn nếu Thứ sử Kinh châu được quyền sánh ngang với Tư lệ Hiệu úy thì sẽ có thể tra xét cử tấu tất cả những kẻ gian tham, bởi thế mà mọi việc được nghiêm chỉnh vậy.

Vinh vào hậu cung. Tả hữu càng ghét hận Vinh, bèn cùng dùng tội vu hãm, Vinh và tông tộc bị đuổi về quận cũ. Quan lại đón gió dựa ý chỉ, bức hại rất gấp. Vinh sợ không thoát được, trốn đến cửa khuyết tự kêu oan. Đi chưa đến nơi, Thứ sử Trương Kính truy hặc Vinh vì tội tự đi khỏi biên quận, Đế hạ chiếu sai bắt giữ. Vinh trốn lánh mấy năm, gặp lúc có lệnh đại xá, Vinh không được xóa tội, cùng khốn chất chồng, bèn từ chỗ trốn lánh đến dâng thư nói:

"Bệ hạ thống quản thiên hạ, trị lý muôn vật, làm cha mẹ của dân, từ trẻ nhỏ tám tuổi trở lên, đều nhận đức trạch của Bệ hạ; nhưng chỉ có anh em thần vốn vô tội, bị đại thần chuyên quyền đè bức, bị lũ tiểu nhân như nhặng xanh cùng vu tội hãm hại, khiến bệ hạ nhãng quên lòng nhân ái của từ mẫu, nảy cơn giận quăng thoi[1]. Quan lại tàn ác siểm nịnh, chăng lưới đặt bẫy, cùng gióng ngựa tranh tiên, như truy đuổi cừu địch, hình phạt đến tận người chết, san trụi cả mộ phần, là muốn tỏ rõ cái nghiêm minh của triều đình nên nhất định phải gia tăng trừng phạt; vì thế thần chẳng dám mạo phạm thiên uy mà tự lủi trốn nơi núi rừng, để đợi Bệ hạ nghiêng tai thánh lắng nghe, dõi mắt thần minh xét, cứu vớt cái người khốn khổ, dắt kéo sinh mệnh chết chìm. Chẳng ngờ Bệ hạ giận lâu không dừng, từ xuân sang hạ, tích hận chẳng tan theo tháng ngày, vì thế phái sứ giả ruổi rong các dịch trạm, bố cáo khắp xa gần, lời văn nghiêm khắc nghiệt ngã, dữ dội như sương tuyết, đuổi thần đến cùng đường, theo vết thần đến chỗ cực xa, dẫu nước Sở treo thưởng bắt Ngũ Viên[2], Hán triều đặt thưởng tróc Quý Bố, không lấy gì hơn được vậy[3].

---

[1] Xem chú thích về Tăng Sâm ở Hán kỷ, quyển ba mươi tám, sự kiện năm Kiến Sơ thứ tám, đời Hán Chương đế.

[2] Cha của Ngũ Viên (伍员) là Ngũ Xa (伍奢), là Thái phó của Thái tử, Phí Vô Cực dèm pha, vua nước Sở bèn giết Xa. Ngũ Viên bỏ trốn, nước Sở treo thưởng rằng ai bắt được Ngũ Viên thì thưởng năm vạn thạch lúa, ban tước được cầm ngọc khuê. Ngũ Viên phải giả làm người ăn xin, được ông lão đánh cá giúp, mới thoát được sang nước Ngô.

[3] Việc Hán triều treo thưởng bắt Quý Bố (季布), xem ở Hán kỷ, quyển thứ hai, sự kiện năm thứ năm, đời Hán Cao tổ.

Thần từ khi chịu xử phạt đến nay, qua ba lần đại xá, hai lần được chuộc tội[1], tội trạng không có chứng cứ, là đủ để tha miễn; nhưng Bệ hạ ghét thần ngày càng sâu, Hữu ti truy tội của thần ngày càng gắt, dừng trốn thì bị tiêu diệt, đi tiếp thì mắc tội trốn lánh, cẩu thả sống thì thành kẻ khốn cùng, lao vào chỗ chết thì thành quỷ oan, trời rộng mà thần không được che, đất dày mà thần không được chở, chân bước trên đất bằng mà có mối lo bị chôn vùi, lìa xa tường cao mà có nỗi sợ bị đè nén. Nếu thần phạm tội trạng đại ác, đáng phải phơi thây trên đồng hoang, hay xứng bị đao cưa, Bệ hạ nên ban rõ cái tội thần mắc phải, để giải trừ lời bàn luận nghi hoặc của chúng nhân. Thần muốn tiến vào quốc môn[2], ngồi trên trụ đá đỏ ngoài cửa cung[3], để Tam hòe, Cửu cức[4] bình xét cái tội của thần, nhưng xương hạp chín tầng[5], bước đi sa hầm hố, cất chân mắc lưới chăng, động cựa là mắc hãm, không cách gì để đến được trước mặt Bệ hạ, mãi mãi không có ngày nhận được tin tức về Bệ hạ rồi.

Xót thay, sống lâu cũng có nghĩa gì đâu! Đại khái trung thần chết thân để giải trừ cơn giận của quân vương, hiếu tử tận mệnh để làm yên nỗi oán của song thân, thế nên Đại Thuấn chẳng trốn lánh cái nạn ở nhà kho, giếng sâu,[6] Thân Sinh không thoái từ lời phỉ báng gièm

---

[1] Đại khái chiếu thư nói ai đã qua hai lần xá tội chưa tha thì được nạp tiền chuộc tội.

[2] Tức cổng lớn đi vào kinh sư vậy.

[3] Thời cổ, ở bên ngoài cửa cung điện đặt một tảng đá lớn màu đỏ, dân có việc oan khuất, đến gõ vào tảng đá kêu oan.

[4] Tam hòe (三槐) là chỉ Tam công. Thời nhà Chu, ngoài cửa cung đình có ba gốc cây hòe, lúc Tam công vào chầu thiên tử, đứng ngoảnh vào gốc cây hòe, người sau nói đến Tam hòe là trỏ vào Tam công.

Cửu cức (九棘) là chỉ vào Cửu khanh. Mỗi thời có thay đổi chút ít. Thời Hán quy định gồm: Thái thường (hay Phụng thường), Quang lộc huân, Vệ úy, Thái bộc, Đình úy, Đại hồng lư, Tông chính, Đại tư nông, Thiếu phủ.

[5] Xương hạp, là cổng trời, ý chỉ cửa chính của cung điện.

[6] Vua Thuấn (舜) là người hiền, mẹ mất sớm, cha là Cố Tẩu lấy vợ khác, sinh con là Tượng. Cố Tẩu và Tượng rất ghét Thuấn, thường tìm cách hãm hại. Có lần Cố Tẩu sai Thuấn sửa nhà kho, Thuấn ở trong, Cố Tẩu đốt kho, Thuấn trèo tường dỡ mái chui ra nhảy xuống đất chạy thoát. Có lần Cố Tẩu sai Thuấn đào giếng, Thuấn đào rất sâu, Cố Tẩu và Tượng ở trên lấp giếng, Thuấn đào xuyên ngang lòng đất ra thoát.

chê của Cơ thị;[1] *thần há dám quên đạo nghĩa ấy, chẳng tự sát để hóa giải cơn phẫn nộ của Bệ hạ thánh minh sao! Xin được đem thân lấp tội lỗi, mong bệ hạ tha tội chết cho anh em của thần, khiến cả nhà thần còn có người lưu lại đời sau, tỏ rõ cái ân khoan thứ của Bệ hạ. Trước khi chết thần bày tỏ tấm tình, đối mặt tấu chương máu lệ chứa chan."*

Đế xem tấu chương càng tức giận, bèn giết Vinh, họ Khấu từ đấy suy bại.

Năm Diên Hi thứ tám (Ất Tỵ – 165)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Đế phái Trung thường thị Tả Quán đến huyện Khổ tế tự Lão tử.

2. Bột Hải vương Khôi vốn hành vi tà hiểm, nhiều lần tiếm vượt kiêu ngạo không tuân phép tắc. Bắc quân trung hậu Sử Bật người quận Trần Lưu dâng thư phong kín nói:

"Thần nghe nói Đế vương với thân thích, yêu mến dẫu sâu dày, vẫn nhất định phải dùng uy để tỏ rõ; thân phận dẫu tôn quý, vẫn nhất định phải dùng phép để ngăn cấm, như thế thì cái đạo hòa mục mới hưng, cái ân cốt nhục với toại vậy. Thần trộm nghe nói Bột Hải vương Lưu Khôi, ngoài thì tụ lũ hung hãn buông tuồng khinh bạc, trong mê đắm rượu nhạc bỏ bê chính sự, ra vào vô thường, cùng bọn người kia quần cư, đều là con cái bị gia đình phế bỏ, bầy tôi bị triều đình ruồng bỏ, tất sẽ có cái biến loạn của bọn Dương Thắng, Ngũ Bị.[2] *Chủ quan*

---

[1] Thân Sinh (申生), là con trưởng của Tấn Hiến công, rất hiền đức. Hiến công nghe lời gièm của Ly Cơ muốn hại Thân Sinh. Có lần Thân Sinh biếu vua cha thức ăn, Ly Cơ bỏ thuốc độc vào rồi đem cho chó ăn thử, chó chết, Hiến công tức giận sai người bắt Thân Sinh. Thủ hạ của Thân Sinh khuyên nên bày tỏ nỗi oan, Thân Sinh biết vua cha quá yêu Ly Cơ, nói: "Vua cha già rồi, nếu không có Ly Cơ thì ăn không ngon, ngủ không yên. Nếu ta nói ra thì vua cha giận Ly Cơ. Không thể làm như vậy được." Bèn vì chữ hiếu tự sát.

[2] Việc về Dương Thắng (羊胜), xem ở Hán kỷ quyển thứ tám, sự kiện năm Trung Nguyên thứ hai, đời Hán Cảnh đế; việc về Ngũ Bị (伍被), xem ở Hán kỷ, quyển thứ mười một, sự kiện năm Nguyên Thú nguyên niên, đời Hán Vũ đế.

của châu chẳng dám đàn hặc đốc xét, tướng quốc giúp việc chẳng thể khuông phò, Bệ hạ thủ túc tình thân, chẳng nỡ ngăn cấm dứt tuyệt, e rằng sự việc sẽ lan dần, gây hại càng lớn. Xin Bệ hạ hãy phát lộ tấu chương của thần, tuyên bảo khắp trăm quan, công bình xử trị việc đó theo phép tắc. Sau khi phán quyết định tội, mới hạ chiếu không nỡ xử trị; triều thần kiên quyết giữ ý, rồi sau mới nhượng bộ một chút; như thế thì thánh triều không bị chê bai hại thân thích, Bột Hải có cái phúc được hưởng nước; nếu không như thế, sợ rằng việc đại ngục sắp hưng khởi rồi."

Chúa thượng không nghe. Khôi quả nhiên mưu việc bất đạo[1], Hữu ti thỉnh xin phế truất, Đế hạ chiếu biếm Khôi làm Anh Đào vương, ăn lộc một huyện.

3. Ngày Bính Thân là ngày hối, có nhật thực. Đế chiếu lệnh sai Công, Khanh, Hiệu úy tiến cử bậc Hiền lương phương chính.

4. Điện Thiên Thu Vạn Tuế bị cháy.

5. Anh của Trung thường thị Hầu Lãm là Tham làm Thứ sử Ích châu, tàn bạo tham lam, của tham ô tích lũy tính kể ức. Thái úy Dương Bỉnh tấu hặc, xe cũi trưng triệu Tham, Tham tự sát ở trên đường, tra xét hơn ba trăm chiếc xe chở hành lý của Tham, đều là vàng bạc, gấm lụa. Bỉnh nhân đó tấu rằng:

"Thần xét cựu điển, hoạn quan vốn ở tại cung cấm nghe sai khiến, phụ trách canh cửa lúc đêm hôm; mà nay nhiều người nhận sủng tín quá mức, chấp chính nắm quyền, kẻ nương dựa phụ họa thì họ thừa cơ khen cử, người ngỗ nghịch trái ý thì họ tìm việc làm hại, cư xử bắt chước Vương công, giàu có ngang bậc Đế vương, đồ ăn uống hết thảy đều món ngon, hầu thiếp mặc lụa là trắng nõn. Em của Trung thường thị Hầu Lãm là Tham, tham tàn thủ ác đầu sỏ, tự chuốc họa diệt vong; Lãm vốn biết tội nặng, tất có ý tự ngờ, thần ngu dốt cho rằng Bệ hạ chẳng nên cho Lãm thân gần bên cạnh nữa. Xưa kia Ý công gia hình với cha của Bỉnh Xúc, đoạt vợ của Diêm Chức, lại sai hai người tham

[1] Hậu Hán thư, Hoàn đế kỷ chép: Khôi mưu phản.

thừa, rút cục có cái nạn trong rừng trúc.[1] *Nên gấp rút trừ đuổi Lãm, quẳng vào chỗ có hổ sói, người như thế, không phải là hạng được ban ân tha thứ, xin hãy cách chức quan đuổi về bản quận."*

Thư tấu lên, Thượng thư triệu Duyện thuộc của Bỉnh đến, cật vấn họ rằng:

- Đặt quan phân chức, đều có phạm vi chức trách. Tam công thống quản bên ngoài, Ngự sử giám xét ở trong; nay Tam công vượt chức tấu hặc hoạn quan, bất kể là kinh thư điển tịch hay phép chế của Hán triều, căn cứ dựa vào đâu? Hãy công khai đối chứng cụ thể việc này!

Bỉnh sai người đáp lại rằng:

- *Xuân Thu truyện* nói: "Giúp vua diệt trừ kẻ ác, phải tận lực mà làm."[2] Đặng Thông nhờn láo, Thân Đồ Gia triệu Thông đến cật vấn, Văn đế tới xin cho Thông[3]. Lệ cũ đời Hán, chức phận của Tam công, không gì không thống quản.

Thượng thư không căn vặn được, Đế bất đắc dĩ, cuối cùng cách chức quan của Lãm. Tư lệ Hiệu úy Hàn Diễn nhân đó tấu tội ác của Tả Quán, vì liên quan đến anh của Quán là Thái bộc Nam Hương hầu Tả Xứng xin nhờ vả châu quận, tụ vét của cải

---

[1] Theo *Tả truyện*, lúc Tề Ý công còn là Công tử, tranh ruộng với cha của Bính Xúc, không thắng, đến khi tức vị bèn quật mả rồi chặt chân tay ông ta; lại cướp vợ của Diêm Chức, nhưng vẫn dùng hai người làm tham thừa. Nhân lúc Ý công đi chơi ở Thân Trì, hai người hợp mưu với nhau dụ Ý công vào rừng trúc chơi rồi giết chết, bỏ xác trong rừng.

[2] Theo *Tả truyện*, lúc nước Tấn loạn, Trùng Nhĩ trốn ra nước ngoài, Tấn Hiến công sai Tự nhân tên là Phi đến Bồ Thành đánh Trùng Nhĩ, Tự nhân Phi chém đứt ống áo của Trùng Nhĩ, Trùng Nhĩ trốn thoát. Tấn Huệ công lên ngôi, sai Phi đi Huệ Đậu đánh Trùng Nhĩ, không bắt được. Sau này Trùng Nhĩ lên ngôi, là Tấn Văn công. Tự nhân Phi đến gặp, Văn công không tiếp, sai người trách hỏi việc ở Bồ Thành và Huệ Đậu. Tự nhân Phi thưa rằng: "Lệnh vua phải chấp hành không hai lòng ba ý, là quy chế từ thời thượng cổ. Diệt trừ kẻ nhà vua ghét, phải tận lực mà làm. Ngài bấy giờ là người Bồ, người Địch mà vua căm ghét, trong mắt tôi đâu có ngài?"

[3] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển thứ bảy, sự kiện năm Hậu Nguyên thứ hai, đời Hán Văn đế.

làm việc gian, tân khách phóng túng, xâm phạm quan dân. Quán và Xứng đều tự sát. Diễn lại tấu tội tham ô của anh trai Trung thường thị Cụ Viện là Bái tướng Cụ Cung, bị trưng triệu đến chỗ Đình úy. Viện đến nhà ngục tạ tội, dâng trả ấn thụ Đông Vũ hầu, Đế hạ chiếu biếm Viện làm Đô hương hầu. Những người tập tước phong từ Thiện Siêu và Tử Hoàng, Đường Hành đều bị giáng làm Hương hầu, con em được phân phong, đều bị đoạt hết tước và thực ấp. Bọn Lưu Phổ bị biếm làm Quan nội hầu, bọn Doãn Huân cũng đều bị đoạt tước.

6. Đế sủng ái nhiều hậu phi, cung nữ đến năm sáu nghìn người, nô bộc phục dịch của họ ở nội đình nhiều gấp bội số ấy, Đặng hậu cậy dựa địa vị tôn quý, kiêu ngạo đố kỵ, cùng người được Đế sủng hạnh là Quách quý nhân gièm pha vu cáo nhau. Ngày Quý Hợi, Hoàng hậu Đặng thị bị phế, đưa đến Bạo thất[1], vì lo lắng mà chết. Hà Nam doãn Đặng Vạn Thế, Hổ bôn trung lang tướng Đặng Hội đều bị tống ngục, giết.

7. Hộ Khương hiệu úy Đoàn Quýnh tiến đánh bộ lạc Hãn Tả người Khương, phá chúng.

8. Tháng ba, ngày Tân Tỵ, đại xá thiên hạ.

9. Người thuộc họ tộc lớn của huyện Uyển Lăng là Dương Nguyên Quần bị bãi chức ở quận Bắc Hải, tham ô bừa bãi; trong nhà xí của quận phủ có thứ đồ vật tinh xảo, cũng lấy xe chở về nhà mình. Hà Nam doãn là Lý Ưng dâng biểu xin tra xét tội của hắn; Nguyên Quần liền hối lộ hoạn quan, Ưng rút cục mắc tội "phản tọa"[2]. Em của Thiện Siêu là Thiên làm Thái thú Sơn Dương, vì mắc tội bị giam vào ngục, Đình úy Phùng Cổn tra

---

[1] Theo *Hán quan nghi*, Bạo thất (暴室) nằm trong Dịch đình, đứng đầu là Bạo thất thừa, chuyên coi giữ các phụ nhân bị bệnh tật trong cung; Hoàng hậu hay Quý nhân mà mắc tội, cũng đều bị đưa đến đấy.

[2] Theo luật nhà Hán, ai vu tội cho người khác mà không chứng thực được, thì bản thân mắc tội, đó gọi là tội "phản tọa" vậy.

khảo quy tội chết cho hắn; hoạn quan kết đảng với nhau, cùng làm phi chương vu tội cho Cổn. Trung thường thị Tô Khang và Quản Bá cưỡng mua ruộng tốt của thiên hạ với giá rẻ, châu quận chẳng dám cật vấn, Đại tư nông Lưu Hựu gửi thư đến phủ quan sở tại, chiếu theo điều văn pháp lệnh tịch thu; Đế cả giận, lệnh đưa Hựu cùng với Ưng, Cổn đến chỗ Tả hiệu, phạt làm lao dịch.

10. Mùa hạ, tháng tư, ngày Giáp Dần, lăng tẩm của An lăng bị cháy.

11. Ngày Đinh Tỵ, Đế chiếu lệnh sai phá hủy các dâm từ[1] ở các quận, quốc, chỉ lưu lại hai đền miếu của Vương Hoán ở Lạc Dương và Trác Mậu ở huyện Mật.

12. Tháng năm, ngày Bính Tuất, Thái úy Dương Bỉnh hoăng. Bỉnh là người thanh bạch, rất ít dục vọng, thường nói "có ba thứ không mê hoặc được ta, là: tửu, sắc và tiền của vậy".

Bỉnh chết rồi, người được Bỉnh tiến cử Hiền lương là Lưu Du người quận Quảng Lăng mới đến kinh sư dâng thư nói:

"Trung quan chẳng nên được cắt đất phân phong, đua nhau tuyển lập người nối dõi, kế thừa truyền tước vị[2]. Lại thêm nữ nhân được sủng sung đầy hậu cung, ngồi không ăn lộc, cung đình rỗng không, tổn hại thân thể, tốn phí tiền tài quốc gia. Lại nữa, nhà cửa tăng nhiều, cực kỳ tinh xảo, đào núi sửa đá, dùng nghiêm hình bức thúc dân. Phủ quan của châu quận đều tách riêng tự mình khảo xét các việc, kẻ gian lợi dụng hối lộ, đều là mồi của quan lại. Người dân sầu khổ uất kết, nổi lên gia nhập đảng giặc, phủ quan liền hưng binh đánh giết cái tội của bọn họ, dân chúng bần khốn, có người bán thủ cấp của mình để lĩnh thưởng, cha anh nối nhau tàn hại thân xác, vợ con nhìn nhau trước cảnh chia lìa. Lại nữa, Bệ hạ thích vi hành tới nhà tả hữu thân

---

[1] Đại để là các đền miếu thờ tự cúng tế mang tính mê tín yêu tà.

[2] Năm Dương Gia thứ tư, đời Hán Thuận đế, bắt đầu hạ lệnh để hoạn quan được cho con nuôi tập tước.

cận, đích thân đến phòng ở của hoạn quan, tân khách của bọn họ đi mua bán, làm huyên náo trên đường, lại nhân đó hung bạo phóng túng, đến mức cực điểm. Xin Bệ hạ khai mở đường can gián, xem xét rộng lời giáo huấn của người xưa, xa lánh kẻ gian tà siểm nịnh, đuổi bỏ thanh âm của nước Trịnh, nước Vệ[1], thì chính trị dẫn đến hòa bình, ân đức giáng xuống, điềm lành tự đến rồi.".

Đế hạ chiếu đặc biệt triệu kiến Du hỏi về điềm tai dị. Người chấp chính muốn khiến Du đối đáp mơ hồ qua quýt, bèn cố tình đổi sang hỏi việc khác. Du lần nữa dốc lòng dâng đối sách hơn tám nghìn chữ, lời lẽ còn kịch liệt hơn trước. Đế bái Du làm Nghị lang.

13. Binh lính Kinh châu là bọn Chu Cái làm phản, cùng đạo tặc của quận Quế Dương là bọn Hồ Lan lần nữa tiến đánh Quế Dương, Thái thú Nhâm Dận bỏ thành chạy trốn, đạo tặc đông tới mấy vạn. Chúng chuyển qua đánh quận Linh Lăng, Thái thú Trần Cầu người quận Hạ Bi cố thủ cự chúng. Thành Linh Lăng địa thế thấp, phải ken gỗ làm tường thành, người trong quận hoảng sợ. Duyện sử bẩm với Cầu cho gia thuộc đi lánh nạn, Cầu giận nói:

- Ta giữ phận Thái thú nắm hổ phù của quốc gia, nhận trách nhiệm trông giữ một cõi, há lại ngoái nhìn vợ con làm bại hoại quốc uy sao! Ai nói nữa thì chém!

Bèn dùng cây gỗ lớn làm cánh cung, lấy mũi mâu gắn lông chim làm tên, dùng máy móc bắn ra, người bị tên ấy sát thương rất nhiều. Đạo tặc lại xối nước rót vào thành, Cầu liền ở trong dựa địa thế, tháo nước chảy ngược dìm chết giặc, cự giữ nhau hơn chục ngày, giặc không hạ nổi. Bấy giờ Độ Thượng bị trưng triệu về kinh sư, Đế hạ chiếu lấy Thượng làm Trung lang tướng,

---

[1] Thanh âm của nước Trịnh, nước Vệ nguyên là chỉ thứ âm nhạc dân gian hưng thịnh ở hai nước Trịnh, Vệ thời Xuân Thu, thường nói nhiều tới phong tục tập quan của người dân cùng tình yêu nam nữ, bởi thế bị coi là thứ âm nhạc đồi trụy.

thống suất hơn hai vạn quân bộ kỵ đến cứu Cầu, Thượng phát binh của các quận hợp lực đánh dẹp Cái và Lan, đại phá chúng, chém hơn ba nghìn thủ cấp của bọn Lan, triều đình lại dùng Thượng làm Thứ sử Kinh châu.

Thái thú Thương Ngô là Trương Tự bị giặc bắt giữ, cùng với Nhâm Dận đều bị triệu về chém vứt xác ngoài chợ. Dư đảng của Hồ Lan xuôi nam chạy đến quận Thương Ngô, Thứ sử Giao Chỉ là Trương Bàn đánh phá chúng, đạo tặc lại quay về tiến vào địa giới Kinh châu. Độ Thượng sợ đấy là lỗi của mình[1], bèn vờ dâng thư nói là đạo tặc của quận Thương Ngô tiến vào địa giới Kinh châu, vì thế triều đình trưng triệu Bàn giam vào ngục của Đình úy. Lời cung và tội trạng chưa định, đúng lúc đại xá được tha, Bàn không chịu ra khỏi ngục, lại gia cố hình cụ chắc chắn. Ngục lại bảo Bàn rằng:

- Hoàng ân mênh mang, mà ngài không chịu ra khỏi ngục, nên chăng?

Bàn nói:

- Bàn được giữ địa vị phương bá, bị Thượng vu oan, mắc tội chốn lao ngục. Xét ra sự việc có hư thực, phép tắc có đúng sai, Bàn thực sự vô tội, lệnh xá tội với ta không liên quan; nếu ta nhẫn nhịn cẩu thả tránh chết, thì mãi mãi chịu nỗi thẹn bị xâm nhục, sống làm ác lại, chết thành ác quỷ. Xin hãy dùng truyền xa đưa Thượng đến chỗ Đình úy, đối mặt nhau chất vấn, đủ để rõ thực giả. Thượng không bị triệu về, Bàn xin vùi xương trong cũi, nhất định không mang tội danh hư hão ra khỏi ngục để phải chịu tiếng oan vô cớ!

Đình úy đem thực trạng tấu lên, Đế hạ chiếu thư trưng triệu Thượng về kinh, đến chỗ Đình úy, Thượng đuối lý, nhận tội, vì lúc trước có công được tha.

---

[1] Không diệt sạch được đạo tặc, là có tội vậy.

14. Tháng nhuận, ngày Giáp Ngọ, Sóc Bình thự của Nam cung bị cháy.

15. Đoàn Quýnh đánh phá người Tây Khương, tiến binh truy bức đến cùng, chuyển đánh vòng quanh giữa vùng sơn cốc, từ mùa xuân tới mùa thu, không ngày nào không giao chiến, giặc rợ vì thế thua bại tan tác, cả thảy chém được hai vạn ba nghìn thủ cấp, bắt sống mấy vạn người, người hàng hơn vạn hộ. Triều đình phong Quýnh làm Đô hương hầu.

16. Mùa thu, tháng bảy, Đế lấy Thái trung đại phu Trần Phồn làm Thái úy. Phồn chối nhường cho Thái thường Hồ Quảng, Nghị lang Vương Sướng, Thỉ hình đồ Lý Ưng[1], Đế không nghe.

Sướng, là con của Cung vậy; từng nhận chức Thái thú Nam Dương, thống hận nơi ấy có nhiều quý thích hào tộc, khi xuống xe, phấn khích tỏ uy mãnh, họ tộc lớn có người phạm pháp, liền sai quan lại phá hủy phòng ốc, chặt cây, lấp giếng, dời bếp nhà họ. Công tào Trương Sướng dâng tấu ký can rằng:

"Bọn người như Văn Ông, Triệu Phụ, Trác Mậu, đều dùng cách ôn hòa khoan hậu trị lý, tiếng tăm lưu truyền hậu thế. Phá hủy nhà ở, chặt phạt cây cối, là việc quá nghiêm khốc, tuy là trừng trị được kẻ ác, nhưng khó để tiếng lâu dài. Quận này là cựu đô, là nước Hầu điện[2], lăng miếu tổ tiên của Đế nằm ở Chương Lăng, ba vị Hoàng hậu sinh ra ở Tân Dã,[3] từ thời trung hưng đến nay, công thần văn võ, nối đời hưng thịnh. Kẻ ngu này cho rằng cấp thiết dùng hình, chẳng bằng thi hành ân đức; chăm chăm tìm xét kẻ gian, không bằng kính lễ người hiền. Vua Thuấn đề cử Cao Dao, kẻ bất nhân lánh xa, giáo hóa người cốt ở ban đức, chẳng cốt ở dụng hình."

---

[1] Thỉ hình đồ (弛刑徒), tức là kẻ tù đồ không cần đeo gông, phải đi làm lao dịch để chuộc tội vậy. Lý Ưng bấy giờ đang bị phạt làm lao dịch ở Tả hiệu.

[2] Theo phép chế của Thiên tử thời cổ, khu vực năm trăm dặm quanh kinh sư gọi là điện phục, ra ngoài năm trăm dặm nữa, gọi là hầu phục. Hầu điện đại để là chỉ khu vực một nghìn dặm quanh kinh sư.

[3] Ba vị Hoàng hậu sinh ra ở Tân Dã lần lượt là Quang Liệt hoàng hậu, Âm hoàng hậu, Đặng hoàng hậu.

Sướng thành khẩn thu nhận lời ấy, lại chuộng khoan chính, giáo hóa lan rộng.

17. Tháng tám, ngày Mậu Thìn, bắt đầu lệnh cho các quận, quốc lấy mẫu làm đơn vị trưng thu thuế của người có ruộng.

18. Tháng chín, ngày Đinh Mùi, kinh sư bị động đất.

19. Mùa đông, tháng mười, Tư không Chu Cảnh bị bãi chức; lấy Thái thường Lưu Mậu làm Tư không.

Mậu, là con của Khải vậy.

20. Lang trung Đậu Vũ, là cháu sáu đời của Đậu Dung, có con gái là Quý nhân. Thải nữ[1] Điền Thánh được Đế sủng ái. Đế sắp lập làm Hoàng hậu. Tư lệ Hiệu úy Ứng Phụng dâng thư nói:

"Ngôi mẫu hậu chí trọng, là người có quan hệ đến việc phế hưng; Hán triều lập Phi Yến, hậu tự dứt tuyệt[2]. Nên nghĩ đến lời mong cầu ở thiên Quan thư[3], tránh xa năm điều cấm kỵ[4]. "

Thái úy Trần Phồn cũng cho là Điền thị xuất thân thấp hèn, gia tộc họ Đậu là lương gia, tranh biện việc ấy rất kịch liệt. Đế không làm sao được, ngày Tân Tỵ, lập Đậu quý nhân làm Hoàng hậu, bái Vũ làm Đặc tiến, Thành môn Hiệu úy, phong tước Hòe Lý hầu.

21. Tháng mười một, ngày Nhâm Tý, Bắc tự ở Hoàng môn bị cháy.

22. Trần Phồn nhiều lần bày tỏ việc oan uổng của Lý Ưng, Phùng Cổn và Lưu Hữu, thỉnh xin tha thứ, khôi phục chức tước

---

[1] Thải nữ (采女), là một loại xưng hiệu của cung nữ vậy, đại để là chỉ những cung nữ được tuyển lựa từ dân gian.

[2] Việc Hán Thành đế lập Triệu Phi Yến làm Hoàng hậu, xem Hán kỷ, quyển thứ hai mươi lăm, sự kiện năm Kiến Bình nguyên niên.

[3] Thiên Quan thư có lời thơ "Yểu điệu thục nữ, quân tử hảo cầu". Câu này ý là mong có được người thục nữ để hôn phối với người quân tử.

[4] Năm điều cấm kỵ ấy là: con nhà bội nghịch không cưới, con nhà dâm loạn không cưới, gia tộc có người chịu hình không cưới, gia tộc có người mắc ác tật không cưới, con nhà có tang không cưới.

của bọn họ, nói bàn lật đi lật lại, thành ý rất khẩn thiết, đến mức rơi nước mắt; Đế không nghe. Ứng Phụng dâng sớ nói:

"Võ tướng trung hiền, là xương cốt và tâm tạng của quốc gia. Thần trộm thấy Thỉ hình đồ của Tả hiệu là bọn Phùng Cổn, Lưu Hữu và Lý Ưng, tru diệt hặc tội tà thần, dùng phép tắc phô bày sự việc, Bệ hạ đã không nghe xét, lại nhiều lần tin dùng lời gièm, rút cục khiến trung thần giống kẻ thủ ác, từ xuân đến đông, không được đội ân tha thứ, xa gần nghe biết, vì việc ấy thở than. Xét ra, cái cốt yếu của việc xử lý chính sự, là ghi công quên lỗi; vì thế Vũ đế tuyển bạt An Quốc trong chỗ tù đồ[1], Tuyên đế trưng triệu Trương Sưởng giữa lúc trốn lánh[2]. Cổn lúc trước đánh dẹp người Man ở đất Kinh, công lao sánh ngang Cát Phủ[3]; Hữu từng nhiều lần đốc trách tư pháp, có khí tiết cứng cỏi không e sợ kẻ cường bạo, không ức hiếp người yếu nhược;; Ưng tỏ uy ở đất U, Tinh, lưu truyền lòng nhân ái ở biên bắc[4]. Nay ba phương quẫy động, quân lữ của vua không thể ban sư, xin hãy tha thứ cho bọn Ưng, để phòng bị việc ngoài ý muốn."

Thư tấu lên, Đế bèn tha miễn hết hình phạt cho bọn họ. Rất lâu sau, Lý Ưng lại được bái chức Tư lệ Hiệu úy. Bấy giờ em của Tiểu hoàng môn Trương Nhượng là Sóc làm Dã Vương lệnh[5], tham tàn vô đạo, sợ sự uy nghiêm của Ưng, bỏ trốn về kinh sư, náu mình giữa hai cột trụ giáp hai gian nhà ở nhà anh trai. Ưng biết thực trạng việc ấy, suất lĩnh quan binh phá cột trụ

---

[1] Hàn An Quốc (韩安国) nguyên là đại phu của nước Lương thời Hán Cảnh đế, vì mắc tội bị giam tù, về sau nước Lương khuyết chức Nội sử, Cảnh đế bèn tuyển bạt người từ chỗ tù đồ, bái An Quốc vào chức ấy. Ở đây nói là Vũ đế, là sai vậy.

[2] Xem việc ở Hán kỷ, quyển thứ hai mươi mốt, sự kiện năm Cam Lộ nguyên niên, đời Hán Tuyên đế.

[3] Cát Phủ (吉甫) tức Doãn Cát Phủ, là hiền thần thời Chu Tuyên vương, có công lao chinh phạt rợ Hiểm Duẫn. Phùng Cổn vào thời Thuận đế từng đi thảo phạt người Man Di ở Vũ Lăng, Trường Sa, thế nên mới được so sánh với Cát Phủ vậy.

[4] Lý Ưng từng làm Thái thú Ngư Dương, Hộ Ô Hoàn hiệu úy, đều là ở U châu, khi làm Độ Liêu tướng quân thì đóng quân tại Tinh châu, ở vùng biên bắc, đó là những nơi mà Lý Ưng tỏ uy và lưu truyền lòng nhân ái vậy.

[5] Huyện Dã Vương thuộc quận Hà Nội, quận Hà Nội thống thuộc khu Tư lệ.

bắt Sóc, giam vào nhà ngục ở Lạc Dương, lấy cung xong, lập tức giết hắn. Nhượng kêu oan với Đế, Đế triệu Ưng, cật vấn việc vì sao không thỉnh ý trước lại tùy tiện bắt giết. Ưng đáp rằng:

- Xưa kia Trọng Ni làm Tư khấu, qua bảy ngày thì giết Thiếu Chính Mão. Nay thần đến sở quan đã qua một tuần, ngầm sợ là để việc bị trì hoãn, ngờ đâu mắc tội là xử trí quá nhanh chóng. Thần tự biết tội lỗi, chết chẳng kịp trở gót, xin đặc biệt cho thần được lưu chức năm ngày, bắt giết sạch lũ đầu sỏ gian ác, rồi lui về tới chỗ đỉnh vạc[1], thỏa ý nguyện lúc bình sinh của thần vậy.

Đế không nói lại được, ngoảnh sang bảo Nhượng rằng:

- Đấy là tội của em ngươi, Tư lệ có lỗi gì đâu?

Bèn thả Ưng ra. Từ đấy các Hoàng môn và Thường thị đều khom mình nín thở, ngày nghỉ tắm gội chẳng dám rời cung cấm. Đế thấy quái lạ hỏi duyên cớ việc ấy, chúng đều khấu đầu nói:

- Vì sợ Lý hiệu úy.

Bấy giờ triều đình ngày càng loạn, kỷ cương suy đồi, nhưng riêng có Ưng giữ phong khí triều cương, vì thế thanh danh tự nâng cao, sĩ nhân được Ưng dung nạp hoặc tiếp kiến, được cái tiếng là "đăng Long môn"[2].

23. Triều đình trưng triệu Đông Hải tướng Lưu Khoan làm Thượng thư lệnh. Khoan, là con của Khi vậy[3], trải chức Quận thú ba quận, ôn hòa nhân ái, hay khoan thứ, dẫu trong lúc vội vã gấp rút, chưa từng nói năng hấp tấp hay có vẻ sợ hãi. Quan dân có ai mắc lỗi, Khoan chỉ dùng roi cỏ bồ để đánh, khiến họ bị khuất nhục mà thôi, rút cục không để họ phải khổ sở. Mỗi lần gặp các vị phụ lão, thì nói việc canh nông để phủ dụ họ, gặp người trẻ tuổi, thì giảng việc hiếu đễ để khích lệ họ, người người đều vui mừng tiếp nhận giáo hóa.

---

[1] Ý nói xin chịu hình phạt nấu chín trong vạc.

[2] Tương truyền cá chép vượt Long Môn thì hóa rồng.

[3] Lưu Khi phụng sự Hán Thuận đế, làm Tư đồ.

Năm Diên Hi thứ chín (Bính Ngọ – 166)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Tân Mão là ngày sóc, có nhật thực. Đế chiếu lệnh sai Công, Khanh và các quận, quốc tiến cử người chí hiếu. Người được Thái thường Triệu Điển tiến cử là Tuân Sảng dâng đối sách rằng:

"Xưa kia thánh nhân xét tìm giữa trời đất mà dựng lập nên phép tắc, gọi đấy là lễ, trong các loại lễ, lễ nghi hôn nhân đứng đầu. Dương tính thuần thì có thể trao đưa, âm thể thuận thì có thể tiêu hóa, dùng lễ tiết chế sự hoan lạc, thì điều tiết được khí của mình, là lý do có được điềm lành đông con cháu, đưa đến cái phúc mạnh khỏe sống thọ. Cho đến cuối thời Tam đại, dâm loạn không tiết chế, dương khí khô kiệt ở trên, âm khí ngăn cách ở dưới, cho nên Chu công răn bảo việc ấy rằng: 'Thì diệc võng hoặc khắc thọ.[1]' Truyện nói: 'Tiệt chỉ thích lũ, thục vân kỳ ngu, hà dữ tư nhân, truy dục tang khu.[2]' Thực khiến người ta đau xót vậy. Thần trộm thấy hậu cung lựa chọn năm sáu nghìn mỹ nữ, Tòng quan, Thị sử[3] phục dịch không tính trong số ấy, thu sạch thuế khóa của dân chúng vô tội, để cung phụng cho nữ tử vô dụng, bách tính cùng khốn ở ngoài, âm dương ngăn cách ở trong, cho nên cảm động đến hòa khí, tai vạ dị thường liên tục kéo đến. Thần ngu dốt cho rằng những nữ tử không được Bệ hạ triệu sủng, nhất loạt đều đuổi ra ngoài, cho họ được tác hợp thành đôi lứa, đấy thực là điều đại phúc của quốc gia vậy."

Đế hạ chiếu bái Sảng làm Lang trung.

2. Khu Tư lệ và Dự châu mất mùa, người chết đến bốn năm phần mười, thậm chí có nhà tuyệt hộ.

---

[1] Nghĩa là: (Việc đó) đôi lúc cũng sẽ làm giảm tuổi thọ.

[2] Nghĩa là: Có người cắt ngón chân để đi vừa giày, ai nói là người ấy ngu? Còn có người hơn thế nữa kìa, vì truy cầu dục vọng mà mất mạng.

[3] Tòng quan (从官), đại để là người hầu cận có phẩm trật và chức tước trong hậu cung; Thị sử (侍使), tức là những người ở cạnh hậu phi để sai khiến, không có phẩm trật và chức tước.

3. Đế hạ chiếu trưng triệu Trương Hoán làm Đại tư nông, lại dùng Hoàng Phủ Quy thay Hoán làm Độ Liêu tướng quân. Quy tự cho rằng mình liên tục nhận chức vị lớn, muốn xin lui tránh, nhiều lần dâng thư xưng bệnh, không được nghe theo. Gặp lúc linh cữu của người bạn được chuyển về quê, Quy vượt địa giới đi nghênh đón, có người sai tân khách bí mật tố cáo với Thứ sử Tinh châu là Hồ Phương, nói Quy tự tiện rời quân doanh, đáng phải tấu hặc gấp. Phương nói:

- Uy Minh[1] muốn tránh đường sĩ hoạn về nghỉ, nên kích động ta thôi. Ta phải vì triều đình yêu tiếc nhân tài, sao có thể mắc kế này của ông ấy được!

Rút cục không hỏi han gì về việc ấy.

4. Mùa hạ, tháng tư, nước sông Hoàng Hà tại các quận Tế Âm, Đông Quận, Tế Bắc, Bình Nguyên trong xanh[2].

5. Tư đồ Hứa Hủ bị cách chức; tháng năm, lấy Thái thường Hồ Quảng làm Tư đồ.

6. Ngày Canh Ngọ, chúa thượng đích thân cúng tế Lão tử ở cung Trạc Long, dùng vải lông thú vẽ hoa văn trang trí đàn tế, lấy vàng ròng trang sức đồ lễ, bày lọng trên chỗ ngồi, dùng nhạc vốn chỉ dùng trong lễ tế trời ở ngoài thành.

7. Người Tiên Ti nghe nói Trương Hoán rời đi, liền cấu kết với Nam Hung Nô và Ô Hoàn cùng phản. Tháng sáu, người Nam Hung Nô, Ô Hoàn, Tiên Ti chia làm mấy đạo xâm nhập biên hiểm, đánh cướp chín quận ven biên. Mùa thu, tháng bảy, người Tiên Ti lần nữa xâm nhập biên hiểm, dẫn dụ người Đông Khương cùng thề minh. Vì thế các bộ lạc Thẩm Đê ở Thượng Quận, Tiên Linh ở An Định hợp lực phạm cướp Vũ Uy, Trương Dịch, các quận huyện ven biên bị hại rất sâu. Đế hạ chiếu dùng

---

[1] Hoàng Phủ Quy (皇甫规), tự Uy Minh (威明).

[2] Nước sông Hoàng Hà vốn luôn đục, nay trong xanh là điềm lạ vậy.

lại Trương Hoán làm Hộ Hung Nô trung lang tướng, lĩnh phẩm trật Cửu khanh đốc trách việc quân của ba châu U, Tinh, Lương và hai doanh Độ Liêu, Ô Hoàn, kiêm việc khảo hạch chính tích của Thứ sử và Nhị thiên thạch.

8. Khi trước, lúc Đế là Lễ Ngô hầu, thụ học ở chỗ Chu Phúc người Cam Lăng, lúc tức vị, cất nhắc Phúc làm Thượng thư. Bấy giờ người đồng quận với Phúc là Hà Nam doãn Phòng Thực nổi danh ở triều đình, người làng vì họ làm câu ca rằng: "Khuôn thước thiên hạ, là Phòng Bá Vũ; làm thầy được ấn, là Chu Trọng Tiến.[1]" Tân khách của hai nhà chê bai công kích lẫn nhau, vì thế đều dựng lập môn đồ bè đảng, dần dần kết thành hiềm khích. Bởi thế nước Cam Lăng có hai đảng nam, bắc, nghị luận của đảng nhân bắt đầu từ đấy vậy.

Thái thú Nhữ Nam là Tông Tư dùng Phạm Bàng làm Công tào, Thái thú Nam Dương là Thành Tấn dùng Sầm Chất làm Công tào, đều hết lòng tin dùng, sai họ khen ngợi việc thiện, cử tấu việc trái, chỉnh đốn trong sạch phủ quan. Bàng rất cứng rắn cương nghị, ghét kẻ ác như cừu thù. Cháu ngoại của Bàng là Lý Tụng, vốn vô hạnh, Trung thường thị Đường Hành phó thác Tụng cho Tư, Tư dùng làm Lại; Bàng bỏ công văn lại mà không triệu gặp. Tư giận lây sang người khác, đánh đập Thư tá là Chu Linh, Linh ngẩng mặt nói:

- Phạm Bàng công chính quyết đoán, hôm nay tôi thà chịu roi mà chết, không nên làm trái quyết định của Bàng.

Tư bèn dừng. Quan lại trong quận từ bậc trung trở xuống, chẳng ai không oán hận Bàng. Vì thế người ở hai quận làm câu ca dao rằng: "Thái thú Nhữ Nam, là Phạm Mạnh Bác, Tông Tư

---

[1] Chu Phúc (周福), tự Trọng Tiến (仲进); Phòng Thực (房植), tự Bá Vũ (伯武). Câu này có ý khen rằng Phòng Thực có tài thực cho nên được làm quan, còn Chu Phúc chỉ vì là thầy của Đế mà được nhận ấn. Vì thế môn đồ của hai bên thành hiềm khích với nhau.

Nam Dương, chủ ký danh; Thái thú Nam Dương, là Sầm Công Hiếu, Thành Tấn Hoằng Nông, chỉ huýt hò.[1]"

Môn sinh ở nhà thái học hơn ba vạn người, đứng đầu trong số ấy là Quách Thái và Giả Bưu người quận Dĩnh Xuyên, cùng Lý Ưng, Trần Phồn, Vương Sướng khen ngợi tâng bốc lẫn nhau. Trong chỗ môn sinh có câu khen rằng: "Khuôn mẫu thiên hạ, là Lý Nguyên Lễ; chẳng sợ cường quyền, là Trần Trọng Cử; anh tài thiên hạ, là Vương Thúc Mậu.[2]" Vì thế trong ngoài chịu ảnh hưởng, đua nhau xem việc khen chê tốt xấu là thời thượng, từ công khanh trở xuống, chẳng ai không sợ lời nghị bàn chê biếm của dư luận, vội vã xỏ giày đến cửa nhà bọn họ.

Huyện Uyển có vị phú thương là Trương Phiếm, cùng người ở hậu cung có quan hệ thân thích, lại khéo chạm khắc các vật phẩm thưởng ngoạn, hay dùng để hối lộ hoạn quan, vì thế được địa vị quý hiển, dựa quyền thế hoành hành. Sầm Chất và Tặc tào sử Trương Mục khuyên Thành Tấn bắt bớ bọn Phiếm; không lâu sau gặp dịp đại xá, Tấn cố tình giết Phiếm, bắt hết tông tộc và tân khách của hắn, giết hơn hai trăm người, rồi sau mới đem việc tấu lên.

Tiểu hoàng môn Triệu Tân người huyện Tấn Dương, phóng túng tham bạo, thành họa lớn của huyện. Thái thú Thái Nguyên là Lưu Chất người quận Bình Nguyên sai Quận lại là Vương Doãn tìm bắt, cũng giết hắn sau dịp ban xá lệnh. Vì thế Trung thường thị Hầu Lãm sai vợ Trương Phiếm dâng thư kêu oan, lũ hoạn quan nhân đó vu gièm Tấn và Chất. Đế cả giận, trưng

---

[1] Phạm Bàng (范滂), tự Mạnh Bác (孟博); Sầm Chất (岑晊), tự Công Hiếu (公孝). Câu ca dao này ý rằng quan Thái thú Nhữ Nam là Tông Tư người Nam Dương chỉ phụ trách một việc là ký tên làm hiệu đồng ý trên văn thư, còn mọi việc do người dưới là Phạm Bàng quyết định; còn Thái thú Nam Dương là Thành Tấn người Hoằng Nông không dự việc gì ở quận, chỉ ngồi không hô hét, các việc đều do người dưới là Sầm Chất thực thi.

[2] Lý Ưng (李膺), tự Nguyên Lễ (元礼); Trần Phồn (陈蕃), tự Trọng Cử (仲举); Vương Sướng (王畅), tự Thúc Mậu (叔茂).

triệu Tấn, Chất, đều tống ngục. Hữu ti theo ý chỉ, tấu tội Tấn và Chất đáng phải chém vứt xác ngoài chợ.

Thái thú Sơn Dương là Địch Siêu dùng Trương Kiệm người trong quận làm Đông bộ Đốc bưu. Người nhà Hầu Lãm ở phía đông huyện Phòng, bạo ngược tàn hại bách tính; Lãm chịu tang mẹ về nhà, khởi dựng mộ phần lớn. Kiệm cứ tấu hặc tội Lãm, nhưng Lãm rình ngóng chặn đường, tấu chương rút cục không trình lên được. Kiệm bèn phá mộ phần và nhà cửa của Lãm, tịch thu hết tiền của, tấu đầy đủ tội trạng của Lãm, nhưng lần nữa tấu chương không dâng lên được.

Cháu của Từ Hoàng là Tuyên làm Hạ Bi lệnh, lại càng khốc bạo. Tuyên từng xin lấy con gái của Lý Cảo là Thái thú Nhữ Nam lúc trước làm vợ, không được, bèn suất lĩnh quan binh đến nhà Cảo, dùng xe chở con gái Cảo về nhà mình, đùa bỡn bắn giết đi. Đông Hải tướng là Hoàng Phù người quận Nhữ Nam nghe chuyện ấy, bắt Tuyên và gia thuộc của hắn, bất kể già trẻ, đều tra khảo. Từ Duyện sử trở xuống cố sức khuyên ngăn, Phù nói:

- Từ Tuyên là quốc tặc, hôm nay giết hắn, ngày mai mắc tội chết, cũng đủ để nhắm mắt rồi!

Lập tức tuyên xử tội chém vứt xác ngoài chợ, phơi thây của hắn. Vì thế hoạn quan kêu oan với Đế, Đế cả giận, Siêu và Phù đều bị phán tội cắt tóc gông cổ, làm lao dịch ở Tả hiệu.

Thái úy Trần Phồn, Tư không Lưu Mậu cùng can gián, thỉnh xin xá tội cho bọn Tấn, Chất, Siêu, Phù; Đế không hài lòng. Hữu ti hặc tấu hai người, Mậu chẳng dám nói lại nữa. Phồn bèn một mình dâng sớ rằng:

"Hiện nay giặc cướp bên ngoài, là bệnh ở tứ chi; nội chính chẳng trị, là mối lo trong tim bụng. Thần ngủ chẳng yên giấc, ăn chẳng thấy ngon, thực lo vì tả hữu ngày một thân gần, lời trung ngày càng thưa thớt, họa trong dần dần tích kết, nạn ngoài mỗi lúc một sâu. Bệ hạ từ địa vị Liệt hầu vượt lên, kế nối ngôi trời. Đến như nhà tiểu dân tích

chứa được sản nghiệp trăm vạn tiền của, con cháu còn hổ thẹn vì đánh mất cơ nghiệp của tổ tiên, huống chi là sản nghiệp kiêm gồm cả thiên hạ, nhận ở tiên đế, lại muốn biếng lười tự mình sao nhãng coi thường sao? Bệ hạ dẫu không yêu tiếc cho mình, há chẳng nghĩ đến cái siêng năng lao khổ của tiên đế sao? Trước kia Ngũ hầu của Lương thị, họa hại khắp thiên hạ, thượng thiên khai mở thánh ý, bắt rồi giết chúng[1]*. Ý muốn của người thiên hạ, là mong có được chút bình yên; soi xét rõ chuyện chưa xa, thấy việc xe lật như mới xảy hôm qua, vậy mà tả hữu quyền thế thân cận của Bệ hạ, lại khuấy động nhau câu kết.*

Tiểu hoàng môn Triệu Tân và bọn đại giảo hoạt là Trương Phiếm, phóng túng hoành hành, tham lam bạo ngược, dối trá siểm nịnh tả hữu. Lúc trước Thái thú Thái Nguyên là Lưu Chất, Thái thú Nam Dương là Thành Tấn đốc xét rồi giết chúng, tuy nói rằng sau xá lệnh không nên giết chóc, nhưng vẫn nên tha thứ cho sự thành tâm của họ, là bởi việc trừ bỏ kẻ ác, đối với Bệ hạ, có gì đáng phẫn hậu đâu! Thế nhưng kẻ tiểu nhân nói nhiều, mê hoặc tai thánh thượng, mới khiến thiên uy vì việc đó phát giận, nhất định gia hình phạt, đã là quá nặng, huống chi còn phạt nặng nữa khiến họ phải chịu Âu đao sao?

Lại nữa, lúc trước Thái thú Sơn Dương là Địch Siêu, Đông Hải tướng là Hoàng Phù, phụng phép công chẳng uốn mình, ghét kẻ ác như cừu thù, Siêu tịch thu tài vật của Hầu Lãm, Phù giết phạt cái tội của Từ Tuyên, đều mắc tội chịu hình, chẳng gặp dịp xá tội khoan thứ. Lãm phóng túng bừa bãi, chỉ bị tịch thu tiền của đã là may; cái tội mà Tuyên phạm phải, chết còn chưa hết. Xưa kia Thừa tướng Thân Đồ Gia trưng triệu trách hỏi Đặng Thông, Lạc Dương lệnh Đổng Tuyên chiết nhục công chúa, vậy mà Văn đế phải tới mà thỉnh xin, Quang Vũ khen ngợi mà trọng thưởng,[2] *chưa nghe nói hai vị đại thần ấy vì*

---

[1] Theo ghi chép lúc trước, nhà họ Lương vốn có bảy người được phong hầu, ở đây lại chỉ nhắc tới năm người, tạm chưa rõ là những người nào.

[2] Việc Thân Đồ Gia trách hỏi Đặng Thông, xem ở Hán kỷ, quyển sáu, sự kiện năm Hậu Nguyên thứ hai, đời Hán Văn đế; việc Đổng Tuyên chiết nhục công chúa, xem Hán kỷ, quyển ba mươi lăm, sự kiện năm Kiến Vũ thứ mười chín, đời Quang Vũ đế.

chuyên mệnh bị tru diệt. Mà nay lũ tiểu thần bên cạnh Bệ hạ, ghét việc bè đảng của chúng bị hại, sằng bậy cấu kết qua lại với nhau, dẫn đến hình phạt như thế, bọn họ nghe được lời này của thần, sẽ lại gào khóc tố cáo. Bệ hạ nên cắt đứt cái gốc rễ của việc hoạn quan thân gần can dự việc triều chính, vời gặp kẻ sĩ trong số Thượng thư và đại thần triều đình, tuyển chọn người thanh cao, ruồng đuổi kẻ tà nịnh. Như thế thì trời hòa khí ở trên, đất dung hợp ở dưới, vật tốt điềm lành đưa đến, há có xa gì?"

Đế không thu nhận lời ấy. Hoạn quan bởi thế càng ghét hận Phồn, tấu nghị tuyển cử của Phồn dâng lên, chúng mượn danh nghĩa chiếu thư khiển trách đuổi về, thuộc hạ của Phồn từ Trưởng sử trở xuống đa phần bị phán tội, vì Phồn là đại thần nổi danh, bọn chúng chẳng dám gia hại.

Tương Khải người quận Bình Nguyên đến cửa khuyết dâng sớ nói:

"Thần nghe nói hoàng thiên chẳng mở lời, dùng thiên tượng bày đặt lời răn. Thần trộm quan sát sao Thái Vi, thấy tọa ở vị trí Ngũ đế trên thiên đình, nhưng sao Kim, sao Hỏa là phạt tinh[1] lại rọi sáng ở chỗ ấy, với thuật chiêm bốc, đấy là điềm hung cho Thiên tử; vả lại sao Kim, sao Hỏa đều phạm sao Phòng, sao Tâm, chỉ việc Thiên tử không có con kế tự vậy[2]. Mùa đông năm trước trời cực rét, giết chết chim thú, tàn hại cá và ba ba, lá cây trúc, bách bên cạnh tường thành đều khô héo cả. Thần nghe thầy của thần nói: 'Cây bách thụ thương, cây trúc khô héo, không đầy hai năm, Thiên tử gánh chịu.' Mà nay, từ xuân qua hạ cho đến lúc này, liên tục có sương rơi, mưa đá và sấm sét, đấy

---

[1] Theo Thiên văn chí, đi ngược lại tiết lệnh mùa hè, làm tổn thương hỏa khí, thì điềm phạt là sao Huỳnh Hoặc xuất hiện; đi ngược lại tiết lệnh mùa thu, làm tổn thương kim khí, thì điềm phạt là sao Thái Bạch xuất hiện. Sao Huỳnh Hoặc, chính là sao Hỏa vậy; sao Thái Bạch, chính là sao Kim vậy, bởi thế sao Hỏa, sao Kim cùng là phạt tinh.

[2] Theo *Thiên văn chí*, sao Phòng có bốn sao, chính là Minh đường, nơi mà Thiên tử lo chính sự vậy; sao Tâm có ba sao, sao ở giữa đại diện cho Thiên tử, sao phía trước là Thái tử, sao phía sau là thứ tử vậy.

là bởi bầy tôi tác uy phúc, hình phạt khắc nghiệt gấp gáp thành cảm ứng như thế vậy. Thái thú Thái Nguyên là Lưu Chất, Thái thú Nam Dương là Thành Tấn, lập chí trừ diệt gian tà, những kẻ mà họ tru diệt, đều hợp nguyện vọng của dân. Vậy mà Bệ hạ tin nghe lời gièm của yêm thụ, bèn gọi họ từ xa về gia hình khảo đả, tam công dâng thư xin thương xót bọn Chất, ý kiến đã chẳng được chọn xét còn bị khiển trách nghiêm khắc, tôi thần lo cho nước, sẽ vì thế bị lấp miệng thôi.

Thần nghe nói sát hại kẻ vô tội, tru diệt bậc hiền giả, họa đến ba đời. Từ khi Bệ hạ tức vị đến nay, liên tục thi hành giết phạt, Lương, Khấu, Tôn, Đặng đều bị diệt tộc[1], người mắc tội liên can trong số ấy còn không tính rõ được. Lý Vân dâng thư, lời ấy bậc minh chúa chẳng nên úy kỵ; Đỗ Chúng xin chết, là liệu xét qua đó cảm ngộ được thánh triều; rút cục họ không được xá tội lại đồng thời bị giết chóc[2], người thiên hạ đều biết được nỗi oan của họ, từ khi nhà Hán kiến lập đến nay, chưa hề có việc cự tuyệt lời can gián giết hiền tài, dùng hình quá nghiêm trọng như thời nay vậy.

Xưa kia Văn vương chỉ có một vợ, sinh đến mười người con; nay cung nữ mấy nghìn, vẫn chưa nghe thấy tin mừng sinh dưỡng, Bệ hạ nên sửa đức giảm hình phạt để rộng rãi cái phúc 'chung tư'. Xét từ thời Xuân Thu đến nay, kể cả Đế vương thời cổ, chưa hề có việc sông Hoàng Hà trong xanh. Thần cho rằng, nước trong xanh, thuộc dương cương; nước đục vẩn, thuộc âm nhu[3]. Nước sông Hoàng Hà đáng phải vẩn đục nhưng lại trong xanh, là khí âm muốn thành khí dương vậy, chư hầu muốn làm Hoàng đế vậy. Dịch truyện của Kinh Phòng nói: 'Sông Hoàng Hà xanh, thiên hạ thái bình.' Nay trời giáng tai dị, đất nảy yêu khí, người mắc bệnh dịch, ba điều ấy đồng thời phát sinh nhưng lại có việc sông Hoàng Hà trong xanh, cũng giống việc kỳ lân không đáng thấy vào thời Xuân Thu nhưng lại xuất hiện ở thời Xuân

---

[1] Trỏ bọn Lương Kỷ, Khấu Vinh, Tôn Thọ, Đặng Vạn Thế.

[2] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển thứ bốn mươi sáu, sự kiện năm Diên Hi thứ hai.

[3] Ý nói dương cương là trỏ Thiên tử, âm nhu là trỏ chư hầu vậy, như điểm này tức là âm dương nghịch loạn.

Thu, Khổng tử ghi chép cho đấy là việc tai dị vậy. Xin ban cho thần chút thời gian rỗi nhàn, để bày tỏ tận lời."

Thư tấu lên, Đế không xét đến.

Hơn chục ngày sau, Khải lại dâng thư nói:

"Thần nghe nói vua Ân Trụ hiếu sắc, Đát Kỷ liền xuất hiện; Diệp Công thích rồng, rồng thực bơi xuống sân. Nay Hoàng môn, Thường thị, là người bị trời phạt tội[1], Bệ hạ yêu mến đãi ngộ họ, sủng ái gấp bội người thường, việc chưa thấy điềm có người nối tự, há chẳng phải vì nguyên nhân ấy? Thần lại nghe nói trong cung lập đền thờ Hoàng đế, Lão tử và Phật đà, đấy là đạo thanh hư, ưa chuộng sự vô vi, yêu sinh ghét sát, bớt ham muốn, bỏ xa xỉ. Nay ham muốn của Bệ hạ chẳng thể bỏ đi, việc giết phạt quá với lẽ thường, đã trái với cái đạo ấy, há có thể được phúc sao? Phật đà không nghỉ ba đêm dưới gốc dâu, vì không muốn sinh lòng ân ái lâu dài, tinh chuyên đến cực điểm như vậy; Phật đà một mực giữ gìn như thế, mới có thể thành đạo. Mà nay Bệ hạ có biết bao cung tần mỹ nữ, lộng lẫy bậc nhất thiên hạ, ăn uống đồ ngon vật quý, mùi vị độc nhất thiên hạ, sao lại có thể giống như Hoàng Lão được?"

Thư dâng lên, Đế lập tức triệu gặp, chiếu lệnh cho Thượng thư hỏi thực trạng. Khải nói:

- Thời cổ vốn không có hoạn thần, thời Vũ đế mạt nhiều lần đi chơi hậu cung, mới đặt ra thôi.

Thượng thư thừa ý chỉ[2], tấu:

- Khải lời lẽ bất chính, lại trái với kinh học, mượn việc tinh tú, bịa tạo hợp ý riêng, vu miệt chúa thượng, bóp méo sự việc, xin hãy giao xuống Tư lệ định tội phạm phép của Khải, bắt đưa đến nhà ngục Lạc Dương.

---

[1] Hoàng môn, Thường thị là hoạn quan, bị hủ hình (thiến), ý nói họ đắc tội với trời nên chịu hình phạt ấy.

[2] Thừa ý chỉ ở đây đại để ý là vâng theo ý của bọn hoạn quan vậy.

Đế cho rằng lời của Khải tuy thẳng thắn kịch liệt, nhưng đều nói theo số thiên tượng, nên không giết; chỉ sai Tư khấu luận xử hình phạt. Từ năm Vĩnh Bình cho đến lúc này, thần dân tuy có người thông thạo đạo của Phật đà, nhưng Thiên tử không cho rằng đạo ấy hay; cho đến Đế, bắt đầu dốc lòng tin tưởng đạo ấy, thường tự mình cầu cúng, bởi thế Phật pháp dần thịnh, vì thế lời thư của Khải mới đề cập đến chuyện đó.

Phù Tiết lệnh Thái Diễn người quận Nhữ Nam và Nghị lang Lưu Du dâng biểu cứu Thành Tấn, Lưu Chất, ngôn từ rất mạnh mẽ kịch liệt, đều bị cách chức quan. Tấn và Chất rút cục chết ở trong ngục. Tấn, Chất vốn cương trực, có tài kinh thuật, nổi danh đương thời, cho nên người thiên hạ yêu tiếc bọn họ. Sầm Chất, Trương Mục bỏ trốn thoát nạn.

Lúc Chất bỏ trốn, thân thích và bằng hữu đua nhau che giấu; một mình Giả Bưu đóng cửa không tiếp nhận, người đương thời oán trách Bưu. Bưu nói:

- Truyện nói: "Tương thì nhi động, vô lụy hậu nhân.[1]" Công Hiếu bức trưởng quan chuốc tội, là tự di hại cho mình, ta đã chẳng thể vung mác đãi hắn, lại có thể bao dung cho hắn ẩn náu sao?

Vì thế mọi người đều phục sự quyết đoán và công chính của Bưu. Bưu từng làm Trưởng huyện Tân Tức, tiểu dân bần khốn, đa phần không nuôi dưỡng con gái; Bưu vì việc ấy lập phép chế nghiêm, cho là đồng tội với việc giết người. Ở phía nam huyện thành có tên trộm cướp hại người, phía bắc thành có người đàn bà giết con, Bưu ra ngoài xét án chứng nghiệm, Duyện lại muốn dẫn Bưu về hướng nam; Bưu giận nói:

- Giặc cướp hại người, đấy là việc thường; mẹ con tàn diệt nhau, là nghịch trời trái đạo!

---

[1] Đợi thời mà hành động, thì không liên lụy đến người khác.

Bèn ruổi xe lên hướng bắc, quyết án xử tội giết con. Tên trộm ở phía nam thành nghe chuyện ấy, cũng trói tay tự thú. Trong vòng mấy năm, số con gái được nuôi dưỡng trong dân đến mấy nghìn. Dân chúng nói: "Đấy là con cái do Giả phụ sinh ra vậy." Bèn đều lấy chữ Giả làm tên cho chúng.

9. Người quận Hà Nam là Trương Thành giỏi xem khí gió bói cát hung, suy đoán rằng sắp có xá lệnh, liền sai con giết người. Tư lệ Hiệu úy Lý Ưng đốc thúc thuộc lại lùng bắt, không lâu sau gặp dịp xá lệnh nên hắn được tha miễn; Ưng càng mang lòng phẫn hận, cố ý kết án giết hắn. Thành vốn dùng phương thuật giao kết qua lại với hoạn quan, Đế cũng hay hỏi hắn về việc chiêm bốc; hoạn quan sai đệ tử của Thành là Lao Tu dâng thư, tố cáo "bọn Ưng nuôi dưỡng du sĩ[1] ở nhà Thái học, giao kết với môn sinh của các quận, thay nhau ruổi rong, cùng dựng lập bè đảng, chê bai phỉ báng triều đình, mê loạn phong tục." Vì thế Thiên tử đùng đùng nổi giận, ban lệnh xuống các quận, quốc, lùng bắt đảng nhân, bố cáo thiên hạ, khiến tất cả cùng đem lòng phẫn hận. Văn án chuyển qua Tam phủ, Thái úy Trần Phồn trả lại, nói:

- Những người bị hặc tội bắt bớ hiện nay, đều là người được hải nội khen ngợi, là bầy tôi lo cho nước trung với việc công, bọn ấy phạm lỗi vẫn nên tha thứ đến mười đời vậy[2], lẽ nào tội danh chẳng rõ ràng lại bắt bớ đánh đập sao!

Bèn không chịu thự danh[3]. Đế càng tức giận, bèn hạ lệnh giam bọn Ưng vào nhà ngục Hoàng Môn Bắc Tự, những người mà lời cung của họ có liên quan gồm Thái bộc Đỗ Mật người

---

[1] Tức sĩ nhân có tài du thuyết bày mưu kế.

[2] *Tả truyện* chép: Phạm Tuyên tử của nước Tấn giam tù Thúc Hướng, Kỳ Hề gặp Tuyên tử nói: "Mưu tính mà ít khi sai lầm, dạy dỗ người ta rất nhiều mà không biết mệt, Thúc Hướng là người có phẩm chất đó vậy. Bậc rường cột của quốc gia như thế, dẫu có phạm lỗi cũng nên tha thứ đến mười đời, để khuyến khích người tài giỏi".

[3] Ý là không chịu liên danh ký tên lên công văn đề nghị xét án vậy.

quận Dĩnh Xuyên, Ngự sử trung thừa Trần Tường cùng hơn hai trăm môn đồ của bọn Trần Thật, Phạm Bàng. Có người bỏ trốn không bắt được, triều đình đều treo thưởng tróc nã, sứ giả đi khắp bốn phương ngó thấy nhau trên đường. Trần Thật nói:

- Ta chẳng tới nhà ngục, mọi người không có chỗ cậy dựa.

Bèn tự đến nhà ngục xin được giam tù. Phạm Bàng đến nhà ngục, ngục lại bảo Bàng rằng:

- Phàm là người mắc tội, đều tế bái Cao Dao.

Bàng nói:

- Cao Dao, là bầy tôi chính trực thời cổ, nếu biết Bàng vô tội, sẽ giúp kêu oan với Thiên đế, nếu ta có tội, tế bái có ích gì!

Bởi thế chúng nhân cũng dừng hết việc tế bái. Trần Phồn lại dâng thư cực lực can gián, Đế e ngại lời thống thiết của Phồn, mượn cớ Phồn triệu vời người không xứng chức, hạ chiếu sách cách chức Phồn.

Bấy giờ những người liên quan đến đảng nhân bị tống ngục, đều là danh thần thiên hạ, Độ Liêu tướng quân Hoàng Phủ Quy tự cho mình là hào kiệt của tây châu, thẹn vì mình không được dự trong số ấy, bèn tự dâng thư nói:

"Thần lúc trước tiến cử cố Đại tư nông Trương Hoán[1], là cậy dựa bè đảng vậy. Lại nữa, thần khi xưa lúc bị luận tội lao dịch ở Tả hiệu, môn sinh của nhà Thái học là bọn Trương Phượng dâng thư kêu oan cho thần[2], đấy là người mà đảng nhân cậy dựa vậy, thần xứng bị mắc tội."

Triều đình biết chuyện nhưng không hỏi đến.

Đỗ Mật vốn cùng Lý Ưng có danh tiếng và phẩm hạnh gần ngang nhau, người đương thời gọi họ là Lý Đỗ, nên hai người

---

[1] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển thứ bốn mươi sáu, sự kiện năm Diên Hi thứ sáu.

[2] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển thứ bốn mươi sáu, sự kiện năm Diên Hi thứ năm.

đồng thời bị bắt giam. Mật từng làm Bắc Hải tướng, một lần đi tuần hành mùa xuân[1], đến huyện Cao Mật, gặp Trịnh Huyền là Sắc phu của hương, biết Huyền tài năng khác thường, lập tức triệu đến cho tạm nhận chức tại quận, rồi phái đi học, rút cục thành bậc đại nho. Về sau Mật bỏ chức quay về nhà, mỗi lần tấn kiến Quận thú, Huyện lệnh, đa phần được mời bày tỏ ý kiến. Người đồng quận với Mật là Lưu Thắng cũng từ Thục Quận cáo quan quay về quê, đóng cửa dứt tuyệt tân khách, không can dự đến việc địa phương. Thái thú Vương Dục bảo Mật rằng:

- Lưu Quý Lăng[2] là sĩ nhân thanh cao, công khanh có nhiều người tiến cử ông ấy.

Mật biết Dục muốn dùng lời ấy kích động mình, đáp rằng:

- Địa vị của Lưu Thắng là đại phu, được dùng lễ thượng tân tiếp đãi, vậy mà biết người thiện chẳng tiến cử, nghe việc ác chẳng nói ra, che giấu tình thực, yêu tiếc bản thân, tự giống như con ve sầu mùa đông[3], đấy là người mang tội vậy. Nay có hiền tài chí nghĩa đắc hạnh thì Mật tiến cử, có nhân sĩ trái đạo thất tiết thì Mật nêu ra, khiến việc thưởng phạt của mình phủ được đúng đắn, tiếng tốt bay xa, chẳng cũng giúp sức được một phần sao?

Dục hổ thẹn chịu phục, tiếp đãi Mật càng hậu.

10. Tháng chín, lấy Quang lộc huân Chu Cảnh làm Thái úy.

11. Tư không Lưu Mậu bị cách chức; mùa đông, tháng mười hai, lấy Quang lộc huân Tuyên Phong người quận Nhữ Nam làm Tư không.

12. Triều đình lấy Việt kỵ Hiệu úy Đậu Vũ làm Thành môn Hiệu úy. Vũ tại vị, nhiều lần triệu vời danh sĩ, giữ mình trong

---

[1] Phàm là Quận thú, Quốc tướng, thường đi tuần hành các huyện thuộc vào mùa xuân, khuyến khích việc canh nông, cứu chẩn cho người thiếu đói.

[2] Lưu Thắng (刘胜), tự Quý Lăng (季陵).

[3] Con ve sầu mùa đông nằm ẩn sâu dưới lòng đất, sang hè mới chui ra, bay lên cây.

sạch, căm ghét kẻ ác, chặn lấp việc hối lộ; cơm ăn áo mặc của vợ con chỉ tạm đủ mà thôi, những thứ được nhị cung[1] ban thưởng, đều phân phát hết cho các môn sinh ở nhà Thái học và giúp đỡ dân nghèo, bởi thế mọi người khen ngợi, theo phục Vũ.

13. Người Hung Nô nghe tin Trương Hoán đến, đều theo nhau quay về hàng, cả thảy hai mươi vạn khẩu; Hoán chỉ giết kẻ ác đầu sỏ trong số ấy, còn lại đều an ủi thu nạp, duy có người Tiên Ti chạy ra biên hiểm rời đi. Triều đình lo không khống chế nổi Đàn Thạch Hòe, phái sứ giả cầm ấn thụ đến phong hắn làm vương, muốn cùng hòa thân. Đàn Thạch Hòe không chịu nhận ấn, còn cướp bóc tệ hại hơn. Hắn tự chia đất của mình thành ba bộ, từ Hữu Bắc Bình về đông tới quận Liêu Đông, tiếp giáp với Phù Dư, Uế Mạch gồm hơn hai mươi ấp, gọi là Đông bộ; từ Hữu Bắc Bình sang tây, đến quận Thượng Cốc gồm hơn chục ấp, gọi là Trung bộ; từ Thượng Cốc sang tây đến quận Đôn Hoàng và nước Ô Tôn gồm hơn hai mươi ấp, gọi là Tây bộ; mỗi bộ lại đặt Đại nhân quản lĩnh.

---ॐ---

[1] Nhị cung, là chỉ Thiên tử và Hoàng hậu vậy.

HÁN KỶ
[QUYỂN THỨ BỐN MƯƠI TÁM]

HIẾU HOÀN HOÀNG ĐẾ

Năm Vĩnh Khang nguyên niên (Đinh Mùi - 167)

1. Mùa xuân, tháng giêng, bộ lạc Tiên Linh của Đông Khương vây huyện Đoái Hủ, cướp huyện Vân Dương, các bộ tộc Đương Tiên[1] lại phản. Đoàn Quýnh đánh họ ở huyện Loan Tước, đại phá quân phản, Tây Khương vì thế bình định.

2. Phù Dư vương là Phù Đài phạm cướp quận Huyền Thố; Thái thú Huyền Thố là Công Tôn Vực đánh phá hắn.

3. Mùa hạ, tháng tư, bộ lạc Tiên Linh người Khương phạm cướp Tam Phụ, đánh diệt nhị doanh,[2] giết hơn nghìn người.

4. Tháng năm, ngày Nhâm Tý là ngày hối, có nhật thực.

5. Sau khi Trần Phồn bị cách chức, triều thần run sợ, chẳng ai dám vì đảng nhân cầu xin nữa. Giả Bưu nói:

- Ta chẳng sang tây, đại họa chẳng giải trừ được[3].

Bèn vào Lạc Dương, khuyên bọn Thành môn Hiệu úy Đậu Vũ, Thượng thư Hoắc Tư người Ngụy Quận, khiến họ tranh tụng cứu đảng nhân. Vũ dâng sớ rằng:

---

[1] Đương Tiên (当煎) là một chủng tộc nằm trong tám tộc người Tây Khương.

[2] Tức doanh Hổ Nha của Kinh Triệu và doanh Ưng của Phù Phong.

[3] Giả Bưu, người huyện Định Lăng quận Dĩnh Xuyên, từ Dĩnh Xuyên tới Lạc Dương phải đi sang hướng tây.

"Từ khi Bệ hạ tức vị đến nay, chưa nghe nói việc thi hành thiện chính, Thường thị, Hoàng môn đua nhau làm việc xảo quyệt gian trá, trao tước bừa cho người không xứng. Cúi xét thời Tây kinh, nịnh thần chấp chính, rút cục mất thiên hạ. Nay chẳng lo nghĩ cái mất của việc xưa, lại noi theo vết xe nghiêng lật, thần sợ rằng cái nạn của Nhị thế tất sẽ lại đến, cái biến Triệu Cao chẳng sớm thì chiều.[1]

Gần đây kẻ tôi tớ gian xảo là Lao Tu tạo bày lời nghị bàn về băng đảng, vì thế bắt Tư lệ Hiệu úy lúc trước là bọn Lý Ưng khảo vấn, liên lụy đến mấy trăm người, câu thúc cấm đoán qua năm, sự việc không có chứng cớ thực. Thần nghĩ bọn Ưng vững lòng trung giữ tiết, có chí kinh lược vương thất, đấy thực là hạng tôi thần như Tắc, Tiết, Y, Lã[2] *của Bệ hạ vậy, nhưng bỗng không bị lời vu khống oan uổng của gian thần tặc tử, thiên hạ ghê lòng, hải nội thất vọng. Mong Bệ hạ lưu tâm gạn xét, lập tức xử lý, phóng thích bọn họ, để lấp đầy lòng trông ngóng của quỷ thần. Các cận thần ở nơi đài gác hiện nay, như bọn Thượng thư Chu Ngụ, Tuân Cổn, Lưu Hữu, Ngụy Lãng, Lưu Củ, Doãn Huân, đều là sĩ nhân trung trinh của quốc gia, là phụ tá hiền lương của triều đình; bọn Thượng thư lang Trương Lăng, Quy Hạo, Uyển Khang, Dương Kiều, Biên Thiều, Đái Khôi, văn chất bân bân, thấu hiểu quốc điển, quan viên giữ chức trong ngoài, đều là anh tài nổi rõ. Nhưng Bệ hạ tín nhiệm ủy thác cho tả hữu thân cận, chuyên tạo dựng việc gian ác, chúng ra ngoài nắm giữ châu quận, vào trong làm kẻ phúc tâm, nên lần lượt biếm truất chúng, xét tội trừng phạt; tín nhiệm người trung lương, bình xét tốt xấu, khiến tà chính khen chê đều được ở đúng cái chỗ của nó; thiên mệnh có đức, chẳng nên ưu ái riêng, chỉ nên trao đúng người, như thế, điềm xấu có thể tiêu trừ, điềm lành có thể đợi vậy.*

Gần đây lúa tốt và cỏ linh chi mọc, rồng vàng xuất hiện[3]*. Xét ra điềm lành nảy sinh tất có kẻ sĩ giỏi, phúc đến thực bởi người thiện,*

---

[1] Xem việc này ở Tấn kỷ, quyển ba, sự kiện năm thứ ba, đời Tấn Nhị thế.

[2] Tắc, Tiết, Y, Lã, đều là những tôi thần trưng hiền tài năng nổi danh thời cổ.

[3] Năm ấy, người Ngụy Quận nói lúa mọc tốt, người Ba Quận nói rồng vàng xuất hiện.

nếu có đức thì đấy sẽ là điềm lành, nhưng nếu vô đức thì sẽ là tai vạ vậy. Nay những việc mà Bệ hạ làm không hợp thiên ý, cho nên chẳng đáng chúc mừng.

Thư tấu lên rồi, Vũ nhân đó xưng bệnh trả lại ấn thụ Thành môn Hiệu úy và tước Hòe Lý hầu. Hoắc Tư cũng dâng biểu thỉnh xin. Ý giận của Đế tan dần, sai Trung thường thị Vương Phủ tới nhà ngục thẩm vấn đảng nhân là bọn Phạm Bàng. Bọn Bàng cổ đội gông lớn, tay chân đeo còng, túi vải trùm đầu, phơi mình dưới bậc thềm. Phủ lần lượt cật vấn họ rằng:

- Bọn ngươi đề bạt tiến cử lẫn nhau, kết thành răng môi, là có ý đồ gì?

Bàng nói:

- Trọng Ni nói: "Kiến thiện như bất cập, kiến ác như tham thang.[1]" Bàng muốn khuyến thiện khiến mọi người cùng thanh liêm, ghét ác để mọi người cùng khinh dơ bẩn, cứ ngỡ đấy là điều mà triều đình mong muốn, chẳng nghĩ lại là kết đảng vậy. Người xưa tu đức tích thiện, tự cầu lấy nhiều phúc cho mình. Nay tu đức tích thiện, bản thân hãm vào đại tội. Ngày mà thân chết, Bàng mong được chôn bên cạnh núi Thú Dương, trên chẳng phụ lại hoàng thiên, dưới chẳng thẹn với Di, Tề.[2]

Phủ xót xa vì lời của Bàng, bèn cởi hết gông cùm. Bọn Lý Ưng lúc lấy khẩu cung lại dẫn ra nhiều người liên quan là con em của hoạn quan, hoạn quan sợ, xin Đế vì thiên thời[3] nên tha

---

[1] Lời trong sách *Luận ngữ:* "Thấy việc thiện thì như không theo kịp, thấy việc ác thì như thử nước sôi."

[2] Tức Bá Di, Thúc Tề vậy. Bá Di là con trưởng của Á Vi, có em là Á Bằng, Thúc Tề. Á Vi muốn truyền ngôi cho con thứ ba là Thúc Tề, khi cha chết, Thúc Tề nhường ngôi cho anh là Bá Di. Bá Di lấy lệnh cha làm đầu, bèn trốn đi, Thúc Tề cũng không chịu tức vị, trốn theo. Hai người cùng đến Tây Kỳ, gặp lúc Vũ vương phạt Trụ, bèn gò cương ngựa mà can, nói bề tôi không nên thí vua. Sau đấy Vũ vương diệt Trụ, thiên hạ cùng tôn nhà Chu làm chủ, Bá Di và Thúc Tề đều coi thường không chịu ăn thóc của nhà Chu, sau chết đói ở núi Thú Dương.

[3] Bấy giờ mới có nhật thực, người xưa xem đó là điềm tai vạ mà trời mách bảo, cho nên đại xá những người có tội mong tích thiện, hy vọng được trời ban phúc.

miễn họ. Tháng sáu, ngày Canh Thân, đại xá thiên hạ, cải niên hiệu; hơn hai trăm người thuộc đảng nhân đều cho về quê cày ruộng, chép tên ở tam phủ, cấm cố suốt đời.

Phạm Bàng qua thăm hỏi Hoắc Tư nhưng không cảm tạ. Có người trách Bàng, Bàng nói:

- Xưa kia Thúc Hướng chẳng gặp Kỳ Hề,[1] ta hà tất phải cảm tạ ông ấy!

Bàng xuôi nam quay về quận Nhữ Nam, sĩ đại phu Nam Dương nghênh tiếp Bàng, xe mấy nghìn cỗ, người cùng làng với Bàng là Ân Đào, Hoàng Mục làm Thị vệ bên cạnh Bàng, giúp ứng đối tân khách. Bàng bảo bọn Đào rằng:

- Nay các ông theo chân ta, là nặng thêm mối họa cho ta vậy!

Bèn trốn về quê quán.

Ban đầu, chiếu thư giao xuống sai lùng bắt người liên quan đến đảng nhân, tấu thư mà các quận quốc tấu lên về những kẻ liên quan, nhiều chỗ đến mấy trăm người, duy có bản tấu của Bình Nguyên tướng Sử Bật tấu lên là không có người nào. Chiếu thư trước sau thúc bách châu quận, Duyện sứ bị cắt tóc, đánh đòn roi. Tòng sự ngồi ở nhà trạm cật vấn Bật rằng:

- Chiếu thư ghét hận đảng nhân, ý chỉ rất khẩn thiết. Thanh châu có sáu quận, thì năm quận có đảng nhân, vì sao sở trị nước Bình Nguyên không có một người nào?

Bật nói:

- Tiên vương trị lý thiên hạ, vạch mốc chia cõi, thủy thổ khác biệt, phong tục bất đồng. Các quận khác có, nước Bình Nguyên không, sao có thể so bì với nhau được! Nếu đón ý thượng ti, vu hãm người lương thiện, lạm hình quá phép, buông thả theo

---

[1] Phạm Tuyên tử giam tù Thúc Hướng, nhờ Kỳ Hề xin giúp mà được tha, sau Kỳ Hề không gặp Thúc Hướng mà về nhà luôn, Thúc Hướng cũng không cảm tạ Kỳ Hề mà đi thẳng lên triều

điều phi lý, thì dân nước Bình Nguyên, nhà nhà có thể là đảng nhân. Quốc tướng ta chỉ có chết mà thôi, việc đó chẳng thể làm được vậy!

Tòng sự cả giận, lập tức bắt liêu thuộc của Bật tống ngục, rồi cử tấu hặc tội Bật. Đúng lúc lệnh cấm đảng nhân được giải trừ, Bật dùng bổng lộc chuộc tội. Người được Bật cứu thoát rất đông.

Những người được Đậu Vũ tiến cử có: Chu Vũ, người nước Bái; Uyển Khang, người quận Bột Hải; Dương Kiều, người quận Cối Kê; Biên Thiều, người quận Trần Lưu. Kiều nghi dung đẹp đẽ khôi vĩ, nhiều lần dâng tấu nói việc chính sự, Đế yêu tài mạo của Kiều, muốn đem công chúa gả cho, Kiều cố từ, Đế không nghe, Kiều bèn ngậm miệng tuyệt thực, bảy ngày sau thì chết.

6. Mùa thu, tháng tám, người ở Ba Quận nói có rồng vàng xuất hiện. Ban đầu, người của quận muốn tới ao tắm, thấy nước vẩn đục, mọi người đùa bỡn dọa nhau rằng "trong ao đấy có rồng vàng", lời đùa vì thế truyền trong dân, Thái thú cho là điềm tốt đẹp, vì thế tấu lên. Quận lại là Phó Kiên can rằng:

- Đấy là lời đùa của kẻ nô bộc sai dịch thôi.

Thái thú không nhe.

7. Tháng sáu, lụt to, quận Bột Hải ngập tràn.

8. Mùa đông, tháng mười, bộ lạc Tiên Linh người Khương phạm cướp Tam Phụ, Trương Hoán phái Tư mã Doãn Đoan và Đổng Trác chống đánh, đại phá bọn họ, chém tù trưởng, hào soái của họ, bắt sống hơn vạn người, ba châu yên định[1]. Luận xét công lao, Hoán đáng được phong thưởng, nhưng vì không phục tùng hoạn quan nên không được phong tước, chỉ được ban thưởng hai mươi vạn tiền, một người nhà được bổ làm quan Lang. Hoán chối từ không nhận, xin được chuyển gia thuộc đến quận Hoằng Nông. Theo phép chế cũ, người ở biên ải không

[1] Bấy giờ Trương Hoán đốc ba châu là Thanh, U, Tinh.

được dời vào nội địa, Đế chiếu lệnh cho là Hoán có công, đặc cách đồng ý[1]. Rồi bái Đổng Trác làm Lang trung.

Trác, người quận Lũng Tây, bản tính thô lậu, dũng mãnh, có mưu kế, người Khương Hồ sợ phục Trác.

9. Tháng mười hai, ngày Nhâm Thân, lại phong Anh Đào vương Lưu Khôi làm Bột Hải vương[2].

10. Ngày Đinh Sửu, Đế băng ở tiền điện Đức Dương. Ngày Mậu Dần, tôn Hoàng hậu thành Hoàng thái hậu. Thái hậu lâm triều quản chính sự.

Khi trước, Đậu hậu được lập, rất ít khi được diện kiến Đế, duy có bọn Thải nữ Điền Thánh được sủng ái. Hậu vốn đố kỵ tàn nhẫn, áo quan của Đế còn quàn tại tiền điện, Hậu liền giết Điền Thánh. Thành môn Hiệu úy Đậu Vũ nghị bàn việc lập kế tự, triệu Thị ngự sử Lưu Du người nước Hà Gian, hỏi về người hiền của tông thất ở trong nước, Du khen Giải Độc đình hầu Lưu Hoành. Hoành, là cháu bốn đời của Hà Gian Hiếu vương Lưu Khai, ông là Thục, cha là Trường, nối đời được phong tước Giải Độc đình hầu. Vũ bèn vào bẩm với Thái hậu, định kế sách trong cung cấm, lấy Du giữ chức Quang lộc đại phu, cùng Trung thường thị Tào Tiết đều cầm phù tiết suất lĩnh một nghìn quân của Trung Hoành môn, Hổ bôn, Vũ lâm phụng mệnh nghênh đón Hoành, Hoành bấy giờ mới mười hai tuổi.

HIẾU LINH HOÀNG ĐẾ

Năm Kiến Ninh nguyên niên (Mậu Thân - 168)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Nhâm Ngọ, lấy Thành môn Hiệu úy Đậu Vũ làm Đại tướng quân. Thái úy lúc trước là Trần

---

[1] Trương Hoán, người huyện Uyên Tuyền, quận Đôn Hoàng.

[2] Lưu Khôi bị biếm tước vào năm Diên Hi thứ tám, nay được phong lại.

Phồn làm Thái phó, cùng Vũ và Tư đồ Hồ Quảng, cả ba người quản xét việc của phủ Thượng thư.

Bấy giờ mới gặp đại tang, người kế vị chưa lập, các Thượng thư sợ hãi, nhiều người thác bệnh không lên triều. Trần Phồn gửi thư trách bọn họ rằng:

"Người xưa lập danh tiết, chúa mất vẫn như còn. Nay ngôi Đế chưa lập, chính sự ngày một cấp bách, sao các ông lại bỏ chức trách khó nhọc, nghỉ ngơi yên ổn trên giường, về nghĩa sao yên lòng được!"

Các Thượng thư hoảng sợ, đều dậy vào triều coi việc.

2. Ngày Kỷ Hợi, Giải Độc đình hầu đến Hạ Môn đình, Thái hậu sai Đậu Vũ cầm phù tiết, dùng xe lọng xanh của Vương đón rước Hoành vào trong điện; ngày Canh Tý, Hoành tức vị Hoàng đế, cải niên hiệu.

3. Tháng hai, ngày Tân Dậu, táng Hiếu Hoàn hoàng đế tại Tuyên Lăng, miếu hiệu là Uy tông.

4. Ngày Tân Mùi, đại xá thiên hạ.

5. Khi trước, Hộ Khương hiệu úy Đoàn Quýnh đã bình định người Tây Khương, thế nhưng các bộ tộc như Tiên Linh, Đông Khương vẫn chưa phục, Độ liêu tướng quân Hoàng Phủ Quy, Trung lang tướng Trương Hoán hàng năm liên tục chiêu dụ vỗ về họ, họ hàng rồi lại phản[1]. Hoàn đế hạ chiếu hỏi Quýnh rằng:

"Các bộ tộc Tiên Linh, Đông Khương tác ác phản nghịch, vậy mà Hoàng Phủ Quy, Trương Hoán đều nắm binh cường, chẳng kịp thời bình định, trẫm muốn lệnh sai ngài dời binh sang đông đánh dẹp họ, chưa biết làm sao cho thích hợp, ngài nên suy tính kỹ mưu lược."

Quýnh dâng thư nói:

---

[1] Năm Diên Hi thứ tư đời Hán Hoàn đế, Hoàng Phủ Quy chiêu hàng người Đông Khương. Năm Diên Hi thứ sáu, Quy tiến cử Trương Hoán thay mình. Đến năm Vĩnh Khang nguyên niên, trong vòng bảy năm, người Khương liên tục đầu hàng triều đình rồi lại phản

"Thần cúi xét tộc Tiên Linh, Đông Khương tuy nhiều lần phản nghịch, nhưng hàng với Hoàng Phủ Quy, đã đem hai vạn căn lều đến theo; thiện ác đã phân, giặc cướp còn lại không đáng bao nhiêu. Nay Trương Hoán trù trừ rất lâu không tiến, là đang lo người Khương trong ngoài hội hợp, binh đi họ tất kinh sợ. Vả lại từ đông qua xuân, giặc phản đồn tụ không giải tán, người ngựa mỏi mệt, có cái thế tự vong, đấy thực là muốn lần nữa chiêu hàng họ, ngồi yên khắc chế được cường địch thôi.

Thần cho rằng họ có dã tâm của loài sói, khó dùng ân thu nạp, thế cùng dẫu chịu phục, binh đi họ lại động; chỉ nên dùng trường mâu bức hiếp, đao nhọn kề cổ chúng thôi! Tính ra bộ tộc Đông Khương chỉ còn hơn ba vạn căn lều, đều trú phía trong biên hiểm, đường đất không hiểm trở, không có cái thế tung hoành của các nước Yên, Tề, Tần, Triệu, lại gây loạn ở Tinh, Lương lâu, nhiều lần xâm phạm Tam Phụ, các quận Tây Hà, Thượng Quận, đều phải dời chuyển vào nội địa[1], các quận An Định, Bắc Địa, còn đến mức cô nguy; từ quận Vân Trung, Ngũ Nguyên sang tây đến Hán Dương hai nghìn dặm, người Hung Nô và các bộ tộc Khương đều chiếm làm đất của họ, đấy là bệnh ngầm ung nhọt, lưu dưới mạng sườn, nếu chẳng diệt trừ, sẽ chuyển thành lớn mạnh. Nếu dùng năm nghìn quân kỵ, một vạn quân bộ, ba nghìn cỗ xe, qua ba đông hai hạ, đủ để đánh phá yên định, tính ra phí tổn phải dùng là khoảng năm mươi bốn ức tiền, như thế, có thể khiến các bộ tộc Khương bị tận phá, Hung Nô chịu thần phục lâu dài, các quận huyện đã dời vào nội địa được trở về đất cũ.

Cúi xét trong những năm Vĩnh Sơ, các tộc Khương phản loạn, trải mười bốn năm, phí dụng hai trăm bốn mươi ức[2]; năm Vĩnh Hòa mạt, lại loạn suốt bảy năm, phí dụng hơn tám mươi ức[3]. Chi phí hao

---

[1] Việc đã nói ở Hán kỷ, quyển thứ bốn mươi bốn, sự kiện năm Vĩnh Hòa thứ năm, đời Hán Thuận đế.

[2] Việc đã nói ở Hán kỷ, quyển thứ bốn mươi hai, sự kiện năm Nguyên Sơ thứ năm, đời Hán An đế.

[3] Việc đã nói ở Hán kỷ, quyển thứ bốn mươi bốn, sự kiện năm Vĩnh Gia nguyên niên, đời Hán Xung đế.

tổn như thế, vẫn chẳng tru diệt hết được bọn họ, tàn dư giặc xấu lại nổi dậy, gây hại đến bây giờ. Nay chẳng tạm thời nhọc sức dân, thì vĩnh viễn không có ngày được yên ổn. Thần nguyện dốc kiệt tài hèn, nép mình đợi lệnh tiết chế điều động."

Đế đồng ý, hết thảy đều nghe theo lời thư Quýnh dâng lên. Vì thế Quýnh thống suất binh hơn vạn người, mang lương ăn mười lăm ngày, từ huyện Bành Dương tiến thẳng đến huyện Cao Bình, cùng các tộc người Tiên Linh giao chiến ở núi Phùng Nghĩa. Binh rợ đông, bộ chúng của Quýnh đều hoảng. Quýnh bèn lệnh trong quân, dùng tên dài đao nhọn, cầm trường mâu đứng ba tầng, kèm quân nỏ cứng, quân khinh kỵ sắp hàng làm hai cánh tả hữu, bảo tướng sĩ rằng:

- Nay đi xa nhà mấy nghìn dặm, tiến thì việc thành, chạy tất chết hết, gắng sức lên cùng lập công danh!

Liền đó hô lớn, mọi người đều ứng tiếng chồm lên. Quýnh ruổi ngựa bên cạnh, xông xáo mà đánh, giặc rợ vỡ lở, chém được hơn tám nghìn đầu giặc. Thái hậu ban chiếu thư khen ngợi rằng:

"Đợi lúc rợ Đông Khương bình định hết, triều đình sẽ hợp chép cái công siêng năng khó nhọc; nay tạm ban cho Quýnh hai mươi vạn tiền, lấy một người nhà của Quýnh làm Lang trung."

Rồi sắc lệnh sai điều tiền vàng, tài vật trong kho phủ để tăng thêm phí tổn cho quân, bái Quýnh làm Phá Khương tướng quân.

6. Tháng nhuận, ngày Giáp Ngọ, Đế truy tôn hoàng tổ[1] làm Hiếu Nguyên hoàng, tổ mẫu là Hạ thị làm Hiếu Nguyên hậu, truy tôn người cha đã mất là Lưu Trường làm Hiếu Nhân hoàng, tôn mẹ là Đổng thị làm Thận Viên quý nhân.

7. Mùa hạ, tháng tư, ngày Mậu Thìn, Thái úy Chu Cảnh hoăng, Tư không Tuyên Phong bị cách chức; lấy Trường Lạc vệ úy Vương Sướng làm Tư không.

---

[1] Tức tổ phụ của Đế là Lưu Thực.

8. Tháng năm, ngày Đinh Mùi là ngày sóc, có nhật thực.

9. Lấy Thái trung đại phu Lưu Củ làm Thái úy.

10. Tháng sáu, kinh sư bị lụt to.

11. Ngày Quý Tỵ, biên xét công lao dựng lập Đế, phong Đậu Vũ làm Văn Hỉ hầu, con của Vũ là Cơ làm Vị Dương hầu, con của anh trai Vũ là Thiệu làm Hộ hầu, Tĩnh làm Tây hương hầu, Trung thường thị Tào Tiết làm Trường An hương hầu, cả thảy mười một người nhận tước hầu.

Người ở Trác Quận là Lô Thực dâng thư khuyên Vũ rằng:

"Địa vị của túc hạ ở Hán triều, cũng như Đán, Thích tại nhà Chu, việc kiến lập thánh chủ, can hệ đến bốn bể, kẻ bàn luận cho rằng công lao của ngài, là quan trọng nhất. Nay đông tông kế nối nhau, ngài chẳng qua chỉ xét phả điệp[1], theo thứ tự dựng lập Đế, là công huân sao? Ngài há lại tham cái công của trời cho đó là sức của mình ư! Nên từ chối thưởng lớn, để bảo toàn thân phận và danh tiếng."

Vũ chẳng chọn dùng lời ấy.

Thực mình cao tám thước hai tấc, tiếng vang như chuông, bản tính cương nghị, có chí tiết lớn. Thời trẻ thờ Mã Dung làm thầy, Dung tính tình hào phóng xa xỉ, thường sai ca kỹ xếp hàng ca xướng múa hát ở trước mặt, Thực ngồi hầu nghe giảng nhiều năm, chưa từng liếc mắt, Dung vì thế kính trọng Thực.

Thái hậu vì cảm kích ân cũ của Trần Phồn, đặc cách phong Phồn làm Cao Dương hương hầu. Phồn dâng sớ chối nhường nói:

"Phồn nghe nói việc cắt đất phân phong, công đức là tiêu chuẩn. Thần dẫu không có phẩm hạnh thanh liêm, nhưng trộm ái mộ hành vi của người quân tử là 'bất dĩ kỳ đạo đắc chi, bất cư dã'[2]. Nếu nhận tước không nhường, che mặt tới chỗ đất phong, sẽ khiến trời cao phẫn nộ, vạ truyền xuống lê dân, bản thân thần, biết phó thác vào đâu!"

---

[1] Phả điệp (谱牒), tức là sách biên chép các thế hệ thuộc tông thất.

[2] Nghĩa là: Chẳng phải đạo mà được hưởng (giàu sang), thì không lấy vậy.

Thái hậu không đồng ý. Phồn cố nhường, tấu chương trước sau dâng lên đến chục lần, rút cục không nhận tước phong.

12. Đoàn Quýnh đem khinh binh truy đuổi quân Khương, ra lũng Kiều Môn, đêm ngày gấp rút hành quân, giao chiến với họ ở đầm Xa Diên, suối Lạc, sông Lệnh Tiên, liên tiếp phá địch. Lại giao chiến ở lũng Linh Vũ, người Khương vì thế đại bại. Mùa thu, tháng bảy, Quýnh đến huyện Kính Dương, giặc cướp còn bốn nghìn căn lều, đều tan chạy vào vùng lũng núi của quận Hán Dương.

Hộ Hung Nô trung lang tướng Trương Hoán dâng thư nói:

"Người Đông Khương dẫu bị phá, các bộ tộc còn lại khó diệt hết, Đoàn Quýnh bản tính khinh suất mà quả cảm, thần lo việc họ thua bại khó kéo dài mãi. Nên tạm dùng ân đức chiêu hàng họ, mới không phải hối hận về sau."

Chiếu thư truyền xuống cho Quýnh, Quýnh lại dâng thư nói:

"Thần vốn biết người Đông Khương dẫu nhiều, nhưng mềm yếu dễ chế phục, cho nên mới đây bày tỏ ngu kiến, nghĩ tính kế sách yên ổn lâu dài; nhưng Trung lang tướng Trương Hoán nói giặc mạnh khó phá, nên dùng sách lược chiêu hàng. Thánh triều minh xét, tin dùng lời nói bừa của thần, vì thế mưu của thần được thi hành, kế của Hoán không được dùng. Sự thế trái ngược, nên Hoán mang lòng ngờ hận, tin lời gièm của quân phản người Khương, tô vẽ lời lẽ ý tứ của họ, nói rằng binh của thần 'nhiều lần bị bẻ gãy', lại nói 'người Khương cũng do trời sinh ra, chẳng nên tru diệt sạch, lũng núi rộng lớn, chẳng nên vắng không, máu chảy nhuộm đồng, hại hòa khí rước thiên tai.' Thần cúi nghĩ giữa thời Chu, Tần, Nhung Địch gây hại, từ thời trung hưng đến nay, giặc cướp người Khương cường thịnh nhất, tru diệt chẳng hết, dẫu hàng rồi lại phản. Nay các chủng Tiên Linh hỗn tạp, đã nhiều lần phản phúc, đánh diệt huyện ấp, cướp bóc tài vật của dân, quật mộ phơi thi thể, họa đến cả người sống lẫn người chết, trời cao phẫn nộ, mượn tay thần tru diệt chúng.

Xưa kia nước Hình vô đạo, nước Vệ thảo phạt, hưng binh thì trời mưa.[1] *Thần động binh qua mùa hạ, mưa ngọt liên tục giáng, năm ấy được mùa, dân không dịch bệnh. Trên ứng lòng trời, không giáng tai ương; dưới xét việc người, bộ chúng hòa thuận, xuất sư toàn thắng. Từ Kiều Môn sang tây, từ Lạc Xuyên về đông, huyện ấp của cố cung lại liền nối tương thông, không còn là chỗ đất hiểm sâu cách tuyệt, xe ngựa qua lại bình yên, không bị phá hủy tổn hại. Xét ra Hoán là quan lại của Hán triều, thân đang giữ chức võ quan, trú quân hai năm, chẳng thể bình được giặc cướp, hư hão muốn sửa văn đức dừng nghỉ can qua, chiêu hàng kẻ địch hung ác, nói lời rỗng tuếch hoang đường, đại ngôn chẳng hề ứng nghiệm. Vì sao nói thế?*

Trước kia người Tiên Linh phạm cướp, Triệu Sung Quốc lệnh sai dời bọn họ vào nội địa[2]*; người Tiên Đương loạn biên ải, Mã Viện dời bọn họ đến Tam Phụ. Ban đầu họ chịu phục nhưng sau lại phản loạn, đến nay ngang bướng, cho nên kẻ sĩ kiến thức cao xa, xem đấy là việc đáng lo. Nay hộ khẩu của các quận ven biên rất ít, nhiều lần bị người Khương tàn hại, thế mà lại muốn sai lũ giặc hàng ở lẫn với dân lành, việc đấy cũng giống như trồng cây gai nơi ruộng tốt, dưỡng rắn độc ở trong nhà vậy. Thế nên thần kính vâng cái uy của Đại Hán, lập kế sách lâu dài, muốn dứt tuyệt gốc rễ của vạ nạn, chẳng để nó sinh sôi, chi phí cho ba năm theo tính toán lúc ban đầu, là dùng năm mươi bốn ức; nay vừa đúng một năm, số hao phí chưa đầy một nửa, mà dư đảng giặc cướp chỉ như tro tàn, sắp sửa bị diệt sạch. Thần mỗi lần kính đọc chiếu thư, nói việc quân bên ngoài triều đình không can dự, mong rút cục được như lời này, cho thần toàn quyền xử trí, gặp việc tùy nghi tính xét, chẳng để lỡ quân cơ."*

---

[1] *Tả truyện* chép: Nước Vệ bị hạn, chiêm bốc được điềm là không thể cầu cúng thần sông núi, bằng không sẽ chẳng lành. Ninh Trang tử nói: "Xưa kia nhà Chu từng bị đói, diệt nhà Ân xong liền được mùa. Nay nước Hình vô đạo, chư hầu không có bá chủ, có lẽ trời muốn nước Vệ ta thảo phạt nước Hình đấy." Nhà vua thu nạp kiến nghị này, quả nhiên vừa xuất sư thì trời mưa.

[2] Thời Hán Tuyên đế, Triệu Sung Quốc đánh người Tây Khương, thu hàng hơn ba vạn người, dời tất cả đến Kim Thành, đặt thuộc quốc Kim Thành cho bọn họ trú ngụ.

13. Tháng tám, Tư không Vương Sướng bị cách chức, lấy Tông chính Lưu Sủng làm Tư không.

14. Khi trước, lúc Đậu thái hậu được lập, Trần Phồn có giúp sức[1]. Đến khi Thái hậu lâm triều, chính sự bất kể lớn nhỏ, đều ủy thác cho Phồn. Phồn cùng Đậu Vũ đồng tâm hiệp lực, phù tá vương thất, trưng dụng hiền tài nổi danh thiên hạ là bọn Lý Ưng, Đỗ Mật, Doãn Huân, Lưu Du, đều sắp xếp họ làm quan ở triều đình, cùng chung dự chính sự. Vì thế sĩ nhân khắp thiên hạ, chẳng ai không vươn cổ trông ngóng cảnh thái bình. Nhưng nhũ mẫu của Đế là Triệu Nhiêu và các nữ Thượng thư sớm tối bên cạnh Thái hậu, bọn Trung thường thị Tào Tiết, Vương Phủ cùng họ cấu kết với nhau, đón ý siểm nịnh Thái hậu, Thái hậu tin họ, nhiều lần ban chiếu mệnh, phong tước bái quan. Phồn và Vũ căm ghét chúng, có lần cùng hội ở triều đường, Phồn bảo riêng với Vũ rằng:

- Bọn Tào Tiết, Vương Phủ, từ thời Tiên đế thao lộng quyền chính quốc gia, vẩn loạn hải nội, nay chẳng giết chúng, sau này tất khó trừ.

Vũ cho là rất đúng. Phồn cả mừng, đập tay xuống chiếu rồi đứng dậy. Vũ liền tiến dẫn người cùng chí hướng là bọn Thượng thư Doãn Huân chung định kế sách.

Gặp lúc có tai biến nhật thực, Phồn bảo Vũ rằng:

- Xưa kia Tiêu Vọng Chi gặp khốn vì một Thạch Hiển[2], huống chi nay có đến mấy chục Thạch Hiển! Phồn đã tám chục tuổi, muốn vì tướng quân trừ hại, nay nên nhân việc phát sinh nhật thực mà xua đuổi bãi truất hoạn quan, để lấp kín tai biến của trời.

---

[1] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển thứ bốn mươi bảy, sự kiện năm Diên Hi thứ tám, đời Hán Hoàn đế.

[2] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển thứ hai mươi, sự kiện năm Sơ Nguyên thứ hai, đời Hán Nguyên đế.

Vũ bèn bẩm với Thái hậu rằng:

- Theo phép cũ, Hoàng môn, Thường thị chỉ nên chực chờ sai khiến quản cửa nách trong cung cấm, chủ quản tài vật của kho phủ thôi; nay lại sai họ dự chính sự, gánh trọng quyền, con em rải khắp nơi, chuyên làm việc tham bạo. Người thiên hạ kêu rầm rĩ, chính vì duyên cớ ấy, nên tru diệt phế bỏ hết bọn chúng để trong sạch triều đình.

Thái hậu nói:

- Lệ cũ từ thời Hán sơ đến nay, đời đời đều có hoạn quan, chỉ nên giết kẻ phạm tội trong bọn chúng, há có thể phế bỏ hết bọn chúng sao?

Bấy giờ Trung thường thị Quản Bá, rất có tài lược, chuyên chế ở trong cung, Vũ bẩm xin bắt Bá và bọn Trung thường thị Tô Khang trước, đều khép tội chết. Vũ lại mấy lần bẩm xin giết bọn Tào Tiết, Thái hậu do dự chưa nỡ, nên việc rất lâu không phát động. Phồn dâng sớ nói:

"Nay người khắp kinh sư ngao ngán, kẻ đi đường huyên náo, nói rằng bọn Hầu Lãm, Tào Tiết, Công Thừa Hân, Vương Phủ, Trịnh Táp, cùng Triệu phu nhân và các nữ Thượng thư hợp nhau làm loạn thiên hạ, theo dựa chúng thì được thăng tiến, nghịch ý chúng thị bị hãm hại, quần thần cả triều đình như cây gỗ trôi dạt giữa sông, bồng bềnh đông tây, tham lộc sợ bị hại. Bệ hạ nay chẳng nhanh chóng tru diệt lũ này, tất sinh biến loạn, xã tắc nghiêng nguy, tai họa khó lường. Mong Bệ hạ đem tấu chương của thần tuyên bảo với tả hữu, khiến bọn gian trong thiên hạ biết rằng thần căm hận bọn chúng."

Thái hậu không thu nạp ý kiến.

Tháng ấy, sao Thái Bạch xâm phạm Thượng Tướng tinh của sao Phòng, tiến vào chỗ sao Thái Vi[1]. Thị trung Lưu Du vốn giỏi xem thiên văn, rất sợ, dâng thư lên Hoàng thái hậu nói:

---

[1] Đại để sao Phòng có bốn sao, sao thứ nhất trong bốn sao ấy gọi là Thượng Tướng tinh vậy.

"Xét Chiêm thư: Đấy là điềm cửa cung sắp đóng, với văn võ có việc bất lợi, kẻ gian ở bên cạnh chúa; xin gấp đề phòng chuyện ấy."

Lại gửi thư cho Vũ và Phồn, cho rằng tinh tú thác loạn, bất lợi với đại thần, nên tức tốc quyết đoán đại kế. Vì thế Vũ, Phồn dùng Chu Ngụ làm Tư lệ Hiệu úy, Lưu Hữu làm Hà Nam doãn, Ngu Kỳ làm Lạc Dương lệnh. Vũ tấu xin truất chức Hoàng môn lệnh Ngụy Bưu, lấy người thân tín của mình là Tiểu hoàng môn Sơn Băng thay Bưu, sai Băng tấu xin bắt Thượng thư Trường Lạc là Trịnh Táp, đưa đến Bắc Tự ngục. Phồn bảo Vũ rằng:

- Lũ này nên bắt giết ngay, tra khảo chúng làm gì!

Vũ không nghe, lệnh sai Băng cùng Doãn Huân và Thị ngự sử Chúc Tấn hợp nhau tra khảo Táp, lời cung liên quan đến Tào Tiết, Vương Phủ. Doãn Huân và Sơn Băng lập tức tấu xin bắt bọn Tiết, sai Lưu Du ở trong dâng tấu.

Tháng chín, ngày Tân Hợi, Đậu Vũ rời cung về phủ nghỉ. Hoạn quan phụ trách tấu chương đem việc bảo với Ngũ quan sử của cung Trường Lạc là Chu Vũ trước, Vũ ngầm mở tấu chương của Đậu Vũ ra xem, chửi rằng:

- Hoạn quan phóng túng, tự nhiên đáng giết thôi, bọn ta có tội gì, mà đáng phải chịu tội diệt tộc!

Liền hô lớn rằng:

- Trần Phồn, Đậu Vũ tấu bẩm với Thái hậu xin phế Đế, làm chuyện đại nghịch!

Bèn ngay trong đêm triệu tập những người tráng kiện xưa nay vốn thân gần mình và Tòng quan sử của cung Trường Lạc là Cung Phổ, Trương Lượng cả thảy mười bảy người, uống máu cùng thề ước, mưu giết bọn Vũ.

Tào Tiết bẩm với Đế rằng:

- Lúc này bên ngoài rất cấp bách, xin Bệ hạ ra ngự phía trước điện Đức Dương.

Lại khiến Đế rút kiếm, làm ra vẻ hăng hái, sai bọn nhũ mẫu Triệu Nhiêu xúm xít hộ vệ xung quanh, thu khể tín[1], đóng chặt cửa cung, triệu gọi quan thuộc của Thượng thư, dùng đao nhọn uy hiếp, sai làm bản chiếu, bái Vương Phủ làm Hoàng môn lệnh, cầm cờ tiết đến ngục Bắc Tự, bắt Doãn Huân, Sơn Băng. Băng ngờ vực, không nhận chiếu, Phủ đánh giết Băng, đồng thời giết Huân; thả Trịnh Táp, quay binh về bức ép Thái hậu, đoạt tỉ thụ. Lệnh sai Trung yết giả giữ Nam cung, đóng cửa cắt đứt đường phức đạo. Sai bọn Trịnh Táp cầm phù tiết cùng Thị ngự sử Yết giả lùng bắt bọn Vũ. Vũ không nhận chiếu, chạy vào doanh Bộ binh, cùng con của anh trai mình là Bộ binh Hiệu úy Đậu Thiệu hợp sức bắn giết sứ giả. Lại triệu hội mấy nghìn tướng sĩ của Bắc quân Ngũ hiệu đóng ở Đô đình, hạ lệnh cho quân chiến xa rằng:

- Hoàng môn, Trung thường thị phản, ai dốc sức thì được phong hầu trọng thưởng.

Trần Phồn nghe nói có nạn, đem quan thuộc và môn sinh cả thảy hơn tám mươi người, cùng rút đao kiếm xông vào cửa Thừa Minh, đến thẳng cửa Thượng thư, vung tay hô lớn:

- Đại tướng quân trung thành bảo vệ quốc gia, Hoàng môn phản nghịch, sao lại nói họ Đậu đại nghịch bất đạo?

Bấy giờ Vương Phủ đi ra cùng Phồn tương ngộ, nghe tiếng hô ấy, liền trách mắng Phồn rằng:

- Tiên đế mới lìa bỏ thiên hạ, sơn lăng chưa dựng xong, Vũ có công gì mà cha con anh em ba người đồng thời được phong hầu?[2] Lại bày nhạc yến ẩm, nhiều lần chọn lấy cung nhân của Dịch đình, trong vòng mười ngày, tiền của ức vạn, đại thần như thế, là đúng đạo chăng? Ngài là Tể phụ, cẩu thả a dua kết đảng với hắn, còn đi tìm giặc nào nữa?

---

[1] Khể tín (棨信), đại để là một loại tín vật thông hành, hình dáng như cái kích, dùng để ra vào cung.

[2] Con của Vũ là Cơ được phong tước Vị Dương hầu, cháu là Thiệu được phong tước Hộ hầu, em của Thiệu là Tĩnh được phong tước Tây Hương hầu.

Bèn sai kiếm sĩ bắt Phồn, Phồn rút kiếm quát mắng, lời lẽ sắc mặt càng nghiêm khắc. Võ sĩ rút cục bắt được Phồn, đưa tới Bắc Tự ngục. Kỵ sĩ của Hoàng môn tòng quan đạp vào người Phồn nói:

- Lão quái già! Còn có thể giảm tổn nhân số của bọn ta, cắt bớt bổng lộc của bọn ta nữa chăng?

Ngay hôm ấy giết Phồn. Bấy giờ Hộ Hung Nô trung lang tướng Trương Hoán được trưng triệu về kinh, bọn Tào Tiết vì Hoán mới đến, chẳng biết cái nguyên ủy của mưu kế, bèn giả chế mệnh lấy Thiếu phủ Chu Tĩnh làm hành Xa kỵ tướng quân, thêm Phù tiết, cùng Hoán thống suất binh sĩ của Ngũ doanh đánh dẹp Vũ. Đến tảng sáng hôm sau, Vương Phủ suất lĩnh bọn Hổ bôn, Vũ lâm hợp được hơn nghìn người, ra đóng trại ở cửa nách Chu Tước, cùng bọn Hoán hợp binh, không lâu sau toàn quân đến dưới cửa khuyết, cùng Vũ đối trận. Binh của Phủ dần đông, Phủ sai binh sĩ của mình hướng về phía quân của Vũ hô lớn rằng:

- Đậu Vũ phản, chúng bay đều là cấm binh, đáng phải bảo vệ cung điện, có gì lại theo kẻ phản? Ai hàng trước có thưởng!

Binh sĩ của doanh phủ vốn sợ phục hoạn quan, vì thế quân của Vũ dần dần quy hàng Phủ, từ sớm đến sau bữa ăn, binh sĩ hàng gần hết. Vũ và Thiệu bỏ chạy, chư quân truy đuổi vây họ, hai người đều tự sát, bị chém bêu đầu ở Đô đình Lạc Dương; lại bắt hết tông tộc, người thân thích và tân khách của Vũ, đều giết sạch, còn Thị trung Lưu Du, Đồn kỵ Hiệu úy Phùng Thuật, đều bị diệt tộc. Hoạn quan lại vu gièm Hổ bôn trung lang tướng Lưu Thục người nước Hà Gian, cố Thượng thư Ngụy Lãng người quận Cối Kê, nói rằng họ cùng Vũ thông đồng, hai người đều tự sát. Hoạn quan chuyển Hoàng thái hậu tới ở Nam cung, đày gia thuộc của Vũ đến quận Nhật Nam; các quan được Phồn, Vũ biểu cử từ Công khanh trở xuống cho đến các môn sinh, cố lại của họ, đều bị miễn quan cấm cố. Nghị lang Ba Túc người quận

Bột Hải, ban đầu cùng bọn Vũ đồng mưu, bọn Tào Tiết không biết, chỉ bị cấm cố, sau chúng mới biết liền bắt Túc. Túc tự lên xe đến huyện, Huyện lệnh gặp Túc, đưa vào trong gác, cởi ấn thụ, muốn cả hai cùng đi trốn. Túc nói:

- Là kẻ nhân thần, có mưu chẳng dám giấu, có tội chẳng trốn phạt, đã không giấu cái mưu của mình rồi, lại dám trốn tránh hình phạt sao!

Cuối cùng bị giết.

Tào Tiết được thăng làm Trường Lạc hiệu úy, phong tước Dục Dương hầu. Vương Phủ được thăng làm Trung thường thị, vẫn kiêm chức Hoàng môn lệnh như cũ. Bọn Chu Vũ, Cung Phổ, Trương Lượng sáu người đều làm Liệt hầu, mười một người làm Quan nội hầu. Vì thế, lũ tiểu nhân đắc chí, sĩ đại phu đều mất vía.

Bạn của Phồn là Chu Chấn người quận Trần Lưu thu nhặt thi thể Phồn, che giấu con của Phồn là Dật, việc phát lộ, Chấn bị tống ngục, cả nhà bị cùm. Chấn chịu tra khảo, thề chết không nói, Dật bởi thế thoát được.

Phủ duyện của Vũ là Hồ Đằng người quận Quế Dương thu táng thây Vũ, để tang, mắc tội bị cấm cố. Cháu của Vũ là Phụ, mới hai tuổi, Đằng nói dối đấy là con của mình, cùng Lệnh sử Trương Sưởng người Nam Dương cùng giấu Phụ ở trong địa giới quận Linh Lăng, Phụ cũng thoát được.

Trương Hoán được thăng làm Đại tư nông, vì có công được phong tước hầu. Hoán rất tức giận vì bị bọn Tào Tiết lợi dụng, cho nên từ chối không nhận tước.

15. Đế lấy Tư đồ Hồ Quảng làm Thái phó, Lục thượng thư sự, Tư không Lưu Sủng làm Tư đồ, Đại hồng lư Hứa Hủ làm Tư không.

16. Mùa đông, tháng mười, ngày Giáp Thìn là ngày hối, có nhật thực.

17. Tháng mười một, Thái úy Lưu Củ bị cách chức, lấy Thái phó Văn Nhân Tập người nước Bái làm Thái úy.

18. Tháng mười hai, người Tiên Ti và Uế Mạch phạm cướp hai châu U, Tinh.

19. Năm ấy, chú của Sơ Lặc vương là Hòa Đắc giết vua của mình tự lập làm Vương.

20. Đại nhân người Ô Hoàn ở quận Thượng Cốc là Nam Lâu có bộ chúng hơn chín nghìn nhà, người quận Liêu Tây là Khâu Lực Cứ có bộ chúng hơn năm nghìn nhà, đều tự xưng Vương; người quận Liêu Đông là Tô Bộc Diên có bộ chúng hơn nghìn nhà, tự xưng là Tiễu vương; người quận Hữu Bắc Bình là Ô Diên có bộ chúng hơn tám trăm nhà, tự xưng là Hãn Lỗ vương.

Năm Kiến Ninh thứ hai (Kỷ Dậu - 169)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Đinh Sửu, đại xá thiên hạ.

2. Đế nghênh đón Đổng quý nhân ở nước Hà Gian. Tháng ba, ngày Ất Tỵ, tôn làm Hiếu Nhân hoàng hậu, trú ở cung Vĩnh Lạc; bái anh của Đổng quý nhân là Sủng làm Chấp kim ngô, bái cháu Đổng quý nhân là Trọng làm Ngũ quan trung lang tướng.

3. Mùa hạ, tháng tư, ngày Nhâm Thìn, có con rắn xanh xuất hiện ở chỗ chúa thượng ngự. Ngày Quý Tỵ, có gió lớn, mưa đá, sét đánh bất chợt, hơn trăm cây lớn bật gốc. Đế hạ chiếu sai các quan từ Công khanh trở xuống đều dâng thư dán kín. Đại tư nông Trương Hoán dâng sớ nói:

"Xưa kia táng Chu công chẳng đúng lễ, trời bèn giận dữ ra uy[1]*. Nay Đậu Vũ, Trần Phồn trung trinh, nhưng chưa được triều đình công khai tha thứ, tai vạ quái lạ kéo đến, đều vì việc ấy vậy, nên gấp*

---

[1] *Thượng thư đại truyện* chép: Chu công hoăng, Thành vương muốn táng ở Thành Chu. Trời nổi gió to sấm chớp, lúa mạ héo khô, cây cối bật gốc, người trong nước cả sợ. Vương bèn táng Chu công ở đất Tất, tỏ ý không dám coi Chu công là bề tôi.

rút thu táng họ, chuyển gia thuộc của họ về, người liên quan đến họ bị cấm cố, nhất thiết phải trừ bỏ. Lại nữa, Hoàng thái hậu tuy ở Nam cung, nhưng ân ngộ lễ kính chẳng chu đáo, triều thần chẳng ai nói gì, xa gần thất vọng. Nên nghĩ đến đại nghĩa báo đáp cái ân sinh dưỡng."

Chúa thượng rất khen lời của Hoán, đem việc hỏi các quan Thường thị, tả hữu đều ghét lời ấy, Đế chẳng thể tự quyết định được. Hoán lại cùng bọn Thượng thư Lưu Mãnh liên danh tiến cử Vương Sướng, Lý Ưng được tham dự tuyển Tam công, bọn Tào Tiết càng ghét lời của bọn Hoán, khiến Đế hạ chiếu nghiêm trách họ. Bọn Hoán đều tự đến nhà ngục của Đình úy, mấy ngày sau mới được ra, đều phải dùng ba tháng bổng lộc chuộc tội.

Lang trung Tạ Bật người Đông Quận dâng thư dán kín nói:

"Thần nghe nói 'Duy hủy duy xà, nữ tử chi tường'[1]. Cúi nghĩ Hoàng thái hậu quyết sách trong cung cấm, dắt lập thánh minh, Kinh Thư nói: 'Cha con anh em, tội chẳng liên quan', họ Đậu bị tru diệt, há nên trách lỗi lây đến Thái hậu! Bị tù cấm cách ly ở cung điện trống vắng, sầu thương cảm kích lòng trời, nếu như bệnh gấp cứu chữa không kịp, Bệ hạ còn mặt mũi nào để gặp thiên hạ đây! Hiếu Hòa hoàng đế chẳng dứt tuyệt ân với họ Đậu[2], người đời trước cho là cao đẹp. Theo lễ, 'kế tự ai thì là con của người đó', nay Bệ hạ đã xem Hoàn đế là cha, há chẳng nhận Thái hậu là mẹ sao! Mong Bệ hạ hãy kính mộ cái giáo hóa hiếu thuận của Hữu Ngu[3], nghĩ lời ca 'Khải phong[4]' nhớ tới ân tình của mẹ hiền.

Thần lại nghe nói 'khai quốc trị nhà, tiểu nhân chớ dùng', nay công thần ở lâu bên ngoài, chưa ai được nhận tước lộc, vậy mà vú nuôi của

---

[1] Câu trong *Kinh Thi, Tiểu nhã,* bài *Vô dương*: Nghĩa là: "Mộng thấy độc xà, điềm về nữ tử."

[2] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển thứ bốn mươi, sự kiện năm Vĩnh Nguyên thứ chín, đời Hán Hòa đế.

[3] Vua Thuấn mồ côi mẹ từ nhỏ, cha lấy vợ khác, mẹ kế rất độc ác, nhiều lần muốn giết hại huấn, nhưng Thuấn vẫn thờ mẹ rất hiếu thảo.

[4] Tên một bài thơ trong *Kinh Thi*, nội dung chủ yếu là ca ngợi công lao của người mẹ, thể hiện lòng tự trách của người con.

Bệ hạ nhận sủng riêng, lại hưởng tước phong lớn, gió lớn mưa đá, cũng có nguyên do từ đấy. Lại nữa, cố Thái phó Trần Phồn, siêng năng hết mình vì vương thất, mà bị quần gian hãm hại, một sớm bị tru diệt, tàn khốc vô cùng, kinh hãi động thiên hạ; còn môn sinh cố lại, đều bị đày đuổi cấm cố. Bản thân Phồn đã chết rồi, trăm mạng sao chuộc được? Nên đưa gia thuộc của Phồn về, giải trừ cấm lệnh.

Xét ra, người giữ chức Đài tể[1] *là trọng thần xã tắc, can hệ đến quốc mệnh, Tứ công*[2] *hiện nay, duy có Tư không Lưu Sủng chuyên tâm giữ thiện, số còn lại đều ngồi không ăn lộc chiêu vời giặc cướp, tất sẽ có cái họa 'chiết túc phúc tốc',*[3] *là nguyên nhân gây tai vạ dị thường, đều nên bãi truất, trưng triệu cố Tư không Vương Sưởng, Trường Lạc thiếu phủ Lý Ưng cùng quản chính sự, như thế tai biến có thể tiêu trừ, quốc lộc sẽ xương thịnh dài lâu."*

Tả hữu ghét lời tấu của Bật, vì thế cho ra ngoài làm Phủ thừa quận Quảng Lăng, Bật bỏ chức, về quê. Cháu họ của Tào Tiết là Thiệu làm Thái thú Đông Quận, mượn tội khác bắt Bật, đánh đòn chết ở trong ngục.

Đế đem việc yêu xà hỏi Quang lộc huân Dương Tứ, Tứ dâng thư dán kín nói:

"Xét ra điềm lành chẳng kéo đến bừa bãi, tai họa chẳng bỗng dưng nảy sinh. Điều quân vương nghĩ ở trong lòng, dẫu chưa lộ trên nét mặt, nhưng ngũ tinh vì ý đó chuyển dời, âm dương vì ý đó biến đổi. Phàm là cái đạo trung chính của quân vương chẳng dựng lập, thì có điềm tai nghiệt của long xà, kinh Thi nói 'Duy hủy duy xà, nữ tử chi tường'. Mong Bệ hạ nghĩ tới đạo lý cứng rắn quyết đoán, chia biệt trong ngoài thích hợp, đè nén uy quyền của phe cánh Hoàng hậu, cắt bỏ sự sủng ái với thê thiếp kiều diễm, thì tai biến thanh xà có thể tiêu trừ, điềm lành lập tức ứng nghiệm."

---

[1] Trỏ Trần Phồn, lúc làm Thái phó, được Đặng thái hậu ủy thác mọi việc chính sự.

[2] Tức bốn vị Thái úy, Tư đồ, Thái phó và Tư không vậy.

[3] Câu trong *Kinh Dịch* "Đỉnh chiết túc, phúc công tốc", tức là "vạc gãy chân, đổ thức ăn của nhà vua", đại khái nói kẻ làm hỏng việc vậy.

Tứ, là con của Bỉnh vậy.

4. Tháng năm, Thái úy Văn Nhân Tập và Tư không Hứa Hủ bị cách chức; tháng sáu, lấy Tư đồ Lưu Sủng[1] làm Thái úy, Thái thường Hứa Huấn người quận Nhữ Nam làm Tư đồ, Thái bộc Lưu Hiêu người quận Trường Sa làm Tư không. Hiêu vốn cậy dựa các Thường thị, nên được cất nhắc đến địa vị Công phụ.

5. Đế hạ chiếu phái Yết giả Phùng Thiện thuyết phục người Khương tản mát của quận Hán Dương đến hàng. Đoàn Quýnh cho rằng tiết xuân là mùa vụ của nhà nông, trăm họ rải đầy đồng, người Khương tuy tạm thời hàng, nhưng phủ quan của huyện không cấp được lương thảo, họ tất sẽ lại làm đạo tặc, chẳng bằng thừa cơ tung binh ra đánh, về thế tất diệt hết bọn họ. Vì thế Quýnh tự tiến binh lập doanh, cách đồn trại của người Khương ở núi Phàm Đình bốn, năm chục dặm, phái Kỵ tư mã Điền Yến, Giả tư mã Hạ Dục đem năm nghìn người tiến lên, đánh phá trại của người Khương. Bộ chúng người Khương vỡ lở chạy về hướng đông, tụ lại ở lũng Xạ Hổ, chia binh giữ hai cửa lũng trên dưới, Quýnh tính kế một lần diệt sạch, không muốn để bọn chúng lại tan chạy.

Mùa thu, tháng bảy, Quýnh phái một nghìn người ở Tây Huyện kết gỗ làm rào lũy, rộng hai mươi bước, dài bốn mươi dặm để ngăn chặn người Khương. Lại chia phái bọn Yến, Dục đem bảy nghìn người, ngậm tăm lặng lẽ, ban đêm lên phía tây núi, kết doanh đào lũy, đến cách giặc rợ gần một dặm, lại phái bọn Tư mã Trương Khải đem ba nghìn người lên phía đông núi, giặc rợ phát giác được. Quýnh liền đó cùng bọn Khải chẹn hai phía đông, tây núi, tung binh hăng hái đánh, phá giặc, truy đuổi đến cửa lũng bên dưới, tới chỗ lũng sâu núi tận, phá chúng ở khắp nơi, chém từ cừ soái của chúng trở xuống cả thảy một

[1] Tấu chương của Tạ Bật ở trên nói Lưu Sủng làm Tư không, chỗ này nói Sủng làm Tư đồ. Đại để lời trong tấu chương của Bật không chính xác ý này.

vạn chín nghìn đầu. Người Khương mà bọn Phùng Thiện chiêu hàng là bốn nghìn người, chia ra bố trí họ ở ba quận An Định, Hán Dương, Lũng Tây. Vì thế người Đông Khương đều bình được. Quýnh giao chiến cả thảy một trăm tám mươi trận, chém hơn ba vạn tám nghìn thủ cấp, bắt được hơn bốn mươi hai vạn bảy nghìn gia súc các loại, hao tổn phí dụng bốn mươi bốn ức, quân sĩ chết hơn bốn trăm người; triều đình đổi phong Quýnh làm Tân Phong huyện hầu, thực ấp vạn hộ.

Thần Quang nói: Kinh thư nói "Thiên địa, vạt vật phụ mẫu. Duy nhân vạn vật chi linh, đản thông minh, tác Nguyên hậu, Nguyên hậu tác dân phụ mẫu.[1]*" Xét ra người Man, Di, Nhung, Địch, khí chất tuy khác biệt với chúng ta, nhưng việc theo lợi tránh hại, thích sống sợ chết, so với bọn ta cũng giống thôi. Đúng đạo mà trị lý thì họ quy thuận phục tùng, lỗi đạo trị lý thì họ lìa phản xâm nhiễu, là đạo lý tất nhiên vậy. Vì thế tiên vương trị lý họ, phản thì đánh dẹp, quy phục thì vỗ về, cho bọn họ ở nơi biên ải của bốn cõi, chẳng để bang quốc loạn lễ nghĩa mà thôi. Nếu lại xem bọn họ như cỏ cây cầm thú, chẳng phân biệt thiện ác tốt xấu, chẳng xét rõ kẻ phản với người quy phục, phạt diệt hết bọn họ, há đúng với cái ý Thiên tử là cha mẹ của dân sao? Vả lại người Khương sở dĩ phản, là vì oán hận phủ quan quận huyện xâm phạm vậy; họ phản loạn lại chẳng tru diệt ngay được, thì việc tuyển tướng soái không đúng người. Giả sử sai lương tướng xua đuổi bọn họ ra ngoài biên hiểm, tuyển chọn quan lại giỏi để cai trị họ, thì bậc đại thần trên chiến trường há đâu lại có thể chuyên quyền làm cái việc chém giết nhiều người để thỏa lòng sướng ý sao? Nếu trị lý không đúng đạo, thì dẫu là dân chúng của Hoa Hạ, cũng sẽ nổi dậy như ong làm giặc cướp, làm sao có thể chém giết hết được! Như thế thì kẻ làm tướng như Đoàn Kỷ Minh*[2]*, dẫu có cái công khắc địch, nhưng người quân tử không khen ngợi vậy.*

---

[1] Lời trong *Chu thư*, thiên *Thái thệ*. Tức là: "Trời đất, là cha mẹ của vạn vật. Còn con người là linh hồn của vạn vật, người thực sự thông minh, là Thiên tử, Thiên tử là cha mẹ của dân."

[2] Đoàn Quýnh (段颎), tự Kỷ Minh (纪明).

6. Tháng chín, người Man của quận Giang Hạ phản, châu quận đánh dẹp bình họ.

7. Người Sơn Việt của quận Đan Dương vây Thái thú Trần Di, Di đánh phá họ.

8. Khi trước, bọn Lý Ưng tuy bị phế truất cấm cố[1], nhưng sĩ đại phu thiên hạ đều rất tôn kính họ, cho rằng chính sự triều đình vẩn đục, mong được cùng bọn Ưng kết giao, chỉ sợ không được tiếp nhận, bèn cùng tâng bốc nhau, vì họ xưng hiệu: Xem Đậu Vũ, Trần Phồn, Lưu Thục là Tam quân, gọi là "quân", ý rằng bọn bọ là bậc tông sư của một thời vậy; gọi Lý Ưng, Tuân Dực, Đỗ Mật, Vương Sướng, Lưu Hữu, Ngụy Lãng, Triệu Điển, Chu Ngụ là Bát tuấn, gọi là 'tuấn', ý rằng bọn họ là anh tài tuấn kiệt vậy; gọi Quách Thái, Phạm Bàng, Doãn Huân, Ba Túc và Tông Từ người quận Nam Dương, Hạ Phức người quận Trần Lưu, Thái Diễn người quận Nhữ Nam, Dương Trắc người quận Thái Sơn là Bát cố, gọi là 'cố', ý rằng bọn họ dùng đức hạnh để dẫn dắt người khác vậy; gọi Trương Kiệm, Địch Siêu, Sầm Chí, Uyển Khang và Lưu Biểu người quận Sơn Dương, Trần Tường người quận Nhữ Nam, Khổng Dục người nước Lỗ, Đàn Phu người quận Sơn Dương là Bát cập, gọi là 'cập', ý rằng bọn họ là bậc đại sư được người đời kính ngưỡng vậy; gọi Độ Thượng cùng Trương Mạc, Vương Hiếu người quận Đông Bình, Lưu Nho người Đông Quận, Hồ Mẫu Ban người quận Thái Sơn, Tần Chu người quận Trần Lưu, Phàn Hưởng người nước Lỗ, Vương Chương người quận Đông Lai là Bát trù, gọi là 'trù', ý rằng bọn họ dùng tiền tài để cứu giúp người đời vậy. Lúc Trần, Đậu nắm quyền, tiến cử đề bạt lại bọn Ưng; Trần, Đậu bị giết, bọn Ưng lại bị phế truất.

Hoạn quan rất căm ghét bọn Ưng, mỗi lần Đế hạ chiếu thư, chúng thường giãi bày cấm lệnh với đảng nhân. Hầu Lãm oán

---

[1] Việc đã nói ở Hán kỷ, quyển bốn mươi bảy, sự kiện năm Diên Di thứ chín, đời Hán Hoàn đế.

Trương Kiệm rất sâu[1], người làng của Lãm là Chu Tịnh vốn là kẻ gian nịnh, bị Kiệm vứt bỏ không dùng, bèn thừa ý chỉ của Lãm, dâng thư tố cáo Kiệm và hai mươi bốn người làng chia nhau đặt hiệu, chung kết băng đảng, mưu nguy cho xã tắc, mà Kiệm là người đứng đầu. Để xóa danh tính của Chu Tịnh, giao tấu chương xuống sai bắt bọn Kiệm.

Mùa đông, tháng mười, Đại trường thu Tào Tiết nhân việc đó thác rằng có tấu thư của Hữu ti nói "cố Tư không Ngu Phóng cùng bọn Lý Ưng, Đỗ Mật, Chu Ngụ, Tuân Dực, Địch Siêu, Lưu Nho, Phạm Bàng là Câu đảng,[2] xin giao lệnh xuống châu quận sai khảo xét thẩm vấn." Bấy giờ chúa thượng mười bốn tuổi, hỏi bọn Tào Tiết rằng:

- Câu đảng là cái gì?

Tiết thưa rằng:

- Câu đảng, tức đảng nhân vậy.

Chúa thượng lại hỏi:

- Đảng nhân có tội ác gì mà muốn giết bọn họ?

Tiết nói:

- Bọn họ đều suy cử lẫn nhau kết thành bè đảng, muốn làm việc không theo pháp độ.

Chúa thượng nói:

- Không theo pháp độ là muốn làm gì?

Tiết đáp rằng:

- Họ muốn mưu diệt xã tắc.

Chúa thượng bèn chuẩn tấu.

Có người bảo Lý Ưng rằng:

---

[1] Trỏ việc Trương Kiệm phá mồ mả tổ tiên và nhà cửa của Hầu Lãm, sự kiện năm Diên Hi thứ chín, đời Hán Hoàn đế.

[2] Câu đảng, tức là nói những người cùng đảng lôi dắt tiến cử nhau.

- Ngài nên bỏ đi thôi!

Ưng đáp:

- Thờ vua chẳng từ nan, mắc tội chẳng trốn phạt, là tiết tháo của kẻ nhân thần vậy. Ta nay đã sáu mươi, sống chết có mệnh, trốn đi yên được sao?

Bèn đến chiếu ngục, bị tra khảo chết; môn sinh cố lại đều bị cấm cố. Con của Thị ngự sử Cảnh Nghị người Thục Quận là Cảnh Cố, là môn đồ của Lý Ưng, không bị biên tên trong điệp văn, nên không bị xử phạt, Nghị bùi ngùi nói:

- Ta cho rằng Lý Ưng là người hiền, mới phái con đến thờ làm thầy, há lại vì không có tên trong điệp văn mà cẩu thả cầu an sao?

Bèn tự dâng biểu xin từ quan về nhà.

Đốc bưu của quận Nhữ Nam là Ngô Đạo nhận chiếu thư bắt Phạm Bàng, đi đến huyện Chinh Khương, ôm chiếu thư đóng cửa nhà trạm, phục xuống giường mà khóc, người cả huyện đều không biết vì sao. Bàng nghe tin, nói:

- Tất vì ta vậy.

Lập tức tự đến nhà ngục. Huyện lệnh là Quách Ấp cả kinh, ra đón, cởi ấn thụ, muốn theo Bàng cùng đi trốn, nói:

- Thiên hạ rộng lớn vậy, sao ngài lại đến chỗ này!

Bàng nói:

- Bàng chết thì họa ngưng, sao dám để tội lụy đến ngài. Lại khiến mẹ già của ta phải lưu lạc sao!

Mẹ của Bàng đến cùng quyết biệt, Bàng bẩm với mẹ rằng:

- Trọng Bác là người hiếu kính, đủ để cung dưỡng mẹ. Bàng theo Long Thư quân về cõi hoàng tuyền, vậy là người sống và người chết đều thỏa nguyện. Mong mẫu thân dứt cái ân tình chẳng nỡ chia ly, chớ thêm bi thương chua xót.

Trọng Bác, là em của Bàng vậy. Long Thư quân, là cha của Bàng vậy, cha của Bàng là Quốc tướng của Long Thư hầu, tên là Hiển vậy.

Người mẹ nói:

- Nay mày được cùng Lý Ưng, Đỗ Mật tề danh, chết cũng có gì hối hận! Đã có tiếng tốt, lại mong được trường thọ, há có thể song toàn được sao!

Bàng quỳ nhận lời dạy dỗ, lại bái lạy mà từ biệt. Rồi ngoảnh lại bảo con mình rằng:

- Ta muốn dạy mày làm điều ác, nhưng điều ác thì chẳng nên làm; ta dạy mày làm việc thiện, thì cũng như ta không làm điều ác vậy

Người đi đường nghe thấy, chẳng ai không rơi nước mắt.

Người thuộc đảng nhân bị chết cả thảy hơn trăm người, vợ con đều bị đày ra biên ải. Hào kiệt thiên hạ và những nhà nho có đạo nghĩa và phẩm hạnh bị hoạn quan nhất luật vu khống là đảng nhân; kẻ có thù oán riêng nhân đó hãm hại nhau, có khi vì cái hận nhếch mắt, vu cáo bừa là đảng nhân. Châu quận thừa ý chỉ thi hành, có người chưa từng giao du với đảng nhân cũng vô cớ mắc họa, kẻ bị chết, đi đày, phế truất, cấm cố đến sáu bảy trăm người.

Quách Thái nghe tin đảng nhân nối nhau chết, ngầm vì họ bi phẫn nói:

- *Kinh Thi* nói: "Nhân chi vân vong, bang quốc điễn tụy.[1]" Nhà Hán sắp mất rồi, chỉ chưa biết được "Quạ đen bay liệng, dừng ở nhà ai" thôi!

Thái tuy giỏi bình xét nhân vật, nhưng không nói thẳng rõ ý lời bình luận, cho nên ở giữa đời vẩn loạn mà họa chẳng đến.

---

[1] "Nhân tài diệt hết, bang quốc nguy vong", lời trong *Kinh Thi*, thiên *Đại nhã*.

Trương Kiệm trốn tránh khốn quẫn, ngẩng trông thấy cửa thì xin nghỉ nhờ, chẳng ai không kính trọng thanh danh, đức hạnh của Kiệm, dù nát nhà vẫn dung nạp. Sau chuyển đến quận Đông Lai, dừng ở nhà Lý Đốc. Ngoại Hoàng lệnh là Mao Khâm cầm binh khí đến cửa, Đốc dẫn Khâm tới chiếu ngồi rồi nói:

- Trương Kiệm mang tội trốn tránh, Đốc há giấu được ông ấy sao! Nếu ông ấy thực ở đây, thì đấy cũng là danh sĩ, Minh đình[1] lẽ nào nhất định bắt ông ấy ư?

Khâm liền đứng dậy vỗ vai Đốc nói:

- Cừ Bá Ngọc thẹn vì một mình làm kẻ quân tử, túc hạ sao lại chiếm riêng nhân nghĩa thế?

Đốc nói:

- Nay muốn chia nhân nghĩa, Minh đình đã có một nửa rồi.

Khâm than thở mà đi.

Đốc dẫn Kiệm theo đường tắt đến nhà Hí Tử Nhiên ở quận Bắc Hải, rồi tiến vào quận Ngư Dương ra nơi đất hiểm. Các nơi mà Kiệm đi qua, người mắc tội bị giết đến mấy chục, bắt bớ tra khảo la liệt khắp thiên hạ, tông tộc thân thích đều bị giết sạch, quận huyện vì việc đó bị tàn phá.

Kiệm và Khổng Bao người nước Lỗ là bạn cũ, lúc Kiệm trốn đến nhà Bao, không gặp, em của Bao là Dung, năm ấy mười sáu tuổi, che giấu Kiệm. Sau việc tiết lộ, Kiệm trốn thoát, Quốc tướng bắt Bao và Dung tống ngục, chưa biết buộc tội ai. Dung nói:

- Thu nạp che giấu người kia trong nhà, là Dung vậy, Dung đáng tội.

Bao nói:

- Người kia đến tìm ta, không phải là lỗi của đệ.

Viên Lại hỏi mẹ của hai người, người mẹ nói:

---

[1] Minh đình, là lối tôn xưng của người thời Hán đối với Huyện lệnh vậy.

- Việc nhà là trách nhiệm người chủ, thiếp đáng chịu tội này.

Cả nhà tranh nhau chết, quận huyện nghi hoặc chẳng quyết được, bèn chuyển án lên xin nghị tội, chiếu thư rút cục buộc tội Bao. Lúc Đảng cấm giải trừ, Kiệm mới quay về quê, sau làm Vệ úy, năm tám mươi tư tuổi chết.

Hạ Phức nghe tin Trương Kiệm trốn tránh, than rằng:

- Tự mình tác nghiệt, liên lụy đến người lành, một người trốn chết, họa đến vạn nhà, thế thì sống để làm gì!

Bèn tự cắt râu thay đổi hình dạng, vào ở trong núi Lâm Lự, giấu họ tên, làm thuê cho nhà người đúc đồng, thân đầy khói than, hình dung tiều tụy, qua hai ba năm, người đời không ai biết. Em của Phức là Tĩnh chở lụa mềm đuổi theo tặng Phức, Phức không nhận nói:

- Em sao lại mang họa đến cho ta?

Đảng cấm chưa giải trừ thì Phức chết.

Khi trước, cha của Trung thường thị Trương Nhượng chết, đưa về táng ở Dĩnh Xuyên, tuy cả quận đến hết, nhưng danh sĩ không ai tới, Nhượng rất thẹn vì việc ấy, một mình Trần Thật đến viếng. Lúc tru diệt đảng nhân, Nhượng vì việc Thật đến viếng lúc trước, nên bảo toàn tha mạng cho nhiều người.

Người quận Nam Dương là Hà Ngung, vốn cùng Trần Phồn, Lý Ưng thân thiện, cũng bị lùng bắt, Ngung bèn đổi tên họ trốn náu ở vùng Nhữ Nam, Ngung và Viên Thiệu kết giao qua lại, thường ngầm đến Lạc Dương, tới chỗ Thiệu bàn kế, vì các danh sĩ bị vu hãm là đảng nhân tìm cách cứu viện, bày kế quyền biến, khiến họ đi trốn hoặc giấu họ, người được bảo toàn thoát họa rất nhiều.

Khi trước, Thái úy Viên Thang có ba con là Thành, Phùng và Ngỗi. Thành sinh ra Thiệu, Phùng sinh ra Thuật. Phùng và Ngỗi đều nổi tiếng, trẻ tuổi trải chức quan hiển hách. Bấy giờ Trung

thường thị Viên Xá cho rằng Phùng, Ngỗi xuất thân ở nhà Tể tướng, cùng họ với mình, suy cử dùng họ làm ngoại viện, cho nên họ Viên được quý sủng ở đời, giàu có xa hoa, không giống các họ tộc Tam công khác. Thiệu tráng kiện có uy dung, yêu kẻ sĩ dưỡng người có danh, tân khách theo phục rất đông, người ngồi xe truy bình hay kẻ ngồi xe chửa củi[1], kéo đến kín ngõ đầy đồng. Thuật cũng nổi danh vì khí phách hiệp nghĩa. Cháu họ Phùng là Hoành, thời trẻ có tiết tháo và đức hạnh, lấy việc cấy trồng và đọc sách làm nghiệp, Phùng và Ngỗi nhiều lần tặng quà, Hoành không lấy thứ gì. Hoành thấy bấy giờ tứ phương loạn lạc hung hiểm, mà gia môn lại giàu có, thường đối mặt với anh em than rằng:

- Phúc lộc của tiên công ta, con cháu đời sau lại chẳng dùng đức hạnh giữ lấy, mà ganh đua nhau làm việc kiêu xa, nhân lúc loạn thế tranh quyền đoạt lợi, đấy cũng ví như việc tam Khước[2] của nước Tấn rồi.

Lúc việc đảng nhân nổi lên, Hoành muốn trốn đến nơi rừng sâu, vì mẹ già, chẳng thích nghi được việc trốn náu, bèn đắp đất dựng nhà ở sân trước, không làm cửa chính, tự mở cửa sổ đưa lương ăn vào. Lúc mẹ nghĩ nhớ con, đến cửa nhìn ra, mẹ chết, Hoành tự đóng cửa sổ lại, anh em vợ con chẳng ai gặp được. Náu thân mười tám năm, chết trong nhà đất.

Khi trước, bọn Phạm Bàng chỉ trích việc triều chính, từ công khanh trở xuống đều nhún mình cung kính với bọn họ, môn đồ ở nhà Thái học đua nhau ngưỡng mộ phong thái của họ, cho là nghiệp nho kinh sắp hưng khởi, sĩ nhân ở ẩn lại được lục dụng. Riêng có Thân Đồ Bàn than rằng:

---

[1] Ngồi xe truy bình chỉ người giàu, ngồi xe chở củi chỉ người nghèo. Ý nói kẻ sĩ bất kể giàu nghèo đều đến theo.

[2] Tam Khước, trỏ ba vị đại phu họ Khước của nước Tấn là Khước Kĩ, Khước Xu, Khước Chí. Họ Khước đời đời làm quan Khanh của nước Tấn, ba người con ỷ vào gia thế mà kiêu xa xâm quyền, rốt cuộc bị Tấn Lệ công giết.

- Xưa kia vào thời Chiến quốc, sĩ nhân ở ẩn phóng túng nghị bàn đại sự, vương thất của Liệt quốc thậm chí vì họ cầm chổi đi trước[1], rút cục có cái họa đốt sách, chôn sống nho sinh[2], hình thế hiện nay có thể nói là như thế rồi.

Bèn giấu kín hình tích ở giữa vùng Lương, Đường, dựa gốc cây làm nhà, giống như người hèn kém. Ở qua hai năm, bọn Bàng quả nhiên mắc họa Đảng cố, duy có Bàn xa lìa việc đời tránh được họa bị phê bình công kích.

Thần Quang nói: Thiên hạ có đạo, bậc quân tử dương danh ở chốn vương đình để nắn chỉnh cái lỗi của kẻ tiểu nhân, mà chẳng ai dám không theo phục. Thiên hạ vô đạo, người quân tử ngậm miệng bặt lời, để tránh rước họa bởi tiểu nhân, mà vẫn bị ngờ hoặc chẳng thể thoát. Đảng nhân sinh giữa thời hỗn loạn, chẳng ở đúng địa vị của mình, bốn bể sục sôi, mà muốn dùng miệng lưỡi cứu vãn thời thế, luận xét thiện ác, đả trọc dương thanh, như vươn tay chọc đầu rắn độc, giơ chân giẫm đuôi hổ lang, dẫn đến việc bản thân chịu hình thảm khốc, họa lây đến bằng hữu, kẻ sĩ đồng loại bị diệt hết mà quốc gia theo đó nguy vong, chẳng cũng xót sao! Duy có Quách Thái đã minh lại trí, vì thế bảo toàn được thân mình, Thân Đồ Bàn thấy nguy cơ thì làm ngay, chẳng đợi đến hết ngày, kiến thức cao chót của họ người đời chẳng theo kịp vậy!

9. Ngày Canh Tý là ngày hối, có nhật thực.

10. Tháng mười một, Thái úy Lưu Sủng bị cách chức; lấy Thái bộc Quách Hi người huyện Phù Câu làm Thái úy.

11. Người Tiên Ti phạm cướp Tinh châu.

12. Trường Lạc thái phó Tào Tiết bệnh nặng, Đế hạ chiếu bái Tiết làm Xa kỵ tướng quân. Không lâu sau, bệnh khỏi dần, Tiết

---

[1] Đại để nói tới việc về Trâu Diễn vậy. *Sử ký* chép: Trâu Diễn sang nước Yên, Chiêu vương cầm chổi đi trước, xin ngồi vào hàng đệ tử để thụ nghiệp, dựng cung Kệ Thạch, thân hành thờ Trâu Diễn làm thầy.

[2] Xem việc này ở Tần kỷ quyển thứ hai, sự kiện năm thứ ba mươi tư, ba mươi lăm, đời Tần Thủy hoàng.

dâng trả ấn thụ, lại làm Trung thường thị, địa vị Đặc tiến, phẩm trật Trung nhị thiên thạch.

13. Cao Câu Li vương là Bá Cố phạm cướp quận Liêu Đông, Thái thú Huyền Thố là Cảnh Lâm đánh dẹp thu hàng hắn.

Năm Kiến Ninh thứ ba (Canh Tuất - 170)

1. Mùa xuân, tháng ba, ngày Bính Dần là ngày hối, có nhật thực.

2. Triều đình trưng triệu Đoàn Quýnh về kinh sư, bái làm Thị trung. Quýnh ở biên cương hơn chục năm, chưa từng có một ngày yên chiếu, cùng tướng sĩ đồng cam cộng khổ, cho nên bộ thuộc đều vui mừng liều chết chiến đấu, đến đâu cũng lập được công lao.

3. Mùa hạ, tháng tư, Thái úy Quách Hi bị cách chức; lấy Thái trung đại phu Văn Nhân Tập làm Thái úy.

4. Mùa thu, tháng bảy, Tư không Lưu Hiêu bị bãi chức; tháng tám, lấy Đại hồng lư Kiều Huyền người nước Lương làm Tư không.

5. Tháng chín, Chấp kim ngô Đổng Sủng mắc tội giả truyền dụ chỉ của Vĩnh Lạc thái hậu, bị tống ngục chết.

6. Mùa đông, Thái thú Uất Lâm là Cốc Vĩnh dùng ân tín chiêu dụ thu hàng hơn chục vạn người tộc Ô Hử, họ đều xin nội thuộc, nhận đai mũ, khai đặt bảy huyện.

7. Thứ sử Lương châu là Mạnh Đà người quận Phù Phong phái Tòng sự là Nhậm Thiệp đem năm trăm binh sĩ của quận Đôn Hoàng, cùng Mậu kỷ Hiệu úy Tào Khoan và Trưởng sử Tây Vực Trương Yến suất lĩnh quân của các nước Yên Kỳ, Quy Tư, Xa Sư Tiền, Xa Sư Hậu, hợp binh hơn ba vạn người thảo phạt nước Sơ Lặc, tiến đánh thành Trung Trinh, hơn bốn chục ngày, không hạ được, lui về. Từ đấy về sau, các Sơ Lặc vương

sau đấy liên tục giết hại lẫn nhau, triều đình cũng chẳng thể can thiệp được nữa.

Khi trước, Trung thường thị Trương Nhượng có tên giám nô nắm quản việc nhà, uy quyền hiển hách. Sản nghiệp tiền của nhà Mạnh Đà rất nhiều, Đà cùng gã giám nô kết bằng hữu, dốc kiệt của cải biếu tặng hắn, không tiếc thứ gì. Giám nô chịu cái ân ấy, hỏi điều mà Đà muốn. Đà nói:

- Ta mong các ngươi vì ta bái lạy một lần thôi!

Bấy giờ tân khách xin thông danh yết kiến Nhượng, xe dưới cửa thường mấy trăm cỗ, Đà đến chỗ Nhượng, tới sau, không tiến được, giám nô bèn suất lĩnh các thương đầu[1] nghênh bái ở trên đường, sau đó chung xe kiệu vào cửa, tân khách hết thảy kinh hãi, cho là Đà thân thiết với Nhượng, đều tranh nhau đem đồ trân ngoạn hối lộ Đà. Đà đem các vật ấy biếu tặng Nhượng, Nhượng cả mừng, bởi thế lấy Đà làm Thứ sử Lương châu.

Năm Kiến Ninh thứ tư (Tân Hợi - 171)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Giáp Tý, Đế cử hành lễ Gia nguyên phục, đại xá thiên hạ, duy có người của đảng nhân không được tha miễn.

2. Tháng hai, ngày Quý Mão, có động đất.

3. Tháng ba, ngày Tân Dậu là ngày sóc, có nhật thực.

4. Thái úy Văn Nhân Tập bị cách chức; lấy Thái bộc Lý Hàm người quận Nhữ Nam làm Thái úy.

5. Có đại dịch. Tư đồ Hứa Huấn bị cách chức; lấy Tư không Kiều Huyền làm Tư đồ; mùa hạ, tháng tư, lấy Thái thường Lai Diễm người quận Nhữ Nam làm Tư không.

6. Mùa thu, tháng bảy, Tư không Lai Diễm bị cách chức.

---

[1] Đại để là các nô bộc dưới quyền.

7. Ngày Quý Sửu, lập Quý nhân là Tống thị làm Hoàng hậu. Hậu, là con gái của Chấp kim ngô Tống Phong vậy.

8. Tư đồ Kiều Huyền bị cách chức; lấy Thái thường Tống Câu người quận Nam Dương làm Tư không, lấy Tư không lúc trước là Hứa Hủ làm Tư đồ.

9. Đế cho là Đậu thái hậu có công dẫn lập mình, mùa đông, tháng mười, ngày Mậu Tý là ngày sóc, Đế suất lĩnh quần thần triều kiến Thái hậu ở Nam cung, tự thân dâng đồ ăn và chúc thọ. Hoàng môn lệnh Đổng Manh nhân đó nhiều lần vì Đậu thái hậu kêu oan, Đế khen ngợi thu nạp lời ấy, của cải cung dưỡng dâng lên đều tăng so với trước. Tào Tiết và Vương Phủ căm ghét việc ấy, vu gièm rằng Manh phỉ báng chê bai Vĩnh Lạc cung[1], Manh bị tống ngục xử tử.

10. Người Tiên Ti phạm cướp Tinh châu.

---ॐ---

[1] Vĩnh Lạc cung là nơi ở của mẹ ruột Linh đế là Đổng thái hậu, nói Vĩnh Lạc cung đại để là chỉ Đổng thái hậu vậy.

HÁN KỶ
[QUYỂN THỨ BỐN MƯƠI CHÍN]

HIẾU LINH HOÀNG ĐẾ

Năm Hi Bình nguyên niên (Nhâm Tý - 172)

1. Mùa xuân, tháng giêng, xa giá lên Nguyên Lăng[1]. Tư đồ duyện Sái Ung người quận Trần Lưu nói:

- Ta nghe nói bậc quân vương thời cổ không tới mộ tế. Chúa thượng tới hành lễ trên lăng, ban đầu ta cho có thể tổn hại; nay thấy được cái uy nghi của mộ tế, xét kỹ bản ý chúa thượng, mới hiểu được sự chí hiếu giấu kín trong lòng Hiếu Minh hoàng đế, chẳng dễ mà tước bỏ vậy. Lễ nghi tựa như nhiều nhưng không thể giảm bớt, đại khái là phải như thế vậy.

2. Tháng ba, ngày Nhâm Tuất, Thái phó Hồ Quảng hoăng, năm ấy tám mươi hai tuổi. Quảng chuyển qua bốn chức công, hơn ba mươi năm, trải sáu đời Đế,[2] nhận lễ ngộ cực hậu, từng có lần bị bãi miễn chức vị, không đầy một năm, lại được tiến cử thăng chức. Những người được Quảng trưng triệu đa phần là danh sĩ thiên hạ, cùng quan lại cũ của mình là Trần Phồn, Lý

---

[1] Nguyên lăng, là lăng mộ của Quang Vũ đế vậy.

[2] Hồ Quảng (胡广), tự Bá Thủy (字伯始) trải bốn chức Công (Thái phó, Thái úy, Tư đồ, Tư không), phụng sự sáu đời vua là An đế, Thuận đế, Xung đế, Chất đế, Hoàn đế và Linh đế. Giữ chức Công từ năm An Hán nguyên niên đời Hán Thuận đế, đến lúc chết, cả thảy ba mươi mốt năm.

Hàm hợp thành Tam ti[1]. Quảng tinh thục điển chương chế độ tiền triều, thông hiểu chương pháp đương triều, cho nên người ở kinh sư có câu ngạn ngữ rằng: "Vạn sự bất lý, vấn Bá Thủy; Thiên hạ trung dung, hữu Hồ công.[2]" Nhưng Quảng ôn nhu đôn hậu, cẩn trọng cả việc mọn, thường nói năng khiêm tốn, sắc mặt cung kính đón liệu thời thế, không có phong thái trung thẳng, người thiên hạ vì thế xem thường Quảng.

3. Tháng năm, ngày Kỷ Tỵ, đại xá thiên hạ, cải niên hiệu.

4. Trường Lạc thái bộc là Hầu Lãm vì chuyên quyền kiêu xa mắc tội, Đế hạ sách mệnh thu ấn thụ, Lãm tự sát.

5. Tháng sáu, kinh sư bị lụt to.

6. Mẹ của Đậu thái hậu chết ở Bì Cảnh, Thái hậu thương xót nghĩ nhớ sinh bệnh, ngày Quý Tỵ, băng ở Vân đài. Hoạn quan tích oán với họ Đậu, dùng xe chuyển y phục chở thi thể Thái hậu để ở quán chợ phía nam kinh thành, qua mấy ngày, Tào Tiết, Vương Phủ muốn dùng lễ Quý nhân chôn táng. Đế nói:

- Đích thân Thái hậu dẫn lập trẫm, kế thống đại nghiệp, há đâu lại dùng lễ Quý nhân để tống chung được?

Thế rồi phát tang theo đúng lễ.

Bọn Tiết muốn chôn táng Thái hậu ở nơi riêng biệt, dời thi thể Phùng quý nhân hợp táng với Hoàn đế. Đế hạ chiếu triệu Công khanh đại hội tại triều đường, sai Trung thường thị Triệu Trung làm Giám nghị. Thái úy Lý Hàm bấy giờ ốm nặng, gượng bám vào xe mà leo lên, tự đem thuốc "đảo tiêu"[3] theo, bảo vợ con rằng:

- Nếu Hoàng thái hậu không được phối thực[4] với Hoàn đế, ta chẳng sống mà về vậy!

---

[1] Tam ti, cũng chính là Tam công vậy.

[2] Tức: "Muôn việc chẳng màng, hỏi Bá Thủy, không nghiêng không dựa, có Hồ công".

[3] Một thứ thuốc độc.

[4] Tức là được hợp táng chung một nơi với vua, hưởng cúng tế chung.

Đến chỗ nghị bàn, có mấy trăm người ngồi đấy, mọi người ngẩng trông nhau hồi lâu, chẳng ai chịu nói trước. Triệu Trung nói:

- Bàn xét nên sớm quyết định!

Đình úy Trần Cầu nói:

- Hoàng thái hậu đức tốt, xuất thân thiện lương, là mẫu nghi trị lý thiên hạ, nên phối hưởng với tiên đế, điều ấy không có gì phải nghi ngờ.

Trung cười rồi nói:

- Trần Đình úy nên cầm bút viết ngay ra.

Cầu lập tức hạ bút chép lời bàn rằng:

"Hoàng thái hậu từ lúc ở Tiêu phòng, thiên phú thông minh, có phẩm đức của bậc mẫu nghi; gặp thời thế gian nguy, dẫn lập bậc thánh minh kế thừa tông miếu, công nghiệp chí trọng. Sau khi Tiên đế yên nghỉ, nhân vì gặp việc đại ngục, bị dời đến ở 'không cung',[1] bất hạnh mất sớm, người nhà dẫu mắc tội, việc không phải bởi Thái hậu, nay nếu táng ở chỗ riêng, thực mất lòng trông ngóng của thiên hạ. Vả lại mộ của Phùng quý nhân từng bị đào bới, hài cốt phơi lộ, nằm cùng thây đạo tặc, linh hồn ô nhiễm[2], lại nữa là Phùng quý nhân không có công với nước, lấy lý do gì để phối hưởng với bậc chí tôn?"

Trung coi lời bàn của Cầu, biến sắc cúi ngẩng, cười nhạt nói:

- Kiến nghị này của Trần Đình úy rất hay!

Cầu nói:

- Trần, Đậu đã chịu oan, Hoàng thái hậu vô cớ bị nhốt ở chỗ tối tăm, thần thường đau xót trong lòng, thiên hạ phẫn hận oán

---

[1] Tức là bị tù giam ở một căn phòng trống chỗ tối tăm, cửa đóng kín mít, không có người qua lại thăm nom, hầu hạ.

[2] Lý Hiền chú: Đoàn Quýnh lúc làm Hà Nam doãn thì mắc tội để mộ của Phùng quý nhân bị đào trộm, liền bị giáng làm Gián nghị đại phu. Xét việc Quýnh bắt đầu vào triều làm Thị trung từ năm Diên Hi thứ ba, sau chuyển làm Chấp kim ngô, Hà Nam doãn, thế thì việc đào bới mới xảy ra gần đây vậy.

than! Hôm nay nói lời này, lui về mà phải chịu tội, thì đấy là chí nguyện từ lâu của thần vậy.

Lý Hàm nói:

- Thần vốn cho là nên như thế, lời Đình úy thực hợp ý thần.

Vì thế từ Công khanh trở xuống đều theo lời bàn của Cầu. Tào Tiết, Vương Phủ vẫn tranh biện, cho rằng:

- Người nhà Lương hậu phạm tội ác nghịch, bị táng riêng ở Ý lăng[1], Vũ đế truất phế Vệ hoàng hậu, rồi đem Lý phu nhân phối thực[2], nay họ Đậu tội nặng, há được hợp táng với tiên đế?

Lý Hàm lại dâng sớ nói:

"Thần cúi nghĩ Chương Đức Đậu hậu ngược đãi hại Cung Hoài, nhà An Tư Diêm hậu phạm tội ác nghịch,[3] nhưng Hòa đế không nghị bàn táng ở chỗ khác, Thuận đế chẳng hạ chiếu biếm giáng tước phong. Còn như Vệ hậu, là do Hiếu Vũ hoàng đế đích thân phế bỏ, chẳng nên dùng để so sánh. Nay bản thân Trường Lạc thái hậu giữ tôn hiệu Hoàng thái hậu, bản thân từng xưng chế,[4] vả lại dẫn lập thánh minh, khiến hoàng vị rạng rỡ đại thịnh. Thái hậu lấy Bệ hạ làm con, Bệ hạ há chẳng xem Thái hậu là mẹ? Làm con không truất mẫu thân, là tôi thần không biếm quân vương, nên hợp táng ở Tuyên lăng, nhất thiết như phép cũ."

Đế xem tấu chương, theo lời ấy.

Mùa thu, tháng bảy, ngày Giáp Dần, táng Hoàn Tư[5] hoàng hậu ở Tuyên lăng.

---

[1] Lương hậu là con gái của Lương Ký, mất trước Hoàn đế, táng ở Ý lăng. Sau Lương Ký bị tru diệt, liền phế Ý lăng đổi gọi là Quý nhân chủng.

[2] Trong loạn Lệ thái tử, Vũ đế ban sách thư phế mẹ của Lệ thái tử là Vệ hậu, Vệ hậu tự sát. Vũ đế băng, Hoắc Quang theo ý của Đế, đem Lý phu nhân phối thực.

[3] Chuyện về Đậu hậu xem tại Hán kỷ quyển ba mươi tám, sự kiện năm Kiến Sơ thứ tám đời Hán Chương đế; chuyện về Diêm hậu xem tại Hán kỷ quyển thứ bốn mươi hai, bốn mươi ba, sự kiện năm Diên Quang thứ ba, thứ tư đời Hán An đế.

[4] Ý nói đã có thời gian lâm triều trị lý thiên hạ, ban chế mệnh.

[5] Hoàn Tư, là thụy hiệu của Đậu thái hậu.

7. Có người viết chữ lên cửa khuyết Chu Tước, lời rằng: "Thiên hạ đại loạn, Tào Tiết, Vương Phủ giam cấm giết Thái hậu, Công khanh đều ăn lộc, không ai nói lời trung." Đế hạ chiếu sai Tư lệ Hiệu úy Lưu Mãnh truy bắt, mười ngày báo tin một lần. Mãnh thấy lời phỉ báng nói thẳng, không chịu truy bắt gấp. Hơn một tháng, không bắt được người viết; Mãnh vì thế mắc tội, bị giáng chức chuyển làm Gián nghị đại phu, lấy Ngự sử trung thừa Đoàn Quýnh thay Mãnh. Quýnh bèn sai bốn người đi truy bắt, môn sinh du học ở nhà Thái học bị bắt trói hơn nghìn người. Bọn Tiết lại sai Quýnh mượn việc khác tấu tội Mãnh, phán xét đưa đến Tả hiệu làm lao dịch.

Khi trước, Tư lệ hiệu úy Vương Ngụ cậy dựa hoạn quan, xin tiến cử người với Thái thường Trương Hoán, Hoán cự tuyệt, Ngụ bèn vu hãm Hoán là người của Đảng nhân khiến Hoán bị cấm cố. Hoán từng cùng Đoàn Quýnh tranh chấp về việc đánh quân Tây Khương, bất hòa[1], Quýnh làm Tư lệ, muốn đuổi Hoán về quận Đôn Hoàng rồi làm hại[2]; Hoán dâng tấu ký thỉnh xin với Quýnh, mới được thoát.

Khi trước, Lý Cảo người Ngụy Quận làm Tư lệ Hiệu úy, vì oán cũ giết Tô Nghiêm người quận Phù Phong; con của Khiêm là Bất Vi ngầm chôn cất cha mà không táng, đổi tên họ, kết giao tân khách vì cha báo thù. Cảo được thăng làm Đại tư nông, Bất Vi trốn náu trong kho chứa cỏ, đào đất thông thẳng đến buồng ngủ của Cảo, giết người thiếp và con nhỏ của Cảo. Cảo cả sợ, dùng ván gỗ chẹn trên mặt đất, một tối chuyển chỗ chín lần. Bất Vi lại quật mộ cha của Cảo, chặt đầu tử thi, treo lên cây cọc ở chợ. Cảo xin phủ quan bắt Bất Vi, không bắt được, phẫn hận, thổ huyết mà chết. Gặp lúc triều đình đại xá, Bất Vi trở về nhà,

---

[1] Xem Hán kỷ, quyển bốn mươi tám, sự kiện năm Kiến Ninh nguyên niên, đời Hán Hoàn đế.

[2] Trương Hoán vốn là người quận Đôn Hoàng, sau xin cho gia thuộc chuyển về quận Hoằng Nông. Việc xem ở Hán kỷ quyển bốn mươi tám, sự việc năm Vĩnh Khang nguyên niên, đời Hán Hoàn đế.

bèn cử hành tang lễ táng cha. Trương Hoán vốn hòa mục với họ Tô, nhưng Đoàn Quýnh thân thiện với Cảo. Quýnh triệu gọi Bất Vi làm Tư lệ tòng sự, Bất Vi sợ, xưng bệnh không tới nhận chức. Quýnh giận, sai Tòng sự là Trương Hiền đến tận nhà giết Bất Vi, trước đó lấy thuốc độc đưa cho cha của Hiền nói:

- Nếu Hiền không giết được Bất Vi, ngươi hãy uống thuốc độc này!

Hiền bèn bắt Bất Vi, đồng thời bắt hết hơn sáu chục người cùng nhà, giết sạch bọn họ.

8. Lúc Bột Hải vương là Khôi bị biếm làm Anh Đào vương, thông qua Trung thường thị Vương Phủ xin được trở lại nước phong, hứa tạ năm nghìn vạn tiền; không lâu sau Hoàn đế để di chiếu khôi phục lại nước phong cho Khôi, Khôi biết đó không phải là công lao của Phủ,[1] không chịu trả tiền tạ. Trung thường thị Trịnh Táp, Trung hoàng môn Đổng Đẳng nhiều lần cùng Khôi qua lại, Phủ bí mật sai sở quan tra xét rồi đem việc báo với Đoàn Quýnh. Mùa đông, tháng mười, bắt Táp đưa đến Bắc Tự ngục, sai Thượng thư lệnh Liêm Trung tấu gièm rằng "bọn Táp mưu đón lập Khôi, đại nghịch bất đạo", Đế bèn hạ chiếu cho Thứ sử Ký châu bắt Khôi tra khảo tình thực, bức đánh Khôi, lệnh phải tự sát; mười một người phi, thiếp của Khôi, bảy mươi con trai gái, hai mươi bốn kỹ nữ đều chết ở trong ngục; từ Phó, Tướng trở xuống đều mắc tội bị giết. Mười hai người bọn Phủ đều vì có công được phong làm Liệt hầu.

9. Tháng mười một, tên yêu tặc ở quận Cối Kê là Hứa Sinh nổi dậy ở Câu Chương, tự xưng là Dương Minh hoàng đế, bộ chúng tính kể vạn; Đế phái Thứ sử Dương châu là Tang Mân, Thái thú Đan Dương là Trần Dần đánh dẹp hắn.

---

[1] Việc Lưu Khôi được khôi phục nước phong nói ở sự kiện năm Vĩnh Khang nguyên niên. Đạ để là Khôi xin hoạn quan Vương Phủ tâu với Hoàn đế, đúng lúc ấy Hoàn đế mất, trong di chiếu nói việc khôi phục nước phong cho Lưu Khôi, vì thế Khôi biết rằng đấy không phải là công lao cầu xin của Vương Phủ.

10. Tháng mười hai, Tư đồ Hứa Hủ bị bãi chức; Đế lấy Đại hồng lư Viên Ngỗi làm Tư đồ.

11. Người Tiên Ti phạm cướp Tinh châu.

12. Năm ấy, Thiền vu Xa Nhi chết, con là Đồ Đặc Nhược Thi Trục Tựu được lập làm Thiền vu.

Năm Hi Bình thứ hai (Quý Sửu - 173)

1. Mùa xuân, tháng giêng, có đại dịch.

2. Ngày Đinh Sửu, Tư không Tống Câu hoăng.

3. Tháng hai, ngày Nhâm Ngọ, đại xá thiên hạ.

4. Triều đình lấy Quang lộc huân Dương Tứ làm Tư không.

5. Tháng ba, Thái úy Lý Hàm bị cách chức.

6. Mùa hạ, tháng năm, lấy Tư lệ Hiệu úy Đoàn Quýnh làm Thái úy.

7. Tháng sáu, quận Bắc Hải bị động đất.

8. Mùa thu, tháng bảy, Tư không Dương Tứ bị cách chức; Đế lấy Thái thường Đường Trân người quận Dĩnh Xuyên làm Tư không.

Trân, là em của Hành vậy.

9. Mùa đông, tháng mười hai, Thái úy Đoàn Quýnh bị bãi chức.

10. Người Tiên Ti phạm cướp hai châu U, Tinh.

11. Ngày Quý Dậu là ngày hối, có nhật thực.

Năm Hi Bình thứ ba (Giáp Dần - 174)

1. Mùa xuân, tháng hai, ngày Kỷ Tỵ, đại xá thiên hạ.

2. Triều đình lấy Thái thường Trần Đam người quận Đông Hải làm Thái úy.

3. Tháng ba, Trung Sơn Mục vương Lưu Sướng hoăng, không có con, nước phong bị xóa bỏ.

4. Mùa hạ, tháng sáu, phong con của Hà Gian vương Lưu Lợi là Khang làm Tế Nam vương, để thờ tự Hiếu Nhân hoàng.[1]

5. Tư mã Ngô Quận là Tôn Kiên người huyện Phú Xuân triệu mộ quân tinh dũng, được hơn nghìn người, trợ giúp châu quận đánh dẹp Hứa Sinh. Mùa đông, tháng mười một, Tang Mân, Trần Dần đại phá Sinh ở Cối Kê, chém hắn.

6. Nhiệm Thành vương Lưu Bác hoăng, không có con, nước phong dứt tuyệt.

7. Tháng mười hai, người Tiên Ti xâm nhập quận Bắc Địa, Thái thú Hạ Dục thống suất người của bộ lạc Đồ Các đuổi đánh, phá chúng. Triều đình thăng Dục làm Hộ Ô Hoàn hiệu úy.

Người Tiên Ti lại phạm cướp Tinh châu.

8. Tư không Đường Trân bị bãi chức, triều đình lấy Vĩnh Lạc thiếu phủ là Hứa Huấn làm Tư không.

Năm Hi Bình thứ tư (Ất Mão - 175)

1. Mùa xuân, tháng ba, Đế hạ chiếu sai các nhà Nho hiệu chính văn tự của Ngũ kinh, lệnh sai Nghị lang Sái Ung dùng ba loại chữ là Cổ văn, Triện và Lệ viết lại, khắc vào bia đá, dựng ở cửa ngoài nhà Thái học. Sai các nho sinh hậu bối đều lấy chữ đó làm tiêu chuẩn. Bia mới dựng, người đến xem và sao chép bắt chước mỗi ngày hơn nghìn cỗ xe, đường lớn ngõ nhỏ đều nghẽn.

2. Khi trước, triều đình nghị bàn cho là châu quận kết đảng với nhau, mưu tính việc riêng, bèn đặt chế lệnh rằng hai nhà có quan hệ hôn nhân và nhân sĩ của hai châu không được làm quan đốc xét việc ở châu của nhau, đến lúc ấy lại chế định "Tam hỗ

[1] Hiếu Nhân hoàng (孝仁皇), tức Lưu Trường (刘苌), cha của Hán Linh đế.

pháp"[1], điều cấm kỵ trở thành nghiêm ngặt, việc tuyển dụng rất khó khăn, hai châu U, Ký khuyết chức rất lâu không bổ nhiệm được. Sái Ung dâng sớ nói:

"Thần cúi xét hai châu U, Ký là đất cũ, là nơi xuất ra áo giáp và chiến mã, mấy năm gần đây binh đao, mất mùa liên tục, dần dần đến mức tiền của hao sút rỗng kho phủ. Nay chức Thứ sử khuyết đã lâu, quan dân vươn cổ ngóng, vậy mà việc tuyển cử của Tam phủ qua hơn tháng không quyết định. Thần thấy kỳ quái liền hỏi về nguyên do việc đó, phủ quan nói rằng vì tránh 'Tam hỗ'. Mười một châu có cấm lệnh, rồi cũng sẽ như hai châu này mà thôi. Lại nữa, sĩ nhân của hai châu có người còn bị hạn chế bởi tuổi tác kinh nghiệm, thành ra hồ nghi bất định, thời gian kéo dài, rút cục chức Thứ sử của hai châu treo khuyết, vạn dặm tiêu điều, không ai quản lý

Thần ngu dốt cho rằng lệnh cấm Tam hỗ, là cấm chế nghiệt. Nay chỉ cần dùng uy quyền triều đình, làm rõ pháp lệnh quốc gia, đã khiến nhân sĩ có quan hệ tương giao đi nhậm chức ở châu của nhau đủ sợ, chẳng dám kết đảng mưu việc riêng; dẫu có quan hệ 'Tam hỗ', sao đủ để hiềm nghi? Xưa kia Hàn An Quốc được cất nhắc từ chỗ tù đày, Chu Mãi Thần xuất thân ở nơi ti tiện,[2] đều vì họ có tài năng xứng đáng, sai quay về quê gốc làm quan, há đâu lại cố tuân theo 'Tam hỗ', dùng cái chế độ không phải gốc rễ để trói buộc sao!

Thần mong Bệ hạ noi theo phép tắc của Tiên đế, triệt bỏ lệnh cấm gần đây, Thứ sử các châu nếu có tài năng nên được hoán đổi, không câu nệ tuổi tác kinh nghiệm và Tam hỗ, khiến việc đó thành định chế."

Triều đình không nghe theo.

---

[1] *Tam hỗ pháp* đại để là một thứ luật hồi tỵ, có thể coi là loại luật quy định rõ ràng và nghiêm ngặt hơn về việc hai nhà có quan hệ hôn nhân và nhân sĩ của hai châu không được làm quan đốc xét việc ở châu của nhau. Nội dung cụ thể của luật này thì sử sách không chép lại.

[2] Chu Mãi Thần nguyên là người nước Ngô, nhà nghèo, phải đi bán củi để kiếm sống, sau theo quan Kế lại đến Trường An, được bái làm Thái thú Cối Kê; Việc về Hàn An Quốc, xem chú thích ở Hán kỷ, quyển thứ bốn mươi bảy, sự kiện năm Diên Hi thứ tám.

Thần Quang nói: Thúc Hướng có nói: "Nước sắp diệt vong, tất lắm chế định.[1]" Vua sáng trị quốc, cẩn trọng tuyển chọn bậc trung hiền mà nhậm dụng họ, bất kể bầy tôi trong ngoài, có công thì thưởng, có tội thì giết, không thiên lệch một ai, pháp chế chẳng phiền nhiễu mà thiên hạ đại trị. Vì sao lại thế? Đấy là vì giữ được cái gốc vững của việc trị quốc vậy. Lúc nước đã suy, việc nhậm dụng trăm quan chẳng tuyển được nhân tài thích hợp, mà cấm lệnh càng nhiều thêm, phòng phạm càng nghiêm mật, người có công thì dùng điều văn ngăn trở không tưởng thưởng, kẻ gian phạm thì lợi dụng pháp luật xảo trá tránh bãi miễn giết chóc, trên dưới lao khổ nhiễu nhương mà thiên hạ đại loạn. Vì sao lại thế? Đấy là vì đuổi theo cái ngọn của việc trị quốc vậy. Thời Hiếu Linh, Thứ sử và Nhị thiên thạch tham tàn như hổ sói, bạo ngược hại muôn dân, vậy mà triều đình cố giữ cấm lệnh Tam hỗ. Thời nay xem kỹ việc đó, há chẳng đáng để cười chê, cũng nên nghiêm khắc xem đấy là tấm gương răn đời vậy!

3. Đế phong cháu của Hà Gian vương Lưu Kiến là Đà làm Nhâm Thành vương.

4. Mùa hạ, tháng tư, bảy quận, quốc bị lụt to.

5. Tháng năm, ngày Đinh Mão, đại xá thiên hạ.

6. Vườn lăng ở Diên lăng bị hỏa tai.

7. Người Tiên Ti phạm cướp U châu.

8. Tháng sáu, quận Hoằng Nông và vùng Tam phụ bị sâu hại.

9. Vu Điền vương là An Quốc đánh nước Câu Di, đại phá quân Câu Di, giết vua nước ấy. Mậu Kỷ hiệu úy, Trưởng sử Tây Vực đều phát binh giúp lập con tin của nước Câu Di ở Hán triều là Định Hưng làm vương, người trong nước chừng nghìn khẩu.

Năm Hi Bình thứ năm (Bính Thìn - 176)

1. Mùa hạ, tháng tư, ngày Quý Hợi, đại xá thiên hạ.

---

[1] Lời thư của Thúc Hướng gửi Tử Sản trong *Tả truyện*.

2. Người Di ở quận Ích châu phản, Thái thú Lý Ngung đánh dẹp, bình bọn họ.

3. Triều đình cử hành đại lễ cầu mưa.

4. Thái úy Trần Đam bị bãi chức; lấy Tư không Hứa Huấn làm Thái úy.

5. Tháng năm nhuận, Thái thú Vĩnh Xương là Tào Loan dâng thư nói:

"Xét ra người thuộc đảng nhân, hoặc là hạng tuổi cao đức sâu, hoặc là bậc áo mũ hiền tài, đều xứng là tay chân của vương thất, bầy kế lớn cạnh Bệ hạ vậy; nhưng lại bị cấm cố lâu dài, nhục nhằn ở chốn bùn lầy. Kẻ mưu phản đại nghịch còn được nhận ân xá tội, đảng nhân mắc tội gì, mà riêng họ không được nhận ân tha thứ? Sở dĩ tai họa dị thường luôn xuất hiện, thủy tai hạn hán đến liên tiếp, đều bởi nguyên do từ đấy. Bệ hạ nên ban ân điển lớn, để xứng với ý trời."

Đế xem tấu, cả giận, lập tức chiếu lệnh sai Tư lệ, phủ quan Ích châu đem xe cũi bắt Loan, đưa đến nhà ngục ở Hòe Lý, tra khảo đánh đập đến chết. Thế rồi chiếu lệnh xuống các châu quận sai khảo xét lại các môn sinh, cố lại, cha con, anh em của đảng nhân còn tại vị, đều miễn hết chức quan, cấm cố, đến tận thân thuộc ngũ phục[1].

6. Tháng sáu, ngày Nhâm Tuất, lấy Thái thường Lưu Dật người quận Nam Dương làm Tư không.

7. Mùa thu, tháng bảy, Thái úy Hứa Huấn bị bãi chức; lấy Quang lộc huân Lưu Khoan làm Thái úy.

8. Mùa đông, tháng mười, Tư đồ Viên Ngỗi bị bãi chức. Tháng mười một, ngày Bính Tuất, lấy Quang lộc đại phu Dương Tứ làm Tư đồ.

9. Năm ấy, người Tiên Ti phạm cướp U châu.

---

[1] Ngũ phục, tức là năm loại tang phục trong lễ tang, thể hiện các mối quan hệ từ thân gần tới ít thân gần của người đề tang với người quá cố. Ở đây đại khái chỉ việc cấm cố những người có quan hệ họ hàng với đảng nhân, không cho ra làm quan.

Năm Hi Bình thứ sáu (Đinh Tỵ - 177)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Tân Sửu, đại xá thiên hạ.

2. Mùa hạ, tháng tư, đại hạn, bảy châu bị nạn hoàng trùng.

Đế lệnh sai Tam công biện xét tấu báo các Trưởng lại hà khắc tham ô, đều bãi miễn chức vụ của bọn họ. Bình Nguyên tướng Dương Cầu người quận Ngư Dương bị buộc tội tàn nhẫn khốc bạo, trưng triệu đến chỗ Đình úy. Đế vì Cầu lúc trước làm Thái thú Cửu Giang có công dẹp đạo tặc[1], đặc xá, bái làm Nghị lang.

3. Người Tiên Ti phạm cướp ba phía biên ải.

4. Mấy chục tiểu dân buôn bán ở chợ Lạc Dương tụ nhau xưng là "Tuyên lăng hiếu tử"[2], Đế hạ chiếu, bổ dụng hết bọn họ làm Thái tử xá nhân.

5. Mùa thu, tháng bảy, Tư không Lưu Dật bị cách chức; lấy Vệ úy Trần Cầu làm Tư không.

6. Khi trước, Đế thích văn học, tự mình soạn chép năm mươi chương *Hoàng Hi thiên*, lựa chọn các học sinh có tài làm văn phú trong nhà Thái học cùng đến đợi chế mệnh dưới cửa Hồng Đô; sau đấy các thợ viết chữ điểu triện trên thẻ thư đều được triệu gặp, đến mấy chục người. Thị trung Tế tửu là Nhạc Tùng, Giả Hộ dẫn tiến nhiều kẻ vô hạnh, xu phụ bám dựa quyền thế trong chỗ hỗn tạp, ưa viết các chuyện vặt vãnh chốn đầu đường cuối ngõ; Đế rất đẹp lòng, đãi họ ngôi vị bất kể thứ tự; lại rất lâu không tự mình cử hành lễ giao miếu.[3] Gặp lúc Đế hạ chiếu hội quần thần sai mọi người bày tỏ các việc chính sự cốt yếu, Sái Ung dâng thư thư dán kín, viết:

---

[1] *Hậu Hán thư, Từ Cầu truyện* chép: Sơn tặc ở Cửu Giang nổi dậy, Tam phủ dâng sớ nói Cầu có tài trị kẻ gian, được bái làm Thái thú Cửu Giang. Cầu đi nhận chức, bày phương lược, giặc xấu bị phá diệt.

[2] Tuyên lăng, là lăng mộ của Hán Hoàn đế. Đại để những người này tụ tập nhau ở lăng mộ của Hoàn đế, tự xưng là con hiếu, cốt mong cầu sự ban ân của nhà vua vậy.

[3] Tức là cử hành lễ tế tổ tiên ở miếu thờ và lễ tế trời ở ngoài thành.

"Xét thấy các việc đón tiết Ngũ giao,[1] tế tự Thanh miếu,[2] dưỡng lão Tích Ung,[3] đều là việc trọng đại của Hoàng đế, để kính phụng tổ tông vậy. Vậy mà Hữu ti nhiều lần đem các việc nước mới có tang Hầu vương, trong cung có phụ nữ sinh con, cho đến cả việc kẻ tiểu tốt mắc bệnh chết, để nghỉ lễ phế khuyết không cử hành, quên đại lễ kính thiên địa và tổ tông, dùng các thứ sách cấm kỵ, câu nệ tin vào việc nhỏ, để khuyết hỏng đại điển. Từ nay về sau, chế độ trai giới nên như điển cũ[4], để dừng nghỉ cơn chấn nộ của trời cao và các tai biến dị thường của yêu tà.

Lại nữa, việc chọn sĩ nhân thời cổ tất thảy sai chư hầu hàng năm tiến cử lên triều đình[5], đến thời Hiếu Vũ, quận cử Hiếu liêm, lại có tuyển lựa Hiền lương, Văn học, vì thế danh thần lớp lớp xuất hiện, văn võ đều hưng. Nhà Hán tuyển người, chỉ qua mấy con đường đó mà thôi[6]. Còn như thư, họa, văn, phú, chỉ là tài mọn, với việc nắn sửa quốc gia, trị lý chính sự, thì bọn họ không có năng lực vậy. Bệ hạ lúc mới tức vị, ưu tiên giảng cầu kinh thuật, lại nhân lúc rỗi nhàn

---

[1] Theo lễ nghi thời xưa, Đế vương bày lễ tế đón tiết khí các mùa. Ngày lập xuân, đón mùa xuân ở phía đông bên ngoài kinh thành (Đông giao), tế Thanh đế Câu Mang; ngày lập hạ, đón mùa hạ ở phía nam bên ngoài ngoài kinh thành (Nam giao), tế Xích đế Chúc Dung; trước lập thu mười tám ngày, tế Hoàng linh (ở giữa năm phương) ở Trung Triệu, tế Hoàng đế hậu thổ; ngày lập thu, đón mùa thu ở phía tây bên ngoài kinh thành (Tây giao), tế Bạch đế Nhục Thú; ngày lập đông, đón mùa đông ở phía bắc bên ngoài kinh thành (Bắc giao), tế Hắc đế Huyền Minh.

[2] Thanh miếu (清庙), tức Thái miếu (太庙), là tông miếu của Đế vương đương triều, là nơi Đế vương đến tế tự tổ tông.

[3] Tích Ung (辟雍), là nơi Thiên tử nhà Chu đặt trường đại học, truyền dạy kiến thức cho con vua quan, những người có địa vị trong xã hội. Thời nhà Hán, đây là nơi tôn nho học, cử hành điển lễ. "Dưỡng lão Tích Ung", đại khái là cử hành lễ dưỡng lão ở nhà Thái học.

[4] Theo phép chế nhà Hán, phàm là việc trai giới, để tế trời đất thì bảy ngày, để tế tông miếu và núi non thì năm ngày, tiểu tế thì ba ngày. Trong thời gian trai giới, nếu có sự vấy bẩn thì dừng trai giới, tăng thêm vật cúng mà hành lễ; một ngày trước khi trai giới, nếu có tai biến ô uế, việc trai giới và cúng tế vẫn làm theo lễ nghi.

[5] *Thượng Thư đại truyện* chép: Chư hầu thời cổ với Thiên tử, cứ ba năm lại tiến dâng một kẻ sĩ.

[6] Ý chỉ các con đường như là Hiếu liêm, Hiền lương, Văn học vậy.

sau khi nghe chính sự mà xem xét văn chương để tiêu khiển lúc nghỉ ngơi thay cho các thú chơi cờ, đánh bạc, đấy không phải là cái gốc của giáo hóa và việc tuyển chọn kẻ sĩ. Nhưng bọn môn sinh tranh danh lợi, nhao nhao sáng tác, người cao nhã trong số ấy hay dẫn dụng lời khuyến dụ giáo huấn kinh điển, bọn dưới nữa thì liên tục đối ngẫu dùng lời tục, như lời bỡn của bọn nghệ nhân, có người đạo văn chương người khác, giả mạo danh tính. Thần mỗi lần nhận chiếu đến cửa Thịnh Hóa, phân biệt đẳng cấp của họ để lục dụng, thấy có người không đủ tư cách, cũng vẫn theo những người khác được đề bạt cất nhắc. Ân điển đã ban cấp, khó mà thu về đổi lại, chỉ cho họ giữ bổng lộc, về nghĩa đã là rộng rãi, chẳng nên sai họ trị lý dân, tới nhận chức ở châu quận nữa. Xưa kia Hiếu Tuyên hội các nhà nho ở gác Thạch Cừ[1], Chương đế tập hợp học sĩ ở quán Bạch Hổ[2], thống nhất giải thích kinh thư, việc ấy rất lớn, đại đạo của Văn, Vũ, là thứ nên theo. Ví như người có điều thiện nhỏ, có tài năng nhỏ, dẫu có chỗ đáng xem, nhưng Khổng tử cho rằng 'đi sâu xem xét là câu nệ', bậc quân tử cố nhiên phải lập chí ở việc lớn vậy.

Lại nữa, lúc trước nhất loạt dùng bọn 'Tuyên Lăng hiếu tử' làm Thái tử xá nhân, thần nghe nói Văn hoàng đế chế định tang phục chỉ dùng ba mươi sáu ngày[3], tuy nói là quân vương kế thừa hoàng vị, cha con chí thân, Công khanh, Liệt thần nhận ân chí trọng, đều nén tình theo chế lệnh, chẳng dám vượt quá. Nay tiểu nhân hư hão dối trá, vốn chẳng phải cốt nhục, đã không nhận hậu ân của tiên đế, lại không hưởng lộc thực của kẻ sĩ, cái lòng trắc ẩn của bọn họ và tình nghĩa kia không có chỗ dựa, thậm chí có kẻ gian dối phạm phép thừa cơ ở lẫn trong số ấy; vào lúc sắp chuyển quan cữu của Hoàn Tư hoàng hậu, có

---

[1] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển thứ mười chín, sự kiện năm Cam Lộ thứ ba, đời Hán Tuyên đế.

[2] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển thứ ba mươi tám, sự kiện năm Kiến Sơ thứ tư, đời Hán Chương đế.

[3] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển sáu, sự kiện năm Hậu Nguyên thứ bảy, đời Hán Văn đế.

kẻ ở Đông Quận thông gian với vợ người khác, trốn trong đám hiếu tử, bản huyện truy bắt, mới phục xuống chịu tội. Dối trá hão huyền, tạp loạn ô uế, khó nói hết được. Thuộc quan của Thái tử, nên tìm xét tuyển lựa người có đức tốt, há chỉ lục dụng bọn người hung ác xấu xa ở chỗ mộ phần! Việc làm của chúng bất tường, không gì tệ hơn thế được. Nên đuổi chúng về quê làm ruộng, để rõ sự gian trá hư ngụy."

Thư tấu lên, Đế bèn tự thân đến Bắc giao làm lễ đón tiết khí và cử hành điển lễ Tích Ung. Lại hạ chiếu lệnh cho bọn Tuyên Lăng hiếu tử đang làm Xá nhân, nhất luật đổi thành Thừa, Úy.

7. Hộ Ô Hoàn hiệu úy Hạ Dục dâng thư nói:

"Người Tiên Ti phạm cướp biên ải, từ mùa xuân đến nay phát binh hơn ba chục lần, xin trưng binh của các quận U châu ra nơi đất hiểm đánh họ, một đông, hai xuân, nhất định có thể cầm diệt chúng."

Trước đấy Hộ Khương hiệu úy Điền Yến mắc tội bị xét chịu hình, được tha, muốn lập công tự báo đáp, bèn thỉnh xin Trung thường thị Vương Phủ cho được làm tướng. Phủ nhân đó nghị bàn phát binh cùng Dục hợp sức đánh giặc, Đế bèn bái Yến làm Phá Tiên Ti trung lang tướng; đại thần nhiều người có ý kiến bất đồng; Đế bèn triệu trăm quan thương nghị ở triều đường. Sái Ung bàn rằng:

"Cái lý do chinh thảo ngoại tộc, xưa nay vẫn vậy. Thế nhưng thời đại lúc giống lúc khác, hình thế khi nên khi không, cho nên mưu tính lúc được lúc mất, việc có khi thành khi bại, chẳng thể so sánh như nhau vậy. Vốn dĩ Thế tông là bậc thần vũ, tướng soái tài năng dũng mãnh, của cải nhiều quân khí đủ, cương thổ rộng mở xa tít, mà trong vòng mấy chục năm, kho tàng của quan dân đều khốn rỗng, vẫn còn có chỗ hối hận[1]. Huống chi hiện nay người và của đều thiếu thốn, sự tình so với thời trước đã kém rồi! Từ khi Hung Nô chạy trốn, người

[1] Đại để nói tới chiếu thư hối lỗi khi có kiến nghị lập đồn điền ở nước Luân Đài, việc xem ở Hán kỷ quyển thứ mười bốn, sự kiện năm Chinh Hòa thứ tư, đời Hán Vũ đế.

Tiên Ti cường thịnh, chiếm đất cũ của Hung Nô[1], xưng là có binh chục vạn, tài sức cứng khỏe, tâm kế nảy sinh; thêm nữa là biên quan thủ giữ không nghiêm, cấm chế ràng buộc đa phần rò rỉ, phép tinh luyện sắt tốt đều bị địch nhân nắm được, người Hán đi trốn thành mưu chủ của họ, binh sắc ngựa hay của họ, còn hơn cả Hung Nô. Trước kia Đoàn Quýnh là lương tướng, quen thạo việc binh, khéo về tác chiến, đối địch với Tây Khương, vẫn phải mất hơn chục năm[2]. Nay tài lược và kế sách của Dục, Yến, vị tất đã hơn được Quýnh, chủng Tiên Ti lại đông, chẳng yếu như thời trước, mà bỗng không bày kế hai năm diệt địch, tự hứa có thành công, nếu kết họa giao binh liên miên, há ngừng được đúng lúc? Sẽ lại phải trưng phát đông người, chuyển vận không dừng, đấy là hao kiệt cho Hoa Hạ, tăng thực lực của Man Di. Xét ra cái họa biên thùy, là ghẻ lở ngứa tay chân, cái khốn của Trung Quốc, là u nhọt nơi lưng ngực. Hiện nay đạo tặc ở các quận huyện còn chẳng thể ngăn cấm được, huống chi đấy là giặc rợ xấu mà có thể chế phục sao! Xưa kia Cao tổ nhẫn nhịn cái thẹn ở Bình Thành,[3] Lã hậu quên bỏ cái nhục của lá thư khinh mạn,[4] so với hiện nay, có gì là quá lắm đâu?

Trời bày ra núi sông, nhà Tần đắp Trường Thành, nhà Hán dựng Tắc Viên[5], là để chia biệt trong ngoài, phân biệt người khác tục vậy. Chỉ cần không có nỗi lo ngăn chống trong nước là đã đủ rồi, há phải cùng lũ giặc rợ sâu kiến xảo quyệt qua lại tranh kế vắn dài? Dẫu rằng phá bọn chúng, há có thể có thể giết hết được? Mà nay lại khiến chúa thượng vì việc đó phải chiêu muộn mới ăn sao![6]

---

[1] Xem việc ở Hán kỷ, quyển thứ ba mươi chín, sự kiện năm Vĩnh Nguyên thứ năm, đời Hán Hòa đế.

[2] Đoàn Quýnh đánh người Tây Khương từ năm Diên Hi thứ hai đời Hán Hoàn đế, đến năm Kiến Ninh thứ hai mới thành công, cả thảy là mười một năm.

[3] Xem việc này ở Hán Kỷ, quyển ba, sự kiện năm thứ bảy, đời Hán Cao tổ.

[4] Xem việc này ở Hán Kỷ, quyển bốn, sự kiện năm thứ ba, đời Hiếu Huệ đế.

[5] Tắc Viên, chỉ các chốt hiểm yếu mà nhà Hán dựng lên để ngăn chống người Tiên Ti.

[6] Ý nói rằng đã động binh thì công việc triều chính, binh sự cấp tập, cực kỳ bận rộn, chúa thượng lo nghĩ không có thời gian để ăn cơm.

Xưa kia Hoài Nam vương can việc phạt nước Mân Việt rằng: 'Ví thử người Mân Việt liều chết chống Thiên tử, khiến một binh tốt xuất thân ti tiện không còn toàn vẹn mà về, thì dẫu lấy được đầu của Việt vương, thần vẫn vì Đại Hán mà xấu hổ.' Mà nay lại muốn dùng dân trong nước đánh đổi với giặc rợ, hoàng uy chịu nhục với ngoại di, dẫu có được như lời của bọn Yến, Dục, thì cũng vẫn thấy nguy cơ, huống chi việc thành bại được mất còn chẳng thể dự liệu được!"

Đế không nghe.

Tháng tám, phái Hạ Dục tiến ra Cao Liễu, Điền Yến tiến ra Vân Trung, Hung Nô trung lang tướng Tang Mân thống suất Nam Thiền vu tiến ra Nhạn Môn, đều thống lĩnh vạn quân kỵ, ba đạo ra xa ngoài nơi biên hiểm hơn hai trăm dặm. Đàn Thạch Hòe lệnh sai Đại nhân của ba bộ thống suất bộ chúng đón đánh, bọn Dục đại bại, mất hết phù tiết và xe truy trọng, đều đem mấy chục quân kỵ chạy về, binh lính mười phần chết bảy tám. Ba tướng bị nhốt vào xe cũi đưa về tống ngục, cho dùng tiền chuộc tội, biếm làm thứ dân.

8. Mùa đông, tháng mười, ngày Quý Sửu là ngày sóc, có nhật thực.

9. Thái úy Lưu Khoan bị cách chức.

10. Ngày Tân Sửu, kinh sư bị động đất.

11. Tháng mười một, Tư không Trần Cầu bị cách chức.

12. Tháng mười hai, ngày Giáp Dần, lấy Thái thường Mạnh Úc người quận Hà Nam làm Thái úy.

13. Ngày Canh Thìn, Tư đồ Dương Tứ bị cách chức.

14. Lấy Thái thường Trần Đam làm Tư không.

15. Thái thú Liêu Tây là Triệu Bao người quận Cam Lăng đến nhận chức, phái sứ giả về đón mẹ và vợ, sắp đến quận, trên đường đi qua huyện Liễu Thành, đúng lúc hơn vạn quân Tiên Ti tiến vào biên hiểm cướp bóc, mẹ và vợ của Bao bị giặc bắt

làm con tin, chúng dùng xe chở họ đến đánh quận. Bao thống suất hai vạn quân kỵ cùng giặc đối trận, giặc đưa mẹ của Bao ra cho xem, Bao đau đớn gào khóc, bảo mẹ rằng:

- Làm người con không ra gì, muốn dùng chút lộc bạc phụng dưỡng mẹ sớm chiều, chẳng ngờ thành rước họa cho mẹ. Xưa kia con là con mẹ, nay là bầy tôi của vua, về nghĩa chẳng được ngoái nhớ ân riêng, hủy hoại trung tiết, chỉ quyết liều chết một trận, bằng không chẳng biết lấy gì để lấp đầy tội lỗi.

Người mẹ từ xa bảo rằng:

- Uy Hiệu,[1] người ta đều có số mệnh, sao được nghĩ đến ta để tổn hại lòng trung nghĩa, mày hãy gắng lên!

Bao tức thì tiến lên giao chiến, giặc đều bị đánh tan, mẹ và vợ của Bao đều bị giặc giết hại. Bao tự dâng tấu xin đưa mẹ và vợ về quê táng, Đế phái sứ giả đến điếu tang úy lạo, phong Bao làm Thân hầu. Bao chôn táng xong, bảo người làng rằng:

- Ăn lộc mà tránh nạn, không phải là trung vậy. Giết mẹ để vẹn nghĩa, không phải là hiếu vậy. Như thế, ta còn mặt mũi nào đứng giữa thiên hạ!

Bèn thổ huyết mà chết.

Năm Quang Hòa nguyên niên (Mậu Ngọ - 178)

1. Mùa xuân, tháng giêng, tộc Ô Hử người Man ở quận Giao Chỉ, Hợp Phố phản, chiêu dụ dân quận Cửu Chân, Nhật Nam đánh diệt quận huyện.

2. Thái úy Mạnh Úc bị bãi chức.

3. Tháng hai, ngày Tân Hợi là ngày sóc, có nhật thực.

4. Ngày Quý Sửu, Đế lấy Quang lộc huân Viên Bàng người nước Trần làm Tư đồ.

---

[1] Ttriệu Bao (赵苞), tự Uy Hiệu (威豪).

5. Ngày Kỷ Mùi, có động đất.

6. Triều đình thiết lập trường học Hồng đô môn, sắc lệnh cho các châu quận và Tam công cử dụng trưng triệu học sinh ở đấy, hoặc ra ngoài làm Thứ sử, Thái thú, hoặc vào triều làm Thượng thư, Thị trung, có người được phong hầu, ban tước; sĩ nhân quân tử đều thẹn vì đứng cùng hàng ngũ với bọn họ.

7. Tháng ba, ngày Tân Sửu, đại xá thiên hạ, cải niên hiệu.

8. Lấy Thái thường là Trương Hạo người nước Thường Sơn làm Thái úy.

Hạo, là em của Trung thường thị Trương Phụng vậy.

9. Mùa hạ, tháng tư, ngày Bính Thìn, có động đất.

10. Có con gà mái ở dinh thự của quan Thị trung hóa thành gà trống.

11. Tư không Trần Đam bị cách chức; lấy Thái thường Lai Diễm làm Tư không.

12. Tháng sáu, ngày Đinh Sửu, có luồng khí đen từ trên trời sa xuống giữa sảnh phía đông điện Ôn Đức là nơi Đế ngự, dài hơn chục trượng, tựa như con rồng.

13. Mùa thu, tháng bảy, ngày Nhâm Tý, cầu vồng xanh xuất hiện ở giữa sân hậu điện Ngọc Đường. Đế hạ chiếu triệu bọn Quang lộc đại phu Dương Tứ đến cửa Kim Thương, hỏi nguyên nhân của điềm tai dị và thuật tiêu trừ. Tứ đáp chiếu rằng:

"Xuân Thu sấm nói: 'Cầu vồng giáng, thiên hạ oán, hải nội loạn.' Cái chu kỳ hơn bốn trăm năm[1] cũng sắp sửa đến. Nay lũ hầu thiếp, yêm hoạn cùng chuyên quyền triều chính, lừa dối nhật nguyệt; lại nữa, dưới cửa Hồng đô chiêu tụ bọn tiểu nhân, tạo tác lời phú, được sủng ái ở đời, lại tiến cử lẫn nhau, trong vòng tuần trăng, đều được

[1] Lời sấm nói: "Gia tứ bách chi kỳ, tượng kiến cát hung, thánh nhân tắc chi." Tức là: "Đến kỳ hạn hơn bốn trăm năm, xem tượng trời thấy điềm lành dữ, bậc thánh nhân đoán được các việc đó."

đề bạt cất nhắc. Nhạc Tùng ở ngôi Thường bá, Nhâm Chi giữ vị Nạp ngôn, bọn Khước Kiệm, Lương Hộc đều nhận tước sủng không theo thứ bậc, lại khiến cho sĩ đại phu phải nép mình nơi ruộng tối, miệng tụng lời Nghiêu, Thuấn, người thân mang đức hạnh vượt thế tục, bị quên bỏ nơi ngòi rãnh, chẳng được gọi dùng. Giày mũ đảo điên, lũng gò đổi chỗ, may nhờ hoàng thiên rủ lòng giáng điềm trách bảo. Chu thư nói: 'Thiên tử kiến quái tắc tu đức, chư hầu kiến quái tắc tu chính, khanh đại phu kiến quái tắc tu chức, sĩ thứ nhân kiến quái tắc tu thân.[1]' Mong Bệ hạ xa lánh ruồng đuổi kẻ bầy tôi gian nịnh, tức tốc trưng triệu kẻ sĩ có phẩm đức thanh cao, dứt tuyệt việc mượn lời truyền thánh chỉ, nén mình dừng việc vui chơi, mới mong trời cao trả lại sự uy nghiêm, mọi tai biến có thể trừ."

Nghị lang Sái Ung đáp chiếu rằng:

"Thần cúi nghĩ các tai biến dị thường, đều là điềm báo vong quốc vậy. Thượng thiên với Đại Hán vẫn hậu đãi không ngừng, cho nên thường sinh tai biến khác thường để trách phạt, muốn khiến người làm vua cảm ngộ, đổi nguy thành an. Nay cầu vồng rơi xuống, gà mái hóa gà trống, đều là việc phụ nữ can dự vào chính sự mà dẫn đến như thế vậy.

Nhũ mẫu Triệu Nhiêu trước đây, ngôi quý quyền nặng trong thiên hạ, gièm pha xu nịnh, phóng túng kiêu căng, tiếp đến là Vĩnh Lạc môn sử[2] Hoắc Ngọc, cậy dựa bang quốc, lại làm việc gian tà. Nay người đi đường khác nhau, nói rằng ở trong cung có vị Trình đại nhân[3], xét thanh thế của ông ấy, sẽ thành vạ của quốc gia; nên hết sức cẩn trọng đề phòng, đặt rõ cấm lệnh, mưu nghĩ sâu xa đến việc Triệu Nhiêu, Hoắc Ngọc, xem đấy là làm điều răn. Hiện nay Thái úy Trương Hạo, là người được Ngọc tiến cử; Quang lộc huân Vĩ Chương, nổi tiếng

---

[1] Tức là: "Thiên tử thấy điềm quái dị thì tu đức, chư hầu thấy điềm quái dị thì sửa chính sự, khanh đại phu thấy điềm quái dị thì sửa chức sự, sĩ dân thấy điềm quái dị thì tu thân."

[2] Vĩnh Lạc môn sử, đại khái là một chức nữ quan ở cung của Đổng thái hậu vậy.

[3] Ý nói Trung thường thị Trình Hoàng.

tham lam ô trọc; lại thêm Trường thủy Hiệu úy Triệu Huyền, Đồn kỵ Hiệu úy Cái Thăng, đều lạm nhận sủng hạnh, vinh hoa phú quý thừa thãi; nên nhớ tới cái xấu của việc để kẻ tiểu nhân tại vị, xét nghĩ đến cái phúc của việc bắt lui thân nhượng hiền. Thần cúi xét Đình úy Quách Hi, thuần hậu lão thành; Quang lộc đại phu Kiều Huyền, thông đạt thẳng thắn; cố Thái úy Lưu Sủng, trung thật thủ chính, đều nên dùng làm mưu chủ, cân nhắc hỏi ý kiến họ. Xét ra, Tể tướng đại thần, là tứ chi của quân vương, ủy thác trách nhiệm đòi hỏi thành công, cái hơn cái kém được phân minh, chẳng nên tin nghe lời sàm của kẻ tiểu nhân, đẽo gọt nên tội của bậc đại thần vậy.

Lại nữa, việc chế tác đồ vật của thợ khéo ở phủ Thượng phương, việc sáng tác văn chương thi phú của học sinh ở Hồng đô, nên tạm thời đình chỉ, để tỏ ý chuyên tâm lo việc nước. Hiếu liêm nhận chức Tể phủ, phải được tuyển chọn trong số kẻ sĩ, gần đây vì việc trưng triệu không thận trọng, nhất thiết phải trách hỏi Tam công, nhưng hiện nay kẻ dùng thứ văn chương nhỏ mọn được vượt bậc chọn cử, rộng cửa đón mời, trái với điển chế của minh vương, lòng người bất phục, nhưng chẳng ai dám nói; thần mong Bệ hạ nhẫn nhịn mà dứt bỏ họ, mưu nghĩ vạn việc, để báo đáp lòng mong mỏi của trời. Thánh triều đã tự thân ước thúc mình, tả hữu cận thần cũng nên bắt chước, người người tự nén bớt, để lấp đầy lời cảnh giới tai họa, thì đạo trời san đầy bổ khuyết, quỷ thần tạo phúc cho người khiêm nhường rồi.

Vua tôi không giữ bí mật, người trên lộ lời cảnh giới, người dưới có cái họa hại thân, mong Bệ hạ giấu kỹ tờ biểu của thần, sẽ không khiến quan lại tận trung bị kẻ gian nịnh oán thù báo phục."

Tấu chương trình lên, Đế xem rồi than dài; nhân lúc đứng dậy thay áo, Tào Tiết ở phía sau xem trộm, tuyên rộng với tả hữu, việc vì thế tiết lộ. Những người bị Ung đề nghị ước thúc và phế truất đều nghiêng mắt nghĩ cách báo thù.

Khi trước, Ung cùng Đại hồng lư Lưu Cáp vốn bất hòa với nhau, chú của Ung là Vệ úy Chất lại cùng Tương tác đại tượng

Dương Cầu có hiềm khích. Cầu, tức con rể của Trung thường thị Trình Hoàng vậy. Hoàng bèn sai người làm phi chương nói "Ung và Chất nhiều lần mượn việc riêng mời gặp nhờ vả Cáp, Cáp không nghe. Ung trong lòng giấu hận, có ý muốn hại Cáp." Đế bèn hạ chiếu, lệnh cho Thượng thư triệu Ung cật vấn thực trạng. Ung dâng thư nói:

"Thần thực ngu đần, chẳng đoái hoài tới mối họa ngày sau, Bệ hạ không nghĩ nhớ lời thẳng của kẻ trung thần, đáng phải che giấu kín đáo, lời phỉ báng chợt đến, liền lập tức nghi ngờ trách hỏi. Thần nay bốn mươi sáu tuổi, trơ trọi một mình, nếu được mượn cái danh trung thần, thân chết vẫn thừa vinh, chỉ sợ Bệ hạ từ đây không được nghe lời chân thật nữa!"

Đế bèn lệnh bắt Ung, Chất đến nhà ngục Lạc Dương, bị hặc tội "thù oán người phụng phép công, mưu hại đại thần, tội đại bất kính, chém bỏ xác ngoài chợ." Việc tấu lên, Trung thường thị Lã Cường người quận Hà Nam xót thương Ung vô tội, ra sức vì Ung gỡ oan thỉnh xin, Đế cũng nghĩ lại bản tấu chương của Ung, hạ chiếu rằng: "Giảm dưới tử tội một bậc, cùng với gia thuộc đều bị cắt tóc gông cổ đày đến quận Sóc Phương, dẫu có xá lệnh cũng không được tha miễn." Dương Cầu sai thích khách truy đuổi đâm chết Ung ở trên đường, thích khách cảm cái nghĩa của Ung, đều không chịu theo sai khiến. Cầu lại hối lộ trưởng quan các nơi, khiến họ hạ độc sát hại Ung, người được hối lộ lại đem tình thực cảnh giới Ung, Ung nhờ thế thoát được.

14. Tháng tám, có sao chổi xuất hiện bên cạnh sao Thiên Thị.

15. Tháng chín, Thái úy Trương Hạo bị bãi chức; lấy Thái thường Trần Cầu làm Thái úy.

16. Tư không Lai Diễm hoăng. Mùa đông, tháng mười, lấy Đồn kỵ Hiệu úy Viên Phùng làm Tư không.

17. Tống hoàng hậu không được sủng ái, các phi tần được sủng ở hậu cung cùng vu gièm hủy báng Hậu. Vương phi của

Bột Hải vương Lưu Khôi là Tống thị, tức cô của Hậu vậy, Trung thường thị Vương Phủ sợ Hậu oán hận mình[1], liền vu gièm là Hậu giấu bùa chú tà đạo nguyền rủa Đế; Đế tin lời ấy, bèn hạ sách mệnh thu tỉ thụ của Hậu. Hậu tự đến bạo thất, vì lo lắng mà chết. Cha của Hậu là Bất Kỳ hương hầu Tống Phong và anh em Hậu đều bị giết.

18. Ngày Bính Tý là ngày hối, có nhật thực.

Thượng thư Lô Thực dâng thư nói:

"Phàm là các đảng nhân bị cấm cố, đa phần không đúng tội, nên ban xá miễn khoan thứ, để tỏ rõ việc tha thứ cho người bị oan. Thêm nữa, gia thuộc của Tống hậu đều vô tội bị vứt cốt quăng thây, không được liệm táng, nên sắc lệnh sai thu nhặt, để yên ủi du hồn. Lại nữa, Quận thú, Thứ sử một tháng mấy lần dời chuyển, nên chiếu theo chế độ truất trắc để xét xem họ có tài năng không, cho họ nhận chức nhiều nhất chẳng quá chín năm, ít nhất là tròn ba năm. Còn nữa, việc bái yết cầu xin riêng, nhất luật nên lấp chặn cấm chế, việc tuyển cử, cần giao cho quan lại phụ trách. Thêm nữa, tấm thân Thiên tử, về lý không tích của riêng, nên rộng rãi xét việc lớn, bỏ qua việc vặt."

Đế không xét đến.

19. Tháng mười một, Thái úy Trần Cầu bị cách chức; tháng mười hai, ngày Đinh Tỵ, lấy Quang lộc đại phu Kiều Huyền làm Thái úy.

20. Người Tiên Ti phạm cướp quận Tửu Tuyền; người trong chủng tộc ngày một đông, ven biên không đâu không bị gây hại.

21. Đế chiếu lệnh cho quan thự Trung thượng phương vì bọn văn học sĩ của Hồng đô là ba mươi hai người bọn Nhạc Tùng, Giang Lãm vẽ chân dung, làm bài tán khen ngợi họ, để khuyến khích người học. Thượng thư lệnh Dương Cầu can rằng:

---

[1] Lưu Khôi bị giết, việc chép ở sự kiện năm Hi Bình nguyên niên.

"Thần xét bọn Tùng, Lãm đều xuất thân ti tiện, là lũ tiểu nhân hèn mọn, ỷ thế quý thích, dựa quyền hào môn, nom mặt đoán ý, a dua theo hùa, may được tiến cử vào thời trị. Có người dâng trình một thiên phú, có người chép thẻ viết chữ điểu triện, mà địa vị thăng tới chức Lang trung, tạo tượng vẽ hình xanh đỏ. Cũng có kẻ bút không viết được một câu, ngôn từ không biểu đạt được tâm ý, mượn tay xin chữ, dối trá trăm chiều, mà chẳng ai không nhận ân đặc biệt, ve sầu thoát xác khỏi nơi nhơ bẩn. Vì thế người có kiến thức bưng miệng, thiên hạ than dài.

Thần nghe nói bày đặt việc vẽ tranh họa tượng, là để nêu cao việc khuyên răn, mong muốn rằng hành động của người làm vua là soi xét chuyện được mất, chưa từng nghe nói việc kẻ tiểu nhân hèn mọn trá làm văn ca tụng, mà có thể xằng bậy trộm chiếm chức quan cao, được vẽ tranh họa tượng vậy. Nay nhà Thái học, Đông quan đủ để tuyên rõ giáo hoá của thánh nhân, mong Bệ hạ bãi bỏ việc tuyển người ở Hồng đô, để tiêu trừ lời phỉ báng của người thiên hạ."

Thư tấu lên, Đế không xét đến.

22. Năm ấy, bắt đầu mở "Tây đế" bán chức quan, tiền thu vào đều theo thứ bậc: Chức Nhị thiên thạch hai nghìn vạn tiền, chức Tứ bách thạch bốn trăm vạn; xét đức hạnh của người ứng tuyển theo thứ bậc giảm nửa tiền, hoặc một phần ba; ở Tây viên lập kho phủ để tích trữ tiền. Có người đến cửa khuyết dâng thư mua chức Lệnh, Trưởng, tùy huyện tốt hay xấu, giàu hay nghèo mà định giá. Huyện giàu thì thu tiền trước, huyện nghèo thì đến nhận chức rồi thu tiền sau, nộp gấp đôi. Đế lại lệnh riêng cho tả hữu bán chức Công, Khanh, chức Công giá nghìn vạn tiền, chức Khanh năm trăm vạn.

Khi trước, thời Đế làm Hầu luôn nghèo khổ, đến lúc tức vị, thường than rằng Hoàn đế không có tài tích chứa gia sản, không hề có tiền riêng, cho nên bán chức quan tích tụ tiền của làm kho tàng riêng. Đế từng hỏi Thị trung Dương Kỳ rằng:

- Trẫm so với Hoàn đế thế nào?

Kỳ thưa rằng:

- Bệ hạ với Hoàn đế, cũng giống như Ngu Thuấn sánh đức với Đường Nghiêu.

Đế không hài lòng, nói:

- Khanh cứng cổ, thực là con cháu của Dương Chấn, sau này chết tất lại dẫn chim điểu lớn đến thôi.[1]

Kỳ, là chắt của Dương Chấn vậy.

23. Thiền vu Nam Hung Nô là Đồ Đặc Nhược Thi Trục Tựu chết, con là Hô Chinh được lập.

Năm Quang Hòa thứ hai (Kỷ Mùi - 179)

1. Mùa xuân, có đại dịch.

2. Tháng ba, Tư đồ Viên Bàng bị cách chức, lấy Đại hồng lư Lưu Cáp làm Tư đồ.

3. Ngày Ất Sửu, Thái úy Kiều Huyền nghỉ chức, được bái làm Thái trung đại phu; lấy Thái trung đại phu Đoàn Quýnh làm Thái úy. Con nhỏ của Huyền chơi ngoài cửa nhà, bị người ta cướp đi, đưa lên lầu đòi tiền chuộc; Huyền không chịu đưa. Tư lệ Hiệu úy, Hà Nam doãn vây giữ nhà Huyền, không dám bức kẻ cướp. Huyền trợn mắt hô lớn:

- Gian nhân vô lễ, Huyền này há vì tính mệnh một đứa con mà buông thả quốc tặc sao!

Liền giục sai đánh hắn, con của Huyền cũng chết. Huyền nhân việc đó dâng lời rằng:

- Phàm là kẻ cướp bắt con tin trong thiên hạ, đều giết hết, không được dùng tiền của để chuộc tội, mở lối cho việc gian tà.

Từ đấy nạn cướp bắt con tin bèn dứt tuyệt.

---

[1] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển bốn mươi ba, sự kiện năm Diên Quang thứ tư.

4. Quận Kinh Triệu bị động đất.

5. Tư không Viên Phùng bị bãi chức; lấy Thái thường Trương Tế làm Tư không.

6. Mùa hạ, tháng tư, ngày Giáp Tuất là ngày sóc, có nhật thực.

7. Bọn Vương Phủ, Tào Tiết gian ngược lộng quyền, khuấy động trong ngoài, Thái úy Đoàn Quýnh a dua xu phụ chúng. Cha anh, tử đệ của bọn Tiết, Phủ làm Khanh, Hiệu, Mục, Thú, Lệnh, Trưởng[1] rải đầy thiên hạ, tham bạo trong quản hạt. Con nuôi của Phủ là Cát làm Bái tướng, rất tàn khốc, phàm là người mà hắn giết, đều xé thây để lên xe, tùy theo mục tội danh của họ, tuyên bảo với các huyện thuộc, lúc mùa hạ nóng nực, thi thể thối rữa, thì lấy dây buộc xương cốt của họ, kéo đi hết các quận mới thôi, kẻ nhìn thấy đều sợ hãi. Hắn coi việc năm năm, giết cả thảy hơn vạn người. Thượng thư lệnh Dương Cầu từng vỗ đùi phát phẫn nói:

- Nếu Dương Cầu làm Tư lệ, con cái của bọn này há có chỗ dung thân sao!

Không lâu sau, Cầu quả nhiên được thăng làm Tư lệ.

Phủ sai môn sinh ở địa giới quận Kinh Triệu che chở cho người khác mua bán thu lợi hơn bảy nghìn vạn tiền là tài vật công, Kinh Triệu doãn Dương Bưu phát giác ra mưu gian của hắn, nói với Tư lệ. Bưu, là con của Dương Tứ vậy. Bấy giờ Phủ được nghỉ tắm gội ở nhà, Quýnh đang vì việc nhật thực tự hặc lỗi. Cầu đến cửa khuyết tạ ân, nhân đó tấu tội ác của Phủ, Quýnh cùng bọn Trung thường thị Thuần Vu Đăng, Viên Xá, Phong Hủ. Ngày Tân Tỵ, Đế cho bắt hết bọn Phủ, Quýnh đưa đến nhà ngục Lạc Dương, bắt đến con của Phủ là Vĩnh Lạc thiếu phủ Vương Manh, Bái tướng Vương Cát. Cầu tự thân đến tra khảo,

---

[1] Công khanh, Hiệu úy, Châu mục, Quận thú, Huyện lệnh, Huyện trưởng.

bọn Phủ chịu đủ năm thứ cực hình; Manh lúc trước từng làm Tư lệ, bèn bảo Cầu rằng:

- Cha con ta đương nhiên ứng tội chết, xin vì cái nghĩa hai ta trước sau đồng chức, để cho cha già của ta bớt chút khổ hình.

Cầu nói:

- Tội ác của mày không kể xiết, chết chẳng hết tội, còn muốn nói rằng trước sau đồng chức để xin nợ tội sao?

Manh bèn chửi rằng:

- Mày lúc trước phụng sự cha con ta như nô bộc, kẻ nô bộc dám phản chủ của mình sao! Hôm nay ta lâm nạn sắp chết, rồi sẽ đến mày vậy!

Cầu sai lấy đất trát vào miệng Manh, roi gậy đan nhau giáng xuống, cha con Phủ đều chết dưới đòn trượng, Quýnh cũng tự sát. Cầu phanh thây Phủ để dưới cửa thành, treo bảng lớn viết rằng: "Tặc thần Vương Phủ." Rồi tịch thu hết tiền tài sản nghiệp của Phủ, vợ con Phủ đều bị đầy đến huyện Bỉ Cảnh.

Cầu giết Phủ rồi, muốn theo thứ tự dâng biểu hặc tội bọn Tào Tiết, bèn sắc mệnh cho Trung đô quan Tòng sự[1] rằng:

- Tạm thời hãy diệt bỏ bọn đại gian quyền quý trước, rồi mới bàn đến dư đảng của chúng vậy. Công khanh hào hữu như bọn họ Viên,[2] Tòng sự tự giải quyết là được rồi, hà tất phải đợi Hiệu úy ra tay!

Quyền môn nghe lời ấy, chẳng ai không nín thở. Bọn Tào Tiết đều không dám về nghỉ tắm gội. Đúng lúc Ngu quý nhân của Thuận đế mất, trăm quan hội táng về, Tào Tiết thấy mảnh thi thể của Phủ phơi trên đường, bùi ngùi rơi lệ nói:

- Bọn ta có thể tự tàn sát lẫn nhau, há nên để chó liếm huyết của mình!

---

[1] Tức Đô quan tòng sự, chủ quản xét cử việc phạm pháp của trăm quan.

[2] Bấy giờ các nhà họ Viên vì đồng tông với hoạn quan Viên Xá được quý sủng ở đời.

Rồi nói nhỏ với các quan Thường thị rằng:

- Nay hãy cùng vào cung, chớ qua nhà mình vậy.

Tiết đi thẳng vào cung, bẩm với Đế rằng:

- Dương Cầu vốn là quan lại khốc bạo, lúc trước Tam phủ tấu nên cách chức quan, nhân vì có cái công nhỏ ở Cửu Giang[1], mới lại được cất nhắc bổ dụng. Người lúc trước mắc lỗi, mừng rỡ làm xằng, chẳng nên cho ở chức Tư lệ, để hắn buông tuồng tàn ngược.

Đế bèn chuyển Cầu làm Vệ úy. Bấy giờ Cầu ra ngoài bái yết lăng, Tiết sắc mệnh cho Thượng thư lệnh triệu bái, không được dềnh dàng chậm trễ chút nào. Cầu bị triệu gọi gấp, liền xin gặp Đế, nói:

- Thần không có phẩm hạnh thanh cao, được nhận ân giữ trọng trách ưng khuyển, lúc trước tuy giết Vương Phủ, Đoàn Quỳnh, đại để đấy chỉ là lũ cáo cầy làm việc xấu nhỏ, chưa đủ để tuyên bảo với thiên hạ. Xin Bệ hạ hãy cho thần nhận chức một tháng, thần nhất định khiến lũ sài lang, ác điểu đều phải cúi mình nhận tội.

Rồi khấu đầu máu chảy ròng ròng. Người trên điện quát lớn rằng:

- Vệ úy chống chiếu chỉ chăng?

Quát đến hai, ba lần, Cầu mới chịu bái nhận.

Từ đấy quyền thế của bọn Tào Tiết, Chu Vũ lại thịnh. Tiết kiêm chức Thượng thư lệnh. Lang trung Thẩm Trung người nước Lương dâng thư nói:

"Bệ hạ mới tức vị ít năm, chưa thể tự xét muôn việc, Hoàng thái hậu nghĩ nhớ ân nuôi dưỡng, quyền biến tạm thời nhiếp chính, cho nên Trung thường thị Tô Khang, Quản Bá kịp thời bị tru diệt sạch,

---

[1] Dương Cầu có công dẹp đạo tặc ở quận Cửu Giang, việc này nói ở sự kiện năm Hi Bình thứ sáu.

Thái phó Trần Phồn, Đại tướng quân Đậu Vũ khảo vấn dư đảng của chúng, muốn triều chính trong sạch. Hoa Dung hầu Chu Vũ biết việc phát lộ, họa đến thân mình, bèn hưng tạo mưu nghịch, tác loạn vương thất, khua động cung cấm, đoạt giữ tỉ thụ, bức hiếp Bệ hạ, tụ họp quần thần, ly gián cái ân mẹ con cốt nhục, thế rồi giết Phồn, Vũ cùng bọn Doãn Huân. Tiếp đó, chúng cùng nhau cắt xé quốc thổ, tự phong tước thưởng cho nhau[1], *cha con anh em chúng, đều nhận ân vinh sủng, người thân tín của chúng được hậu đãi, rải khắp các châu quận, hoặc lên hàng Cửu liệt, hoặc chiếm vị Tam ti*[2]. *Chẳng nghĩ đến cái trọng trách của lộc hậu và ngôi quý, lại tùy tiện mưu tính cho tư môn, đa phần tích chứa tiền của, sửa chữa nhà cửa, liền ngõ nối đường, trộm cắp cả ngự thủy*[3], *để làm ao câu cá, xe ngựa y phục, vật phẩm thưởng ngoạn, đều phỏng theo Thiên tử. Quần công khanh sĩ, ngậm miệng nuốt tiếng, chẳng ai dám nói, Châu mục, Quận thú, đón gió thuận ý, việc vời triệu tuyển cử, bỏ hiền chọn ngu. Thế nên họa hoàng trùng vì việc đó nảy sinh, giặc cướp vì việc đó nổi dậy. Ý trời phẫn ứ, tích quá chục năm; cho nên mấy năm liên tục nhật thực hiện trên trời, địa chấn sinh dưới đất, là để khiển trách răn bảo bậc quân chủ, muốn quân vương giác ngộ, trừ diệt những kẻ mang trọng tội.*

Xưa kia Cao tông vì tai biến tiếng chim trĩ,[4] *nên có được công lao trung hưng; gần đây thần minh bày ý muốn Bệ hạ mau tỉnh ngộ, phát cơn giận lôi đình, vì thế cha con Vương Phủ ứng thời bị xé xác, người đi đường và trai gái chẳng ai không thống khoái, như diệt được cừu thù của mẹ cha. Thần thực thấy quái lạ vì Bệ hạ nhẫn nhịn bao dung cho đồng loại của bầy tôi ác nghiệt, chẳng tận diệt hết bọn chúng. Xưa kia vua Tần tín nhiệm Triệu Cao, khiến nước mình nguy vong*[5], *Ngô*

---

[1] Xem việc ở Hán kỷ, quyển bốn mươi tám, sự kiện năm Kiến Ninh nguyên niên.

[2] Tức Cửu khanh, Tam công vậy.

[3] Dòng nước chảy trong vườn của vua gọi là ngự thủy. Ý nói hoạn quan cướp cả vườn của vua làm ao riêng của mình.

[4] Thời Ân Cao tông, có con chim trĩ bay tới đậu trên tai đỉnh mà hót, Cao tông sợ mà tu đức, nhà Ân bởi thế trung hưng.

[5] Triệu Cao làm mất nhà Tần, xem việc ở Tần kỷ, quyển hai.

vương dùng kẻ thụ hình, bản thân gặp họa vì hắn.[1] *Nay ra ân chẳng nỡ giết, tha cho cái tội diệt tộc, gian mưu một sớm thành, hối hận há kịp sao? Thần làm quan Lang mười lăm năm, đều là những việc tai nghe mắt thấy, việc mà Chu Vũ làm, thực là tội mà hoàng thiên không tha thứ được. Mong Bệ hạ lưu tâm suy nghĩ chốc lát, rồi mới xét bài biểu của thần, sớm diệt trừ bọn xấu, để đáp lại cơn thịnh nộ của trời. Thần xin cùng Vũ đối chất chứng nghiệm, nếu chẳng như lời nói, sẽ cam nguyện chịu bị giết trong vạc nóng, vợ con đều phải đi đày, để lấp tuyệt đường của kẻ loạn ngôn."*

Tấu chương bị ỉm đi, không hồi đáp.

Trung thường thị Lã Cường thanh liêm trung thực phụng sự việc công, Đế lấy Cường làm khuôn mẫu cho chúng nhân, phong tước Đô hương hầu, Cường cố từ không nhận, nhân đó dâng sớ tỏ bày về chính sự rằng:

"Thần nghe nói Cao tổ trịnh trọng ước định, bầy tôi không có công không được phong hầu, là để coi trọng tước của trời, sáng rõ việc khuyên răn vậy. Bọn Trung thường thị Tào Tiết, là hoạn quan giúp việc mọn, là hạng phẩm hạnh ti tiện, gièm pha siểm nịnh chủ, ton hót cầu sủng, mang cái họa hại của Triệu Cao, chưa bị giết phạt dùng xe xé xác. Bệ hạ chẳng ngộ ra, ban bừa mao thổ[2]*, cho mở nước truyền nghiệp nhà, tiểu nhân được dùng, lại kiêm gồm luôn cả người nhà, ấn vàng đai tía chất chồng, kết giao tà đảng, gian nịnh thành bầy. Nay âm dương trái nghịch, ruộng đồng hoang vu, dân chúng bất an, không hẳn chẳng có nguyên do từ đấy. Thần thực biết việc phong tước đã thi hành, nói không kịp nữa, cho nên liều chết xúc phạm Bệ hạ giãi tỏ lòng ngu trung, thực mong Bệ hạ giảm bớt và cải sửa cái sai lầm đã qua, hãy dừng từ việc này.*

---

[1] *Tả truyện* chép: Nước Ngô phạt nước Việt, bắt được tù binh, cho làm lính canh, sai giữ thuyền. Vua Ngô đi xem thuyền, bị tên lính đó canh dùng dao đâm chết.

[2] Khi xưa vua phong tước Vương, Hầu cho bầy tôi, ban cho đất (thổ) ngũ sắc tùy theo phương vị được phong, ban cho cỏ trắng để gói đất (bao mao). Ban "mao thổ", tức là phong tước Vương tước Hầu, cho Vương, Hầu được quyền cai trị một khu đất riêng, làm chư hầu phên dậu cho vương triều vậy.

Thần lại nghe nói ở hậu cung chọn tới mấy nghìn mỹ nữ, chi phí ăn mặc một ngày mấy trăm cân vàng, gần đây giá thóc tuy có giảm nhưng nhà dân có sắc đói, xét theo đạo lý giá thóc phải tăng, mà hiện nay giá lại giảm, là bởi thuế khóa điều phát nhiều lần, đem nộp phủ quan, rét chẳng dám mặc, đói chẳng dám ăn,[1] dân có nỗi khổ ấy mà chẳng ai thương xót. Cung nữ vô dụng, chất lấp hậu đình, thiên hạ dẫu ra sức cày ruộng trồng dâu, cũng chẳng thể cung ứng đủ.

Lại nữa, lúc trước triệu Nghị lang Sái Ung đốt sách ở cửa Kim Thương, Ung chẳng dám mang lòng mê hoặc quốc gia, mà nói những lời thiết thực, chê mỉa quý thần, quở mắng hoạn quan. Bệ hạ chẳng bí mật lời ấy, đến nỗi khiến việc tuyên lộ, quần gian phóng túng, lời trơn miệng lưỡi, tranh nhau muốn nhai nuốt Ung, đặt điều vu hãm. Bệ hạ tin lời thư phỉ báng, dẫn đến việc Ung chịu tội hình, gia thuộc bị đày đuổi, già trẻ lưu ly, há chẳng phụ lòng kẻ trung thần sao! Nay quần thần đều lấy Ung làm tấm gương, trên lo cái nạn khó lường, dưới sợ cái hại kiếm khách[2], thần biết rằng triều đình chẳng nghe được lời trung thẳng nữa rồi.

Thái úy Đoàn Quýnh lúc trước, vũ dũng trùm đời, tinh thục việc biên ải, tóc xanh thì y phục binh lữ, tóc trắng thì công thành, trải thờ nhị chủ[3], công nghiệp đặc biệt nổi rõ. Bệ hạ xét thứ tự công lao, cho địa vị lên hàng Tam ti, vậy mà bị Tư lệ Hiệu úy Dương Cầu vu hãm bức hiếp, bản thân chịu chết, còn vợ con bị chuyển đến nơi xa, người thiên hạ buồn bã, công thần thất vọng. Nay nên trưng triệu Ung trao lại chức quan, cho gia thuộc Quýnh quay về, thì sẽ mở đường dọn lối cho kẻ trung trinh, lòng oán của mọi người sẽ dừng thôi."

Đế biết lời trung của Cường nhưng chẳng thể dùng được.

---

[1] Ý rằng: Giá thóc thực phải tăng, nhưng thuế khóa nhiều, quan lại cố ý áp giá thóc thấp xuống để thu nộp cho đủ vào kho phủ, vì thế dân chúng thực sự thiếu đói, cơ cực mà chẳng dám ăn no mặc đủ.

[2] Trỏ việc Dương Cầu sai thích khách đuổi theo đâm Sái Ung.

[3] Trỏ hai vua Linh đế và Hoàn đế.

8. Ngày Đinh Dậu, đại xá thiên hạ.

9. Trưởng huyện Thượng Lộc là Hòa Hải dâng thư nói:

"Theo lễ, anh em họ bốn đời ở khác nhà, riêng tiền của, ân nghĩa đã nhẹ, tang phục như người sơ. Mà nay đảng nhân bị cấm chế đến dòng tộc thứ năm[1], đã trái văn tự điển huấn, lại không hợp phép thường."

Đế xem thư thì ngộ ra, vì thế việc cấm chế đảng nhân từ dưới đời thứ tư mới được cởi bỏ.

10. Tháng năm, lấy Vệ úy Lưu Khoan làm Thái úy.

11. Hộ Hung Nô trung lang tướng Trương Tu và Nam Thiền vu Hô Chinh bất hòa, Tu liền chém hắn, lại lập Hữu Hiền vương là Khương Cừ làm Thiền vu. Mùa thu, tháng bảy, Tu mắc tội không thỉnh ý trước mà tự tiện giết phạt, bị nhốt vào xe cũi đưa đến chỗ Đình úy, xử tử.

12. Khi trước, anh của Tư đồ Lưu Cáp là Thị trung Lưu Du cùng Đậu Vũ đồng mưu, đều bị giết, Vĩnh Lạc thiếu phủ Trần Cầu nói với Cáp rằng:

- Công xuất thân từ tông thất, địa vị lên hàng Tam công, thiên hạ ngưỡng vọng, là trấn vệ của xã tắc, há được ứng tiếng phụ họa, vâng vâng dạ dạ không trái mệnh mà thôi? Nay bọn Tào Tiết phóng túng gây hại, lại làm tả hữu lâu bên cạnh Đế, lại nữa là anh của Công là Thị trung bị bọn Tào Tiết làm hại, Công nên dâng biểu xin chuyển Vệ úy Dương Cầu làm Tư lệ Hiệu úy, để lần lượt bắt giết bọn Tiết, việc triều chính xuất ra từ thánh chủ, thiên hạ thái bình, có thể kiễng chân mà đợi vậy!

Cáp nói:

- Yêm thụ hung ác tai mắt rất nhiều, sợ cơ hội chưa tới, họa đã đến trước.

---

[1] Khi trước có chiếu lệnh cấm cố đảng nhân đến thân thuộc ngũ phục, đại để cũng chính là dòng tộc thứ năm vậy.

Thượng thư Lưu Nạp nói:

- Là đại thần lương đống của quốc gia, nghiêng nguy chẳng nâng giữ, thì dùng ngài phụ tá để làm gì!

Cáp hứa vâng, lại cùng Dương Cầu kết mưu. Vợ bé của Cầu, là con gái của Trình Hoàng, bởi thế bọn Tiết phong thanh nghe biết, bèn dùng lễ hậu hối lộ Hoàng, lại uy hiếp hắn. Hoàng sợ bị bức, đem mưu của Cầu báo với Tiết, bọn Tiết liền cùng bẩm với Đế rằng:

- Cáp cùng Lưu Nạp, Trần Cầu, Dương Cầu qua lại thông thư sớ, mưu bàn việc trái phép.

Đế cả giận. Mùa đông, tháng mười, ngày Giáp Thân, Lưu Cáp, Trần Cầu, Lưu Nạp, Dương Cầu đều bị tống ngục, xử tử.

13. Tộc Bản Thuẫn người Man ở Ba Quận làm phản, Đế phái Ngự sử trung thừa Tiêu Viện đốc Thứ sử Ích châu đánh dẹp bọn họ, không thắng nổi.

14. Tháng mười hai, lấy Quang lộc huân Dương Tứ làm Tư đồ.

15. Người Tiên Ti phạm cướp hai châu U, Tinh.

Năm Quang Hòa thứ ba (Canh Thân - 180)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Quý Dậu, đại xá thiên hạ.

2. Mùa hạ, tháng tư, người Man ở quận Giang Hạ phản.

3. Mùa thu, quận Tửu Tuyền bị động đất.

4. Mùa đông, có sao chổi xuất hiện cạnh hai sao Lang, Hồ.[1]

5. Người Tiên Ti phạm cướp hai châu U, Tinh.

6. Tháng mười hai, ngày Kỷ Tỵ, lập Quý nhân Hà thị làm Hoàng hậu. Triệu anh của Hậu là Thái thú Dĩnh Xuyên tên Tiến

---

[1] Theo *Tấn thư, Thiên văn chí:* Sao Lang, có một ngôi, nằm ở phía đông nam sao Tinh. Sao Hồ, có chín ngôi, nằm ở phía đông nam sao Lang.

làm Thị trung. Hậu vốn là con nhà giết mổ ở quận Nam Dương, được tuyển vào Dịch đình, sinh Hoàng tử Biện, nên được lập.

7. Năm ấy, tạo tác vườn Tất Khuê, Linh Côn. Tư đồ Dương Tứ can rằng:

"Theo phép chế của tiên đế, bên tả khai Hồng Trì, bên hữu dựng Thượng Lâm, chẳng xa xỉ không kiệm ước, hợp đúng lễ chế. Nay tăng quy mô lấy thêm nhiều đất phía ngoài thành để làm vườn thú, đất màu mỡ hỏng, ruộng vườn hoang phế, đuổi cư dân, nuôi chim thú, đại để đấy không phải là cái nghĩa yêu dân như con đỏ. Nay vườn bên ngoài thành có năm sáu cái, đủ để Bệ hạ vui chơi sướng ý, thuận bốn mùa tiết vậy. Nên nghĩ cái ý để cung điện thấp của vua Vũ nhà Hạ,[1] việc không dựng lộ đài của Thái tông,[2] vỗ về sự lao nhọc của tiểu dân."

Thư tấu lên, Đế muốn dừng, đem việc hỏi Thị trung Nhâm Chi, Nhạc Tùng, bọn họ đáp:

- Xưa kia vườn thú của Văn vương trăm dặm, người ta cho là nhỏ; vườn thú của Tề Tuyên năm dặm, người ta cho là lớn[3]. Nay Bệ hạ chung hưởng với bách tính, không hại đến chính sự.

Đế hài lòng, bèn cho dựng vườn.

8. Tộc Bản Thuẫn người Man ở Ba Quận làm phản.

9. Đạo tặc ở quận Thương Ngô, Quế Dương tiến đánh quận huyện, Thái thú Linh Lăng là Dương Quỳnh chế mấy chục xe ngựa, dùng túi lớn xếp nhiều tro than để trên xe, buộc đẫy vải vào đuôi ngựa; lại làm xe binh, chuyên chở cung nỏ. Lúc giao

---

[1] Vua Đại Vũ nhà Hạ không xây cung điện, chỉ ở nhà thấp để tiết kiệm sức lực và của cải cho dân.

[2] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển thứ bảy, sự kiện năm Hậu Nguyên thứ bảy, đời Hán Văn đế.

[3] Tề Tuyên vương hỏi Mạnh tử: "Vườn của Văn vương vuông bảy mươi dặm, người ta còn cho là nhỏ; vườn của quả nhân vuông bốn mươi dặm, người ta vẫn cho là lớn, vì sao?" Mạnh tử đáp: "Vườn của Văn vương vuông bảy mươi dặm, người cắt cỏ, chặt củi đến đó, người săn trĩ, săn thỏ đến đó, Văn vương và mọi người cùng chung hưởng nó; người ta cho là nhỏ, chẳng cũng nên sao! Nay ở vườn của Vương, người giết hươu nai mắc tội như giết người; người ta cho là lớn, chẳng cũng nên sao!"

chiến, lệnh cho xe ngựa đi ở phía trước, thuận gió vung tro, giặc không nhìn được, nhân đó dùng lửa đốt đẩy vải, ngựa sợ, xông chạy vào trận giặc, tiếp đó sai xe cung nỏ ở phía sau bắn loạn, chiêng trống rền vang, quần đạo kinh hoảng xô nhau tan chạy, quân đuổi theo chém giết vô số, bêu đầu cừ súy của chúng, địa giới cả quận thanh bình. Thứ sử Kinh châu là Triệu Khải dâng tấu xằng là Quỳnh thực không tự thân lâm trận phá giặc, lại nói bừa đấy là công của mình; Quỳnh cùng hắn dâng chương biểu tấu tội nhau. Khải có bè đảng giúp đỡ, triều đình bèn dùng xe cũi triệu Quỳnh về, phòng cấm nghiêm mật, Quỳnh không cách gì tự kêu oan; bèn cắn cánh tay chảy máu, xé áo viết tấu chương, kể cặn kẽ hình thế phá giặc, đồng thời nói rõ thực trạng Khải vu hãm mình, mật lệnh cho thân thuộc đến cửa khuyết thông tấu. Đế ban chiếu thư tha tội Quỳnh, bái làm Nghị lang; Khải phải nhận tội vu cáo người khác.

Quỳnh, là em của Dương Kiều vậy[1].

---ॐ---

[1] Việc về Dương Kiều, xem Hán kỷ, quyển bốn mươi bảy, sự kiện năm Vĩnh Khang nguyên niên, đời Hán Hoàn đế.

HÁN KỶ
[QUYỂN THỨ NĂM MƯƠI]

HIẾU LINH HOÀNG ĐẾ

Năm Quang Hòa thứ tư (Tân Dậu - 181)

1. Mùa xuân, tháng giêng, bắt đầu đặt chức Lục ký cứu thừa[1], quản việc thu nhận và nuôi dưỡng ngựa được trưng phát tới từ các quận quốc. Vì cường hào các nơi lũng đoạn việc giao dịch, một con ngựa giá đến hai trăm vạn tiền.

2. Mùa hạ, tháng tư, ngày Canh Tý, đại xá thiên hạ.

3. Tộc Ô Hử người Man của quận Giao Chỉ gây loạn đã lâu[2], Mục, Thú chẳng thể cấm chế, người quận Giao Chỉ là bọn Lương Long lại phản, đánh phá quận huyện, Đế hạ chiếu bái Lan Lăng lệnh là Chu Tuấn người quận Cối Kê làm Thứ sử Giao Chỉ, đánh chém Lương Long, thu hàng mấy vạn người, trong vòng tuần trăng định được hết; vì có công được phong tước Đô hương hầu, rồi trưng triệu về làm Gián nghị đại phu.

4. Tháng sáu, ngày Canh Thìn, mưa đá lớn như quả trứng gà.

5. Mùa thu tháng chín, ngày Canh Dần là ngày sóc, xuất hiện nhật thực.

---

[1] Lục ký cứu (騄驥廄), tức là cái chuồng nuôi tuấn mã vậy. Đại để đấy là chức quan đặt ra thuần túy theo ham muốn riêng của Hán Linh đế, trưng phát ngựa hay từ các quận, quốc về nuôi trong chuồng riêng của mình.

[2] Việc tộc Ô Hử người Man phản loạn bắt đầu từ năm Quang Hòa nguyên niên.

6. Thái úy Lưu Khoan bị cách chức, lấy Vệ úy Hứa Úc làm Thái úy.

7. Tháng nhuận, ngày Tân Dậu, dinh Vĩnh Hạng trong nhà Dịch đình ở phía đông Bắc cung bị hỏa tai.

8. Tư đồ Dương Tứ bị bãi chức; mùa đông, tháng mười, lấy Thái thường Trần Đam làm Tư đồ.

9. Người Tiên Ti phạm cướp hai châu U, Tinh. Đàn Thạch Hòe chết, con của hắn là Hòa Liên thay lập. Tài sức của Hòa Liên không theo kịp cha, lại tham dâm, về sau ra đánh quận Bắc Địa, bị người quận Bắc Địa bắn chết. Con của hắn là Khiên Mạn còn nhỏ, con của anh hắn là Khôi Đầu được lập. Về sau Khiên Mạn trưởng thành, cùng Khôi Đầu tranh nước, bộ chúng bèn ly tán. Khôi Đầu chết, em là Bộ Độ Căn được lập.

10. Năm ấy, Đế cho làm các tiệm buôn la liệt ở hậu cung, sai các Thải nữ buôn bán, bọn họ tranh giành trộm cắp lẫn nhau; Đế mặc y phục thương nhân, tới đó uống rượu ăn yến làm vui. Còn chơi đùa với chó ở tây viên, cho chó đội mũ tiến hiền, đeo đai. Lại đóng bốn con lừa vào xe giá, Đế tự cầm cương đánh xe, rong ruổi khắp nơi trong nội viên; người ở kinh sư đua nhau bắt chước, vì thế giá mua lừa và ngựa ngang nhau.

Đế thích tích trữ của riêng, sai thu các đồ châu báu trân quý trong thiên hạ, mỗi khi các quận quốc dâng cống, Đế liền thu trước một phần đưa vào nội thự, gọi là "Đạo hành phí"[1]. Trung thường thị Lã Cường dâng sớ can rằng:

"Tiền của trong thiên hạ, chẳng thứ gì không sinh ra từ trời đất, đều thuộc về Bệ hạ cả, há lại có chung riêng? Mà nay Trung thượng phương thu cất đồ trân bảo của các quận, Trung ngự phủ tích chứa lụa đẹp của thiên hạ, Tây viên thu giữ tiền vật ở kho Đại tư nông, Lục ký cứu tụ chứa ngựa đưa về cho Thái bộc, mà cống phẩm các nơi

[1] Đạo hành phí (导行费), tức là lấy ra một ít cống phẩm từ bên ngoài đưa vào làm phí tổn đưa đường.

chuyển về kho phủ có khoản 'Đạo hành phí'. Như thế, số lượng điều phát tăng, người dân bần khốn, hao phí nhiều lên, cống phẩm rút bớt, quan gian nhân đó thủ lợi, trăm họ chịu khốn nhọc. Lại thêm tôi thần a dua nịnh nọt, thích dâng biếu của riêng, kẻ siểm mị cầu an được dung túng, thực trạng từ đấy càng thêm tăng tiến.

Theo cựu điển: Việc tuyển cử ủy nhiệm cho Tam phủ, Thượng thư chỉ nhận rồi trình tấu lên Bệ hạ mà thôi; người qua khảo hạch được nhậm dụng, đòi hỏi phải có công tích, công tích không có thì nên xem xét, rồi sau giao phó cho Thượng thư cử tấu hặc lỗi, chuyển xuống Đình úy tra xét kỹ hư thực, tiến hành phạt cái tội của họ; vì thế Tam công mỗi khi có tuyển cử, đều tham khảo bàn bạc với duyện thuộc, xét kỹ hành trạng của người được tuyển cử, bình phẩm đánh giá tài cán của họ; đến như thế mà vẫn có người thiếu chức trách quên phận sự, chính vụ hoang uế. Nay chỉ có Thượng thư đảm nhiệm việc tuyển bạt, hoặc có chiếu thư nhậm dụng[1], như thế thì Tam công được miễn trách nhiệm tuyển bạt, Thượng thư cũng không bị buộc tội nữa, việc thưởng công trách tội đều không đến, lẽ nào họ lại tự mình khổ tâm lao nhọc uổng công?"

Thư sớ tấu lên, Đế không xét.

11. Hà hoàng hậu có tính đố kỵ rất nặng, Vương mỹ nhân của hậu cung sinh Hoàng tử Hiệp, Hậu dùng rượu độc giết mỹ nhân. Đế cả giận, muốn phế Hậu; các hoạn quan cố thỉnh xin, Đế mới dừng.

12. Đại trường thu, Hoa Dung hầu Tào Tiết chết; Trung thường thị Triệu Trung thay lĩnh chức Đại trường thu.

Năm Quang Hòa thứ năm (Nhâm Tuất - 182)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Tân Mùi, đại xá thiên hạ.

---

[1] Tức là Hoàng đế trực tiếp ban chiếu thư nhậm dụng người, không thông qua Tam phủ và Thượng thư.

2. Đế hạ chiếu sai công khanh căn cứ lời đồn trong dân kiểm xét các Thứ sử, Nhị thiên thạch vơ vét tiền của gây hại cho dân. Thái úy Hứa Úc và Tư không Trương Tế đón ý nội quan, nhận tiền của hối lộ, vì thế tử đệ, tân khách của hoạn quan dẫu tham ô dơ bẩn, đều không dám hỏi, lại hư hão kiểm xét các quan viên thanh liêm có công tích tại quận nhỏ nơi biên viễn, cả thảy hai mươi sáu người, quan dân đến cửa khuyết kể lể kêu oan. Tư đồ Trần Đam dâng lời rằng:

- Công khanh cử tấu tội, bao che cho bè đảng của mình, đấy gọi là thả chim cú vọ mà cầm tù loan phượng.

Đế vì thế trách mắng bọn Úc, Tế, lại bái hết những người vốn bị trưng triệu vấn tội do lời đồn trong dân làm Nghị lang.

3. Tháng hai, có đại dịch.

4. Tháng ba, Tư đồ Trần Đam bị cách chức.

5. Mùa hạ, tháng tư, trời hạn hán.

6. Lấy Thái thường Viên Ngỗi làm Tư đồ.

7. Tháng năm, ngày Canh Thân, dinh thự trong cung Vĩnh Lạc bị hỏa tai.

8. Mùa thu tháng bảy, có sao chổi xuất hiện cạnh sao Thái Vi.

9. Tộc Bản Thuẫn người Man ở Ba Quận tác loạn, liền năm đánh dẹp họ, không thắng được. Đế muốn đại phát binh, đem việc hỏi viên Kế lại của Ích châu[1] là Trình Bao người quận Hán Trung, Bao thưa rằng:

- Bảy họ lớn của tộc Bản Thuẫn[2], từ đời nhà Tần kiến lập công huân, vì thế được miễn trừ tô thuế. Người của các tộc ấy đều dũng mãnh thiện chiến. Trước kia, trong những năm Vĩnh Sơ, người Khương xâm nhập Hán Xuyên, quận huyện bị phá

---

[1] Theo lệ, hàng năm, các quận phái Kế lại về triều tấu báo các việc trong quận.

[2] Bảy họ lớn của tộc Bản Thuẫn là La, Phác, Đốc, Ngạc, Độ, Tịch, Cung, tất cả đều là cừ soái vậy.

hoại, được tộc Bản Thuẫn cứu giúp, rợ Khương thua bại tử thương gần hết[1], nên gọi họ là Thần binh, truyền bảo người cùng giống nòi rằng chớ xuôi nam nữa. Cho đến năm Kiến Hòa thứ hai, người Khương cất đại quân xâm nhập, thực cậy nhờ người Bản Thuẫn liên tục bẻ gãy phá diệt họ. Lúc trước Xa kỵ tướng quân Phùng Cổn xuôi nam đánh Vũ Lăng, cũng cậy dựa người Bản Thuẫn, công tích mới thành. Gần đây quận Ích châu loạn, Thái thú Lý Ngung cũng dùng tộc Bản Thuẫn đánh dẹp mà bình được loạn. Họ trung thành lập công như thế, vốn không có lòng ác. Trưởng lại, Hương đình lại thu thuế khóa cực nặng, sai khiến họ bằng roi gậy, quá cả nô bộc, có người phải bán vợ đợ con, thậm chí có người phải tự lấy dao cắt cổ, dẫu họ bày kể oan tình đến châu quận, nhưng Mục, Thú chẳng làm thấu tỏ lý lẽ, khuyết đình xa tít, không thể tự nghe tiếng, kẻ hàm oán kêu trời, lại chẳng có chỗ giãi bày, cho nên người khắp thôn ấp tụ nhau lại phản kháng, không phải có kẻ chủ mưu tiếm hiệu tính chuyện không tuân phép tắc vậy. Nay chỉ nên tuyển Mục, Thú sáng suốt có tài năng, tự nhiên vỗ yên được, chẳng nhọc nhằn chinh phạt vậy!

Đế theo lời ấy, tuyển dụng Tào Khiêm làm Thái thú, tuyên chiếu xá tội cho kẻ loạn, họ lập tức đều quy hàng.

10. Tháng tám, dựng đài quán cao bốn trăm thước ở đường A Đình.

11. Mùa đông, tháng mười, Thái úy Hứa Úc bị bãi chức; lấy Thái thường Dương Tứ làm Thái úy.

12. Đế tới vườn Thượng Lâm săn bắn, đi vòng qua Hàm Cốc quan, sau đó săn thú ở vườn Quảng Thành. Tháng mười hai, về kinh, tới thăm nhà Thái học.

---

[1] Việc được nói đến ở Hán kỷ, quyển bốn mươi mốt, sự kiện năm Nguyên Sơ nguyên niên, đời Hán An đế.

13. Hoàn Điển làm Thị ngự sử, hoạn quan sợ phục ông ta. Điển thường cưỡi con Thông mã, người khắp kinh sư vì ông ta có câu ngạn ngữ: "Hành hành thả chỉ, tị Thông mã Ngự sử.[1]"

Điển, là cháu của Yên[2] vậy.

Năm Quang Hòa thứ sáu (Quý Hợi - 183)

1. Mùa xuân, tháng ba, ngày Tân Mùi, đại xá thiên hạ.

2. Mùa hạ, trời đại hạn.

3. Triều đình phong tước hiệu cho mẹ của Hoàng hậu làm Vũ Dương quân.

4. Mùa thu, sông Hoàng Hà tràn bờ ở địa giới huyện Kim Thành, ngập hơn hai mươi dặm.

5. Núi ở quận Ngũ Nguyên sạt lở.

6. Khi trước, người quận Cự Lộc là Trương Giác tin thờ Hoàng đế, Lão tử, dùng yêu thuật truyền thụ cho môn đồ, xưng hiệu là "Thái bình đạo". Dùng nước niệm phù chú để trị bệnh, sai người bệnh quỳ bái kể ra cái lỗi của mình, có người khỏi bệnh, mọi người cùng tin thờ Giác như thần minh. Giác chia phái đệ tử đi khắp bốn phương, ra sức dối lừa dẫn dụ, trong vòng hơn chục năm, tín đồ đông mấy chục vạn, người từ tám châu Thanh, Từ, U, Ký, Kinh, Dương, Duyện, Dự, chẳng ai không hưởng ứng. Có người bán hết cả gia sản, chuyển đến theo Giác, người đầy đường lấp lối, chưa đến nơi đã ốm bệnh chết trên đường tính kể vạn. Quận huyện chẳng hiểu ý đồ của Giác, lại nói rằng Giác dùng thiện đạo giáo hóa dân, vì thế được dân chúng quy phục.

---

[1] Thông mã (驄马), là con ngựa đen có pha lẫn sắc trắng. Câu này ý là: "Đang đi cũng hãy tạm dừng, phải tránh vị Ngự sử cưỡi con Thông mã."

[2] Hoàn Yên, năm Vĩnh Kiến sơ, đời Hán Thuận đế, làm Thái phó.

Thái úy Dương Tứ bấy giờ là Tư đồ[1], dâng thư nói:

"Giác lừa dối huyễn hoặc trăm họ, gặp lúc xá tội không hối cải, ngày càng khuếch trương lan rộng mãi. Nay nếu lệnh cho châu quận bắt bớ đánh dẹp, sợ là hỗn loạn càng nặng, sẽ nhanh chóng thành họa. Nên gấp lệnh sai Thứ sử và Nhị thiên thạch, xem xét phân biệt lưu dân, sai các hộ đều quay về bản quận, để cô lập làm suy yếu bè đảng của Giác, rồi sau mới giết cừ soái của hắn, có thể không lao nhọc mà định được."

Đúng lúc Tứ rời chức vị, thư tấu vì thế bị lưu ở trong cung. Tư đồ duyện là Lưu Đào lần nữa dâng sớ bày tỏ kiến nghị lúc trước của Tứ, nói:

"Âm mưu của bọn Giác ngày càng quá, bốn phương bí mật truyền lời, nói rằng 'bọn Giác bí mật vào kinh sư, rình xét việc triều chính'. Đồng đảng của chúng, mang lòng âm độc, ngầm cùng hô ứng; châu quận kiêng sợ, không muốn để triều đình nghe biết, chỉ báo tin riêng với nhau, chẳng ai chịu gửi văn thư báo tin. Nên hạ minh chiếu, treo thưởng lớn tróc bọn Giác, dùng đất đai phong thưởng, người nào dám quanh co né tránh, xử đồng tội với Giác."

Đế rất không vừa ý, liền chiếu lệnh sai Đào sắp xếp chỉnh lý "Xuân Thu điều lệ"[2].

Giác bèn đặt ra ba mươi sáu "phương", "phương", cũng như chức tướng quân vậy, đại phương thống lĩnh hơn vạn người, tiểu phương thống lĩnh sáu, bảy nghìn người, đều lập cừ soái; ngoa đồn rằng "Trời xanh đã chết, trời vàng nên dựng, đến năm Giáp Tý, thiên hạ đại cát." Dùng đất trắng viết lên cửa các dinh thự ở kinh thành cho đến các cửa của phủ quan châu quận, đều chép chữ "Giáp Tý". Đại phương là bọn Mã Nguyên Nghĩa thu tụ mấy vạn người ở Kinh, Dương trước, đợi kỳ hội họp nổi dậy ở huyện Nghiệp. Nguyên Nghĩa nhiều lần qua lại kinh sư, dùng

---

[1] Dương Tứ làm Tư đồ vào năm Hi Bình thứ năm vậy.

[2] *Xuân Thu điều lệ*, là một cuốn sách chú giải *Kinh Xuân Thu*, do Lưu Thật biên soạn.

bọn Trung thường thị Phong Tư, Từ Phụng làm nội ứng, ước định lấy ngày mồng năm tháng ba năm sau, trong ngoài cùng khởi sự.

Năm Trung Bình nguyên niên (Giáp Tý - 184)

1. Mùa xuân, đệ tử của Giác là Đường Chu người quận Tế Nam dâng thư báo tin ấy. Triều đình liền bắt Mã Nguyên Nghĩa, dùng xe xé xác hắn ở Lạc Dương. Đế chiếu lệnh sai Tam công, Tư lệ tra xét quân vệ và bách tính trong cung xem ai tín thờ cái đạo của Giác, giết chóc hơn nghìn người; hạ lệnh cho quan viên Ký châu truy bắt bọn Giác. Bọn Giác biết việc đã lộ, ruổi ngựa đêm ngày sắc lệnh cho các "phương", nhất tề cùng nổi dậy, đều buộc khăn vàng lên đầu làm cờ hiệu, cho nên người thời ấy gọi họ là "giặc Hoàng cân"[1].

Tháng hai, Giác tự xưng là Thiên công tướng quân, em của Giác là Bảo xưng là Địa công tướng quân, em của Bảo là Lương xưng là Nhân công tướng quân, các nơi đều thiêu rụi phủ quan, đánh cướp tụ ấp, châu quận mất chỗ cậy dựa, trưởng lại đa phần trốn chạy; trong vòng tuần trăng, thiên hạ hưởng ứng, kinh sư chấn động. Người các nước An Bình, Cam Lăng đều bắt giữ Vương của mình hưởng ứng giặc.

Tháng ba, ngày Mậu Thân, Đế lấy Hà Nam doãn Hà Tiến làm Đại tướng quân, phong tước Thận hầu, suất lĩnh tả hữu Vũ lâm và doanh quân của Ngũ doanh đóng trại ở Đô Đình, tu sửa khí giới, để trấn giữ kinh sư; đặt Đô úy ở tám quan ải là Hàm Cốc, Thái Cốc, Quảng Thành, Y Khuyết, Hoàn Viên, Toàn Môn, Mạnh Tân, Tiểu Bình Tân.

Đế triệu quần thần hội bàn. Thái thú Bắc Địa là Hoàng Phủ Tung cho rằng nên giải trừ lệnh cấm Đảng nhân, xuất thêm tiền

[1] Hoàng cân (黃巾), tức Khăn vàng.

trong Trung tàng phủ và ngựa trong Lục ký cứu ở Tây viên để ban cho quân sĩ.

Tung, là con của anh trai Hoàng Phủ Quy vậy.

Đế hỏi kế của Trung thường thị Lã Cường, Cường đáp:

- Cấm cố đảng nhân rất lâu rồi, nhân tâm oán phẫn, nếu như chẳng tha miễn, họ khinh suất cùng Trương Giác hợp mưu, gây biến càng lớn, hối hận cũng không ngăn được. Nay xin hãy giết lũ tham lam ô trọc ở bên cạnh trước, đại xá cho đảng nhân, tính xét xem các Thứ sử, Nhị thiên thạch có tài năng không, thì giặc cướp không gì không bình được.

Đế sợ mà theo lời.

Ngày Nhâm Tý, đại xá đảng nhân trong thiên hạ, cho người từ các nơi đày ải quay về; duy có Trương Giác không được tha. Lại phát tinh binh trong thiên hạ, phái Bắc trung lang lướng Lô Thực đánh dẹp Trương Giác, Tả trung lang tướng Hoàng Phủ Tung, Hữu trung lang tướng Chu Tuấn[1] đánh dẹp quân Khăn vàng ở Dĩnh Xuyên.

Bấy giờ bọn Trung thường thị Triệu Trung, Trương Nhượng, Hạ Uẩn, Quách Thắng, Đoàn Khuê, Tống Điển đều được phong hầu quý sủng, chúa thượng thường nói: "Trương thường thị là cha ta, Triệu thường thị là mẹ ta." Bởi thế hoạn quan không úy kỵ gì, đều khởi dựng nhà cửa, phỏng theo như cung thất. Chúa thượng có lần muốn trèo lên hậu đài[2] ở cung Vĩnh An, hoạn quan sợ Đế trông ra xa thấy nơi ở của mình, bèn sai Trung đại nhân Thượng Đãn can rằng:

---

[1] Nhà Hán vốn ban đầu chỉ đặt ba chức Trung lang tướng là Ngũ quan trung lang tướng, Tả trung lang tướng, Hữu trung lang tướng, đại để đều thống lĩnh quân đội trong cung cấm; về sau mới đặt ra thêm nhiều chức Trung lang tướng khác nhau, như Hổ Bôn trung lang tướng, Sử Hung Nô trung lang tướng. Chức Bắc trung lang tướng được Linh đế mới đặt ra vào lúc này, nhiệm vụ là thảo phạt giặc Hoàng cân ở vùng Hà Bắc vậy.

[2] Hậu đài (候台), tức là đài quan sát vậy.

- Thiên tử không nên trèo cao, trèo cao thì bách tính hư tán.

Chúa thượng từ đấy không dám lên sàn đài nữa. Lúc việc bọn Phong Tư, Từ Phụng phát lộ, chúa thượng cật vấn trách hỏi các Thường thị rằng:

- Bọn bay thường nói đảng nhân muốn làm việc không tuân phép tắc, họ đều bị cấm cố, có người bị luận tội giết đi. Nay đảng nhân lại vì nước ra sức, bọn bay thì cùng Trương Giác thông mưu, nên chém hay không?

Chúng đều khấu đầu nói:

- Đấy đều là việc mà Vương Phủ, Hầu Lãm làm vậy!

Vì thế các Thường thị người người xin lui tránh, đều tự gọi con em, thân thuộc tại châu quận quay về.

Bọn Triệu Trung, Hạ Uẩn bèn cùng gièm pha Lã Cường, nói rằng Cường và đảng nhân cùng nghị bàn việc triều đình, nhiều lần đọc "Hoắc Quang truyện"[1]. Anh em Cường tại các nơi đều tham uế. Đế sai Trung hoàng môn lĩnh binh đi triệu gọi Cường. Cường nghe tin Đế triệu mình, giận nói:

- Ta chết, loạn nổi lên thôi! Kẻ trượng phu muốn tận trung với quốc gia, há có thể đối mặt với ngục lại sao!

Bèn tự sát. Bọn Trung, Uẩn lại gièm pha rằng:

- Cường bị triệu, còn chưa biết hỏi về việc gì mà tự sát ở bên ngoài, rõ ràng có việc gian dối.

Đế bèn sai bắt thân thuộc của Cường, tịch thu hết tài sản.

Thị trung Hướng Hủ người quận Hà Nội dâng thư nói các việc nên làm, chê trách tả hữu của Đế. Trương Nhượng vu cáo Hủ và Trương Giác đồng lòng, muốn làm nội ứng, Đế sai bắt Hủ đưa đến Hoàng Môn Bắc Tự ngục, giết Hủ. Lang trung Trương Quân người quận Trung Sơn dâng thư nói:

---

[1] Hoắc Quang từng lập Xương Ấp vương rồi lại phế, ở đây hoạn quan nói ý rằng Lã Cường và đảng nhân bàn việc phế lập.

"Thần trộm nghĩ sở dĩ Trương Giác có thể hưng binh tác loạn, mà muôn dân vui lòng theo giúp hắn, nguyên do của việc ấy đều là bởi 'thập Thường thị[1]' đa phần buông thả cho cha anh, con em, thông gia và tân khách của mình nắm giữ các châu quận, vơ vét tài lợi, xâm đoạt bách tính, nỗi oan của bách tính không có chỗ giãi tỏ, cho nên họ mới mưu việc không tuân phép tắc, tụ thành đạo tặc. Nên chém 'thập Thường thị', treo đầu ở phía nam bên ngoài kinh thành, để tạ trăm họ, phái sứ giả bố cáo thiên hạ, có thể không phải chỉnh sư lữ mà đại khấu tự tan."

Đế đem tấu chương của Quân đưa cho các Thường thị xem, chúng đều cởi mũ đi chân không, quỳ lạy rập đầu, xin tự đến chiếu ngục Lạc Dương, đồng thời xuất của cải trong nhà để trợ giúp phí tổn cho quân. Đế hạ chiếu, cho họ đều đội mũ đi giày coi việc như cũ. Đế giận Quân, nói:

- Đây thực là kẻ cuồng vậy! Thập Thường thị cố nhiên phải có một người tốt chứ!

Ngự sử thừa ý chỉ, bèn tấu gièm là Quân học đạo Hoàng cân, bắt đánh đòn, Quân chết trong ngục.

2. Ngày Canh Tý, tướng Khăn vàng của quận Nam Dương là Trương Mạn Thành đánh giết Thái thú Chử Cống.

3. Đế hỏi Thái úy Dương Tứ về việc quân Khăn vàng, lời mà Tứ đối đáp rất khẩn thiết thẳng thắn. Đế không hài lòng. Mùa hạ, tháng tư, Tứ vì việc giặc cướp nổi dậy mắc tội, bị cách chức. Triều đình lấy Thái bộc Đặng Thịnh người quận Hoằng Nông làm Thái úy. Thời gian sau, Đế duyệt xét việc cũ, phát hiện bản tấu mà Tứ và Lưu Đào dâng lên, tâu việc của Trương Giác, bèn phong Tứ làm Lâm Tấn hầu, Đào làm Trung Lăng hương hầu.

---

[1] Theo *Hậu Hán thư - Hoạn giả truyện*, các thường thị gồm: Trương Nhượng, Triệu Trung, Hạ Uẩn, Quách Thắng, Tôn Chương, Tất Lam, Lật Tung, Đoàn Khuê, Cao Vọng, Trương Cung, Hàn Khôi, Tống Điển, cả thảy mười hai tên. Ở đây nói là 'thập Thường thị', chưa rõ tại sao.

4. Tư không Trương Tế bị bãi chức; lấy Đại tư nông Trương Ôn làm Tư không.

5. Hoàng Phủ Tung, Chu Tuấn hợp quân với nhau được hơn bốn vạn người cùng đánh dẹp ở Dĩnh Xuyên, Tung, Tuấn mỗi người thống suất một cánh quân. Tuấn cùng tướng giặc là Ba Tài giao chiến, thua bại; Tung tiến binh giữ huyện Trường Xã.

6. Hoàng cân tại Nhữ Nam đánh bại Thái thú Triệu Khiêm ở Thiệu Lăng. Hoàng cân tại Quảng Dương giết Thứ sử U châu là Quách Huân cùng Thái thú Lưu Vệ.

7. Ba Tài vây Hoàng Phủ Tung ở huyện Trường Xã. Binh của Tung ít, người trong quân đều hoảng sợ. Giặc dựa cỏ kết doanh trại, đúng lúc có gió lớn, Tung ước lệnh cho quân sĩ đều ôm một bó cỏ lớn lên thành, sai quân sĩ nhanh nhẹn thừa lúc sơ hở lẻn ra ngoài vòng vây, phóng hỏa hô lớn, người trên thành đốt lửa đùng đùng hưởng ứng, Tung từ trong thành gõ trống mà ra, đến đánh vào trận giặc, giặc kinh sợ, vỡ loạn bỏ chạy. Đúng lúc Kỵ đô úy Tào Tháo người nước Bái đem binh vừa đến, tháng năm, Tung, Tháo cùng Chu Tuấn hợp quân, lại cùng đạo tặc giao chiến, đại phá chúng, chém mấy vạn đầu. Đế phong Tung làm Đô hương hầu.

Cha của Tháo là Tung, là con nuôi của Trung thường thị Tào Đằng, chẳng thể xét rõ nguồn gốc của Tung, có người nói Tung là con của họ Hạ Hầu vậy[1].

Tháo thời trẻ cơ cảnh, có quyền thuật, lại thích hành hiệp, hành vi phóng túng, chẳng màng đến sản nghiệp, người đời chưa ai biết cái tài của Tháo vậy; duy có Thái úy Kiều Huyền và người quận Nam Dương là Hà Ngung cho rằng có tài lạ. Huyền bảo Tháo rằng:

---

[1] Sách *Tào Man truyện* mà người Ngô làm và *Ngụy Tấn thế ngữ* mà Quách Ban làm đều chép Tung là con của họ Hạ Hầu, là chú của Hạ Hầu Đôn, Tháo với Đôn là anh em con chú con bác.

- Thiên hạ sắp loạn, không phải là người tài kiệt xuất ứng với mệnh trời, chẳng thể cứu giúp vậy. Người có tài yên định thiên hạ, chính là ngài đó chăng?

Ngung gặp Tháo, than rằng:

- Nhà Hán sắp mất, có thể yên thiên hạ, tất là người này vậy.

Huyền bảo Tháo rằng:

- Ngài chưa có danh tiếng, nên giao kết với Hứa Tử Tương.

Tử Tương, là cháu họ của Hứa Huấn[1], tên Thiệu, thích luận xét người, được nhiều người tán thưởng, Thiệu cùng anh họ là Tĩnh đều có danh cao, thích cùng luận xét về các nhân vật trong hương đảng, mỗi tháng lại theo thứ tự bình phẩm về một người trong số họ, cho nên tục nhân ở Nhữ Nam gọi Thiệu là "Nguyệt đán bình". Thiệu từng làm Công tào của quận, người trong phủ nghe tiếng, chẳng ai không sửa đổi tiết tháo, che đậy hành vi. Tào Tháo tới gặp Thiệu hỏi lời bình xét về mình, hỏi rằng:

- Ta là người thế nào?

Thiệu khinh miệt tư cách làm người của Tháo, không đáp. Tháo bèn bức Thiệu, Thiệu nói:

- Ông, là năng thần đời trị, gian hùng đời loạn.

Tháo cả mừng mà đi.

Lúc Chu Tuấn đánh Hoàng cân, Hộ quân Tư mã của Tuấn là Phó Tiếp người quận Bắc Địa dâng sớ nói:

"Thần nghe nói mối họa trong thiên hạ chẳng do ở bên ngoài, đều hưng khởi ở trong. Thế nên Ngu Thuấn diệt trừ Tứ hung trước, rồi mới nhậm dụng mười sáu quan tướng,[2] *biết rõ kẻ ác chẳng trừ bỏ,*

---

[1] Về Hứa Huấn, xem Hán kỷ, quyển bốn mươi chín, sự kiện năm Hi Bình thứ ba.

[2] *Thượng Thư* chép: Thuấn đày tứ hung là Cung Công, Hoan Đâu, Tam Miêu và Cổn, bốn kẻ tội đồ bị trừng phạt, thiên hạ đều chịu phục. *Tả truyện* chép: Họ Cao Dương có tám người tài là Thương Thư, Đổi Đào, Đào Dẫn, Đại Lâm, Bàng Giáng, Đình Kiên, Trọng Dung, Thúc Đạt, đấy là Bát nguyên. Họ Cao Tân có tám người tài là Bá Phấn, Trọng Kham, Thúc Hiến, Quý Trọng, Bá Hổ, Trọng Hùng, Thúc Báo, Quý Ly, đấy là Bát khải. Thuấn thờ Nghiêu, lưu đày Tứ hung, cử dụng mười sáu quan tướng.

thì người thiện không có cách nào tiến cử vậy. Nay Trương Giác nổi dậy ở vùng Triệu, Ngụy, Hoàng cân tác loạn ở sáu châu, đấy đều là vạ phát nơi tường vách mà họa lan bốn bể vậy. Thần nhận trọng trách binh nhung, vâng mệnh thảo phạt kẻ có tội, ban đầu đến Dĩnh Xuyên, đánh không đâu không thắng; Hoàng cân dẫu thịnh, chẳng đủ thành mối lo lắng của miếu đường. Điều mà thần lo sợ, chính ở việc trị thủy chẳng bắt đầu từ nguồn nước, cuối dòng nước sẽ tràn rộng ra thôi. Bệ hạ nhân đức khoan dung, việc làm đa phần không nỡ xử lý, nên yêm thụ lộng quyền, trung thần không được tiến cử. Giả sử Trương Giác bị chém bêu đầu, Hoàng cân thay đổi chịu phục, điều mà thần lo lắng, lại càng thâm sâu hơn. Sao vậy? Xét ra, kẻ tà người chính chẳng nên chung giúp nước, cũng như băng lạnh với than nóng chẳng thể chứa chung một chỗ. Kẻ tà biết cái công của bậc chính nhân nổi rõ thì điềm triệu nguy vong xuất hiện, đều dùng xảo ngữ tô vẽ nói che đậy, cùng nhau ra sức bày đặt dối gian. Hiếu tử bị ngờ vì lời gièm liên tục đến,[1] giữa chợ có cọp thực bởi ba người đồn,[2] nếu chẳng xét kỹ chân ngụy, trung thần sẽ lại có người bị giết ở Đỗ Bưu rồi![3] Bệ hạ nên nghĩ đến việc Nghiêu, Thuấn xử tội Tứ hung, tức tốc thi hành giết kẻ sàm nịnh, thì người thiện nguyện dốc sức, việc gian hung sẽ tự ngừng."

Triệu Trung thấy bản sớ ấy rất căm ghét. Tiếp đánh Hoàng cân, lập nhiều công lao, đáng được phong thưởng, Trung gièm chê Tiếp; Đế nhớ lời sớ của Tiếp, không gia tội, rút cục cũng không phong thưởng.

---

[1] Trỏ việc mẹ của Tăng Sâm ngờ con mình giết người, ném bỏ con thoi. Việc nói ở Chu kỷ, quyển ba, sự kiện năm thứ bảy, đời Chu Noãn vương.

[2] Bàng Cung và Thái tử nước Ngụy sang nước Triệu làm con tin, sợ vua Ngụy nghe lời đồn nhảm rồi nghi ngờ mình, nói: "Bây giờ có người nói ở chợ có cọp, nhà vua có tin không?" Vua Ngụy đáp: "Không." Lại hỏi: "Hai người nói như thế, nhà vua có tin không?" Vua Ngụy lại nói: "Không tin". Lại hỏi: "Ba người nói trong chợ có cọp, nhà vua có tin không?" Vua Ngụy ngần ngừ, đáp: "Quả nhân tin." Bàng Cung nói: "Giữa chợ không có cọp là chuyện rõ ràng, nhưng ba người nói khiến người ta tin là có cọp thật. Nay Hàm Đan cách nước Ngụy xa hơn từ chợ về đây, kẻ bầy tôi bàn ra nói vào lại đông vô kể. Mong nhà vua xét kỹ."

[3] Bạch Khởi là công thần của nước Tần, vua Tần nghe lời gièm giết Khởi. Xem việc ở Chu kỷ, quyển ba, sự kiện năm thứ năm mươi tám, đời Chu Noãn vương.

8. Trương Mạn Thành trú quân dưới chân thành huyện Uyển hơn trăm ngày; tháng sáu, Thái thú Nam Dương là Tần Hiệt đánh Mạn Thành, chém hắn.

9. Đất Giao Chỉ rất nhiều đồ trân bảo, các Thứ sử trước sau đa phần hành vi không trong sạch, khi vơ vét đủ tài vật, thường xin thuyên chuyển, cho nên quan dân oán phản, bắt giữ Thứ sử và Thái thú Hợp Phố là Lai Đạt, thủ lĩnh của họ tự xưng là Trụ thiên tướng quân. Tam phủ tuyển Kinh lệnh là Giả Tông người Đông Quận làm Thứ sử Giao Chỉ. Tông đến sở quan, tra hỏi thực trạng làm phản của họ, mọi người đều nói "Thuế khóa quá nặng, trăm họ chẳng đâu không thiếu đói. Kinh sư ở xa tít, cáo oan không có chỗ, dân không sống nổi, nên tụ lại làm đạo tặc." Tông lập tức gửi thư báo rõ, sai mọi người đều yên nghiệp của mình, chiêu phủ dân lưu vong, trừ bỏ hết dao dịch, chém giết cừ soái đứng đầu gây hại lớn, tuyển chọn lương lại cho thử giữ chức ở các huyện, trong vòng một năm, trăm họ đều yên. Người trên đường lớn ngõ nhỏ vì Tông ca rằng:

"Giả phụ lai vãn,

Sử ngã tiên phản;

Kim kiến thanh bình,

Lại bất cảm phạn.[1]*"*

10. Hoàng Phủ Tung, Chu Tuấn thừa thắng tiến dẹp Hoàng cân ở Nhữ Nam và nước Trần, đuổi Ba Tài ở Dương Địch, đánh Bành Thoát ở Tây Hoa, đều phá chúng, dư đảng của giặc tan rã quy hàng, ba quận đều bình. Tung bèn dâng thư nói rõ thực trạng phá giặc, quy công cho Tuấn, vì thế triều đình tấn phong Tuấn làm Tây hương hầu, thăng làm Trấn tặc trung lang tướng. Rồi hạ chiếu sai Tung đánh dẹp Đông Quận, Tuấn đánh dẹp Nam Dương.

---

[1] Nghĩa là: "Giả phụ đến muộn, khiến trước đây ta làm phản; nay thấy cảnh thanh bình, quan lại chẳng dám đến ăn cơm ở nhà dân."

Bắc trung lang tướng Lô Thực liên tục giao chiến phá Trương Giác, bắt chém hơn vạn người, bọn Giác chạy về giữ huyện Quảng Tông. Thực sai đắp hào lũy vây quanh, chế tạo thang mây, sắp sửa hạ thành. Đế phái Tiểu hoàng môn Tả Phong thị sát việc quân, có người khuyên Thực đưa tiền của hối lộ Phong, Thực không chịu. Phong quay về, nói với Đế rằng:

- Đạo tặc ở Quảng Tông dễ phá thôi, Lô trung lang vững lũy nghỉ quân, để đợi trời giết chúng.

Đế giận, dùng xe cũi trưng triệu Thực, giảm tội chết xuống một bậc; phái Đông trung lang tướng Đổng Trác người Lũng Tây đến thay Thực.

11. Trương Tu người Ba Quận dùng yêu thuật chữa trị bệnh giúp người, phép chữa bệnh của Tu đại để so với Trương Giác giống nhau, sai người nhà bệnh nhân xuất ra năm đấu gạo, nên có hiệu là "Ngũ đấu mễ sư"[1]. Mùa thu, tháng bảy, Tu tụ chúng làm phản, cướp quận huyện; người thời ấy gọi họ là "Mễ tặc".

12. Tháng tám, Hoàng Phủ Tung cùng Hoàng cân giao chiến ở Thương Đình, bắt sống thủ lĩnh của giặc là Bặc Tỵ. Đổng Trác đánh Trương Giác vô công, đáng tội. Ngày Ất Tỵ, Đế hạ chiếu sai Hoàng Phủ Tung đánh dẹp Giác.

13. Tháng chín, An Bình vương Lưu Tục mắc tội đại nghịch bất đạo, bị giết, nước phong bị xóa bỏ[2].

Khi trước, Tục bị Hoàng cân cầm tù, người trong nước đem tiền chuộc Tục, triều đình nghị bàn khôi phục lại nước phong của Tục. Nghị lang là Lý Tiếp nói:

- Tục giữ phận phiên vương không xứng, để hại nhục thánh triều, không nên cho khôi phục nước phong.

---

[1] Thầy năm đấu gạo.

[2] Năm Diên Quang nguyên niên thời Hán Ai đế, đổi tên nước Lạc Thành gọi là nước An Bình, cho Hiếu vương Lưu Đắc kế phong. Tục, là con của Đắc vậy.

Triều đình không nghe. Tiếp mắc tội hủy báng người tông thất, bị đưa tới doanh Tả hiệu phục dịch; chưa đầy năm, Vương mắc tội bị giết, triều đình lại bái Tiếp làm Nghị lang. Người ở kinh sư vì việc đó làm câu ngạn ngữ rằng: "Cha chẳng chịu lập đế, con chẳng chịu lập vương."[1]

14. Mùa đông, tháng mười, Hoàng Phủ Tung cùng em của Trương Giác là Lương giao chiến ở Quảng Tông, bộ chúng của Lương tinh nhuệ dũng mãnh, Tung không thắng được; hôm sau, bèn đóng cửa doanh nghỉ binh quan sát biến hóa của địch, biết chí của giặc dần trễ nải, bèn ngầm trong đêm thống suất binh, tảng sáng, ruổi thẳng đến trận địch, giao chiến đến quá trưa, đại phá chúng, chém Lương, thu ba vạn đầu giặc, địch nhảy xuống sông Hoàng Hà chết chừng năm vạn người. Giác trước đấy chết vì bệnh, bị phanh áo quan xả thây, đưa đầu về kinh sư.

Tháng mười một, Tung lại tiến đánh em của Giác là Bảo ở Hạ Khúc Dương, trảm hắn, bắt chém hơn chục vạn người. Đế lập tức bái Tung làm Tả Xa kỵ tướng quân, lĩnh Ký châu mục, phong tước Hòe Lý hầu. Tung có tài vỗ về sĩ tốt, mỗi khi hành quân, dừng nghỉ, đều sửa doanh lập trướng, rồi sau mới nghỉ, quân sĩ đều ăn xong, Tung mới ăn cơm, vì thế đến đâu cũng lập được công.

15. Bộ lạc Tiên Linh Khương của quận Bắc Địa cùng quần đạo ở Phu Hãn, Hà Quan tạo phản, cùng nhau lập thủ lĩnh người Hồ của quân Hoàng Trung nghĩa tòng là Bắc Cung Bá Ngọc và Lý Văn Hầu làm Tướng quân, giết Hộ Khương hiệu úy là Linh Trưng. Người quận Kim Thành là Biên Chương, Hàn Toại vốn nổi danh ở tây châu, quần đạo dụ dỗ rồi bức ép, sai họ chủ trì quân chính, giết Thái thú Kim Thành là Trần Ý, tiến đánh đốt rụi phủ quan châu quận.

---

[1] Trỏ việc cha của Lý Tiếp là Cố không chịu lập hai vua Chất đế và Hoàn đế vậy. Đến lúc này, Lý Tiếp lại không chịu lập Lưu Tục làm An Bình vương.

Khi trước, Thái thú Vũ Uy cậy dựa bọn quyền quý, phóng túng tham bạo, Tòng sự Lương châu là Tô Chính Hòa người quận Vũ Đô xét tội hắn. Thứ sử Lương Hộc sợ, muốn giết Chính Hòa để tránh bị liên lụy, đến hỏi ý Trưởng sử Hán Dương là Cái Huân người quận Đôn Hoàng. Huân vốn có cừu hận với Chính Hòa, có người khuyên Huân nhân dịp ấy báo thù, Huân nói:

- Mưu việc giết người tài, không phải là trung vậy; thừa cái nguy của kẻ khác, không phải là nhân vậy.

Bèn can Hộc rằng:

- Dưỡng chim ưng chim cắt, là muốn dùng cái tính mạnh tợn của nó vậy. Chim mạnh tợn mà giết nấu nó, thì dưỡng để làm gì!

Hộc bèn thôi. Chính Hòa đến chỗ Cái Huân xin tạ lỗi, Huân không gặp, nói:

- Ta vì Lương sứ quân nghĩ tính, không vì Tô Chính Hòa vậy.

Oán hận với Chính Hòa vẫn như trước.

Sau đấy Thứ sử là Tả Xương lấy trộm mấy vạn thạch quân lương, Huân khuyên ngăn. Xương giận, sai Huân cùng Tòng sự là Tân Tăng, Khổng Thường đóng trại riêng ở huyện A Dương để cự giặc, muốn mượn việc quân trị tội Huân; nhưng Huân nhiều lần lập chiến công. Lúc Bắc Cung Bá Ngọc đánh quận Kim Thành, Huân khuyên Xương cứu chỗ đó, Xương không nghe. Trần Ý chết rồi, bọn Biên Chương tiến vây Xương ở huyện Ký, Xương triệu bọn Huân đến cứu mình, bọn Tân Tăng trì hoãn không chịu đến, Huân giận nói:

- Xưa kia Trang Giả trễ hẹn, Nhương Thư vung kiếm chém.[1] Nay chức Tòng sự có lẽ nặng hơn chức Giám quân thời xưa chăng?

---

[1] Thời Tề Cảnh công, hai nước Yên, Tấn xâm phạm nước Tề, Cảnh công lấy Tư Mã Nhương Thư làm tướng chống cự, sai sủng thần Trang Giả làm Giám quân. Nhương Thư ước hẹn với Giả chính ngọ hôm sau hội họp. Giả vốn kiêu căng, chiều muộn mới đến nơi. Nhương Thư triệu Quân chính đến hỏi: "Theo quân pháp, kẻ đã hẹn mà đến muộn thì đáng tội gì?" Quân chính đáp: "Đáng chém." Nhương Thư bèn chém Giả làm gương cho ba quân.

Bọn Tăng sợ mà theo lời. Huân đến huyện Ký, chê trách bọn Chương về cái tội bội phản; chúng đều nói:

- Tả sứ quân nếu sớm theo lời ngài, đem binh tới chỗ ta, bọn ta có thể tự hối cải; nay tội đã nặng, không hàng được nữa.

Bèn giải vây dời đi.

Quân phản người Khương vây Hiệu úy Hạ Dục ở Súc Quan, Huân và châu quận hợp binh cứu Dục, đi đến Hồ Bàn, bị người Khương đánh bại. Bộ chúng còn lại của Huân chẳng đến trăm người, Huân trên mình bị ba vết thương, ngồi yên bất động, chỉ ký hiệu[1] trên cây nói:

- Để thây ta ở chỗ này!

Thủ lĩnh bộ lạc Câu Tựu người Khương là Điền Ngô dùng binh khí ngăn bộ chúng lại, nói:

- Cái Trưởng sử là người hiền, chúng bay giết ông ấy là phụ lòng trời.

Huân ngẩng mặt mắng rằng:

- Giặc phản đáng chết, mày biết gì, mau đến giết ta đi!

Chúng tướng người Khương nhìn mà kinh hãi. Điền Ngô xuống nhường ngựa cho Huân, Huân không chịu lên ngựa, bèn bị người Khương bắt giữ. Người Khương bội phục nghĩa dũng của Huân, không dám gia hại, đưa Huân về quận Hán Dương. Sau đấy Thứ sử Dương Ung dâng biểu cử Huân lĩnh chức Thái thú Hán Dương.

16. Dư đảng của Trương Mạn Thành lại dùng Triệu Hoằng làm thống soái, bộ chúng lại đông, đến hơn chục vạn, chiếm cứ Uyển Thành. Chu Tuấn và Thứ sử Kinh châu là bọn Từ Cầu hợp binh vây chúng, từ tháng sáu đến tháng tám không hạ nổi; Hữu ti tấu xin triệu Tuấn về. Tư không Trần Ôn dâng sớ nói:

---

[1] Đại để đấy là cái cây có khắc chữ lên thân làm ký hiệu chỉ đường.

"Xưa kia nước Tần dùng Bạch Khởi, nước Yên dùng Nhạc Nghị, đều phải trải nhiều năm, mới thắng được địch[1]. Tuấn đánh dẹp Dĩnh Xuyên có thành quả, dẫn binh trở về nam, phương lược đã bày; lâm trận đổi tướng, là điều mà binh gia úy kỵ, nên cho thêm ngày tháng, rồi hãy đòi hỏi sự thành công của Tuấn."

Đế bèn thôi. Tuấn liền đánh Hoằng, chém hắn.

Cừ soái đạo tặc là Hàn Trung lại chiếm Uyển thành cự Tuấn, Tuấn khua trống đánh phía tây nam Uyển thành, giặc kéo hết bộ chúng đến chống; Tuấn tự đem binh tinh nhuệ ngầm đánh úp phía đông bắc Uyển thành, vượt tường thành mà vào. Trung bèn lui giữ thành nhỏ, hoảng sợ xin hàng; chư tướng đều muốn nghe theo, Tuấn nói:

- Việc binh vốn có hình thức giống nhau nhưng tình thế lại khác. Xưa kia giữa lúc Tần, Hạng tranh đấu, dân không định được chủ, cho nên thưởng kẻ theo dựa để khuyên người ta đến hàng thôi. Nay hải nội thống nhất, duy có Hoàng cân tạo phản. Thu nạp kẻ hàng không lấy gì để khuyến thiện, đánh dẹp chúng đủ để trừng trị kẻ ác. Nếu nay nhận cho hàng, là mở đường cho ý phản nghịch, giặc được lợi thì tiến đánh, cùn nhụt thì xin hàng, thả địch nuôi kẻ cướp, không phải là kế hay vậy!

Liền đánh gấp, giao chiến liên tục, không thắng nổi. Tuấn trèo lên núi đất trông ra xa, ngoảnh lại bảo Tư mã là Trương Siêu rằng:

- Ta biết cách rồi. Giặc hiện nay bên ngoài bị vây chắc, trong doanh nguy bức, xin hàng không xong, muốn ra chẳng thoát, cho nên hết sức tử chiến vậy. Vạn người một lòng, còn chẳng

---

[1] Theo *Sử ký*: Bạch Khởi thờ Tần Chiêu vương, được phong làm Đại lương tạo, đánh Ngụy, phá được. Năm năm sau, đánh Triệu, hạ thành Quang Lang. Bảy năm sau, đánh Sở, hạ được năm thành gồm cả thành Yên, thành Đặng. Năm sau, hạ thành Dĩnh, đốt Di Lăng, rồi bèn sang đông đến Cánh Lăng; Nhạc Nghị thờ Yên Chiêu vương, được phong làm Thượng tướng quân, đánh Tề, tiến vào tận Lâm Truy, ở Tề năm năm, hạ được hơn bảy mươi thành.

đối địch nổi, huống chi là chục vạn đây! Chẳng bằng triệt vây, hợp binh vào thành, trong thành thấy vòng vây mở, thế tất tự xông ra, tự xông ra thì tan ý chí, đấy là cái đạo phá chúng vậy.

Giải vây không lâu, Trung quả nhiên xuất chiến, Tuấn liền nhân đó mà đánh, đại phá hắn, chém hơn vạn đầu.

Thái thú Nam Dương là Tần Hiệt giết Trung, bộ chúng còn sót lại suy cử Tôn Hạ làm soái, quay về đóng trú ở Uyển thành. Tuấn gấp rút đánh chúng, Tư mã Tôn Kiên thống suất bộ chúng xông lên trước; ngày Quý Tỵ, hạ Uyển Thành. Tôn Hạ bỏ chạy, Tuấn truy đuổi đến núi Tinh thuộc huyện Tây Ngạc, lại phá chúng, chém hơn vạn đầu. Vì thế Hoàng cân bị phá tan, số còn lại bị các châu quận giết, mỗi quận giết mấy nghìn tên.

17. Tháng mười hai, ngày Kỷ Tỵ, đại xá thiên hạ, cải niên hiệu.

18. Thứ sử Dự châu là Vương Doãn người quận Thái Nguyên phá Hoàng cân, bắt được thư từ qua lại của giặc với tân khách của Trương Nhượng, dâng lên. Chúa thượng giận dữ quát mắng Nhượng; Nhượng khấu đầu tỏ ý tạ tội, rút cục cũng không bị trị tội. Nhượng bởi thế mượn việc khác hại Doãn, Đế bèn truyền lệnh tống ngục, đúng lúc đại xá, Doãn lại về làm Thứ sử; trong vòng một tuần, lại vì tội khác bị bắt. Dương Tứ không muốn khiến Doãn lại bị đánh đòn chịu nhục, phái môn khách tới bảo với Doãn rằng:

- Ngài vì việc của Trương Nhượng, nên một tháng hai lần bị triệu gọi, hung hiểm khó lường, mong ngài hãy tính kỹ[1]!

Các quan Tòng sự của Doãn ít tuổi khí hăng, cùng rơi nước mắt dâng thuốc độc mà tiễn Doãn. Doãn lớn tiếng mắng rằng:

- Ta là kẻ nhân thần, đắc tội với quân vương, đáng phải chịu đại tội để tạ lỗi với thiên hạ, lẽ nào lại uống thuốc độc để cầu chết sao?

---

[1] Ý nói Doãn nên tự sát để khỏi chịu nhục.

Liền quẳng chén đứng dậy, đi ra xe cũi. Doãn đến chỗ Đình úy rồi, Đại tướng quân Hà Tiến cùng Dương Tứ, Viên Ngỗi liên danh dâng sớ thỉnh xin, được luận xét giảm tội chết.

Năm Trung Bình thứ hai (Ất Sửu - 185)

1. Mùa xuân, tháng giêng, có đại dịch.

2. Tháng hai, ngày Kỷ Dậu, Vân đài của Nam cung bị hỏa tai. Ngày Canh Tuất, cửa Lạc Thành bị hỏa tai.

Trung thường thị Trương Nhượng, Triệu Trung khuyên Đế thu thuế ruộng khắp thiên hạ, mỗi mẫu mười tiền, để sửa sang cung thất và đúc người đồng. Thái thú Lạc An là Lục Khang dâng sớ can rằng:

"Xưa kia đời Lỗ Tuyên thu thuế ruộng nên tai vạ duyên trùng tự sinh,[1] *Ai công tăng thuế mà Khổng tử chê việc đó, há nên tụ đoạt tài vật của dân để làm người đồng vô dụng, quên bỏ lời răn của thánh nhân, tự bắt chước cách làm của bậc vương vong quốc sao?"*

Hoạn quan được sủng vu gièm Khang là viện dẫn vua vong quốc để ví với bậc thánh minh, đại bất kính, Đế liền sai dùng xe cũi triệu Khang đến chỗ Đình úy. Thị ngự sử Lưu Đại dâng biểu bày kể giải thích, Khang được miễn tội đuổi về quê nhà.

Khang, là cháu của Tục vậy[2].

Đế lại phát chiếu xuống châu quận trưng dụng gỗ tốt và đá có hoa văn, sai đưa đến kinh sư. Hoàng môn Thường thị thường liên tục trách mắng là đá gỗ không hợp cách, nhân đó cưỡng ép mua giá rẻ, giá gốc mười phần chỉ trả một, rồi lại bán ngược

---

[1] Duyên trùng, tức là ấu trùng của con châu chấu vậy. Đại để bấy giờ Lỗ Tuyên công muốn thay đổi chế độ Công điền cũ, chuyển sang thu thuế theo mẫu, ấu trùng châu chấu liền sinh ra rất nhiều.

[2] Việc về Lục Tục, xem ở Hán kỷ, quyển thứ ba mươi bảy, sự kiện năm Vĩnh Bình thứ mười bốn, đời Hán Minh đế.

cho châu quận, hoạn quan sau đó cũng chẳng nhận ngay, gỗ tốt vì thế đắp đống mục nát, mà cung thất qua năm không sửa dựng xong[1]. Các Thứ sử, Thái thú lại tự tăng thuế khóa để bù đắp, trăm họ oán than. Đế lại lệnh sai lính dẹp đường của Tây viên chia đường đi đốc thúc, bọn chúng dọa nạt châu quận, đa phần đòi hối lộ. Từ Thứ sử, Nhị thiên thạch cho đến Mậu tài, Hiếu liêm mới thuyên chuyển, thăng nhậm, đều phải nạp tiền "trợ quân" và "tu cung",[2] quận lớn thì nộp đến hai ba nghìn vạn, còn lại đều tính theo thứ bậc. Quan viên sắp nhận chức, đều phải đến Tây viên xác định số tiền giao nộp, rồi sau mới được đi; người giữ tiết thanh liêm xin không đi nhận chức, đều bị cưỡng bức phải đi. Bấy giờ Tư Mã Trực người quận Hà Nội mới nhận chức Thái thú Cự Lộc, vì có tiếng thanh liêm, được xét giảm bắt phải nộp ba trăm vạn tiền. Trực nhận chiếu, buồn bã nói:

- Làm cha mẹ của dân mà lại vơ vét bóc lột trăm họ để xứng ý tệ chính đương thời, ta chẳng nỡ vậy.

Liền chối có bệnh, không được phê chuẩn. Trực đi đến Mạnh Tân, dâng thư cực lực bày kể cái lỗi sai của chính sự đương thời, ngay sau đó uống thuốc độc tự sát. Thư tấu lên, Đế vì việc đó tạm thời đình chỉ việc tu sửa cung điện.

3. Lấy Chu Tuấn làm Hữu Xa kỵ tướng quân.

4. Sau loạn Trương Giác, đạo tặc các nơi cùng nổi dậy, người quận Bác Lăng là Trương Ngưu Giác, người quận Thường Sơn là Chử Phi Yến và lũ Hoàng Long, Tả Hiệu, Vu Đê Căn, Trương Bạch Kỵ, Lưu Thạch, Tả Tỳ Văn Bát, Bình Hán Đại Kế, Tư Lệ Duyên Thành, Lôi Công, Phù Vân, Bạch Tước, Dương Phượng,

---

[1] Đoạn này đại để nói đá gỗ châu quận nộp lên chỉ được trả tiền bằng một phần mười giá thật, mà có nhiều châu quận không gom được đủ số đá gỗ, hoạn quan liền đem số đá gỗ đã nộp lên bán lại cho châu quận, rồi khi châu quận dùng số đá gỗ đó giao nộp, hoạn quan cũng không chịu nhận ngay, dẫn đến gỗ chất lâu bị mục nát.

[2] Đây là khoản tiền buộc phải đóng góp về triều đình nhằm trợ giúp việc quân và tu sửa cung điện. Là khoản phát sinh đột xuất ngoài khoản giao nộp hàng năm.

Vu Độc, Ngũ Lộc, Lý Đại Mục, Bạch Nhiễu, Tuy Cố, Khổ Tù, chẳng thể tính xuể, lớn thì hai ba vạn người, nhỏ thì sáu bảy nghìn người.

Trương Ngưu Giác, Chử Phi Yến hợp quân đánh huyện Anh Đào, Ngưu Giác trúng tên lạc, sắp chết, lệnh sai bộ chúng của mình tôn phụng Phi Yến làm soái, Yến đổi thành họ Trương. Phi Yến vốn tên Yến, vì thân thủ nhanh nhẹn dũng mãnh, cho nên trong quân gọi là "Phi Yến"[1]. Giặc cướp ở vùng sơn cốc đa phần theo dựa Yến, bộ chúng dần đông, gần đến trăm vạn người, hiệu là "Hắc Sơn tặc", các quận huyện của Hà Bắc đều bị chúng gây hại, triều đình chẳng thể đánh dẹp được. Yến liền phái sứ giả đến kinh sư, dâng tấu thư xin hàng; Đế bèn bái Yến làm Bình nạn Trung lang tướng, sai quản lĩnh các việc ở vùng sơn cốc của Hà Bắc, hàng năm được đề cử Hiếu liêm, Kế lại.

5. Tư đồ Viên Ngỗi bị cách chức. Tháng ba, lấy Đình úy Thôi Liệt làm Tư đồ.

Liệt, là anh họ của Thật vậy.

Thời ấy, Tam công thường thông qua Thường thị và A bảo[2] nộp tiền vào Tây viên mới được nhận chức, bọn Đoàn Quýnh, Trương Ôn tuy có công chuyên cần, danh tiếng tốt, nhưng đều phải chuyển tài vật biếu trước, rồi sau mới được nhận ngôi Tam công. Liệt nhờ phó mẫu[3] nộp năm trăm vạn tiền, cho nên được làm Tư đồ. Đến ngày Liệt bái chức, Thiên tử ra ngự trước điện, trăm quan đến hội hết, Đế ngoái sang bảo những kẻ thân cận được sủng hạnh rằng:

- Ta hối hận là không keo kiệt thêm một chút, có thể lấy đến nghìn vạn tiền rồi!

Trình phu nhân đứng ở bên cạnh liền đáp rằng:

---

[1] Phi Yến (飞燕), tức là chim én bay vậy.

[2] A bảo (阿保), là vú nuôi của Linh đế lúc Đế còn nhỏ.

[3] Tức bảo mẫu của Linh đế.

- Thôi công, là danh sĩ của Ký châu, há chịu mua chức quan! Nhờ ta mới được đấy, lại chẳng biết thỏa ý sao!

Danh tiếng của Liệt vì thế lụn bại.

6. Bọn Bắc Cung Bá Ngọc phạm cướp Tam Phụ, Đế hạ chiếu sai Xa kỵ tướng quân Hoàng Phủ Tung trấn giữ Trường An để đánh dẹp chúng.

Bấy giờ Lương châu binh loạn không ngừng, thuế khóa thú dịch trong thiên hạ phải trưng phát không thôi, Thôi Liệt cho rằng nên bỏ Lương châu. Đế hạ chiếu hội công khanh trăm quan nghị bàn việc đó, Nghị lang Phó Tiếp lớn tiếng nói:

- Phải chém Tư đồ, thiên hạ mới yên được!

Thượng thư tấu hặc là Tiếp ở trên điện nhục mạ đại thần. Đế hỏi lý do, Tiếp đáp rằng:

- Phàn Khoái vì Mặc Đốn bội nghịch, phấn khích phát phẫn, không mất tiết nghĩa nhân thần, Quý Bố còn nói "nên chém Phàn Khoái"[1]. Nay Lương châu là nơi xung yếu trong thiên hạ, là phên dậu của quốc gia. Cao tổ lúc mới hưng, sai Lịch Thương đi riêng bình định Lũng Hữu; Thế tông mở rộng bờ cõi, đặt ra bốn quận[2], kẻ nghị bàn cho là chặt đứt được cánh tay mặt của Hung Nô. Nay châu mục trị lý không thỏa đáng, khiến cả châu phản nghịch; Liệt làm Tể tướng, chẳng nghĩ vì quốc gia định kế sách bình loạn, lại muốn cắt bỏ chỗ đất vuông nghìn dặm, thần trộm nghi ngờ việc ấy. Nếu để cho lũ rợ thắt vạt áo bên trái[3] chiếm giữ đất ấy, binh khỏe giáp bền, dựa vào chỗ đó làm loạn, đấy là mối nguy lớn với thiên hạ, là nỗi lo lắng thâm sâu của xã

---

[1] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển bốn, sự kiện năm thứ ba, đời Hán Huệ đế.

[2] Năm Nguyên Thú thứ hai đời Hán Vũ đế, Hồn Gia vương của Hung Nô hàng. Năm Thái Nguyên thứ nhất, đặt ra quận Tửu Tuyền, Trương Dịch; ba năm sau, lấy đất của Hưu Đồ vương đặt ra quận Vũ Uy; năm Hậu Nguyên nguyên niên, chia quận Tửu Tuyền đặt ra quận Đôn Hoàng.

[3] Chỉ người Khương Hồ phương bắc, tục của dân tộc ấy là mặc áo tấm, thắt nút buộc vạt về bên trái.

tắc vậy. Nếu Liệt không biết điều ấy, thì cực ngu xuẩn vậy; nếu biết mà cố tình nói thế, là bất trung vậy.

Đế khen mà theo lời.

7. Mùa hạ, tháng tư, ngày Canh Tuất, có mưa đá lớn.

8. Tháng năm, Thái úy Đặng Thịnh bị bãi chức; lấy Thái bộc Trương Diên người quận Hà Nam làm Thái úy.

9. Tháng sáu, xét công lao dẹp Trương Giác, Đế phong mười hai người bọn Trung thường thị Trương Nhượng làm Liệt hầu.

10. Mùa thu, tháng bảy, vùng Tam Phụ có nạn sâu hại.

11. Lúc Hoàng Phủ Tung đánh dẹp Trương Giác, qua huyện Nghiệp, thấy nhà của Trung thường thị Triệu Trung vượt phép chế, dâng tấu xin tịch thu. Lại có lần Trung thường thị Trương Nhượng đòi riêng năm nghìn vạn tiền, Tung không cho. Vì thế hai người tấu rằng Tung liên tục giao chiến vô công, của cải hao phí rất nhiều, Đế triệu Tung về, thu lại ấn thụ Tả Xa kỵ tướng quân, tước bớt sáu nghìn hộ ăn lộc. Tháng tám, lấy Tư không Trương Ôn làm Xa kỵ tướng quân, Chấp kim ngô Viên Bàng làm phó, đi đánh dẹp Bắc Cung Bá Ngọc; bái Trung lang tướng Đổng Trác làm Phá lỗ tướng quân, cùng Đãng khấu tướng quân Chu Thận, hai người đều thống thuộc vào Ôn.

12. Tháng chín, lấy Đặc tiến Dương Tứ làm Tư không.

Mùa đông, tháng mười, ngày Canh Dần, Lâm Tấn Văn Liệt hầu Dương Tứ hoăng. Lấy Quang lộc đại phu Hứa Tương làm Tư không.

Tương, là con của Huấn vậy[1].

13. Gián nghị đại phu Lưu Đào dâng thư nói:

"Thiên hạ lúc trước gặp loạn Trương Giác, sau lại gặp họa cướp Biên Chương, nay Tây Khương nghịch loạn đã đánh quận Hà Đông,

[1] Hứa Huấn, làm Tư đồ vào năm Kiến Ninh thứ hai.

sợ rồi sẽ chuyển thành mạnh, lợn rừng xông thẳng vào kinh sư. Dân chúng trăm người đều có lòng lui chạy trốn chết, mà không có người nào nghĩ tính ra sức đánh để cầu sống, giặc cướp phía tây tiến dần, Xa kỵ quân cô nguy cấp, ví thử có thất lợi, cái bại của ông ấy chẳng cứu được. Thần tự biết lời mà thần nói ra bị chán ghét, nhưng vẫn nói chẳng thể tự nén mình, là vì biết rằng, nước yên thì thần được nhận ân phúc, nước nguy thì thần cũng chịu diệt vong. Xin lần nữa kính cẩn bày tỏ tám việc khẩn yếu cấp bách hiện nay."

Đại để thư ấy nói thiên hạ đại loạn, đều bởi hoạn quan. Bọn hoạn quan cùng gièm pha hãm hại Đào rằng:

- Lúc trước việc của Trương Giác khởi phát, bệ hạ phát chiếu thư tỏ rõ ân uy, từ bấy đến nay, nơi nơi đều hối cải. Nay bốn phương yên tĩnh, vậy mà Đào ghét hận chính lệnh của bậc thánh sáng, chuyên nói lời yêu nghiệt. Châu quận chẳng dâng tấu thư lên, Đào vì duyên cớ gì biết được như thế? E rằng Đào cùng đạo tặc thông tin tức.

Đế vì thế sai bắt Đào, giam vào Hoàng Môn Bắc Tự ngục, khảo đả xét án ngày một gấp. Đào bảo sứ giả rằng:

- Ta hận mình chẳng đồng hạng được với Y, Lã, mà lại cùng mệnh vận với ba người nhân đức.[1] Nay trên giết bầy tôi trung thẳng, dưới dân chúng tiều tụy khốn khó, cũng chẳng chống giữ được lâu, sau này hối sao cho kịp!

Rồi tự dứt khí mà chết. Tư đồ Trần Đam lúc trước là người trung chính, hoạn quan oán hận Đam, cũng vu hãm, Đam chết trong ngục.

14. Trương Ôn thống suất hơn chục vạn quân bộ kỵ của các quận đóng trú ở huyện Mĩ Dương, Biên Chương, Hàn Toại cũng tiến binh đến đấy, Ôn cùng chúng giao chiến, thường bất lợi.

---

[1] Khổng tử nói: Nhà Ân có ba người nhân nghĩa, Vi tử bỏ quan mà đi, Cơ tử phải làm nô bộc, Tỷ Can vì can gián mà chết.

Tháng mười một, Đổng Trác cùng bọn Bảo Hồng người quận Hữu Phù Phong hợp binh đánh Chương, Toại, đại phá chúng, Chương, Toại chạy về huyện Du Trung.

15. Ôn phái Chu Thận đem ba vạn người truy đuổi Chương, Toại. Tham quân sự[1] là Tôn Kiên khuyên Thận rằng:

- Trong thành của giặc không có lương, sẽ phải chuyển lương từ bên ngoài vào, Kiên xin có được một vạn người, chẹn đường vận lương của chúng, tướng quân đem đại binh nối theo sau, giặc tất thiếu khốn nhưng không dám giao chiến, ắt sẽ chạy về Khương Trung, ta hợp lực dẹp chúng, thì Lương châu có thể định được vậy!

Thận không nghe, dẫn quân tới vây thành Du Trung, nhưng Chương, Toại chia binh đóng giữ mỏm Quỳ Viên, lại cắt đứt đường vận lương của Thận, Thận sợ, bỏ xe truy trọng mà lui.

Ôn lại sai Đổng Trác đem ba vạn binh đánh dẹp bộ lạc Tiên Linh Khương. Người Khương, Hồ bao vây Trác ở phía bắc Vọng Viên, lương thực thiếu khuyết, Trác bèn qua sông đắp con đê đất vờ bắt cá, nhưng lại ngầm cho quân núp dưới đê đi qua bên kia. Lúc giặc đuổi theo, Trác phá đê, nước sông đã sâu, người Khương không qua được, bèn quay về đóng trại ở Phù Phong.

Trương Ôn dùng chiếu thư triệu gọi Trác, Trác mãi sau mới đến chỗ Ôn; Ôn đem đại nghĩa ra trách Trác, Trác ứng đối bất thuận. Tôn Kiên trước đó nói thầm với Ôn rằng:

- Trác chẳng sợ tội lại lớn tiếng như cú kêu, nên lấy cớ dùng lệnh triệu mà đến không kịp thời, bày quân pháp chém hắn.

Ôn nói:

- Trác vốn có uy danh ở vùng Hà, Lũng, hôm nay giết hắn, ta sang tây không có chỗ dựa.

Kiên nói:

---

[1] Chức Tham quân sự, bắt đầu xuất hiện từ đây, đại để cùng chức Tham quân là một.

- Minh công tự thân thống suất vương sư, uy chấn thiên hạ, sao lại cậy dựa vào Trác! Cứ xét lời mà Trác nói, thì chẳng coi minh công ra gì, khinh mạn người trên vô lễ, là tội thứ nhất. Chương, Toại cứng đầu ngang ngược lâu năm, đáng phải kịp thời đánh dẹp, mà Trác cho rằng chưa nên, cản trở việc quân làm mọi người nghi hoặc, là tội thứ hai. Trác nhận trách nhiệm mà vô công, ứng mệnh triệu dềnh dàng chậm trễ, còn nghênh ngang tự cao, là tội thứ ba. Danh tướng đời xưa, cầm rìu trượng đốc quân, chưa ai không dứt khoát chém kẻ nghịch để có thành công vậy. Nay minh công rủ lòng với Trác, không lập tức kể tội tru diệt, khuyết tổn uy hình, là ở chỗ ấy rồi.

Ôn không nỡ ra tay, bèn nói:

- Ngươi hãy lui về, kẻo Trác nghi ngờ.

Kiên bèn đi ra.

15. Năm ấy, Đế tu tạo Vạn Kim đường ở Tây viên, đưa tiền vàng, lụa dệt do Đại tư nông quản vào chất đống trong Vạn Kim đường, lại giấu tiền của gửi các nhà Tiểu hoàng môn, Thường thị, mỗi nhà mấy nghìn vạn tiền, còn mua ruộng đất, nhà cửa ở vùng Hà Gian, khởi dựng nhà quán.

Năm Trung Bình thứ ba (Bính Dần - 186)

1. Mùa xuân, tháng hai, tên lính của quận Giang Hạ là Triệu Từ tạo phản, giết Thái thú Nam Dương là Tần Hiệt.

2. Ngày Canh Tuất, đại xá thiên hạ.

3. Thái úy Trương Diên bị bãi chức. Đế phái sứ giả cầm phù tiết tới Trường An bái Trương Ôn làm Thái úy. Nhận mệnh làm Tam công ở ngoài kinh sư bắt đầu từ Ôn.

4. Đế lấy Trung thường thị Triệu Trung làm Xa kỵ tướng quân, sai Trung luận công lao đánh dẹp Hoàng cân, Chấp kim ngô Chân Cử bảo Trung rằng:

- Phó Nam Dung lúc trước ở phía đông, có công không được phong hầu[1], người thiên hạ thất vọng. Nay tướng quân thân đang giữ trọng nhiệm, nên tiến cử hiền tài, thẩm xét oan khuất, để xứng ý chúng nhân.

Trung thu nhận lời ấy, phái em mình là Thành môn Hiệu úy Triệu Diên gửi ý ân cần đến Phó Tiếp. Diên bảo Tiếp rằng:

- Nam Dung hãy đáp lại cái tình của Thường thị bọn ta một chút, tước Vạn hộ hầu chẳng khó có được vậy!

Tiếp nghiêm sắc mặt cự tuyệt hẳn, nói:

- Có công không được xét, là số mệnh vậy. Phó Tiếp này há lại xin thưởng riêng sao!

Trung càng mang lòng hận, nhưng kiêng sợ danh tiếng của Tiếp, không dám hại, cho ra làm Thái thú Hán Dương.

5. Đế sai Câu Thuẫn lệnh Tống Điển tu sửa điện Ngọc Đường của Nam cung, lại sai Dịch Đình lệnh Tất Lam đúc bốn người đồng, đúc thêm bốn chuông lớn, đều chứa được hai nghìn hộc. Lại đúc con Thiên lộc[2] và con Hà mô thổ thủy[3] ở phía đông cây cầu ngoài cửa Bình Môn, vận nước vào hoàng cung. Rồi chế tác Phiên xa, Khát ô,[4] bày ở phía tây cây cầu, dùng chúng rảy nước ở giao lộ hai phía nam bắc, cho là có thể giảm bớt phí dụng rảy nước làm sạch đường của trăm họ.

---

[1] Phó Tiếp (傅燮), tự Nam Dung (南容). Việc Tiếp không được phong hầu, xem ở sự kiện năm Trung Bình thứ nhất.

[2] Thiên lộc (天禄), tên một loài thú mang dấu hiệu tốt lành. Thời xưa người ta hay chạm khắc hình nó lên đồ trang sức. Ba con vật: Thiên lộc, Kỳ lân (麒麟) và Tích tà (辟邪), thời cổ đại tế tự hợp lại gọi là "Tam đại thần thú". Thiên lộc giống như con hươu, chỉ có một sừng, nếu có hai sừng thì gọi là Tích tà.

[3] Hà mô (虾蟆), là con ễnh ương, vì tiếng kêu của nó rất vang, như tiếng gà gáy, lại sống chủ yếu ở dưới nước, nên còn gọi được là Thủy kê.

[4] Đại khái, Phiên xa (翻车) là cái guồng nước vậy, thời nhà Hán dùng để chuyển nước tưới cho ruộng đồng. Khát ô (渴乌), là thứ dụng cụ hình ống dùng để hút và dẫn nước, không rõ cơ cấu hoạt động thế nào.

6. Tháng năm, ngày Nhâm Thìn là ngày hối, có nhật thực.

7. Tháng sáu, Thứ sử Kinh châu Vương Mẫn đánh dẹp Triệu Từ, chém hắn.

8. Xa kỵ tướng quân Triệu Trung bị bãi chức.

9. Mùa đông, tháng mười, người Man ở quận Vũ Lăng phản, binh của quận đánh dẹp, phá bọn họ.

10. Thái úy Trương Diên lúc trước bị hoạn quan gièm pha vu hãm, hạ ngục, chết.

11. Tháng mười hai, Tiên Ti phạm cướp hai châu U, Tinh.

12. Triều đình trưng triệu Trương Ôn về kinh sư.

Năm Trung Bình thứ tư (Đinh Mão - 187)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Kỷ Mão, đại xá thiên hạ.

2. Tháng hai, đạo tặc của quận Huỳnh Dương giết hại Trung Mâu lệnh. Tháng ba, Hà Nam doãn là Hà Miêu đánh dẹp đạo tặc ở Huỳnh Dương, phá chúng; triều đình bái Miêu làm Xa kỵ tướng quân.

3. Hàn Toại giết Biên Chương và Bắc Cung Bá Ngọc, Lý Văn Hầu, nắm binh hơn chục vạn, tiến vây Lũng Tây, Thái thú Lý Tương Như làm phản, cùng Toại liên hòa.

Thứ sử Lương châu là Cảnh Bỉ thống suất binh lính của sáu quận đánh dẹp Toại. Bỉ tin dùng Trị trung Trình Cầu, Cầu thông đồng với kẻ gian mưu lợi, sĩ dân oán hận. Thái thú Hán Dương là Phó Tiếp bảo Bỉ rằng:

- Sứ quân thống quản chính sự được ít ngày, dân chưa hiểu giáo hóa. Đạo tặc nghe tin đại quân sắp đến, tất vạn người một lòng, binh lính ven biên đa phần dũng mãnh, khí thế của họ khó đương; còn bộ chúng của ta mới hợp, trên dưới chưa hòa, vạn nhất sinh biến bên trong, dẫu hối không kịp. Chẳng bằng nghỉ

quân dưỡng đức, thưởng phạt phân minh, đạo tặc được khoan hoãn, tất cho là ta khiếp sợ, bọn ác tranh thế lực, nhất định sẽ chia lìa. Rồi sau ta mới thống suất dân chúng đã giáo hóa, đánh dẹp lũ giặc đã chia lìa, công lao có thể ngồi mà đợi vậy.

Bỉ không nghe. Mùa hạ, tháng tư, Bỉ hành quân đến Địch Đạo, Biệt giá của châu làm phản hưởng ứng đạo tặc, giết Trình Cầu trước, kế đó giết hại Bỉ, rồi giặc tiến vây Hán Dương. Trong thành binh thiếu lương hết, Tiếp vẫn cố thủ.

Bấy giờ mấy nghìn quân kỵ người Hồ của quận Bắc Địa theo giặc đánh quận trị, chúng đều nhớ ân cũ của Tiếp, cùng ở ngoài thành khấu đầu, xin đưa Tiếp trở về quê quán[1]. Con của Tiếp là Cán, mười ba tuổi, nói với Tiếp rằng:

- Chúa thượng hôn ám hồ đồ, vì thế khiến đại nhân chẳng được dung thân ở triều đình. Nay binh chẳng đủ để tự thủ, nên nghe theo lời thỉnh xin của người Khương, Hồ, quay về quê quán, thong thả đợi quân vương có đạo rồi theo giúp.

Nói chưa dứt lời, Tiếp bùi ngùi than rằng:

- Mày phải biết là ta tất sẽ chết thôi! Bậc thánh thấu tiết nghĩa, dưới một bậc là giữ tiết. Vua Trụ nhà Ân bạo ngược, Bá Di chẳng ăn thóc của nhà Chu mà chết. Ta gặp thời loạn, chẳng thể dưỡng cái chí hạo nhiên, ăn lộc vua, lại muốn tránh nạn sao! Ta đi làm chi, nhất định phải chết ở chỗ này! Mày có tài trí, gắng lên, gắng lên! Chủ bộ Dương Hội, là Trình Anh[2] của ta vậy.

---

[1] Phó Tiếp, người quận Bắc Địa, huyện Linh Châu.

[2] Theo Sử ký: Triệu Sóc cưới người chị của Tấn Thành công làm phu nhân. Năm thứ ba đời Tấn Cảnh công, Đồ Ngạn Giả giết Sóc, diệt tộc họ Triệu. Vợ Sóc vốn đang có mang, trốn vào trong cung, sau sinh được người con là Triệu Vũ. Hai người khách của Sóc là Công Tôn Xử Cữu và Trình Anh cùng nhau bàn cách bảo vệ cho Triệu Vũ, Trình Anh lấy con mình giả làm Triệu Vũ để cho Đồ Ngạn Giả giết, Công Tôn Xử Cữu cũng giả vờ mắng Trình Anh để Đồ Ngạn Giả không nghi ngờ. Triệu Vũ nhân đó thoát nạn, được Trình Anh nuôi giấu. Mười lăm năm sau, Cảnh công lập Vũ làm quan Khanh, trả lại đất cũ cho họ Triệu. Trình Anh không chịu nhận thưởng, tự sát chết theo Công Tôn Xử Cữu.

Người quận Địch Đạo là Vương Quốc khiến Thái thú Tửu Tuyền lúc trước là Hoằng Diễn khuyên Tiếp rằng:

- Thiên hạ đã không phải là của nhà Hán nữa, phủ quân có ý định làm thống soái của bọn ta chăng?

Tiếp vỗ kiếm quát Diễn rằng:

- Ngươi là bầy tôi chẻ phù, lại vì giặc làm thuyết khách sao!

Bèn chỉ huy tả hữu tiến binh, lâm trận giao chiến chết. Tư mã của Cảnh Bỉ là Mã Đẳng người quận Phù Phong cũng nắm binh làm phản, hợp quân với Hàn Toại, cùng suy cử Vương Quốc làm chủ, cướp bóc vùng Tam Phụ.

4. Thái úy Trương Ôn vì giặc cướp không bình được, bị cách chức; triều đình lấy Tư đồ Thôi Liệt làm Thái úy. Tháng năm, lấy Tư không Hứa Tương làm Tư đồ; lấy Quang lộc huân Đinh Cung người nước Bái làm Tư không.

5. Lúc trước, Trương Ôn trưng phát ba nghìn quân đột kỵ người Ô Hoàn của U châu để đánh dẹp Lương châu, Thái thú Trung Sơn ngày trước là Trương Thuần người quận Ngư Dương xin lĩnh binh ấy, Ôn không nghe, lại sai Trác lệnh là Công Tôn Toản người quận Liêu Tây thống lĩnh họ. Quân đến giữa huyện Kế, kỵ binh Ô Hoàn vì lương ăn phát thiếu, đa phần làm phản quay về nước cũ. Trương Thuần phẫn hận vì không được lĩnh binh, bèn cùng người đồng quận là cố Thái thú Thái Sơn Trương Cử và Đại nhân người Ô Hoàn là bọn Khâu Lực Cứ liên minh, cướp bóc trong huyện Kế, giết bọn Hộ Ô Hoàn hiệu úy là Công Mộ Trù, Thái thú Hữu Bắc Bình là Lưu Chính, Thái thú Liêu Đông là Dương Chung, bộ chúng đến hơn chục vạn, đóng quân ở huyện Phì Như[1]. Cử xưng là Thiên tử, Thuần xưng là Di thiên tướng quân, An Định vương, gửi thư đến các châu quận, nói rằng Cử sắp thay nhà Hán, bảo Thiên tử thoái vị, sắc lệnh sai công khanh nghênh đón Cử.

---

[1] Huyện Phì Như, thuộc quận Liêu Tây.

6. Mùa đông, tháng mười, tên giặc ở quận Trường Sa là Khu Tinh tự xưng là Tướng quân, bộ chúng hơn vạn người; Đế hạ chiếu lấy Nghị lang Tôn Kiên làm Thái thú Trường Sa, đi đánh dẹp bình hắn, Đế phong Kiên làm Ô Trình hầu.

7. Tháng mười một, Thái úy Thôi Liệt bị bãi chức, lấy Đại tư nông Tào Tung làm Thái úy.

8. Tháng mười hai, bộ lạc Đồ Các người Hồ[1] phản.

9. Năm ấy, bán chức Quan nội hầu, giá năm trăm vạn tiền.

10. Trưởng huyện Thái Khâu ngày trước là Trần Thật chết, hơn ba vạn người khắp hải nội đến viếng. Thật ở làng xóm, công bằng chính trực, làm gương cho mọi người, người nào có tranh tụng, thường xin Thật phán quyết, bảo rõ lẽ phải trái, xong việc không ai oán thán; thậm chí có người than rằng: "Ta thà chịu hình phạt còn hơn, chẳng muốn bị Trần quân chỉ trích!" Dương Tứ, Trần Đam mỗi khi bái Công khanh, quần liêu đều đến chúc mừng, thường than rằng Thật chưa được lên ngôi cao, thẹn vì mình nhận chức trước.

---ॐ---

[1] Tức một bộ lạc của người Hung Nô vậy.

HÁN KỶ
[QUYỂN THỨ NĂM MƯƠI MỐT]

HIẾU LINH HOÀNG ĐẾ

Năm Trung Bình thứ năm (Mậu Thìn - 188)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Đinh Dậu, đại xá thiên hạ.

2. Tháng hai, sao chổi xuất hiện ở bên cạnh sao Thái Vi.

3. Dư đảng giặc Hoàng cân là bọn Quách Đại nổi dậy ở lũng Bạch Ba vùng Hà Tây, cướp bóc các quận Thái Nguyên, Hà Đông.

4. Tháng ba, bộ lạc Đồ Các người Hồ đánh giết Thứ sử Tinh châu Trương Ý.

5. Thái thường là Lưu Yên người quận Giang Hạ thấy vương thất lắm việc, kiến nghị cho rằng: "Bốn phương binh loạn, bởi uy quyền của Thứ sử nhẹ, đã chẳng thể cấm chế được, lại dùng người không đúng, dẫn đến sự lìa phản. Nên đổi đặt chức Mục bá, tuyển chọn trọng thần có thanh danh để đảm nhiệm chức ấy." Yên trong bụng muốn cầu lấy chức Giao Chỉ mục[1]. Thị trung Đổng Phù[2] người quận Quảng Hán bảo riêng với Yên rằng:

- Kinh sư sắp loạn, địa phận Ích châu có khí thiên tử.

Yên bèn đổi ý xin đến Ích châu. Đúng lúc Thứ sử Ích châu là Khước Kiệm vì việc thu thuế phiền nhiễu, lời đồn lan xa, thế rồi

---

[1] Lưu Yên cho rằng Giao Chỉ ở nơi xa hẻo lánh, có thể tránh họa vậy.

[2] Đổng Phù học đồ sấm, được Hà Tiến tiến cử, Đế triệu bái làm Thị trung.

Cảnh Bỉ, Trương Ý đều bị đạo tặc giết hại, triều đình bèn theo lời bàn của Yên, tuyển Liệt khanh, Thượng thư làm Châu mục, đều dùng bổng lộc cũ đi giữ chức[1]. Đế lấy Yên làm Ích châu mục, Thái bộc Hoàng Uyển làm Dự châu mục, Tông chính Lưu Ngu người quận Đông Hải làm U châu mục. Quyền lực của trưởng quan châu nặng, từ đấy mới bắt đầu.

Yên, là hậu duệ của Lỗ Cung vương; Ngu, là cháu năm đời của Đông Hải Cung vương vậy. Ngu từng làm Thứ sử U châu, dân Di mến nhớ ân tín của Ngu, cho nên dùng Ngu trấn nhậm chỗ ấy. Đổng Phù và Thái Thương lệnh Triệu Vĩ đều bỏ chức, theo Yên vào đất Thục.

6. Đế hạ chiếu trưng phát binh của Nam Hung Nô bù cấp cho Lưu Ngu đi đánh dẹp Trương Thuần, Thiền vu là Khương Cừ phái Tả Hiền vương đem quân kỵ đến U châu. Người Nam Hung Nô sợ phát binh không ngừng, vì thế bộ lạc Hữu Bộ Hề Lạc phản, cùng rợ Đồ Các liên hợp, cả thảy hơn chục vạn người, đánh giết Khương Cừ. Người trong nước lập con của Khương Cừ là Hữu Hiền vương Vu Phu La làm Thiền vu Trì Chí Thi Trục Hầu.

7. Mùa hạ, tháng tư, Thái úy Tào Tung bị bãi chức.

8. Tháng năm, lấy Vĩnh Lạc Thiếu phủ Phàn Lăng người quận Nam Dương làm Thái úy; tháng sáu, bãi chức.

9. Đạo tặc ở Ích châu là bọn Mã Tương, Triệu Đê khởi binh ở huyện Miên Trúc, tự xưng là Hoàng cân, giết Thứ sử Khước Kiệm, tiến đánh Ba Quận, Kiền Vi, trong vòng tuần trăng, phá nát ba quận, bộ chúng mấy vạn, tự xưng là Thiên tử. Tòng sự của châu là Giả Long suất lĩnh quan dân đánh bọn Tương, qua mấy ngày phá đuổi chúng, trong châu thanh tĩnh. Long bèn tuyển quan binh nghênh đón Lưu Yên.

---

[1] Liệt khanh, phẩm trật Trung nhị thiên thạch; Thượng thư, phẩm trật sáu trăm thạch. Đại để những người ra trấn nhậm chức Châu mục đều nhận bổng lộc đương nhiệm.

Yên dời sở trị đến Miên Trúc, phủ dụ tiếp nhận kẻ lìa phản, chuyên tâm thi hành ban ân khoan thứ để thu lấy nhân tâm.

10. Bảy quận, quốc bị lụt to.

11. Con của cố Thái phó Trần Phồn là Dật và kẻ thuật sĩ là Tưởng Khải hội gặp ở chỗ Thứ sử Ký châu Vương Phân, Khải nói:

- Thiên văn có điềm bất lợi với hoạn quan, lũ Hoàng môn, Thường thị chắc chắn bị diệt tộc thôi.

Dật mừng, Phân nói:

- Nếu quả như thế, Phân tình nguyện trừ đuổi chúng!

Liền đó cùng hào kiệt các nơi liên hệ với nhau, dâng thư nói giặc Hắc sơn đánh cướp quận huyện, muốn nhân việc ấy khởi binh. Đúng lúc Đế muốn lên bắc tuần thú thăm căn nhà cũ ở Hà Gian[1], bọn Phân mưu dùng binh bức giữ Đế, giết các Thường thị, Hoàng môn, nhân đó phế Đế, lập Hợp Phì hầu, đem mưu ấy bảo với Nghị lang Tào Tháo. Tháo nói:

- Đại để việc phế lập, là điều rất không lành với thiên hạ vậy. Cổ nhân cân nhắc kỹ thành bại, tính toán lẽ nặng nhẹ rồi mới thi hành, đấy là Y, Hoắc[2] vậy. Y, Hoắc đều thực sự mang lòng chí trung, giữ cái thế Tể phụ, dựa vào sức nặng của quyền chính, chung ý muốn của chúng nhân, cho nên kế thuận việc thành. Nay các ngài chỉ nhìn được cái dễ của việc trước kia, chưa trông thấy cái khó của việc hôm nay, muốn làm nên việc phi thường, mong nhất định xong việc, chẳng thấy nguy sao?

Phân lại gọi Hoa Hâm và Đào Khâu Hồng người quận Bình Nguyên chung định kế sách. Hồng muốn đi, Hâm ngăn Hồng lại nói:

- Xét ra phế lập là chuyện lớn, đấy là điều mà Y, Hoắc cho rằng khó làm. Phân bản tính nông nổi lại không có uy vũ, việc đấy tất chẳng thành.

---

[1] Đế lúc trước là Giải Độc đình hầu, có căn nhà cũ tại Hà Gian.

[2] Trỏ Y Doãn và Hoắc Quang, là hai người đã từng làm chuyện phế lập.

Hồng bèn thôi. Đúng lúc đấy ở phương bắc vào nửa đêm có luồng khí đỏ bốc lên, kéo ngang trời từ đông sang tây, Thái sử tấu nói:

- Phương bắc có mưu ngầm, không nên bắc hành.

Đế bèn thôi. Rồi sắc mệnh cho Phân bãi binh, không lâu lại triệu gọi Phân. Phân sợ, cởi bỏ ấn thụ trốn chạy, đến huyện Bình Nguyên, tự sát.

12. Mùa thu, tháng bảy, lấy Xạ thanh Hiệu úy Mã Nhật Đê làm Thái úy. Nhật, là cháu trong họ tộc của Mã Dung vậy.

13. Tháng tám, bắt đầu đặt ra Tây viên Bát hiệu úy,[1] lấy Tiểu hoàng môn Kiển Thạc làm Thượng quân Hiệu úy, Hổ bôn Trung lang tướng Viên Thiệu làm Trung quân Hiệu úy, Đồn kỵ Hiệu úy Bảo Hồng làm Hạ quân Hiệu úy, Nghị lang Tào Tháo làm Điển quân Hiệu úy, Triệu Dung làm Trợ quân Tả hiệu úy, Phùng Phương làm Trợ quân Hữu hiệu úy, Gián nghị đại phu Hạ Mâu là Tả hiệu úy, Thuần Vu Quỳnh làm Hữu hiệu úy; đều thống thuộc vào Kiển Thạc. Đế từ lúc Hoàng cân nổi dậy, lưu tâm tới việc binh nhung; vì Thạc thân thể tráng kiện, có vũ lược, Đế rất tín nhiệm hắn, dẫu là Đại tướng quân cũng phải chịu sự chỉ huy của Thạc.

14. Tháng chín, Tư đồ Hứa Tương bị bãi chức; lấy Tư không Đinh Cung làm Tư đồ, Quang lộc huân Lưu Hoằng người quận Nam Dương làm Tư không.

15. Lấy Vệ úy, Điều hầu Đổng Trọng làm Phiêu kỵ tướng quân. Trọng, là con của anh trai Vĩnh Lạc Thái hậu vậy.

16. Mùa đông, tháng mười, quân Hoàng cân của hai châu Thanh, Từ lại nổi dậy, đánh cướp quận huyện.

---

[1] Hán Linh đế muốn phân chia binh quyền của Đại tướng quân Hà Tiến, vì thế khi ở vườn hoa phía tây cung Lạc Dương (Tây viên) cho chiêu mộ đinh tráng, thành lập tổ chức quân sự nhỏ, sai nắm quyền lực, vì thế đặt ra tám vị Hiệu úy.

17. Người xem khí gió cho rằng kinh sư sắp có đại nạn binh đao, lưỡng cung lưu huyết. Đế muốn trấn áp việc đó, bèn đại phát binh của bốn phương, cử hành duyệt binh ở dưới Bình Lạc quán, đắp một cái đàn lớn, trên mặt đàn dựng cái lọng mười hai tầng, lọng cao mười trượng; phía đông bắc đàn làm một đàn nhỏ, lại dựng một cái lọng chín tầng, cao chín trượng. Sắp xếp mấy vạn quân bộ kỵ, kết doanh lập trận. Ngày Giáp Tý, Đế thân tới chỗ duyệt binh, trú dưới cái lọng lớn, Đại tướng quân Hà Tiến trú dưới cái lọng nhỏ. Đế tự khoác áo giáp, đeo đai, ngồi trên ngựa bọc giáp, xưng là "Vô thượng tướng quân", đi quanh trận ba vòng rồi về, đem binh khí trao cho Tiến.

Đế hỏi Thảo lỗ Hiệu úy Cái Huân rằng:

- Ta duyệt binh như thế, có được chăng?

Huân đáp rằng:

- Thần nghe nói tiên vương rọi đức sáng, chẳng khoe diễu vũ lực. Nay giặc cướp ở xa mà bày trận tại kinh sư, chẳng đủ để tỏ rõ sự quả cảm, đấy là lạm dụng vũ lực thôi!

Đế nói:

- Hay! Giận là ta gặp ngài muộn, quần thần lúc trước không ai nói như thế vậy.

Huân bảo Viên Thiệu rằng:

- Chúa thượng rất thông minh, chỉ bị che lấp bởi tả hữu thôi.

Bèn cùng Thiệu bí mật bàn mưu chung sức giết hoạn quan, Kiển Thạc sợ, đuổi Huân ra làm Kinh Triệu doãn.

18. Tháng mười một, Vương Quốc vây Trần Thương. Đế hạ chiếu lần nữa bái Hoàng Phủ Tung làm Tả tướng quân, đốc Tiền tướng quân Đổng Trác, hợp binh bốn vạn người để cự Quốc.

19. Trương Thuần và Khâu Lực Cứ cướp bóc tại bốn châu Thanh, Từ, U, Ký; Đế hạ chiếu sai Kỵ đô úy Công Tôn Toản đánh dẹp chúng. Toản cùng chúng giao chiến ở núi Thạch Môn của Liêu Đông thuộc quốc, bọn Thuần đại bại, vứt bỏ vợ con,

trốn ra nơi biên hiểm; trai gái bị chúng cướp bắt thu lại được hết. Toản tiến sâu không có binh đi nối theo, lại bị bọn Khâu Lực Cứ vây ở hãm thành Quản Tử quận Liêu Tây, hơn hai trăm ngày, lương hết nhẵn, bộ chúng tan vỡ, sĩ tốt chết mất năm sáu phần mười.

20. Đổng Trác bảo Hoàng Phủ Tung rằng:

- Trần Thương nguy cấp, xin mau chóng cứu chỗ ấy.

Tung nói:

- Không đúng, trăm trận trăm thắng, chẳng bằng không đánh mà khuất phục binh của kẻ khác. Trần Thương dẫu nhỏ, nhưng thành bền thủ vững, chưa dễ hạ được. Vương Quốc dẫu mạnh, nhưng đánh Trần Thương chẳng hạ nổi, bộ chúng của hắn tất mỏi mệt, chúng mỏi mệt thì ta đánh chúng, đấy là cái đạo toàn thắng vậy, đến cứu chỗ đó làm gì!

Quốc đánh Trần Thương hơn tám mươi ngày, không hạ nổi.

Năm Trung Bình thứ sáu (Kỷ Tỵ - 189)

1. Mùa xuân, tháng hai, bộ chúng của Quốc nhọc mệt, giải vây bỏ đi, Hoàng Phủ Tung tiến binh đánh hắn. Đổng Trác nói:

- Không nên! Binh pháp nói, giặc cùng chớ bức, quân lui chớ đuổi.

Hoàng Phủ Tung nói:

- Không đúng. Lúc trước ta không ra đánh, là tránh cái nhuệ khí của hắn; nay lại tiến đánh, là đợi cái suy kém của hắn vậy; cái quân bị ta đánh là quân mệt mỏi, không phải là quân lui; bộ chúng của Quốc vừa chạy, chẳng ai có chí đánh đấu, lấy quân tề chỉnh đánh quân loạn, không phải là bức giặc thế cùng vậy.

Bèn một mình tiến binh đánh Quốc, sai Trác chống mặt sau, giao chiến liên tục, đại phá Quốc, chém hơn vạn đầu. Trác cả thẹn oán hận, bởi thế cùng Tung thành hiềm khích.

Bọn Hàn Toại cùng phế Vương Quốc, lại ép Tín Đô lệnh lúc trước là Diêm Trung người quận Tín Dương sai đốc lĩnh thống quản các lộ quân. Trung bệnh chết, bọn Toại ít lâu sau tranh quyền đoạt lợi, lại sát hại lẫn nhau, từ đấy suy kém dần.

2. U châu mục Lưu Ngu đến dinh sở, phái sứ giả đến giữa bộ lạc Tiên Ti, lấy lợi hại bảo với họ, đòi đầu sứ giả của Trương Cử, Trương Thuần, treo thưởng rất hậu. Bọn Khâu Lực Cứ nghe tin Ngu đến, cả mừng, đều phái phiên dịch đến tự xin theo. Cử và Thuần trốn ra đất hiểm, số còn lại đều hàng hoặc tán lạc. Ngu dâng tấu xin bãi các đồn binh, chỉ lưu lại Hàng Lỗ hiệu úy Công Tôn Toản, thống lĩnh một vạn quân bộ kỵ đóng đồn ở Hữu Bắc Bình. Tháng ba, khách của Trương Thuần là Vương Chính giết Thuần, đưa đầu đến chỗ Ngu. Công Tôn Toản có chí muốn diệt sạch người Ô Hoàn, nhưng Ngu muốn dùng ân tín chiêu hàng họ, bởi thế cùng Toản sinh hiềm khích.

3. Mùa hạ, tháng tư, ngày Bính Tý là ngày sóc, có nhật thực.

4. Thái úy Mã Nhật Đê bị cách chức; Đế phái sứ thần tới bái U châu mục Lưu Ngu làm Thái úy, phong tước Dung Khâu hầu.

5. Kiển Thạc ghét Đại tướng quân Hà Tiến, cùng các Thường thị chung mưu khuyên Đế phái Tiến sang tây đánh Hàn Toại; Đế theo lời họ. Tiến ngầm biết mưu ấy, tấu xin phái Viên Thiệu đi thu nhặt binh của hai châu Thanh, Từ, đợi Thiệu quay về rồi sang tây, để kéo dài kỳ hạn lên đường.

6. Khi trước, Đế nhiều lần mất hoàng tử, Hà hoàng hậu sinh Hoàng tử Biện, nuôi dưỡng ở nhà vị đạo sĩ là Sử Tử Miễu, gọi là "Sử hầu".[1] Vương mỹ nhân sinh Hoàng tử Hiệp, Đổng thái hậu tự nuôi dưỡng, gọi là "Đổng hầu". Quần thần thỉnh xin lập

---

[1] Đại khái các Hoàng tử của Linh đế nhiều lần bị chết, họ Hà sinh hoàng tử Biện. Vì đạo sĩ Sử Tử Miễu có phép thuật, họ Hà muốn dựa vào đạo thuật của ông ta để bảo hộ cho Hoàng tử, vì thế đưa đến nuôi dưỡng ở nhà vị đạo sĩ này, không dám gọi tên gốc là Lưu Biện, mà gọi là Sử hầu.

Thái tử. Đế vì Biện khinh bạc không có uy nghi, muốn lập Hiệp, do dự chưa quyết. Đúng lúc bệnh nặng, phó thác Hiệp cho Kiển Thạc. Ngày Bính Thìn, Đế băng ở điện Gia Đức. Thạc bấy giờ ở trong cung, muốn giết Hà Tiến trước rồi lập Hiệp, sai người nghênh đón Tiến, muốn cùng tính việc; Tiến lập tức gióng xe qua gặp. Tư mã của Thạc là Phan Ẩn với Tiến có giao tình đã lâu, lúc nghênh đón liếc mắt tỏ ý. Tiến kinh sợ, ruổi ngựa theo đường tắt quay về doanh trại, dẫn quân vào đóng trú ở Bách Quận để[1], nhân đó xưng bệnh không vào cung.

Ngày Mậu Ngọ, Hoàng tử Biện tức vị Hoàng đế, năm ấy mười bốn tuổi. Tôn Hoàng hậu thành Hoàng thái hậu. Thái hậu lâm triều. Đại xá thiên hạ, cải niên hiệu thành Quang Hi. Phong Hoàng đệ là Hiệp làm Bột Hải vương. Hiệp năm ấy chín tuổi. Lấy Hậu tướng quân Viên Ngỗi làm Thái phó, cùng Đại tướng quân Hà Tiến tham gia quản việc Thượng thư.

Tiến sau khi nắm quyền triều chính, phẫn hận Kiển Thạc mưu hại mình, ngầm tính kế giết hắn. Viên Thiệu thông qua tân khách thân tín của Tiến là Trương Tân, khuyên Tiến giết hết lũ hoạn quan. Tiến thấy họ Viên nhiều đời quý sủng[2], còn Thiệu và em họ là Hổ bôn trung lang tướng Viên Thuật đều được hào kiệt theo về, vì thế tin tưởng mà dùng họ. Tiến lại rộng rãi trưng dụng kẻ sĩ trí mưu như Hà Ngung, Tuân Du và bọn Trịnh Thái người quận Hà Nam, cả thảy hơn hai mươi người, lấy Ngung làm Bắc quân trung hậu, Du làm Hoàng môn thị lang, Thái làm Thượng thư, đều làm tâm phúc của mình.

Du, là cháu họ của Sảng vậy[3].

---

[1] Bấy giờ thiên hạ hơn trăm quận, quốc, đều đặt "Để", tức nhà để trú lại khi vào kinh chầu Thiên tử, sở dĩ gọi là Bách Quận để là vì trăm quận hợp lại làm một tòa nhà.

[2] Viên An làm Tư không, Tư đồ; con của An là Sưởng làm Tư không; cháu của An là Thang làm Tư không, Tư đồ, Thái úy; con của Thang là Phùng làm Tư không; con út của Thang là Ngỗi cũng là Tam công, vì thế nói nhiều đời quý sủng vậy.

[3] Tuân Sảng, danh sĩ phái thanh lưu.

Kiển Thạc nghi ngờ chẳng tự yên, gửi thư cho bọn Trung thường thị Triệu Trung, Tống Điển nói:

"Anh em Đại tướng quân nắm quốc gia chuyên quyền triều chính, nay cùng đảng nhân trong thiên hạ mưu giết tả hữu của tiên đế, quét diệt bọn ta, chỉ vì Thạc coi giữ cấm binh, cho nên chúng tạm thời ngấm ngầm. Nay nên cùng đóng cửa cung điện, gấp rút bắt giết chúng đi."

Trung thường thị Quách Thắng là người đồng quận với Tiến, Thái hậu và Tiến được địa vị quý sủng, Thắng có giúp sức, cho nên thân gần tin dựa họ Hà; Thắng cùng bọn Triệu Trung nghị bàn, không theo kế của Thạc, mà đem thư ấy bảo với Tiến. Ngày Canh Ngọ, Tiến sai Hoàng môn lệnh trách mắng Thạc, giết hắn, nhân đó quản lĩnh hết trại quân của hắn.

Phiêu kỵ tướng quân Đổng Trọng cùng Hà Tiến tranh quyền thế hại lẫn nhau, hoạn quan cậy dựa Trọng giúp làm bè đảng. Đổng thái hậu mỗi lần muốn can dự vào chính sự, Hà thái hậu liền ngăn cấm cản trở, Đổng hậu phẫn hận, mắng rằng:

- Nay mày giương giương, là cậy dựa anh mày ư! Ta sắc lệnh cho Phiêu kỵ chặt đầu Hà Tiến, như trở bàn tay thôi!

Hà thái hậu nghe nói, đem việc bảo Tiến. Tháng năm, Tiến và Tam công cùng tấu rằng:

"Hiếu nhân Hoàng hậu sai bọn cố Trung thường thị Hạ Uẩn giao kết thông mưu với châu quận, vơ vét tài lợi, đem hết vào cung Vĩnh Lạc. Theo lệ cũ, Vương hậu của phiên quốc không được lưu lại kinh sư[1]; xin hãy cho Đổng hậu dời cung về bản quốc."

Tấu được chấp thuận. Ngày Tân Tỵ, Tiến cất binh vây phủ Phiêu kỵ, bắt Đổng Trọng, truất chức quan, Trọng tự sát. Tháng sáu, ngày Tân Hợi, Đổng thái hậu lo buồn sợ hãi, đột tử. Dân gian bởi thế không theo dựa họ Hà.

---

[1] Ở đây đại để là trỏ Vệ cơ, mẹ của Hán Bình đế. Thời Vương Mãng nhiếp chính, lập Bình đế vì bấy giờ Bình đế còn ít tuổi, dễ khống chế, lại lo mẹ ruột của Bình đế chuyên quyền, bèn không cho ở lại kinh sư mà đuổi về bản quốc.

7. Ngày Tân Dậu, táng Hiếu Linh hoàng đế ở Văn lăng. Hà Tiến đề phòng mưu của Kiển Thạc, xưng bệnh, không vào cung giúp việc tang, lại không đưa linh cữu đến sơn lăng.

8. Có mưa lụt.

9. Mùa thu, tháng bảy, đổi phong Bột Hải vương Hiệp làm Trần Lưu vương.

10. Tư đồ Đinh Cung bị bãi chức.

11. Viên Thiệu lại khuyên Hà Tiến rằng:

- Lúc trước Đậu Vũ muốn tru diệt nội sủng lại bị chúng giết hại, chỉ vì nói năng tiết lộ; binh sĩ của Ngũ doanh đều sợ phục hoạn quan, nhưng họ Đậu lại dùng chúng, tự chuốc họa diệt vong[1]. Nay anh em tướng quân đều lĩnh binh cứng khỏe, tướng lại bộ khúc đều là danh sĩ anh tuấn, vui lòng dốc sức theo mệnh, việc trong lòng bàn tay, đấy là cơ hội trời ban vậy. Tướng quân nên một lần vì thiên hạ trừ hại, để truyền danh hậu thế, chẳng nên bỏ lỡ vậy!

Tiến bèn bẩm với Thái hậu, xin triệt bỏ hết các quan từ Trung thường thị trở xuống, lấy quan lang ở Tam thự bổ vào các vị trí ấy. Thái hậu không nghe, nói:

- Hoạn quan thống lĩnh việc trong cung cấm, từ xưa đến nay, là lệ cũ của nhà Hán, chẳng nên phế vậy. Vả lại Tiên đế mới lìa bỏ thiên hạ, ta sao có thể tự áo mũ chỉnh tề cùng sĩ nhân thiên hạ đối mặt nhau chung bàn việc được đây!

Tiến lo trái ý Thái hậu, vả lại chỉ muốn giết những kẻ phóng túng trong số họ. Thiệu cho là hoạn quan thân gần bậc chí tôn, ra vào hiệu lệnh, nay chẳng phế hết, sau tất thành họa. Còn mẹ của Thái hậu là Vũ Dương quân và Hà Miêu nhiều lần nhận quà hối lộ của các hoạn quan, biết Tiến muốn giết họ, mấy lần bẩm với Thái hậu ngăn lấp che chở cho chúng; lại nói: "Đại

[1] Xem việc ở Hán kỷ, quyển thứ bốn tám, sự kiện năm Kiến Ninh nguyên niên.

tướng quân chuyên giết tả hữu, tự tiện chuyên quyền làm yếu xã tắc." Thái hậu nghi ngờ cho là đúng.

Tiến mới quý hiển, vốn kính sợ hoạn quan, tuy bề ngoài mong có danh lớn, nhưng bên trong không có tài quyết đoán, cho nên việc rất lâu không quyết được.

Bọn Thiệu lại giúp vạch kế sách, khuyên triệu mãnh tướng của bốn phương cùng các hào kiệt, sai họ đều dẫn binh hướng đến kinh thành, để uy hiếp Thái hậu; Tiến cho là đúng. Chủ bộ là Trần Lâm người quận Quảng Lăng can rằng:

- Ngạn ngữ nói "bưng mắt bắt chim", là nói với việc nhỏ còn chớ nên dối lừa để đắc chí, huống chi là đại sự quốc gia, há nên dùng cách trí trá để xong việc sao! Nay tướng quân tổng lĩnh hoàng uy, nắm giữ binh quyền cốt yếu, như rồng bay hổ bước, cao thấp tùy lòng, việc này cũng giống như nổi lò lửa đốt lông mày thôi. Chỉ nên tức tốc phát uy sấm sét, quyền biến quyết đoán, thì trời người thuận theo. Vậy mà lại vứt bỏ lợi khí, cầu sự trợ giúp bên ngoài, đại binh tụ hội, kẻ cường mạnh sẽ xưng hùng, đấy gọi là đảo ngược cán mác, đưa chuôi cho người khác, công tất chẳng thành, là việc làm rước loạn thôi!

Tiến không nghe.

Điển quân Hiệu úy Tào Tháo nghe chuyện liền cười nói:

- Kẻ hoạn giả làm quan, xưa nay đều có, chỉ là bậc nhân chủ không nên cho chúng uy quyền và sủng ái, khiến đến mức như thế. Đã trị cái tội của chúng, nên giết kẻ thủ ác, một viên ngục lại là đủ rồi, sao đến mức phải rối rít triệu binh bên ngoài? Muốt giết hết bọn ấy, việc tất phát lộ, ta thấy cái thất bại của họ vậy.

Lúc trước, Linh đế trưng triệu Trác làm Thiếu phủ[1], Trác dâng thư nói:

---

[1] Theo *Hậu Hán thư, Đổng Trác truyện*, năm Trung Bình thứ sáu, trưng triệu Trác làm Thiếu phủ. Nói lúc trước, tức là việc xảy ra trong năm, trước khi Linh đế mất.

"Quân Hoàng Trung nghĩa tòng và binh sĩ người Tần, người Hồ mà thần thống quản đều đến gặp thần nói: 'Quân lương phát chẳng đủ, của ban dứt tuyệt, vợ con đói rét.' Họ co níu bánh xe, khiến thần không đi được. Người Khương, Hồ bụng dạ hiểm ác, thần chẳng thể cấm chỉ, liền thuận theo để an ủi vỗ yên, hễ có thêm việc khác, thần xin dâng thư báo lại."

Triều đình chẳng thể khống chế được. Đến lúc Đế ốm nặng, ban tỉ thư bái Trác làm Tinh châu mục, lệnh cho Trác đem binh sĩ phụ thuộc vào Hoàng Phủ Tung. Trác lại dâng thư nói:

"Thần may nhận thiên ân, chấp chưởng binh nhung chục năm, sĩ tốt lớn nhỏ, quen nhau đã lâu, quyến luyến ân nuôi dưỡng của thần, vì thần quên mệnh báo đáp, thần xin được làm tướng đến bắc châu, ra sức báo đáp nơi biên thùy."

Cháu của Tung là Lịch khuyên Tung rằng:

- Binh quyền thiên hạ, là ở đại nhân và Đổng Trác thôi. Nay oán thù đã kết, thế tất chẳng cùng tồn tại. Trác chịu chiếu thư giao binh quyền mà dâng thư tự thỉnh xin, đấy là nghịch mệnh vậy. Bên kia cho rằng chính sự ở kinh sư loạn, cho nên dám trù trừ bất động, đấy là mang lòng gian vậy. Hai tội ấy, là thứ tội hình luật không tha thứ. Vả lại kẻ kia hung ác tàn nhẫn, không có người thân tín, tướng sĩ chẳng theo giúp. Đại nhân nay làm nguyên soái[1], cậy dựa quốc uy đánh dẹp hắn, trên hiển lộ trung nghĩa, dưới diệt trừ hung hại, không gì không xong vậy.

Tung nói:

- Trái mệnh dẫu là tội, nhưng chuyên quyền giết người cũng bị trách tội vậy. Chẳng bằng công khai tấu việc này, để triều đình phán quyết hắn.

Bèn dâng thư báo việc lên. Đế nhân đó trách hỏi Trác, Trác cũng không phụng chiếu, trú binh ở quận Hà Đông để quan sát thời cuộc biến hóa.

---

[1] Tung được giao cầm quân dẹp giặc, làm Đốc, cho nên gọi là nguyên soái.

Hà Tiến triệu gọi Trác sai đem binh đến kinh sư. Thị ngự sử Trịnh Thái can rằng:

- Đổng Trác mạnh tợn ít nghĩa, tham lam không biết chán, ví thử triều đình dựa vào hắn, đem đại sự trao cho hắn, hắn phóng túng hung hăng theo ý thích, tất gây nguy cho triều đình. Minh công dùng đức nặng quốc thích, giữ cái quyền A hành, theo ý riêng quyết đoán, diệt trừ kẻ có tội, thực chẳng nên mượn Trác làm chỗ cứu viện vậy! Vả lại việc để lâu sinh biến, gương cho nhà Ân chẳng xa[1], nên mau chóng quyết định.

Thượng thư Lô Thực cũng nói không nên triệu Trác, Tiến đều không nghe. Thái bèn bỏ chức mà đi, bảo Tuân Du rằng:

- Hà công không dễ giúp vậy.

Phủ duyện của Tiến là Vương Khuông, Kỵ đô úy là Bào Tín, đều là người quận Thái Sơn, Tiến sai về bản quán mộ binh; lại triệu Thái thú Đông Quận là Kiều Mạo đóng trú ở Thành Cao, sai Vũ mãnh Đô úy Đinh Nguyên đem mấy nghìn quân đánh quận Hà Nội, đốt cháy Mạnh Tân, lửa rọi sáng vào trong thành, đều lấy việc tru diệt hoạn quan làm khẩu hiệu.

Đổng Trác nghe tin có lệnh triệu, lập tức lên đường, đồng thời dâng thư nói:

"Bọn Trung thường thị Trương Nhượng trộm may được ân sủng, làm vẩn loạn hải nội. Thần nghe nói muốn canh thang dừng sôi, chẳng gì bằng rút củi dưới đáy nồi; ung nhọt vỡ dù đau, còn hơn để nó xâm vào phủ tạng. Xưa kia Triệu Ưởng hưng binh giáp ở Tấn Dương để xua kẻ ác bên cạnh đấng quân vương.[2] Nay thần lập tức khua chiêng trống đến Lạc Dương, xin bắt bọn Nhượng để diệt sạch kẻ gian uê!"

---

[1] Đây nguyên là một câu trong *Kinh Thi*, nguyên văn là "Ân giám bất viễn", nguyên ý nói về việc con cháu nhà Ân phải đề phòng gương diệt vong của nhà Hạ, sau thường được dùng để nhắc người ta phải nhớ đến những bài học đã qua của người đi trước. Ở đây đại để là trỏ việc của Đậu Vũ lúc trước vậy.

[2] *Công Dương truyện* chép: Triệu Ưởng của nước Tấn lấy binh giáp ở Tấn Dương để đuổi Tuân Dẫn và Sĩ Cát Xạ, là bởi vì sao? Vì họ là kẻ ác bên cạnh vua vậy. Đã là đuổi kẻ ác bên cạnh vua, tại sao còn nói là làm phản? Là vì không có lệnh vua vậy.

Thái hậu vẫn không nghe theo. Hà Miêu bảo Tiến rằng:

- Bọn ta ban đầu cùng từ Nam Dương đến, đều là hạng bần tiện, dựa người trong cung đưa phú quý đến[1], việc quốc gia, có dễ gì đâu. Nước đổ khó thu lại, nên nghĩ kỹ việc này, tạm cùng hoạn quan hòa giải đã.

Trác đến Mẫn Trì, nhưng Tiến vẫn hồ nghi, sai Gián nghị đại phu Chủng Thiệu đi tuyên chiếu ngăn Trác lại. Trác không vâng chiếu, bèn tiến đến Hà Nam; Thiệu nghênh đón úy lạo hắn, nhân đó khuyên lui quân về. Trác nghi ngờ có biến, sai quân sĩ của mình dùng binh khí uy hiếp Thiệu. Thiệu giận, dùng danh nghĩa chiếu lệnh quát mắng chúng, quân sĩ đều tan chạy, Thiệu bèn tiến đến đối mặt trách Trác; Trác đuối lý, bèn lui quân về Tịch Dương đình.

Thiệu, là cháu của Cảo vậy.

Viên Thiệu sợ Tiến đổi kế, liền uy hiếp Tiến rằng:

- Mâu thuẫn đã thành, hình thế đã lộ, tướng quân còn muốn chờ đợi gì mà chẳng sớm quyết định đi? Việc để lâu sinh biến, lại thành họ Đậu mất thôi?[2]

Tiến vì thế lấy Thiệu làm Tư lệ Hiệu úy, ban Giả tiết, được chuyên mệnh quyết việc đánh hoặc bắt; lấy Tòng sự trung lang Vương Doãn làm Hà Nam doãn. Thiệu sai Phương lược vũ lại của Lạc Dương[3] đi dò xét lũ hoạn quan, lại thúc giục bọn Đổng Trác sai ruổi ngựa trạm dâng tấu, nói rằng muốn tiến binh đến Bình Lạc quán. Thái hậu vì thế sợ hãi, bãi hết bọn Trung thường thị, Tiểu hoàng môn sai họ quay về quê nhà, chỉ lưu lại người thân tín riêng của Tiến để coi giữ trong cung. Các Thường thị và Tiểu hoàng môn đều đến chỗ Tiến tạ tội, vâng dạ theo xếp đặt của Tiến. Tiến bảo họ rằng:

---

[1] Ý nói Hà thái hậu nhờ hoạn quan tiến dẫn, anh em Tiến mới được phú quý.

[2] Ý nói sẽ tái diễn sự việc Đậu Vũ muốn giết hoạn quan nhưng cơ mưu bại lộ, bị bọn hoạn quan giết chết.

[3] Đại khái là một chức võ quan, do Tư lệ Hiệu úy thống quản.

- Thiên hạ rầm rĩ, chính bởi ghét hận các ngài thôi. Nay Đổng Trác sắp đến, sao các ngài chẳng sớm trở về nước phong!

Viên Thiệu khuyên Tiến tiện dịp quyết việc ấy[1], nói hai ba lần; Tiến không đồng ý. Thiệu lại gửi thư báo xuống các châu quận, trá lừa tuyên ý của Tiến, sai bắt thân thuộc của hoạn quan.

Cái mưu của Tiến lâu ngày, ít nhiều bị lộ, hoạn quan sợ hãi liền nghĩ cách gây biến. Con dâu của Trương Nhượng, là em gái của Thái hậu vậy, Nhượng hướng vào con dâu khấu đầu nói:

- Lão thần đắc tội, đáng phải cùng dâu mới đều quay về nhà riêng. Chỉ vì nghĩ ân sâu mấy đời, nay phải xa rời cung điện, trong lòng lưu luyến, xin một lần nữa vào cung, được xa trông thấy nhan sắc của Thái hậu bệ hạ trong chốc lát, rồi sau sẽ lui về nơi ngòi rãnh, chết không hối hận vậy!

Con dâu Nhượng nói với Vũ Dương quân, vào bẩm với Thái hậu; Thái hậu bèn hạ chiếu cho các quan Thường thị đều trở lại cung điện.

Tháng tám, ngày Mậu Thìn, Tiến vào cung Trường Lạc, bẩm bạch Thái hậu, xin giết hết các Thường thị. Trung thường thị Trương Nhượng và Đoàn Khuê bảo nhau rằng:

- Đại tướng quân xưng bệnh, không đến viếng tang, chẳng đi đưa táng, nay đột nhiên vào hầu, thế là ý gì? Việc của họ Đậu xem chừng lại nổi lên chăng?

Sai người ngầm nghe ngóng, biết hết lời nói của hai người. Liền suất lĩnh mấy chục bè đảng của mình cầm binh khí ngầm từ cửa nách tiến vào, mai phục dưới cửa, Tiến ra rồi, họ liền trá dùng chiếu của Thái hậu triệu Tiến vào ngồi đợi ở cửa cung. Bọn Nhượng cật vấn Tiến rằng:

- Thiên hạ rối loạn, cũng không phải tội của riêng bọn ta. Tiên đế từng không hài lòng với Thái hậu, suýt phế bỏ, bọn ta

[1] Ý nói giết hết bọn hoạn quan vậy.

khóc lóc giải cứu, mỗi người xuất nghìn vạn tiền của trong nhà làm lễ vật, ý của chúa thượng mới hòa hoãn vui vẻ[1], bọn ta chỉ muốn gửi thân làm người dưới cửa của ngài thôi. Nay ngài lại muốn diệt dòng tộc bọn ta, chẳng quá quắt lắm sao?

Thế rồi Thượng phương giám Cừ Mục rút kiếm chém Tiến ở trước điện Gia Đức. Bọn Nhượng, Khuê lập chiếu, lấy Thái úy Phàn Lăng lúc trước làm Tư lệ Hiệu úy, Thiếu phủ Hứa Tương làm Hà Nam doãn.

Thượng thư nhận được chiếu bản, nghi ngờ, nói:

- Mời Đại tướng quân ra cùng nghị bàn.

Trung hoàng môn lấy đầu của Tiến ném ra cho Thượng thư, nói:

- Hà Tiến mưu phản, đã chịu tội bị giết rồi!

Tướng bộ khúc của Tiến là Ngô Khuông, Trương Chương ở ngoài, nghe nói Tiến bị hại, muốn dẫn binh vào cung, cửa cung đã đóng kín. Hổ bôn Trung lang tướng Viên Thuật và Khuông cùng dùng đao bổ vào cửa cung, Trung hoàng môn cầm binh khí giữ cửa. Vừa chập tối, Thuật liền đốt cửa Thanh Tỏa của Nam cung, muốn dùng cách đó bức trong cung giao bọn Nhượng ra. Bọn Nhượng vào bẩm với Thái hậu, nói là binh của Đại tướng quân phản, đốt cung điện, đánh vào cửa Thượng thư, nhân đó dẫn theo Thái hậu, Thiếu đế cùng Trần Lưu vương, bức quan thuộc trong cung theo phức đạo chạy tới Bắc cung. Thượng thư Lô Thực cầm mác đứng dưới cửa sổ đường phức đạo, ngẩng đầu mắng Đoàn Khuê; Khuê sợ, bèn buông Thái hậu, Thái hậu từ cửa sổ phức đạo nhảy xuống, mới thoát.

Viên Thiệu và chú là Ngỗi giả truyền chiếu mệnh triệu Phàn Lăng, Hứa Tương đến, chém chúng. Rồi Thiệu cùng Hà Miêu, dẫn binh trú dưới cửa khuyết Chu Tước, bắt được bọn Triệu

---

[1] Xem việc ở Hán kỷ, quyển thứ năm mươi, sự kiện năm Quang Hòa thứ tư, đời Hán Linh đế.

Trung, chém đi. Bọn Ngô Khuông vốn oán Miêu không đồng lòng với Tiến, lại ngờ hắn cùng hoạn quan thông mưu, bèn lệnh trong quân rằng:

- Kẻ giết Đại tướng quân tức Xa kỵ[1] vậy, quan quân có thể vì ông ấy báo thù chăng?

Chúng đều rơi nước mắt nói:

- Xin liều mạng!

Khuông bèn dẫn binh cùng em của Đổng Trác là Phụng xa đô úy Mân đánh giết Miêu, vứt thây hắn ở trong vườn. Thiệu bèn đóng cửa Bắc cung, cầm đầu binh lính đi bắt bớ bọn hoạn quan, bất kể lớn bé đều giết sạch, cả thảy hơn hai nghìn người, có kẻ vì không có râu mà bị giết nhầm. Thiệu thừa thế tiến binh vào cung, có kẻ trèo lên nhà Đoan môn[2], để đánh vào cung cấm.

Ngày Canh Ngọ, bọn Trương Nhượng, Đoàn Khuê bị bức khốn, bèn đem Đế cùng Trần Lưu vương gồm mấy chục người chạy bộ ra Cốc môn[3], trời tối, tới bến Tiểu Bình, sáu cái ấn ngọc Đế không tự mang theo, công khanh không đuổi kịp, duy có Thượng thư Lô Thực và Hà Nam trung bộ duyện Mẫn Cống ban đêm đến bờ Hoàng Hà. Cống lớn tiếng trách mắng bọn Nhượng, lại nói:

- Hôm nay không chết mau, ta sẽ giết mày!

Liền đó tự cầm gươm chém mấy người. Bọn Nhượng kinh hoảng, chắp tay bái hai lạy, rập đầu hướng vào Đế từ biệt rằng:

- Bọn thần chết, Bệ hạ tự bảo trọng!

Xong lao đầu xuống sông Hoàng Hà mà chết.

Cống dìu Đế và Trần Lưu vương đi bộ trong đêm theo ánh đom đóm xuôi nam, định quay về cung, đi mấy dặm, tìm được

---

[1] Bấy giờ Miêu là Xa kỵ tướng quân.

[2] Đoan môn, là cửa ở phía chính nam ở cung cấm vậy.

[3] Cốc môn, ở vị trí Tý, là cửa chính bắc Lạc thành vậy.

cái xe trần lót ván không màn trướng của nhà dân, cùng ngồi lên, đi đến Lạc Xá thì dừng. Ngày Tân Mùi, Đế một mình cưỡi một ngựa, Trần Lưu vương và Cống cưỡi chung một ngựa, từ Lạc Xá xuôi nam, công khanh dần dần đến đủ.

Đổng Trác đi đến vườn Hiển Dương[1], từ xa thấy lửa bốc lên, biết là có biến, dẫn binh tiến gấp; mờ sáng, tới phía tây thành, nghe nói Đế ở phía bắc, liền cùng công khanh qua nghênh đón Đế dưới sườn núi Bắc Mang. Đế thấy Trác đem binh lính đến, hoảng sợ chảy nước mắt khóc. Các quan bảo Trác rằng:

- Có chiếu lui binh.

Trác nói:

- Các ông là đại thần quốc gia, chẳng thể khuông phò vương thất, đến nỗi khiến quốc gia chao đảo, ta lui binh sao được!

Trác cùng Đế nói chuyện, Đế nói năng chẳng rõ tiếng, Trác bèn đổi sang nói chuyện với Trần Lưu vương, hỏi họa loạn do đâu nổi lên; Vương đáp, từ đầu đến cuối, không chỗ nào sai sót. Trác cả mừng, cho là Vương hiền, lại là người được Đổng thái hậu nuôi dưỡng, Trác tự cho là mình cùng Thái hậu đồng tộc, bèn có ý phế lập.

Hôm ấy, Đế trở về cung, đại xá thiên hạ, đổi năm Quang Hi thành năm Chiêu Ninh.

Ngọc tỉ truyền quốc bị mất, các ngọc tỉ khác đều tìm được. Đế lấy Đinh Nguyên làm Chấp kim ngô. Kỵ đô úy Bào Tín đi mộ binh từ quận Thái Sơn vừa về, khuyên Viên Thiệu rằng:

- Đổng Trác nắm binh cường, sẽ có chí khác, nay chẳng sớm tính mưu, tất bị hắn khống chế; kịp lúc này hắn mới đến nhọc mệt, tập kích hắn, có thể cầm bắt vậy!

Thiệu úy kỵ Trác, không dám phát động, Tín bèn dẫn binh quay về quận Thái Sơn.

---

[1] Vườn Hiển Dương do Hán Linh đế dựng, nằm ở phía tây Lạc Dương.

Lúc Đổng Trác vào kinh, quân bộ kỵ chẳng quá ba nghìn, tự hiềm binh ít, e rằng chẳng đủ khiến xa gần chịu phục, qua bốn năm ngày, thường cứ đến đêm ngầm sai binh ra gần doanh trại, sáng hôm sau, lại bày cờ tinh khua trống mà quay về, ý là binh phương tây lại đến, người trong thành Lạc Dương không ai biết. Được ít lâu, bộ khúc của Tiến và Miêu đều quy phục theo Trác, Trác lại ngầm sai bộ khúc của Đinh Nguyên là Tư mã Lã Bố người quận Ngũ Nguyên giết Nguyên rồi thâu gồm bộ chúng của Nguyên, binh của Trác vì thế lớn mạnh. Trác bèn nhạo báng triều đình, cho là trời mưa dai dẳng, hạ sách mệnh bãi chức Tư không của Lưu Hoằng rồi tự mình lên thay.

Khi trước, Sái Ung bị đày đến quận Sóc Phương[1], gặp lúc đại xá được quay về. Thái thú Ngũ Nguyên Vương Trí, là em của Phủ, tấu rằng Ung chê bai báng bổ triều đình; Ung bèn trốn ra vùng sông bể, suốt mười hai năm. Đổng Trác nghe danh của Ung cho vời, Ung xưng bệnh không đến. Trác giận, mắng rằng:

- Ta có thể giết cả họ nhà Ung!

Ung sợ hãi liền ứng mệnh, đến nơi, tạm làm Tế tửu, rất được kính trọng, được đề cử Cao đệ, trong vòng ba ngày, kinh qua ba quan thự khác nhau, thăng làm Thị trung.

12. Đổng Trác bảo Viên Thiệu rằng:

- Người chủ thiên hạ, nên là người hiền minh, mỗi khi nghĩ đến Linh đế, lại khiến người ta phẫn hận! Đổng hầu có vẻ khá, nay ta muốn lập hắn, liệu có hơn được Sử hầu chăng? Có người lúc nhỏ trí tuệ lớn lên ngu đần, ai biết là sẽ thế nào? Nếu vẫn chỉ được như thế thôi, dòng giống họ Lưu bất tất phải bảo tồn!

Thiệu nói:

- Nhà Hán làm vua thiên hạ chừng bốn trăm năm, ân trạch thấm sâu, muôn dân tôn kính. Nay chúa thượng đang tuổi trẻ,

---

[1] Xem việc ở Hán kỷ, quyển bốn mươi chín, sự kiện năm Quang Hòa nguyên niên, đời Hán Linh đế.

chưa có điều bất thiện truyền ra thiên hạ. Công muốn phế đích lập thứ, sợ là mọi người chẳng theo lời bàn của Công vậy!

Trác vỗ kiếm quát Thiệu rằng:

- Thằng trẻ ranh dám thế sao! Việc thiên hạ, há chẳng ở ta! Ta muốn làm thế, ai dám không theo! Mày bảo đao của Đổng Trác ta không sắc bén chăng?

Thiệu bừng bừng nói:

- Kẻ mạnh trong thiên hạ, há chỉ có Đổng công!

Rồi rút bội đao, ngang tay vái chào, đi thẳng ra ngoài. Trác vì mới đến, thấy Thiệu gia thế lớn, nên không dám hại. Thiệu treo phù tiết ở cửa Thượng Đông, chạy trốn đến Ký châu.

Tháng chín, ngày Quý Dậu, Trác đại hội trăm quan, ngẩng cao đầu nói rằng:

- Hoàng đế ám nhược, chẳng nên để phụng thừa tông miếu, làm người chủ của thiên hạ. Ta muốn chiếu theo việc cũ của Y Doãn, Hoắc Quang, đổi lập Trần Lưu vương, thì thế nào?

Từ công khanh trở xuống đều hoảng sợ, chẳng ai dám đáp lời. Trác lại cao giọng nói:

- Xưa kia Hoắc Quang định kế sách, Diên Niên vỗ kiếm.[1] Ai dám ngăn trở kế lớn, đều dùng quân pháp xử trị!

Người ngồi dự bàn đều chấn động. Thượng thư Lô Thực một mình nói:

- Xưa kia Thái Giáp được lập không sáng suốt, Xương Ấp mắc hơn nghìn tội lỗi, cho nên mới có việc phế lập. Nay chúa thượng đang tuổi trẻ, hành vi không thất đức, không so với việc trước được.

Trác cả giận, rời khỏi chỗ ngồi. Sắp sửa giết Thực, Sái Ung vì Thực thỉnh xin, Nghị lang Bành Bá cũng can Trác rằng:

---

[1] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển mười sáu, sự kiện năm Nguyên Bình nguyên niên, đời Hán Chiêu đế.

- Lô Thượng thư là bậc đại nho trong nước, được mọi người ngưỡng vọng vậy; nay hại ông ấy trước, thiên hạ hoảng sợ.

Trác bèn thôi, nhưng cách chức quan của Thực, Thực bèn trốn ẩn ở Thượng Cốc. Trác đem lời bàn phế lập bảo với Thái phó Viên Ngỗi, Ngỗi báo lại là theo như nghị bàn.

Ngày Giáp Tuất, Trác lại hội quần liêu ở trước điện Sùng Đức, rồi bức Thái hậu hạ chiếu sách phế Thiếu đế, rằng:

"Hoàng đế lúc tang kỳ, không có tấm lòng của người con, uy nghi không giống bậc làm vua, nay phế làm Hoằng Nông vương, lập Trần Lưu vương là Hiệp làm Đế."

Viên Ngỗi cởi tỉ thụ của Đế, dâng lên cho Trần Lưu vương, đỡ Hoằng Nông vương xuống điện, ngoảnh về bắc xưng thần. Thái hậu nức nở rơi nước mắt, quần thần đều bi thương, chẳng ai dám nói. Trác lại bàn:

- Thái hậu bức bách Vĩnh Lạc cung, đến mức khiến Vĩnh Lạc cung lo buồn chết, trái lễ mẹ chồng nàng dâu.

Thế rồi dời Thái hậu đến ở cung Vĩnh An. Đại xá thiên hạ, đổi năm Chiêu Ninh thành năm Vĩnh Hán. Ngày Bính Tý, Trác dùng rượu độc giết Hà thái hậu, từ công khanh trở xuống chẳng ai mặc áo tang, lúc táng, mặc áo trắng mà thôi. Trác lại phá áo quan của Hà Miêu, bỏ thi thể ra, chặt tay chân, vứt ở ven đường, giết mẹ của Miêu là Vũ Dương quân, quẳng thây ở bụi cây gai trong vườn.

13. Đế hạ chiếu phong cho con em các quan từ công khanh trở xuống làm quan Lang, để bổ vào chức của hoạn quan, hầu ở trên điện.

14. Ngày Ất Dậu, lấy Thái úy Lưu Ngu làm Đại tư mã, phong tước Tương Bí hầu. Đổng Trác tự làm Thái úy, kiêm lĩnh việc của Tiền tướng quân, gia thêm Tiết truyến,[1] Phủ việt, quân Hổ bôn, đổi phong tước Mi hầu.

---

[1] Tiết truyến (节传), tức là nắm phù tiết ngọc truyền lời của Hoàng đế.

15. Ngày Bính Tuất, lấy Thái trung đại phu Dương Bưu làm Tư không.

16. Ngày Giáp Ngọ, lấy Dự châu mục Hoàng Uyển làm Tư đồ.

17. Đổng Trác suất lĩnh Tam công, Thượng thư, truy xét án của Trần Phồn, Đậu Vũ và các đảng nhân, khôi phục hết tước vị của họ, phái sứ giả đi điếu tế phần mộ, cất nhắc dùng con cháu bọn họ làm quan.

18. Từ tháng sáu đến tháng ấy, mưa liên miên không dứt.

19. Mùa đông, tháng mười, ngày Ất Tỵ, táng Linh Tư hoàng hậu[1].

20. Giặc Bạch Ba phạm cướp quận Hà Đông, Đổng Trác phái tướng của mình là Ngưu Phụ đánh chúng.

Khi trước, sau khi Nam Thiền vu Vu Phu La được lập, những người trong nước từng dự mưu giết cha của hắn bèn phản[2], cùng lập Tu Bặc Cốt Đô Hầu làm Thiền vu. Vu Phu La đến cửa khuyết tự tố cáo. Đúng lúc Linh đế băng, thiên hạ đại loạn, Vu Phu La thống lĩnh mấy nghìn quân kỵ cùng giặc Bạch Ba hợp binh cướp quận huyện. Bấy giờ dân chúng đều tự giữ lũy, cướp bóc không được gì, mà binh lính bị tổn hại. Lại muốn quay về nước, người trong nước không cho, bèn dừng tại huyện Bình Dương quận Hà Đông. Tu Bặc Cốt Đô Hầu làm Thiền vu một năm thì chết, Vương đình phía nam vì thế trống ngôi vị, dùng cha của Tu Bặc Cốt Đô Hầu coi việc nước.

21. Tháng mười một, Đế lấy Đổng Trác làm Tướng quốc, bái lạy không phải xưng danh, vào triều không phải bước rảo, được đeo kiếm, đi giày lên điện.

22. Tháng mười hai, ngày Mậu Tuất, lấy Tư đồ Hoàng Uyển làm Thái úy, Tư không Dương Bưu làm Tư đồ, Quang lộc huân Tuân Sảng làm Tư không.

---

[1] Tức Hà thái hậu vậy.

[2] Xem việc này ở Hán kỷ quyển năm mươi, sự kiện năm Trung Bình thứ năm.

Khi trước, Thượng thư Chu Bí người quận Vũ Uy, Thành môn Hiệu úy Ngũ Quỳnh người quận Nhữ Nam khuyên Đổng Trác nên nắn sửa chính sự thời Hoàn, Linh, cất nhắc dùng danh sĩ thiên hạ để thu lòng trông ngóng của mọi người, Trác theo lời họ, truyền mệnh cho Bí, Quỳnh cùng bọn Thượng thư Trịnh Thái, Trưởng sử Hà Ngung sa thải kẻ dơ uế, tuyển bạt người tài bị khuất lấp. Vì thế trưng dụng các xử sĩ như Tuân Sảng, Trần Kỷ, Hàn Dung, Thân Đồ Bàn. Lại phái sứ tới tận nhà bái Sảng làm Bình Nguyên tướng, Sảng đi đến Quảng Lăng, được thăng làm Quang lộc huân, coi việc ba ngày, được tiến bái làm Tư không. Từ khi được trưng triệu, đến lúc lên hàng Tam công, cả thảy chín mươi ba ngày.

Trác lại dùng Kỷ làm Ngũ quan trung lang tướng, Dung làm Đại hồng lư. Kỷ, là con của Thật; Dung, là con của Thiều vậy. Bọn Sảng đều sợ cái tàn bạo của Trác, không dám không đến. Duy có Thân Đồ Bàn lúc được thư triệu, người khác khuyên đi, Bàn cười mà không đáp lời, Trác rút cục chẳng thể khuất phục, năm hơn bảy mươi tuổi, được chết lành.

Trác lại dùng Thượng thư Hàn Phức làm Ký châu mục, Thị trung Lưu Đại làm Thứ sử Duyện châu, Khổng Trụ người quận Trần Lưu làm Thứ sử Dự châu, Trương Mạc người quận Đông Bình làm Thái thú Trần Lưu, Trương Tư người quận Dĩnh Xuyên làm Thái thú Nam Dương. Những người mà Trác thân gần yêu mến, đều không có ai giữ chức vị hiển hách, chỉ làm Trung lang tướng, Hiệu úy mà thôi.

23. Đế hạ chiếu phế bỏ ba niên hiệu Quang Hi, Chiêu Ninh, Vĩnh Hán.[1]

24. Đổng Trác bản tính tàn nhẫn, một sớm riêng nắm quyền chính, giữ kho giáp binh và đồ trân bảo của quốc gia, uy chấn thiên hạ, ham muốn không cùng, nói với tân khách rằng:

---

[1] Tức bỏ ba niên hiệu đã đổi trong năm, gọi năm đó là năm Trung Bình thứ sáu.

- Tướng mạo ta, quý hiển không ai hơn được!

Thị ngự sử Nhiễu Long Tông đến chỗ Trác bẩm việc, không cởi kiếm, lập tức bị đánh gậy chết. Bấy giờ quý thích trong thành Lạc Dương, nhà cửa nhìn sang nhau, tài sản vàng lụa, nhà nhà chất đầy, Trác thả bừa binh sĩ xông vào nhà họ, đoạt lấy tài vật, bắt cướp phụ nữ, chẳng hiềm họ là hoàng thân quốc thích; nhân tâm lo hoảng, sớm chẳng chắc chiều.

Trác treo thưởng truy tìm Viên Thiệu cấp bách, Chu Bí, Ngũ Quỳnh khuyên Trác rằng:

- Xét ra phế lập là việc lớn, không phải là việc mà kẻ thường nhân theo kịp. Viên Thiệu không thấu suốt đại thể, sợ hãi chạy ra ngoài, không phải hắn có chí khác. Nay gấp treo thưởng tầm nã hắn, thế tất gây biến. Họ Viên gieo ân bốn đời[1], môn sinh cố lại khắp thiên hạ, nếu hắn thu dụng hào kiệt để tụ môn đồ, kẻ anh hùng nhân đó nổi dậy, thì Sơn Đông không còn là của Công nữa. Chẳng bằng tha hắn, phong cho một chức Quận thú, Thiệu mừng ở chỗ được miễn tội, ta tất không phải lo nữa.

Trác cho là đúng, bèn lập tức bái Thiệu làm Thái thú Bột Hải, phong tước Kháng hương hầu. Lại lấy Viên Thuật làm Hậu tướng quân, lấy Tào Tháo làm Kiêu kỵ Hiệu úy.

Thuật úy kỵ Trác, trốn ra Nam Dương. Tháo thay tên đổi họ, theo con đường nhỏ phía đông về quê, qua huyện Trung Mâu, bị viên Đình trưởng ở đó nghi ngờ, bắt đưa đến huyện. Bấy giờ huyện đã nhận được thư của Trác, duy có viên Công tào trong lòng biết đó là Tháo, cho rằng thế gian đương loạn, không nên bắt giữ kẻ hùng tài tuấn kiệt trong thiên hạ, nhân đó bẩm xin huyện lệnh thả người. Tháo đến Trần Lưu, phát tán gia tài, hợp binh được năm nghìn người.

Bấy giờ, hào kiệt đa phần muốn khởi binh đánh dẹp Trác, Viên Thiệu ở tại Bột Hải, Ký châu mục Hàn Phức phái mấy vị

[1] Từ Viên An đến trước Viên Thiệu là bốn đời, đều làm đại thần triều đình vậy.

Bộ tòng sự đến coi xét, Thiệu không có cách gì động cựa. Thái thú Đông Quận là Kiều Mạo trá làm thư của Tam công ở kinh sư gửi xuống châu quận, bày kể tội ác của Trác, nói rằng "bị bức bách, không lấy gì tự cứu, ngóng trông nghĩa binh, giải trừ họa nạn quốc gia." Phức được thư, mời các Tòng sự đến hỏi rằng:

- Nay nên trợ giúp họ Viên chăng, hay trợ giúp họ Đổng đây?

Trị trung tòng sự Lưu Tử Huệ nói:

- Nay hưng binh vì nước, sao nói là vì Viên, Đổng?

Phức có sắc thẹn. Tử Huệ lại nói:

- Khởi binh là việc hung hiểm, chẳng nên cầm đầu; nay nên phái người qua châu khác, nếu có người phát động, ta phụ họa họ sau. Ký châu so với các châu khác chẳng vì thế mà kém vậy, công của châu khác cũng chưa hơn công của Ký châu vậy.

Phức cho là đúng. Bèn gửi thư cho Thiệu, nói cái ác của Trác, theo bên ấy khởi binh.

HIẾU HIẾN HOÀNG ĐẾ

Năm Sơ Bình nguyên niên (Canh Ngọ - 190)

1. Mùa xuân, tháng giêng, châu quận vùng Quan Đông đều khởi binh lấy danh nghĩa dẹp Đổng Trác, suy cử Thái thú Bột Hải là Viên Thiệu làm minh chủ; Thiệu tự lấy hiệu Xa kỵ tướng quân, lại quyền nghi trao quan hiệu cho chư tướng. Thiệu cùng Thái thú Hà Nội là Vương Khuông đóng ở Hà Nội, Ký châu mục Hàn Phức lưu giữ huyện Nghiệp, cấp lương cho quân ấy. Thứ sử Dự châu Khổng Trụ đóng ở Dĩnh Xuyên, Thứ sử Duyện châu Lưu Đại, Thái thú Trần Lưu Trương Mạc, em của Mạc là Thái thú Quảng Lăng Trương Siêu, Thái thú Đông Quận Kiều Mạo, Thái thú Sơn Dương Viên Di, Tế Bắc tướng Bào Tín cùng Tào Tháo đều đóng trú ở Toan Tảo, Hậu tướng quân Viên Thuật

đóng ở Lỗ Dương, bộ chúng đều có mấy vạn. Hào kiệt đa phần đều theo về Viên Thiệu; một mình Bào Tín bảo Tào Tháo rằng:

- Người có mưu lược siêu quần, có tài dẹp loạn đưa về chính đạo, là ngài vậy. Nếu không phải là người như thế, dẫu cường tất bại. E rằng ngài là người mà trời ban xuống chăng!

2. Ngày Tân Hợi, đại xá thiên hạ.

3. Ngày Quý Dậu, Đổng Trác sai Lang trung lệnh Lý Nho dùng rượu độc giết Hoằng Nông vương Lưu Biện.

4. Trác nghị bàn đại phát binh để đánh dẹp quân Sơn Đông. Thượng thư Trịnh Thái nói:

- Xét thấy chính nghĩa tại đức, chẳng tại binh đông vậy.

Trác không hài lòng nói:

- Như lời ngài nói, binh lính là vô dụng chăng?

Thái nói:

- Không phải ý như vậy, đấy là nói Sơn Đông chẳng đáng để cất đại binh thôi. Minh công gốc gác từ tây châu, thời trẻ làm tướng soái, quen thạo việc quân. Viên Bản Sơ là con em công khanh, sinh ở chốn kinh sư; Trương Mạnh Trác[1] là trưởng giả quận Đông Bình, ngồi chẳng nhìn khắp gian nhà; Khổng Công Tự[2] giỏi thanh đàm cao luận, nói héo thành tươi, đều không có tài quân lữ; xông vào chốn đao gươm, thư hùng phá địch, bọn họ không phải là đối thủ của Công vậy. Huống chi tước phong của họ chẳng phải do Thiên tử ban xuống, tôn ti không theo thứ tự, nếu cậy đông cậy sức, đều sẽ đứng yên quan sát thành bại, chẳng chịu đồng lòng chung cay đắng, cùng tiến cùng lui vậy. Vả lại vùng Sơn Đông thái bình rất lâu ngày, dân không quen chiến trận; vùng Quan Tây chốc lát lại gặp người Khương phạm cướp, phụ nữ đều có thể cắp cung đánh đấu, thứ quân mà thiên

---

[1] Trương Mạc (张邈), tự Mạnh Trác (孟卓).

[2] Khổng Trụ (孔伷), tự Công Tự (公绪).

hạ kính sợ, không đâu bằng người vùng Tinh, Lương và quân nghĩa tòng người Khương, Hồ; còn minh công nắm quân ấy dùng họ làm nanh vuốt, ví như xua hổ tự[1] đối phó với chó dê, nổi cuồng phong quét lá khô rơi rụng, ai dám ngăn cản đây! Vô sự trưng binh để kinh động thiên hạ, khiến dân chúng sợ phục dịch sẽ tụ nhau làm trái, bỏ đức cậy đông, là tự làm tổn khuyết uy trọng vậy.

Trác mới hài lòng.

5. Trác cho rằng binh Sơn Đông thịnh, muốn dời đô để tránh họ, Công khanh đều không muốn nhưng chẳng ai dám nói. Trác dâng biểu tiến cử Hà Nam doãn Chu Tuấn làm Thái bộc để làm phó cho mình, sai sứ giả triệu bái, Tuấn từ chối, không chịu nhận; nhân đó nói:

- Quốc gia dời sang tây, tất phụ lòng mong ngóng của thiên hạ, lại tạo thành cơ hội cho quân Sơn Đông, thần không cho rằng đấy là việc nên làm.

Sứ giả nói:

- Triệu ngài nhận bái chức mà ngài cự tuyệt, chẳng hỏi về kế thiên đô mà ngài bày tỏ về việc ấy, sao vậy?

Tuấn nói:

- Phó tướng quốc, không phải là việc mà thần kham nổi vậy; thiên đô không phải kế hay, đấy là việc gấp. Từ chối việc mình không kham nổi, nói việc cấp bách, thần cho là nên vậy.

Vì thế Trác dừng ý định, không lấy Tuấn làm phó.

Trác đại hội công khanh nghị bàn, nói:

- Cao tổ đóng đô ở Quan Trung, qua mười một đời, Quang Vũ định cung ở Lạc Dương, đến nay cũng mười một đời rồi. Xét lời "Thạch bao sấm", nên dời đô về Trường An, để ứng với ý trời và người.

---

[1] Tức hổ và tê giác vậy, đại để chỉ những loài thú dữ tợn đáng sợ.

Trăm quan đều lặng yên. Tư đồ Dương Bưu nói:

- Dời đô, cải pháp chế, là đại sự thiên hạ, cho nên Bàn Canh thiên đô về đất Bạc, dân nhà Ân đều oán giận[1]. Xưa kia Quan Trung gặp nạn Vương Mãng tàn phá, nên Quang Vũ đổi kinh đô về Lạc ấp, trải thời gian đã lâu, bách tính yên vui, nay vô cớ bỏ tông miếu, quên vườn lăng, sợ rằng sẽ khiến bách tính kinh động, tất có cái cảnh tổ vỡ kiến loạn. "Thạch bao sấm", là sách yêu tà, há có thể tin dùng!

Trác nói:

- Vùng Quan Trung đất phì nhiêu, cho nên nhà Tần nhờ đó kiêm tính lục quốc. Vả lại Lũng Hữu gỗ tốt tự xuất ra, Đỗ lăng có lò gốm của Vũ đế, hợp thợ mưu làm, có thể khiến một sớm mà thành. Trăm họ sao đủ giúp nghị bàn! Nếu giặc tiến đến, ta đem đại binh đuổi chúng, có thể khiến chúng chạy tới bể khơi.

Bưu nói:

- Khiến thiên hạ động rất dễ, yên thiên hạ rất khó, xin Minh công nghĩ kỹ việc này!

Trác biến sắc nói:

- Công muốn ngăn trở quốc kế chăng?

Thái úy Hoàng Uyển nói:

- Đây là đại sự quốc gia, lời của Dương công, há không đáng nghĩ kỹ!

Trác không đáp lời. Tư không Tuân Sảng thấy ý Trác giận dữ, sợ sẽ làm hại bọn Bưu, liền ung dung nói rằng:

- Tướng quốc há vui thích việc này! Binh Sơn Đông nổi dậy, không phải một ngày có thể khống chế, cho nên phải thiên đô để mưu tính bọn họ, đấy là cái thế của Tần, Hán vậy[2].

---

[1] *Kinh Thượng Thư* chép: Bàn Canh năm lần dời đô, đặt sở trị ở đất Bạc, dân nhà Ân đều thở than oán giận.

[2] Ý nói Tần, Hán đều đóng đô ở Quan Trung, dựa vào hình thế núi sông mà khống chế thiên hạ vậy.

Ý của Trác mới nguôi bớt. Uyển lui về, lại dâng tấu phản bác nghị bàn thiên đô. Tháng hai, ngày Ất Hợi, Trác mượn cớ tai vạ dị thường tấu xin cách chức bọn Uyển, Bưu, dùng Quang lộc huân Triệu Khiêm làm Thái úy, Thái bộc Vương Doãn làm Tư đồ. Thành môn Hiệu úy Ngũ Quỳnh, Đốc quân Hiệu úy Chu Bí cố can việc thiên đô, Trác cả giận nói:

- Trác này mới vào triều, hai ngươi khuyên dùng kẻ sĩ giỏi, cho nên Trác theo lời, nhưng những người đó đến sở quan, cất binh mưu diệt Trác, đấy là hai ngươi bán đứng Trác, Trác sao cậy dựa hai ngươi được!

Ngày Canh Thìn, bắt Quỳnh, Bí, chém cả hai. Dương Bưu và Hoàng Uyển sợ hãi, đến chỗ Trác tạ tội, Trác cũng hối việc giết Quỳnh, Bí, bèn lại dâng biểu tiến cử Bưu và Uyển làm Quang lộc đại phu.

6. Trác vời Kinh Triệu doãn Cái Huân làm Nghị lang; bấy giờ Tả tướng quân Hoàng Phủ Tung lĩnh ba vạn binh đóng trú ở Phù Phong, Huân bí mật cùng Tung mưu dẹp Trác. Đúng lúc Trác cũng trưng triệu Tung làm Thành môn Hiệu úy, Trưởng sử của Tung là Lương Diễn khuyên Tung rằng:

- Đổng Trác cướp bóc ở Kinh ấp, phế lập theo ý riêng, nay trưng triệu tướng quân, lớn thì nguy họa, nhỏ thì khốn nhục. Nay tiện dịp Trác ở Lạc Dương, Thiên tử đến phương tây, dùng bộ chúng của tướng quân nghênh tiếp bậc chí tôn, vâng lệnh đánh dẹp kẻ nghịch, trưng binh tụ soái, họ Viên bức phía đông của Trác, tướng quân bức phía tây, thế tất cầm bắt hắn vậy.

Tung không nghe, bèn tới theo mệnh triệu. Huân vì bộ chúng yếu chẳng thể đứng một mình, cũng quay về kinh sư. Trác lấy Huân làm Việt kỵ Hiệu úy.

Hà Nam doãn Chu Tuấn vì Trác bày kế việc quân, Trác bắt bẻ Tuấn rằng:

- Ta bách chiến bách thắng, quyết đoán ở trong lòng, khanh chớ nói xằng, kẻo bẩn đao của ta!

Cái Huân nói:

- Xưa kia Vũ Đinh sáng suốt, vẫn cầu lời khuyên can[1], huống chi người như ngài, mà muốn lấp miệng kẻ khác sao!

Trác bèn tạ lỗi với Tuấn.

7. Trác phái quân đến Dương Thành, đúng lúc dân chúng hội dưới đài tế thổ thần, liền bắt chém hết, giỏng các xe của họ, chở phụ nữ về, đem đầu người buộc lên càng xe, ca vang quay về Lạc Dương, nói rằng đánh giặc đại thắng. Trác sai đốt cháy các đầu ấy, đem phụ nữ cho binh lính làm tì thiếp.

8. Ngày Đinh Hợi, xa giá dời sang tây, Đổng Trác bắt hết các nhà giàu, gia tội ác rồi giết đi, thu hết tài vật của họ, người chết chẳng thể tính xuể; lại xua hết mấy trăm vạn khẩu còn lại đến Trường An, sai quân bộ kỵ ruổi phía sau, người giẫm đạp lên nhau, bị chết đói, bị cướp bóc, thây chất đống đầy đường. Trác tự lưu trú ở giữa vườn Tất Khuê, thiêu rụi hết cung miếu, phủ quan, nhà dân, trong vòng hai trăm dặm, nhà cửa sạch nhẵn, gà chó không còn. Trác còn sai Lã Bố đem quân đào bới lăng của các Đế và mộ của các quan từ Công khanh trở xuống, thu lấy đồ trân bảo trong lăng mộ. Trác bắt một tên binh Sơn Đông, lấy mỡ lợn bôi lên hơn chục tấm vải bố, đem quấn quanh thân thể tên lính ấy, rồi đem đốt, lửa từ chân bốc lên.

9. Tháng ba, ngày Ất Tỵ, xa giá vào Trường An, ở phủ xá của Kinh Triệu doãn, sau mới tu bổ dần cung thất mà ở trong đó.

Bấy giờ Đổng Trác chưa đến nơi, việc triều chính lớn nhỏ đều ủy thác cho Vương Doãn. Doãn ngoài bổ cứu lỗi khuyết, trong

---

[1] Vũ Đinh, tức là Ân Cao tông của nhà Ân vậy. Theo Hồ Tam Tỉnh, Cái Huân là kẻ sĩ trung thẳng, sẽ không đem Vũ Đinh ra so sánh với Đổng Trác. Theo *Quốc ngữ*, Tả sử Ỷ Tương của nước Sở nói: Khi xưa Vệ Vũ công đã chín mươi lăm tuổi, vẫn răn bảo người trong nước rằng: "Đừng thấy ta già nua mà bỏ mặc ta, nhất định phải kính cẩn với việc triều chính, sớm tối khuyên răn ta. Nghe được một hai lời can gián, nhất định phải học cho thuộc, mang về dạy bảo ta." Đến khi Vũ công chết rồi, được gọi là Duệ Thánh Vũ công. Đại để người được nhắc tới ở đây có lẽ là Vệ Vũ công, sách sử đã chép nhầm chữ "Công" sang chữ "Đinh" vậy.

mưu vì vương thất, rất có phong độ đại thần, từ Thiên tử đến bá quan trong triều đều cậy dựa Doãn; Doãn khuất mình vâng ý của Trác, Trác cũng rất tín nhiệm Doãn.

10. Đổng Trác lấy cớ Viên Thiệu làm loạn, ngày Mậu Ngọ, giết Thái phó Viên Ngỗi, Thái bộc Viên Cơ, cho đến cả gia thuộc của họ từ đứa hài nhi trở lên, cả thảy hơn năm mươi người.

11. Khi trước, Thứ sử Kinh châu Vương Duệ cùng Thái thú Trường Sa là Tôn Kiên chung sức đánh đạo tặc ở hai quận Linh Lăng, Quế Dương, vì Kiên là quan võ, Duệ nói năng hay coi thường. Lúc các châu quận cất binh dẹp Đổng Trác, Duệ và Kiên lại cùng khởi binh. Duệ vốn cùng Thái thú Vũ Lăng là Tào Dần bất hòa, phao tin rằng sẽ giết Dần trước. Dần sợ, trá làm hịch của Án hành sứ giả[1] gửi Kiên, nói Duệ có tội, lệnh sai bắt, hành hình xong, đem thực trạng báo lên. Kiên vâng lời hịch, lập tức cầm đầu binh sĩ tập kích Duệ. Duệ nghe tin binh đến, trèo lên lầu trông ra, phái người đi hỏi "muốn làm gì?" Quân tiền bộ của Kiên đáp rằng:

- Binh sĩ chinh chiến lao khổ lâu, muốn đến chỗ sứ quân xin cấp ít của cải thôi.

Duệ thấy Kiên kinh hãi nói:

- Binh sĩ tự đến xin thưởng, sao Tôn phủ quân lại ở trong đó?

Kiên nói:

- Ta nhận hịch của sứ giả giết ngài!

Duệ nói:

- Ta có tội gì?

Kiên nói:

- Tội không biết tội!

Duệ quẫn bách cạo vàng nuốt vào mà chết.

---

[1] Tức quan Tuần án vâng mệnh vua làm sứ giả đi truyền hịch xuống châu quận.

Kiên tiến đến Nam Dương, bộ chúng đã mấy vạn người. Thái thú Nam Dương là Trương Tư không chịu cấp quân lương, Kiên dụ hắn ra rồi chém đi; người trong quận rung động, đòi bất cứ thứ gì không ai ngăn trở. Kiên tiến đến Lỗ Dương, cùng Viên Thuật hợp binh. Thuật nhờ thế chiếm được Nam Dương, dâng biểu cử Kiên làm hành Phá lỗ tướng quân, lĩnh Thứ sử Dự châu.

Đế hạ chiếu lấy Bắc quân trung hậu Lưu Biểu làm Thứ sử Kinh châu. Bấy giờ giặc cướp tung hoành, đường xá tắc nghẽn, Biểu một mình một ngựa vào Nghi Thành, mời gặp danh sĩ Nam Quận là Khoái Lương, Khoái Việt, cùng họ bàn mưu rằng:

- Nay tông tặc[1] của Giang Nam rất đông, đều nắm bộ chúng, không theo phục, nếu Viên Thuật dựa họ, họa tất đến thôi. Ta muốn trưng binh, sợ chẳng tập hợp nổi, các ngài có kế gì chăng?

Khoái Lương nói:

- Mọi người không theo phục, là cái nhân của ta không đủ vậy; người ta theo phục mà chẳng trị được, là nghĩa của ta chẳng đủ vậy. Nếu thi hành cái đạo nhân nghĩa, trăm họ theo ta như nước đổ về chỗ thấp, lo gì trưng binh mà người ta không đến!

Khoái Việt nói:

- Viên Thuật kiêu lại vô mưu, thủ lĩnh tông tặc đa phần tham bạo, bị người dưới ghét, nếu sai người đem cái lợi ra để dụ, họ tất sẽ đem bộ chúng đến. Sứ quân giết kẻ vô đạo trong số ấy, phủ dụ mà dùng họ, người cả một châu có lòng vui nghiệp, nghe uy đức của ngài, tất cũng dịu nhau mà đến rồi. Binh tụ dân theo, phía nam chiếm Giang Lăng, phía bắc giữ Tương Dương, tám quận Kinh châu có thể truyền hịch mà định, Công Lộ[2] dẫu đến, cũng chẳng thể làm gì vậy.

Biểu nói: "Phải!" Bèn sai Việt dụ thủ lĩnh tông tặc, năm mươi lăm người đến, Biểu đều chém mà thu bộ chúng của họ. Rồi dời

---

[1] Các hào tộc ở địa phương tự tụ quân đội riêng gây thế lực.

[2] Viên Thuật (袁术), tự Công Lộ (公路).

sở trị đến Tương Dương[1], trấn vỗ các quận huyện, Giang Nam bình được hết.

12. Đổng Trác ở Lạc Dương, chư quân của bọn Viên Thiệu đều úy kỵ sự cường mạnh của Trác, chẳng ai dám tiến trước. Tào Tháo nói :

- Cất nghĩa binh để trừ bạo loạn, đại quân đã hợp, chư quân hồ nghi gì? Ví thử Đổng Trác dựa vào uy vọng của vương thất, chiếm giữ cựu kinh, ngoảnh về đông coi xét thiên hạ; dẫu dùng cách vô đạo hành sự, cũng đủ gây họa. Nay hắn thiêu rụi cung thất, bức Thiên tử dời đô, hải nội chấn động, chẳng biết hướng về đâu, đấy là lúc trời hại hắn vậy, đánh một trận thì thiên hạ định rồi.

Bèn dẫn binh sang tây, chuẩn bị chiếm Thành Cao, Trương Mạc phái tướng là Vệ Tư chia binh đi theo Tháo. Tiến đến sông Biện tại Huỳnh Dương, gặp tướng của Trác là Từ Vinh người quận Huyền Thố, cùng hắn giao chiến, Tháo thua binh, bị trúng tên, con ngựa đang cưỡi bị thương. Em họ của Tháo là Hồng đưa ngựa của mình cho Tháo, Tháo không nhận, Hồng nói :

- Thiên hạ có thể không có Hồng, chẳng thể không có ngài.

Bèn đi bộ theo Tháo, ban đêm bỏ trốn. Vinh thấy binh Tháo đem theo ít, nhưng ra sức đánh hết ngày, cho là Toan Tảo chưa dễ đánh được, cũng dẫn binh quay về.

Tháo đến Toan Tảo, chư quân hơn chục vạn, ngày ngày tụ hội uống rượu, chẳng mưu tính tiến thủ. Tháo trách mắng họ, nhân đó bày mưu rằng:

- Chư quân hãy nghe kế của ta, sai Bột Hải[2] dẫn bộ chúng Hà Nội đến Mạnh Tân, chư tướng tại Toan Tảo giữ Thành Cao, chiếm Ngao Thương, lấp kín Hoàn Viên, Thái Cốc, khống chế

---

[1] Sở trị của Thứ sử Kinh châu vốn ở huyện Hán Thọ quận Vũ Lăng. Huyện Tương Dương, thuộc Nam Quận.

[2] Trỏ Viên Thiệu vậy.

hết chỗ hiểm yếu ở đó; phái Viên tướng quân[1] thống suất binh Nam Dương đóng quân ở Đan, Tích, tiến vào Vũ Quan, khiến Tam Phụ chấn động, đều lũy cao hào sâu, chớ cùng địch giao chiến, làm nghi binh, nêu rõ hình thế thiên hạ, lấy thuận đánh nghịch, có thể yên định được vậy. Nay binh vì nghĩa hành động, dùng dằng không chịu tiến, mất lòng trông ngóng của thiên hạ, ta trộm vì chư quân mà xấu hổ vậy!

Bọn Mạc chẳng dùng được kế. Tháo bèn cùng Tư mã Hạ Hầu Đôn người nước Bái đến Dương châu mộ binh, được hơn nghìn người, quay về đóng trú ở Hà Nội.

Không lâu sau, chư quân ở Toan Tảo hết lương, bộ chúng ly tán. Lưu Đại cùng Kiều Mạo ghét nhau, Đại giết Mạo, lấy Vương Quăng lĩnh chức Thái thú Đông Quận. Thứ sử Thanh châu là Tiêu Hòa cũng khởi binh thảo phạt Trác, chuyên chú việc cùng chư tướng sang tây, không sắp xếp người bảo hộ giúp dân, binh vừa qua Hoàng Hà, quân Hoàng cân đã tiến vào cõi. Thanh châu vốn giàu có, giáp binh rất nhiều, nhưng Hòa mỗi khi trông thấy giặc thì bỏ chạy, chưa từng giao tiếp gió bụi, khua cờ gõ trống vậy. Bản tính Hòa ưa thuật chiêm bốc, tin quỷ thần, khi vào gặp người khác, bàn chuyện cao xa đến trời xanh, ra xét chính sự, thưởng phạt hỗn loạn, cả châu vì thế tiêu điều, thành gò hoang cả. Ít lâu sau, Hòa bệnh chết, Viên Thiệu sai Tang Hồng người quận Quảng Lăng quản lĩnh Thanh châu để vỗ về châu ấy.

13. Mùa hạ, tháng tư, triều đình lấy U châu mục Lưu Ngu làm Thái phó, vì đường đi tắc nghẽn, tín mệnh rút cục không đến được.

Trước đấy, vì U châu tiếp giáp cõi hoang ngoại[2], của cải phí dụng cho nơi ấy rất nhiều, mỗi năm thường phải cắt hơn hai ức tiền thuế khóa của hai châu Thanh, Ký để bổ trợ cho nơi ấy. Bấy

---

[1] Viên tướng quân ở đây trỏ Viên Thuật vậy.

[2] Tức bên ngoài cõi hoang phục vậy.

giờ đường xá nơi nơi cách trở, chuyển vận không đến được, nên Ngu mặc áo rách, đi dép cỏ, ăn uống không có thịt, chuyên tâm trị lý khoan hậu, khuyến khích đốc nông tang, khai mối lợi buôn bán với người Hồ tại quận Thượng Cốc, phát triển nghề muối và sắt của quận Ngư Dương, dân chúng vui mừng, lương thực bội thu, một thạch thóc giá ba mươi tiền. Sĩ dân hai châu Thanh, Từ đi tránh nạn quy thuận Ngu, đến hơn trăm vạn khẩu, Ngu đều thu nhận, vỗ về chu cấp, giúp họ yên ổn lập nghiệp, lưu dân đều quên là mình đang phải lưu vong.

14. Tư không Tuân Sảng hoăng. Tháng sáu, ngày Tân Sửu, lấy Quang lộc đại phu Chủng Phất làm Tư không.

Phất, là cha của Thiệu vậy.

15. Đổng Trác phái Đại hồng lư Hàn Dung, Thiếu phủ Âm Tu, Chấp kim ngô Hồ Mẫu Ban, Tương tác đại tượng Ngô Tu, Việt kỵ Hiệu úy Vương Côi vỗ yên vùng Quan Đông, hiểu dụ bọn Viên Thiệu. Hồ Mẫu Ban, Ngô Tu, Vương Côi đến quận Hà Nội, Viên Thiệu sai Vương Khuông bắt hết bọn họ giết đi. Viên Thuật cũng giết Âm Tu; duy có Hàn Dung vì có danh vọng và đức hạnh được thoát.

16. Đổng Trác hủy bỏ tiền Ngũ thù, đổi đúc tiền nhỏ, lấy hết các loại đồng nhân, chung cự, phi liêm, đồng mã,[1] để đúc tiền, bởi thế tiền khinh mà vật quý, một thạch thóc đến mấy vạn tiền.

17. Mùa đông, Tôn Kiên cùng quan thuộc hội uống rượu ở phía đông thành Lỗ Dương, mấy vạn quân bộ kỵ của Đổng Trác đột nhiên xông đến, Kiên đang rót rượu, cười nói, chỉnh đốn bộ khúc, không cho vọng động. Sau quân kỵ đến đông dần, Kiên thong thả đứng dậy, dẫn mọi người vào thành, xong nói:

---

[1] Đại để đấy đều là các loại tượng lớn hay đồ vật lớn đúc bằng đồng, đồng nhân là người đồng, chung cự là quả chuông đồng trang trí bằng hình giống thần thú đầu hươu mình rồng, phi liêm là một giống thần điểu mình chim đầu hươu, đồng mã là ngựa đồng.

- Mới rồi, sở dĩ Kiên không đứng dậy ngay, là sợ binh lính dày xéo lên nhau, chư quân không vào được thành thôi.

Binh của Trác thấy bộ ngũ của Kiên nghiêm chỉnh, không dám đánh mà về.

19. Vương Khuông đóng trại ở bến Hà Tân, Đổng Trác tập kích, đại phá Khuông.

20. Tả trung lang tướng Sái Ung nghị bàn rằng: "Từ Hiếu Hòa đế trở xuống, vị nào miếu hiệu xưng là "tông", đều nên bỏ đi, để tuân theo điển chế của tiền nhân." Đế theo lời.

21. Trung lang tướng Từ Vinh tiến cử người đồng quận là cố Thứ sử Ký châu Công Tôn Độ với Đổng Trác. Trác lấy Độ làm Thái thú Liêu Đông. Độ đến sở quan, chiếu pháp luật tru diệt hơn trăm nhà là danh hào, họ tộc lớn trong quận, người trong quận chấn động. Độ bèn sang đông phạt Cao Câu Ly, sang tây đánh Ô Hoàn, nói với quan lại thân tín của mình là bọn Liễu Nghị, Dương Nghi rằng:

- Lộc nhà Hán sắp dứt, ta nên cùng các vị mưu đồ chính sự thôi.

Thế rồi chia Liêu Đông thành các quận Liêu Tây, Trung Liêu, đều đặt chức Thái thú, vượt biển lấy các huyện Đông Lai, đặt chức Thứ sử Doanh châu. Độ tự lập làm Liêu Đông hầu, Bình châu mục, lập miếu thờ nhị tổ nhà Hán, thừa chế, tế trời đất ở ngoài thành, cử hành lễ tịch điền, cưỡi xe loan, đặt mao đầu, quân vũ kỵ.[1]

---ॐ---

[1] Thờ nhị tổ nhà Hán, là Hán Cao tổ Lưu Bang và Quang Vũ đế Lưu Tú, hai vua sáng lập nhà Tây Hán và Đông Hán. Tế trời đất ở ngoài thành là nghi lễ của Thiên tử, lễ tịch điền là lễ tế Thiên tử cử hành, tỏ ý trọng thị nông nghiệp, dùng các nghi thức xe loan, mao đầu, quân vũ kỵ hộ vệ khi ra ngoài. Trên thực tế Độ tỏ rõ ý, xem như mình đã là bậc Thiên tử, kế thừa ngôi hoàng đế của nhà Hán.

HÁN KỶ
[QUYỂN THỨ NĂM MƯƠI HAI]

HIẾU HIẾN HOÀNG ĐẾ

Năm Sơ Bình thứ hai (Tân Mùi - 191)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Tân Sửu, đại xá thiên hạ.

2. Chư tướng Quan Đông nghị bàn rằng:

- Triều đình thơ dại, bị bức bởi Đổng Trác, ở nơi xa tít, quan ải ngăn cách[1], chẳng biết còn hay mất, U châu mục Lưu Ngu, là hiền tuấn trong tông thất, ta hãy cùng lập ông ấy làm chủ.

Tào Tháo nói:

- Bọn ta sở dĩ cất binh mà xa gần chẳng ai không hưởng ứng, là vì nghĩa mà xuất động vậy. Nay ấu chủ nhỏ tuổi thế yếu, bị áp chế bởi gian thần, không có cái lỗi sai vong quốc của Xương Ấp, mà một sớm thay đổi, người thiên hạ ai yên lòng được! Chư quân ngoảnh về bắc[2], ta tự hướng về tây.

Hàn Phức, Viên Thiệu gửi thư cho Viên Thuật nói:

"Đế không phải là con của Hiếu Linh, bọn ta muốn noi theo lệ cũ của Giáng, Quán giết phế thiếu chủ, nghênh đón lập Đại vương,[3] tôn phụng Đại tư mã Lưu Ngu làm Đế."

---

[1] Trỏ Hàm Cốc quan và ải Đào Lâm vậy.

[2] Lưu Ngu ở phía bắc, Hiến đế bấy giờ ở Trường An vậy.

[3] Trỏ việc Chu Bột, Quán Anh phế Thiếu đế nghênh lập Đại vương Lưu Hằng. Việc xem ở Hán kỷ quyển thứ năm, sự kiện năm thứ tám, đời Cao hoàng hậu.

Thuật ngầm có lòng không thần phục, cho là mình sẽ bất lợi nếu quốc gia có vua lớn tuổi, bèn bề ngoài thác công nghĩa để cự tuyệt việc ấy. Thiệu lại gửi thư cho Thuật nói:

"Nay phương tây danh nghĩa là có ấu quân, nhưng không phải là huyết mạch của hoàng gia[1]*, từ công khanh trở xuống đều nịnh nọt thờ Trác, sao có thể tin phục được? Chỉ nên phái binh qua đóng giữ nơi quan yếu, bọn họ đều tự sẽ chết khốn; bọn ta ở phía đông lập thánh quân, thái bình có thể đợi được, sao phải hồ nghi! Lại nữa là cả nhà ta bị giết thảm, chẳng nghĩ đến Tử Tư, còn có thể ngoảnh mặt về bắc xưng thần nữa sao?*[2]*"*

Thuật đáp thư rằng:

"Thánh chủ thông tuệ sáng suốt, có khí chất của Chu Thành, giặc Trác nhân lúc nguy loạn, dụng uy chế phục trăm quan, đấy là vận hạn nhỏ của nhà Hán, thế mà nói rằng chúa thượng hiện nay 'không phải là huyết mạch của hoàng gia', há chẳng phải vu khống xằng bậy ư! Lại nói 'cả nhà ta bị giết thảm, còn có thể ngoảnh mặt về bắc xưng thần nữa sao', thì đấy là việc mà Trác làm, há phải là do Hoàng đế đâu! Ta một lòng son sắt, chí mưu ở chỗ diệt Trác, chẳng hề biết đến việc khác."

Phức, Thiệu rút cục phái bọn Thái thú Lạc Lãng lúc trước là Trương Kì đem đề nghị dâng tôn hiệu lên Lưu Ngu. Ngu gặp bọn Kì, nghiêm sắc mặt lớn tiếng quát bọn họ rằng:

- Nay thiên hạ băng loạn, chúa thượng chịu phong trần, ta nhận trọng ân, chưa thể rửa sạch được quốc nhục; chư quân đều chiếm cứ châu quận, đáng phải chung sức hợp lực tận tâm với vương thất, thế mà lại gây mưu nghịch để dơ bẩn đến nhau sao!

Rồi kiên quyết cự tuyệt bọn họ. Bọn Phức lại thỉnh cầu Ngu lĩnh việc Thượng thư, thừa chế phong bái, Ngu lại không nghe,

---

[1] Ý nói Hiến đế không phải là con của Linh đế vậy.

[2] Cha và anh của Ngũ Tử Tư đều bị Sở Bình vương giết, Ngũ Tử Tư trốn sang nước Ngô tìm cách báo thù. Ở đây nói vậy là có ý quy việc tru diệt họ Viên cho Hiến đế.

muốn trốn vào trong đất Hung Nô để tự dứt tuyệt; bọn Thiệu bèn thôi.

3. Tháng hai, ngày Đinh Sửu, Đế lấy Đổng Trác làm Thái sư, địa vị ở trên các vương chư hầu.

4. Tôn Kiên dời quân đến đóng ở phía đông huyện Lương, bị tướng của Trác là Từ Vinh đánh bại, lại thu thập sĩ tốt tán lạc tiến đến trú ở huyện Dương Nhân. Trác phái Thái thú Đông Quận là Hồ Chẩn đốc năm nghìn quân bộ kỵ đánh Kiên, dùng Lã Bố làm Kỵ đốc. Chẩn và Bố bất hòa, Kiên ra đánh, đại phá bọn họ, chém bêu đầu Đô đốc của Chẩn là Hoa Hùng.

Có người bảo Viên Thuật rằng:

- Kiên nếu lấy được Lạc Dương, thì chẳng thể chế phục được hắn nữa, đấy là trừ sói mà rước hổ vậy.

Thuật nghi hoặc, không vận quân lương cho Kiên. Kiên trong đêm ruổi ngựa đến gặp Thuật, vạch đất kể lể, nói:

- Ta sở dĩ ra sức chẳng đoái hoài đến thân mình, trên vì quốc gia đánh dẹp giặc, dưới vì tư thù của gia môn tướng quân. Kiên này với Trác không có cái oán cốt nhục, nhưng tướng quân lại nghe lời gièm pha ton hót, quay ra nghi kỵ lẫn nhau, sao vậy?

Thuật gượng gạo bất an, lập tức điều phát quân lương.

Kiên quay về trại, Trác phái Tướng quân Lý Thôi tới thuyết Kiên, muốn cùng hòa thân, cho con em thân sơ của Kiên nhận chức Thứ sử, Quận thú, hứa biểu cử tiến dụng họ. Kiên nói:

- Trác trái trời vô đạo, nay chẳng diệt sạch ba họ nhà mày, treo đầu báo rõ với bốn bể, thì ta chết không nhắm mắt được, há lại cùng mày kết hòa thân sao!

Lại tiến quân đến Đại Cốc, cách Lạc Dương chín mươi dặm. Trác tự mình ra đánh, cùng Kiên giao chiến giữa vùng lăng mộ, Trác thua chạy, lui về đóng trại tại Mẫn Trì, tụ binh ở huyện Thiểm. Kiên tiến đến Lạc Dương, đánh Lã Bố, lại phá đuổi hắn.

Kiên bèn quét dọn tông miếu, dùng cỗ Thái lao cúng tế, bắt được ngọc tỉ truyền quốc trong giếng Chân Quan ở phía nam thành; rồi phân binh đến vùng Tân An, Mẫn Trì để đón chặn Trác.

Trác bảo Trưởng sử là Lưu Ngải rằng:

- Quân Quan Đông bại nhiều lần rồi, đều úy kỵ Cô, không làm gì nổi. Duy có Tôn Kiên ngu xuẩn nông nổi, cũng hơi có tài dùng người, nên bảo chư tướng, để họ biết mà kiêng dè hắn. Cô lúc trước cùng Chu Thận sang tây đánh Biên Chương, Hàn Toại ở Kim Thành, Cô nói với Trương Ôn, xin dẫn số binh mình quản lĩnh làm hậu thuẫn cho Thận, Ôn không nghe. Ôn lại sai Cô đánh dẹp tộc Tiên Linh Khương làm phản, Cô biết là không thắng được họ mà chẳng ngăn nổi, bèn đi, lưu Biệt bộ tư mã Lưu Tĩnh lĩnh bốn nghìn quân bộ kỵ đóng ở An Định để làm thanh thế. Quân phản người Khương muốn cắt đứt đường về, Cô chỉ đánh một trận nhỏ đã mở được đường, đấy là vì kẻ địch sợ rằng ở An Định còn có quân khác vậy. Giặc rợ cho là An Định đang có mấy vạn người, không biết chỉ có Tĩnh vậy. Còn Tôn Kiên theo Chu Thận hành quân, bảo Thận xin được đem một vạn binh đi trước đến Kim Thành, để Thận dùng hai vạn quân làm hậu viện. Biên, Hàn úy kỵ đại binh của Thận, không dám khinh suất giao chiến với Kiên, mà binh của Kiên đủ để cắt đứt đường vận lương của chúng. Nếu Thận chọn dùng lời của Kiên, Lương châu có lẽ đã có thể định vậy. Ôn đã chẳng dùng được Cô, Thận lại chẳng dùng được Kiên, rút cục thua bại mà chạy[1]. Kiên thân phận là Tá quân Tư mã, kiến giải của hắn với Cô đại khái tương đồng, nên Cô cho là có khả năng; chỉ là hắn vô cớ theo mấy thằng ranh họ Viên, rút cục thì cũng chết thôi!

Trác bèn sai Đông Trung lang tướng Đổng Việt đóng trại ở Mẫn Trì, Trung lang tướng Đoàn Ổi đóng trại ở Hoa Âm, Trung

[1] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển năm mươi, sự kiện năm Trung Bình thứ hai, đời Hán Linh đế.

lang tướng Ngưu Phụ đóng trại ở An Ấp, các tướng còn lại phân bố ở các huyện, để ngăn quân Sơn Đông. Phụ, là con rể của Trác vậy. Trác dẫn quân quay về Trường An. Tôn Kiên tu sửa lấp lại các lăng mộ, rồi dẫn quân quay về Lỗ Dương.

5. Mùa hạ, tháng tư, Đổng Trác đến Trường An, công khanh đều nghênh bái dưới xe. Trác vỗ tay bảo Ngự sử trung thừa là Hoàng Phủ Tung rằng:

- Nghĩa Chân,[1] đã sợ ta chưa?

Tung nói:

- Minh công dùng đức phụ tá triều đình, ngày đại khánh sắp đến, có gì phải sợ hãi! Nếu dùng hình quá quắt để sướng ý, thì người khắp thiên hạ đều sợ, há chỉ mình Tung sao!

Bè đảng của Trác muốn tôn kính Trác sánh ngang Thái công, xưng là Thượng phụ, Trác đem việc hỏi Sái Ung, Ung nói:

- Uy đức của minh công, thực rất cao vời, nhưng so với Thái công, ngu ý cho là chưa nên, nên đợi Quan Đông bình định, xa giá quay lại cựu kinh, rồi sau hãy nghị bàn việc ấy.

Trác bèn thôi.

Trác sai Tư lệ hiệu úy Lưu Hiêu biên tên các quan dân là con bất hiếu, tôi bất trung, quan lại không thanh liêm, em không cung thuận, nhất loạt xử tử, thu hết tài vật về phủ quan. Vì thế khiến người ta vu cáo lẫn nhau, kẻ chết oan tính kể nghìn. Bách tính kêu la oai oái, người đi đường chỉ dám liếc mắt trông ngang.

6. Tháng sáu, ngày Bính Tuất, có động đất.

7. Mùa thu, tháng bảy, Tư không Chủng Phất bị cách chức; lấy Quang lộc đại phu Thuần Vu Gia người quận Tế Nam làm Tư không. Thái úy là Triệu Khiêm bị bãi chức; lấy Thái thường là Mã Nhật Đê làm Thái úy.

---

[1] Hoàng Phủ Tung (皇甫嵩), tự Nghĩa Chân (义眞).

8. Khi trước, Hà Tiến phái Trương Dương người huyện Vân Trung về Tinh châu mộ binh, lúc Tiến thua bại, Dương lưu lại quận Thượng Đảng, bộ chúng mấy nghìn người. Viên Thiệu ở tại Hà Nội, Dương qua theo dựa Thiệu, cùng Nam Thiền vu Vu Phu La đóng trại ở bờ sông Chương. Hàn Phức thấy hào kiệt đa phần dốc lòng theo Viên Thiệu, ghét sợ; ngầm giảm bớt quân lương cung ứng, muốn khiến bộ chúng của Thiệu ly tán. Đúng lúc tướng của Phức là Khúc Nghĩa phản, Phức cùng Nghĩa giao chiến, bị thua bại, Thiệu nhân đó cùng Nghĩa cấu kết với nhau.

Môn khách của Thiệu là Phùng Kỷ bảo Thiệu rằng:

- Tướng quân cử đại sự mà ngẩng trông người ta chu cấp của cải, chẳng chiếm lấy một châu, không lấy gì để tự bảo toàn.

Thiệu nói:

- Ký châu binh cường, quân sĩ của ta thiếu đói, ví thử chẳng thành công, thì không có chỗ nào đứng nữa.

Kỷ nói:

- Hàn Phức tài hèn, nên bí mật cầu Công Tôn Toản khiến hắn lấy Ký châu, Phức tất sợ hãi, ta nhân cơ hội đó sai biện sĩ bày kế họa phúc, Phức bị bức giữa lúc thảng thốt, tất chịu lui nhường.

Thiệu cho là đúng, lập tức gửi thư cho Toản. Toản bèn dẫn binh kéo đến, bề ngoài thác là đi đánh Đổng Trác nhưng ngầm mưu tập kích Phức, Phức cùng Toản giao chiến, bất lợi. Đúng lúc Đổng Trác về quan ải, Thiệu quay về đóng quân ở Diên Tân, sai con rể là Cao Cán người quận Trần Lưu cùng thân tín của Phức là bọn Tân Bình, Tuân Kham, Quách Đồ người quận Dĩnh Xuyên khuyên Phức rằng:

- Công Tôn Toản thống lĩnh binh tốt đất Yên, Đại thừa thắng xuôi nam mà các quận hưởng ứng, khí thế của hắn chẳng thể đương. Viên Xa kỵ dẫn quân hướng về đông, ý của ông ấy chưa thể liệu được, bọn ta trộm lo cho tướng quân!

Phức sợ, hỏi:

- Như thế, phải làm sao?

Kham nói:

- Ngài tự liệu xem, về khoan hậu nhân nghĩa khiến hào kiệt thiên hạ theo phục, ngài so được với họ Viên chăng?

Phức nói:

- Ta không bằng vậy.

Kham hỏi:

- Lâm nguy thổ quyết sách, trí dũng hơn người, ngài có so được với họ Viên chăng?

Phức nói:

- Ta không bằng vậy.

Kham hỏi:

- Rải ân bày đức mấy đời, thiên hạ nhà nhà chịu ân huệ, ngài so được với họ Viên chăng?

Phức nói:

- Ta không bằng vậy.

Kham nói:

- Họ Viên là hào kiệt nhất đời, tướng quân xét về ba phương diện đều không bằng, lâu nay ở địa vị trên ông ấy, bên kia tất chẳng chịu ở dưới tướng quân vậy. Ký châu, là nơi nhiều của cải trong thiên hạ, bên kia nếu cùng Công Tôn Toản hợp lực đoạt lấy, nguy vong có thể đứng mà đợi vậy. Họ Viên, là chỗ quen biết cũ của tướng quân, lại là đồng minh,[1] cái kế hiện nay, nếu đem cả Ký châu nhường cho họ Viên, bên kia tất sẽ hậu tạ đức của tướng quân, Toản cũng chẳng thể cùng ông ấy tranh giành vậy. Như thế, tướng quân được cái tiếng là nhường người hiền, mà thân an như núi Thái vậy.

---

[1] Ý nói hai bên là đồng minh cùng thảo phạt Đổng Trác.

Phức bản tính khiếp nhát, liền tin kế ấy. Trưởng sử của Phức là Cảnh Vũ, Biệt giá là Mẫn Thuần, Trị trung là Lý Lịch nghe tin bèn can rằng:

- Quân mang giáp của Ký châu trăm vạn, thóc chi dụng chục năm. Viên Thiệu là khách cô độc, quân lính khốn cùng, thoi thóp nhờ cậy vào ta, ví như đứa hài nhi ẵm bế ở trên tay, dứt bầu vú lập tức chết đói ngay, sao lại muốn đưa cả châu này cho hắn!

Phức nói:

- Ta là quan lại cũ của họ Viên, vả lại tài chẳng bằng Bản Sơ, liệu đức mà nhường, là điều cổ nhân xem trọng, sao các ngài lại tức giận thế!

Trước đấy, Tòng sự của Phức là Triệu Phù, Trình Hoán suất lĩnh một vạn quân nỏ cứng đóng trú ở Mạnh Tân, nghe tin ấy, thống suất quân cấp tốc quay về. Bấy giờ Thiệu ở bờ sông Thanh thuộc Triều Ca, bọn Phù từ phía sau kéo đến, thuyền mấy trăm chiếc, bộ chúng hơn vạn người, chỉnh binh khua trống, ban đêm đi qua doanh của Thiệu, Thiệu rất ghét chúng. Bọn Phù về đến nơi, bảo Phức rằng:

- Quân của Viên Bản Sơ không một đấu lương, đều đã ly tán, tuy có Trương Dương, Vu Phu La mới theo giúp, vẫn chưa chịu sự điều dụng, chẳng đáng là kẻ địch vậy. Bọn Tòng sự nhỏ nhoi chúng tôi xin đem binh cự hắn, trong vòng một tuần, chúng tất tan như ngói vỡ; minh tướng quân chỉ nên mở cửa nằm cao gối, lo gì, sợ gì!

Phức vẫn không nghe, bèn nhường chức vị, ra ngoài ở trong nhà cũ của Trung thường thị Triệu Trung, phái con đem ấn thụ nhường cho Thiệu. Thiệu sắp đến, hơn chục Tòng sự tranh nhau bỏ Phức mà đi, chỉ có Cảnh Vũ, Mẫn Thuần cầm đao ngăn trở, nhưng chẳng cấm chế nổi, bèn thôi; Thiệu đến liền giết hết bọn họ. Thiệu sau khi lĩnh chức Ký châu mục, thừa chế cho Phức làm Phấn uy tướng quân, nhưng không thống quản binh, cũng không có quan thuộc.

Thiệu dùng Thư Thụ người huyện Quảng Bình làm Phấn vũ tướng quân, sai Thụ giám hộ chư tướng, sủng tín đãi ngộ rất hậu. Thẩm Phối người Ngụy Quận, Điền Phong người Cự Lộc đều vì chính trực, bất đắc chí với Hàn Phức, Thiệu dùng Phong làm Biệt giá, Phối làm Trị trung, cùng với bọn Hứa Du, Phùng Kỷ người quận Nam Dương, Tuân Kham người quận Dĩnh Xuyên đều làm mưu chủ.

Thiệu dùng Chu Hán người quận Hà Nội làm Đô quan tòng sự[1]. Hán lúc trước từng bị Hàn Phức khinh mạn, lại muốn đón trước tâm ý của Thiệu, liền tự tiện phát binh vây nhà của Phức, rút đao lên nhà, Phức chạy lên lầu, Hán bắt được đứa con lớn của Phức, đánh gãy hai chân; Thiệu lập tức bắt Hán, giết hắn. Phức vẫn lo sợ, bèn tới chỗ Thiệu xin đi, qua nương dựa Trương Mạc. Về sau Thiệu phái sứ đến chỗ Mạc, lúc có việc nghị bàn, ghé tai Mạc nói nhỏ; Phức cũng ngồi ở đấy, cho là họ có ý mưu hại mình, không biết làm sao, đứng dậy đi đến chuồng tiêu, dùng thư đao[2] tự sát.

Bào Tín bảo với Tào Tháo rằng:

- Viên Thiệu là minh chủ, chỉ dựa quyền chuyên tư lợi, sắp tới tự sinh loạn, thế là có thêm một Trác nữa vậy. Nếu bức đè hắn, thì lực của ta chẳng cấm chế được, chỉ gây thêm nạn. Ta hãy tạm vạch đất phía nam Đại Hà[3] để đợi họ sinh biến.

Tháo khen lời ấy. Đúng lúc hơn chục vạn bộ chúng của Hắc Sơn là bọn Vu Độc, Bạch Nhiễu, Tuy Cố vào cướp Đông Quận, Vương Quăng chẳng thể ngăn chống. Tào Tháo dẫn binh vào Đông Quận, đánh Bạch Nhiễu ở Bộc Dương, phá chúng. Viên

---

[1] Đô quan tòng sự vốn là một trong các thuộc quan của Tư lệ Hiệu úy, phụ trách tra xét các quan lại phạm phép ở kinh sư. Viên Thiệu đặt chức này, đại để tự coi là mình kiêm quản chức Tư lệ Hiệu úy vậy.

[2] Thư đao (书刀) tức là mũi đao nhỏ rất sắc bén, vì thời xưa viết chữ lên thẻ tre, thẻ tre rất cứng, phải dùng mũi đao sắc nhọn để vạch khắc lên thẻ.

[3] Tức sông Hoàng Hà vậy.

Thiệu nhân đó dâng biểu cử Tháo làm Thái thú Đông Quận, sở trị ở huyện Đông Vũ Dương.

9. Nam Thiền vu ép Trương Dương phản lại Viên Thiệu, trú quân ở Lê Dương. Đổng Trác lấy Dương làm Kiến nghĩa tướng quân, Thái thú Hà Nội.

10. Thái sử xem khí gió, nói sẽ có đại thần bị giết chóc; Đổng Trác sai người vu cáo Vệ úy Trương Ôn cùng Viên Thuật qua lại thông tin tức, mùa đông, tháng mười, ngày Nhâm Tuất, sai đánh roi giết Ôn ở chợ để ứng tượng trời.

11. Hoàng cân ở Thanh châu cướp quận Bột Hải, bộ chúng ba mươi vạn, muốn cùng quân Hắc Sơn hội hợp. Công Tôn Toản suất lĩnh quân bộ kỵ hai vạn người đón đánh ở phía nam huyện Đông Quang, đại phá chúng, chém hơn ba vạn đầu. Giặc vứt bỏ hết xe truy trọng, chạy trốn qua sông Hoàng Hà; Toản nhân lúc chúng qua sông nửa chừng bức đánh, giặc lần nữa đại bại, chết mấy vạn, máu nhuộm đỏ sông, bắt sống hơn bảy vạn người, xe giáp, tài vật thu được chẳng thể tính xuể, uy danh rung động.

12. Con của Lưu Ngu là Lưu Hòa làm Thị trung, Đế nghĩ nhớ muốn về đông, sai Hòa trá lừa trốn Đổng Trác, ngầm ra Vũ Quan đến chỗ Ngu, lệnh sai đem binh tới nghênh đón. Hòa đến Nam Dương, Viên Thuật muốn lợi dụng Ngu làm ngoại viện, lưu Hòa lại không cho đi, hứa là khi binh đến thì cùng sang tây, lệnh sai Hòa gửi thư cho Ngu. Ngu được thư, phái mấy nghìn quân kỵ đến chỗ Hòa. Công Tôn Toản biết Thuật có chí khác, ngăn trở Ngu, Ngu không nghe. Toản sợ Thuật nghe được tin rồi oán giận mình, cũng phái em họ của mình là Việt đem một nghìn quân kỵ đến chỗ Thuật, lại ngầm khiến Thuật bắt giữ Hòa, đoạt binh của Hòa, bởi thế Ngu và Toản hiềm khích. Hòa trốn Thuật lên bắc, lại bị Viên Thiệu giữ ở đó.

Bấy giờ các châu, quận vùng Quan Đông chỉ cốt kiêm tính nhau để tự lớn mạnh, Viên Thiệu, Viên Thuật cũng tự lìa nhau.

Thuật phái Tôn Kiên đi đánh Đổng Trác chưa quay về, Thiệu dùng Chu Ngang người quận Cối Kê làm Thứ sử Dự châu, tập kích đoạt Dương Thành của Kiên. Kiên than rằng:

- Cùng cất nghĩa binh, muốn cứu xã tắc, nghịch tặc sắp phá được mà các bên như thế, ta nên cùng ai hợp sức đây!

Bèn dẫn binh đánh Ngang, đuổi hắn. Viên Thuật phái Công Tôn Việt giúp Kiên đánh Ngang, Việt bị trúng tên lạc chết. Công Tôn Toản giận nói:

- Em ta chết, cái họa nổi lên bởi Thiệu.

Bèn xuất quân ra đóng đồn ở Bàn Hà, dâng thư kể tội ác của Thiệu, tiến binh đánh Thiệu. Các thành của Ký châu đa phần phản Thiệu theo Toản, Thiệu sợ, đem ấn thụ Thái thú Bột Hải mà mình đeo trao cho em họ của Toản là Phạm, phái đến quận, nhưng Phạm lại phản Thiệu, lĩnh binh của Bột Hải để trợ giúp Toản. Toản bèn tự đặt tướng soái của mình là Nghiêm Cương làm Thứ sử Ký châu, Điền Khải làm Thứ sử Thanh châu, Thiện Kinh làm Thứ sử Duyện châu, lại hoán đổi hết các quan Thú, Lệnh của quận, huyện.

Khi trước, Lưu Bị người Trác Quận, là hậu duệ của Trung Sơn Tĩnh vương[1], thủa nhỏ mồ côi nghèo khó, cùng mẹ lấy việc bán giày cỏ làm kế sinh nhai, mình cao bảy thước năm tấc, tay dài quá gối, ngoảnh cổ tự thấy tai mình; có chí lớn, ít nói năng, mừng giận không lộ sắc. Bị từng cùng Công Tôn Toản thờ chung thầy là Lô Thực, bởi thế qua nương dựa Toản. Toản sai Bị cùng Điền Khải đoạt Thanh châu, có công, vì thế cho Bị làm Bình Nguyên tướng. Bị thời trẻ cùng Quan Vũ người quận Hà Đông, Trương Phi người Trác Quận giao tình thân thiết với nhau; dùng Vũ, Phi làm Biệt bộ tư mã, chia nhau thống quản bộ

---

[1] *Thục thư* chép: Bị, là dòng dõi của Lục Thành đình hầu Lưu Trinh - con của Trung Sơn Tĩnh vương Lưu Thắng; tuy nhiên, từ đời tổ phụ trở về trước, phả hệ không thể khảo xét được.

khúc. Bị cùng hai người ngủ cùng giường, ân tình như huynh đệ, những lúc đông người ngồi họp, hai người đứng hầu trọn ngày, theo Bị đi khắp nơi, chẳng tị hiềm gian khổ.

Triệu Vân người quận Thường Sơn đem quan binh của bản quận đến chỗ Công Tôn Toản, Toản nói:

- Nghe nói người của quý châu đều tình nguyện theo họ Viên, tại sao chỉ có ngài mê lầm mà tỉnh lại vậy?

Vân nói:

- Thiên hạ huyên náo, chưa biết ai là phải, dân có mối nguy treo ngược, bỉ châu nghị luận, theo về bậc nhân chính[1] sở tại, chẳng phải vì xa lánh Viên công, thân gần minh tướng quân vậy.

Lưu Bị gặp Vân cho là tài, rất có lòng đón nạp, Vân liền theo Bị đến Bình Nguyên, giúp Bị thống lĩnh quân kỵ.

13. Trước đấy, Viên Thuật chiếm được Nam Dương, hộ khẩu mấy trăm vạn, nhưng kiêu xa dâm dật, phóng túng mặc ý, trưng thu vô độ, bách tính khốn khổ, dần dần li tán. Sau khi Thuật và Thiệu hiềm khích, đều dựng lập kéo dắt bè đảng mưu diệt lẫn nhau. Thuật giao kết với Công Tôn Toản, còn Thiệu liên hợp với Lưu Biểu, hào kiệt đa phần nương bám Thiệu. Thuật giận nói:

- Bọn trẻ ranh không theo ta lại theo đứa gia nô nhà ta sao![2]

Lại gửi thư cho Công Tôn Toản nói: "Thiệu không phải là con cái nhà họ Viên ta." Thiệu nghe tin cả giận.

Thuật sai Tôn Kiên đánh Lưu Biểu, Biểu phái tướng của mình là Hoàng Tổ đón đánh giữa hai huyện Phàn, Đặng, Kiên đánh phá Tổ, bèn vây Tương Dương. Biểu phái Hoàng Tổ ban đêm

---

[1] Nhân chính là một chủ trương của Nho gia, cho rằng người thống trị thì lấy sự khoan hậu để đối đãi với dân, bày ân huệ, tranh thủ dân tâm. Sau chuyển thành cách gọi chung để chỉ quan lại địa phương. Bậc nhân chính mà Triệu Vân nói ở đây chính là chỉ vào quan lại sở tại, tức Công Tôn Toản vậy.

[2] Đại để Thiệu vốn là con vợ lẽ của Viên Phùng, sau lại được anh của Viên Phùng là Viên Thành xin làm con nối tự, bởi thế Thuật mới nói như vậy.

ngầm ra thành phát binh, Tổ đem binh muốn quay về, Kiên đón chặn cùng giao chiến, Tổ thua chạy, trốn trong núi Hiện. Kiên thừa thắng, ban đêm truy đuổi Tổ, binh bộ khúc của Tổ từ trong rừng trúc ngầm bắn trộm Kiên, giết được. Người quận Trường Sa là Hoàn Giai sinh thời được Kiên tiến cử làm Hiếu liêm đến chỗ Biểu xin táng Kiên, Biểu cảm nghĩa nên đồng ý. Con của anh trai Kiên là Bôn thống suất sĩ chúng của Kiên tới theo Viên Thuật, Thuật lại dâng biểu cử Bôn làm Thứ sử Dự châu. Thuật từ đấy không thắng được Biểu.

14. Lúc trước, Trác về quan ải, lưu Chu Tuấn giữ Lạc Dương, nhưng Tuấn ngầm cùng chư tướng vùng Sơn Đông thông mưu, sợ bị Trác tập kích, bèn trốn đến Kinh châu. Trác dùng Dương Ý người quận Hoằng Nông làm Hà Nam doãn; Tuấn lại dẫn binh quay về Lạc Dương, đánh úp Ý, đuổi hắn. Tuấn thấy Lạc Dương bị tàn phá không có của cải gì, bèn sang đông đóng trại ở huyện Trung Mâu, gửi thư đến các châu quận, mời gọi quân đánh dẹp Trác. Thứ sử Từ châu là Đào Khiêm dâng thư cử Tuấn làm hành Xa kỵ tướng quân, phát ba nghìn tinh binh trợ giúp Tuấn, các châu quận khác cũng nhao nhao hưởng ứng.

Khiêm, là người quận Đan Dương. Triều đình vì quân Hoàng cân cướp loạn Từ châu, dùng Khiêm làm Thứ sử. Khiêm đến sở quan, đánh Hoàng cân, đại phá đuổi chúng, bờ cõi trong châu yên bình.

15. Lưu Yên tại Ích châu ngầm có kế khác. Người nước Bái là Trương Lỗ, từ đời tổ phụ là Lăng lập đạo "Ngũ đấu mễ" đến bấy giờ, làm khách trú ở đất Thục. Mẹ của Lỗ vì theo quỷ đạo thường qua lại nhà Yên, Yên bèn dùng Lỗ làm Đốc nghĩa tư mã, dùng Trương Tu làm Biệt bộ tư mã, cùng hợp binh ngầm đánh úp giết Thái thú Hán Trung là Tô Cố, cắt đứt đường sàn Tà Cốc, giết hại sứ giả của nhà Hán. Yên dâng thư nói: "Mễ tặc chặt đứt đường đi, không thông lại được." Lại mượn việc khác giết hơn chục cường hào trong châu là bọn Vương Hàm, Lý

Quyền, để lập uy hình. Thái thú Kiền Vi là Nhiệm Kỳ cùng Hiệu úy Giả Long bởi thế cất binh đánh Yên, Yên phản kích giết Kỳ và Long.

Chí của Yên lớn dần, cho làm xe kiệu và xe khí cụ hơn nghìn cỗ. Lưu Biểu dâng thư luận việc ấy, nói: "Yên có ý tựa như Tử Hạ ở Tây Hà khiến người ta nghi hoặc mình là thánh nhân"[1]. Bấy giờ con của Yên là Phạm làm Tả trung lang tướng, Đản làm Trị thư ngự sử, Chương làm Phụng xa đô úy, đều theo Đế tại Trường An, duy có con nhỏ là Mạo làm Biệt bộ tư mã thường đi theo Yên; Đế sai Chương hiểu dụ Yên, Yên lưu Chương lại không sai đi nữa.

16. Công Tôn Độ uy vang hải ngoại, nhân sĩ Trung Quốc đi tránh loạn đều theo phục hắn, Quản Ninh, Bỉnh Nguyên, Vương Liệt người quận Bắc Hải đều qua nương dựa Độ.

Ninh thời trẻ cùng Hoa Hâm là bạn hữu, có lần cùng Hâm bừa ruộng trồng rau, thấy dưới đất có thoi vàng, Ninh lắc bừa không ngoái đầu, xem vàng không khác gì ngói, đá, Hâm cầm lên rồi ném đi, người đời vì việc ấy biết cái hơn kém của họ.

Bỉnh Nguyên đến phương xa du học, tám, chín năm mới quay về, thầy bạn cho là Nguyên không uống rượu, tập hợp gạo thịt lại đưa tiễn Nguyên, Nguyên nói:

- Ta vốn giỏi uống rượu, chỉ vì nghĩ uống rượu sẽ bỏ bê, hỏng nghiệp học, nên đoạn tuyệt với rượu thôi. Nay sắp xa biệt, nên yến ẩm một lần.

Thế rồi cùng ngồi uống rượu, hết ngày không say.

Ninh, Nguyên đều vì tiết tháo cao thượng nổi danh, Độ để trống quán đón đợi họ. Ninh gặp Độ rồi, bèn dựng lều tranh ở

---

[1] Thiên *Đàn cung* trong *Lễ ký* chép: Ta với ông cùng thờ Phu tử ở vùng sông Thù, sông Tứ, sau ông thoái ẩn tới vùng Tây Hà, khiến người ở Tây Hà ngờ rằng ông là Phu tử, đấy là một tội vậy. Biểu nói vậy đại để ý là Yên ở đất Thục tiếm việt, khiến người ta ngờ rằng mình là Thiên tử.

nơi sơn cốc, người tránh nạn thời ấy đa phần trú ở phía nam quận, còn Ninh một mình trú ở phía bắc, tỏ chí không quay về, sau người dần đến theo, trong vòng một tháng mà thành làng ấp. Ninh mỗi khi gặp Độ, chỉ nói bàn kinh sách điển tịch, không đề cập đến thế sự; lúc quay về núi, chuyên giảng "Thi", "Thư", nghiên cứu lễ nghi tế tự, không phải người có học thì không gặp. Bởi thế Độ yên tâm về cái hiền của Ninh, dân chúng cảm hóa theo cái đức của Ninh.

Bỉnh Nguyên bản tính cương trực, thích nghị luận chính sự, suy cùng sự vật, cải chính lỗi sai, Độ và liêu thuộc đều không yên tâm về Nguyên. Ninh bảo Nguyên rằng:

- Rồng giấu mình vì không ai thấy mà thành đức, nói năng không hợp thời, đều là lời nói rước họa vậy.

Rồi bí mật khuyên Nguyên trốn về, Độ nghe tin, cũng không truy đuổi nữa.

Vương Liệt khí độ tài năng hơn người, lúc trẻ danh tiếng ở trên Nguyên và Ninh. Liệt khéo khuyến dụ người, trong làng có kẻ ăn trộm trâu, bị chủ trâu bắt được, tên trộm thỉnh tội, nói:

- Ta cam chịu hình lục, xin đừng để Vương Ngạn Phương[1] biết việc này.

Liệt nghe nói liền sai người tạ hắn, đưa tặng một tấm vải bố. Có người hỏi nguyên do của việc ấy, Liệt nói:

- Tên trộm sợ ta biết cái lỗi của mình, đấy là có lòng thẹn vì việc xấu, đã biết thẹn vì việc xấu, thì lòng thiện sẽ nảy sinh, nên ta cho hắn tấm vải bố để khuyến khích hắn làm việc thiện vậy.

Về sau có ông lão đánh rơi kiếm ở trên đường, một người đi đường thấy kiếm liền ngồi giữ, đến chập tối, ông lão quay lại, tìm được kiếm, lấy làm lạ, đem việc báo với Liệt, Liệt sai người đi tìm người kia, thì đấy là người ăn trộm trâu lúc trước vậy.

---

[1] Vương Liệt (王烈), tự Ngạn Phương (彦方).

Những người có việc tranh tụng thị phi muốn đối chất ở chỗ Liệt, có người đi đến nửa đường thì quay lại, có người trông thấy cổng làng thì quay về, đều nhường lẽ phải cho nhau, không dám để Liệt nghe biết chuyện. Độ muốn dùng Liệt làm Trưởng sử, Liệt từ chối, lấy việc buôn bán tự ô uế thanh danh của mình, Độ bèn thôi.

Năm Sơ Bình thứ ba (Nhâm Thân - 192)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Đinh Sửu, đại xá thiên hạ.

2. Đổng Trác phái Ngưu Phụ đem binh đóng ở huyện Thiểm, Phụ chia phái Hiệu úy Lý Thôi người quận Bắc Địa, Quách Dĩ người quận Trương Dịch, Trương Tế người quận Vũ Uy thống suất mấy vạn quân bộ kỵ đánh phá Chu Tuấn ở huyện Trung Mâu, nhân đó cướp chiếm các huyện của quận Trần Lưu, Dĩnh Xuyên, những chỗ đi qua đều bắt giết sạch.

Khi trước, Tuân Thục có người cháu tên là Úc, thời trẻ có tài danh, Hà Ngung gặp cho là lạ, nói: "Người này có tài vương tá vậy." Lúc thiên hạ loạn, Úc bảo các vị phụ lão rằng:

- Dĩnh Xuyên là đất giao chiến bốn mặt[1], nên kíp tránh đi.

Người làng đa phần lưu luyến đất cũ không rời đi được, Úc một mình suất lĩnh tông tộc dời đi nương dựa Hàn Phức. Đúng lúc Viên Thiệu đoạt địa vị của Phức, dùng lễ thượng tân đãi Úc. Úc liệu tính rằng Thiệu rút cục chẳng thể định được đại nghiệp, nghe nói Tào Tháo có hùng tài đại lược, bèn bỏ Thiệu theo Tháo. Tháo cùng Úc nói chuyện, cả mừng, nói:

- Ngươi là Tử Phòng[2] của ta vậy.

Liền dùng Úc làm Phấn vũ tư mã. Người làng ở lại quê nhà, đa phần bị bọn Thôi, Dĩ giết hại.

---

[1] Ý nói đất ấy bằng phẳng, bốn mặt thụ địch vậy.

[2] Tử Phòng, tức Trương Lương, mưu thần của Hán Cao tổ.

3. Viên Thiệu tự xuất binh cự Công Tôn Toản, cùng Toản giao chiến ở cách hai mươi dặm phía nam Giới Kiều. Binh của Toản ba vạn, khí thế rất mạnh. Thiệu lệnh sai Khúc Nghĩa lĩnh tám trăm tinh binh xông lên trước, một nghìn quân nỏ cứng mặc giáp giương cung nối theo. Toản khinh binh của Nghĩa ít, thả kỵ binh chồm vào họ. Binh của Nghĩa nép mình dưới khiên bất động, còn cách không đầy mười mấy bước chân, nhất loạt cùng phát động, tiếng hô dậy đất, quân Toản đại bại. Nghĩa chém được Thứ sử Ký châu mà Toản sắp đặt là Nghiêm Cương, chém hơn nghìn đầu quân mặc giáp. Truy đuổi đến Giới Kiều, Toản thu nhặt binh quay lại giao chiến, Nghĩa lần nữa phá chúng, bèn đuổi đến doanh của Toản, nhổ cờ ở cửa quân doanh, bộ chúng còn lại đều bỏ chạy.

Khi trước, Thứ sử Duyện châu là Lưu Đại cùng Thiệu, Toản liên hòa, Thiệu lệnh sai vợ con mình đến ở nhà của Đại, Toản cũng phái Tòng sự là Phạm Phương đem quân kỵ trợ giúp Đại. Lúc Toản đánh phá quân của Thiệu, nói với Đại sai đuổi vợ con Thiệu, sắc lệnh riêng cho Phạm Phương rằng:

- Nếu Đại không đuổi người nhà Thiệu, thì đem quân kỵ về! Ta định được Thiệu rồi, sẽ thêm binh đánh Đại.

Đại cùng quan thuộc nghị bàn, qua ngày không quyết được, nghe nói Trình Dục người Đông Quận có trí mưu, liền triệu đến hỏi ý kiến. Dục nói:

- Nếu bỏ sự cứu viện ở gần của Thiệu mà cầu sự trợ giúp từ xa của Toản, đấy là nói việc cầu người ở nước Việt đến cứu kẻ chết đuối vậy[1]. Xét ra Công Tôn Toản không phải là địch thủ của Viên Thiệu vậy, nay tuy đánh vỡ quân Thiệu, nhưng sau cùng sẽ bị Thiệu cầm bắt.

Đại theo lời ấy. Phạm Phương đem quân kỵ của mình quay về, chưa đến nơi thì Toản đã thua bại.

---

[1] Chết đuối phải cứu gấp, từ nước Việt tới Liêu Đông rất xa, không cứu được vậy.

4. Tào Tháo trú quân ở Đốn Khâu, bọn Vu Độc đánh Đông Vũ Dương. Tháo dẫn binh sang tây vào trong núi, đánh trại gốc của bọn Độc. Chư tướng đều xin cứu Vũ Dương. Tháo nói:

- Nếu bọn giặc nghe tin ta sang tây mà quay về, Vũ Dương tự giải vây vậy; chúng không về, ta có thể đánh tan trại gốc của chúng, giặc chẳng thể hạ Vũ Dương ngay được.

Bèn đi. Độc nghe tin ấy, bỏ Vũ Dương quay về. Tháo bèn đánh Tuy Cố và Vu Phu La của Hung Nô ở Nội Hoàng, đều đại phá chúng.

5. Đổng Trác dùng em mình là Mân làm Tả tướng quân, sai con của anh là Hoàng làm Trung quân hiệu úy, đều nắm việc binh, tông tộc nội ngoại của Trác la liệt tại triều đình. Con nhỏ thị thiếp của Trác còn ôm trong bọc đều được phong hầu, dùng dây thao vàng, dây thao tía làm đồ chơi. Xe cộ y phục của Trác phỏng theo Thiên tử, hô triệu quan lại của Tam phủ, từ Thượng thư trở xuống đều phải tự đến phủ của Trác bẩm việc. Lại sai đắp Mi Ổ[1], cao dày đều bảy trượng, tích thóc để dành cho ba mươi năm, tự nói: "Việc thành, thì hùng cứ thiên hạ; việc không thành, giữ chỗ ấy đủ sống đến già."

Trác nhẫn tâm với việc giết chóc, chư tướng nói năng có sai nhầm, liền giết ngay trước mặt, người ta chẳng biết làm sao để sống. Tư đồ Vương Doãn cùng Tư lệ Hiệu úy Hoàng Uyển, Bộc xạ Sĩ Tôn Thụy, Thượng thư Dương Toản mật mưu tru diệt Trác. Trung lang tướng Lã Bố giỏi cung ngựa, sức vóc hơn người, Trác tự biết mình đối đãi người vô lễ, khi đi đứng thường dùng Bố để tự vệ, rất yêu mến tin tưởng, thề làm cha con. Nhưng bản tính Trác cố chấp nóng nảy, từng vì việc nhỏ thất ý, Trác rút thủ kích[2] ném Bố, Bố nhanh tay đánh dạt cây kích, rồi đổi sắc mặt ngoảnh sang tạ lỗi, ý của Trác cũng nguôi. Bố từ đấy ngầm oán

---

[1] Ổ, là cái lũy, Mi Ổ tức là cái lũy ở đất Mi vậy.

[2] Thủ kích (手戟), là loại kích nhỏ, tiện cho việc dùng bằng một tay và ném.

Trác. Trác lại sai Bố thủ giữ gác phía trong, nhưng Bố tư thông với thị tì giúp việc, nên càng thấy bất an. Vương Doãn vốn khéo đãi ngộ Bố, Bố gặp Doãn, tự dãi bày thực trạng mấy lần suýt bị Trác giết, Doãn nhân đó đem cái mưu giết Trác bảo với Bố, sai làm nội ứng. Bố nói:

- Nhưng ta có cái tình cha con thì làm thế nào?

Doãn nói:

- Ngài tự mang họ Lã, vốn chẳng phải cốt nhục. Nay lo chết chẳng xong, nói gì đến tình cha con? Cái lúc ném kích, há có tình cha con sao?

Bố liền hứa nghe theo.

Mùa hạ, tháng tư, ngày Đinh Tỵ, Đế mắc bệnh mới khỏi, đại hội quần thần ở điện Vị Ương. Trác mặc triều phục cưỡi xe mà vào, bày binh suốt hai bên đường, từ quân doanh đến cung điện, quân bộ bên tả, quân kỵ bên hữu, quân vệ kín mít, lệnh sai bọn Lã Bố chặn giữ thủ vệ trước sau. Vương Doãn sai Sĩ Tôn Thụy tự viết chiếu thư đem trao cho Bố, Bố lệnh sai người đồng quận là Kỵ đô úy Lý Túc cùng hơn chục dũng sĩ là bọn Tần Nghị, Trần Vệ giả mặc trang phục vệ sĩ, canh giữ phía trong cửa nách ở mặt bắc để đợi Trác. Trác vào cửa, Túc dùng kích đâm hắn; Trác mặc áo giáp ở trong, đâm không xuyên, Trác bị thương ở cánh tay, ngã xuống xe, ngoảnh lại hô lớn rằng:

- Lã Bố ở đâu!

Bố nói:

- Có chiếu đánh dẹp tặc thần!

Trác chửi lớn rằng:

- Đồ chó hèn, dám như thế sao!

Bố ứng tiếng cầm mâu đâm Trác, thúc binh chém hắn. Chủ bộ là Điền Nghi và thương đầu của Trác chạy đến chỗ thây hắn, Bố lại giết chúng, cả thảy giết ba người. Bố tức thì rút chiếu bản trong bụng ra, lệnh cho quan binh rằng:

- Chiếu lệnh chỉ đánh Trác thôi, ngoài ra đều không hỏi đến.

Quan binh đều đứng thẳng bất động, hô lớn vạn tuế. Trăm họ ca múa trên đường, sĩ nữ trong thành Trường An ra chợ bán châu ngọc và trang phục của mình, mua rượu thịt chúc mừng nhau, các ngã tư đường tắc nghẽn.

Em của Trác là Mân và bọn Hoàng cùng già trẻ trong tông tộc Trác ở Mi Ổ đều bị thuộc hạ của hắn chém và bắn chết. Thây Trác bị phơi ở chợ, bấy giờ tiết trời rất nóng nực, Trác vốn béo phì, mỡ chảy đầy dưới đất, quan coi giữ thây làm một cái bấc đèn lớn, để giữa rốn Trác đốt lửa, cháy từ đêm đến sáng, cứ như thế nhiều ngày. Các môn sinh nhà họ Viên tụ thây người nhà họ Đổng, đốt cháy thành tro vung ở trên đường. Trong Mi ổ có hai, ba vạn cân vàng, tám, chín vạn cân bạc, gấm lụa, kỳ trân dị bảo chất như gò núi.

Đế lấy Vương Doãn làm Lục thượng thư sự, Lã Bố làm Phấn uy tướng quân, ban Giả tiết, nghi bỉ tam tư[1], phong tước Ôn hầu, cùng Doãn nắm quản triều chính.

Lúc Trác chết, Tả trung lang tướng Cao Dương hầu Sái Ung ngồi ở chỗ Vương Doãn, nghe tin kinh hãi than dài. Doãn bừng giận, quát mắng Ung rằng:

- Đổng Trác là đại tặc quốc gia, suýt làm mất nhà Hán, ngài là tôi thần của nhà vua, đáng phải chung lòng căm ghét, vậy mà nghĩ đến ơn riêng với hắn, lại đau xót cho nhau, há chẳng phải cùng hắn làm điều trái nghịch sao!

Lập tức sai bắt đưa đến chỗ Đình úy. Ung tạ lỗi rằng:

- Ta dẫu có bất trung, nhưng biết đại nghĩa cổ kim, tai nghe được tiếng hay, miệng thường nói lời đẹp, há đâu lại bội bạc quốc gia mà hướng về Trác được! Xin chịu khắc chữ vào mặt, chặt bỏ chân, để nối thành bộ Hán sử.

---

[1] Nghi bỉ tam tư cũng như nghi đồng tam tư, nghĩa là được hưởng lễ nghi tương đương với Tam công vậy.

Sĩ đại phu nhiều người thương xót mong cứu Ung, không xin được. Thái úy Mã Nhật Đê bảo Doãn rằng:

- Bá Giai[1] là bậc kì tài hơn đời, hiểu biết rất nhiều về việc của nhà Hán, sắp chép nối xong Hậu sử, là bộ đại điển một đời; còn cái tội mà ông ấy mắc phải rất nhỏ, giết ông ấy, chẳng phải khiến người ta thất vọng sao!

Doãn nói:

- Xưa kia Vũ đế không giết Tư Mã Thiên, để Thiên soạn sách báng bổ truyền lưu hậu thế. Nay đang lúc vận nước trung suy, nhung mã ngoài thành, chẳng nên để kẻ nịnh thần chắp bút bên cạnh ấu chúa, đã không có ích với thánh đức, lại khiến bọn ta chịu lời bàn phỉ báng.

Nhật Đê lui về bảo với người khác rằng:

- Vương công không còn người nối dõi chăng! Người thiện, là riềng mối của quốc gia vậy; sử soạn ra, là kinh điển của quốc gia vậy; diệt riềng mối, phế kinh điển, há tồn tại lâu sao được!

Ung sau chết ở trong ngục.

Khi trước, Hoàng môn Thị lang Tuân Du cùng bọn Thượng thư Trịnh Thái, Thị trung Chủng Tập mưu bàn rằng:

- Đổng Trác kiêu căng nhẫn tâm không ai thân gần, dẫu cậy binh cường, thực chỉ là kẻ thất phu thôi, có thể trực tiếp đâm hắn vậy.

Việc sắp thành thì phát lộ, Du bị giam trong ngục, Thái trốn đi hàng Viên Thuật. Du nói năng ăn uống tự nhiên như thường, lúc Trác chết, Du được thoát.

6. Quân Hoàng cân ở Thanh châu cướp bóc ở Duyện châu, Lưu Đại muốn đánh chúng, Tế Bắc tướng là Bào Tín can rằng:

- Nay giặc đông trăm vạn, bách tính đều kinh hoảng, sĩ tốt không có chí chiến đấu, chẳng thể địch được vậy. Nhưng quân

---

[1] Sái Ung (蔡邕), tự Bá Giai (伯喈).

giặc không có đồ truy trọng, chỉ dựa vào cướp bóc làm sinh kế. Nay chẳng gì bằng dưỡng sức sĩ chúng, cứ cố thủ trước; bên kia muốn giao chiến chẳng được, đánh lại không thắng nổi, thế của chúng tất ly tán, rồi sau ta tuyển quân tinh nhuệ, chiếm chỗ yếu hại, đánh chúng có thể phá được vậy.

Đại không nghe, giao chiến với giặc, quả nhiên bị giặc giết.

Bộ tướng của Tào Tháo là Trần Cung người Đông Quận bảo Tháo rằng:

- Nay trong châu vô chủ, mà vương mệnh bị dứt tuyệt, Cung này xin thuyết Cương kỷ[1] trong châu, minh phủ qua đó giữ chức Mục, nhờ chỗ đó để thâu tóm thiên hạ, đấy là nghiệp bá vương vậy.

Cung nhân đó qua thuyết quan Biệt giá, Trị trung rằng:

- Nay thiên hạ phân liệt mà trong châu vô chủ; có Tào Đông Quận, là người tài hơn đời, nếu nghênh đón làm Châu mục, tất yên ổn được sinh dân.

Bọn Bào Tín cũng cho là đúng, bèn cùng các quan lại trong châu là bọn Vạn Tiềm đến Đông Quận, nghênh đón Tháo lĩnh chức Thứ sử Duyện châu. Tháo bèn tiến binh đánh Hoàng cân ở phía đông huyện Thọ Trương, bị bất lợi. Quân giặc đông, mạnh tợn hung hãn, binh của Tháo ít lại yếu, Tháo vỗ về khích lệ, thưởng phạt nghiêm minh, thừa lúc giặc sơ hở bày kế lạ, ngày đêm không ngừng hội chiến, giao chiến thường cầm bắt giặc, giặc bèn lui chạy. Bào Tín chết trận, Tháo treo thưởng tìm thi thể Tín không được, bèn khắc gỗ như hình dạng Tín, tế mà khóc.

Đế hạ chiếu dùng Kim Thượng người quận Kinh Triệu làm Thứ sử Duyện châu, Thượng sắp đến sở quan, Tháo đón đánh, Thượng trốn đến chỗ Viên Thuật.

---

[1] Cương kỷ (纲纪), trỏ các quan Tòng sự trong châu như Biệt giá và Trị trung vậy.

7. Tháng năm, lấy Chinh tây tướng quân Hoàng Phủ Tung làm Xa kỵ tướng quân.

8. Khi trước, Lã Bố khuyên Vương Doãn giết hết bộ khúc của Đổng Trác, Doãn nói:

- Lũ ấy vô tội, không nên giết.

Bố muốn lấy tài vật của Trác ban cấp cho các Công khanh, Tướng hiệu, Doãn lại không theo. Doãn thường dùng lễ kiếm khách đãi ngộ Bố,[1] Bố cậy công lao, nhiều lần tự khoe khoang, tỏ ý thất vọng, dần dần bất bình với nhau. Doãn bản tính cương trực, ghét ác như thù, lúc trước vì sợ Đổng Trác, cho nên nhún mình với người khác. Trác bị giết rồi, Doãn tự cho là không còn họa nạn nữa, có chút tự kiêu ngạo, vì thế thuộc hạ không hết lòng ủng hộ nữa.

Doãn ban đầu cùng Sĩ Tôn Thụy nghị bàn, đặc hạ chiếu lệnh xá tội cho bộ khúc của Trác, nghị bàn xong lại nghi ngờ, nói:

- Bộ khúc chỉ theo lệnh người chủ của mình thôi[2]. Nay nếu gọi họ là kẻ ác nghịch mà tha miễn, e là chỉ khiến họ âm thầm tự ngờ, không phải cách hay để họ yên tâm vậy.

Bèn dừng việc ban chiếu lệnh. Lại nghị bàn giải tán hết quân đội của Trác, có người khuyên Doãn rằng:

- Người Lương châu vốn kiêng sợ họ Viên lại úy kỵ binh Quan Đông, nay nếu một sớm giải tán binh lính, mở quan ải, tất người người tự thấy nguy. Nên dùng Hoàng Phủ Nghĩa Chân làm tướng quân, sai thống lĩnh bộ chúng của Trác, nhân đó sai lưu trú ở huyện Thiểm để phủ dụ vỗ yên Lương châu.

Doãn nói:

- Không đúng. Quan Đông cất nghĩa binh, có mưu đồ giống ta vậy, nay nếu giữ chỗ hiểm đóng ở huyện Thiểm, tuy vỗ yên

---

[1] Tỏ ý xem Lã Bố là võ tướng, không muốn Lã Bố tham dự triều chính.

[2] Ý rằng chỉ kẻ cầm đầu có tội, bộ khúc của Trác vốn dĩ không có tội gì.

được Lương châu, nhưng lại khiến lòng quân Quan Đông nghi hoặc, chẳng nên vậy.

Bấy giờ bách tính ngoa đồn rằng người ở Lương châu sẽ bị giết sạch, Tướng, Hiệu cũ của Trác vì thế chuyển thành lo sợ bất an, đều nắm binh tự giữ, lại bảo nhau rằng:

- Sái Bá Giai chỉ vì được Đổng công thân gần hậu đãi còn bị buộc tội chết theo; nay đã chẳng tha bọn ta, lại muốn giải tán binh, hôm nay giải tán binh, hôm sau sẽ thành cá thịt thôi.

Lã Bố sai Lý Túc đến huyện Thiểm, dựa chiếu lệnh giết Ngưu Phụ, bọn Phụ đón chặn cùng Túc giao chiến, Túc bại, trốn đến Hoằng Nông, Bố kể tội rồi giết Túc. Phụ khiếp nhát sợ thất thủ, đúng lúc trong doanh vô cớ tự kinh hoảng, Phụ muốn chạy, bị tả hữu của mình giết chết. Bọn Lý Thôi trở về, Phụ đã chết, Thôi không có chỗ nương dựa, phái sứ giả đến Trường An xin được xá miễn. Vương Doãn nói:

- Một năm không thể hai lần ban xá mệnh.

Bèn không đồng ý. Thôi càng sợ, chẳng biết làm sao, muốn mọi người giải tán, theo đường hẻm quay về làng quán, Thảo lỗ Hiệu úy Giả Hủ người quận Vũ Uy nói:

- Chư quân nếu vứt bỏ quân đơn độc đi trốn, thì một viên Đình trưởng có thể bắt trói các ngài thôi; chẳng bằng theo nhau mà sang tây, tiến đánh Trường An, vì Đổng công báo cừu, nếu xong việc, thì phụng sự quốc gia để hiệu lệnh thiên hạ, nếu việc chẳng thành, chạy chưa muộn vậy.

Thôi cho là đúng, bèn cùng nhau kết minh, suất lĩnh mấy nghìn quân, đêm ngày sang tây.

Vương Doãn dùng Hồ Văn Tài, Dương Chỉnh Tu đều là bậc trưởng lão ở Lương châu, triệu họ sai sang đông, để giải thích hiểu lầm với bọn Thôi, song không tỏ vẻ ôn hòa, bảo họ rằng:

- Lũ chuột Quan Đông muốn làm gì chăng? Các ông hãy qua đó gọi chúng đến!

Vì thế hai người qua gặp Thôi, thực tế là đưa dắt binh về.

Thôi thuận đường thu nhặt binh, đi gần đến Trường An, đã được hơn chục vạn, cùng bộ khúc cũ của Trác là bọn Phàn Trù, Lý Mông hợp vây thành Trường An, thành cao không đánh được, thủ giữ tám ngày. Trong quân của Lã Bố có tên Tẩu binh[1] làm phản trong thành, tháng sáu, ngày Mậu Ngọ, dẫn bộ chúng của Thôi vào thành, thả binh cướp bóc. Lã Bố cùng Thôi giao chiến trong thành, không thắng được, lĩnh mấy trăm quân kỵ lấy đầu Trác treo dưới yên ngựa chạy ra, dừng ngựa ở ngoài cửa Thanh Tỏa, vẫy gọi Vương Doãn cùng đi. Doãn nói:

- Nếu được nhờ uy linh của xã tắc, trên yên được quốc gia, đấy là chí nguyện của ta vậy; nếu chẳng được như thế, thì hiến thân đến chết. Chúa thượng nhỏ tuổi, chỉ cậy dựa ta mà thôi, lâm nạn cẩu thả tránh chết, ta chẳng nỡ vậy. Xin hãy gắng khích lệ các vị hào kiệt ở Quan Đông, nghĩ lấy quốc gia làm trọng!

Thái thường Chủng Phất nói:

- Thân là đại thần quốc gia, chẳng thể cấm chế bạo lực, ngăn kẻ khinh lờn, khiến đao thương hướng về hoàng cung, bỏ đi sao yên lòng được!

Bèn giao chiến mà chết.

Thôi, Dĩ đóng quân ở cửa nách Nam cung, giết Thái bộc Lỗ Quỳ, Đại hồng lư Chu Hoán, Thành môn Hiệu úy Thôi Liệt, Việt kỵ Hiệu úy Vương Kỳ, quan dân chết hơn vạn người, thây nằm ngổn ngang đầy đường. Vương Doãn nâng dắt Đế lên cửa Tuyên Bình tránh binh đao, bọn Thôi ở dưới cửa thành phục xuống đất khấu đầu, Đế bảo bọn Thôi rằng:

- Bọn khanh thả binh tung hoành, muốn làm gì đây?

---

[1] Thời Đông Hán và Tam quốc, những người già từng tham gia quân đội đã được về nghỉ, khi có việc chiêu mộ lại làm lính, những người này rất từng trải, nhiều kinh nghiệm, tác chiến anh dũng, đội binh này được gọi là Tẩu binh (叟兵). Lý Hiền chú giải *Hậu Hán thư*, nói: Tẩu binh tức binh đất Thục vậy; đời Hán gọi đất Thục là Tẩu.

Bọn Thôi nói:

- Đổng Trác trung với bệ hạ, mà vô cớ bị Lã Bố giết hại, bọn thần vì Trác báo thù, chẳng dám làm việc phản nghịch vậy. Khi xong việc sẽ đến chỗ Đình úy chịu tội.

Bọn Thôi vây cửa lầu, cùng dâng biểu xin đưa Tư đồ Vương Doãn ra, hỏi: "Thái sư có tội gì?" Doãn bị bức ép cùng đường, bèn xuống gặp Thôi.

Ngày Kỷ Mùi, đại xá thiên hạ, lấy Lý Thôi làm Dương vũ tướng quân, Quách Dĩ làm Dương liệt tướng quân, bọn Phàn Trù đều làm Trung lang tướng. Bọn Thôi bắt Tư lệ Hiệu úy Hoàng Uyển, giết Uyển.

Ban đầu Vương Doãn lấy người đồng quận là Tống Dực làm Tả phùng dực, Vương Hoành làm Hữu phù phong[1], bọn Thôi muốn giết Doãn, sợ hai quận làm loạn, bèn trưng triệu Dực và Hoành trước. Hoành phái sứ đến bảo Dực rằng:

- Quách Dĩ, Lý Thôi vì hai người bọn ta ở ngoài, nên chưa gây nguy cho Vương công, hôm nay tới theo mệnh triệu, ngày mai đều diệt tộc, ngài có kế gì chăng?

Dực nói:

- Dẫu rằng họa phúc khó lường, nhưng vương mệnh, là thứ chẳng tránh được vậy!

Hoành nói:

- Binh nghĩa Quan Đông sục sôi như vạc nóng, muốn diệt Đổng Trác, nay Trác đã chết, bè đảng của hắn dễ chế phục thôi. Nếu ta cử binh hợp sức đánh dẹp Thôi, cùng Sơn Đông hô ứng nhau, đấy là kế chuyển họa thành phúc vậy.

Dực không theo, Hoành chẳng thể đứng một mình được, bèn cùng tới theo mệnh triệu. Ngày Giáp Tý, Thôi bắt Doãn và Dực,

---

[1] Vương Doãn, người quận Thái Nguyên.

Hoành, đều giết họ; vợ con của Doãn đều chết. Hoành lúc sắp chết mắng rằng:

- Tống Dực là thằng học trò hèn mọn, chẳng đáng bàn đại kế!

Thôi bêu thây Vương Doãn vứt ngoài chợ, chẳng ai dám thu nhặt, viên Lại cũ của Doãn là Bình Lăng lệnh Triệu Tiển người quận Kinh Triệu bỏ chức quan thu thây táng Doãn.

Ban đầu, Doãn tự chuyên nhận công đánh dẹp Trác, Sĩ Tôn Thụy quy công cho Doãn không nhận tước hầu, nên tránh khỏi họa nạn.

Thần Quang nói: Kinh Dịch nói: "Lao khiêm quân tử hữu chung cát.[1]*" Sĩ Tôn Thụy có công không khoe khoang, vì thế giữ được thân mình, há chẳng gọi là người trí sao!*

9. Bọn Thôi dùng Giả Hủ làm Tả phùng dực, muốn phong tước hầu cho Hủ, Hủ nói:

- Đấy là cái kế cứu mệnh, sao tính là công được!

Rồi cố từ không nhận. Thôi lại dùng làm Thượng thư bộc xạ, Hủ nói:

- Thượng thư bộc xạ, là sư trưởng của quan viên, là chỗ mà người thiên hạ trông ngóng, danh của Hủ không đủ nặng, chẳng thể khiến người ta phục tùng vậy.

Thôi bèn lấy Hủ làm Thượng thư.

10. Lã Bố từ cửa Vũ Quan trốn đến Nam Dương, Viên Thuật đãi ngộ rất hậu. Bố tự cậy mình có công với họ Viên[2], phóng túng cho binh lính cướp bóc. Thuật lo lắng, Bố chẳng tự yên, bỏ đến quận Hà Nội theo Trương Dương. Bọn Lý Thôi treo thưởng tìm Bố rất gấp, Bố lại trốn về hàng Viên Thiệu.

---

[1] Tức là: Người quân tử cay đắng khó nhọc lại khiêm nhường, thì giữ được cái tốt trọn vẹn đến cùng.

[2] Lã Bố cho rằng mình giết chết Đổng Trác, là báo thù việc Đổng Trác giết cả nhà họ Viên vậy.

11. Ngày Bính Tý, lấy Tiền tướng quân Triệu Khiêm làm Tư đồ.

12. Mùa thu, tháng bảy, ngày Canh Tý, lấy Thái úy Mã Nhật Đê làm Thái phó, Lục thượng thư sự; tháng tám, lấy Xa kỵ tướng quân Hoàng Phủ Tung làm Thái úy.

13. Đế chiếu lệnh sai Thái phó Mã Nhật Đê, Thái bộc Triệu Kì cầm trượng tiết đi trấn vỗ vùng Quan Đông.

14. Tháng chín, Đế lấy Lý Thôi làm Xa kỵ tướng quân, kiêm lĩnh chức Tư lệ Hiệu úy, ban Giả tiết; Quách Dĩ làm Hậu tướng quân, Phàn Trù làm Hữu tướng quân, Trương Tế làm Phiêu kỵ tướng quân, đều phong tước hầu. Thôi, Dĩ, Trù quản việc triều chính, Tế ra đóng trại tại Hoằng Nông.

15. Tư đồ Triệu Khiêm bị bãi chức.

16. Ngày Giáp Thân, lấy Tư không Thuần Vu Gia làm Tư đồ, lấy Quang lộc đại phu Dương Bưu làm Tư không, Lục thượng thư sự.

17. Khi trước Đổng Trác vào quan ải, khuyên bọn Hàn Toại, Mã Đằng cùng mình chung mưu chống quân Sơn Đông; Toại, Đằng suất lĩnh bộ chúng đến Trường An. Đúng lúc Trác chết, bọn Lý Thôi dùng Toại làm Trấn tây tướng quân, sai quay về quận Kim Thành; Đằng làm Chinh tây tướng quân, sai đi đóng trú ở đất Mi.

18. Mùa đông, tháng mười, Thứ sử Kinh châu Lưu Biểu phái sứ đến dâng cống phẩm. Đế lấy Biểu làm Trấn nam tướng quân, Kinh châu mục, phong tước Thành Vũ hầu.

19. Tháng mười hai, Thái úy Hoàng Phủ Tung bị cách chức, lấy Quang lộc đại phu Chu Trung làm Thái úy, tham gia quản việc Thượng thư.

20. Tào Tháo truy đuổi Hoàng cân đến phía bắc sông Tế, thu hàng hết bọn chúng, được hơn ba chục vạn binh tốt, trai gái hơn trăm vạn khẩu, thu nhặt những người tinh nhuệ trong số họ, gọi là "Thanh châu binh".

Tháo vời người quận Trần Lưu là Mao Giới làm Trị trung tòng sự, Giới nói với Tháo rằng:

- Nay thiên hạ vỡ lở, xe kiệu[1] phiêu dạt, sinh dân bỏ nghiệp, đói kém lưu vong, triều đình không có của tích trữ qua năm, bách tính không có chí an cư, khó ổn định được lâu. Xét ra, binh nghĩa thì thủ thắng, giữ địa vị thì cậy tiền của, nên kính phụng Thiên tử để hiệu lệnh kẻ không thần phục, chấn chỉnh việc canh tác để tích trữ quân trang của cải, như thế thì nghiệp bá vương có thể thành vậy.

Tháo thu nạp lời ấy, phái sứ giả đến chỗ Thái thú Hà Nội là Trương Dương, muốn mượn đường sang tây đến Trường An; Dương không nghe.

Người quận Định Đào là Đổng Chiêu khuyên Dương rằng:

- Viên, Tào tuy là một nhà, xét về thế chẳng hòa hợp được lâu. Tào nay tuy yếu, nhưng thực là kẻ anh hùng trong thiên hạ vậy, đáng phải cố kết giao với ông ấy. Huống chi nay có được cơ duyên, nên cho ông ấy đi qua báo việc, đồng thời dâng biểu tiến cử ông ấy; nếu việc thành, thì vĩnh viễn kết thâm giao.

Dương vì thế cho sứ của Tháo đi qua báo việc, nhân đó dâng biểu tiến cử Tháo. Chiêu giúp Tháo viết thư gửi bọn Lý Thôi, Quách Dĩ, đều tùy nặng nhẹ gửi ý ân cần.

Thôi, Dĩ gặp sứ của Tháo, cho là quân Quan Đông muốn tự lập Thiên tử, nay Tào Tháo tuy có sứ mệnh, nhưng không phải là thành thực, bèn nghị bàn giữ sứ giả của Tháo lại. Hoàng môn thị lang Chung Do khuyên Thôi, Dĩ rằng:

- Hiện nay kẻ anh hùng cùng nổi dậy, đều giả mệnh chuyên chế, duy có Tào Duyện châu hết lòng với vương thất, nhưng lại trái nghịch lòng trung thật của ông ấy, đấy không phải là việc làm xứng với ước vọng của người đến giúp vậy!

---

[1] Xe kiệu, là ý chỉ nhà vua vậy.

Thôi, Dĩ bèn khoản đãi báo đáp hậu.

Do, là chắt của Hạo vậy[1].

21. Thứ sử Từ châu Đào Khiêm cùng các Quận thú, Tướng quốc cùng dâng tấu ký, suy cử Chu Tuấn làm Thái sư, tiếp đó gửi hịch đến các Mục bá, muốn cùng thảo phạt bọn Lý Thôi, kính phụng nghênh đón Thiên tử. Đúng lúc Lý Thôi dùng kế sách của Thái úy Chu Trung, Thượng thư Giả Hủ, trưng triệu Tuấn vào triều, Tuấn bèn từ chối kiến nghị của Khiêm mà tới theo mệnh triệu, lại được làm Thái bộc.

22. Công Tôn Toản lần nữa phái binh đánh Viên Thiệu, đến Long Thấu, Thiệu đánh phá Toản. Toản bèn quay về U châu, không dám ra nữa.

23. Thứ sử Dương châu là Trần Ôn người quận Nhữ Nam chết, Viên Thiệu sai Viên Di tạm quản Dương châu; Viên Thuật đánh phá Di, Di chạy trốn đến đất Bái, bị binh của mình giết. Thuật dùng Trần Vũ người quận Hạ Bi làm Thứ sử Dương châu.

Năm Sơ Bình thứ tư (Quý Dậu - 193)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Giáp Dần là ngày sóc, có nhật thực.

2. Ngày Đinh Mão, đại xá thiên hạ.

3. Tào Tháo đóng quân ở huyện Quyên Thành, Viên Thuật bị quân của Lưu Biểu bức, dẫn binh đến đóng trại ở Phong Khâu, quân biệt bộ của giặc Hắc Sơn và Vu Phu La của Hung Nô đều theo dựa Thuật. Tào Tháo đánh phá quân của Thuật, rồi vây Phong Khâu; Thuật chạy tới Tương Ấp, lại chạy đến Ninh Lăng. Tháo truy kích, liên tiếp phá Thuật. Thuật chạy đến Cửu Giang, Thứ sử Dương châu là Trần Vũ cự tuyệt Thuật, không thu nạp.

---

[1] Việc về Chung Hạo xem ở Hán kỷ, quyển bốn mươi lăm, sự kiện năm Kiến Hòa thứ ba, đời Hán Hoàn đế.

Thuật lui về giữ Âm Lăng, tụ binh ở phía bắc sông Hoài, lại tiến binh hướng đến Thọ Xuân; Vũ sợ, chạy về Hạ Bi, Thuật bèn lĩnh châu ấy, kiêm xưng Từ châu bá. Lý Thôi muốn liên kết với Thuật làm ngoại viện, cho Thuật làm Tả tướng quân, phong tước Dương Địch hầu, ban Giả tiết.

4. Viên Thiệu cùng Thứ sử Thanh châu mà Công Tôn Toản đặt ra là Điền Khải giao chiến liên tiếp hai năm, sĩ tốt khốn mỏi, lương thực hết nhẵn, thay nhau cướp bóc trăm họ; đồng ruộng không thấy cỏ xanh. Thiệu dùng con mình là Đàm làm Thứ sử Thanh châu, Khải cùng Đàm giao chiến, không thắng. Đúng lúc triều đình phái Triệu Kì đến hòa giải quân Quan Đông, Toản bèn cùng Thiệu hòa thân, đều dẫn binh lui về.

5. Tháng ba, Viên Thiệu đóng tại bến Bạc Lạc. Binh lính của Ngụy Quận phản, cùng giặc Hắc Sơn là bọn Vu Độc gồm mấy vạn người cùng đánh chiếm Nghiệp Thành, giết Thái thú ở đấy. Thiệu quay về đóng trại ở Xích Khâu.

6. Mùa hạ, Tào Tháo quay về đóng quân ở Định Đào.

7. Trị trung của Từ châu là Vương Lãng người quận Đông Hải và Biệt giá là Triệu Dục người quận Lang Nha khuyên Thứ sử Đào Khiêm rằng:

- Muốn được chư hầu ủng hộ, chẳng gì bằng cần vương, nay Thiên tử lưu lạc ở Tây kinh, nên phái sứ đến dâng cống.

Khiêm bèn phái Dục dâng tấu chương đến Trường An. Đế hạ chiếu bái Khiêm làm Từ châu mục, thêm chức An Đông tướng quân, phong tước Lật Dương hầu. Lấy Dục làm Thái thú Quảng Lăng, Lãng làm Thái thú Cối Kê.

Bấy giờ trăm họ Từ châu giàu đủ, thóc lúa được mùa, lưu dân đa phần theo phục. Nhưng Khiêm tin dùng kẻ sàm nịnh, xa lánh người trung thẳng, hình pháp chính lệnh bất minh, bởi thế Từ châu dần hỗn loạn. Hứa Thiệu tránh nạn ở đất Quảng Lăng, Khiêm đối đãi lễ ngộ rất hậu, Thiệu bảo môn đồ của mình rằng:

- Đào Cung Tổ[1] bề ngoài mộ thanh danh, bên trong không chân chính, đãi ngộ ta tuy hậu, hình thế biến hóa tất sẽ bạc.

Bèn bỏ đi. Về sau Khiêm quả nhiên bắt bớ kẻ sĩ đến cư ngụ, người đời mới phục tiên kiến sáng suốt của Thiệu.

8. Tháng sáu, quận Phù Phong có mưa đá lớn.

9. Núi Hoa Sơn sạt lở.

10. Thái úy Chu Trung bị cách chức, lấy Thái bộc Chu Tuấn làm Thái úy, Lục thượng thư sự.

11. Người quận Hạ Bi là Khuyết Tuyên tụ chúng mấy nghìn người, tự xưng là Thiên tử; Đào Khiêm đánh giết hắn.

12. Mưa lớn, kéo dài liên tục hơn hai mươi ngày đêm, nhà dân trôi dạt.

13. Viên Thiệu xuất quân tiến vào núi Lộc Trường huyện Triều Ca, đánh dẹp Vu Độc, vây đánh năm ngày, phá chúng, chém Độc và bộ chúng của hắn hơn vạn đầu. Thiệu lại theo đường núi đi lên bắc, tiến đánh bọn giặc Tả Tì Trượng Bát, đều chém chúng. Lại đánh bọn Lưu Thạch, Thanh Ngưu Giác, Hoàng Long Tả Hiệu, Quách Đại Hiền, Lý Đại Mục, Vu Để Căn, chém mấy vạn đầu nữa, phá sạch đồn lũy của chúng. Lại cùng giặc Hắc Sơn là Trương Yến và rợ Đồ Các ở Tứ Doanh, người Ô Hoàn ở Nhạn Môn giao chiến tại Thường Sơn. Tinh binh của Yến mấy vạn, quân kỵ mấy nghìn. Thiệu cùng Lã Bố hợp sức đánh Yến, giao chiến liên tiếp hơn chục ngày, binh của Yến tử thương tuy nhiều, nhưng quân của Thiệu cũng mỏi, vì thế đều lui về.

Tướng sĩ của Lã Bố đa phần hoành hoành bạo ngược, Thiệu lo lắng, Bố vì thế xin quay về Lạc Dương. Thiệu thừa chế cho Bố lĩnh chức Tư lệ Hiệu úy, phái tráng sĩ hộ tống Bố, nhưng ngầm

---

[1] Đào Khiêm (陶谦), tự Cung Tổ (恭祖).

mưu diệt hắn. Bố sai người gảy đàn tranh trong trướng, bí mật trốn đi, tráng sĩ đưa đi ban đêm vùng dậy, chém nát vụn chăn trướng. Sáng hôm sau, Thiệu nghe tin Bố vẫn còn sống, sợ hãi, đóng cửa thành tự giữ. Bố lần nữa dẫn quân theo dựa Trương Dương.

14. Thái úy lúc trước là Tào Tung tránh nạn tại Lang Nha, con của Tung là Tháo lệnh sai Thái thú Thái Sơn là Ứng Thiệu nghênh đón cha mình. Xe truy trọng của Tung hơn trăm cỗ, biệt tướng của Đào Khiêm giữ Âm Bình, sĩ tốt tham tiền của báu vật của Tung, ngầm tập kích Tung ở giáp giới hai huyện Hoa, Phí, giết Tung cùng con út của Tung là Đức. Mùa thu Tháo dẫn binh đánh Khiêm, hạ hơn chục thành, đến Bành Thành, đại chiến, Khiêm bại binh, chạy về giữ huyện Đàm.

Khi trước, vùng Kinh, Lạc gặp loạn Đổng Trác, dân lưu lạc dời về đông, đa phần nương thân ở đất Từ, đúng lúc Tháo đến, chôn giết trai gái mấy chục vạn khẩu ở sông Tứ, nước không chảy được.

Tháo đánh huyện Đàm không thắng được, bèn rút, đánh lấy các huyện Lự, Tuy Lăng, Hạ Khâu, đều làm cỏ các nơi ấy, chó gà cũng diệt tận, gò ấp không còn người đi lại nữa.

15. Mùa đông, tháng mười, ngày Tân Sửu, kinh sư bị động đất.

16. Có sao chổi xuất hiện bên cạnh sao Thiên Thị.

17. Tư không Dương Bưu bị cách chức. Ngày Bính Ngọ, lấy Thái thường Triệu Ôn làm Tư không, Lục thượng thư sự.

18. Lưu Ngu và Công Tôn Toản đã lâu không hòa hợp, Toản mấy lần cùng Viên Thiệu đánh lẫn nhau, Ngu ngăn cản, không được, dần dần giảm bớt lương cung ứng cho Toản. Toản giận, thường trái tiết chế, lại lần nữa xâm phạm trăm họ. Ngu chẳng khống chế được, bèn phái dịch sứ dâng tấu chương về triều bày kể cái tội cướp bóc bạo ngược của Toản, Toản cũng dâng thư nói Ngu cấp lương không đầy đủ. Tấu thư của hai bên đan xen trên

đường, chê bai hủy báng lẫn nhau, triều đình chỉ phán xét chiếu lệ mà thôi[1]. Toản bèn đắp một thành nhỏ ở phía đông nam Kế Thành, trú quân tại đó, Ngu mấy lần mời gặp, Toản thường xưng bệnh không ứng hội. Ngu sợ Toản rút cục gây loạn, bèn thống suất quân bản bộ của mình cả thảy hơn chục vạn để đánh dẹp Toản. Bấy giờ bộ khúc của Toản phân tán ở ngoài, trong lúc thảng thốt đào hầm phía đông thành định trốn. Binh của Ngu không thành bộ ngũ, chẳng quen chiến trận, Ngu lại tiếc xót nhà dân, sắc lệnh không được phóng hỏa, răn quân sĩ rằng:

- Không được hại người khác, chỉ giết một Bá Khuê mà thôi.[2]

Ngu vây đánh không hạ được. Toản bèn tuyển mộ mấy trăm quân sĩ tinh nhuệ, thừa gió phóng hỏa, đột phá thẳng vào vòng vây, bộ chúng của Ngu vỡ lở. Ngu cùng quan thuộc chạy lên bắc đến Cư Dung, Toản truy đuổi, đánh Cư Dung, ba ngày, phá thành, bắt Ngu và vợ con Ngu đưa về Kế Thành, nhưng vẫn sai quản việc văn thư của châu.

Đúng lúc triều đình hạ chiếu phái sứ giả là Đoàn Huấn thêm ấp phong cho Ngu, đốc trách việc của sáu châu; bái Toản làm Tiền tướng quân, phong tước Dịch hầu. Toản bèn vu cáo rằng lúc trước Ngu cùng bọn Viên Thiệu mưu xưng tôn hiệu, ép Huấn chém Ngu và vợ con Ngu ở chợ huyện Kế. Quốc tướng Thường Sơn lúc trước là Tôn Cẩn, cùng các quan Duyện là bọn Trương Dật, Trương Toản cùng tới chỗ Ngu, mắng chửi Toản thậm tệ, rồi sau cùng chết với Ngu. Toản truyền đưa đầu Ngu về kinh sư, viên Lại cũ của Ngu là Vĩ Đôn cướp đầu Ngu trên đường, đưa về chôn táng. Ngu vì ân nghĩa hậu được lòng dân, trăm họ bắc châu bất kể là lưu dân hay dân bản địa chẳng ai không đau tiếc.

---

[1] Nguyên văn dùng chữ "y vi" (依违), ý rằng bên nào dâng tấu thì theo ý bên đó mà trái ý bên kia, hoàn toàn không có ý xác định bên nào đúng bên nào sai.

[2] Công Tôn Toản (公孙瓒), tự Bá Khuê (伯珪).

Khi trước, Ngu muốn phái sứ dâng tấu chương đến Trường An, nhưng chưa tìm được người thích hợp, chúng đều nói:

- Có Điền Trù người quận Hữu Bắc Bình, năm nay hai mươi hai tuổi, tuy còn trẻ, nhưng có tài lạ.

Ngu bèn soạn đủ lễ vật, mời làm Duyện thuộc cho mình. Xe ngựa đã đủ, sắp khởi hành, Trù nói:

- Nay đường đất cách tuyệt, giặc cướp tung hoành, công khai quan hiệu phụng mệnh đi sứ, sẽ bị chúng ngăn trở. Xin được bí mật xuất hành, mới mong đến được mà thôi.

Ngu theo lời. Trù bèn tự tuyển gia khách của mình được hai mươi quân kỵ, cùng lên quan ải phía tây, ra đất hiểm, men ngọn núi phía bắc[1], đi thẳng một mạch đến quận Sóc Phương, theo đường nhỏ, đến Trường An dâng tấu thư của Ngu lên.

Đế hạ chiếu bái Trù làm Kỵ đô úy. Trù thấy Thiên tử đang chịu nỗi phong trần chưa yên, mình không nên nhận ân lớn sủng hậu, bèn cố từ không chịu. Nhận được đáp thư, Trù ruổi ngựa quay về, gần đến nơi, Ngu đã chết. Trù đến bái yết tế mộ Ngu, bày chương biểu ra, khóc lóc mà đi. Công Tôn Toản giận, treo thưởng bắt được Trù, hỏi rằng:

- Mày không đưa chương biểu đáp tin cho ta, sao vậy?

Trù nói:

- Hán thất suy đồi, người người sinh lòng khác, duy có Lưu công chẳng mất khí tiết trung trinh. Lời ở chương biểu này, nói về tướng quân không tốt, e rằng đấy không phải là lời mà tướng quân thích nghe, nên ta không dâng lên vậy. Vả lại tướng quân đã diệt người chủ vô tội, lại hận kẻ bầy tôi giữ nghĩa, Trù e rằng sĩ nhân đất Yên, Triệu đều đâm đầu xuống bể đông mà chết, chẳng ai đi theo tướng quân nữa vậy.

Toản bèn thả Trù đi.

---

[1] Quan ải phía tây, là chỉ Cư Dung quan vậy; ngọn núi phía bắc, là chỉ Âm Sơn vậy.

Trù lên bắc quay về huyện Vô Chung[1], suất lĩnh mấy trăm người trong tông tộc và những kẻ khác đi theo mình, quét đất mà thề rằng:

- Mối thù của chủ không báo được, ta chẳng thể đứng ở đời!

Bèn đi vào trong núi Từ Vô, chọn chỗ đất phẳng ở chốn sâu hiểm làm nhà mà ở, tự mình cày ruộng phụng dưỡng cha mẹ, trăm họ theo về, trong vòng mấy năm đến hơn năm nghìn nhà. Trù bảo với các vị phụ lão ở đấy rằng:

- Nay đông đúc thành đô ấp, mà chẳng ai làm tướng thống nhất, lại không có pháp chế để ước thúc mọi người, e rằng đấy không phải là cái đạo yên ổn lâu dài. Trù có ngu kế, xin cùng các ngài thi hành kế đó, nên chăng?

Chúng đều nói: "Được!"

Trù bèn lập ước thúc rằng, nếu sát thương nhau, phạm đạo, tranh tụng,[2] tùy theo nặng nhẹ mà định tội, nặng thì xử chết, cả thảy hơn chục điều. Lại chế định ra lễ nghi hôn thú cùng việc truyền giảng học nghiệp, ban hành xuống với mọi người, chúng đều cho là tiện, đến mức kẻ đi đường không nhặt của rơi. Người ở bắc biên đều kính phục uy tín của Trù, người Ô Hoàn, Tiên Ti đều phái sứ đến biếu tặng, Trù phủ dụ thu nhận hết, lệnh cho họ không vào quấy phá.

19. Tháng mười hai, ngày Tân Sửu, có động đất.

20. Tư không Triệu Ôn bị cách chức. Ngày Ất Tỵ, lấy Vệ úy Trương Hỉ làm Tư không.

---ॐ---

[1] Trù, là người huyện Vô Chung, quận Hữu Bắc Bình.

[2] Sát thương (杀伤) là giết hoặc làm bị thương người khác. Phạm đạo (犯盗) là làm việc trộm cắp. Tranh tụng (诤讼) là việc tranh giành kiện tụng nhau.

HÁN KỶ
[QUYỂN THỨ NĂM MƯƠI BA]

HIẾU HIẾN HOÀNG ĐẾ

Năm Hưng Bình nguyên niên (Giáp Tuất - 194)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Tân Dậu, đại xá thiên hạ.

2. Ngày Giáp Tý, Đế cử hành lễ Gia nguyên phục.

3. Tháng hai, ngày Mậu Dần, Hữu ti tấu xin lập Trường Thu cung[1]. Đế hạ chiếu rằng:

"Phần mộ của mẫu thân chưa yên, ta há đành lòng nói việc tuyển Hậu cung đây?"

Ngày Nhâm Ngọ, Tam công tấu xin cải táng mẹ của Đế là Vương phu nhân, truy lên tôn hiệu là Linh Hoài hoàng hậu[2].

4. Đào Khiêm cáo cấp với Điền Khải, Khải và Bình Nguyên tướng Lưu Bị cứu Khiêm. Bị tự có mấy nghìn binh, Khiêm đem bốn nghìn binh của quận Đan Dương thêm cho Bị, Bị bèn bỏ Khải theo Khiêm, Khiêm dâng biểu cử Bị làm Thứ sử Dự châu, đóng ở Tiểu Bái. Lương nuôi quân của Tào Tháo cũng hết nhẵn, bèn dẫn binh quay về.

5. Mã Đằng có việc riêng xin với Lý Thôi, không được nên tức giận, muốn cất binh đánh nhau; Đế phái sứ giả hòa giải hai

---

[1] Tức lập Hoàng hậu.

[2] Việc Vương phu nhân chết nói ở sự kiện năm Quang Hòa thứ tám, đời Hán Linh đế.

bên, Đằng không theo. Hàn Toại thống suất bộ chúng đến dàn hòa Đằng và Thôi, không lâu lại cùng Đằng liên hợp. Gián nghị đại phu Chủng Thiệu, Thị trung Mã Vũ, Tả trung lang tướng Lưu Phạm bàn mưu sai Đằng tập kích Trường An, mình làm nội ứng, để diệt bọn Lý Thôi. Ngày Nhâm Thân, Đằng và Toại thống suất binh đóng ở ải Trường Bình. Mưu của bọn Thiệu tiết lộ, phải trốn ra Hòe Lý. Thôi sai Phàn Trù, Quách Dĩ và cháu mình là Lợi đánh họ, Đằng, Toại thua chạy, quay về Lương châu. Bọn Trù lại đánh Hòe Lý, bọn Thiệu đều chết. Ngày Canh Thân, Đế hạ chiếu xá miễn cho bọn Đằng. Mùa hạ, tháng tư. Lấy Đằng làm An địch tướng quân, Toại làm An hàng tướng quân.

6. Tào Tháo sai Tư mã Tuân Úc, Thọ Trương lệnh Trình Dục giữ Chân Thành[1], lần nữa đi đánh Đào Khiêm, bèn cướp được đất đai đến Lang Nha, Đông Hải, các nơi đi qua đều tàn diệt; khi quay về, đánh phá Lưu Bị ở phía đông huyện Đàm. Khiêm sợ hãi, muốn trốn về quận Đan Dương. Đúng lúc Thái thú Trần Lưu là Trương Mạc phản Tháo nghênh đón Lã Bố, Tháo bèn dẫn quân về.

Khi trước, lúc Trương Mạc ít tuổi, thích việc du hiệp, Viên Thiệu, Tào Tháo đều thân thiết với Mạc. Đến lúc Thiệu làm minh chủ[2], có sắc kiêu căng, Mạc dùng lời chính nghĩa trách Thiệu; Thiệu giận, sai Tháo giết Mạc. Tháo không nghe, nói:

- Mạnh Trác,[3] là thân hữu vậy, phải trái nên bao dung nhau. Nay thiên hạ chưa định, sao tự gây nguy cho nhau vậy!

Tháo lần trước đánh Đào Khiêm, có chí quyết chết, sắc lệnh cho người nhà rằng:

---

[1] *Tam Quốc chí* chép là Quyên Thành (鄄城), nguyên tác là Chân Thành (甄城), có lẽ chép lầm, vì địa danh này trong các đoạn văn khác đều chép là Quyên Thành.

[2] Viên Thiệu làm minh chủ đã nói ở Hán kỷ, quyển năm mươi mốt, sự kiện năm Sơ Bình nguyên niên.

[3] Trương Mạc (张邈), tự Mạnh Trác (孟卓).

- Nếu ta không về, hãy qua nương dựa Mạnh Trác.

Sau khi quay về gặp Mạc, đối mặt nhau mà khóc.

Người quận Trần Lưu là Cao Nhu bảo người làng rằng:

- Tào tướng quân tuy giữ Duyện châu, vốn có mưu kiêm tính bốn phương, chưa được ngồi yên tự thủ vậy. Mà Trương phủ quân cậy quận Trần Lưu làm vốn liếng, sẽ thừa lúc sơ hở gây biến, ta muốn cùng các ông tránh đi, thì thế nào?

Chúng nhân đều cho rằng Tào, Trương thân thiết với nhau, Nhu lại ít tuổi, không xem lời ấy là đúng. Anh họ của Nhu là Cán từ Hà Bắc gọi Nhu, Nhu đem cả tông tộc theo dựa Cán.

Lúc Lã Bố bỏ Viên Thiệu theo Trương Dương, qua chỗ Mạc, sắp từ biệt, cầm tay cùng thề; Thiệu nghe tin, rất căm hận. Mạc sợ Tháo rút cục giúp Thiệu giết mình, trong lòng chẳng tự yên. Thái thú Cửu Giang lúc trước là Biên Nhượng người quận Trần Lưu từng nghị bàn chê Tháo, Tháo nghe tin liền giết Nhượng, giết cả vợ con ông ta. Nhượng vốn có tài danh, bởi thế sĩ đại phu của Duyện châu đều hoảng sợ. Trần Cung bản tính cương trực tráng liệt, trong lòng cũng tự ngờ, bèn cùng Tòng sự trung lang Hứa Tỵ, Vương Khải và em của Mạc là Siêu chung mưu phản lại Tháo. Cung khuyên Mạc rằng:

- Nay thiên hạ tan lở, kẻ hùng kiệt đều nổi lên, ngài dựa bộ chúng trong nghìn dặm, giữ mảnh đất tứ bề tranh chiếm, võ gươm liếc nhìn, cũng đủ làm hào kiệt, nhưng lại chịu sự khắc chế của người khác, chẳng hèn đớn lắm sao! Nay quân trong châu đông chinh[1], cả xứ rỗng không, Lã Bố là tráng sĩ, thiện chiến không ai đương nổi, nếu quyền nghi đón mời ông ấy, chung quản Duyện châu, quan sát hình thế thiên hạ, đợi thời thế thay đổi, như thế cũng đủ tung hoành một thời vậy.

Mạc theo lời ấy.

---

[1] Tức nói tào Tháo khởi hết binh đi đánh Đào Khiêm vậy.

Bấy giờ Tháo sai Cung lĩnh binh lưu lại đóng ở Đông Quận, Cung liền dẫn bộ chúng ngầm nghênh đón Bố làm Duyện châu mục. Bố đến, Mạc bèn sai bè đảng của mình là Lưu Dực bảo với Tuân Úc rằng:

- Lã tướng quân đến trợ giúp Tào sứ quân đánh Đào Khiêm, nên kíp cung ứng lương cho quân của ông ấy.

Chúng nghi hoặc, biết Mạc gây loạn, lập tức thống suất binh sĩ phòng bị, gấp rút triệu Thái thú Đông Quận là Hạ Hầu Đôn ở Bộc Dương. Đôn đến, Bố bèn chiếm Bộc Dương. Bấy giờ Tháo đem hết quân đi đánh Đào Khiêm, lưu binh thủ giữ ít, mà Đốc tướng, Đại lại[1] đa phần cùng Mạc, Cung thông mưu, Đôn đến, đêm ấy giết mấy chục tên mưu phản, bộ chúng mới yên.

Thứ sử Dự châu là Quách Cống suất lĩnh mấy vạn bộ chúng đến dưới thành, có người nói Cống và Lã Bố đồng mưu, chúng nhân rất sợ. Cống xin gặp Tuân Úc, Úc sắp đi, bọn Đôn nói:

- Ngài, là người trấn thủ một châu vậy, qua đó tất nguy, không nên đi.

Úc nói:

- Cống cùng bọn Mạc, vốn chẳng phải cấu kết nhau từ trước vậy, nay đến gấp, kế tất chưa định; nhân lúc kế của họ còn chưa định mà thuyết phục, ví thử họ chẳng để ta sử dụng, cũng có thể khiến họ đứng giữa. Nếu ta ngờ Cống trước, bên kia sẽ tức giận mà thành kế.

Cống thấy Úc không có ý sợ, cho là Quyên Thành chưa dễ đánh, bèn dẫn binh bỏ đi.

Bấy giờ, các quận huyện thuộc Duyện châu đều hưởng ứng Bố, duy có các huyện Quyên Thành, Phạm, Đông A bất động. Người hàng trong quân của Lã Bố nói:

---

[1] Đốc tướng, đại để chỉ các tướng lĩnh cầm quân vậy; Đại lại, đại để chỉ quan viên nắm quyền quản việc châu quận vậy.

- Trần Cung muốn tự đem binh lấy Đông A, lại sai Phiếm Nghi lấy huyện Phạm.

Quan dân đều sợ hãi. Trình Dục vốn là người huyện Đông A, Úc bảo Dục rằng:

- Nay cả châu đều phản, chỉ còn có ba thành này, bọn Cung đem trọng binh đến đánh, ta không cố kết vững nhân tâm, ba thành tất động. Ngài là người được dân chúng ngưỡng vọng, nên qua đó vỗ yên họ!

Dục bèn quay về, qua huyện Phạm, khuyên huyện lệnh huyện ấy là Cận Doãn rằng:

- Nghe nói Lã Bố bắt giữ mẹ, em, và vợ con ngài, bậc hiếu tử thực chẳng thể thoải mái làm việc theo tâm trí. Nay thiên hạ đại loạn, kẻ anh hùng đều nổi dậy, tất phải có người kỳ tài hơn đời mới dẹp được loạn yên thiên hạ, đấy là việc mà bậc trí giả nên phân biệt rõ. Người nào chọn đúng chủ thì xương thịnh, chọn không đúng chủ thì bại vong. Trần Cung làm phản nghênh đón Lã Bố mà trăm thành đều hưởng ứng, tựa như có thể làm nên chuyện; nhưng ngài hãy xét xem, Bố là người thế nào? Kẻ như Bố, thô lỗ thiếu tình thân, cương gàn mà vô lễ, là kẻ thất phu thôi. Bọn Cung dựa theo tình thế mà tạm thời liên hợp, chẳng thể định phận quân thần vậy. Binh dẫu đông, rút cục tất không nên việc. Tào sứ quân trí lược trùm đời, e rằng đấy là người trời ban xuống vậy! Ngài tất vững được huyện Phạm, ta thủ giữ Đông A, thì cái công của Điền Đan có thể lập được vậy.[1] Có ai lìa bỏ trung nghĩa theo kẻ ác khiến mẹ con cùng chết không? Mong ngài nghĩ kỹ lời này!

Doãn chảy nước mắt nói:

- Chẳng dám hai lòng.

---

[1] Xem việc về Điền Đan ở Chu kỷ, quyển ba, sự kiện năm thứ ba mươi sáu, đời Chu Noãn vương.

Lúc ấy Phiếm Nghi đã ở trong huyện, Doãn bèn gặp Nghi, đặt phục binh đâm chết hắn, quay về thành, cầm binh tự giữ.

Từ Chúng bình rằng: Doãn với Tào công chưa thành nghĩa quân thần; mẹ là chí thân vậy, về nghĩa nên bỏ Tào công mà đi. Công tử Khai Phương nước Vệ làm quan ở nước Tề, nhiều năm không về nhà, Quản Trọng cho là kẻ chẳng nhớ người thân của mình, sao có thể yêu vua![1] Thế nên tìm kẻ trung thần tất phải đến cửa kẻ hiếu tử; Doãn nên cứu người chí thân trước. Mẹ của Từ Thứ bị Tào công bắt được, Lưu Bị sai Thứ quay về bắc[2], đại để người muốn nắm thiên hạ cần phải dung thứ cho cái tình của kẻ làm con vậy. Tào công cũng nên cho Doãn đi

7. Dục lại phái quân biệt kỵ chẹn bến Thương Đình, Trần Cung đến, không qua sông được. Dục đến Đông A, Đông A lệnh là Tảo Chi người quận Dĩnh Xuyên thống suất khích lệ quan dân chắc thành thủ vững, rút cục giữ vẹn ba thành để đợi Tháo. Tháo về, cầm tay Dục nói:

- Không có sức của ngài, ta không có chỗ quay về rồi.

Bèn dâng biểu cử Dục làm Đông Bình tướng, đóng ở huyện Phạm. Lã Bố đánh Quyên Thành không hạ được, sang tây đóng ở Bộc Dương. Tào Tháo nói:

- Bố một sớm thu được cả một châu, chẳng chiếm giữ Đông Bình, chẹn con đường thông giữa Kháng Phụ và Thái Sơn, lợi dụng chỗ hiểm đón chặn ta, lại đi đóng trại tại Bộc Dương, ta biết hắn chẳng thể làm được gì vậy.

Bèn tiến quân đánh Bố.

8. Tháng năm, lấy Dương vũ tướng quân Quách Dĩ làm Hậu tướng quân, An tập tướng quân Phàn Trù làm Hữu tướng quân,

---

[1] Tề Hoàn công hỏi Quản Trọng: "Khai Phương thì thế nào?" Quản Trọng đáp: "Bỏ song thân của mình để lấy lòng vua, chẳng có tình người, khó mà thân gần vậy."

[2] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển năm mươi bảy, sự kiện năm Kiến An thứ mười ba, ở phía sau.

đều khai phủ như Tam công, hợp thành lục phủ,[1] đều tham gia tuyển cử. Bọn Lý Thôi đều muốn dùng người mà mình tuyển cử, hễ có một điều trái ý, liền phát phẫn tỏ ý mừng giận, Thượng thư lo lắng, bèn theo thứ tự dùng người mà họ đề cử. Bắt đầu từ Thôi trước nhất, tiếp đến là Dĩ, dưới nữa là Trù, những người mà Tam công tuyển cử, rút cục không được dùng.

9. Bốn quận Hà Tây vì rất xa sở trị Lương châu, bị ngăn cách bởi giặc cướp trên sông, dâng thư xin tách riêng đặt một châu. Tháng sáu, ngày Bính Tý, Đế hạ chiếu lấy Hàm Đan Thương người quận Trần Lưu làm Thứ sử Ung châu, trị lý châu ấy.[2]

10. Ngày Đinh Sửu, kinh sư bị động đất; ngày Mậu Dần, đất lại rung chuyển.

11. Ngày Ất Dậu là ngày hối, có nhật thực.

12. Mùa thu, tháng bảy, ngày Nhâm Tý, Thái úy Chu Tuấn bị cách chức.

13. Ngày Mậu Ngọ, lấy Thái thường Dương Bưu làm Thái úy, Lục thượng thư sự.

14. Ngày Giáp Tý, lấy Trấn nam tướng quân Dương Định làm An tây tướng quân, khai phủ như Tam công.

15. Từ tháng tư đến tháng ấy không mưa, một hộc thóc giá năm mươi vạn tiền, người trong thành Trường An ăn thịt lẫn nhau. Đế lệnh sai Thị ngự sử Hầu Văn xuất gạo và đậu của kho Thái Thương ra giúp dân nghèo nấu cháo, người chết đói vẫn như cũ. Đế ngờ việc cấp lương không đúng sự thực, sai lấy đậu và gạo mỗi thứ năm thưng nấu cháo trước mặt mình, được hai chậu sành. Bèn đánh Văn năm mươi trượng, vì thế tất thảy dân nghèo được cứu giúp.

---

[1] Tam công (Tư không, Tư mã, Tư đồ) là ba phủ phủ. Lý Thôi trước đó làm Xa kỵ tướng quân, Quách Dĩ làm Hậu tướng quân, Phàn Trù làm Hữu tướng quân, đều mở phủ, đặt quan thuộc. Cả thảy là sáu phủ.

[2] Tức bốn quận vùng Hà Tây kể trên, là các quận Đôn Hoàng, Tửu Tuyền, Trương Dịch, Vũ Uy.

16. Tháng tám, người Khương ở quận Phùng Dực vào cướp các huyện thuộc, bọn Quách Dĩ, Phàn Trù thống suất quân phá người Khương.

17. Lã Bố có trại riêng ở phía tây Bộc Dương, ban đêm Tào Tháo tập kích phá được chỗ ấy, chưa kịp về; đúng lúc Bố đến, đích thân giao chiến, từ sáng sớm đến quá trưa, mấy chục hiệp, cầm giữ nhau rất gấp. Tháo mộ người hãm trận, Tư mã Điển Vi người quận Trần Lưu đem những kẻ ứng mộ tiến lên đối trận, cung nỏ của quân Bố bắn loạn, tên bay đến như mưa, Vi không coi vào đâu, bảo bọn người ứng mộ rằng:

- Địch đến cách mười bước, hãy bẩm ta.

Bọn họ nói:

- Mười bước rồi.

Vi lại nói:

- Cách năm bước hãy bẩm.

Bọn họ sợ, vội nói:

- Giặc đến rồi!

Vi cầm kích hô lớn rồi bật dậy, những kẻ xông đến chẳng ai không theo tay mà ngã lộn, bộ chúng của Bố lui. Đến chiều tối, Tháo mới dẫn được quân về; bái Vi làm Đô úy, thường sai lĩnh mấy trăm thân binh, đi vòng quanh đại trướng.

Họ tộc lớn ở Bộc Dương là Điền thị làm phản gián, Tháo vào được thành, nổi lửa ở cửa đông, tỏ rõ không có ý quay lại. Lúc giao chiến, quân bại, quân kỵ của Bố bắt được Tháo mà không biết, hỏi rằng:

- Tào Tháo ở đâu?

Tháo nói:

- Người cưỡi con hoàng mã đang chạy kia là hắn vậy.

Quân kỵ của Bố bèn thả Tháo mà đuổi theo người cưỡi con hoàng mã. Tháo xông qua lửa mà thoát, đến doanh trại, tự ra

sức úy lạo quân sĩ, lệnh cho trong quân gấp rút làm công cụ đánh thành, tiến binh, lại đánh Bộc Dương, cùng Bố cầm giữ nhau hơn trăm ngày. Nạn hoàng trùng nổi lên, trăm họ đói lớn, lương thực của Bố cũng hết, hai bên dẫn quân lui. Tháng chín, Tháo về Quyên Thành. Bố đến huyện Thừa Thị, bị người huyện ấy là Lý Tiến đánh phá, sang đông đóng ở huyện Sơn Dương.

Mùa đông, tháng mười, Tháo đến Đông A. Viên Thiệu sai người thuyết phục Tháo, muốn khiến Tháo phái gia quyến đến ở huyện Nghiệp; Tháo mới mất Duyện châu, lương nuôi quân hết, sắp đồng ý. Trình Dục nói:

- Tôi nghĩ tướng quân chỉ vì lâm việc mà sợ hãi, không như thế, sao lo tính chẳng thấu đáo vậy! Viên Thiệu có tâm địa nuốt thiên hạ, nhưng trí chưa đủ để nên việc; Tướng quân tự liệu mình có thể ở dưới hắn chăng? Tướng quân giữ uy thế rồng hổ, có thể làm cái việc của Hàn, Bành chăng?[1] Nay Duyện châu dẫu tàn khuyết, còn có ba thành, nhưng quân sĩ có thể chiến đấu, chẳng dưới vạn người, dựa cái tài thần vũ của tướng quân, cùng bọn Văn Nhược[2] và Dục, thu lấy mà dùng, nghiệp bá vương có thể thành, xin tướng quân nghĩ kỹ lại việc này!

Tháo bèn thôi.

18. Tháng mười hai, Tư đồ Thuần Vu Gia bị bãi chức, lấy Vệ úy Triệu Ôn làm Tư đồ, Lục thượng thư sự.

19. Lúc Mã Đằng đi đánh Lý Thôi, hai con của Lưu Yên là Phạm, Đản đều chết. Nghị lang Bàng Hi người quận Hà Nam, vốn thân thiện với Yên, bèn tìm các cháu của Yên đưa vào Thục. Gặp lúc thành bị lửa thiêu rụi, Yên dời sở trị đến Thành Đô[3], phát u nhọt ở lưng rồi chết. Đại lại trong châu là bọn Triệu Vĩ thích bản tính ôn hòa nhân hậu của con Lưu Yên là Chương,

---

[1] Hàn Tín, Bành Việt, đều là công thần của Hán Cao tổ Lưu Bang, sau này bị giết cả.

[2] Tuân Úc (荀彧), tự Văn Nhược (文若).

[3] Ban đầu, Lưu Yên đặt sở trị tại huyện Miên Trúc.

cùng dâng biểu xin cho Chương làm Thứ sử Ích châu. Đế hạ chiếu bái người quận Dĩnh Xuyên là Hỗ Mạo làm Thứ sử. Tướng của Chương là Thẩm Di, Lâu Phát, Cam Ninh làm phản, đánh Chương, không thắng, chạy vào Kinh châu; chiếu thư bèn cho Chương làm Ích châu mục. Chương lấy Vĩ làm Chinh đông trung lang tướng, suất lĩnh bộ chúng đánh Lưu Biểu, đóng quân ở huyện Cù Nhuận.

20. Từ châu mục Đào Khiêm bệnh nặng, bảo Biệt giá My Trúc người quận Đông Hải rằng:

- Ngoài Lưu Bị, chẳng ai có thể yên được châu này.

Khiêm chết, Trúc thống suất người trong châu nghênh đón Bị. Bị chưa dám gánh trách nhiệm, nói:

- Viên Công Lộ[1] gần ngay Thọ Xuân, ngài nên đem châu này giao cho ông ấy.

Điển nông Hiệu úy Trần Đăng người quận Hạ Bi nói:

- Công Lộ kiêu căng phóng túng, không phải là người chủ trị loạn, nay bọn ta muốn giúp sứ quân hợp chục vạn quân bộ kỵ, trên có thể giúp chủ cứu dân, dưới có thể cắt đất giữ bờ cõi; nếu sứ quân chẳng theo được lời thỉnh cầu, Đăng cũng chẳng dám theo lời của sứ quân vậy.

Bắc Hải tướng Khổng Dung bảo Bị rằng:

- Viên Công Lộ há phải bậc lo nước quên nhà đâu! Xương khô trong mả, sao đáng để ý! Việc hôm nay, trăm họ giúp người tài, trời cho không lấy, hối chẳng kịp vậy.

Bị bèn lĩnh Từ châu.

21. Khi trước, Thái phó Mã Nhật Đê cùng Triệu Kì đều vâng sứ mệnh đến Thọ Xuân, Kì giữ chí chẳng uốn gối, Viên Thuật kiêng sợ Kì. Nhật Đê hay cầu xin với Thuật, Thuật bèn lấn ép vũ nhục, tới chỗ Nhật Đê mượn cờ tiết xem, nhân đó đoạt không

[1] Viên Thuật (袁术), tự Công Lộ (公路).

trả lại, lại chọn ra hơn chục người trong quân, sai Nhật Đê gấp ban chức cho họ. Nhật Đê tới chỗ Thuật xin đi, Thuật giữ lại không thả ra, lại muốn bức làm Quân sư; Nhật Đê đau buồn vì làm mất phù tiết, thổ huyết mà chết.

22. Khi trước, Tôn Kiên lấy Ngô thị người huyện Tiền Đường làm vợ, sinh bốn con trai là Sách, Quyền, Dực, Khuông và một con gái. Kiên theo quân ở bên ngoài, lưu gia quyến ở Thọ Xuân. Năm Sách hơn mười tuổi, đã giao kết với những bậc nhân sĩ nổi danh. Người huyện Thư là Chu Du cùng Sách đồng tuổi, cũng là hạng tài năng hơn người, sớm chín chắn, nghe danh của Sách, từ huyện Thư tới bái phỏng, liền dốc lòng kết tình thân, Du khuyên Sách dời đến ở huyện Thư; Sách theo lời. Du nhường gian nhà lớn bên đường cho Sách ở, lên nhà lạy mẹ Sách, hai nhà hỗ trợ nhau người có giúp kẻ không. Lúc Kiên chết, Sách mười bảy tuổi, về táng cha ở Khúc A; táng xong bèn qua sông Giang, trú ở Giang Đô, kết nạp anh hào tuấn kiệt, có chí phục thù[1].

Thái thú Đan Dương là Chu Hân người quận Cối Kê cùng Viên Thuật ghét nhau, Thuật dâng biểu cử cậu của Sách là Ngô Cảnh lĩnh chức Thái thú Đan Dương, đánh Hân, đoạt quận ấy, cho anh họ của Sách là Bôn làm Đô úy Đan Dương. Sách đem mẹ và em mình phó thác cho Trương Hoành người quận Quảng Lăng, rồi đi thẳng đến Thọ Xuân gặp Viên Thuật, khóc nói:

- Vong phụ khi xưa từ Trường Sa vào kinh đánh Đổng Trác, cùng minh sứ quân hội ở Nam Dương, đồng minh kết hảo; bất hạnh gặp nạn, công nghiệp chẳng trọn[2]. Sách cảm nghĩ cựu ân của tiền nhân, muốn tự kết giao nương dựa, mong minh sứ quân rủ lòng xét lòng thành của kẻ này!

Thuật rất lấy làm lạ, nhưng chưa chịu trả lại số binh cũ của cha Sách, bảo Sách rằng:

---

[1] Cha của Sách bị Hoàng Tổ giết vậy.

[2] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển năm mươi mốt, sự kiện năm Sơ Bình nguyên niên.

- Cô dùng cậu của ngươi làm Thái thú Đan Dương, dùng anh họ của ngươi là Bá Dương làm Đô úy[1], nơi ấy là đất có tinh binh, nên về dựa đất ấy chiêu mộ quân.

Sách bèn cùng người quận Nhữ Nam là Lã Phạm và người trong tông tộc là Tôn Hà đón mẹ mình đến Khúc A, nương dựa người cậu, thừa cơ chiêu mộ binh, được mấy trăm người; nhưng bị đại soái huyện Kính là Tổ Lang tập kích, suýt dẫn đến nguy vong, vì thế lại qua gặp Thuật, Thuật đem hơn một nghìn quân còn sót của Kiên trả cho Sách, dâng biểu bái Sách làm Hoài nghĩa Hiệu úy.

Tên quân kỵ của Sách mắc tội, trốn vào doanh của Thuật, ẩn trong chuồng ngựa, Sách sai người tới chém nó, xong, đến chỗ Thuật tạ lỗi. Thuật nói:

- Binh sĩ thích phản loạn, đáng phải cùng căm ghét chúng, vì sao lại tạ lỗi!

Bởi thế trong quân càng kiêng sợ Sách.

Thuật ban đầu hứa cho Sách làm Thái thú Cửu Giang, nhưng lại thay đổi dùng người quận Đan Dương là Trần Kỷ. Sau đấy Thuật muốn đánh Từ châu, tới chỗ Thái thú Lư Giang là Lục Khang xin ba vạn hộc gạo; Khang không cho. Thuật cả giận, phái Sách đánh Khang, bảo rằng:

- Trước Cô lầm dùng Trần Kỷ, thường hận không thể làm theo bản ý, nay nếu bắt được Khang, Lư Giang thực sự là của khanh vậy.

Sách đánh Khang, lấy được thành, Thuật lại dùng quan lại cũ của mình là Lưu Huân làm Thái thú; Sách càng thất vọng.

Thị ngự sử Lưu Do, là em của Đại vậy, vốn có danh tiếng lớn, Đế hạ chiếu thư dùng Do làm Thứ sử Dương châu; sở trị cũ của châu tại Thọ Xuân, Thuật đã chiếm chỗ ấy, Do muốn xuôi nam

---

[1] Tôn Bôn (孙贲), tự Bá Dương (伯阳).

vượt sông Giang, Ngô Cảnh, Tôn Bôn tới nghênh tiếp đưa Do đến Khúc A. Lúc Sách đánh Lư Giang, Do nghe tin, cho rằng Cảnh và Bôn vốn do Viên Thuật đặt ở đấy, Do sợ bị Viên, Tôn thôn tính, bèn gây hiềm khích, bức đuổi Cảnh và Bôn; Cảnh, Bôn lui về đóng trú ở Lịch Dương, Do phái tướng là Phàn Năng, Vu Mi đóng ở Hoành Giang, Trương Anh đóng ở Đương Lợi Khẩu để cự bọn họ. Thuật bèn tự dùng quan lại cũ là Huệ Cù làm Thứ sử Dương châu, lấy Cảnh làm Đốc quân trung lang tướng, cùng Bôn chung lĩnh binh đánh bọn Anh.

Năm Hưng Bình thứ hai (Ất Hợi - 195)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Quý Sửu, đại xá thiên hạ.

2. Tào Tháo đánh bại Lã Bố ở Định Đào.

3. Đế hạ chiếu phái sứ giả tới bái Viên Thiệu làm Hữu tướng quân.

4. Lúc Đổng Trác mới chết, dân vùng Tam Phụ còn mấy chục vạn hộ, bọn Lý Thôi thả binh cướp bóc, dân càng thêm đói khổ, trong vòng hai năm, người ăn thịt lẫn nhau cơ hồ sạch nhẵn. Lý Thôi, Quách Dĩ, Phàn Trù đều tự khoe công tranh quyền, nhiều lần muốn đấu đá nhau, Giả Hủ thường lấy đại thể trách chúng, bởi thế tuy trong lòng họ chẳng tốt với nhau, nhưng bề ngoài vẫn bao dung nhẫn nhịn.

Lúc Phàn Trù đi đánh Mã Đằng, Hàn Toại; Lý Lợi giao chiến không hết sức, Trù quát Lợi rằng:

- Nhà nhà đều muốn chặt đầu chú mày[1], sao dám như thế, ta chẳng thể chém mày chăng!

Lúc Đằng, Toại thua chạy, Trù truy đuổi đến Trần Thương, Toại nói với Trù rằng:

---

[1] Lý Lợi, là con của anh trai Lý Thôi, cho nên Phàn Trù nói như vậy.

- Vốn dĩ cái mà bọn ta tranh giành không phải vì oán riêng, mà là việc của nhà vua thôi. Ta với túc hạ là người đồng châu[1], muốn nói với nhau mấy lời hay để từ biệt.

Bèn đều lùi quân kỵ, tiến lên giao ngựa, nắm tay nhau, cùng nói chuyện hồi lâu mới từ biệt. Quân về, Lý Lợi báo với Thôi rằng: "Hàn, Phàn giao ngựa nói chuyện, không biết nói những gì, ý chừng rất bí mật." Thôi cũng thấy Trù dũng mãnh được bộ chúng ủng hộ, úy kỵ hắn. Trù muốn lĩnh binh sang đông ra khỏi quan ải, tới chỗ Thôi xin thêm binh. Tháng hai, Thôi mời Trù hội bàn, thừa dịp giết Trù ở chỗ ngồi. Bởi thế chư tướng chuyển sang nghi ngờ lẫn nhau.

Thôi mấy lần bày tiệc rượu mời Quách Dĩ, có lần lưu Dĩ lại nghỉ qua đêm. Vợ của Dĩ sợ Dĩ yêu mến tì thiếp của Thôi, có ý ly gián bọn hai người. Đúng lúc Thôi đưa tặng đồ ăn, người vợ bỏ thuốc độc vào đậu xị, đem bảo với Dĩ rằng:

- Một chỗ nằm chẳng thể có hai thú mạnh, ta vốn ngờ cái tín của Tướng quân với Lý công vậy.

Ngày khác, Thôi lại mời Dĩ, uống rất say, Dĩ ngờ rượu có độc, vội vắt nước phân uống để mửa ra giải độc, vì thế đều cầm binh đánh lẫn nhau.

Đế sai Thượng thư, Thị trung hòa giải Thôi, Dĩ. Thôi và Dĩ không nghe. Dĩ mưu đón Đế đến doanh của mình, ban đêm có người bỏ trốn, báo với Thôi. Tháng ba, ngày Bính Dần, Thôi sai con của anh mình là Tiêm đem mấy nghìn binh vây cung điện, dùng ba cỗ xe đón Đế. Thái úy Dương Bưu nói:

- Từ xưa Đế vương không ở lại nhà của nhân thần, chư quân cử sự, sao lại như thế!

Tiêm nói:

- Kế của tướng quân đã định rồi!

---

[1] Hàn Toại, người quận Kim Thành, với Phàn Trù, đều cùng quê Lương châu vậy.

Thế là quần thần đành đi bộ theo xe kiệu ra ngoài, binh lập tức xông vào cung điện, cướp lấy cung nhân, ngự vật. Đế đến doanh của Thôi, Thôi lại chuyển hết vàng lụa trong ngự phủ đến doanh của mình, rồi phóng hỏa thiêu rụi cung điện, phủ quan, nhà dân, đều sạch nhẵn. Đế lại sai công khanh hòa giải Thôi, Dĩ; Dĩ giữ Dương Bưu cùng bọn Tư không Trương Hỉ, Thượng thư Vương Long, Quang lộc huân Lưu Uyên, Vệ úy Sĩ Tôn Thụy, Thái bộc Hàn Dung, Đình úy Tuyên Phan, Đại hồng lư Vinh Cáp, Đại tư nông Chu Tuấn, Tương tác đại tượng Lương Thiệu, Đồn kỵ Hiệu úy Khương Tuyên ở doanh của mình làm con tin. Chu Tuấn phẫn hận phát bệnh chết.

5. Mùa hạ, tháng tư, ngày Giáp Tý, lập Quý nhân Phục thị người quận Lang Nha làm Hoàng hậu; lấy cha của Hậu là Thị trung Phục Hoàn làm Chấp kim ngô.

6. Quách Dĩ bày đại yến đãi công khanh, bàn việc đánh Thôi. Dương Bưu nói:

- Quần thần cùng đấu đá, một người bức ép thiên tử, một người bắt giữ công khanh, là việc nên làm chăng?

Dĩ giận, muốn tự tay đâm chết Bưu. Bưu nói:

- Chúa thượng ngươi còn chẳng tôn phụng, ta há cầu được sống sao!

Trung lang tướng Dương Mật cố can gián, Dĩ bèn thôi.

Thôi triệu gọi mấy nghìn người Khương, Hồ, đem ngự vật tơ lụa tặng họ trước, hứa thưởng cung nhân và phụ nữ, muốn sai họ đánh Quách Dĩ. Dĩ ngầm cùng bè đảng là bọn Trung lang tướng Trương Bao mưu đánh Thôi. Ngày Bính Thân, Dĩ nhân buổi đêm đem binh đánh vào cửa doanh của Thôi, bắn tên trúng màn trướng của Đế, đâm xuyên tai trái của Thôi. Bọn Bao đốt phòng ốc, lửa không cháy. Dương Phụng ở bên ngoài chống Dĩ, binh của Dĩ lui, bọn Bao nhân đó đem binh mình quản lĩnh theo hàng Dĩ.

Hôm ấy, Thôi lại dời xe kiệu của Đế tới ổ lũy phía bắc, sai Hiệu úy coi giữ cửa lũy, trong ngoài cách tuyệt, thị thần đều có sắc đói. Đế xin năm đấu gạo và năm bộ xương bò để ban cho tả hữu, Thôi nói:

- Sớm tối đều đã dâng cơm lên rồi, sao phải dùng đến gạo?

Bèn đem xương bò thối cấp cho. Đế cả giận, muốn cật vấn trách tội Thôi. Thị trung Dương Kỳ can rằng:

- Thôi tự biết cái việc mà hắn làm là mạo phạm bội nghịch, muốn chuyển xa giá đến thành Hoàng Bạch huyện Trì Dương,[1] thần xin bệ hạ nhẫn nhịn hắn.

Đế bèn thôi.

Tư đồ Triệu Ôn gửi thư cho Thôi nói:

"Công lúc trước hãm diệt đô thành của quân vương, chém giết đại thần, nay tranh đấu vì cái hiềm khích nhếch mắt lườm nhau, gây thành thâm thù nặng nghìn cân, triều đình muốn khiến cho hai bên hòa giải, chiếu mệnh chẳng được thi hành, vậy mà lại muốn chuyển xe kiệu đến thành Hoàng Bạch, đấy thực là điều mà lão phu không hiểu vậy. Theo Kinh Dịch, một lần phạm lỗi đã là sai, lần thứ hai thì hãm mình xuống nước, lần thứ ba mà chẳng hối cải thì sẽ bị nhấn chìm, là điềm hung vậy. Chẳng bằng sớm cùng hòa giải."

Thôi cả giận, muốn giết Ôn, em của Thôi là Ứng can ngăn Thôi, mấy ngày sau Thôi mới dừng.

Thôi tin cái thuật trấn áp của đồng cốt, thường dùng lễ tam sinh[2] tế Đổng Trác ở ngoài cửa nách cung điện, mỗi khi đối đáp với Đế hoặc nói "Bệ hạ sáng suốt", hoặc nói "Đế sáng suốt", nói với Đế là hành vi của Quách Dĩ không có khuôn phép, Đế cũng tùy theo ý Thôi mà ứng đáp hắn. Thôi mừng, tự cho là mình tốt đẹp khiến Thiên tử vui lòng vậy.

---

[1] Thành Hoàng Bạch (黃白), thuộc Thiểm Tây, khu vực người Khương cư trú, nơi đóng quân của Lý Thôi ngày trước.

[2] Tức làm lễ dùng ba thứ thịt lợn, thịt bò và thịt dê để tế.

Tháng nhuận, ngày Kỷ Mão, Đế sai Yết giả bộc xạ là Hoàng Phủ Lịch hòa giải Thôi, Dĩ. Lịch đến chỗ Dĩ trước, Dĩ theo mệnh; lại đến chỗ Thôi, Thôi không chịu, nói:

- Quách Đa,[1] chỉ là thằng đạo tặc trộm ngựa thôi, dám muốn sánh cùng hạng với ta sao, ta tất tru diệt hắn! Ngài xem phương lược và sĩ chúng của ta, có đủ để xử lý Đa chăng? Quách Đa lại cướp giữ công khanh làm tin, việc làm của hắn như thế, ngài lại cẩu thả muốn giúp hắn sao!

Lịch nói:

- Gần đây cái cường mạnh của Đổng công, là điều mà tướng quân biết vậy; Lã Bố chịu ân mà mưu đồ phản trắc, vụt trong khoảnh khắc, thân thủ chia lìa, đấy là hữu dũng mà vô mưu vậy. Nay tướng quân thân làm Thượng tướng, nhận ân sủng vinh của quốc gia. Dĩ cướp bắt công khanh làm tin, còn tướng quân bức hiếp chúa thượng, tội ai nặng ai nhẹ đây? Trương Tế cùng Dĩ có mưu, Dương Phụng, là cừ súy giặc Bạch Ba thôi, còn biết cái việc mà tướng quân làm là không đúng, tướng quân tuy tín sủng họ, họ vẫn chẳng để tướng quân dùng vậy.

Thôi quát mắng Lịch đuổi ra. Lịch ra ngoài, đến cửa cung, bẩm rằng "Thôi không chịu phụng chiếu, lời lẽ lời lẽ bất thuận." Đế sợ Thôi nghe được lời ấy, kíp lệnh sai Lịch rời đi. Thôi phái lính Hổ bôn là Vương Xương hô gọi Lịch, muốn giết Lịch, Xương biết Lịch trung thẳng, thả Lịch ra lệnh phải đi ngay, rồi về báo với Thôi, nói "đuổi theo không kịp".

Ngày Tân Tỵ, lấy Xa kỵ tướng quân Lý Thôi làm Đại tư mã, địa vị ở trên hàng Tam công.

7. Tướng của Lã Bố là Tiết Lan, Lý Phong đóng ở huyện Cự Dã, Tào Tháo đánh Cự Dã, Bố tới cứu bọn Lan, không thắng lui chạy, Tháo bèn chém bọn Lan. Tháo tiến quân đến Thừa Thị, vì

---

[1] *Anh hùng ký* chép: Quách Dĩ , có một tên khác là Đa.

Đào Khiêm đã chết, Tháo muốn nhân đó đoạt Từ châu, rồi quay lại bình định Bố. Tuân Úc nói:

- Xưa kia Cao tổ thủ Quan Trung, Quang Vũ giữ Hà Nội,[1] đều là rễ sâu bền gốc để khống chế thiên hạ, tiến đủ để thắng địch, lui đủ để giữ vững, cho nên dẫu có lúc nguy khốn thua bại nhưng rút cục làm nên đại nghiệp. Tướng quân vốn lấy Duyện châu để khởi sự, bình loạn ở Sơn Đông, trăm họ chẳng ai không vui lòng bội phục. Vả lại vùng Hoàng Hà, Tế Thủy, là yếu địa của thiên hạ vậy, nay tuy hoang lỏ, vẫn dễ dàng tự giữ, đấy cũng là Quan Trung, Hà Nội của tướng quân vậy, chẳng thể không ổn định trước. Nay đã phá được Lý Phong, Tiết Lan, nếu chia binh sang đông đánh Trần Cung, Cung tất chẳng dám ngoái về tây, nhân lúc họ sơ hở ta thu lúa mạch chín, tích thóc kiệm lương, một lần cử sự thì có thể phá được Bố vậy. Phá Bố xong, ta mới liên kết với Dương châu ở phía nam[2], cùng đánh Viên Thuật, để khống chế vùng Hoài, Tứ. Nếu bỏ Bố mà sang đông, lưu lại nhiều binh thì chẳng đủ binh dùng, lưu lại ít binh thì toàn dân phải giữ thành, không ai kiếm củi cắt cỏ, Bố thừa hư cướp bóc, dân tâm hoảng sợ, chỉ có các huyện Quyên Thành, Phạm, Vệ có thể bảo toàn, các nơi còn lại không phải của ta, thế là không có Duyện châu nữa vậy. Nếu Từ châu bất định, tướng quân sẽ yên thân ở đâu? Vả lại Đào Khiêm dẫu chết, Từ châu chưa dễ mất vậy. Bên kia soi xét cái thua bại năm trước, sẽ sợ hãi mà kết thân, trong ngoài hô ứng. Nay phương đông đều đến lúc thu lúa mạch, tất sẽ chắc thành bền lũy, dọn sạch đồng ruộng để đợi tướng quân, đánh thành chẳng hạ nổi, cướp không thu được gì, bất quá mười ngày, thì quân đông chục vạn, chưa đánh đã tự khốn trước rồi. Lần trước ta đánh Từ châu,

---

[1] Cao tổ lấy thiên hạ, lệnh sai Tiêu Hà thủ giữ Quan Trung; Quang Vũ chinh chiến vùng Hà Bắc, lệnh sai Khấu Tuân thủ giữ Hà Nội; đại để đều lấy những nơi ấy làm gốc rễ của nghiệp đế vương vậy

[2] Trỏ Lưu Do, bấy giờ quản Dương châu.

hình phạt thực rất nặng[1], con em họ nghĩ nhớ cái nhục của cha anh, tất người người quyết chết tự giữ, không có ý hàng, ví như có thể phá họ, cũng chẳng thể thu được lòng người ở đấy vậy. Sự việc vốn dĩ có khi phải bỏ cái này lấy cái kia, đem cái lớn đổi cái nhỏ cũng được, dùng yên đổi nguy cũng được, quyền biến theo tình thế nhất thời, chỉ cần không làm gốc rễ lung lay là được. Nay ba điều ấy chẳng điều nào được lợi, xin tướng quân nghĩ kỹ việc ấy.

Tháo bèn thôi.

Bố lại từ huyện Đông Mân cùng Trần Cung dẫn hơn một vạn người đến đánh, binh của Tháo đều ra ngoài thu lúa mạch, số ở lại không đến nghìn người, đóng cửa doanh trại chẳng giữ được. Phía tây trại có con đê lớn, phía nam trại cây cối um tùm, Tháo giấu binh phía trong đê, cho một nửa binh sĩ ở ngoài đê. Bố tiến lên, Tháo lệnh cho khinh binh ra khiêu chiến, quân đã hợp đấu, phục binh liền tràn hết lên đê, quân bộ kỵ cùng tiến, đại phá Bố, bức đến doanh trại của Bố mới quay về. Bố trong đêm bỏ chạy, Tháo lại tiến đánh hạ Định Đào, chia binh bình các huyện. Bố sang đông nương nhờ Lưu Bị, Trương Mạc chạy theo Bố, sai em mình là Siêu lĩnh gia thuộc bảo vệ Ung Khâu.

Bố mới gặp Bị, rất cung kính, bảo Bị rằng:

- Ta và ông cùng là người ven biên vậy[2]! Bố thấy Quan Đông khởi binh, muốn diệt Đổng Trác. Bố giết Trác rồi chạy sang đông, chư tướng Quan Đông không để Bố được yên, đều muốn giết Bố thôi.

Rồi mời Bị vào trong trướng, ngồi ở trên giường của vợ mình, lệnh cho vợ hướng vào Bị bái lạy, rót rượu cùng ăn uống, gọi Bị là đệ. Bị thấy Bố nói năng không giữ phép thường, ngoài mặt thản nhiên nhưng trong bụng không hài lòng.

---

[1] Ý nói việc các nơi đi qua đều làm cỏ sạch vậy.

[2] Lã Bố, người quận Ngũ Nguyên; Lưu Bị người Trác Quận, đều là quận ven biên.

8. Lý Thôi, Quách Dĩ đánh nhau liền tháng, người chết mấy vạn. Tháng sáu, tướng của Thôi là Dương Phụng mưu giết Thôi, việc tiết lộ, bèn đem binh phản lại Thôi, quân của Thôi suy kém dần. Ngày Canh Ngọ, Trấn đông tướng quân Trương Tế từ huyện Thiểm đến, muốn hòa giải Thôi, Dĩ, dời xe kiệu của Đế đến Hoằng Nông. Đế cũng nghĩ nhớ cựu kinh[1], phái sứ giả đi tuyên dụ, đi lại đến mươi lần, Dĩ và Thôi mới hứa sẽ hòa, muốn giữ con trai yêu của nhau làm tin. Vợ của Thôi yêu tiếc con trai mình, kế hòa chưa định, mà người Khương, Hồ nhiều lần đến cửa cung dòm xét, nói:

- Thiên tử ở trong đó chăng? Lý tướng quân hứa cấp cung nhân cho bọn ta, nay đều ở đây cả sao?

Đế lo lắng, sai Thị trung Lưu Ngải bảo Tuyên nghĩa tướng quân Giả Hủ rằng:

- Khanh lúc trước phụng chức công bằng trung thực, nên luôn được thăng vinh sủng; nay người Khương, Hồ đầy đường, khanh nên nghĩ phương lược.

Hủ bèn triệu đại soái người Khương, Hồ cho chúng ăn uống, hứa sẽ phong thưởng, người Khương, Hồ đều rút đi, Thôi từ đấy thêm suy yếu. Vì thế lúc có người lần nữa nói kế hòa giải, Thôi bèn nghe theo, các bên đều giao con gái làm tin.

Mùa thu, tháng bảy, ngày Giáp Tý, xa giá ra cửa Tuyên Bình, sắp qua cầu, mấy trăm binh của Dĩ chặn cầu nói:

- Thiên tử đây phải không?

Xe kiệu không tiến được. Mấy trăm binh lính của Thôi đều cầm kích lớn ở trước xe kiệu, binh sắp giao phong, Thị trung Lưu Ngải hô lớn rằng:

- Đây là Thiên tử vậy!

Rồi sai Thị trung Dương Kỳ giương màn xe lên. Đế nói:

---

[1] Trỏ Lạc Dương vậy.

- Các ngươi dám tiến đến sát bậc chí tôn chăng?

Binh của Dĩ bèn lui. Đế qua cầu rồi, sĩ chúng đều hô vạn tuế. Ban đêm đi đến Bá Lăng, người đi theo đều đói, Trương Tế cấp lương đều theo thứ bậc. Thôi ra đóng trại ở Trì Dương.

Ngày Bính Dần, Đế lấy Trương Tế làm Phiêu kỵ tướng quân, khai phủ như Tam công; Quách Dĩ làm Xa kỵ tướng quân, Dương Định làm Hậu tướng quân, Dương Phụng làm Hưng nghĩa tướng quân; đều phong tước Liệt hầu. Lại lấy bộ khúc cũ của Ngưu Phụ là Đổng Thừa làm An tập tướng quân.

Quách Dĩ muốn lệnh đưa xa giá qua Cao Lăng, công khanh và Tế cho rằng nên đến Hoằng Nông, đại hội nghị bàn việc đó, không quyết được. Đế sai sứ giả dụ Dĩ rằng:

- Hoằng Nông gần nơi tế tông miếu, chớ có nghi ngờ vậy!

Dĩ không theo. Đế bèn tuyệt thực hết ngày. Dĩ nghe tin, nói:

- Nên tạm ghé huyện thành gần đây.

Tháng tám, ngày Giáp Thìn, xa giá đến huyện Tân Phong. Ngày Bính Tý, Quách Dĩ lại mưu bức Đế về định đô ở đất Mi, Thị trung Chủng Tập biết mưu ấy, mật báo với Dương Định, Đổng Thừa, Dương Phụng lệnh hội hợp ở Tân Phong. Quách Dĩ tự biết mưu của mình tiết lộ, bèn bỏ quân chạy vào Nam Sơn.

9. Tào Tháo vây Ung Khâu, Trương Mạc đến chỗ Viên Thuật cầu cứu, chưa đến nơi, bị bộ hạ của mình giết chết.

10. Mùa đông, tháng mười, Đế lấy Tào Tháo làm Duyện châu mục.

11. Ngày Mậu Tuất, bè đảng của Quách Dĩ là bọn Hạ Dục, Cao Thạc mưu ép xe kiệu sang tây. Thị trung Lưu Ngải thấy lửa bốc lên không dứt, thỉnh cầu Đế đến một doanh để tránh lửa[1].

---

[1] Bấy giờ Quách Dĩ, Dương Định, Đổng Thừa, Dương Phụ đều có quân doanh riêng, Ngải không dám chỉ định, nên mới thỉnh cầu Đế đến một quân doanh, đến đâu thì hoàn toàn theo ý của Đế.

Dương Định, Đổng Thừa dẫn binh nghênh đón Thiên tử đến doanh của Phụng, bọn Hạ Dục thống suất binh muốn ngăn xe kiệu, Dương Định và Dương Phụng ra sức đánh, phá chúng, mới đi được. Ngày Nhâm Dần, Đế đến huyện Hoa Âm.

Ninh tập tướng quân Đoàn Ổi chuẩn bị đủ y phục, ngự vật cho Đế và nhu yếu cho các quan từ công khanh trở xuống, muốn chúa thượng đến doanh của mình. Ổi và Dương Định có hiềm khích, bè đảng của Định là Chủng Tập, Tả Linh nói Ổi muốn phản, Thái úy Dương Bưu, Tư đồ Triệu Ôn, Thị trung Lưu Ngải, Thượng thư Lương Thiệu đều nói:

- Đoàn Ổi không phản, bọn thần dám lấy cái chết đảm bảo.

Đổng Thừa, Dương Định bức ép Đốc bưu của quận Hoằng Nông sai nói rằng Quách Dĩ đến ở tại doanh của Ổi, Đế nghi ngờ, bèn đóng quân nghỉ lại ngoài trời phía nam đường.

Ngày Đinh Mùi, Dương Phụng, Đổng Thừa, Dương Định muốn đánh Ổi, sai Chủng Tập, Tả Linh xin Đế lập chiếu, Đế nói:

- Tội của Ổi chưa rõ, bọn Phụng đánh hắn, lại muốn lệnh sai trẫm hạ chiếu sao!

Tập cố thỉnh xin, đến nửa đêm, Đế vẫn không nghe. Bọn Phụng bèn lập tức đánh doanh của Ổi, hơn chục ngày không hạ được. Ổi cấp món ngon cho Đế, cấp đồ ăn uống cho trăm quan, không hề có ý hai lòng. Đế hạ chiếu sai Thị trung, Thượng thư cáo dụ bọn Định, lệnh sai cùng Ổi hòa giải, bọn Định phụng chiếu quay về doanh.

Lý Thôi, Quách Dĩ hối hận là đã để xa giá về đông, nghe nói Định đánh Ổi, hô gọi nhau cùng cứu viện, muốn thừa cơ cướp Đế rồi sang tây. Dương Định nghe tin Thôi, Dĩ đến, muốn quay về Lam Điền, bị Dĩ chặn lại, bèn một mình một ngựa trốn đến Kinh châu. Trương Tế cùng Dương Phụng, Đổng Thừa bất hòa, bèn lại cùng Thôi, Dĩ liên hợp. Tháng mười hai, Đế tới Hoằng Nông, Trương Tế, Lý Thôi, Quách Dĩ cùng đuổi theo xe kiệu,

đại chiến tại Đông Giản thuộc quận Hoằng Nông, quân của Thừa và Phụng thua bại, sĩ tốt và trăm quan chết chẳng thể tính xuể, khí vật, phù sách, điển tịch bị cướp không sót thứ gì. Xạ thanh Hiệu úy Thư Tuấn bị thương ngã ngựa, Thôi hỏi tả hữu rằng:

- Kẻ này còn sống được không?

Tuấn mắng chửi Thôi rằng:

- Bọn bay hung nghịch, bức cướp Thiên tử, khiến công khanh bị hại, cung nhân lưu ly, loạn thần tặc tử, chưa có ai như thế vậy.

Thôi bèn giết Tuấn.

Ngày Nhâm Thân, Đế nghỉ lại ngoài trời tại Tào Dương. Thừa, Phụng bèn trá lừa bọn Thôi xin cùng liên hòa, nhưng mật phái sứ giả đến Hà Đông, chiêu gọi cừ soái cũ của giặc Bạch Ba là Lý Nhạc, Hàn Tiêm, Hồ Tài cùng Hữu Hiền vương của Nam Hung Nô là Khứ Ti; bọn họ đều thống suất bộ chúng của mình, mỗi người đưa mấy nghìn quân kỵ đến, cùng Thừa, Phụng hợp đánh bọn Thôi, đại phá Thôi, chém mấy nghìn đầu.

Bọn Đổng Thừa cho rằng bọn Thôi mới bị phá, có thể tiếp tục đi về đông. Ngày Canh Thân, xa giá tiến phát về hướng đông, Đổng Thừa, Lý Nhạc hộ vệ xe kiệu, Hồ Tài, Dương Phụng, Hàn Tiêm, Hữu Hiền vương của Hung Nô ở phía sau chống giữ. Bọn Thôi lại đến đánh, bọn Phụng đại bại, số người chết còn nhiều hơn lúc ở Đông Giản. Quang lộc huân Đặng Uyên, Đình úy Tuyên Phan, Thiếu phủ Điền Phân, Đại tư nông Trương Nghĩa đều chết. Tư đồ Triệu Ôn, Thái thường Vương Giáng, Vệ úy Chu Trung, Tư lệ Hiệu úy Quản Cáp bị Thôi chặn lại, muốn giết đi, Giả Hủ nói:

- Đấy đều là đại thần, sao ngài lại hại họ!

Thôi bèn dừng. Lý Nhạc nói:

- Việc gấp rồi, Bệ hạ hãy lên ngựa.

Chúa thượng nói:

- Chẳng nên bỏ trăm quan mà đi, bọn họ có tội gì đâu!

Binh nối nhau liên tiếp bốn chục dặm, lúc đến được huyện Thiểm, bèn kết doanh tự giữ.

Bấy giờ sau lúc bị phá bại, quân Hổ bôn, Vũ lâm chẳng đầy trăm người, binh của Thôi, Dĩ vây quanh doanh trại hô hoán, quan quân thất sắc, đều có ý phân tán. Lý Nhạc sợ, muốn đưa xa giá lên thuyền qua Chỉ Trụ, ra Mạnh Tân, Dương Bưu cho rằng đường sông Hoàng Hà gian hiểm, không phải là chỗ tấm thân vạn thặng nên đi; bèn sai Lý Nhạc ban đêm qua sông, ngầm chuẩn bị thuyền, nổi lửa làm hiệu. Chúa thượng cùng công khanh đi bộ ra khỏi doanh, anh của Hoàng hậu là Phục Đức nâng đỡ Hậu, một tay cắp mười xấp lụa. Đổng Thừa sai Phù tiết lệnh[1] Tôn Huy vung đao mở đường trong đám người, giết những kẻ hầu bên cạnh, máu tươi văng lên y phục của Hậu. Bờ đê Hoàng Hà cao hơn chục trượng, không xuống được, bèn dùng lụa làm dây kéo, sai người ở phía trước cõng Đế, những người còn lại đều bò lổm ngổm mà xuống, có kẻ từ trên đê tự nhảy xuống, khăn mũ đều nát hỏng. Đến bờ sông rồi, sĩ tốt tranh nhau chạy tới thuyền, Đổng Thừa, Lý Nhạc dùng lưỡi mác chém họ, ngón tay ở trong thuyền có thể bốc được. Đế mới lên được thuyền, người cùng qua sông tính cả Hoàng hậu và các quan từ Dương Bưu trở xuống chỉ mấy chục người, các cung nữ và quan dân không qua sông được, đều bị binh sĩ cướp đoạt, y phục mất sạch, tóc cũng bị cắt trụi, người chết rét chẳng thể tính xuể. Vệ úy Sĩ Tôn Thụy bị Thôi giết hại.

Thôi thấy phía bắc sông có lửa, phái quân kỵ đi dò ngóng, gặp đúng lúc chúa thượng qua sông, hô lớn:

- Bọn bay đem Thiên tử đi chăng?

---

[1] Theo *Bách quan chí*: Phù tiết lệnh là chức quan thuộc Thiếu phủ, phẩm trật sáu trăm thạch, quản các việc liên quan đến phù tiết.

Đổng Thừa sợ chúng bắn tên, lấy áo làm màn che. Sau khi đến huyện Đại Dương, đến doanh của Lý Nhạc. Thái thú Hà Nội là Trương Dương sai mấy nghìn người vác gạo tới dâng cống. Ngày Ất Hợi, Đế ngự trên xe bò, đến An Ấp, Thái thú Hà Đông là Vương Ấp dâng biếu lụa mềm, Đế đem cấp hết cho các quan từ Công khanh trở xuống, phong Ấp làm Liệt hầu, bái Hồ Tài làm Chinh đông tướng quân, Trương Dương làm An quốc tướng quân, đều ban Giả tiết, được khai phủ. Quần soái trong lũy của họ tranh nhau xin bái chức, khắc ấn không kịp, đến nỗi phải dùng dùi vạch vẽ thành chữ.

Xe kiệu ở giữa ngôi nhà có hàng rào cây gai, cửa nhà không đóng được, Thiên tử cùng quần thần hội họp, binh sĩ phục trên hàng rào xem, đè lên nhau mà cười.

Đế lại phái Thái bộc Hàn Dung đến quận Hoằng Nông cùng bọn Thôi, Dĩ liên hòa, Thôi bèn thả công khanh trăm quan, trả lại cung nhân và xe kiệu, khí vật, y phục mà mình cướp. Không lâu sau lương thóc hết sạch, cung nhân đều phải ăn rau ăn quả.

Ngày Ất Mão, Trương Dương từ huyện Dã Vương đến chầu, bàn đem xe kiệu về Lạc Dương; chư tướng không nghe, Dương lại quay về Dã Vương.

Bấy giờ thành Trường An trống không hơn bốn mươi ngày, người khỏe mạnh trốn tứ tán, người già yếu ăn thịt lẫn nhau, trong vòng hai ba năm, Quan Trung không có vết chân người.

Thư Thụ thuyết Viên Thiệu rằng:

- Nhà Tướng quân nhiều đời là đài phụ, trung nghĩa giúp đời. Nay triều đình lưu ly tan tác, tông miếu bị tàn hủy, xem ra các châu quận tuy bề ngoài mượn cớ vì nghĩa dấy binh, nhưng bên trong thực có mưu đồ đánh diệt lẫn nhau, không ai có ý lo tính cứu nước thương dân vậy. Nay bờ cõi Ký châu mới định, binh lính cường mạnh kẻ sĩ nương dựa, nên sang tây nghênh đón đại giá, tới định đô tại huyện Nghiệp, cậy Thiên tử mà lệnh

chư hầu, dưỡng sĩ mã để đánh dẹp kẻ không đến chầu; ai ngăn chống được!

Quách Đồ và Thuần Vu Quỳnh người quận Dĩnh Xuyên nói:

- Nhà Hán đổ nát, đã từ lâu rồi, nay muốn hưng Hán, chẳng cũng khó sao! Vả lại anh hùng cùng nổi dậy, đều chiếm cứ châu quận, kết đảng tụ chúng, vạn người xao động, đấy gọi là nhà Tần mất con hươu, ai bắt được trước thì làm vua. Nay nghênh đón Thiên tử tự gần gũi, hành động phải dâng biểu văn, theo mệnh thì quyền nhẹ, làm trái là chống lệnh; không phải là kế hay vậy.

Thụ nói:

- Nay nghênh đón Thiên tử, về nghĩa là hợp, về thời là đúng, nếu chẳng quyết sớm, tất có người làm trước vậy.

Thiệu không nghe.

12. Khi trước, người quận Đan Dương là Chu Trị từng làm Hiệu úy của Tôn Kiên[1], thấy Viên Thuật không lập đức chính, khuyên Tôn Sách quay về lấy Giang Đông. Bấy giờ Ngô Cảnh đánh bọn Phàn Năng, Vu Mi hơn năm không hạ được. Sách khuyên Thuật rằng:

- Nhà thuộc hạ có ân cũ tại phương đông, thuộc hạ nguyện giúp cậu mình đánh Hoành Giang; hạ được Hoành Giang, lại dựa vào đất cũ triệu mộ[2], có thể được ba vạn binh, lấy đó giúp minh sứ quân định thiên hạ.

Thuật biết cái hận của Sách[3], nhưng vì Lưu Do chiếm Khúc A, Vương Lãng ở Cối Kê, cho là Sách vị tất đã bình định được, nên đồng ý với Sách, dâng biểu cử Sách làm Chiết xung Hiệu

---

[1] Chu Trị từng theo Tôn Kiên thảo phạt quân giặc cướp ở Trường Sa, Linh Lăng, Quế Dương, được Tôn Kiên dâng biểu cử làm hành Đô úy; lại theo Tôn Kiên phá Đổng Trác ở Dương Nhân, được dâng biểu cử làm hành Đốc quân Hiệu úy.

[2] Tôn Sách vốn là người vùng Giang Đông, cho nên nói là dựa vào đất cũ.

[3] Ý nói việc hứa cho làm Thái thú Cửu Giang, Lư Giang nhưng không thực hiện vậy.

úy. Sách lĩnh hơn nghìn binh, mấy chục quân ky, vừa hành quân vừa thu binh, gần đến Lịch Dương, bộ chúng có năm, sáu nghìn người. Bấy giờ chú[1] của Chu Du là Thượng làm Thái thú Đan Dương, Du đem binh nghênh đón Sách, luôn trợ giúp tư trang lương thảo, Sách cả mừng, nói:

- Ta được khanh, xong việc vậy!

Bèn tiến đánh Hoành Giang, Đương Lợi, đều hạ được, Phàn Năng, Trương Anh thua chạy.

Sách qua sông Giang đánh vòng quanh, đến đâu cũng phá được, chẳng ai chống nổi khí thế của Sách. Trăm họ nghe tin Tôn lang đến, đều mất hồn phách. Trưởng lại bỏ thành quách, trốn náu nơi núi non thảo dã. Lúc Sách đến, quân sĩ vâng lệnh, chẳng dám cướp bóc, gà chó rau củ của dân, nhất nhất không có gì bị xâm phạm, dân chúng vì thế cả mừng, tranh nhau đem bò, rượu đến úy lạo quân.

Sách là người có dung mạo đẹp đẽ, hay cười nói, tính tình khoát đạt biết nghe lời người khác, khéo về dùng người, vì thế sĩ dân gặp được, chẳng ai không hết lòng, đến chết vẫn vui.

Sách đánh doanh Ngưu Chử của Lưu Do, thu được hết kho lương và chiến cụ. Bấy giờ Bành Thành tướng là Tiết Lễ, Hạ Bi tướng là Trích Dung người quận Đan Dương cậy dựa Do làm minh chủ, Lễ chiếm thành Mạt Lăng, Dung đóng trại ở phía nam huyện, Sách đều đánh phá họ. Lại phá biệt tướng của Do ở Mai Lăng, chuyển đánh Hồ Thục, Giang Thừa, đều hạ được, rồi tiến đánh Do ở Khúc A.

Bấy giờ người đồng quận với Do là Thái Sử Từ từ Đông Lai tới thăm Do. Đúng lúc Sách đến, có người khuyên Do nên dùng Từ làm Đại tướng. Do nói:

---

[1] Nguyên văn dùng chữ "tùng phụ", tức là con của anh hoặc em ruột của ông nội, đại để là cùng hàng với cha, có thể là chú hoặc bác.

- Nếu ta dùng Tử Nghĩa, Hứa Tử Tương chẳng sẽ chê cười ta sao![1]

Rồi chỉ sai Từ đi dò xét xem địch mạnh yếu thế nào. Bấy giờ mình Từ đi cùng một tên lính kỵ, thốt nhiên gặp Sách ở Thần Đình, quân kỵ đi theo Sách có mười ba người, đều là tướng cũ của Kiên, là bọn Hàn Đương người quận Liêu Tây, Hoàng Cái người quận Linh Lăng. Từ liền tiến lên giao đấu, chính diện đối mặt với Sách, Sách đâm ngựa của Từ, rồi nắm được sống cán kích của Từ, Từ cũng đoạt được mũ đâu mâu của Sách. Vừa lúc quân kỵ của hai nhà đều kéo đến, vì thế hai bên giải tán.

Do cùng Sách giao chiến, binh bại, chạy về Đan Đồ. Sách vào Khúc A, úy lạo ban thưởng tướng sĩ, phát ân tuyên lệnh, cáo dụ các huyện rằng: "Những người đến hàng là người ở quê quán cũ hay bộ khúc của bọn Lưu Do, Trích Dung, đều nhất nhất không trách tội, ai vui lòng theo quân, một nhà lấy một người, miễn thuế khóa lao dịch cho cả nhà, ai không vui lòng theo không cưỡng ép." Trong vòng một tuần, bốn mặt kéo đến như mây tụ, thu được binh lính hơn hai vạn người, ngựa hơn nghìn thớt, uy chấn Giang Đông.

Ngày Bính Thìn, Viên Thuật biểu cử Sách làm hành Điễn khấu tướng quân. Tướng của Sách là Lã Phạm nói với Sách rằng:

- Nay sự nghiệp của tướng quân ngày một lớn, sĩ chúng ngày một thịnh, mà cương kỷ vẫn không nghiêm chỉnh, Phạm xin tình nguyện tạm lĩnh chức Đô đốc, giúp tướng quân quản lý bọn họ.

Sách nói:

- Tử Hành[2] đã là sĩ đại phu, dưới tay cũng có bộ chúng, từng lập công ở ngoài, há nên khuất thân nhận chức nhỏ để xử lý việc mọn ở trong quân!

---

[1] Thái Sử Từ (太史慈), tự Tử Nghĩa (子义). Câu này ý rằng Thái Sử Từ không xứng chức Đại tướng, sợ mình dùng người không đúng sẽ bị Hứa Thiệu chê cười.

[2] Lã Phạm (吕范), tự Tử Hành (子衡).

Phạm nói:

- Không phải. Nay ta bỏ cố hương mà thác thân theo tướng quân, không vì vợ con vậy, mà muốn chuyên tâm giúp đời. Ví như cùng thuyền lội bể, một việc xử trí không tốt, lập tức cùng chịu thất bại. Đấy cũng là tính toán của Phạm, không chỉ là ý của tướng quân vậy.

Sách cười, không lấy gì đáp lại. Phạm ra ngoài, đổi áo ngắn, mặc khố kép, cầm roi, đến dưới cửa của Sách bẩm việc, tự xưng kiêm chức Đô đốc, Sách bèn trao quyền, ủy thác việc quân; từ đấy trong quân nghiêm chỉnh, uy cấm được thi hành rộng rãi.

Sách dùng Trương Hoành làm Chính nghị Hiệu úy, Trương Chiêu người quận Bành Thành làm Trưởng sử, thường lệnh sai một người thủ giữ, một người theo đi chinh thảo, còn bọn Tần Tùng, Trần Đoan người quận Quảng Lăng cũng được tham dự kế mưu. Sách đãi Chiêu dùng lễ sư hữu, việc văn võ, đều ủy thác cả cho Chiêu. Chiêu mỗi khi nhận được thư sớ của sĩ đại phu phương bắc, họ đều quy hết mọi điều tốt đẹp cho Chiêu, Sách nghe tin, cười vui nói:

- Xưa Quản Trọng làm tướng nước Tề, Hoàn công một điều Trọng phụ, hai điều Trọng phụ, mà thành bá chư hầu được tôn sùng.[1] Nay Tử Bố[2] hiền, ta dùng được Tử Bố, công danh ấy há chẳng ở ta sao!

Viên Thuật dùng em họ của mình là Dận làm Thái thú Đan Dương. Chu Thượng, Chu Du đều quay về Thọ Xuân.

Lưu Do từ Đan Đồ muốn chạy đến Cối Kê, Hứa Thiệu nói:

- Cối Kê giàu có, là chỗ Sách tham muốn, lại là chỗ tận cùng góc biển, không nên qua đó. Chẳng bằng đến Dự Chương, phía

---

[1] Quản Trọng, là Tể tướng nước Tề thời Xuân Thu, giúp Tề Hoàn công xưng bá thiên hạ, rất được kính trọng, Tề Hoàn công gọi Quản Trọng là Trọng phụ.

[2] Trương Chiêu (张昭), tự Tử Bố (子布).

bắc liền nối đất Dự, phía tây tiếp giáp Kinh châu; nếu thu hợp quan dân, phái sứ về triều dâng cống, cùng Tào Duyện châu qua lại với nhau, dẫu có Viên Công Lộ ngăn cách ở giữa, nhưng hắn là giống sài lang, chẳng tồn tại lâu vậy. Túc hạ nhận vương mệnh, Mạnh Đức, Cảnh Thăng tất sẽ cứu giúp cho[1].

Do theo lời ấy.

13. Khi trước, Đào Khiêm lấy Trích Dung làm Hạ Bi tướng, sai hắn đốc trách việc vận lương ở Quảng Lăng, Hạ Bi, Bành Thành. Dung bèn quyết việc vận lương của ba quận tự thu lợi cho mình, đại hưng dựng chùa thờ Phật, lệnh sai mọi người đến tụng đọc kinh Phật, chiêu gọi những người ở quận bên thích Phật giáo đến hơn năm nghìn hộ tới. Mỗi lễ tắm Phật, bày nhiều đồ ăn uống, trải chiếu trên đường, kéo dài mấy chục dặm, phí tổn tính kể ức vạn. Lúc Tào Tháo đánh phá Đào Khiêm, đất Từ bất yên, Dung bèn đem mấy vạn nam nữ chạy đến Quảng Lăng, Thái thú Quảng Lăng là Triệu Dục đãi Dung dùng lễ tân khách. Trước đấy, Bành Thành tướng là Tiết Lễ bị Đào Khiêm bức, đóng trú tại Mạt Lăng. Dung tham tiền của ở Quảng Lăng, bèn nhân lúc uống rượu giết Dục, thả binh cướp bóc, liền đó qua sông Giang theo dựa Lễ, ít lâu sau lại giết Lễ.

Lưu Do sai Thái thú Dự Chương là Chu Hạo đánh Thái thú mà Viên Thuật đặt ở đó là Gia Cát Huyền, Huyền lui giữ Tây Thành. Lúc Do ngược sông Giang lên phía tây, trú ở Bành Trạch, sai Dung giúp Hạo đánh Huyền. Hứa Thiệu bảo Do rằng:

- Trích Dung xuất quân, không nghĩ xét đến danh nghĩa vậy. Chu Văn Minh[2] thích lấy thành tín đãi người, nên sai cẩn thận đề phòng hắn.

Dung đến nơi, quả nhiên trá lừa giết Hạo, thay quản việc của quận. Do tiến quân đánh dẹp Dung, Dung thua chạy, trốn

---

[1] Tào Tháo (曹操), tự Mạnh Đức (孟德); Lưu Biểu (刘表), tự Cảnh Thăng (景升).

[2] Chu Hạo (朱皓), tự Văn Minh (文明).

vào trong núi, bị dân sở tại giết, triều đình hạ chiếu lấy Thái phó duyện lúc trước là Hoa Hâm làm Thái thú Dự Chương.

Đô úy Đan Dương là Chu Trị đuổi Thái thú Ngô Quận Hứa Cống rồi chiếm quận của Cống, Cống xuôi nam theo dựa sơn tặc Nghiêm Bạch Hổ.

14. Trương Siêu ở tại Ung Khâu, Tào Tháo vây Ung Khâu gấp, Siêu nói:

- Duy có Tang Hồng sẽ đến cứu ta[1].

Mọi người nói:

- Viên, Tào đang hòa mục, Hồng là người mà Thiệu biểu cử bổ dụng[2], tất chẳng phá hỏng quan hệ tốt mà chuốc họa.

Siêu nói:

- Tử Nguyên[3] là nghĩa sĩ thiên hạ, rút cục chẳng phản lại gốc rễ; chỉ sợ là bị thế lực mạnh khống chế, chẳng tới kịp thôi.

Hồng bấy giờ làm Thái thú Đông Quận, đi chân không gào khóc, tới chỗ Thiệu xin binh, đi cứu nạn giúp Siêu, Thiệu không giúp; Hồng xin tự suất lĩnh binh mình quản đi cứu, Thiệu cũng không đồng ý. Ung Khâu liền vỡ, Trương Siêu tự sát, Tháo di diệt ba họ nhà Siêu.

Hồng bởi thế oán Thiệu, đoạn tuyệt không cùng qua lại nữa. Thiệu hưng binh vây Hồng, suốt năm không hạ được. Thiệu lệnh sai người cùng ấp với Hồng là Trần Lâm gửi thư dụ Hồng, Hồng đáp thư rằng:

"Kẻ hèn này là hạng tiểu nhân, vốn không có chí lớn; nửa đường xuất hành, nhận ơn che trùm của chủ nhân, ân sâu nghĩa hậu, được

---

[1] Trương Siêu lúc trước làm Thái thú Quảng Lăng, mời Tang Hồng làm Công tào, ủy thác việc chính sự cho Tang Hồng.

[2] Hồng vốn vì Siêu đi sứ ở chỗ Lưu Ngu, đường đi tắc nghẽn, nhân đó thác thân ở chỗ Viên Thiệu; Thiệu dâng biểu cử Hồng làm Thái thú Đông Quận, sở trị đặt tại Đông Vũ Dương.

[3] Tang Hồng (臧洪), tự Tử Nguyên (子源).

trộm giữ châu lớn, há vui khi hôm nay tự mình quay giáo giao binh! Đang lúc mới nhận trọng nhiệm, tự cho rằng sẽ hết sức thành đại sự, cùng tôn phò vương thất. Ngờ đâu bản châu bị xâm lấn, Quận tướng[1] gặp nạn, xin quân bị cự tuyệt, xin tự đi bị câu thúc, khiến chủ cũ của Hồng vì thế bị diệt tộc, chút tiết nghĩa mỏn mọn còn không có cách gì biểu tỏ được, há đâu lại bảo toàn cái đạo bằng hữu kết giao, hai lần tổn hại đến cái danh trung hiếu sao? Vì thế ta nén bi phẫn huy động can qua, nuốt nước mắt mà quyết tuyệt.

Đi đi hỡi Khổng Chương[2]! Túc hạ cầu lợi ở cõi ngoài, Tang Hồng trao mệnh nơi quân chủ; ngài gửi thân cho minh chúa, Tang Hồng ghi danh ở Trường An[3]; ngươi bảo thân ta chết thì danh diệt, kẻ hèn này cười ngươi dẫu sống chẳng ai hay!"

Thiệu được thư của Hồng, biết Hồng không có ý hàng, tăng binh đánh gấp. Trong thành lương thóc đã hết, ngoài không có binh mạnh cứu, Hồng tự liệu tất không thoát được, hô gọi tướng lại sĩ dân tới bảo rằng:

- Họ Viên vô đạo, mưu đồ của hắn chẳng tuân vương pháp, lại không cứu Quận tướng của Hồng, Hồng vì đại nghĩa, chẳng thể không chết; vốn nghĩ chư quân vô sự không can hệ mà cùng chịu họa này, nên trước lúc thành vỡ, hãy đem vợ con ra ngoài thành.

Mọi người đều khóc nói:

- Minh phủ cùng họ Viên vốn không hiềm oán, nay vì việc Quận tướng của bản triều, tự dẫn đến tàn khốn; quan dân sao nỡ rời bỏ minh phủ mà đi!

Ban đầu còn đào hang bắt chuột nấu với dây da, sau không có mà ăn nữa. Chủ bộ bẩm rằng trong bếp còn ba thưng gạo, xin lấy một chút nấu cháo đặc, Hồng than rằng:

---

[1] Quận tướng, chỉ Trương Siêu vậy.

[2] Trần Lâm (陈琳), tự Khổng Chương (孔璋).

[3] Minh chúa, trỏ Viên Thiệu vậy. Trường An, trỏ vua Hiến đế, bấy giờ ở Trường An.

- Ta há có thể ăn chỗ gạo này một mình sao!

Bèn sai nấu cháo loãng, ban khắp sĩ chúng, lại giết người thiếp yêu của mình để làm lương ăn cho tướng sĩ. Tướng sĩ đều chảy nước mắt, không ai ngẩng mặt lên nhìn. Nam nữ bảy tám nghìn người gối lên nhau mà chết, không ai lìa phản. Thành vỡ, Hồng bị bắt sống. Thiệu đại hội chư tướng gặp Hồng, bảo rằng:

- Tang Hồng, sao phụ nhau như thế! Hôm nay đã chịu phục chưa?

Hồng vỗ tay xuống đất trợn mắt nói:

- Các nhà họ Viên phụng sự Hán triều, bốn đời năm người làm Công[1], có thể nói là chịu ân sâu. Nay vương thất suy yếu, không có ý phù giúp, muốn nhân cơ hội, mong cầu điều không đáng trông ngóng, giết nhiều kẻ trung lương để lập gian uy. Hồng tự thân thấy ngươi gọi Trương Trần Lưu[2] là huynh, thì phủ quân của Hồng cũng nên là đệ của ngươi, cùng nhau hợp sức, giúp nước trừ hại, sao lại nắm giữ quân đứng trông người ta bị giết mổ! Hồng tiếc mình sức kém, chẳng thể vung đao vì thiên hạ báo cừu, sao bảo ta chịu phục được!

Thiệu vốn yêu tiếc Hồng, ý muốn khiến Hồng khuất phục, sẽ tha Hồng; thấy Hồng lời lẽ quyết liệt, biết rút cục sẽ chẳng để cho mình dùng, bèn giết Hồng.

Người cùng ấp với Hồng là Trần Dung thời trẻ thân gần kính mộ Hồng, bấy giờ ở chỗ Thiệu ngồi, đứng dậy bảo Thiệu rằng:

- Tướng quân cử đại sự, muốn giúp thiên hạ trừ bạo tàn, mà giết người trung nghĩa trước, há hợp ý trời! Tang Hồng phát binh giúp Quận tướng, sao lại giết ông ấy!

---

[1] Nhà họ Viên từ Viên An tới Viên Ngỗi, cả thảy là bốn đời, có An làm Tư đồ, con là Sưởng làm Tư không, cháu là Thang làm Tư không, chắt là Phùng làm Tư không, Ngỗi làm Thái phó, cả thảy là năm người.

[2] Trỏ anh của Trương Siêu là Trương Mạc vậy.

Thiệu hẹn, bảo tả hữu sai người lôi Dung ra, bảo rằng:

- Mày không phải hạng người như Tang Hồng, nói lại những lời này làm gì!

Dung ngoảnh lại nói:

- Nhân nghĩa há có phép thường, noi theo thì là bậc quân tử, làm trái thì là kẻ tiểu nhân. Hôm nay ta thà chết cùng ngày với Tang Hồng, chẳng sống cùng ngày với tướng quân vậy!

Bèn lại bị giết. Người ngồi ở đấy chẳng ai không than thở, nói riêng với nhau rằng:

- Làm sao trong một ngày lại giết hai nghĩa sĩ!

15. Công Tôn Toản đã giết Lưu Ngu[1], chiếm hết đất U châu, chí khí càng thịnh, cậy tài sức của mình, không thương xót bách tính, nhớ lỗi lầm quên việc thiện, ai trừng mắt tất báo thù. Với kẻ sĩ đai mũ giỏi giang, danh tiếng ở trên mình, tất dùng phép tắc hãm hại họ, kẻ có tài lạ, tất phải đè nén bức họ đến chỗ đất cùng khổ. Có người hỏi nguyên do của việc ấy, Toản đáp rằng:

- Kẻ áo mũ đều cho là chức phận của họ đáng được phú quý, chẳng cảm tạ cái cái ân của người khác.

Thế nên những người mà Toản sủng ái, đại loại đa phần là bọn buôn bán và kẻ phàm thường, cùng họ kết huynh đệ, hoặc kết thông gia, bọn đấy làm việc xâm bạo, trăm họ oán chúng.

Tòng sự của Lưu Ngu là bọn Tiên Vu Phụ người quận Ngư Dương, hợp lĩnh binh trong châu muốn chung sức báo cừu, thấy Diêm Nhu người nước Yên vốn có ân tín, suy cử Nhu làm Tư mã Ô Hoàn[2]. Nhu chiêu dụ mấy vạn người Hồ, người Hán, cùng Thái thú Ngư Dương mà Toản đặt ở đấy là Trâu Đan giao chiến ở phía bắc sông Lộ, chém Đan và hơn bốn nghìn đầu thủ

---

[1] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển năm mươi hai, sự kiện năm Sơ Bình thứ tư.

[2] Tư mã Ô Hoàn, là thuộc quan của Hộ Ô Hoàn hiệu úy.

hạ của hắn. Tiễu vương của người Ô Hoàn cũng suất lĩnh người trong bộ tộc và hơn bảy nghìn quân kỵ người Tiên Ti, theo Phụ xuôi nam nghênh đón con của Ngu là Hòa cùng tướng của Viên Thiệu là Khúc Nghĩa, hợp binh hơn chục vạn đánh Toản, phá Toản ở Bào Khâu, chém được hơn hai vạn đầu. Vì thế Đại Quận, Quảng Dương, Thượng Cốc, Hữu Bắc Bình đều giết Trưởng lại mà Toản sắp đặt, lại cùng Tiên Vu Phụ và Lưu Hòa hợp binh, quân của Toản thường thua bại.

Trước đấy có lời đồng dao rằng: "Yên nam thùy, Triệu bắc tế, trung ương bất hợp đại như lệ, duy hữu thử trung khả thị thế.[1]" Toản tự cho rằng huyện Dịch là chỗ đất ứng với lời đồng dao, bèn chuyển doanh trấn đến huyện Dịch, làm hào vây quanh mười vòng, trong hào đắp gò đất, đều cao năm, sáu trượng, làm lầu ở trên ấy; giữa các hào lũy có gò đất lớn, cao đến chục trượng, Toản tự ở trong đó. Lấy sắt làm cửa, đuổi hết tả hữu ra. Con trai từ bảy tuổi trở lên không được vào cửa, chỉ cùng cơ thiếp ở trong đó. Khi có công văn, sổ sách, đều dùng dây mà kéo lên. Lệnh cho phụ nữ tập nói to, khiến thanh âm truyền được mấy trăm bước, để truyền đạt hiệu lệnh. Toản xa lánh tân khách, không có người thân tín, mưu thần mãnh tướng, dần dần ly tán cả. Từ đấy về sau, ít khi đánh trận. Có người hỏi nguyên do việc ấy, Toản nói:

- Ta trước đây xua đuổi người Hồ nơi biên hiểm[2], quét sạch Hoàng cân ở Mạnh Tân[3], đương lúc bấy giờ, tự nghĩ thiên hạ trỏ cờ mà định. Đến hôm nay, chiến loạn như mới bắt đầu, xem thế, việc binh đao không phải do ta quyết định được, chẳng gì

---

[1] Tức là: "Biên nam nước Yên, biên bắc nước Triệu, giữa chỗ đất bằng hòn đá, chỉ ở trong đó, mới tránh được họa đời."

[2] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển thứ năm mươi mốt, sự kiện năm Trung Bình thứ năm, đời Hán Linh đế.

[3] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển thứ năm mươi hai, sự kiện năm Sơ Bình thứ hai, đời Hán Hiến đế.

bằng nghỉ binh ra sức cấy cày, để ngăn nạn đói. Theo binh pháp, trăm tòa lầu chẳng dễ công phá. Nay lầu chòi ở các doanh của ta có đến mấy chục tầng, tích thóc ba trăm vạn hộc, ăn hết chỗ thóc này, đủ để biết hết việc thiên hạ rồi.

16. Nam Thiền vu là Vu Phu La chết, em là Hô Trù Tuyền kế lập, trú ở Bình Dương.

---ॐ---

HÁN KỶ
[QUYỂN THỨ NĂM MƯƠI TƯ]

HIẾU HIẾN HOÀNG ĐẾ

Năm Kiến An nguyên niên (Bính Tý - 196)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Quý Dậu, đại xá thiên hạ, cải niên hiệu.

2. Đổng Thừa, Trương Dương muốn đem Thiên tử quay về Lạc Dương, Dương Phụng, Lý Nhạc không muốn, bởi thế chư tướng lại nghi ngờ lẫn nhau. Tháng hai, Hàn Tiêm đánh Đổng Thừa, Thừa trốn đến Dã Vương. Hàn Tiêm đóng trại ở Văn Hỉ, Hồ Tài, Dương Phụng đến Ổ Hương. Hồ Tài muốn đánh Hàn Tiêm, chúa thượng sai người truyền dụ chỉ ngăn lại.

3. Quân Hoàng cân ở Nhữ Nam, Dĩnh Xuyên là bọn Hà Nghi nắm bộ chúng dựa Viên Thuật, Tào Tháo đánh phá chúng.

4. Trương Dương sai Đổng Thừa đi trước tu sửa cung Lạc Dương. Thái bộc Triệu Kì vâng mệnh đi thuyết Lưu Biểu, sai phát binh đến Lạc Dương, trợ giúp sửa cung thất; tư trang quân dụng vận chuyển trước sau không dứt. Mùa hạ, tháng năm, ngày Bính Dần, Đế sai sứ giả đến doanh của Dương Phụng, Lý Nhạc, Hàn Tiêm, yêu cầu họ hộ tống mình đến Lạc Dương, bọn Phụng theo chiếu mệnh. Tháng sáu, ngày Ất Mùi, xa giá đến Văn Hỉ.

5. Viên Thuật đánh Lưu Bị để tranh Từ châu, Bị sai Tư mã Trương Phi giữ Hạ Bi, tự mình đến cự Thuật ở Hu Di, Hoài Âm, cầm giữ nhau nhiều tháng, lúc thắng lúc bại. Hạ Bi tướng Tào Báo, là tướng cũ của Đào Khiêm, cùng Trương Phi mếch lòng nhau, Phi giết hắn, trong thành hỗn loạn. Viên Thuật gửi thư cho Lã Bố, khuyên Bố sai tập kích Hạ Bi, hứa đem quân lương trợ giúp. Bố cả mừng, dẫn quân thủy lục xuôi đông. Trung lang tướng của Bị là Hứa Đam người quận Đan Dương mở cửa thành nghênh đón Bố. Trương Phi thua bại bỏ chạy, Bố bắt vợ con của Bị và gia quyến của tướng lại. Bị nghe tin, dẫn quân về, sắp đến Hạ Bi, binh vỡ. Bị thu binh còn sót sang đông giữ Quảng Lăng, cùng Viên Thuật giao chiến, lại thua bại, lui về huyện Hải Tây, quan quân đói khốn, ăn thịt lẫn nhau, Tòng sự là My Trúc người quận Đông Hải đem tiền của trong nhà trợ giúp quân. Bị xin hàng với Bố, Bố cũng giận Viên Thuật vận lương gián đoạn, bèn triệu Bị, lại dùng Bị làm Thứ sử Dự châu, cùng hợp lực đánh Thuật, sai đóng quân ở Tiểu Bái. Bố tự xưng là Từ châu mục.

Tướng của Bố là Hác Manh người quận Hà Nội nhân đêm tối đánh Bố, Bố đầu trần không mũ, áo hở vai, chạy đến doanh của Đô đốc Cao Thuận, Thuận lập tức nghiêm binh vào phủ dẹp Manh, Manh bại bỏ chạy; gần sáng, tướng của Manh là Tào Tính đánh chém Manh.

6. Ngày Canh Tý, Dương Phụng, Hàn Tiêm vâng mệnh đưa Đế về đông, Trương Dương đem lương đón ở trên đường. Mùa thu, tháng bảy, ngày Giáp Tý, xa giá đến Lạc Dương, tới ở nhà của Trung thường thị Triệu Trung ngày trước. Ngày Đinh Sửu, đại xá thiên hạ.

Tháng tám ngày Tân Sửu, Đế đến điện Dương An của Nam cung. Trương Dương cho rằng đưa Đế về là công của mình, cho nên đặt tên điện ấy là Dương An. Dương bảo chư tướng rằng:

- Thiên tử, là Thiên tử chung của thiên hạ, triều đình tự có công khanh đại thần, Dương này nên ra chống nạn bên ngoài.

Bèn quay về Dã Vương, Dương Phụng cũng ra trú ở huyện Lương, Hàn Tiêm, Đổng Thừa đều lưu lại làm Túc vệ. Ngày Quý Mão, lấy An quốc tướng quân Trương Dương làm Đại tư mã, Dương Phụng làm Xa kỵ tướng quân, Hàn Tiêm làm Đại tướng quân, lĩnh Tư lệ Hiệu úy, đều ban Giả tiết việt.

Bấy giờ, cung thất cháy sạch nhẵn, trăm quan rễ bụi gai, tựa chỗ tường vách, châu quận đều nắm giữ binh cường, đồ chuyển vận không đến được; trăm quan thiếu đói, từ Thượng thư lang trở xuống đều phải tự ra ngoài hái rau, có người chết đói trong tường vách, có người bị binh sĩ giết chết.

7. Viên Thuật thấy lời sấm nói "đại Hán giả đương đồ cao", tự cho là danh tự của mình ứng điềm sấm.[1] Lại vì họ Viên gốc gác từ họ Trần, là dòng dõi vua Thuấn, lấy sắc vàng thay sắc đỏ, là thứ tự của đức vận, bèn có mưu tiếm nghịch.[2] Nghe nói Tôn Kiên bắt được ngọc tỷ truyền quốc[3], bèn câu thúc vợ Kiên rồi đoạt lấy. Lúc nghe tin Thiên tử bại ở Tào Dương, Thiệu hội quần thần nghị bàn xưng tôn hiệu; mọi người chẳng ai dám đáp lời. Chủ bộ là Diêm Tượng tiến lên nói:

- Xưa kia nhà Chu từ Hậu Tắc đến Văn vương, dày công tích đức, thiên hạ ba phần đã có hai, vẫn thần phục nhà Ân. Minh công dẫu nối đời xương thịnh, vẫn chưa được như cái thịnh của nhà Chu; Hán thất dẫu suy, cũng chưa bằng cái bạo tàn của vua Trụ nhà Ân vậy!

Thuật lặng yên không nói.

Thuật đem đồ lễ triệu mời ẩn sĩ Trương Phạm; Phạm không qua gặp, sai em mình là Thừa tạ lỗi. Thuật bảo Thừa rằng:

---

[1] Tức "thay nhà Hán, là chỗ cao giữa đường". Tên tự của Viên Thuật là Công Lộ (公路), chữ Thuật (术) và chữ Lộ (路) có nghĩa là "con đường", chữ Đồ (涂) cũng có nghĩa là "con đường". Thuật cho là tên của mình ứng vào lời sấm.

[2] Thời vua Thuấn thuộc hành Thổ (sắc vàng), nhà Hán đức Hỏa (sắc đỏ), hành Thổ kế nối hành Hỏa (Hỏa sinh Thổ), theo đức ngũ hành là ứng hợp.

[3] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển năm mươi mốt, sự kiện năm Sơ Bình nguyên niên.

- Cô dựa đất đai rộng, sĩ dân đông, muốn cầu lấy cái phúc của Tề Hoàn, phỏng theo vết Cao tổ, thì thế nào?

Thừa nói:

- Thành việc tại đức chẳng tại cường. Xét ra dùng đức mà nghênh hợp được lòng mong mỏi của thiên hạ, dẫu chỉ có vốn liếng là của kẻ thất phu mà hưng nghiệp bá vương, chẳng phải khó. Nếu cẩu thả soán vị, nghịch thời mà động, sẽ bị chúng nhân vứt bỏ, ai có thể giúp hưng nghiệp nổi!

Thuật không hài lòng.

Tôn Sách nghe tin, gửi thư cho Thuật nói:

"Thành Thang lúc dẹp vua Kiệt nói 'nhà Hạ nhiều tội', Vũ vương lúc phạt vua Trụ nói 'nhà Ân tội nặng'[1], *hai vị chúa ấy, dẫu có thánh đức, ví thử bấy giờ Kiệt, Trụ không có lỗi thất đạo, thì không dựa vào đâu để bức họ mà lấy thiên hạ vậy. Nay chúa thượng không có tiếng ác với thiên hạ, chỉ vì tuổi nhỏ, bị hiếp đáp bởi cường thần, khác với thời vua Thang, vua Vũ vậy. Vả lại Đổng Trác tham dâm, kiêu căng bạo ngược, dã tâm cực điểm, đến như việc phế chủ tự lập, cũng chưa dám làm vậy, mà người thiên hạ đã đông lòng ghét hắn, huống chi bắt chước hắn lại làm làm quá hơn sao!*

Lại nghe nói ấu chủ sáng trí minh mẫn, có đức chín chắn, thiên hạ tuy chưa nhận ân trạch, nhưng hết thảy đều quy phục. Nhà sứ quân năm đời kế nhau, làm Tể phụ Hán triều, vinh sủng rất thịnh, chẳng ai sánh được, đáng phải ra sức tỏ lòng trung giữ tiết, để báo đáp vương thất, bắt chước đức cao đẹp của Đán, Thích, ứng theo nguyện vọng của người khắp thiên hạ vậy. Người đời đa phần bị mê hoặc bởi đồ sấm, càn bậy dẫn dắt văn tự sai lầm, cẩu thả dùng lời cao đẹp để chủ vui lòng, chẳng quan tâm đến kế thành bại, đấy là điều mà xưa nay thận trọng, há chẳng nên suy nghĩ kỹ!

Lời trung nghịch tai, bàn khác ý, chỉ rước thêm căm ghét, nếu như có ích với tôn minh, ta không dám chối từ."

---

[1] Hai câu trên lấy trong *Kinh Thượng Thư*, thiên *Thang thệ* và *Sử ký*, *Chu bản kỷ*.

Thuật ban đầu tự cho là mình có được binh chúng của Hoài Nam, liệu rằng Sách tất hợp binh giúp mình, lúc nhận được thư của Sách, lo buồn tự phát bệnh. Thuật không thu nhận lời của Sách, Sách bèn cùng Thuật dứt quan hệ.

8. Tào Tháo ở tại huyện Hứa, mưu đón Thiên tử. Mọi người cho rằng "Sơn Đông chưa định, Hàn Tiêm, Dương Phụng cậy công phóng túng, chưa thể khống chế ngay được." Tuân Úc nói:

- Khi xưa Tấn Văn công đón Chu Tương vương mà chư hầu theo bóng,[1] Hán Cao tổ vì Nghĩa đế mặc tang phục mà thiên hạ dốc lòng.[2] Từ lúc Thiên tử chịu phong trần, tướng quân cầm đầu xướng nghĩa binh, chỉ vì Sơn Đông nhiễu loạn, chưa rỗi nhàn đi xa nghênh đón. Nay loan giá quay gót về, Đông kinh gai góc um tùm, nghĩa sĩ vẫn nghĩ tới cội nguồn, muôn dân hoài cảm nhớ ngày xưa. Thực nên nhân lúc này, kính phụng chúa thượng để thỏa lòng mong ngóng của dân, là đại thuận vậy; giữ chí công để thu phục người thiên hạ, là đại lược vậy; phù chính đạo để vời người tài tuấn, là đại đức vậy. Bốn phương dẫu có kẻ chống tiết chế, bọn họ làm gì nổi? Hàn Tiêm, Dương Phụng, sao đáng để lo nghĩ! Nếu chẳng kịp thời định liệu, khiến hào kiệt sinh ý tưởng, sau này dẫu tính việc ấy, cũng không kịp nữa.

Tháo bèn phái Dương vũ trung lang tướng Tào Hồng đem binh sang tây nghênh đón Thiên tử, bọn Đổng Thừa giữ chỗ hiểm kháng cự, Hồng không tiến được.

Nghị lang Đổng Chiêu thấy binh mã của Dương Phụng rất cường mạnh nhưng thiếu bè đảng viện trợ, dùng danh nghĩa Tào Tháo viết thư cho Phụng nói:

---

[1] *Tả truyện* chép: Hồ Yển nói với Tấn hầu: "Muốn được chư hầu ủng hộ, không gì hơn việc cần vương. Chư hầu sẽ vì thế mà tin tưởng nhà vua, hơn nữa làm vậy cũng hợp với nghĩa lớn." Tấn hầu bèn lấy Tả quân đón Vương, Vương vào Vương Thành, lại bắt được Thái Thúc ở đất Ôn, đem giết ở Thấp Thành, từ đấy định được nghiệp Bá, thiên hạ đều theo phục.

[2] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển thứ ba, sự kiện năm thứ ba đời Hán Cao tổ.

"Ta cùng tướng quân nghe danh mộ nghĩa, liền tỏ tấm lòng son. Nay tướng quân dẹp trừ nỗi gian nan cho Thiên tử, đưa xa giá về lại cựu đô, cái công phù giúp, vượt đời không ai sánh, tốt đẹp lắm thay! Hiện nay quần hung nhiễu loạn Hoa Hạ, bốn bể chưa yên, ngôi Thiên tử chí trọng, công việc dựa vào phụ tá; tất phải cậy số đông hiền tài, khiến trong sạch đường vua, thực không phải là việc mà một người có thể độc lập gây dựng được, tâm phúc như tay chân, thực phải nương nhờ cậy dựa nhau, một thứ không hoàn chỉnh, là bị thiếu khuyết vậy. Tướng quân đương nhiên là người chủ trì ở trong, ta làm ngoại viện, nay ta có lương, tướng quân có binh, người có kẻ không liên thông, đủ để giúp lẫn nhau, sinh tử chia lìa, cùng nhau chung chịu."

Phụng được thư rất mừng, nói với chư tướng rằng:

- Chư quân của Duyện châu gần ngay huyện Hứa thôi, có binh có lương, là điều mà quốc gia đang trông ngóng vậy.

Bèn cùng dâng biểu cử Tháo làm Trấn đông tướng quân, nối tước Phí đình hầu của cha[1].

Hàn Tiêm khoe công chuyên quyền phóng túng, Đổng Thừa lo lắng, liền ngầm triệu Tháo; Tháo bèn thống binh đến Lạc Dương. Đến nơi, tấu tội của Hàn Tiêm, Trương Dương. Tiêm sợ bị giết, một mình một ngựa chạy đến theo Dương Phụng. Đế vì Tiêm, Dương có công phù giúp xa giá, hạ chiếu nhất nhất không được cật vấn. Ngày Tân Hợi, lấy Tháo kiêm chức Tư lệ Hiệu úy, Lục thượng thư sự. Tháo vì thế giết ba người bọn Thượng thư Phùng Thạc, đánh dẹp kẻ có tội; phong mười ba người bọn Vệ tướng quân Đổng Thừa làm Liệt hầu, để ban thưởng người có công hộ giá; truy tặng Xạ thanh Hiệu úy Thư Tuấn chức Thái thú Hoằng Nông, để tỏ ý xót thương người vì nước tử tiết vậy[2].

---

[1] Tổ phụ của Tào Tháo là Tào Đằng được phong tước Phí đình hầu, con nuôi của Đằng là Tung kế tước, nay Tháo nối tước của Tung vậy.

[2] Việc Thư Tuấn bị giết, xem Hán kỷ, quyển năm mươi ba, sự kiện năm Hưng Bình thứ hai.

Tháo dẫn Đổng Chiêu vào cùng ngồi, hỏi rằng:

- Nay Cô đến đây, nên thi hành kế gì?

Chiêu nói:

- Tướng quân hưng nghĩa binh để giết kẻ bạo loạn, vào triều kiến Thiên tử, phù giúp vương thất, đấy là cái công của Ngũ bá vậy! Thế mà chư tướng ở dưới, lắm người khác ý, vị tất đã phục tùng. Nay lưu lại làm phụ tá, hình thế sự việc bất tiện, chỉ có cách dời xa giá về huyện Hứa thôi. Nhưng triều đình phiêu dạt, mới quay về cựu kinh, xa gần trông ngóng, mong được một ngày yên ổn, nay lại chuyển xa giá, tất sẽ để mất lòng người. Xét ra phải làm việc phi thường, mới có cái công phi thường, mong tướng quân hãy tính xét kỹ điều hơn thiệt!

Tháo nói:

- Đấy vốn là chí của Cô vậy. Dương Phụng ở huyện Lương gần đây thôi, nghe nói binh của hắn tinh nhuệ, có thể khiến Cô lao nhọc chăng?

Chiêu nói:

- Phụng thiếu bè đảng viện trợ, tỏ ý giao kết nương tựa nhau, việc biểu cử chức Trấn đông, tước Phí đình, đều là Phụng một mình quyết định, nên kịp thời phái sứ đến tặng lễ hậu đáp tạ, để hắn yên lòng. Ta nói rằng "Kinh đô không có lương, muốn xa giá tạm dời đến Lỗ Dương, Lỗ Dương ngay gần huyện Hứa, chuyển vận dễ dàng, nên không có mối lo thiếu thốn." Phụng là người dũng cảm nhưng thiếu suy nghĩ, ta tất chẳng bị hắn nghi ngờ, kịp lúc sứ giả hai bên qua lại, ta có đủ thời gian định kế, Phụng làm phiền ta sao được!

Tháo nói: "Hay!" Lập tức phái sứ đến chỗ Phụng.

Ngày Canh Thân, xa giá ra cửa Hoàn Viên, rồi sang đông, sau đó dời đô về huyện Hứa. Ngày Kỷ Tỵ, đến doanh của Tào Tháo, Đế lấy Tháo làm Đại tướng quân, phong tước Vũ Bình hầu. Bắt đầu lập tông miếu xã tắc ở huyện Hứa.

9. Tôn Sách sắp sửa lấy Cối Kê. Bọn Nghiêm Bạch Hổ người huyện Ngô đều có bộ chúng hơn vạn người, nơi nơi đồn tụ, chư tướng muốn đánh bọn Nghiêm Bạch Hổ trước. Sách nói:

- Bọn Bạch Hổ là lũ trộm cướp, không có chí lớn, bọn đấy chắc chắn bị bắt giữ thôi.

Bèn dẫn binh qua sông ở Chiết Giang. Công tào Ngu Phiên người quận Cối Kê khuyên Thái thú Vương Lãng rằng:

- Sách khéo dùng binh, chẳng gì bằng tránh hắn.

Lãng không nghe, phát binh cự Sách ở Cố Lăng.

Sách mấy lần qua sông thủy chiến, chưa thể thủ thắng. Chú của Sách là Tĩnh khuyên Sách rằng:

- Lãng cậy hiểm giữ thành, khó hạ ngay được. Tra Độc cách chỗ này mấy chục dặm về phía nam, ta nên từ chỗ đó chiếm hậu phương của hắn, đấy gọi là "Công kỳ vô bị, xuất kỳ vô ý"[1] vậy.

Sách theo lời, ban đêm, phóng hỏa nhiều chỗ làm nghi binh, chia quân theo đường Tra Độc, tập kích đồn Cao Thiên. Lãng cả kinh, phái Thái thú Đan Dương lúc trước là bọn Chu Hân lĩnh binh đón đánh, Sách phá bọn Hân, chém hắn. Lãng trốn chạy; Ngu Phiên đuổi theo mưu giúp Lãng, cưỡi thuyền vượt bể đến Đông Dã[2], Sách truy kích, đại phá Lãng, Lãng bèn đến chỗ Sách xin hàng.

Sách tự lĩnh chức Thái thú Cối Kê, lại mệnh cho Ngu Phiên làm Công tào, đãi ngộ dùng lễ giao hữu.

Sách thích săn bắn, Phiên can rằng:

- Minh phủ thích khinh suất vi hành, quan lại đi theo không kịp chỉnh hành trang, binh tốt thường lo lắng việc ấy. Xét ra, người chủ chẳng coi trọng bản thân thì vô uy, thế nên con rồng

---

[1] Tức là: Đánh chỗ giặc không phòng bị, ra chỗ địch không ngờ tới.

[2] Về địa danh Đông Dã này, các sách chưa thống nhất chính xác vị trí.

trắng hóa thành con cá, bị khốn bởi Dự Thả,[1] bạch xà tự buông thả, bị Lưu Quý hại chết,[2] xin hãy lưu ý một chút.

Sách nói:

- Ngài nói đúng vậy.

Nhưng vẫn không thể sửa đổi.

10. Tháng chín, Tư đồ Thuần Vu Gia, Thái úy Dương Bưu, Tư không Trương Hỉ đều bị bãi chức.

11. Lúc xa giá dời về đông, Dương Phụng từ huyện Lương muốn đón chặn, không kịp. Mùa đông, tháng mười, Tào Tháo đi đánh Phụng, Phụng xuôi nam đến chỗ Viên Thuật, Tháo bèn đánh trại của Phụng ở huyện Lương, hạ chỗ ấy.

12. Đế hạ chiếu thư cho Viên Thiệu, trách rằng "đất rộng binh nhiều, lại cố ý tự dựng bè đảng, chẳng nghe nói việc xuất quân cần vương, chỉ thiện tiện thảo phạt lẫn nhau.[3]" Thiệu dâng thư ra sức tự bày tỏ oan tình. Ngày Mậu Thìn, Đế lấy Thiệu làm Thái úy, phong tước Nghiệp hầu. Thiệu thẹn nhục vì ngôi thứ của mình ở dưới Tháo, giận nói:

- Tào Tháo suýt chết đã mấy lần rồi, ta thường cứu giúp hắn mới còn[4], nay lại cậy Thiên tử để ra lệnh cho ta chăng!

Bèn dâng biểu từ chối không nhận chức tước. Tháo sợ, xin đem chức Đại tướng quân nhường cho Thiệu. Ngày Bính Tuất, Đế lấy Tháo làm Tư không, tạm coi việc của Xa kỵ tướng quân.

---

[1] *Thuyết uyển* của Lưu Hướng, người thời Hán kể: Thời Xuân Thu ở nước Tống, có người đánh cá tên là Dự Thả đi bắt cá, có con rồng trắng lặn xuống vực sâu chơi, hóa làm con cá, bị Dự Thả bắn trúng vào mắt. Con rồng trắng bay lên trời tố với Thiên đế, Thiên đế nói: "Là cá thì cố nhiên là bị người đánh cá bắn rồi, nếu thế, Dự Thả có tội gì?"

[2] Xem việc Cao tổ chém rắn trắng ở Tần kỷ, quyển hai, sự kiện năm thứ nhất, đời Tần Nhị thế.

[3] Trỏ việc Thiệu tự tiện đánh nhau với Công Tôn Toản vậy.

[4] Tháo thua trận ở Huỳnh Dương, sau khi thu binh liền theo Thiệu, đóng trú ở Hà Nội, Thiệu dâng biểu cử làm Thái thú Đông Quận; khi Lã Bố đánh úp Duyện châu, Thiệu lại liên hòa với Tháo, muốn Tháo đưa gia quyến đến trú ở huyện Nghiệp.

Tháo dùng Tuân Úc làm Thị trung, coi việc Thượng thư lệnh. Tháo hỏi Úc về sĩ nhân bày kế mưu, Úc tiến cử cháu mình là Thái thú Thục Quận Tuân Du[1] cùng người quận Dĩnh Xuyên là Quách Gia. Tháo vời triệu Du làm Thượng thư, cùng nói chuyện, rất hài lòng, nói: "Công Đạt[2], là người phi thường vậy, ta được cùng ông ấy mưu tính việc, thiên hạ có gì phải lo lắng đây!" Bèn dùng Du làm quân sư.

Khi trước, Quách Gia qua gặp Viên Thiệu, Thiệu rất kính lễ Gia, ở mấy chục ngày, Gia bảo mưu thần của Thiệu là Tân Bình và Quách Đồ rằng:

- Xét ra bậc trí giả xét kỹ việc liệu chủ, thế nên trăm việc trọn vẹn mà công danh có thể lập. Viên công chỉ muốn bắt chước Chu công nhún mình đãi kẻ sĩ, nhưng không hiểu được cái mấu chốt của việc dùng người, đòi nhiều nhưng ít thiết yếu, thích mưu nhưng không quyết đoán, muốn chung sức cứu đại nạn thiên hạ, định nghiệp bá vương, khó thay! Ta sẽ tiếp tục tìm lựa minh chủ, các ông sao chẳng bỏ đi?

Hai người nói:

- Họ Viên có ân đức với thiên hạ, nhiều người theo ông ấy, vả lại hiện nay thế lực mạnh nhất, bỏ đi sẽ theo ai đây?

Gia biết họ không tỉnh ngộ, không nói nữa, bèn bỏ đi. Tháo triệu gặp Gia, cùng luận việc thiên hạ, mừng nói:

- Khiến Cô thành đại nghiệp, tất là người này vậy!

Gia ra ngoài, cũng vui mừng nói:

- Thực là người chủ của ta vậy!

---

[1] Tuân Du sau khi thoát họa Đổng Trác, được phủ quan mới lập trưng triệu, vì thành tích khảo hạch tốt được thăng làm Nhâm Thành tướng, không đi; Du thấy đất Thục hiểm yếu vững chắc, nhân dân giàu đủ, bèn xin làm Thái thú Thục Quận, bởi đường đi cách tuyệt, không thể đến được, liền tạm lưu lại ở Kinh châu.

[2] Tuân Du (荀攸), tự Công Đạt (公达).

Tháo dâng biểu cử Gia làm Tư không tế tửu[1].

Tháo lấy người quận Sơn Dương là Mãn Sủng là Hứa lệnh, em họ của Tháo là Hồng, có tân khách tại huyện Hứa nhiều lần phạm pháp, Sủng bắt trị tội hắn, Hồng đưa thư bảo với Sủng, Sủng không nghe. Hồng đem việc bẩm với Tháo, Tháo triệu người coi việc ở huyện Hứa, Sủng biết ý muốn xin tha cho tân khách, bèn tức tốc giết kẻ phạm pháp. Tháo mừng nói:

- Việc đáng làm chẳng phải nên như thế sao?

13. Thái thú Bắc Hải là Khổng Dung, tự phụ khí chất cao, lập chí yên loạn, nhưng tài sơ chí cả, rút cục chẳng thành công. Cao đàm khoát luận, tràn khắp phủ quan, ngữ khí thanh nhã, như nghiền ngẫm tụng đọc, luận xét việc thực, khó thi hành trọn vẹn. Chỉ có thể phô bày kỷ cương, nhưng nhìn việc rất sơ sót; nhất thời có thể thu được nhân tâm, về lâu dài người ta không theo phục. Dung bổ dụng người, ưa chọn dùng cái tài lập dị của họ, đa phần là bọn nông nổi tài thường. Đến như việc tôn thờ danh nho Trịnh Huyền, Dung giữ lễ con cháu, đổi tên làng Trịnh Huyền ở thành làng Trịnh Công, còn với bọn kẻ sĩ thanh tuấn như Tả Thừa Tổ, Lưu Nghĩa Tốn, đều chỉ để cho ngồi trên chiếu mà thôi, không cùng họ luận chính sự, nói: "Đấy là người được dân mong ngóng, chẳng nên bỏ họ vậy!"

Quân Hoàng cân đến cướp, Dung giao chiến thua bại, lui giữ huyện Đô Xương. Bấy giờ Viên, Tào, Công Tôn đầu đuôi liên hợp nhau, Dung binh yếu lương ít, bị cô lập ở một góc, không cùng họ qua lại. Tả Thừa Tổ khuyên Dung nên tự thác thân với nước mạnh, Dung không nghe lại giết Thừa Tổ, Lưu Nghĩa Tốn bỏ đi. Thứ sử Thanh châu là Viên Đàm đánh Dung, từ xuân đến hạ, quân sĩ đánh trận còn lại của Dung chỉ mấy trăm người, tên

---

[1] Trần Thọ soạn *Tam quốc chí*, chép chức ấy là Tư không Quân tế tửu, ở đây thiếu một chữ "Quân". Đại để thì chức ấy đầy đủ vốn phải là Tư không Quân sư tế tửu, nhưng vì kỵ húy tên của Tư Mã Sư nên mới lược gọi là Tư không Quân tế tửu.

bay đan nhau, nhưng Dung vẫn tựa ghế đọc sách, cười nói tự nhiên. Ban đêm thành bị phá, Dung bèn trốn đến Đông Sơn, vợ con bị Đàm bắt. Tào Tháo với Dung là bạn cũ, triệu Dung làm Tương tác đại tượng.

Viên Đàm mới đến Thanh châu, đất ấy từ Hoàng Hà về tây, chẳng vượt quá huyện Bình Nguyên. Đàm bắc đuổi Điền Khải[1], đông phá Khổng Dung, ân uy nổi rõ; sau đấy tin dùng bọn tiểu nhân, phóng túng xa xỉ quá mức, danh vọng dần suy kém.

14. Từ năm Trung Bình tới bấy giờ, thiên hạ loạn ly, dân bỏ nghề nông, chư quân cùng nổi dậy, đều thiếu lương thóc, không tính kế qua năm, đói thì đi cướp bóc, no thì vứt của thừa, tan lở lưu ly, không có định tự vỡ lở, chẳng thể tính xuể. Viên Thiệu tại Hà Bắc, thức ăn của quân dân trông chờ quả dâu; Viên Thuật tại Giang Hoài, dùng cỏ bồ, ốc hến tự cấp, dân chúng nhiều người ăn thịt lẫn nhau, châu quận tiêu điều. Vũ lâm giám Tảo Chi thỉnh xin lập đồn điền,[2] Tào Tháo theo lời, lấy Chi làm Đồn điền Đô úy, lấy Kỵ đô úy Nhâm Tuấn làm Điển nông trung lang tướng, mộ dân đóng đồn làm ruộng phía dưới huyện Hứa, thu được trăm vạn hộc thóc. Thế rồi châu quận chiếu theo lệ đặt chức Điền quan, tích cốc ở địa phương, kho lẫm đều đầy chật. Bởi thế Tháo chinh phạt bốn phương, không phải lao khổ vận lương, nhờ đó kiêm gồm được quần hùng. Quân đội và quốc gia giàu có, bắt đầu từ Chi mà thành công ở Tuấn vậy.

15. Viên Thuật sợ Lã Bố gây hại cho mình, bèn giúp con trai cầu hôn, Bố đồng ý với lời ấy. Thuật phái tướng là bọn Kỷ Linh đem ba vạn quân bộ kỵ đánh Lưu Bị, Bị cầu cứu với Bố. Chư tướng bảo Bố rằng:

- Tướng quân thường muốn giết Lưu Bị, nay nên mượn tay Thuật làm việc này.

---

[1] Điền Khải, là Thứ sử Thanh châu do Công Tôn Toản bổ dụng vậy.

[2] Tức là quân lính đóng trại tự giữ, lúc không đi trận thì làm ruộng như dân thu hoạch lương thóc, tự cấp trong quân, tích trữ dành khi ra trận.

Bố nói:

- Không phải. Thuật nếu phá được Bị, tất lên bắc liên kết với chư tướng ở Thái Sơn[1], ta sẽ ở trong vòng vây của Thuật, chẳng thể không cứu Bị vậy.

Liền thống suất hơn nghìn quân bộ kỵ cấp tốc qua cứu Bị. Bọn Linh nghe tin Bố đến, đều thu binh dừng lại. Bố đóng trại ở phía tây nam Bái thành, phái lính hầu mời bọn Linh, bọn Linh cũng mời Bố, Bố qua chỗ Linh, mời Bị tới cùng ăn uống. Bố bảo bọn Linh rằng:

- Huyền Đức[2], là em của Bố vậy, bị chư quân vây khốn, nên Bố đến cứu hắn. Bố bản tính không thích tụ họp đánh đấu, chỉ thích hòa giải đánh nhau thôi.

Thế rồi ra lệnh cho quân canh cắm cây kích ở cửa doanh, Bố kéo căng cánh cung ngoảnh lại nói:

- Chư quân xem Bố bắn cái ngạnh kích nhỏ, nếu bắn trúng thì các bên đều phải bãi binh, bắn không trúng thì được ở lại quyết đấu.

Bố tức thì bắn một phát, trúng giữa cái ngạnh kích, bọn Linh đều kinh sợ, nói:

- Tướng quân thực có oai trời vậy!

Hôm sau lại vui hội, rồi các bên đều bãi binh.

Bị hợp binh được hơn vạn người, Bố ghét lắm, tự xuất binh đánh Bị; Bị thua chạy, theo Tào Tháo, Tháo hậu đãi Bị, cho Bị làm Dự châu mục. Có người bảo Tháo rằng:

- Bị vốn có chí anh hùng, nay chẳng sớm diệt trừ, sau này tất thành họa.

Tháo đem việc hỏi Quách Gia, Gia nói:

---

[1] Chư tướng ở Thái Sơn, tức bọn Tang Bá, Tôn Quan, Ngô Đôn, Doãn Lễ vậy.

[2] Lưu Bị (刘备), tự Huyền Đức (玄德).

- Đúng thế. Nhưng Công khởi nghĩa binh, vì bách tính trừ kẻ tàn bạo, thành tâm tỏ tín để chiêu mộ tuấn kiệt, vẫn sợ họ chưa đến vậy. Nay Bị có tiếng anh hùng, vì cùng quẫn mới theo về lại hại hắn, đấy là mang tiếng hại người hiền vậy. Như thế thì kẻ trí sĩ sẽ tự ngờ, đổi ý chọn chủ, Công sẽ cùng ai định thiên hạ đây? Xét ra trừ cái họa một người để ngăn trở lòng trông ngóng khắp bốn bể, cái cơ an nguy, chẳng thể không xét kỹ.

Tháo cười nói:

- Ngài nói trúng ý ta rồi.

Bèn thêm binh cho Bị, cấp lương thực, sai sang đông đến đất Bái, thu binh thất tán để mưu diệt Lã Bố.

Khi trước, Bị ở tại Dự châu, cử Viên Hoán người Trần Quận làm Mậu tài. Hoán bị Lã Bố bắt giữ, Bố muốn sai Hoán viết thư nhục mạ Bị, Hoán không chịu, Bố hai ba lần cưỡng ép, Hoán không đồng ý. Bố cả giận, dùng binh khí uy hiếp Hoán, nói:

- Làm thì sống, không làm thì chết!

Hoán sắc mặt không đổi, cười đáp lời Bố rằng:

- Hoán nghe nói chỉ có đức mới có thể khiến người ta nhục, chưa nghe nói việc dùng lời mắng chửi! Ví như bên kia là quân tử, họ chẳng xấu hổ vì lời của tướng quân, ví bằng họ thực sự là tiểu nhân, sẽ đem cái ý của tướng quân mà đáp lại, thì nhận cái nhục là bên này chứ chẳng phải bên ấy. Vả lại Hoán ngày trước thờ Lưu tướng quân, cũng như hôm nay thờ tướng quân vậy, nếu một sớm bỏ chỗ này, lại mắng chửi tướng quân, nên chăng?

Bố thẹn mà thôi.

16. Trương Tế từ Quan Trung dẫn binh xâm nhập địa giới Kinh châu, tiến đánh Nhưỡng Thành, bị trúng tên chết. Quan thuộc Kinh châu đều chúc mừng, Lưu Biểu nói:

- Tế vì khốn cùng mà tới, chủ nhân vô lễ, đến nỗi giao phong, đấy không phải là ý của Châu mục, Châu mục nhận lời thương viếng, không nhận lời chúc mừng vậy.

Rồi sai người thu nạp bộ chúng của Tế; chúng nghe nói vui mừng, đều thành tâm chịu phục. Người cháu trong họ của Tế là Kiến trung tướng quân Trương Tú thay lĩnh bộ chúng của Tế, đóng trại ở huyện Uyển.

Khi trước, sau khi Đế ra khỏi Trường An, Tuyên uy tướng quân Giả Hủ dâng trả ấn thụ, qua nương dựa Đoàn Ổi ở Hoa Âm. Hủ vốn nổi danh, là người được quân lính của Ổi ngưỡng vọng, Ổi đãi ngộ cung phụng rất chu đáo. Hủ ngầm mưu tính theo Trương Tú, có người hỏi:

- Đoàn Ổi đãi ngài hậu hĩnh, sao ngài bỏ ông ấy?

Hủ nói:

- Ổi bản tính đa nghi, có lòng ngờ ghét ý của Hủ, lễ dẫu hậu, chẳng thể cậy dựa lâu, tương lai sẽ bị giết hại. Ta bỏ đi ông ấy tất mừng, lại mong ta giao kết làm đại viện ở ngoài, tất hậu đãi vợ con ta; Tú không có người mưu chủ, cũng mong có được Hủ; thế thì người nhà ta và thân ta đều toàn vẹn rồi.

Hủ bèn qua gặp, Tú giữ lễ phận con cháu, Ổi quả nhiên đối tốt với người nhà Hủ. Hủ khuyên Tú nương dựa Lưu Biểu, Tú theo lời. Hủ qua gặp Biểu, Biểu dùng khách lễ đối đãi. Hủ về nói:

- Biểu, thời bình có cái tài của Tam công vậy, nhưng chẳng thấy cái biến hóa của sự việc, đa nghi không quyết đoán, chẳng làm nên việc vậy!

Lưu Biểu yêu dân dưỡng sĩ tốt, ung dung tự giữ, trong cõi vô sự, học sĩ của vùng Quan Tây, Duyện, Dự theo Biểu đến mấy nghìn. Biểu bèn khởi dựng trường học, truyền giảng kinh thuật, lệnh cho Nhã nhạc lang lúc trước là Đỗ Quỳ người quận Hà Nam tác Nhã nhạc. Nhạc chế xong, Biểu muốn xem diễn trong phủ đình. Quỳ nói:

- Nay tướng quân danh nghĩa không phải là Thiên tử, bày Nhã nhạc mà tấu trong phủ đình, chẳng phải là không nên sao!

Biểu bèn thôi.

Người quận Bình Nguyên là Nễ Hành, trẻ tuổi có tài biện bác, nhưng tâm khí cương trực kiêu ngạo, Khổng Dung tiến cử Hành với Tào Tháo. Hành nhục mạ Tháo[1], Tháo giận, bảo Dung rằng:

- Nễ Hành là thằng ranh, Cô giết hắn, như giết chim chuột thôi, nghĩ lại thì người này vốn có hư danh, xa gần sẽ bảo Cô không bao dung cho hắn.

Bèn đưa đến chỗ Lưu Biểu, Biểu dùng lễ thượng tân đối đãi. Hành xưng tụng Biểu bằng lời hoa mỹ không ngừng, nhưng ưa châm biếm tả hữu của Biểu, vì thế tả hữu của Biểu mượn tình thế gièm pha Hành rằng:

- Hành xưng tụng lòng nhân của tướng quân, Tây bá[2] chẳng hơn vậy, nhưng cho là không có tài quyết đoán; rút cục chẳng nên nghiệp, hẳn vì nguyên do đấy.

Lời ấy thực chỉ ra cái kém của Biểu, nhưng chẳng phải là lời mà Hành nói. Biểu vì thế giận, thấy Thái thú Giang Hạ là Hoàng Tổ nóng tính, đưa Hành đến cho Tổ, Tổ cũng hậu đãi Hành. Về sau Hành trong chỗ đông người làm nhục Tổ, Tổ giết Hành.

Năm Kiến An thứ hai (Đinh Sửu - 197)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Tào Tháo đánh Trương Tú, đóng quân ở Dục Thủy, Tú đem hết bộ chúng theo hàng. Tháo thu nạp vợ của Trương Tế, Tú hận việc ấy; Tháo lại đem vàng cho viên kiêu tướng của Tú là Hồ Xa Nhi, Tú nghe nói liền ngờ sợ, tập kích quân của Tháo, giết con trưởng của Tháo là Ngang. Tháo bị trúng tên lạc, thua chạy, Hiệu úy Điển Vi ra sức giao chiến với Tú, tả hữu tử thương gần hết, Vi bị mấy chục vết thương.

---

[1] Tào Tháo triệu Hành làm Cổ lại (chức quan phụ trách việc đánh trống), vì thế bị Hành nhục mạ.

[2] Tây bá tức Chu Văn vương Cơ Xương, cha của Chu Vũ vương Cơ Phát, người khai nghiệp triều Chu.

Binh của Tú tiến lên đánh Vi, Vi hai tay cắp hai người đánh giết địch, trợn mắt mắng chửi mà chết. Tháo thu binh tản mát, quay về giữ Vũ Âm. Tú suất lĩnh quân kỵ đuổi đến, Tháo đánh phá được, Tú chạy về huyện Nhưỡng, lại cùng Lưu Biểu liên hợp.

Bấy giờ, chư quân đại loạn, Bình lỗ Hiệu úy Vu Cấm người quận Thái Sơn một mình chỉnh đốn bộ chúng mà về, trên đường gặp Thanh châu binh cướp bóc bách tính, Cấm mắng kể tội rồi đánh chúng; binh Thanh châu chạy, đến chỗ Tháo. Cấm về đến nơi, lập doanh lũy trước, không lập tức yết kiến Tháo. Có người bảo Cấm:

- Binh Thanh châu đã tố cáo ngài rồi, nên gấp đến chỗ Công tranh biện việc này.

Cấm nói:

- Nay giặc ở phía sau, đuổi đến không biết lúc nào, chẳng phòng bị trước, lấy gì chống địch? Vả lại Công thông minh, gièm pha tố cáo sao lọt được!

Rồi thong thả đào hào yên doanh lũy, xong, mới vào bái yết, kể rõ hết thực trạng. Tháo hài lòng, bảo Cấm rằng:

- Cái nạn Dục Thủy, ta tiến lui khốn khó, tướng quân ở chỗ loạn có thể chỉnh quân, đánh kẻ bạo ngược bền doanh lũy, giữ tiết không lay động, dẫu danh tướng thời xưa, lấy gì hơn được!

Vì thế biên chép công lao trước sau của Cấm, phong tước Ích Thọ đình hầu. Tháo dẫn quân về huyện Hứa.

2. Viên Thiệu gửi thư cho Tháo, lời lẽ kiêu căng ngạo mạn. Tháo bảo Tuân Úc, Quách Gia rằng:

- Nay ta muốn đánh dẹp kẻ bất nghĩa, nhưng sức chẳng địch nổi, phải làm sao?

Gia đáp rằng:

- Cái thế Lưu, Hạng chẳng ngang nhau, là điều mà Công biết vậy. Hán tổ chỉ có trí hơn Hạng Vũ, nên Vũ dẫu cường mạnh,

rút cục bị cầm bắt. Nay Thiệu có mười điều bại, Công có mười điều thắng, Thiệu dù mạnh, cũng không làm gì nổi. Thiệu đa lễ rườm rà; Công thuận lý tự nhiên, thế là thắng về đạo vậy. Thiệu dựa nghịch mà động; Công thuận lẽ phải suất lĩnh thiên hạ, thế là thắng về nghĩa vậy. Từ thời Hoàn, Linh đến nay, chính lệnh lỗi bởi khoan nhu, Thiệu lấy khoan hòa giúp khoan nhu, nên chẳng chấn chỉnh được; Công dùng cương mãnh nắn sửa, trên dưới biết pháp chế, thế là thắng về trị vậy. Thiệu ngoài mặt khoan hòa trong lòng nghi kỵ, dùng người lại ngờ vực họ, kẻ được tin dùng chỉ con em thân thích; Công bề ngoài giản dị dễ dãi nhưng trong lòng sáng suốt cơ trí, dùng người không ngờ vực, chỉ theo tài dùng thích hợp, bất kể thân sơ, thế là thắng về độ vậy. Thiệu lắm mưu nhưng thiếu quyết đoán, sau thường mắc sai lầm; Công được kế sách liền thi hành ngay, ứng biến vô cùng, thế là thắng về mưu vậy. Thiệu cao đàm vái nhường để thu lấy tiếng khen, kẻ sĩ thích nói lời tán tụng suông theo về đông; Công lấy sự chí tâm đãi người, không vì tiếng khen hão, kẻ sĩ trung chính nhìn xa có tài thực đều nguyện chịu sai khiến, thế là thắng về đức vậy. Thiệu thấy người đói rét, thương xót họ, lộ ra nét mặt, không nhìn thấy, lo tính chẳng đến nơi; Công với các việc nhỏ trước mắt, thường là bỏ qua, còn như gặp việc lớn, lại giúp khắp bốn bể, ân huệ ban ra, đều quá kỳ vọng của người ta, dẫu việc không nhìn thấy, lo tính không gì không chu đáo, thế là thắng về nhân vậy. Đại thần của Thiệu tranh quyền, lời sàm mê loạn; Công dùng đạo lý thống ngự kẻ dưới, lời gièm nịnh chẳng thi hành được, thế là thắng về minh vậy. Thiệu thị phi chẳng biết rõ; Công với việc đúng dùng lễ đối đãi, với việc sai dùng phép để trị, thế là thắng về văn vậy. Thiệu thích phô trương thanh thế, không hiểu cái cốt yếu của binh cơ; Công lấy ít thắng nhiều, dụng binh như thần, quân lính được cậy nhờ, địch nhân sợ hãi, thế là thắng về võ vậy.

Tháo cười nói:

- Như lời khanh nói, Cô có đức gì mà kham nổi!

Gia lại nói:

- Thiệu mới lên bắc đánh Công Tôn Toản, nên nhân lúc hắn viễn chinh, ta sang đông đánh Lã Bố; nếu như Thiệu đến cướp, Bố chi viện giúp hắn, việc ấy rất tai hại vậy.

Úc nói:

- Không đánh Lã Bố trước, Hà Bắc chưa dễ diệt được vậy.

Tháo nói:

- Đúng, ta nghi hoặc chỗ này, lại sợ Thiệu xâm nhiễu Quan Trung, phía tây loạn Khương, Hồ, phía nam dụ Thục, Hán, thế là ta chỉ có Duyện, Dự chống lại năm phần sáu thiên hạ vậy, sắp tới phải làm sao?

Úc đáp:

- Tướng soái Quan Trung mấy chục người, chẳng ai cầm đầu, duy có Hàn Toại, Mã Đằng mạnh nhất, bọn họ thấy Sơn Đông đang tranh đấu, tất đều nắm bộ chúng tự bảo vệ, nay nếu dùng ân đức phủ dụ, phái sứ đến liên hòa, tuy chẳng thể giữ yên lâu, thì trong lúc Công định Sơn Đông, đủ để họ không hành động. Thị trung, Thượng thư bộc xạ Chung Do có trí mưu, nếu phó thác việc phương tây, Công không có gì phải lo rồi.

Tháo bèn dâng biểu cử Do lấy thân phận Thị trung tạm giữ chức Tư lệ Hiệu úy, cầm phù tiết đốc chư quân Quan Trung, đặc cách không bị điều lệnh bó buộc. Do đến Trường An, gửi thư cho bọn Đằng, Toại, giúp bày kể họa phúc, Đằng, Toại đều gửi con vào làm tin.

3. Viên Thuật xưng đế ở Thọ Xuân, tự xưng là "Trọng gia", lấy Thái thú Cửu Giang làm Hoài Nam doãn, đặt công khanh trăm quan, ra ngoài thành tế trời đất. Bái tướng Trần Khuê, là con của em trai Trần Cầu vậy, thời trẻ cùng Thuật giao du; Thuật đưa thư triệu Khuê, lại bắt con của Khuê làm tin, cho là tất vời được Khuê. Khuê đáp thư rằng:

"Tào tướng quân hưng lại phép điển, sắp dẹp bằng kẻ gian hung, ta cho rằng túc hạ đáng phải hợp sức đồng lòng, phù giúp Hán thất, nhưng ngài lại ngầm mưu đồ bất chính, đem thân rước họa, muốn ta xu phụ theo ý riêng, ta dẫu chết chẳng làm như thế vậy."

Thuật muốn dùng Thứ sử Duyện châu ngày trước là Kim Thượng làm Thái úy, Thượng không đồng ý lại trốn đi, Thuật giết Thượng.

4. Tháng ba, Đế hạ chiếu phái Tương tác đại tượng Khổng Dung cầm phù tiết đến bái Viên Thiệu làm Đại tướng quân, kiêm đốc bốn châu Ký, Thanh, U, Tinh.

5. Mùa hạ, tháng năm, có nạn hoàng trùng.

6. Viên Thuật phái sứ là Hàn Dận đem việc mình xưng đế báo với Lã Bố, nhân đó xin đón con dâu, Bố phái con gái đi theo Dận. Trần Khuê sợ hai châu Từ, Dương hợp tung, gây nạn khó dừng, bèn qua khuyên Bố rằng:

- Tào công phụng mệnh nghênh đón Thiên tử, phù giúp quốc chính, tướng quân nên hợp tác cùng bàn kế sách, chung tính đại kế. Nay cùng Viên Thuật kết thông gia, tất nhận cái tiếng bất nghĩa, sẽ có mối nguy như trứng chồng thôi!

Bố cũng oán Thuật lúc trước không dung nạp mình[1], con gái đã lên đường, Bố bèn sai người đuổi theo đưa về, tuyệt hôn, đóng gông Hàn Dận đưa đi, chém bêu đầu ở chợ Hứa.

Trần Khuê muốn sai con là Đăng đến chỗ Tào Tháo, Bố nhất quyết không chịu. Đúng lúc Đế hạ chiếu lấy Bố làm Tả tướng quân, Tháo lại gửi thư cho Bố, ra sức úy lạo lôi kéo. Bố cả mừng, lập tức phái Đăng dâng tấu chương tạ ân, đồng thời đáp thư của Tháo. Đăng gặp Tháo, nhân đó bày tỏ là Bố hữu dũng vô mưu, phản phúc vô thường, nên sớm trừ hắn. Tháo nói:

---

[1] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển năm hai, sự kiện năm Sơ Bình thứ ba.

- Bố, có tâm tính của sói hoang, thực khó nuôi dưỡng lâu dài, ngoài khanh ra chẳng ai hiểu rõ tính gian dối của hắn.

Lập tức thêm cho Khuê phẩm trật Trung nhị thiên thạch, bái Đăng làm Thái thú Quảng Lăng. Sắp chia biệt, Tháo cầm tay Đăng nói:

- Việc ở phương đông, ta đem giao phó cho ngài.

Rồi lệnh cho Đăng ngầm hợp bộ chúng làm nội ứng.

Ban đầu, Bố thông qua Đăng cầu chức Từ châu mục, không được, Đăng về, Bố giận, rút kích chém xuống ghế, nói:

- Cha khanh khuyên ta hợp sức với Tào Tháo, tuyệt hôn với Công Lộ; nay những điều mà ta cầu không được gì, mà cha con khanh đều được hiển hách trọng vọng; chỉ vì bị ngươi bán thôi!

Đăng không động nét mặt, thong thả đáp lời của Bố rằng:

- Đăng gặp Tào công nói: "Dưỡng tướng quân ví như dưỡng hổ, nên cho ăn no thịt, ăn không no sẽ cắn người." Tào công nói: "Chẳng phải như khanh nói! Phải ví như dưỡng chim ưng, đói thì dùng được, ăn no thì bay mất." Lời của Tào công là như thế.

Bố mới hả lòng.

Viên Thuật phái bọn Đại tướng của mình là Trương Huân, Kiều Nhuy cùng Hàn Tiêm, Dương Phụng liên hợp, quân bộ kỵ mấy vạn kéo đến Hạ Bi, chia bảy đường đánh Bố. Bố bấy giờ có ba nghìn binh, bốn trăm thớt ngựa, sợ chẳng địch nổi, bảo Trần Khuê rằng:

- Nay khiến quân Thuật đến, là do khanh, phải làm sao đây?

Khuê nói:

- Tiêm, Phụng và Thuật, đột nhiên kết hợp với nhau thôi, kế mưu vốn chẳng định rõ, không thể ràng buộc lâu, con ta là Đăng liệu kế, so chúng như đàn gà hợp lại, về thế chẳng thể cùng đậu một chỗ, sẽ lập tức tan lìa vậy.

Bố dùng sách lược của Khuê, gửi thư cho Tiêm, Phụng nói:

"Nhị vị tướng quân đích thân dời đại giá, mà Bố tự tay giết Đổng Trác, đều lập công danh, nay hai người lại cùng Viên Thuật chung sức làm giặc ư! Chẳng bằng cùng hợp lực phá Thuật, vì nước trừ hại."

Lại hứa khi lấy được quân tư trang của Thuật sẽ cho họ hết. Tiêm, Phụng cả mừng, lập tức quay ra tính kế theo Bố. Bố tiến quân, cách doanh của Huân trăm bước, quân của Tiêm, Phụng đồng thời hô lớn, cùng xông đến doanh của Huân, bọn Huân tan chạy, binh của Bố truy kích, chém đầu mười tướng của Huân, kẻ sát thương rơi xuống sông cơ hồ chết hết. Bố liền cùng Tiêm, Phụng hợp quân hướng đến Thọ Xuân, thủy lục cùng tiến, đến huyện Chung Li, các nơi đi qua đều cướp bóc, khi quay về qua sông Hoài lên bắc, để thư làm nhục Thuật. Thuật tự lĩnh năm nghìn quân bộ kỵ diễu binh bên sông Hoài, quân kỵ của Bố đều ở bờ bắc cười lớn mà về.

Cừ soái giặc Thái Sơn là Tang Bá tập kích Lang Nha tướng là Tiêu Kiến ở huyện Cử, phá huyện ấy. Bá lấy được nhiều của cải của Kiến, hứa đem đút lót cho Lã Bố nhưng chưa đưa đến, Bố tự mình qua lấy. Đốc tướng của Bố là Cao Thuận can rằng:

- Uy danh của Tướng quân lan rộng, xa gần kính sợ, sao đòi của không được, lại tự mình đến đòi của đút! Vạn nhất không lấy được, há chẳng tổn uy danh sao!

Bố không nghe. Đến huyện Cử rồi, bọn Bá không hiểu ý qua gặp của Bố, nên thủ giữ chống cự, Bố không lấy được gì mà về.

Thuận là người thanh bạch uy nghiêm, ít nói năng, binh lính mà Thuận quản lĩnh hơn bảy trăm, hiệu lệnh chỉnh tề, mỗi khi giao chiến tất thắng, hiệu là "Hãm trận doanh". Bố về sau xa lánh Thuận, dùng Ngụy Tục là người có quan hệ thân thiết trong ngoài,[1] đoạt binh của Thuận giao cho Tục, lúc sắp đánh trận, lại lệnh cho Thuận thống lĩnh, Thuận rút cục vẫn không có ý

[1] Ngụy Tục là tướng của của Lã Bố, vợ của Lã Bố có một người là người nhà họ Ngụy, vì thế nói là thân thích trong ngoài.

hận. Bố tính hay thay đổi, hành xử bất thường, Thuận thường can gián rằng:

- Tướng quân hành động, chẳng chịu nghĩ kỹ, đột nhiên có điều bất lợi, liền lập tức nói là đã sai lầm, nhưng sai lầm há có thể phạm liên tiếp mấy lần ư!

Bố hiểu lòng trung của Thuận, nhưng chẳng nghe theo.

7. Tào Tháo phái Nghị lang Vương Phụ đem chiếu thư của Đế bái Sách làm Kỵ đô úy, tập tước Ô Trình hầu,[1] lĩnh chức Thái thú Cối Kê, sai cùng Lã Bố và Thái thú Ngô Quận là Trần Vũ chung sức đánh dẹp Viên Thuật. Sách muốn có được danh hiệu Tướng quân để tự đề cao mình, Phụ liền thừa chế tạm phong Sách làm Minh Hán tướng quân.

Sách chuẩn bị hành trang, đi đến huyện Tiền Đường. Vũ thầm mưu tập kích Sách, giao kết kín với bọn Tổ Lang, Nghiêm Bạch Hổ, sai làm nội ứng. Sách phát giác được, phái tướng của mình là Lã Phạm, Từ Dật đánh Vũ ở Hải Tây, Vũ bại, một mình một ngựa trốn đến hàng Viên Thiệu.

8. Khi trước, Trần vương là Lưu Sủng[2] dũng mãnh, giỏi bắn nỏ. Giặc Hoàng cân nổi dậy, Sủng cầm binh tự giữ, người trong nước sợ Sủng, chẳng ai dám lìa phản. Quốc tướng nước Trần là Lạc Tuấn người quận Cối Kê vốn có ân uy, bấy giờ Vương hầu không được hưởng bổng lộc tô thuế, còn nhiều lần bị đạo tặc cướp đoạt, có người hai ngày mới được ăn một bữa, cuối cùng lưu lạc chết nơi ngòi rãnh, nhưng riêng có nước Trần giàu mạnh, người quận lân bang đa phần theo về, bộ chúng hơn chục vạn. Lúc châu quận khởi binh, Sủng thống suất bộ chúng đóng ở huyện Dương Hạ, tự xưng là Phụ Hán đại tướng quân. Viên Thuật đòi lương ở nước Trần, Lạc Tuấn cự tuyệt Thuật, Thuật

---

[1] Cha của Sách là Kiên, vì đánh dẹp đạo tặc có công được phong tước Ô Trình hầu, Sách kế tước này của cha vậy.

[2] Lưu Sủng, là chắt của Trần Kính vương Lưu Tiện, Tiện là con của Hán Minh đế Lưu Trang vậy.

phẫn hận, phái thích khách trá hàng đâm chết Tuấn và Sủng, nước Trần từ đấy tan bại.

9. Mùa thu, tháng chín, Tư không Tào Tháo sang đông đánh Viên Thuật, Thuật nghe tin Tháo đến, bỏ quân chạy, lưu tướng của mình là bọn Kiều Nhuy ở Kỳ Dương để cự Tháo; Tháo đánh phá bọn Nhuy, đều chém chúng. Thuật chạy qua sông Hoài, bấy giờ trời hạn hán, mất mùa ruộng hoang, sĩ dân đói rét, Thuật từ đấy càng suy yếu.

Tháo vời người nước Trần là Hà Quỳ làm Duyện, hỏi Quỳ thấy Viên Thuật thế nào, Quỳ nói:

- Thuận với trời thì trời giúp, tín với người thì người giúp. Thuật không thực sự tín thuận mà mong sự trợ giúp của trời và người, há có thể được sao!

Tháo nói:

- Trị quốc mà bỏ hiền tài thì diệt vong. Thuật chẳng thể dùng ngài; bị diệt vong, chẳng cũng đáng sao!

Tháo vốn nghiêm khắc, duyện thuộc vì việc công hay bị phạt trượng; Quỳ thường mang thuốc độc bên mình, thề chết không chịu nhục, rút cục suốt đời không bị phạt.

Người nước Bái là Hứa Chử, dũng lực tuyệt luân hơn người, tụ tập người trẻ tuổi và mấy nghìn nhà trong tông tộc, vững lũy để ngăn chống giặc cướp, người vùng Hoài, Nhữ, Trần, Lương đều kiêng sợ Chử, Tháo đi đánh vùng Hoài, Nhữ, Chử đem bộ chúng quy thuộc Tháo, Tháo nói : "Người này là Phàn Khoái của ta vậy." Ngay hôm ấy bái Chử làm Đô úy, dẫn vào làm Túc vệ, những hiệp khách đi theo Chử, đều dùng làm quân Hổ sĩ.

10. Thái úy Dương Bưu ngày trước cùng Viên Thuật có quan hệ thông gia[1], Tào Tháo ghét Bưu, vu cáo rằng Bưu muốn mưu

---

[1] *Hậu Hán thư, Dương Bưu truyện* nói: Con của Bưu là Tu, là cháu ngoại của Viên Thuật. Đại khái Bưu lấy vợ là người nhà họ Viên vậy.

đồ phế lập, tấu xin bắt hạ ngục, hặc tội đại nghịch. Tương tác đại tượng Khổng Dung nghe tin ấy, không kịp mặc triều phục, qua gặp Tháo nói :

- Bốn đời nhà Dương công phẩm đức thanh cao, được hải nội ngưỡng mộ, theo *Chu thư*, "cha con anh em, tội không liên can", huống chi đem cái tội của họ Viên quy cho Dương công sao?

Tháo nói:

- Đây là ý của quốc gia vậy[1].

Dung nói:

- Ví thử Thành vương giết Thiệu công, thì Chu công có thể nói là không biết chăng?

Tháo sai Hứa lệnh là Mãn Sủng xét án ngục của Bưu, Dung và Thượng thư lệnh Tuân Úc đều dặn bảo Sủng rằng:

- Chỉ nên lấy khẩu cung, chớ dụng hình tra khảo.

Sủng không báo lại một lời, tra khảo đúng phép. Mấy ngày sau, xin yết kiến Tháo, nói với Tháo rằng:

- Tra khảo Dương Bưu, không có lời cung khác. Người này có danh tiếng trong nước, nếu tội không minh bạch, tất rất mất lòng dân; thuộc hạ trộm vì minh công mà tiếc vì việc này.

Ngay hôm ấy Tháo lập tức thả Bưu ra.

Ban đầu, Úc và Dung nghe nói Sủng đánh đòn tra khảo Bưu, đều giận; lúc Bưu nhờ thế được tha, bèn lại khen ngợi Sủng. Bưu thấy Hán thất suy vi, chính sự ở họ Tào, bèn xưng là chân bị co quắp, hơn chục năm không đi lại được, vì thế thoát họa.

11. Linh cữu của Mã Nhật Đê đưa đến kinh sư[2], triều đình nghị bàn muốn bày lễ tang long trọng quá phép thường, Khổng Dung nói:

---

[1] Quốc gia, trỏ Hán Hiến đế vậy.

[2] Việc Mã Nhật Đê chết, xem ở Hán kỷ, quyển năm mươi ba, sự kiện năm Hưng Bình nguyên niên.

- Nhật Đê vốn địa vị tôn quý hàng thượng công, cầm cờ mao phù tiết đi sứ, lại khuất ý nịnh nọt gian thần, bị gian thần khống chế lôi dắt, đại thần của vương thất, há được phép để người ta dùng lời bức bách! Thánh thượng thương xót cựu thần, không nỡ truy cứu, chẳng nên bày lễ tang vượt mức.

Triều đình theo lời. Linh cữu của Kim Thượng về đến kinh sư, Đế hạ chiếu sai trăm quan điếu tế, bái con của Thượng là Vĩ làm Lang trung.[1]

12. Mùa đông, tháng mười một, Tào Tháo lại đánh Trương Tú, hạ Hồ Dương, cầm bắt tướng của Lưu Biểu là Đặng Tế; lại đánh Vũ Âm, hạ huyện ấy.

13. Hàn Tiêm, Dương Phụng tại Hạ Bi, cướp bóc ở giáp giới hai châu Từ, Dương, quân lính chết đói, liền từ biệt Bố, muốn đến Kinh châu; Bố không nghe. Phụng biết Lưu Bị và Bố vốn có oán thù, ngầm cùng Bị qua lại với nhau, muốn chung sức đánh Bố, Bị đánh tiếng là đồng ý. Phụng dẫn quân đến huyện Bái, Bị mời Phụng vào thành, ăn uống đến nửa chừng, bắt trói Phụng trên chỗ ngồi, chém hắn. Tiêm mất Phụng, cô độc một mình, cùng hơn chục quân kỵ quay về Tinh châu, bị Trữ Thu lệnh là Trương Tuyên giết. Hồ Tài, Lý Nhạc lưu lại Hà Đông, Tài bị cừu nhân giết. Nhạc bị bệnh chết. Quách Dĩ bị tướng của mình là Ngũ Tập giết.

14. Người quận Dĩnh Xuyên là Đỗ Tập, Triệu Nghiễm, Phồn Khâm tránh loạn tới Kinh châu, Lưu Biểu đều dùng lễ tân khách đối đãi. Khâm nhiều lần tỏ tài với Biểu, Tập bảo Khâm rằng:

- Ta sở dĩ cùng ngài đều đến đây, chỉ muốn vẹn thân để đợi thời thôi, lẽ đâu ngài cho rằng Lưu mục xứng là người chủ dẹp loạn mà tính kế gửi thân lâu dài? Ngài nếu cứ tỏ tài không dừng, thì không phải bằng hữu của ta vậy. Ta với ngài tuyệt giao thôi!

---

[1] Hai người đều là mệnh quan triều đình, cầm phù tiết đi sứ, thân phận giống nhau, nhưng vì cách hành xử khác nhau, cho nên đãi ngộ phải khác nhau.

Khâm bùi ngùi nói:

- Xin kính vâng mệnh ngài.

Lúc Tào Tháo nghênh đón Thiên tử định đô ở huyện Hứa, Nghiễm bảo Khâm rằng:

- Tào Trấn đông tất có thể cứu giúp Hoa Hạ, ta biết chỗ theo về rồi!

Bèn quay về đến chỗ Tháo. Tháo dùng Nghiễm làm Trưởng huyện Lãng Lăng.

Đô úy Dương An là Lý Thông người quận Giang Hạ, bác vợ của Thông phạm pháp, Nghiễm bắt giữ, khép tội tử hình. Bấy giờ quyền sinh sát, quyết bởi Mục thú, vợ con Thông gào khóc xin cứu mệnh, Thông nói:

- Ta đang cùng Tào công chung sức, về nghĩa chẳng vì việc riêng mà phế bỏ việc công!

Thông khen Nghiễm chấp pháp đúng đắn không a dua, cùng kết thân giao.

Năm Kiến An thứ ba (Mậu Dần - 198)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Tào Tháo về huyện Hứa. Tháng ba, sắp sửa lại đánh Trương Tú. Tuân Du nói:

- Tú và Lưu Biểu dựa nhau thành cường mạnh; nhưng quân của Tú tác chiến lưu động ở ngoài ngẩng trông lương ăn ở Biểu, Biểu chẳng cung ứng được, thế tất lìa phản nhau. Chẳng bằng hoãn tiến quân để đợi thời, có thể dụ được hắn đến; nếu đánh gấp, về thế tất chúng phải cứu giúp lẫn nhau.

Tháo không nghe, vây Tú ở huyện Nhưỡng.

2. Mùa hạ, tháng tư, Đế sai Yết giả bộc xạ Bùi Mậu tuyên chiếu cho chư tướng Quan Trung là bọn Đoàn Ổi đánh dẹp Lý Thôi, diệt ba họ nhà hắn. Triều đình lấy Ổi làm An nam tướng quân, phong tước Mân hương hầu.

3. Khi trước, Viên Thiệu mỗi khi tiếp nhận chiếu thư, lo lắng có điều bất lợi với mình, muốn dời Thiên tử đến để tự thân gần, sai người khuyên Tào Tháo rằng huyện Hứa địa thế thấp, Lạc Dương bị tàn phá, nên chuyển đóng đô tại Quyên Thành là nơi giàu có đầy đủ; Tháo cự tuyệt. Điền Phong khuyên Thiệu rằng:

- Cái kế dời đô, đã không được nghe theo, nên sớm mưu lấy huyện Hứa, kính đón Thiên tử, khi hành động thác là có chiếu thư, hiệu lệnh trong nước, mưu ấy là thượng sách vậy. Không như thế, rút cục bị người ta cầm bắt, dẫu hối cũng vô ích vậy.

Thiệu không nghe.

Đúng lúc tên lính đi trốn của Thiệu đến hàng Tháo, nói Điền Phong khuyên Thiệu tập kích huyện Hứa, Tháo giải vây huyện Nhưỡng rồi quay về, Tương Tú thống suất bộ chúng truy đuổi. Tháng năm, Lưu Biểu phát binh cứu Tú, đóng trại ở An Chúng, giữ chỗ hiểm chẹn đường rút của quân Tào. Tháo gửi thư cho Tuân Úc nói: "Ta đến An Chúng, phá Tú tất xong." Lúc đến An Chúng, quân Tháo trước sau thụ địch, Tháo bèn nhân đêm tối sai đào đường hiểm vờ bỏ trốn. Biểu và Tú đem hết quân đuổi đến, Tháo tung kỳ binh bộ kỵ giáp công, đại phá hai người.

Hôm khác, Úc hỏi Tháo:

- Khi trước ngài tính giặc tất bị phá, sao vậy?

Tháo nói:

- Giặc ngăn đường về của quân ta, lại giao chiến với ta nơi tử địa, ta vì thế biết là thắng thôi.

Lúc Tú truy đuổi Tháo, Giả Hủ ngăn Tú nói:

- Chẳng nên truy đuổi vậy, đuổi theo tất bại.

Tú không nghe, tiến binh giao chiến, đại bại mà về. Hủ lên thành bảo Tú rằng:

- Lại gấp đuổi theo hắn, đánh lần nữa tất thắng.

Tú tạ lỗi nói:

- Ta chẳng dùng lời của ngài, để đến nỗi thế, nay đã bại, sao còn truy đuổi nữa?

Hủ nói:

- Binh thế có biến hóa, đuổi gấp đi!

Tú vốn tin lời của Hủ, bèn thu binh thất tán lại truy đuổi, hợp chiến, quả nhiên thắng trận trở về. Tú liền hỏi Hủ rằng:

- Tú dùng tinh binh truy đuổi quân lui mà ngài nói tất bại; lấy quân bại đánh quân thắng mà ngài nói tất thắng, đều như lời của ngài, sao vậy?

Hủ nói:

- Việc ấy dễ hiểu thôi. Tướng quân tuy khéo dụng binh, vẫn không phải địch thủ của Tào công vậy. Quân của Tào công mới lui, tất tự đi đoạn hậu; nên ta biết tất bại. Tào công đánh tướng quân, đã không thất sách, sức chưa tận mà một sớm rút lui, tất trong nước có việc vậy. Đã phá tướng quân, ắt hẳn khinh binh tốc tiến, lưu chư tướng đoạn hậu, chư tướng dẫu dũng mãnh, vẫn không phải là địch thủ của tướng quân, nên tuy dùng bại binh mà vẫn tất thắng vậy.

Tú bèn chịu phục.

4. Lã Bố lại cùng Viên Thuật qua lại, phái Trung lang tướng của mình là Cao Thuận cùng Thái thú Bắc Địa là Trương Liêu người quận Nhạn Môn đánh Lưu Bị; Tào Tháo phái Tướng quân Hạ Hầu Đôn cứu Bị, bị bọn Thuận đánh bại. Mùa thu, tháng chín, bọn Thuận phá Bái thành, bắt vợ con của Bị, Bị một mình chạy trốn.

Tào Tháo muốn tự đi đánh Bố, chư tướng đều nói:

- Lưu Biểu, Trương Tú ở phía sau, mà đi xa tập kích Lã Bố, tất nguy hiểm vậy.

Tuân Du nói:

- Biểu, Tú mới bị phá, về thế chẳng dám động. Bố kiêu mãnh, lại cậy Viên Thuật, nếu tung hoành ở vùng Hoài Tứ, hào kiệt tất hưởng ứng hắn. Nay thừa lúc hắn mới lìa phản, lòng quân chưa thống nhất, qua đánh có thể phá vậy.

Tháo nói: "Hay!" Bèn đi.

Thủ lĩnh quân Thái Sơn là bọn Tang Bá, Tôn Quan, Ngô Đôn, Doãn Lễ, Xương Hi đều nương cậy Bố. Tháo và Lưu Bị hội ngộ ở đất Lương, tiến đến Bành Thành. Trần Cung bảo Bố:

- Nên đón đánh họ, lấy sức nhàn đợi sức mỏi, không đâu không thắng vậy.

Bố nói:

- Chẳng bằng đợi chúng kéo đến, ta bức chúng xuống giữa sông Tứ.

Mùa đông, tháng mười, Tháo làm cỏ Bành Thành. Thái thú Quảng Lăng là Trần Đăng suất lĩnh binh của quận giúp Tháo làm tiền khu, tiến đến Hạ Bi. Bố tự cầm quân liên tục cùng Tháo giao chiến, đều đại bại, quay về giữ thành, không dám ra đánh.

Tháo gửi thư cho Bố, giúp bày kể họa phúc; Bố sợ, muốn hàng. Trần Cung nói:

- Tào Tháo từ xa đến, thế chẳng ở lâu được. Tướng quân chi bằng hãy đem quân bộ kỵ ra đóng trại ở ngoài, Cung lĩnh bộ chúng còn lại đóng giữ bên trong, nếu họ hướng đến tướng quân, Cung dẫn binh mà đánh sau lưng họ; nếu họ chỉ đánh thành, thì tướng quân cứu ở ngoài. Chẳng quá một tuần, quân lương của Tháo hết, đánh hắn, có thể phá được vậy.

Bố ưng theo, muốn sai Cung cùng Cao Thuận giữ thành, tự lĩnh quân kỵ chẹn đường vận lương của Tháo. Vợ của Bố bảo Bố rằng:

- Cung và Thuận vốn bất hòa, tướng quân một khi ra ngoài, Cung, Thuận tất chẳng đồng lòng cùng giữ thành vậy, nếu như

có sai lầm, tướng quân sẽ tự lập ở đâu? Vả lại họ Tào đãi Công Đài như con đỏ, hắn vẫn bỏ mà theo ta.[1] Nay tướng quân hậu đãi Công Đài chẳng hơn được họ Tào, lại muốn ủy thác cả thành này, bỏ vợ con, quân cô ra ngoài xa, nếu một sớm có biến, thiếp há còn được làm vợ của tướng quân nữa chăng!

Bố bèn thôi; chỉ ngầm phái quan thuộc của mình là Hứa Dĩ, Vương Khải cầu cứu với Viên Thuật. Thuật nói:

- Bố không gả con gái cho con trai ta, về lý đương nhiên thất bại, sao lại đến chỗ ta nữa?

Dĩ, Khải nói:

- Minh thượng[2] nay chẳng cứu Bố, là tự thua bại thôi! Bố bị phá, Minh thượng cũng bị phá vậy.

Thuật bèn chỉnh binh, vì Bố làm thanh viện. Bố sợ Thuật cho rằng con gái mình không đến, nên không phái binh cứu, bèn lấy bông mềm quấn quanh người con gái trói để trên lưng ngựa, trong đêm tự đưa con gái ra thành, cùng binh canh giữ của Tháo gặp nhau, bắn tên không qua được, lại quay về thành.

Thái thú Hà Nội là Trương Dương vốn cùng Bố thân thiện, muốn cứu Bố, không đủ sức, bèn xuất binh ra Đông Thị, từ xa tạo thanh thế. Tháng mười một, tướng của Dương là Dương Sửu giết Dương để hưởng ứng Tháo, tướng khác là Tuy Cố lại giết Sửu, đem bộ chúng của Dương lên bắc hợp với Viên Thiệu. Dương bản tính nhân ái khoan hòa, không có uy hình, người dưới mưu phản bị phát giác, kẻ phản đối mặt khóc lóc, liền tha không truy vấn, cho nên rút cục gặp nạn.

Tháo đào hào vây quanh Hạ Bi, giữ rất lâu, sĩ tốt mỏi mệt, muốn về. Tuân Du, Quách Gia nói:

---

[1] Trần Cung (陈宫), tự Công Đài (公台), việc Cung bỏ Tháo theo Bố nói ở Hán kỷ, quyển năm mươi ba, sự kiện năm Hưng Bình nguyên niên.

[2] Bấy giờ Viên Thuật tiếm hiệu xưng Đế, hai người nói "minh thượng", là nịnh nọt Thuật để Thuật cứu viện cho chủ của mình.

- Lã Bố dũng nhưng vô mưu, nay nhiều lần giao chiến đều thua, nhuệ khí suy rồi. Ba quân lấy tướng làm chủ, chủ suy thì quân không có chí chiến đấu. Trần Cung có trí mưu nhưng chậm chạp, nay là lúc khí của Bố chưa hồi phục, mưu của Cung chưa định, gấp đánh hắn, có thể hạ được vậy.

Tháo bèn dẫn nước sông Nghi, sông Tứ tưới rót vào thành[1], hơn một tháng, Bố càng quẫn bách, lên mặt thành bảo quân sĩ của Tháo rằng:

- Bọn người chớ nên bức khốn ta, ta sẽ tự thú với minh công.

Trần Cung nói:

- Nghịch tặc Tào Tháo, sao xứng gọi là minh công! Hôm nay hàng hắn, như trứng quẳng vào đá, há có thể vẹn toàn?

Tướng của Bố là Hầu Thành để mất con ngựa hay, không lâu sau tìm lại được, chư tướng hợp đồ lễ chúc mừng Thành, Thành chia rượu thịt đem vào biếu Bố trước. Bố giận nói:

- Bố cấm rượu mà bọn ngươi cất rượu, là muốn mượn rượu cùng mưu hại Bố chăng?

Thành vừa phẫn hận vừa sợ hãi, tháng mười hai, ngày Quý Dậu, Thành và chư tướng là bọn Tống Hiến, Ngụy Tục cùng bắt giữ Trần Cung, Cao Thuận, suất lĩnh bộ chúng của mình ra hàng. Bố cùng thủ hạ trèo lên lầu Bạch Môn, binh vây rất gấp, Bố lệnh sai tả hữu lấy đầu mình đưa đến chỗ Tháo, tả hữu không nỡ, Bố bèn xuống lầu xin hàng.

Bố gặp Tháo nói:

- Từ nay về sau, thiên hạ định rồi.

Tháo hỏi:

---

[1] Sông Tứ chảy về phía đông nam, qua phía tây huyện Hạ Bi, sông Nghi chảy về phía nam, cũng đến phía tây huyện Hạ Bi, rồi xuôi nam nhập vào sông Tứ, cho nên dẫn nước hai sông ấy để tưới vào thành.

- Vì sao nói thế?

Bố nói:

- Người mà minh công lo chẳng ai hơn Bố, nay đã phục rồi. Nếu sai Bố thống lĩnh quân kỵ, minh công thống lĩnh quân bộ, thiên hạ không ai địch nổi vậy.

Rồi ngoảnh sang bảo Lưu Bị rằng:

- Huyền Đức, ông là thượng khách ngồi trên, ta là giặc tù ở dưới, dây trói ta chặt quá, chẳng thể nói giúp một lời sao?

Tháo cười nói:

- Trói hổ chẳng thể không trói chặt.

Bèn lệnh sai nới dây trói cho Bố, Lưu Bị nói:

- Không nên. Minh công không thấy chuyện Lã Bố thờ Đinh Kiến Dương và Đổng Thái sư sao![1]

Tháo khẽ gật đầu. Bố trừng mắt nhìn Bị nói:

- Thằng ranh tai to[2], rất không đáng tin!

Tháo bảo Trần Cung rằng:

- Công Đài bình sinh tự cho là trí mưu có thừa, nay rút cục thế nào!

Cung trỏ Bố nói:

- Gã này không dùng lời của Cung, mới đến nỗi như thế. Nếu hắn theo lời ta, cũng chưa hẳn bị cầm bắt vậy.

Tháo nói:

- Còn mẹ già của khanh thì sao?

Cung nói:

---

[1] Đinh Nguyên (丁原), tự Kiến Dương (建阳), dùng Lã Bố làm thủ hạ. Đổng Trác từng nhận Lã Bố làm con. Hai người này đều bị Lã Bố giết. Xem các việc này ở Hán kỷ, quyển năm mươi mốt, sự kiện năm Trung Bình thứ sáu, đời Hán Linh đế và Hán kỷ, quyển năm mươi hai, sự kiện năm Sơ Bình thứ ba.

[2] Lưu Bị vốn tai to, nên Lã Bố nói thế.

- Cung nghe nói người lấy đức hiếu để trị thiên hạ thì chẳng hại người thân của người khác; lão mẫu còn hay mất, là tại minh công, chẳng tại Cung vậy.

Tháo nói:

- Còn vợ con khanh thì thế nào?

Cung nói:

- Cung nghe nói người thi hành nhân chính với thiên hạ thì chẳng tuyệt tế tự của người khác; vợ con còn hay mất, là tại minh công, chẳng tại Cung vậy.

Tháo không nói nữa. Cung xin chịu hình, bèn đi ra, không ngoái lại, Tháo vì Cung chảy nước mắt. Cung cùng Bố, Thuận đều bị thắt cổ giết, truyền đưa đầu về chợ Hứa. Tháo triệu mẹ của Trần Cung đến, nuôi dưỡng tới trọn đời như người thân của mình, gả chồng cho con gái Cung, vỗ về gia quyến của Cung, đều hậu hĩnh hơn so với ngày trước.

Thượng thư lệnh lúc trước là Trần Kỷ, con của Kỷ là Quần ở trong quân của Bố, Tháo đều dùng lễ triệu dụng. Trương Liêu đem bộ chúng của mình tới hàng, được bái làm Trung lang tướng. Tang Bá tự trốn náu, Tháo treo thưởng tìm được Bá, sai Bá chiêu hàng bọn Ngô Đôn, Doãn Lễ, Tôn Quan, họ đều đến chỗ Tháo quy hàng. Tháo bèn chia quận Lang Nha, Đông Hải thành quận Thành Dương, Lợi Thành, Xương Lự, dùng hết bọn Bá làm Quận thú, Quốc tướng.

Khi trước, Tháo ở tại Duyện châu, dùng Từ Hấp, Mao Huy làm tướng. Lúc Duyện châu loạn, Hấp và Huy đều phản. Duyện châu yên định, Hấp, Huy đều trốn đến hàng Bá. Tháo nói với Lưu Bị, lệnh sai Bá đưa đầu của hai người đến, Bá bảo Bị rằng:

- Bá này sở dĩ tự lập được, vì chẳng làm những việc ấy vậy. Bá chịu cái ơn giữ toàn mạng sống của chủ công, chẳng dám trái mệnh; bậc vua làm nên nghiệp vương bá, có thể dùng nghĩa để thuyết phục vậy, mong tướng quân nói giúp một lời.

Bị đem lời của Bá bẩm với Tháo, Tháo than thở bảo Bá rằng:

- Đó là việc làm của cổ nhân, mà ngài có thể làm được, là ý nguyện của Cô vậy.

Vì thế đều dùng Hấp, Huy làm Quận thú.

Trần Đăng vì có công được thêm chức Phục ba tướng quân.

5. Lưu Biểu và Viên Thiệu kết ước rất thân thiết với nhau. Trị trung Đặng Hi can ngăn Biểu, Biểu nói:

- Trong chẳng lỗi chức cống, ngoài chẳng bội minh chủ, đấy là đạo nghĩa mà thiên hạ đều hiểu rõ, cớ sao riêng Trị trung lại lấy làm lạ nhỉ?

Hi bèn chối có bệnh rồi từ chức.

Thái thú Trường Sa là Trương Tiễn, tính cách quật cường, Biểu không kính lễ. Người trong quận là Hoàn Giai khuyên Tiễn cất quân ba quận Trường Sa, Linh Lăng, Quế Dương để chống Biểu, phái sứ giả đi tỏ ý quy phục Tào Tháo, Tiễn theo lời.

6. Tôn Sách phái Chính nghị Hiệu úy của mình là Trương Hoành dâng biếu sản vật, Tào Tháo muốn phủ dụ thu nạp Sách, dâng biểu cử Sách làm Thảo nghịch tướng quân, phong tước Ngô hầu; đem con gái của em gả cho em trai Sách là Khuông, lại giúp con là Chương lấy con gái Tôn Bôn làm vợ; dùng lễ triệu em của Sách là Quyền, Dực; lấy Trương Hoành làm Thị ngự sử.

Viên Thuật dùng Chu Du làm Trưởng huyện Cư Sào, lấy Lỗ Túc người quận Lâm Hoài làm Trưởng huyện Đông Thành. Du và Túc biết Thuật rút cục không thành đại sự, đều bỏ chức quan qua sông Giang theo Tôn Sách, Sách lấy Du làm Kiến uy Trung lang tướng. Túc nhân đó đem gia quyến về Khúc A.

Tào Tháo dâng biểu trưng triệu Vương Lãng, Sách phái Lãng quay về. Tháo dùng Lãng làm Gián nghị đại phu, tham dự việc quân của phủ Tư không.

Viên Thuật phái sứ giả bí mật đưa ấn thụ cho tông soái quận Đan Dương là bọn Tổ Lang, sai kích động người Sơn Việt, cùng

mưu diệt Tôn Sách. Lúc Lưu Do chạy đến Dự Chương, Thái Sử Từ trốn trong núi Vu Hồ, tự xưng là Thái thú Đan Dương. Sách đã bình định từ huyện Tuyên Thành về đông, duy có sáu huyện từ huyện Kính về tây chưa phục, Từ liền tiến giữ huyện Kính, được phần lớn người Sơn Việt ở đấy nương cậy. Thế rồi Sách tự cầm quân đánh dẹp Tổ Lang ở Lăng Dương, cầm bắt hắn. Sách bảo Lang rằng:

- Mày lúc trước tập kích Cô[1], chém yên ngựa của Cô, nay Cô dựng quân lập nghiệp, bỏ cái hận cũ, chỉ tùy tài mà dùng, với cả thiên hạ đều như vậy, không chỉ có mày, mày chớ sợ hãi.

Lang khấu đầu tạ tội, Sách lập tức cởi trói, cho làm Môn hạ tặc tào. Sách lại đánh dẹp Thái Sử Từ ở Dũng Lý, cầm bắt Từ, cởi trói, cầm tay Từ nói:

- Há có nhớ lúc ở Thần Đình chăng? Nếu khanh bấy giờ bắt được ta thì thế nào?[2]

Từ nói:

- Chưa thể lường được vậy.

Sách cả cười nói:

- Việc hôm nay, ta sẽ cùng khanh chung sức, nghe nói khanh nghĩa khí cứng cỏi, là trí sĩ thiên hạ vậy, chỉ là người mà khanh thác thân chưa xứng thôi[3]. Cô xem khanh là tri kỷ, chớ lo không được như ý.

Lập tức cho làm Môn hạ đốc. Quân quay về, Tổ Lang, Thái Sử Từ đều đi phía trước, toàn quân cho thế là vinh.

Gặp lúc Lưu Do chết ở Dự Chương, sĩ chúng hơn vạn người muốn tôn Thái thú Dự Chương là Hoa Hâm làm chủ; Hâm cho là "thừa thời chuyên mệnh, không phải là việc mà kẻ nhân thần

---

[1] Xem việc ở Hán kỷ, quyển năm mươi ba, sự kiện năm Hưng Bình nguyên niên.

[2] Xem việc ở Hán kỷ, quyển năm mươi ba, sự kiện năm Hưng Bình thứ hai.

[3] Trỏ Lưu Do vậy.

nên làm", mọi người giữ ý mấy tháng, Hâm rút cục từ tạ đuổi họ đi, bộ chúng của Do không có chỗ theo dựa. Sách lệnh sai Thái Sử Từ qua phủ dụ vỗ yên họ, bảo Từ rằng:

- Lưu mục[1] lúc trước trách Cô giúp họ Viên đánh Lư Giang, tiên quân ta có mấy nghìn binh, ở hết chỗ Công Lộ. Chí của Cô ở việc lập sự, sao có thể không khuất thân với Công Lộ để cầu cạnh đây! Sau này hắn không tuân theo tiết tháo kẻ bầy tôi, can gián hắn không nghe[2], trượng phu vì nghĩa kết giao, nếu xảy biến cố lớn[3], chẳng thể không lìa, Cô giao kết cầu cạnh Công Lộ cho đến lúc tuyệt tình với hắn vốn có ngọn ngành như thế, hận là chẳng kịp cùng ông ấy tranh biện lúc sinh thời vậy. Nay con nhỏ của ông ấy tại Dự Chương, ngài hãy qua xem xét nó, đồng thời tuyên rõ ý của Cô với bộ khúc của ông ấy, những bộ khúc ấy ai thích đến với Cô thì giúp họ cùng đến, ai không thích đến thì tạm thời vỗ yên bọn họ. Lại quan sát xem Hoa Tử Ngư[4] trị lý địa phương thế nào, khanh đem bao nhiêu binh, nhiều ít xin tùy ý.

Từ nói:

- Từ có cái tội chẳng thể tha, sự độ lượng của tướng quân giống như Hoàn, Văn, tôi phải tận sức đến chết để báo đức. Nay các bên đều dừng nghỉ, binh chẳng nên lấy nhiều, đem mấy chục người đi là đủ rồi.

Tả hữu đều nói:

- Từ tất lên bắc bỏ đi không quay lại.

---

[1] Lưu Do phụng vương mệnh làm Dương châu mục, cho nên gọi là Lưu mục. Việc Tôn Sách đánh Lư Giang, xem ở Hán kỷ, quyển năm mươi ba, sự kiện năm Hưng Bình nguyên niên.

[2] Viên Thuật tiếm xưng Đế hiệu, Tôn Sách viết thư can gián, xem việc này ở sự kiện năm Kiến An nguyên niên.

[3] Ý nói bên kia làm việc trái đại nghĩa.

[4] Hoa Hâm (华歆), tự Tử Ngư (子鱼).

Sách nói:

- Tử Nghĩa bỏ ta, sẽ theo phục ai được?

Bèn tiễn đưa tại Xương Môn, cầm cổ tay từ biệt nói:

- Khi nào quay về được?

Từ đáp:

- Chẳng quá sáu mươi ngày.

Từ đi, kẻ nghị bàn còn xôn xao, nói rằng phái Từ đi không phải là kế hay. Sách nói:

- Chư quân chớ nói nữa, Cô xét đoán rõ ràng rồi. Thái Sử Tử Nghĩa tuy có khí dũng, can đảm cứng cỏi, nhưng không phải là người buông thả bừa bãi, ông ấy tất giữ đạo nghĩa, trọng lời hứa, một lời đã hứa với tri kỷ, chết chẳng phụ nhau, chư quân chớ lo lắng vậy.

Từ quả nhiên như lời hẹn quay lại, bảo Sách rằng:

- Hoa Tử Ngư, đức thiện lương, nhưng không có phương lược trị lý gì khác, chỉ đủ tự giữ mà thôi. Lại nữa, có Đồng Chi người quận Đan Dương, tự tiện chiếm Lư Lăng, cừ soái dân Phiên Dương lập riêng bộ thuộc tông tộc, nói "Ta lấy Hải Hôn, Thượng Liêu lập quận riêng, không nhận mệnh triệu điều phát của quận." Tử Ngư cũng chỉ giương mắt nhìn mà thôi.

Sách vỗ tay cười lớn, bèn có chí kiêm tính quận ấy.

7. Viên Thiệu liền năm đánh Công Tôn Toản, không hạ được, bèn viết thư dụ Toản, muốn cùng cởi bỏ oán hận liên hòa; Toản không đáp thư, lại tăng cường thủ giữ phòng bị, bảo Trưởng sử Quan Tĩnh người quận Thái Nguyên rằng:

- Hiện nay bốn phương như hổ tranh giành, không ai có thể ngồi yên dưới thành của ta cầm giữ nhau qua năm được đâu, Viên Bản Sơ bằng được ta sao!

Thiệu vì thế đại hưng binh để đánh Toản. Trước đấy, Biệt tướng của Toản có người bị địch vây, Toản không cứu, nói:

- Cứu một người, khiến người sau sẽ cậy nhờ quân cứu giúp, không chịu ra sức đánh.

Lúc Thiệu đến đánh, các biệt doanh ở địa giới phía nam tự liệu rằng giữ thì không thể thủ vững, lại biết tất chẳng được cứu, có chỗ hàng, có chỗ vỡ lở. Quân của Thiệu đến thẳng dưới cửa thành Dịch Kinh[1], Toản phái con mình là Tục xin cứu với các cừ soái Hắc Sơn[2], lại muốn tự đem quân đột kỵ xông ra mé tây núi, nắm bộ chúng của Hắc Sơn phạm cướp Ký châu, chẹn ngang cắt đường phía sau của Thiệu. Quan Tĩnh can rằng:

- Nay tướng sĩ của Tướng quân chẳng ai không mang lòng lìa tán, sở dĩ vẫn chống giữ cùng, chỉ bởi còn có người già trẻ nhỏ ở đây, mà cậy vào Tướng quân làm chủ đó thôi. Giữ vững lâu ngày, hoặc giả có thể khiến Thiệu tự lui; nếu bỏ họ mà xông ra, hậu phương không có người trọng trấn, cái nguy của Dịch Kinh, có thể đứng mà đợi vậy.

Toản bèn thôi. Thiệu đánh bức dần dần, bộ chúng của Toản ngày càng buồn bã khốn quẫn.

---ॐ---

[1] Công Tôn Toản vốn đóng trú ở huyện Dịch, gọi nơi đó là Dịch Kinh vậy.

[2] Trỏ bọn Trương Yến vậy.

HÁN KỶ
[QUYỂN THỨ NĂM MƯƠI LĂM]

HIẾU HIẾN HOÀNG ĐẾ

Năm Kiến An thứ tư (Kỷ Mão - 199)

1. Mùa xuân, tặc soái Hắc Sơn là Trương Yến cùng Công Tôn Tục suất lĩnh mười vạn binh, chia ba đạo cứu Công Tôn Toản. Chưa đến nơi, Toản mật sai Hành nhân[1] đưa thư báo với Tục, sai dẫn năm nghìn quân thiết kỵ tới giữa chỗ đất trũng phương bắc, nổi lửa làm hiệu cứu ứng, Toản sẽ từ trong ra đánh. Quân dò ngóng của Thiệu bắt được thư ấy, như lời hẹn nổi lửa. Toản cho là quân cứu đến, bèn ra đánh. Thiệu đặt quân phục đánh Toản, Toản đại bại, lại quay về tự giữ. Thiệu làm địa đạo, xuyên dưới lầu thành của Toản, dùng gỗ làm trụ chống, đào qua nửa lầu, liền đốt trụ chống, lầu liền nghiêng đổ, Thiệu dần tiến được tới gò đất ở giữa là chỗ Toản trú ngụ. Toản tự tính tất không toàn mạng, bèn thắt cổ hết chị em, vợ con mình, rồi sau nổi lửa tự thiêu. Thiệu thúc binh lên đài, chém Toản. Điền Khải giao chiến chết. Quan Tĩnh than rằng:

- Lúc trước, nếu ta không ngăn tướng quân tự đi, chưa hẳn không có hy vọng. Ta nghe nói bậc quân tử hãm người vào chỗ nguy, tất phải cùng gánh nạn, ta há có thể sống một mình sao!

---

[1] Hành nhân (行人) là chức quan chưởng quản việc đi sứ thông hiếu giữa các bên, chức này cũng được gọi là Hành lệnh. Nhưng theo Nhan Cổ Sư chú thì chức này là chức quan nắm giữ việc ban hiệu lệnh cho nhà vua.

Bèn khua ngựa xông vào quân Thiệu mà chết. Tục bị rợ Đồ Các giết chết.

Người quận Ngư Dương là Điền Dự khuyên Thái thú Tiên Vu Phụ[1] rằng:

- Tào Tháo tôn phụng Thiên tử để hiệu lệnh chư hầu, rút cục có thể định thiên hạ, nên sớm theo ông ấy.

Phụ bèn thống suất bộ chúng của mình phụng vương mệnh. Đế hạ chiếu lấy Phụ làm Kiến trung tướng quân, đô đốc sáu quận U châu.

Khi trước, Ô Hoàn vương là Khâu Lực Cứ chết, con là Lâu Ban ít tuổi, người cháu của Khâu Lực Cứ là Đạp Đốn có vũ lược, thay lập, tổng nhiếp bọn Đại nhân quận Thượng Cốc là Nan Lâu, Đại nhân quận Liêu Đông là Tô Bộc Diên, Đại nhân quận Hữu Bắc Bình là Ô Diên. Viên Thiệu đánh Công Tôn Toản, Đạp Đốn đem người Ô Hoàn trợ giúp Thiệu. Toản bị diệt, Thiệu thừa chế đều ban cho bọn Đạp Đốn, Tô Bộc Diên, Nan Lâu, Ô Diên ấn thụ Thiền vu; lại thấy Diêm Nhu được lòng người Ô Hoàn, liền sủng đãi Nhu, để vỗ yên biên bắc. Sau đấy bọn Nan Lâu, Tô Bộc Diên tôn Lâu Ban làm Thiền vu, để Đạp Đốn làm Vương, nhưng Đạp Đốn vẫn nắm kế sách.

2. Tuy Cố đóng quân ở Xạ Khuyển. Mùa hạ, tháng tư, Tào Tháo tiến quân đến bờ Hoàng Hà, sai tướng quân Sử Hoán, Tào Nhân vượt sông đánh Cố.

Nhân, là em họ của Tháo vậy.

Cố tự đem binh lên bắc đến chỗ Viên Thiệu cầu cứu, cùng Hoán, Nhân gặp nhau ở Khuyển thành, Hoán, Nhân đánh chém Cố. Tháo bèn qua Hoàng Hà, vây Xạ Khuyển, Xạ Khuyển hàng, Tháo quay về đóng quân ở Ngao Thương.

---

[1] Tiên Vu Phụ sau khi chém chết Trâu Đan, bèn lĩnh chức Thái thú Ngư Dương.

Khi trước, Tháo ở tại Duyện châu cử Ngụy Chủng làm Hiếu liêm. Duyện châu phản[1], Tháo nói:

- Chỉ có Ngụy Chủng sẽ không bỏ Cô.

Lúc nghe tin Chủng chạy, Tháo giận nói:

- Chủng không xuôi nam trốn đến đất Việt, lên bắc trốn đến đất Hồ, ta chẳng để yên cho mày vậy!

Hạ được Xạ Khuyển rồi, bắt sống Chủng, Tháo nói:

- Chỉ tiếc cái tài của hắn vậy!

Bèn cởi trói mà dùng Chủng, cho làm Thái thú Hà Nội, phó thác việc ở Hà Bắc.

3. Đế lấy Vệ tướng quân Đổng Thừa làm Xa kỵ tướng quân.

4. Viên Thuật sau khi xưng Đế, tham dâm xa xỉ ngày càng quá, phi thiếp mấy trăm người, chẳng ai không mặc áo lụa nõn, gạo thịt thừa mứa, nhưng thuộc hạ đói khốn, chẳng ai cấp giúp. Không bao lâu, của cải lương thực rỗng không, chẳng thể tự lập, bèn đốt cung thất, chạy đến chỗ bộ khúc của mình là Trần Giản, Lôi Bạc ở núi Tiềm, lại bị bọn Giản cự tuyệt, vì thế càng khốn quẫn, sĩ tốt tan chạy, sầu muộn không biết làm sao. Thuật bèn phái sứ giả đem Đế hiệu trao cho anh họ là Thiệu, nói:

- Phúc lộc dời bỏ Hán thất lâu rồi, họ Viên nhận mệnh đáng được làm Vương, điềm lành ứng hợp rõ. Nay ngài nắm giữ bốn châu[2], dân trăm vạn hộ, xin kính cẩn trao mệnh lớn, ngài hãy hưng dựng đại nghiệp!

Viên Đàm từ Thanh châu nghênh đón Thuật, Thuật muốn từ Hạ Bi lên bắc. Tào Tháo phái Lưu Bị cùng Tướng quân Chu Linh người quận Thanh Hà đón chặn Thuật, Thuật không qua được, lại chạy về Thọ Xuân. Tháng sáu, đi đến Giang Đình, ngồi trên chiếu trúc than rằng:

---

[1] Xem việc ở Hán ký, quyển năm mươi ba, sự kiện năm Hưng Bình nguyên niên.

[2] Bốn châu ấy là: Ký, Thanh, U, Tinh vậy.

- Viên Thuật ta đến mức thế này sao!

Thế rồi phẫn muộn thành bệnh, thổ huyết mà chết. Em họ của Thuật là Dận sợ Tào Tháo, không dám giữ Thọ Xuân, thống suất bộ khúc của mình đem linh cữu và gia quyến Thuật trốn đến hàng Thái thú Lư Giang là Lưu Huân ở Hoán Thành. Thái thú Quảng Lăng lúc trước là Từ Cầu lấy được ngọc tỷ truyền quốc, dâng lên triều đình.

5. Viên Thiệu sau khi thắng Công Tôn Toản, tâm ý càng kiêu căng, đồ tiến cống Thiên tử ngày một giảm bớt. Chủ bộ là Cảnh Bao bí mật bẩm với Thiệu, nên ứng trời thuận dân, xưng tôn hiệu. Thiệu đem việc Bao bẩm bảo với quan viên trong phủ. Liêu thuộc đều nói Bao yêu tà xằng bậy, đáng giết, Thiệu bất đắc dĩ, giết Bao để tự minh.

Thiệu kén chục vạn tinh binh, một vạn thớt ngựa, muốn đánh huyện Hứa. Thư Thụ can rằng:

- Gần đây dẹp Công Tôn Toản, xuất quân qua năm, bách tính mệt mỏi, kho vựa không có tích trữ, chưa nên động binh vậy. Nên chuyên tâm nông tang nghỉ sức dân, phái sứ báo tiệp lên Thiên tử trước; nếu không thông tin được, mới dâng biểu nói Tào Tháo ngăn đường thờ vua của ta, rồi sau tiến lên đóng quân ở Lê Dương, dần mưu tính Hà Nam, làm thêm thuyền bè, chỉnh tu khí giới, chia phái quân tinh kỵ đi đánh cướp các nơi biên bìa của bên kia, khiến bên đó không yên, ta được nhàn hạ, như thế, có thể ngồi mà định vậy.

Quách Đồ, Thẩm Phối nói:

- Lấy thần vũ của minh công, dẫn dắt quân cường vùng Hà Sóc, để thảo phạt Tào Tháo, dễ như lật bàn tay, hà tất phải làm như thế!

Thụ nói:

- Cứu loạn diệt bạo, gọi là binh nghĩa; cậy đông dựa mạnh, gọi là binh kiêu; binh nghĩa thì không ai địch nổi, binh kiêu thì

bị diệt trước. Tào Tháo tôn phụng Thiên tử để hiệu lệnh thiên hạ, nay cử binh xuôi nam, về nghĩa là trái. Vả lại cái kế quyết thắng là ở chốn miếu đường, chẳng tại cường nhược. Pháp lệnh của Tào Tháo đã ban hành, sĩ tốt tinh luyện, không phải như Công Tôn Toản ngồi mà chịu cho ta đánh vậy. Nay vứt bỏ cái thuật vạn an mà hưng binh vô danh, ta trộm vì Công mà lo sợ!

Đồ và Phối nói:

- Vũ vương phạt vua Trụ, chẳng phải là bất nghĩa; huống chi đem binh phạt Tào Tháo, mà nói là vô danh sao! Vả lại dùng cái cường mạnh của Công hôm nay, tướng sĩ phấn chấn, chẳng kịp thời để định đại nghiệp, đấy gọi là "trời cho chẳng lấy, lại nhận cái tai họa về mình", đấy là cái lý do để nước Việt làm bá, là nguyên nhân khiến nước Ngô diệt vong vậy. Kế của Giám quân[1] cốt ở chỗ giữ chắc, mà không phải là kế biến thông của người biết thời cơ vậy.

Thiệu thu nhận lời của Đồ. Bọn Đồ nhân đó gièm Thụ rằng:

- Thụ giám xét thống quản trong ngoài, uy chấn ba quân, nếu hắn dần thịnh, lấy gì khắc chế? Xét ra tôi thần ngang quyền với chủ thì vong, đấy là điều kỵ mà Hoàng Thạch[2] ghét sợ vậy. Vả lại đã thống ngự quân ở ngoài, chẳng nên biết việc ở trong.

Thiệu bèn chia số quân mà Thụ lĩnh cho ba người đốc trách, sai Thụ cùng Quách Đồ, Thuần Vu Quỳnh mỗi người nắm một cánh quân. Kỵ đô úy Thôi Diễm người quận Thanh Hà can rằng:

- Thiên tử tại huyện Hứa, dân mong ngóng theo giúp, chẳng nên đánh vậy.

Thiệu không nghe.

---

[1] Thiệu sai Thụ giám hộ chư tướng, bởi thế gọi là Giám quân vậy.

[2] Hoàng Thạch (黃石) tức Hoàng Thạch Công, theo truyền thuyết là đó người đã trao cho Trương Lương cuốn binh thư, Trương Lương dùng sách ấy bày kế giúp Hán Cao tổ dựng nghiệp Hán, rồi đi ở ẩn, sống trọn đời bình yên.

Chư tướng ở huyện Hứa nghe tin Thiệu sắp tiến đánh, đều sợ hãi. Tào Tháo nói:

- Ta biết rõ con người Thiệu, chí lớn nhưng ít mưu, ngoài mặt cứng cỏi mà bé mật, đố kỵ người lại thiếu uy, quân đông nhưng điều phối bất minh, tướng kiêu căng mà chính lệnh bất nhất, đất đai dẫu rộng, lương thực dẫu phong túc, vừa đủ để làm lễ vật cho ta vậy.

Khổng Dung bảo Tuân Úc rằng:

- Thiệu đất rộng binh cường, Điền Phong, Hứa Du là trí sĩ vì hắn bày mưu; Thẩm Phối, Phùng Kỷ là tôi thần tận trung gánh vác việc; Nhan Lương, Văn Xú, là dũng tướng thống binh; e rằng khó thắng chăng?

Úc nói:

- Binh của Thiệu tuy đông nhưng pháp lệnh không chỉnh tề, Điền Phong cứng rắn lại hay phạm thượng, Hứa Du tham lam mà chẳng chịu sửa, Thẩm Phối chuyên quyền nhưng vô mưu, Phùng Kỷ quả quyết nhưng tự phụ; mấy người ấy thế chẳng dung được nhau, tất sinh nội biến. Nhan Lương, Văn Xú, có cái dũng của kẻ thất phu thôi, có thể một trận đánh mà cầm bắt vậy.

Mùa thu, tháng tám, Tháo tiến quân đến Lê Dương, sai bọn Tang Bá đem tinh binh vào Thanh châu để ngăn chống phương đông, lưu Vu Cấm đóng quân ở bên bờ Hoàng Hà. Tháng chín, Tháo quay về huyện Hứa, chia binh thủ giữ Quan Độ.

Viên Thiệu phái người chiêu dụ Trương Tú, đồng thời gửi thư kết hảo với Giả Hủ. Tú muốn hứa theo, Hủ ngồi ở chỗ Tú, trong chỗ đông người bảo sứ giả của Thiệu rằng:

- Ngươi về tạ với Viên Bản Sơ rằng, anh em còn chẳng dung được nhau[1], lại có thể dung được quốc sĩ thiên hạ sao?

---

[1] Nói rõ việc Viên Thiệu và Viên Thuật là anh em còn hiềm khích, kết bè đảng mưu diệt lẫn nhau.

Tú kinh sợ nói:

- Sao đến nỗi như thế!

Rồi ngầm hỏi Hủ rằng:

- Như thế, phải theo ai đây?

Hủ nói:

- Chẳng bằng theo Tào công.

Tú nói:

- Viên mạnh Tào yếu, lại nữa lúc trước ta với Tào công là kẻ thù[1], theo ông ấy sao được?

Hủ nói:

- Đấy mới là lý do nên theo vậy. Xét ra Tào công tôn phụng Thiên tử để hiệu lệnh thiên hạ, là một điều nên theo vậy; Thiệu cường thịnh, ta đem ít bộ chúng theo hắn, tất hắn chẳng xem ta là trọng, Tào công binh yếu, được bộ chúng của ta tất mừng, là hai điều nên theo vậy; cái kẻ có chí bá vương, cố nhiên sẽ cởi bỏ oán riêng để sáng đức với bốn bể, là ba điều nên theo vậy. Xin tướng quân chớ nghi ngờ!

Mùa đông, tháng mười một, Tú thống suất bộ chúng hàng Tào Tháo, Tháo cầm tay Tú, cùng vui ăn yến, cho con trai mình là Quân lấy con gái Tú, bái Tú làm Dương vũ tướng quân; dâng biểu cử Hủ làm Chấp kim ngô, phong tước Đô đình hầu.

Chư tướng Quan Trung thấy Viên, Tào tương tranh, đều giữ trung lập ngoái trông. Lương châu mục là Vi Đoan sai Tòng sự Dương Phụ người quận Thiên Thủy đến huyện Hứa, Phụ quay về, chư tướng vùng Quan Hữu hỏi:

- Viên, Tào thắng bại ra sao?

Phụ nói:

---

[1] Ý nói việc lúc giao chiến ở Vị Thủy, giết con trưởng của Tào Tháo vậy.

- Viên công khoan hòa nhưng không quyết đoán, thích mưu lược mà thiếu quyết sách; không quyết đoán thì vô uy, thiếu quyết sách thì lỡ việc về sau, nay tuy mạnh, rút cục chẳng thành đại nghiệp. Tào công hùng tài đại lược, quyết cơ không do dự, hình pháp thống nhất mà binh tinh nhuệ, dùng người không theo phép thường, kẻ được tin dùng đều dốc hết tài sức của họ, tất làm nên đại sự vậy.

Tào Tháo sai Trị thư Thị ngự sử Vệ Ký người quận Hà Đông trấn vỗ Quan Trung, bấy giờ dân chúng khắp bốn phương quay về quê, chư tướng Quan Trung đa phần dẫn dụ họ làm bộ khúc. Ký gửi thư cho Tuân Úc nói:

"Quan Trung đất đai màu mỡ, nhất thời gặp cảnh hoang loạn, dân chúng lưu vong đến Kinh châu hơn chục vạn nhà, nghe nói quê cũ yên ổn, đều mong ngóng nghĩ muốn quay về; nhưng quay về lại không có cách gì tự yên nghiệp, chư tướng đều tranh nhau chiêu mộ họ dùng làm bộ khúc, quận huyện nghèo yếu, chẳng thể tranh cùng, binh của các nhà vì thế cường mạnh, một mai có biến động, tất thành mối lo ở phía sau.

Muối, là vật quý của quốc gia, từ khi động loạn đến nay buông bỏ không ai quản, nay nên theo phép cũ đặt sứ giả giám sát buôn bán, lấy ngay cái lợi thu thêm ấy để mua trâu cày, nếu có dân quay về, đem trâu cày cấp cho họ, để họ siêng năng cấy trồng tích trữ, làm giàu cho Quan Trung, dân phương xa nghe tin, tất sớm tối đua nhau quay về. Lại sai Tư lệ Hiệu úy đóng sở trị ở Quan Trung, làm chủ sự đất ấy, thì thế lực của chư tướng yếu dần, quan dân ngày càng mạnh lên, đấy là cái lợi của việc làm gốc mạnh cành yếu vậy."

Úc đem việc bẩm với Tháo, Tháo theo lời. Bắt đầu phái Yết giả bộc xạ quản xét Diêm quan, sở trị của Tư lệ Hiệu úy đóng ở Hoằng Nông[1]. Vùng Quan Trung từ đấy phục tùng.

---

[1] Bấy giờ, Chung Do làm Tư lệ Hiệu úy. Theo *Ngụy lược* và Tam quốc chí, sở trị thực của Do tại Lạc Dương, chỉ tạm đặt sở trị ở Hoằng Nông để trấn vỗ Quan Trung.

Viên Thiệu sai người cầu sự trợ giúp từ Lưu Biểu, Biểu hứa theo nhưng rút cục không đến, cũng không viện trợ Tào Tháo. Tòng sự trung lang là Hàn Tung người quận Nam Dương và Biệt giá Lưu Tiên người quận Linh Lăng khuyên Biểu rằng:

- Nay lưỡng hùng cầm giữ nhau, sức nặng thiên hạ ở tướng quân. Nếu muốn nên nghiệp, hãy nhân cái mệt mỏi của họ mà khởi sự vậy; nếu chẳng muốn thế, cố nhiên phải lựa chọn người thích hợp để theo. Há nên nắm mười vạn binh giáp, ngồi xem thành bại, người cầu viện mà chẳng trợ giúp, thấy người hiền mà chẳng chịu theo! Như thế tất hai mối oán đổ hết vào tướng quân, e là chẳng trung lập được rồi. Tào Tháo khéo dụng binh, người tài tuấn đa phần theo về, thế của ông ấy tất sẽ thắng Viên Thiệu, rồi sau sẽ đem binh hướng đến Giang Hán, sợ là tướng quân chẳng thể ngăn chống vậy. Kế hay nhất hiện nay, chẳng gì bằng đem cả Kinh châu để trợ giúp Tào Tháo, Tháo tất trọng cái đức của tướng quân; hưởng phúc lộc lâu dài, truyền cho con cháu; đấy là kế sách vạn toàn vậy.

Khoái Việt cũng khuyên như thế, Biểu hồ nghi không quyết, bèn phái Tung đến huyện Hứa, nói:

- Nay thiên hạ chưa biết lúc nào yên định, mà Tào Tháo giữ Thiên tử định đô ở huyện Hứa, ngài hãy vì ta đi quan sát sơ hở của bên ấy.

Tung nói:

- Cao nhất là thấu đại tiết, thứ nữa là giữ tiết. Tung là người biết giữ tiết vậy. Cái danh quân thần đã định, phải lấy cái chết để giữ danh; nay làm tôi phải hiến thân cho chủ, chỉ theo mệnh tướng quân, dẫu nhảy vào nước sôi lửa bỏng, chết không từ nan vậy. Cứ ý Tung xem xét, Tào công tất có chí với thiên hạ. Tướng quân nếu có thể trên thuận ý Thiên tử, dưới quy phục Tào công, sai Tung đi cũng đáng vậy; nếu tướng quân vẫn do dự, Tung đến kinh sư, Thiên tử tạm cho Tung một chức quan, không chối mệnh được, thì Tung thành bầy tôi của Thiên tử, là cố lại của

tướng quân thôi. Ở cạnh vua phải giúp vua, thì Tung giữ mệnh của Thiên tử; về nghĩa không được chết vì tướng quân nữa. Xin tướng quân suy nghĩ kỹ, chớ phụ Tung.

Biểu cho là Tung sợ đi sứ, cưỡng ép Tung. Tung đến huyện Hứa, triều đình hạ chiếu bái Tung làm Thị trung, Thái thú Linh Lăng. Lúc quay về, cực lực xưng tụng triều đình và uy đức của Tào công, khuyên Biểu phái con vào triều làm tin. Biểu cả giận, cho là Tung hai lòng, đại hội liêu thuộc, bày binh, cầm phù tiết, sắp chém Tung, mắng rằng:

- Hàn Tung dám hai lòng sao!

Mọi người đều sợ hãi, muốn khuyên Tung tạ lỗi. Tung không động sắc, thong thả bảo Biểu rằng:

- Tướng quân phụ Tung, Tung không phụ tướng quân.

Lại bày tỏ lời nói lúc trước. Vợ của Biểu là Sái thị can rằng:

- Hàn Tung, là người mà nước Sở ngưỡng vọng vậy; vả lại hắn nói lời thẳng thắn, giết hắn không có lý lẽ gì.

Biểu vẫn giận, khảo xét người đi theo Tung, biết Tung không có ý khác, bèn không giết nhưng giam tù Tung.

6. Tặc soái Dương châu là Trịnh Bảo muốn cướp đuổi cư dân xua họ đến Giang Biểu[1], thấy Lưu Diệp người vùng Hoài Nam, xuất thân hoàng tộc có danh vọng, muốn bức ép Diệp sai khởi xướng mưu ấy, Diệp lo lắng. Đúng lúc Tào Tháo phái sứ giả đến châu, khảo xét các việc, Diệp mời về nhà mình. Bảo đến dò xét sứ giả, Diệp giữ lại cùng yến ẩm, tự tay đâm chết hắn, chém lấy đầu, đem ra lệnh cho quân của Bảo rằng:

- Tào công có lệnh, ai dám động thủ, xét đồng tội với Bảo!

Mấy nghìn bộ chúng của Bảo đều sợ phục, suy cử Diệp làm chủ. Diệp đem bộ chúng của mình giao cho Thái thú Lư Giang là Lưu Huân, Huân lấy làm lạ vì việc ấy, Diệp nói:

---

[1] Giang Biểu, là chỉ vùng phía nam Trường Giang vậy.

- Bảo không tuân pháp chế, bộ chúng của hắn vốn lấy việc cướp bóc làm lợi; kẻ hèn này không có tiền của, mà muốn chỉnh đốn bọn chúng, chúng tất mang lòng oán khó lâu dài được, nên đem chúng giao cho ngài thôi!

Huân thấy bộ khúc của Viên Thuật rất đông, chẳng thể cấp giúp, phái em họ mình là Giai đi đòi lương của các tông soái ở Thượng Liêu, họ không đáp ứng đủ, Giai gọi Huân xin phát binh tập kích họ.

Tôn Sách ghét sợ binh cường của Huân, vờ dùng lời lẽ nhún nhường tỏ ý thuận phục Huân, nói:

- Tông dân ở Thượng Liêu mấy lần lừa dối bỉ quận, ta muốn đánh chúng, đường đi bất tiện. Thượng Liêu rất giàu có, mong ngài thảo phạt chỗ ấy, ta xin xuất binh để làm ngoại viện.

Lại đem châu báu, lụa bố hối lộ Huân. Huân cả mừng, người trong kẻ ngoài đều chúc tụng, một mình Lưu Diệp không chúc, Huân hỏi nguyên cớ chuyện ấy, Diệp đáp:

- Thượng Liêu tuy nhỏ, song thành vững hào sâu, khó đánh dễ giữ, chẳng thể lấy được trong vòng một tuần vậy. Binh mỏi mệt ở ngoài, nước hư tổn ở trong, nếu Sách thừa hư đánh úp ta, thì hậu phương chẳng thể tự giữ. Như thế tướng quân tiến thì khuất với địch, lui chẳng có chỗ về, nếu nhất định xuất binh, họa đến ngay đó.

Huân không nghe, bèn đánh Thượng Liêu; đến huyện Hải Hôn, tông soái biết được, đều bỏ lũy không trốn đi, Huân không thu được gì. Bấy giờ Sách dẫn binh sang tây đánh Hoàng Tổ, đi đến huyện Thạch Thành, nghe nói Huân đang ở Hải Hôn, Sách bèn chia phái anh họ của mình là Bôn, Phụ đem tám nghìn quân đóng trú ở Bành Trạch, tự mình cùng người kiêm chức Thái thú Giang Hạ là Chu Du suất lĩnh hai vạn người tập kích Hoán Thành, hạ chỗ ấy, bắt được vợ con của Thuật, Huân và hơn ba vạn bộ khúc; dâng biểu cử Lý Thuật người quận Nhữ Nam làm

Thái thú Giang Hạ, cấp cho ba nghìn binh để thủ giữ Hoán Thành, dân chúng bắt được đều dời sang đông về huyện Ngô. Huân về đến Bành Trạch, Tôn Bôn và Tôn Phụ đón đánh, phá Huân. Huân chạy về giữ Lưu Nghi, cầu cứu với Hoàng Tổ, Tổ phái con mình là Xạ thống suất năm nghìn quân thuyền trợ giúp Huân. Sách lại tới đánh Huân, đại phá hắn. Huân lên bắc theo Tào Tháo, Xạ cũng trốn chạy.

Sách thu được hơn hai nghìn binh của Huân, một nghìn chiếc thuyền, bèn tiến đánh Hoàng Tổ. Tháng mười hai, ngày Tân Hợi, quân của Sách đến Sa Tiễn. Lưu Biểu phái cháu họ mình là Hổ và Hàn Hi người quận Nam Dương thống suất năm nghìn quân trường mâu[1] đến cứu Tổ. Ngày Giáp Dần, Sách cùng họ giao chiến, đại phá địch, chém Hi. Tổ một mình thoát thân bỏ chạy, Sách bắt được vợ con của Tổ và sáu nghìn chiếc thuyền, sĩ tốt bị giết và chết đuối mấy vạn người.

Sách binh thịnh, sắp đánh lấy Dự Chương, đóng trại ở Tiêu Khâu, bảo Công tào Ngu Phiên rằng:

- Hoa Tử Ngư tự có danh tiếng, nhưng không phải là địch thủ của ta vậy. Nếu không mở cửa nhường thành, chiêng trống nhất loạt nổi lên, chẳng thể không sát thương gây hại. Tiện dịp ngài ở phía trước, hãy đến tuyên hết ý Cô.

Phiên bèn qua gặp Hoa Hâm nói:

- Ta trộm nghe nói minh phủ so với cố Vương phủ quân của bỉ quận ngang danh ở Trung châu, người trong nước tôn sùng, ta dẫu ở một góc phương đông, thường mang lòng kính ngưỡng.

Hâm nói:

- Cô chẳng bằng được Vương Cối Kê[2].

Phiên lại nói:

---

[1] Quân trường mâu, tức là quân cầm cây mâu dài vậy.

[2] Trỏ Vương Lãng, từng làm Thái thú Cối Kê, bị Tôn Sách đánh bại.

- Chẳng rõ lương thực, của cải, khí trượng của Dự Chương, sự quả cảm dũng mãnh của sĩ dân, so với bỉ quận thế nào?

Hâm nói:

- Càng không bằng vậy.

Phiên nói:

- Minh phủ nói mình chẳng bằng được Vương Cối Kê, là lời quá khiêm nhường thôi; nhưng tinh binh chẳng bằng Cối Kê, thực đúng như tôn quân dạy. Tôn Thảo nghịch trí lược kiệt xuất hơn đời, dụng binh như thần, lúc trước đuổi Lưu Dương châu[1], là việc mà tự thân ngài thấy rõ; phía nam định bỉ quận[2], cũng là điều ngài nghe biết vậy. Nay muốn giữ tòa thành trơ trọi, ngài tự liệu lương thảo của cải, đã biết không đủ, chẳng sớm lập kế, hối không kịp vậy. Nay đại quân đã trú ở Tiêu Khâu, kẻ hèn này lập tức quay về, giữa trưa mai hịch đón Tôn tướng quân không đưa đến, ta với ngài từ biệt thôi.

Hâm nói:

- Ta ở Giang Biểu lâu, thường muốn quay về bắc; Tôn Cối Kê đến, ta lập tức dời đi vậy.

Bèn ban đêm viết hịch, sáng sớm, phái quan lại đưa hịch đón Sách. Sách liền tiến quân, Hâm đội khăn cát cân[3] nghênh đón Sách. Sách bảo Hâm rằng:

- Phủ quân đức cao danh lớn, xa gần theo về; Sách tuổi còn nhỏ, nên dùng lễ của bậc con em.

Bèn hướng vào Hâm bái lạy, đãi Hâm dùng lễ thượng tân.

Tôn Thịnh nói: Hâm đã không có cái phong thái lánh đời ở ẩn của Di, Hạo,[4] lại làm mất tiết tháo tận trung hiến thân với quân vương

---

[1] Trỏ Lưu Do, là Dương châu mục lúc Sách đánh đuổi.

[2] Bỉ quận, tức quận Cối Kê vậy.

[3] Cát cân, là loại khăn làm bằng vải đay vậy.

[4] Di trỏ Bá Di, Hạo tức Tứ Hạo, đấy đại để đều là những bậc ẩn sĩ nổi danh vậy.

của kẻ bầy tôi, chịu khuất bởi lời du thuyết của kẻ tà nho, kết giao với kẻ cuồng bậy[1], địa vị bị đoạt, tiết tháo bị hủy, lỗi sai nào lớn bằng đây!

7. Sách chia quận Dự Chương lập quận Lư Lăng, lấy Tôn Bôn làm Thái thú Dự Chương, Tôn Phụ làm Thái thú Lư Lăng. Đúng lúc Đồng Chi[2] mắc bệnh, Phụ bèn tiến lấy Lư Lăng, lưu Chu Du trấn giữ Ba Khâu.

Lúc Tôn Sách hạ được Hoán Thành, chiếu cố vỗ về vợ con Viên Thuật; lúc vào quận Dự Chương, chở linh cữu Lưu Do về, hậu đãi gia thuộc của Do. Sĩ đại phu vì thế khen ngợi Sách.

Công tào Ngụy Đằng người quận Cối Kê thường trái ý Sách, Sách sắp giết Đằng, chúng nhân lo sợ, không biết tính kế ra sao. Mẹ của Sách là Ngô phu nhân tựa bên miệng giếng lớn bảo với Sách rằng:

- Mày mới gây dựng Giang Nam, công việc chưa yên, đang là lúc phải đãi người hiền kính kẻ sĩ, bỏ lỗi ghi công. Ngụy Công tào vì việc công hết lòng can gián, hôm nay mày giết ông ấy, thì ngày mai người ta đều phản lại mày. Ta không nỡ nhìn thấy cái họa ấy đến, nên nhảy vào giếng này chết trước thôi!

Sách cả kinh, vội vàng phóng thích Đằng.

Khi trước, Thái thú Ngô Quận là Thịnh Hiến người quận Cối Kê đề cử Cao Đại làm Hiếu liêm, Hứa Cống đến quán quận, Đại đem Hiến đi tránh nạn ở trong nhà Doanh soái Hứa Chiêu. Người quận Ô Trình là Trâu Đà, Tiền Đồng cùng bọn Vương Thịnh người huyện Gia Hưng đều tụ chúng hơn vạn hoặc mấy nghìn người, không theo dựa Tôn Sách. Sách dẫn binh thảo phạt, đều phá chúng, rồi tiến đánh Nghiêm Bạch Hổ. Bạch Hổ binh bại, trốn đến huyện Dư Hàng, theo Hứa Chiêu. Trình Phổ xin đánh Chiêu, Sách nói:

---

[1] Kẻ tà nho, chỉ Ngu Phiên; kẻ cuồng bậy, chỉ Tôn Sách.

[2] Việc Đồng Chi giữ Lư Lăng, xem ở Hán kỷ, quyển năm mươi tư, sự kiện năm Kiến An thứ ba.

- Hứa Chiêu có nghĩa với cựu quân, có lòng thành với bạn hữu, đấy là người có chí trượng phu vậy[1].

Bèn tha cho Chiêu.

8. Tào Tháo lại đóng trại ở Quan Độ. Vệ sĩ thường theo Tháo là bọn Từ Tha mưu giết Tháo, vào trướng của Tháo, thấy Hiệu úy Hứa Chử, biến sắc mặt, Chử phát giác được bèn giết chúng.

9. Khi trước, Xa kỵ tướng quân Đổng Thừa xưng là nhận mật chiếu của Đế trong đai áo, cùng Lưu Bị mưu giết Tào Tháo. Tháo ung dung bảo Bị rằng:

- Nay anh hùng thiên hạ, duy có sứ quân và Tháo thôi, bọn người như Bản Sơ, chẳng đáng tính đến vậy!

Bị đang ăn, đánh rơi cả thìa đũa; đúng lúc có tiếng sấm vang, Bị liền nói:

- Thánh nhân nói "Sấm vang gió giật người biến sắc", đích xác là thế vậy.

Sau, Bị và Thừa cùng bọn Trường thủy Hiệu úy Chủng Tập, Tướng quân Ngô Tử Lan và Vương Phục đồng mưu. Đúng lúc Tháo phái Bị cùng Chu Linh đi đón chặn Viên Thuật, Trình Dục, Quách Gia, Đổng Chiêu đều can rằng: "Chẳng nên phái Lưu Bị đi vậy!" Tháo hối, sai người đuổi theo, không kịp. Thuật đã chạy xuôi nam, bọn Chu Linh quay về. Bị bèn giết Thứ sử Từ châu là Xa Trụ, lưu Quan Vũ giữ Hạ Bi, coi việc của Thái thú, tự mình quay về Tiểu Bái.

Đạo tặc ở quận Đông Hải là Xương Hi cùng các quận huyện đa phần phản Tháo giúp Bị. Bộ chúng của Bị mấy vạn, phái sứ giả cùng Viên Thiệu liên binh, Tháo sai Tư không Trưởng sử Lưu Đại người nước Bái, Trung lang tướng Vương Trung người quận Phù Phong đánh Bị, không thắng. Bị bảo bọn Đại rằng:

---

[1] Có nghĩa với cựu quân, là chỉ việc giúp Thịnh Hiến vốn là trưởng quan cũ; có lòng thành với bạn hữu, là chỉ việc thu nhận Nghiêm Bạch Hổ.

- Sai trăm kẻ như bọn mày đến, không làm gì được ta; Tào công tự đến, cũng chưa biết thế nào đâu!

Năm Kiến An thứ năm (Canh Thìn - 200)

1. Mùa xuân, tháng giêng, mưu của Đổng Thừa tiết lộ; ngày Nhâm Tý, Tào Tháo giết Thừa cùng bọn Vương Phục, Chủng Tập, đều di diệt ba họ.

Tháo muốn tự đi đánh dẹp Lưu Bị, chư tướng đều nói:

- Cùng Công tranh thiên hạ, là Viên Thiệu vậy. Nay Thiệu đang đến mà bỏ đi đánh phương đông, Thiệu thừa cơ đánh phía sau, thì sao?

Tháo nói:

- Lưu Bị, là kẻ nhân kiệt vậy, nay chẳng đánh hắn, tất thành hậu họa.

Quách Gia nói:

- Thiệu bản tính chậm chạp lại đa nghi, đến tất không nhanh. Bị mới nổi dậy, lòng quân chưa theo dựa, gấp đánh, hắn tất bại.

Đại quân của Tháo bèn sang đông. Biệt giá Ký châu là Điền Phong khuyên Thiệu rằng:

- Tào Tháo cùng Lưu Bị giao binh, chưa thể giải tán nhanh được. Công cất quân tập kích phía sau hắn, có thể một lần đi mà định được.

Thiệu từ chối vì con nhỏ ốm bệnh, chưa đi đánh được. Phong nhấc gậy đập xuống đất nói:

- Chao ôi! Thời cơ khó gặp, lại vì đứa con nhỏ bị bệnh để lỡ cơ hội, tiếc thay, đại sự vứt đi rồi!

Tào Tháo đánh Lưu Bị, phá được, bắt sống vợ con của Bị; rồi tiến lấy Hạ Bi, bắt Quan Vũ; lại đánh Xương Hi, phá hắn. Bị trốn đến Thanh châu, thông qua Viên Đàm để theo hàng Viên

Thiệu. Thiệu nghe tin Bị đến, ra ngoài thành Nghiệp hai trăm dặm nghênh đón; trú lại hơn tháng, sĩ tốt thất tán của Bị dần dần theo đến.

Tào Tháo quay về đóng quân ở Quan Độ, Thiệu bèn bàn kế đánh huyện Hứa, Điền Phong nói:

- Tào Tháo đã phá Lưu Bị, thì huyện Hứa không trống rỗng nữa. Vả lại Tháo khéo dụng binh, biến hóa vô cùng, bộ chúng tuy ít, chưa nên khinh thường vậy, nay chẳng gì bằng cầm chân hắn lâu. Tướng quân giữ cái vững của núi sông, nắm dân chúng bốn châu, ngoài giao kết anh hùng, trong sửa sang nông cụ, rồi mới tuyển lựa quân tinh nhuệ, chia thành kỳ binh, thừa hư xâm lấn bên ngoài để gây nhiễu phía nam Hoàng Hà, hắn cứu bên hữu thì ta đánh bên tả của hắn, hắn cứu bên tả thì ta đánh bên hữu của hắn, khiến địch ngược xuôi mỏi mệt, dân không được yên nghiệp, ta chưa lao nhọc mà bên kia đã khốn, chẳng đến ba năm, có thể ngồi mà đợi thắng vậy. Nay bỏ cái kế sách tất thắng mà quyết thành bại ở một trận đánh, nếu chẳng được như ý, hối không kịp vậy.

Thiệu không theo. Phong cố sức can gián mạo phạm Thiệu, Thiệu cho là nhiễu lòng quân, giam cùm Phong. Thế rồi gửi hịch xuống châu quận, kể tội ác của Tháo. Tháng hai, tiến quân đến Lê Dương.

Thư Thụ lúc sắp xuất quân, hội tông tộc của mình, phát tán tiền của cho họ, nói:

- Thế còn thì có cái uy thế không gì không chống nổi, thế mất thì chẳng giữ nổi một tấm thân, thương thay!

Em của Thụ là Tông nói:

- Quân mã của Tào công chẳng địch nổi ta, sao anh sợ hãi thế!

Thụ nói:

- Vốn dĩ Tào Tháo mưu lược sáng suốt, lại cậy Thiên tử làm chỗ dựa, ta dù thắng được Bá Khuê, song bộ chúng thực sự mỏi

mệt, vậy mà chủ kiêu ngạo, tướng xa xỉ, toàn quân tan bại, là tại lần cử sự này thôi. Dương Hùng có nói: "Lục quốc xi xi, vi Doanh nhược Cơ",[1] là nói về việc ngày nay chăng?

Chấn uy tướng quân Trình Dục suất lĩnh bảy trăm binh giữ Quyên Thành. Tào Tháo muốn thêm cho Dục hai nghìn binh, Dục không chịu, nói:

- Viên Thiệu nắm chục vạn bộ chúng, tự cho là hướng tới đâu không ai chống nổi. Nay thấy Dục ít binh, tất khinh thường, không đến đánh. Nếu thêm binh cho Dục, hắn đi qua chẳng thể không đánh, đánh tất hạ được, thế lực hai phía của ta đều tổn thất, xin Công chớ nghi ngờ!

Thiệu nghe nói binh của Dục ít, quả nhiên không đến. Tháo bảo Giả Hủ rằng:

- Cái đảm của Trình Dục, hơn hẳn so với Bôn, Dục[2] rồi!

Viên Thiệu sai tướng của mình là Nhan Lương đánh Thái thú Đông Quận là Lưu Diên ở Bạch Mã. Thư Thụ nói:

- Lương tính khí nóng nảy hẹp hòi, dẫu kiêu dũng, nhưng không nên để gánh trách nhiệm một mình.

Thiệu không nghe. Mùa hạ, tháng tư, Tào Tháo lên bắc cứu Lưu Diên. Tuân Du nói:

- Nay binh ta ít chẳng thể đối địch, tất phải chia thế lực của họ mới được. Công đến Diên Tân, làm như sẽ vượt sông đem binh đánh hậu phương của họ, Thiệu tất sang tây ứng chiến, rồi sau ta đưa khinh binh tập kích Bạch Mã, đánh úp chỗ họ không phòng bị, Nhan Lương có thể cầm bắt vậy.

Tháo theo kế ấy. Thiệu nghe tin binh qua sông, lập tức chia binh sang tây đón chặn. Tháo bèn dẫn quân gấp rút đêm ngày

---

[1] Tức là: "Sáu nước vội vàng, giúp họ Doanh thay thế thế họ Cơ." Vua nước Tần họ Doanh, vua nhà Chu họ Cơ. Sáu nước chèn ép làm suy yếu nhà Chu, rút cục Tần Thủy Hoàng đánh diệt hết, thay ngôi Thiên tử của nhà Chu.

[2] Trỏ Mạnh Bôn và Hạ Dục, hai dũng sĩ nổi tiếng thời Chiến Quốc vậy.

tới Bạch Mã, chưa đến nơi, còn cách hơn chục dặm, Lương cả kinh, đến đón đánh. Tháo sai Trương Liêu, Quan Vũ xông lên trước đánh Lương. Vũ trông xa thấy Lương dưới lọng chỉ huy, khua ngựa đâm Lương trong chỗ vạn quân, chém đầu hắn rồi quay về, quân của Thiệu chẳng ai đương nổi. Vì thế giải vây Bạch Mã, chuyển hết dân ở đấy, men sông đi về phía tây.

Thiệu vượt sông truy kích, Thư Thụ can rằng:

- Việc thắng thua biến hóa, chẳng thể không xét kỹ. Nay nên lưu giữ trại Diên Tân, chia binh tới Quan Độ, nếu thắng được bên kia, quay về đón đại quân không muộn, bằng không nếu có khó khăn, quân chẳng thể về được.

Thiệu không nghe. Thụ sắp qua sông than rằng:

- Người trên mong thỏa chí, kẻ dưới ham lập công, Hoàng Hà mênh mông, ta còn có thể qua sông lần nữa sao!

Bèn lấy cớ có bệnh từ chức. Thiệu không đồng ý nhưng có ý hận Thụ, liền cắt bớt số bộ chúng mà Thụ nắm giữ, kiêm gộp thuộc vào Quách Đồ.

Quân của Thiệu đến phía nam Diên Tân, Tháo kìm binh đóng doanh trại ở sườn núi phía nam, sai người lên mặt lũy trông ra quân Viên, người ấy nói:

- Có chừng năm sáu trăm quân kỵ.

Chốc lát, lại bẩm:

- Quân kỵ đông dần, bộ binh chẳng thể tính xuể.

Tháo nói:

- Chớ bẩm nữa.

Rồi lệnh sai quân kỵ cởi yên thả ngựa. Bấy giờ xe truy trọng từ Bạch Mã đang trên đường chuyển đến. Chư tướng cho rằng quân kỵ của địch đông, chẳng bằng quay về giữ doanh. Tuân Du nói:

- Đấy là để nhử địch, sao lại lui về!

Tháo ngoảnh sang Du mà cười. Kỵ tướng của Thiệu là Văn Xú cùng Lưu Bị lĩnh năm sáu nghìn quân kỵ trước sau đuổi đến. Chư tướng lại bẩm:

- Hãy lên ngựa.

Tháo nói:

- Chưa được.

Chốc lát, quân kỵ đến đông dần, có kẻ tách ra xông tới chỗ xe truy trọng. Tháo nói:

- Lên ngựa được rồi.

Bèn đều lên ngựa. Bấy giờ quân kỵ chẳng đầy sáu trăm, bèn tung binh ra đánh, đại phá địch, chém Xú. Xú và Nhan Lương đều là danh tướng của Thiệu, hai phen giao chiến, đều bị giết, quân của Thiệu mất khí thế.

Khi trước, Tháo khen tư cách làm người của Vũ, nhưng xét tâm ý của Vũ thấy không có ý lưu lại lâu, sai Trương Liêu dùng tình cảm hỏi Vũ, Vũ than rằng:

- Ta rất biết Tào công hậu đãi ta; nhưng ta chịu ân của Lưu tướng quân, thề cùng sống chết, chẳng thể bội lại lời ấy. Ta rút cuộc không lưu lại, mong sẽ lập công để báo đáp Tào công rồi mới đi vậy.

Liêu đem lời của Vũ báo với Tháo, Tháo khen nghĩa của Vũ. Lúc Vũ giết Nhan Lương, Tháo biết Vũ tất bỏ đi, ban thưởng càng hậu hơn. Vũ gói hết những thứ mà mình được ban, để thư cáo từ, rồi chạy đến với Lưu Bị ở chỗ quân Viên. Tả hữu muốn đuổi theo, Tháo nói:

- Ai nấy đều vì chủ của mình, chớ đuổi theo vậy.

Tháo hồi quân về Quan Độ, Diêm Nhu phái sứ giả đến chỗ Tháo, Tháo lấy Nhu làm Ô Hoàn hiệu úy. Tiên Vu Phụ thân tới gặp Tháo tại Quan Độ, Tháo lấy Phụ làm Hữu Độ Liêu tướng quân, quay về trấn U châu.

2. Sở trị của Thái thú Quảng Lăng Trần Đăng ở huyện Xạ Dương, Tôn Sách sang tây đánh Hoàng Tổ, Đăng dụ dư đảng của Nghiêm Bạch Hổ, mưu gây hại ở phía sau. Sách quay về đánh Đăng, quân đến Đan Đồ, đợi vận lương thảo.

Khi trước, Sách giết Thái thú Ngô Quận là Hứa Cống, gia nô môn khách của Cống trốn trong dân, muốn vì Cống báo thù. Sách tính thích săn bắn, nhiều lần ruổi ngựa ra ngoài, con ngựa mà Sách cưỡi là tuấn mã, quân kỵ đi theo dứt bóng không đuổi kịp, đột nhiên gặp ba người khách của Cống, bắn Sách trúng vào má, sau quân kỵ đuổi đến, đều đâm chết chúng. Sách bị thương nặng, triệu bọn Trương Chiêu bảo rằng:

- Trung Quốc đương loạn, dùng bộ chúng Ngô Việt, giữ cái vững của ba con sông[1], đủ để quan sát thành bại, các ông khéo giúp em ta!

Rồi hô gọi Quyền, đeo ấn thụ cho, bảo rằng:

- Cất bộ chúng Giang Đông, quyết cơ giữa vùng Lưỡng Trần, cùng thiên hạ tranh giành, ngươi không bằng ta; tiến cử người hiền nhậm dụng người tài, khiến họ đều dốc lòng bảo vệ Giang Đông, ta không bằng ngươi.

Ngày Bính Ngọ, Sách chết, bấy giờ hai mươi sáu tuổi.

Quyền bi thương gào khóc mãi, không coi được việc. Trương Chiêu nói:

- Hiếu liêm[2], đây há phải lúc khóc lóc sao!

Bèn thay đổi y phục cho Quyền, đỡ trèo lên ngựa, bảo ra ngoài tuần xét quân doanh. Chiêu thống suất liêu thuộc, dâng biểu lên triều đình, thông cáo xuống các thuộc thành, các Tướng, Hiệu trong ngoài, đều lệnh sai vâng giữ chức sự. Chu Du từ Ba

---

[1] Đấy là các sông Ngô Tùng, Tiền Đường và Phổ Dương vậy.

[2] Tôn Quyền lúc trước làm Trưởng huyện Dương Tiễn, quận xét cử là Hiếu liêm, cho nên Trương Chiêu xưng hô như thế.

Khâu đem binh đến chịu tang, bèn lưu lại huyện Ngô, lấy thân phận Trung hộ quân cùng Trương Chiêu chung chấp chưởng việc quân chính. Bấy giờ Sách tuy có được các quận Cối Kê, Ngô Quận, Đan Dương, Dự Chương, Lư Giang, Lư Lăng, nhưng các nơi sâu hiểm vẫn chưa theo hết, kẻ sĩ lưu ngụ, đều xem an nguy tùy ý đến hoặc đi, chưa có cái vững của đạo quân thần, nhưng bọn Trương Chiêu, Chu Du cho rằng có thể cùng Quyền chung thành đại nghiệp, vì thế hết lòng dốc sức phụng sự.

3. Mùa thu, tháng bảy, Đế lập Hoàng tử Phùng làm Nam Dương vương; ngày Nhâm Ngọ, Phùng hoăng.

4. Quân Hoàng cân ở Nhữ Nam là bọn Lưu Tích phản Tào Tháo hưởng ứng Viên Thiệu, Thiệu phái Lưu Bị đem binh trợ giúp Tích, quận huyện đa phần hưởng ứng Bị. Thiệu phái sứ bái Đô úy Dương An là Lý Thông làm Chinh nam tướng quân, Lưu Biểu cũng ngầm chiêu dụ Thông, Thông đều cự tuyệt. Có kẻ khuyên Thông theo Thiệu, Thông vỗ kiếm mắng kẻ đó rằng:

- Tào công sáng suốt, tất yên định thiên hạ; Thiệu dẫu cường thịnh, rút cục thành giặc tù thôi. Ta chết không hai lòng.

Lập tức chém sứ của Thiệu, đưa ấn thụ đến chỗ Tháo.

Thông gấp thu thuế miên[1] của các hộ. Trưởng huyện Lãng Lăng là Triệu Nghiễm gặp Thông nói:

- Hiện nay các quận đều phản, duy có quận Dương An mang lòng theo phục, lại gấp thu thuế miên của họ, kẻ tiểu nhân thích gây loạn, đấy chẳng phải là không nên sao!

Thông nói:

- Công với Viên Thiệu cầm giữ nhau rất gấp, các quận huyện xung quanh bội phản như thế, nếu thuế miên không đưa đến, kẻ tai mắt tất cho là ta đứng ngắm xem, có ý ngóng đợi vậy.

Nghiễm nói:

---

[1] Thuế miên, tức là loại thuế khóa đánh vào tơ mềm và lụa bạch.

- Thực cũng như điều ngài lo tính; nhưng việc ấy nên quyền biến nặng nhẹ. Hãy tạm hoãn điều phát, ta sẽ giúp ngài cởi bỏ mối lo này.

Bèn gửi thư cho Tuân Úc nói:

"Hiện nay trăm họ quận Dương An cùng khốn, các thành lân bang đều phản, dễ dẫn đến nghiêng động, đấy là cái cơ an nguy của một phương vậy. Vả lại người quận này vững lòng trung tiết, ở chỗ nguy nan chẳng hai lòng, ta cho rằng quốc gia nên phủ dụ vỗ về; thế mà lại gấp gáp thu thuế miên, lấy gì để khuyến khích người thiện?"

Úc lập tức bẩm với Tháo, đem hết thuế miên trả lại cho dân, trên dưới vui mừng, trong quận bèn yên tĩnh.

Thông đánh đạo tặc trong quận là bọn Củ Cung, đều phá chúng, vì thế bình định được vùng Hoài, Nhữ.

Bấy giờ Tào Tháo chế pháp lệnh mới, ban xuống châu quận, nghiêm khắc hơn so với trước, lại trưng thu thuế miên rất gấp. Thái thú Trường Quảng là Hà Quỳ nói với Tháo rằng:

- Bậc vương xưa biện xét thu thuế của Cửu phục[1] theo xa gần rất khác biệt, chế hình pháp Tam điển[2] để bình trị loạn lạc. Ngu ý cho rằng quận này nên chiếu theo điển chế là cõi xa quận mới, các việc vụn vặt trong dân, sai trưởng lại lúc lâm việc tùy nghi quyết định, trên không trái chính pháp, dưới thuận lòng bách tính. Chờ sau ba năm, dân yên với nghiệp của mình, rồi sau mới dùng hình pháp để nắn sửa tề chỉnh vậy.

Tháo theo lời ấy.

---

[1] Theo *Chu lễ*, Cửu phục (九服) là sự phân biệt về chín loại khu vực trong nước. Kinh kỳ vuông nghìn dặm gọi là Vương kỳ (王畿); tiếp đến là cứ ra xa năm trăm dặm thì gọi là Hầu phục (侯服); Điện phục (甸服); Nam phục (男服); Thái phục (采服); Vệ phục (卫服); Man phục (蛮服); Di phục (夷服); Trấn phục (镇服); Phiên phục (藩服).

[2] Tam điển (三典): Ba cấp độ hình pháp: khinh (nhẹ), trung (vừa) và trọng (nặng).

Lưu Bị đánh cướp vùng Nhữ, Dĩnh, từ huyện Hứa về nam, quan dân không yên, Tào Tháo lo việc ấy. Tào Nhân nói:

- Phương nam thấy Đại tướng quân đang có mối nguy trước mắt, tình thế chẳng thể cứu trợ nhau, Lưu Bị đem binh mạnh áp sát, nên họ phản bội là đương nhiên vậy. Song Bị mới lĩnh binh của Thiệu, chưa thể dùng họ ngay, đánh Bị, có thể phá vậy.

Tháo bèn sai Nhân lĩnh quân kỵ đánh Bị, phá đuổi Bị, thu phục lại hết các huyện phản rồi quay về.

Bị về đến chỗ Thiệu, ngầm muốn ly khai Thiệu, bèn khuyên Thiệu phía nam liên kết với Lưu Biểu. Thiệu phái Bị đem binh cũ đến Nhữ Nam, cùng đạo tặc là bọn Cung Đô hợp binh, bộ chúng mấy nghìn người. Tào Tháo phái tướng là Sái Dương đánh Bị, bị Lưu Bị giết chết.

Viên Thiệu trú quân ở Dương Vũ, Thư Thụ can Thiệu rằng:

- Binh bắc tuy đông, nhưng cứng mạnh quả cảm không bằng quân nam; quân nam lương thiếu mà tư trang không bằng quân bắc; quân nam lợi ở chỗ đánh gấp, quân bắc lợi ở chỗ thư thả. Nên thong thả cầm giữ lâu, để kéo dài ngày tháng.

Thiệu không theo. Tháng tám, Thiệu lập doanh tiến dần về phía trước, dựa gò cát lập trại, đông tây mấy chục dặm. Tháo cũng chia lập quân doanh đối trận nhau.

5. Tháng chín, ngày Canh Ngọ là ngày sóc, có nhật thực.

6. Tào Tháo xuất binh cùng Viên Thiệu giao chiến, không thắng, lại quay về, vững lũy. Thiệu làm chòi cao, đắp núi đất, bắn vào trong doanh của Tháo, người trong doanh đều che mộc mà đi. Tháo bèn chế "xe sấm sét" [1], ném đá phá chòi của Thiệu, đều phá vỡ; Thiệu lại làm địa đạo tấn công Tháo, Tháo liền đào hào dài ở trong để ngăn chống. Quân của Tháo thiếu lương sắp hết, sĩ tốt mỏi mệt, trăm họ khốn bởi thuế khóa, đa phần phản

[1] Tích lịch xa (霹雳车), là loại xe ném đá.

theo Thiệu. Tháo lo lắng, gửi thư cho Tuân Úc, bàn muốn quay về huyện Hứa để dẫn dụ quân Thiệu. Úc đáp thư rằng:

"Hết thảy bộ chúng của Thiệu tụ ở Quan Độ, muốn cùng Công quyết thắng bại. Công lấy lấy quân chí nhược đối địch quân chí cường, nếu chẳng thể khắc địch, tất bị địch đè bẹp, đó là thế lớn trong thiên hạ vậy. Vả lại, Thiệu là anh hùng của kẻ áo vải thôi, có thể tụ người mà chẳng biết dùng. Dựa tài thần vũ minh triết của Công, lại được lẽ đại thuận phù giúp, việc nào chẳng xong! Nay lương ăn dẫu thiếu, vẫn chưa gian nan bằng lúc Sở, Hán giao tranh tại Huỳnh Dương, Thành Cao vậy. Bấy giờ Lưu, Hạng chẳng ai chịu lui trước, vì cho rằng lui trước thì ở thế khuất vậy. Công dùng số quân bằng một phần mười địch, vạch đất thủ giữ, chẹn yết hầu của địch làm chúng không tiến nổi, đã nửa năm rồi. Tình thế đến kiệt cùng, tất sẽ có biến. Đấy là lúc dùng mưu lạ, chẳng nên để lỡ vậy."

Tháo theo lời, bèn vững lũy chống giữ Thiệu.

Tháo gặp quân vận lương, phủ dụ họ rằng:

- Sau mười lăm ngày nữa là ta phá được Thiệu, bọn ngươi không phải lao khổ nữa rồi.

Xe vận thóc của Thiệu nghìn chiếc đến Quan Độ. Tuân Du nói với Tháo rằng:

- Xe vận lương của Thiệu đến trong sớm tối, tướng của hắn là Hàn Mãnh dũng mãnh nhưng khinh địch, đánh, có thể phá được vậy.

Tháo nói:

- Ai có thể sai đi?

Du đáp:

- Từ Hoảng là thích hợp.

Tháo bèn phái Thiên tướng quân Từ Hoảng người quận Hà Đông cùng Sử Hoán đón đánh Mãnh, phá đuổi hắn, đốt xe truy trọng của hắn.

Mùa đông, tháng mười, Thiệu lại phái xe vận thóc, sai tướng của mình là bọn Thuần Vu Quỳnh lĩnh hơn vạn binh hộ tống, dừng nghỉ cách doanh trại của Thiệu bốn mươi dặm về phía bắc. Thư Thụ khuyên Thiệu rằng:

- Nên phái Tưởng Kỳ cầm riêng một cánh quân ở ngoài, để tuyệt đường đánh úp của Tháo.

Thiệu không nghe.

Hứa Du nói:

- Tào Tháo binh ít mà đem hết quân đến cự ta, quân thủ giữ ở huyện Hứa mỏng, thế tất trống rỗng yếu nhược. Nếu chia phái khinh quân, đi gấp trong đêm tiến hành tập kích, huyện Hứa có thể hạ vậy. Huyện Hứa đã hạ, thì ta tôn phụng đón Thiên tử để đánh dẹp Tháo, Tháo thực có thể cầm bắt rồi. Nếu hắn chưa vỡ lở, có thể khiến hắn đầu đuôi xuôi ngược, phá hắn tất xong vậy.

Thiệu không nghe, nói:

- Ta nhất định sẽ tiến quân bắt hắn.

Đúng lúc người nhà Du phạm pháp, Thẩm Phối bắt giam họ, Du giận, bèn sang hàng Tháo.

Tháo nghe tin Du đến, đi chân không ra đón, vỗ tay cười nói:

- Tử khanh[1] từ xa đến, việc của ta xong rồi!

An tọa xong, Du bảo Tháo rằng:

- Quân họ Viên đông, lấy gì đối địch? Nay lương thảo của ngài có bao nhiêu?

Tháo nói:

- Còn có thể chi dùng một năm.

Du nói:

- Không phải, nói lại xem!

---

[1] Hứa Du (许攸), tự Tử Viễn (子远), nay gọi Tử khanh, là rất quý trọng vậy.

Tháo lại nói:

- Có thể chi dùng nửa năm.

Du nói:

- Túc hạ chẳng muốn phá họ Viên chăng, sao nói lời không thật vậy!

Tháo nói:

- Mới rồi là lời nói đùa thôi. Kỳ thật có thể được một tháng, phải làm sao?

Du nói:

- Công binh cô một mình thủ giữ, ngoài không có cứu viện mà lương thóc đã cạn, đấy là nguy cấp trong ngày vậy. Xe truy trọng của họ Viên hơn vạn cỗ, tại Cố Thị, Ô Sào, quân đóng trú không phòng bị nghiêm; nếu dùng khinh binh tập kích họ, bất ngờ mà đến, đốt sạch kho lương ấy, bất quá ba ngày, họ Viên tự bại vậy.

Tháo cả mừng, bèn lưu Tào Hồng, Tuân Du giữ doanh trại, tự đem năm nghìn quân bộ kỵ, đều dùng cờ xí của quân Viên, người ngậm tăm ngựa buộc mõm, ban đêm theo đường hẻm ra trại, mỗi người ôm một bó củi, những chỗ đi qua có người hỏi, đều nói nhỏ rằng: "Viên công sợ Tào Tháo đánh cướp hậu quân, phái binh để tăng cường phòng bị." Người nghe tin cho là thực, coi là việc đương nhiên. Đến nơi, vây trại, nổi lửa dữ dội, người trong doanh kinh loạn. Đúng lúc sáng rõ, bọn Quỳnh xa trông thấy binh của Tháo ít, ra bày trận ngoài cửa trại, Tháo gấp đánh chúng, Quỳnh lui giữ doanh trại, Tháo bèn đánh Quỳnh.

Thiệu nghe tin Tháo đánh Quỳnh, bảo con là Đàm rằng:

- Nếu Tháo phá Quỳnh, ta hạ doanh của hắn, quân kia chắc chắn không có chỗ quay về rồi!

Bèn sai tướng của mình là bọn Trương Cáp, Cao Lãm đánh doanh của Tháo. Cáp nói:

- Tinh binh của Tào công đến, tất phá được bọn Quỳnh, bọn Quỳnh bị phá, thì việc hỏng mất, xin hãy cứu bọn Quỳnh trước.

Quách Đồ cố xin đánh doanh của Tháo, Cáp nói:

- Doanh của Tào công kiên cố, đánh tất không hạ được. Nếu bọn Quỳnh bị bắt, lũ chúng ta thành giặc tù cả thôi.

Thiệu chỉ phái quân khinh kỵ đi cứu Quỳnh, lại dùng trọng binh đánh doanh của Tháo, không hạ được.

Quân kỵ của Thiệu đến Ô Sào, tả hữu của Tháo có người nói:

- Quân kỵ của giặc gần lắm rồi, xin chia binh cự chúng.

Tháo giận nói:

- Giặc ở sau lưng, hãy bẩm!

Sĩ tốt đều liều chết giao chiến, bèn đại phá chúng, chém bọn Quỳnh, đốt sạch lương thóc ở đấy, sĩ tốt của Quỳnh hơn nghìn tên, đều cắt lấy mũi, lại cắt môi lưỡi trâu ngựa, đem cho quân của Thiệu xem. Tướng sĩ trong quân của Thiệu đều sợ.

Quách Đồ thẹn vì kế của mình thất bại, lại vu gièm Trương Cáp với Thiệu rằng:

- Cáp khoái ý vì quân ta bại.

Cáp vừa phẫn vừa sợ, bèn cùng Cao Lãm đốt chiến cụ, đến doanh của Tháo hàng. Tào Hồng nghi ngờ không dám nhận, Tuân Du nói:

- Cáp vạch kế không được dùng, giận mà đến hàng, ngài có gì phải nghi ngờ!

Hồng bèn tiếp nhận.

Vì thế quân của Thiệu kinh nhiễu, vỡ lở. Thiệu và bọn Đàm buộc khăn cưỡi ngựa, cùng tám trăm quân kỵ vượt Hoàng Hà. Tháo truy đuổi không kịp, bèn thu hết đồ truy trọng, giấy má và đồ trân bảo của Thiệu. Bộ chúng còn lại ra hàng, Tháo chôn sống hết, số người bị giết trước sau hơn bảy vạn.

Thư Thụ không kịp vượt sông theo Thiệu, bị quân của Tháo bắt, bèn hô lớn rằng:

- Thụ không hàng vậy, bị họ bắt thôi!

Tháo với Thụ là bạn cũ, đón tiếp Thụ, bảo rằng:

- Phương trời khác biệt, cho nên cách tuyệt, chẳng ngờ hôm nay lại bắt giữ nhau vậy!

Thụ nói:

- Ký châu[1] thất sách, tự chuốc thua bại. Trí lực của Thụ đều khốn, nên bị ngài cầm bắt.

Tháo nói:

- Bản Sơ vô mưu, chẳng dùng được kế của ngài, nay tang loạn chưa dừng, ta sẽ cùng ngài mưu nghiệp.

Thụ nói:

- Chú và cậu của Thụ, treo mệnh ở tay họ Viên, nếu được nhận ân lớn của Công, chết sớm là phúc.

Tháo than rằng:

- Cô sớm được ngài giúp, việc thiên hạ chẳng đáng lo vậy.

Bèn tha rồi hậu đãi Thụ. Thụ tính kế trốn về với họ Viên, Tháo bèn giết Thụ.

Trong số thư tín Tháo bắt được của Thiệu, có thư của bộ hạ ở huyện Hứa và người trong quân, đều đốt hết, nói:

- Đang lúc Thiệu cường mạnh, Cô còn chẳng thể tự bảo vệ mình, huống chi là chúng nhân!

Thành ấp của Ký châu đa phần hàng Tháo. Viên Thiệu chạy đến bờ bắc Lê Dương, vào doanh của tướng quân của mình là Tưởng Nghĩa Cừ, cầm tay Nghĩa Cừ nói:

- Cô giao cái đầu này cho ngươi đây!

---

[1] Ký châu, trỏ Viên Thiệu, vì Viên Thiệu là Ký châu mục nên gọi như thế.

Nghĩa Cừ rời khỏi trướng nhường chỗ cho Thiệu, sai người tuyên hiệu lệnh. Bộ chúng nghe nói Thiệu ở đấy, dần dần lại theo về.

Có người bảo Điền Phong rằng:

- Ngài tất được trọng dụng thôi.

Phong nói:

- Công ngoài mặt khoan hòa mà trong lòng nghi kỵ, chẳng liệu xét lòng trung của ta, còn ta lại nhiều lần nói lời chí thành nghịch ý, nếu thắng thì mừng, còn có thể tha ta, nay đánh trận bại thì tức giận, nỗi nghi kỵ bên trong phát tác, ta chẳng mong được sống vậy.

Quân sĩ của Thiệu đều vỗ ngực khóc rằng:

- Nếu như Điền Phong ở đây, tất chẳng đến nỗi thua bại.

Thiệu bảo Phùng Kỷ rằng:

- Mọi người ở Ký châu nghe tin quân ta bại, đều đang nghĩ đến ta, duy có Điền Biệt giá lúc trước khuyên ngăn ta, không giống mọi người, ta cũng hổ thẹn với hắn.

Kỷ nói:

- Phong nghe tin tướng quân lui, vỗ tay cười lớn, mừng vì lời của mình đúng vậy.

Thiệu vì thế bảo liêu thuộc rằng:

- Ta chẳng dùng lời của Điền Phong, quả bị hắn chê cười.

Bèn giết Phong.

Khi trước, Tháo nghe tin Điền Phong không theo trong quân, mừng nói:

- Thiệu tất bại rồi.

Đến lúc Thiệu chạy trốn, Tháo lại nói:

- Ví thử Thiệu dùng kế của Điền Biệt giá, thắng bại còn chưa biết được vậy.

Hai con của Thẩm Phối bị Tháo bắt giữ, tướng của Thiệu là Mạnh Đại nói với Thiệu rằng:

- Phối tại vị chuyên quyền, gia tộc lớn nắm binh cường, vả lại hai con ở phương nam, tất sinh kế bội phản.

Quách Đồ, Tân Bình cũng cho là đúng. Thiệu bèn dùng Đại làm Giám quân, thay Phối giữ huyện Nghiệp. Hộ quân Phùng Kỷ vốn cùng Phối bất hòa, Thiệu đem việc hỏi Kỷ, Kỷ nói:

- Phối vốn tính cương trực, thường hâm mộ khí tiết của cổ nhân, tất chẳng vì hai con ở phương nam mà làm việc bất nghĩa vậy. Xin Công chớ ngờ.

Thiệu hỏi:

- Ngài chẳng ghét hắn sao?

Kỷ nói:

- Điều mà Kỷ tranh chấp với Phối, là tình riêng vậy; nay cái mà Kỷ bày tỏ, là việc nước vậy.

Thiệu nói: "Phải!" Bèn không phế bỏ Phối, Phối bởi thế lại cùng Kỷ thân thiện. Các thành ấp của Ký châu phản lại Thiệu, Thiệu dần dần lại đánh dẹp bình định được.

Thiệu là người khoan hậu văn nhã, có khí độ, mừng giận không lộ ra mặt, nhưng vốn tính cương gàn tự cao, không giỏi thu nạp ý hay, cho nên dẫn đến thất bại.

7. Mùa đông, tháng mười, ngày Tân Hợi, có sao chổi xuất hiện ở vị trí Đại Lương[1].

8. Thái thú Lư Giang là Lý Thuật đánh giết Thứ sử Dương châu là Nghiêm Tượng, người quận Lư Giang là bọn Mai Càn, Lôi Tự, Trần Lan đều tụ mấy vạn bộ chúng ở vùng Giang Hoài, Tào Tháo dâng biểu cử Lưu Phức người nước Bái làm Thứ sử Dương châu. Bấy giờ Dương châu chỉ có quận Cửu Giang, Phức

[1] Đại Lương, là địa phận thuộc cung Dậu trên bầu trời, đại để là hướng tây.

một mình một ngựa đến tòa thành trống Hợp Phì, dựng lập sở trị của châu, chiêu dụ bọn Càn, Tự, chúng đều nối nhau dâng cống. Trong vòng mấy năm, ân đức, giáo hóa thi hành rộng, lưu dân theo về tính kể vạn. Thế rồi mở rộng đồn điền, đào ao hồ; quan dân có của tích trữ, Phức bèn tụ học trò, lập trường học; lại làm thành lũy cao, chứa nhiều gỗ đá, sửa sang chiến cụ để thủ giữ phòng bị.

9. Tào Tháo nghe nói Tôn Sách chết, muốn nhân lúc có tang thảo phạt. Thị ngự sử Trương Hoành[1] can rằng:

- Nhân lúc tang sự của người ta mà đánh, là trái với nghĩa xưa, nếu chẳng thắng được họ, sẽ thành thù oán mất hòa hiếu, chẳng bằng nhân đó mà hậu đãi họ.

Tháo lập tức dâng biểu cử Quyền làm Thảo lỗ tướng quân, lĩnh Thái thú Cối Kê.

Tháo muốn lệnh sai Hoành phù tá Quyền xin nội thuộc, bèn dùng Hoành làm Đông bộ đô úy Cối Kê. Hoành đến đất Ngô, Thái phu nhân vì Quyền ít tuổi, ủy thác cho Hoành và Trương Chiêu cùng phụ giúp Quyền. Hoành xét nghĩ bổ vá, điều biết được không gì không làm. Thái phu nhân hỏi Dương Vũ đô úy Đổng Tập người quận Cối Kê rằng:

- Giang Đông có thể giữ được không?

Tập nói:

- Giang Đông, có cái vững của núi cao sông dài, còn Thảo nghịch minh phủ có ân đức trong dân. Thảo lỗ kế thừa nghiệp gốc[2], lớn nhỏ chịu sai khiến, Trương Chiêu nắm chính sự, bọn Tập làm nanh vuốt, đây là lúc địa lợi nhân hòa vậy, muôn việc không có gì phải lo lắng.

---

[1] Năm Kiến An thứ ba, Tôn Sách phái Hoành dâng cống sản vật đến huyện Hứa, Đế bái Hoành làm Thị ngự sử.

[2] Thảo nghịch, trỏ Tôn Sách; Thảo lỗ, trỏ Tôn Quyền.

Quyền phái Trương Hoành đến sở quan, có người cho rằng Hoành vốn nhận chức quan của phương bắc[1], e rằng chí thú của Hoành không chỉ ở bên này, Quyền chẳng vì thế để tâm.

Lỗ Túc sắp quay về bắc[2], Chu Du ngăn Túc, nhân đó tiến cử Túc với Quyền rằng:

- Tài của Túc thích hợp việc phù tá thời cuộc, nên rộng tìm những người như thế để thành công nghiệp.

Quyền lập tức gặp Túc, cùng nói chuyện, rất hài lòng. Tân khách lui, Quyền dẫn riêng Túc vào cùng ngồi trên chiếc giường hẹp đối ẩm, nói:

- Nay Hán thất nghiêng nguy, Cô mưu nghĩ dựng cái công của Hoàn, Văn, ngài có cách gì để giúp việc đó?

Túc nói:

- Khi xưa Cao đế muốn tôn phụng Nghĩa đế mà chẳng được, vì bị Hạng Vũ gây hại vậy. Tào Tháo hiện nay, cũng như Hạng Vũ ngày trước, tướng quân sao theo được Hoàn Văn đây? Túc trộm liệu rằng, Hán thất chẳng thể phục hưng, Tào Tháo chẳng thể trừ ngay, xin giúp tướng quân tính kế, duy có cách thủ giữ Giang Đông để quan sát sự biến trong thiên hạ thôi. Nếu có thể nhân lúc phương bắc lắm việc, tiễu trừ Hoàng Tổ, tiến phạt Lưu Biểu, khống chế tất cả Trường Giang, giữ lấy những chỗ mình chiếm được, thì đấy là vương nghiệp vậy.

Quyền nói:

- Ta nay dốc sức ở một phương, mong để giúp nhà Hán thôi, đấy không phải là lời mà ta theo được vậy.

Trương Chiêu chê mỉa Túc ít tuổi nông nổi, Quyền càng coi trọng Túc, ban thưởng tài vật, sự phú quý cũng giống như ở nhà ngày trước[3].

---

[1] Trỏ việc Hoành nhận chức Thị Ngự sử và Đông bộ đô úy Cối Kê của triều đình.

[2] Lỗ Túc theo Tôn Sách nói ở Hán kỷ, quyển năm tư, sự kiện năm Kiến An thứ ba.

[3] Nhà Lỗ Túc vốn giàu có, ngày trước từng tặng một kho lương cho Chu Du.

Quyền liệu xét các tiểu tướng binh ít tác dụng không nhiều, muốn gộp binh của họ lại. Biệt bộ tư mã Lã Mông người quận Nhữ Nam quân dung rất chỉnh tề, sĩ tốt thành thục. Quyền rất hài lòng, tăng thêm binh cho Mông, rất tín sủng.

Công tào Lạc Thống khuyên Quyền kính hiền đãi sĩ, siêng năng chú ý cái tổn hại, lúc ban yến thưởng, nên gặp riêng từng người, hỏi về ăn uống sinh hoạt hàng ngày của họ, tỏ ý thân mật, dỗ dành khiến người ta nói ra lời, xét kỹ cái chí thú của họ. Quyền thu dùng lời ấy.

Thống, là con của Lạc Tuấn vậy[1].

Thái thú Lư Giang là Tôn Phụ sợ Quyền chẳng thể giữ được Giang Đông, ngầm phái người đưa thư gọi Tào Tháo. Người đưa thư đem việc báo với Quyền, Quyền chém hết người thân gần của Phụ, chia bộ khúc của Phụ, đày Phụ đến phía đông.

Tào Tháo dâng biểu xin triệu Hoa Hâm làm Nghị lang, tham dự việc quân của phủ Tư không.

Thái thú Lư Lăng là Lý Thuật không chịu phụng sự Quyền, lại thu nạp rất nhiều kẻ trốn phản. Quyền đem thực trạng bẩm với Tào Tháo, viết rằng:

"Nghiêm Thứ sử trước đây do Công bổ dụng[2], nhưng Lý Thuật hại ông ấy, sự phóng túng vô đạo của hắn, đáng phải mau chóng tru diệt. Nay Thuật tất lại dối trá đưa lời cầu cứu. Minh công nắm giữ trách nhiệm A hành, là người khắp hải nội ngóng trông, xin hãy sắc lệnh cho chấp sự, chớ dung chứa hắn nữa."

Liền đó cất binh đánh Thuật ở Hoán Thành. Thuật cầu cứu với Tháo, Tháo không cứu. Quyền bèn làm cỏ thành ấy, chém bêu đầu Thuật, dời hơn hai vạn bộ khúc của hắn đi.

---

[1] Việc về Lạc Tuấn, xem ở Hán kỷ quyển thứ năm mươi tư, sự kiện năm Kiến An thứ hai.

[2] Tức Nghiêm Tượng vậy.

10. Lưu Biểu đánh Trương Tiễn, liền năm không hạ được[1]. Tào Tháo đang cùng Viên Thiệu cự giữ nhau, chưa rỗi nhàn cứu Tiễn. Tiễn bị bệnh chết, người quận Trường Sa lại lập con của Tiễn là Dịch thay. Biểu đánh Dịch và hai quận Linh Lăng, Quế Dương, đều bình được. Vì thế Biểu có đất vuông nghìn dặm, quân đai giáp hơn chục vạn, bèn không vâng chức cống, ra ngoài thành tế trời đất, nơi ở và phục sức, khí cụ, đều phỏng theo Thiên tử.

11. Trương Lỗ cho rằng Lưu Chương tối tăm hèn yếu, không vâng thuận Chương nữa, đánh úp Biệt bộ tư mã Trương Tu, giết Tu rồi kiêm tính hết bộ chúng của Tu[2]. Chương giận, giết mẹ và em của Lỗ, Lỗ bèn chiếm Hán Trung, cùng Chương thành thù địch. Chương phái Trung lang tướng Bàng Hi đánh Lỗ, không thắng được. Chương dùng Hi làm Thái thú Ba Quận, đóng trại ở Lãng Trung để ngăn chống Lỗ. Hi liền triệu gọi dân chúng người Tung của huyện Hán Xương làm binh, có người vu cáo Hi với Chương, Chương nghi ngờ Hi. Triệu Vĩ nhiều lần can gián không được nghe theo, cũng mang lòng phẫn hận.

Khi trước, dân lưu tán của Nam Dương, Tam Phụ chạy vào Ích châu tới mấy vạn nhà, Lưu Yên thu dụng hết bọn họ dùng làm binh, gọi là "Đông châu binh". Chương bản tính khoan hậu nhu nhược, không có uy lược, người Đông châu xâm bạo dân bản địa, Chương chẳng ngăn cấm được. Triệu Vĩ vốn được lòng người, nhân lúc sĩ dân Ích châu oán hận Chương, bèn tác loạn, dẫn mấy vạn binh đánh Chương; về sau Vĩ hối lộ Kinh châu mục[3], cùng Kinh châu liên hòa; người ở Thục Quận, Kiền Vi, Quảng Hán đều hưởng ứng Vĩ.

---ॐ---

[1] Việc Trương Tiễn phản Lưu Biểu, xem ở Hán kỷ quyển thứ năm mươi tư, sự kiện năm Kiến An thứ ba.

[2] Trương Lỗ ban đầu cùng Trương Tu đánh chiếm Hán Trung, việc nói ở Hán kỷ, quyển thứ năm mươi hai, sự kiện năm Sơ Bình thứ hai.

[3] Trỏ Lưu Biểu vậy.

HÁN KỶ
[QUYỂN THỨ NĂM MƯƠI SÁU]

HIẾU HIẾN HOÀNG ĐẾ

Năm Kiến An thứ sáu (Tân Tỵ - 201)

1. Mùa xuân, tháng ba, ngày Đinh Mão là ngày sóc, có nhật thực

2. Tào Tháo tới kiếm thóc ở An Dân. Tháo cho là Viên Thiệu mới bị đánh bại, muốn nhân lúc hắn sơ hở tập kích Lưu Biểu. Tuân Úc nói:

- Thiệu mới thất bại, bộ chúng của hắn lìa lòng, nên nhân lúc hắn đang khốn khó, yên định ngay đi; lại muốn quân lữ viễn chinh Giang, Hán, nếu Thiệu thu hết binh còn sót, thừa lúc ta đi đánh phía sau, thì sự nghiệp của Công vứt đi mất.

Tháo bèn thôi. Mùa hạ, tháng tư, Tháo diễu binh ngược sông lên, đánh quân Viên Thiệu ở Thương Đình, phá chúng. Mùa thu, tháng chín, Tháo quay về huyện Hứa.

3. Tháo tự đi đánh Lưu Bị ở Nhữ Nam, Bị trốn đến chỗ Lưu Biểu, bọn Cung Đô đều tan chạy[1]. Biểu nghe tin Bị đến, tự ra ngoài thành nghênh đón, dùng lễ thượng tân tiếp đãi, cấp thêm binh, sai đóng trại ở Tân Dã. Bị ở Kinh châu mấy năm, có lần ở

---

[1] Việc Lưu Bị hợp quân với Cung Đô, xem ở Hán kỷ quyển thứ năm mươi lăm, sự kiện năm Kiến An thứ năm.

chỗ Biểu đứng dậy ra nhà xí, bùi ngùi rơi nước mắt. Biểu thấy lạ, hỏi Bị, Bị nói:

- Ta bình thời thân chẳng rời yên ngựa, thịt bắp vế đều tiêu. Nay chẳng cưỡi ngựa nữa, ở bắp vế mọc ra. Ngày tháng trôi như dòng nước, già lão đến nơi rồi, mà công nghiệp chẳng lập được, vì thế bi thương thôi.

4. Tào Tháo phái Hạ Hầu Uyên, Trương Liêu vây Xương Hi ở quận Đông Hải[1], mấy tháng, lương hết, nghị bàn dẫn quân về. Liêu bảo Uyên rằng:

- Mấy ngày gần đây, mỗi lần đi quanh vòng vây, Hi thường chăm chú nhìn Liêu, lại thấy tên của họ bắn ra ít dần; đấy tất là Hi có ý do dự, cho nên không ra sức đánh. Liêu muốn dẫn dụ hắn cùng nói chuyện, hoặc giả có thể dụ được hắn vậy.

Bèn sai sứ bảo Hi rằng:

- Công có mệnh, sai Liêu truyền ý cho ngài.

Hi quả nhiên xuống thành cùng Liêu nói chuyện. Liêu bèn nói Tháo có tài thần vũ, đang dùng đức vỗ về bốn phương, theo trước thì nhận thưởng lớn. Hi bèn hứa hàng. Liêu sau đấy một mình lên núi Tam Công, vào nhà Hi, gặp mặt vợ con Hi. Hi mừng rỡ, theo Liêu đến chỗ Tháo; Tháo phái Hi quay về.

5. Triệu Vĩ vây Lưu Chương ở Thành Đô, người Đông châu sợ bị giết sạch, hợp nhau ra sức đánh, Vĩ vì thế thua bại rút lui, quân truy đuổi đến Giang châu, giết Vĩ. Bàng Hi sợ, phái thuộc lại là Trình Kì tuyên ý chỉ với cha mình là Hán Xương lệnh Trình Kỳ, yêu cầu phát binh người Tung. Kỳ nói:

- Quận hợp bộ khúc, vốn chẳng phải là phản loạn, dẫu có kẻ nói sàm hãm hại, ta nhất quyết tỏ rõ lòng thành, nếu vì thế mà mang lòng khác, thì ta chẳng dám nghe mệnh.

---

[1] Việc Xương Hi phản Tháo, xem ở Hán kỷ quyển thứ năm mươi lăm, sự kiện năm Kiến An thứ ba.

Hi lại sai Kì khuyên cha mình, Kỳ nói:

- Ta chịu ân của châu mục, phải tận tiết ông ấy, mày làm Quận lại, phải hết sức với Thái thú[1]. Việc bất nghĩa, có chết ta cũng không làm.

Hi giận, sai người bảo Kỳ rằng:

- Không theo Thái thú, họa sẽ đến người nhà!

Kỳ nói:

- Nhạc Dương ăn thịt con mình, chẳng phải không có tình cha con, mà vì đại nghĩa phải như thế vậy.[2] Nay dẫu nấu canh thằng Kì ban cho Kỳ, Kỳ này tất húp canh ấy vậy.

Hi bèn dùng hậu lễ tạ lỗi với Chương. Chương cất nhắc Kỳ làm Thái thú Giang Dương.

Triều đình nghe tin Ích châu loạn, lấy Ngũ quan Trung lang tướng Ngưu Đản làm Thứ sử Ích châu; trưng triệu Chương làm quan khanh, Chương không đến.

6. Trương Lỗ dùng quỷ đạo dạy dân, sai người bệnh tự thú cái lỗi của mình, giúp họ cầu cúng với trời; thật vô ích với việc trị bệnh, nhưng tiểu nhân hôn ám ngu muội, đua nhau cùng thờ phụng Lỗ. Kẻ phạm pháp, được tha thứ ba lần, sau lại phạm mới hành hình; chẳng đặt Trưởng lại, đều dùng Tế tửu trị lý[3]. Dân chúng người Hán, người Di rất vui lòng theo, lưu dân trú tại đó, chẳng ai dám không theo đạo ấy. Sau Lỗ bèn tập kích lấy Ba Quận, triều đình chẳng thể đi đánh, bèn ban sủng, cho Lỗ làm Trấn dân Trung lang tướng, lĩnh Thái thú Hán Ninh, định kỳ dâng cống vật mà thôi.

---

[1] Ý nói cha con đều phải tận tiết với chức sự của mình, ai vì chủ của người nấy vậy.

[2] Việc về Nhạc Dương, xem chú thích ở Hán kỷ, quyển ba mươi tư, sự kiện năm Kiến Vũ thứ sáu.

[3] Lỗ dùng quỷ đạo dạy dân, những người tới theo học, ban đầu gọi là Quỷ tốt, sau được gọi là Tế tửu. Mỗi Tế tửu tự lĩnh bộ chúng riêng.

Dân chúng có người bắt được cái ấn ngọc trong đất, quần hạ muốn tôn Lỗ làm Hán Ninh vương. Công tào Diêm Phố người quận Ba Tây can rằng:

- Dân Hán Xuyên ta, hộ hơn chục vạn, tiền của giàu có, đất đai phì nhiêu, tứ bề hiểm vững; trên nhất là khuông phò Thiên tử, bắt chước làm Hoàn, Văn, kém hơn thì bằng Đậu Dung[1], chẳng đánh mất sự phú quý. Nay thừa chế tự sắp đặt, là cái thế tự chặt chân mình, chẳng nhọc nhằn với tước vương sao. Xin tạm không xưng vương vội, chớ rước vạ trước.

Lỗ theo lời.

Năm Kiến An thứ bảy (Nhâm Ngọ - 202)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Tào Tháo trú quân ở huyện Tiêu, rồi bèn đến Tuấn Nghi, sửa kênh Tuy Dương. Phái sứ giả dùng cỗ thái lao tế Kiều Huyền[2], rồi tiến quân đến Quan Độ.

2. Viên Thiệu từ khi quân bại, hổ thẹn phẫn hận, phát bệnh thổ huyết; mùa hạ, tháng năm, hoăng.

Khi trước, Thiệu có ba con, là Đàm, Hy, Thượng. Vợ Thiệu là Lưu thị yêu mến Thượng, nhiều lần khen với Thiệu, Thiệu muốn lấy làm hậu tự nhưng chưa nói rõ việc ấy. Bèn dùng Đàm kế nối anh mình,[3] ra làm Thứ sử Thanh châu. Thư Thụ can rằng:

- Người đời nói vạn người đuổi bắt thỏ, một người bắt được, kẻ tham gia đuổi bắt đều dừng, vì việc phân định rõ rồi. Đàm là

---

[1] Tức nếu làm được việc khuông phò Thiên tử thì như Tề Hoàn, Tấn Văn thời Xuân Thu; nếu kém hơn thì như Đậu Dung thờ Quang Vũ đế vậy.

[2] Kiều Huyền, là người biết tài của Tháo từ lúc Tháo còn hèn mọn vậy.

[3] Viên Thiệu do vợ lẽ của Viên Phùng sinh ra, anh của Viên Phùng là Viên Thành trước đó đã có con nhưng bị chết sớm, xin lấy Thiệu làm hậu tự của mình. Thiệu thành con nuôi của Viên Thành. Thiệu muốn phế con trưởng (Viên Đàm) lập con út (Viên Thượng) làm người kế tự, vì thế lấy Đàm làm hậu tự của anh (người con đã chết của Viên Thành) nên cho Đàm ra làm Thứ sử Thanh châu. Như thế, đương nhiên Ký châu (nơi Thiệu đặt dinh sở) sẽ thuộc về Viên Thượng.

con trưởng, đáng lập nối tự, mà đuổi sai ra ngoài, họa bắt đầu từ đấy vậy.

Thiệu nói:

- Ta muốn sai các con mỗi đứa giữ một châu, để xem cái tài của bọn chúng.

Vì thế lấy con giữa là Hy làm Thứ sử U châu, lấy người cháu gọi mình bằng cậu là Cao Cán làm Thứ sử Tinh châu.

Phùng Kỷ, Thẩm Phối vốn bị Viên Đàm ghét hận, Tân Bình, Quách Đồ đều nương cậy vào Đàm, nên cùng Phối, Kỷ có hiềm khích. Lúc Thiệu hoăng, mọi người cho rằng Đàm là con trưởng, muốn lập Đàm. Bọn Phối sợ Đàm được lập thì mình bị bọn Bình làm hại, bèn giả truyền di mệnh của Thiệu, tôn phụng Thượng làm người kế tự. Đàm đến, không được lập, tự xưng là Xa kỵ tướng quân[1], đóng trú ở Lê Dương. Thượng cấp cho Đàm ít binh, lại sai Phùng Kỷ đi theo Đàm. Đàm xin thêm binh, bọn Thẩm Phối lại nghị bàn không cấp. Đàm nổi giận, giết Phùng Kỷ. Mùa thu, tháng chín, Tào Tháo vượt Hoàng Hà đánh Đàm, Đàm cáo cấp với Thượng, Thượng lưu Thẩm Phối thủ giữ huyện Nghiệp, tự đến tương trợ Đàm, cùng Tháo cự giữ nhau. Giao chiến liên tục, Đàm, Thượng mấy lần bại trận, lui quân cố thủ.

Thượng phái Thái thú Hà Đông mà mình đặt là Quách Viện cùng Cao Cán và Thiền vu Nam Hung Nô chung đánh quận Hà Đông, lại phái sứ cùng chư tướng Quan Trung là bọn Mã Đằng liên binh, bọn Đằng ngầm hứa theo, những chỗ Quách Viện đi qua, thành ấp đều hạ được. Quận lại của Hà Đông là Giả Quỳ thủ huyện Giáng, Viện đánh gấp; thành sắp vỡ, phụ lão trong thành cùng Viện ước định, nếu không hại Quỳ, mới hàng, Viện đồng ý. Viện muốn sai Quỳ làm tướng, dùng binh khí bức Quỳ,

---

[1] Viên Thiệu lúc khởi binh xưng là Xa kỵ tướng quân, cho nên Đàm cũng xưng như thế để tỏ chí mình.

Quỳ không lay động. Tả hữu lôi dắt Quỳ sai khấu đầu, Quỳ quát chúng rằng:

- Sao Trưởng lại[1] của quốc gia lại vì giặc khấu đầu được!

Viện giận, sắp chém Quỳ, có người nằm phục trên mình Quỳ để cứu mạng. Quan dân huyện Giáng nghe nói sắp giết Quỳ, đều lên thành hô rằng:

- Phụ ước giết chủ hiền của bọn ta, thà cùng chết cả!

Viện bè giam tù Quỳ ở Hồ Quan, nhốt trong hầm đất, lấy bánh xe chèn lên. Quỳ bảo người canh giữ rằng:

- Thế gian này không có tráng sĩ sao, mà khiến nghĩa sĩ phải chết trong hố này?

Có người tên là Chúc Công Đạo, nghe lời nói như thế, bèn ban đêm qua chỗ đó ngầm dẫn Quỳ ra, bẻ gãy cùm thả đi, không nói danh tính của mình.

Tào Tháo sai Tư lệ Hiệu úy Chung Do vây Nam Thiền vu ở Bình Dương, còn chưa hạ được thì quân cứu đến. Do sai Tân Phong lệnh là Trương Ký người quận Phùng Dực đi thuyết Mã Đằng, giúp nói điều lợi hại. Đằng nghi hoặc chưa quyết. Phó Cán khuyên Đằng rằng:

- Cổ nhân nói: "Thuận đức giả xương, nghịch đức giả vong.[2]" Tào công vâng mệnh Thiên tử diệt kẻ bạo loạn, hình pháp sáng suốt, chính sự sửa sang, trên dưới theo sai khiến, có thể nói là thuận đạo rồi. Họ Viên cậy dựa thế lớn lực mạnh, trái bỏ vương mệnh, xua quân Hồ lỗ vào lấn Trung Quốc, có thể nói là nghịch đức rồi. Nay Tướng quân đã thờ người có đạo, lại ngầm ôm hai mối, muốn ngồi xem thành bại; ta sợ rằng lúc thành bại đã định, nhận chiếu văn trách tội, Tướng quân bị cắt đầu trước nhất vậy!

Vì thế Đằng sợ. Cán nhân đó nói:

---

[1] Giả Quỳ vốn là Quận lại, vì Quỳ thủ giữ huyện Giáng nên tự xưng là Trưởng lại.

[2] Tức là: Người thuận đức thì thịnh, kẻ nghịch đức thì vong.

- Bậc trí giả chuyển họa thành phúc. Nay Tào công cùng họ Viên cự giữ nhau, mà Cao Cán, Quách Viện hợp đánh Hà Đông, Tào công dẫu có kế vạn toàn, cũng không thể ngăn Hà Đông không nguy cấp vậy. Tướng quân nếu thực có thể dẫn binh dẹp Viện, trong ngoài đánh hắn, ấy là thế tất thắng[1]. Như thế tướng quân một lần cử sự, chặt đứt cánh tay của họ Viên, giải mối nguy cấp một phương, Tào công tất trọng cái đức của tướng quân, công danh của tướng quân không gì so được vậy.

Đằng bèn phái con là Siêu suất lĩnh hơn vạn binh cùng Do hội quân.

Khi trước, chư tướng thấy Quách Viện đông mạnh, muốn bỏ Bình Dương rời đi. Chung Do nói:

- Họ Viên nay đang thịnh, Quách Viện kéo đến, người Quan Trung ngầm cùng hắn thông đồng, sở dĩ chưa phản hết là bởi ngoái trông uy danh của ta thôi. Nếu bỏ mà đi, là tỏ rõ rằng ta yếu nhược, dân chúng ở đây, ai chẳng thành giặc thù? Ví thử ta muốn quay lại, còn đến chỗ này được chăng? Đấy là chưa đánh mà tự bại trước vậy. Vả lại Viện cương gàn hiếu thắng, tất coi thường quân ta, nếu hắn vượt sông Phần lập doanh, kịp lúc hắn chưa qua sông xong mà đánh hắn, có thể đại thắng vậy.

Viện đến, quả nhiên thẳng tiến vượt sông Phần, bộ chúng can ngăn, Viện không nghe. Vượt sông chưa đến nửa chừng, Do đánh, đại phá Viện. Đánh xong, chúng nhân đều nói Viện chết nhưng không tìm thấy đầu hắn. Viện, là cháu gọi Do bằng cậu vậy. Chiều tối, trong túi cung của Bàng Đức người quận Nam An, là Hiệu úy của Mã Siêu rơi ra một cái đầu, Do thấy cái đầu ấy liền khóc. Đức tạ lỗi với Do, Do nói:

- Viện tuy là cháu ta, nhưng là quốc tặc vậy, khanh sao lại tạ lỗi được!

---

[1] Binh Hà Đông đánh phía trong, Mã Đằng đánh phía ngoài, là trong ngoài hợp kích.

Nam Thiền vu sau đó ra hàng.

3. Lưu Biểu sai Lưu Bị lấn lên bắc, đến huyện Diệp, Tào Tháo phái bọn Hạ Hầu Đôn, Vu Cấm cự Bị. Bị một sớm đốt trại bỏ đi, bọn Đôn đuổi theo Bị. Tì tướng quân[1] Lý Điển người quận Cự Lộc can rằng:

- Giặc vô cớ lui, nghi tất có quân phục. Phía nam đường xá chật hẹp, cỏ cây rậm rạp, chẳng nên đuổi theo vậy.

Bọn Đôn không nghe, sai Điển ở lại thủ còn tự mình đuổi theo Bị, quả nhiên sa vào chỗ mai phục, binh đại bại. Điển đến cứu Đôn, Bị bèn lui.

4. Tào Tháo gửi thư đòi Tôn Quyền phái con về triều làm tin, Quyền triệu quần liêu hội bàn, bọn Trương Chiêu, Tần Tùng do dự bất quyết. Quyền dẫn Chu Du đến trước mặt Ngô phu nhân[2] bàn định, Du nói:

- Xưa kia nước Sở mới nhận phong, chẳng đầy trăm dặm đất. Người kế tự hiền năng, khai đất mở cõi, bèn chiếm cứ Kinh Dương, truyền nghiệp nối lộc, hơn chín trăm năm[3]. Nay tướng quân kế thừa vốn liếng của cha anh, kiêm bộ chúng sáu quận[4], binh tinh lương nhiều, tướng sĩ theo mệnh, đào núi lấy đồng, nấu nước biển làm muối, trong cõi giàu có, lòng dân không loạn, có gì bức bách, mà muốn đưa con làm tin? Con tin một khi vào triều, chẳng thể không cùng họ Tào đầu đuôi cứu ứng, đã đầu đuôi cứu ứng nhau, thì có mệnh triệu chẳng thể không đến, như thế, là bị khống chế bởi người ta vậy. Ngôi cao bất quá một

---

[1] Tì tướng quân là chức nhỏ trong quân, dưới chức Thiên tướng quân.

[2] Ngô phu nhân, tức mẹ của Tôn Quyền vậy.

[3] Thời Chu Thành vương, Hùng Dịch được phong ở đất Sở, ban đầu đất vuông chưa đầy trăm dặm, sau mới dần dần mở cõi, trở thành một nước chư hầu lớn mạnh hạng nhất. Tính từ thời Hùng Dịch đến khi nước Sở bị nước Tần diệt, cả thảy là hơn chín trăm năm.

[4] Cha Quyền là Tôn Kiên, anh là Tôn Sách. Sáu quận là: Cối Kê, Ngô, Đan Dương, Dự Chương, Lư Lăng, Lư Giang vậy.

ấn hầu, quân tùy tùng hơn chục người, xe mấy cỗ, ngựa vài thớt, há có thể so sánh với việc ngoảnh mặt về nam xưng Cô ư? Chẳng bằng đừng phái người đi, thong thả quan sát biến hóa của họ. Nếu họ Tào có thể theo chính nghĩa chấp chính thiên hạ, tướng quân thờ họ chưa muộn; nếu họ mưu đồ gây bạo loạn, lo tự cứu mình chẳng rỗi nhàn, sao có thể hại người khác được!

Ngô phu nhân nói:

- Công Cẩn[1] bàn đúng vậy. Công Cẩn với Bá Phù cùng tuổi, nhỏ hơn một tháng thôi, ta xem như con vậy, mày phải thờ nó như anh.

Quyền bèn không đưa con đi làm tin.

Năm Kiến An thứ tám (Quý Mùi - 203)

1. Mùa xuân, tháng hai, Tào Tháo đánh Lê Dương, cùng Viên Đàm, Viên Thượng giao chiến ở dưới thành, Đàm, Thượng thua chạy, quay về huyện Nghiệp. Mùa hạ, tháng tư, Tháo truy đuổi đến huyện Nghiệp, thu lúa mạch ở đấy; chư tướng muốn thừa thắng nhân cơ hội đánh huyện Nghiệp, Quách Gia nói:

- Viên Thiệu yêu hai đứa con này, chẳng biết nên lập ai làm chủ vậy. Nay quyền lực chúng ngang nhau, các bên đều có bè đảng giúp[2], đánh gấp thì chúng bảo vệ nhau, trì hoãn thì chúng nảy lòng tranh đoạt. Chẳng bằng xuôi nam hướng đến Kinh châu để đợi cái biến của chúng; biến đã thành rồi sau ta đánh chúng, có thể một trận là định được vậy.

Tháo nói: "Hay!"

Tháng năm, Tháo quay về huyện Hứa, lưu tướng của mình là Giả Tín đóng trại ở Lê Dương.

Đàm bảo Thượng rằng:

---

[1] Chu Du (周瑜), tự Công Cẩn (公瑾).

[2] Ý nói Tân Bình, Quách Đồ nương dựa Đàm; bọn Thẩm Phối nương dựa Thượng.

- Áo giáp của quân ta không bền, nên lúc trước bị Tào Tháo đánh bại. Nay quân Tháo lui, người người có lòng quay về, kịp lúc họ chưa qua sông xong, ta xuất binh ngầm đánh úp, có thể khiến họ tan vỡ, kế sách này chẳng nên bỏ lỡ.

Thượng nghi ngờ, đã không giúp thêm binh, lại không đổi giáp. Đàm cả giận, Quách Đồ, Tân Bình bảo Đàm rằng:

- Khiến cho tiên công đuổi tướng quân ra làm người kế nối cho anh, đều là mưu của Thẩm Phối vậy.

Đàm bèn đem binh tiến đánh Thượng, giao chiến ngoài cửa thành. Đàm bại, dẫn binh quay về Nam Bì.

Biệt giá Vương Tu người quận Bắc Hải, suất lĩnh quan dân từ Thanh châu tới cứu Đàm. Đàm muốn lần nữa quay lại đánh Thượng, Tu nói:

- Anh em, là tay trái tay phải vậy. Ví như người ta sắp đánh nhau mà chặt cánh tay mặt của mình, nói rằng "ta tất thắng", có thể được chăng? Bỏ anh em mà không thân gần, thiên hạ còn ai thân với mình nữa! Kẻ gièm pha ly gián cốt nhục là để cầu cái lợi trong một lúc, xin bịt tai lại chớ nghe vậy. Nếu chém được mấy đứa nịnh thần, lại hòa mục với người thân, để ngăn chống bốn phương, có thể tung hoành thiên hạ vậy.

Đàm không theo.

Tướng của Đàm là Lưu Tuân khởi binh huyện ở Tháp Âm phản lại Đàm, các thành đều hưởng ứng hắn. Đàm than rằng:

- Nay cả châu làm phản, có lẽ vì Cô bất đức chăng!

Vương Tu nói:

- Thái thú Đông Lai là Quản Thống tuy ở nơi ven biển, người này không phản, tất sẽ đến.

Hơn chục ngày sau, Quản Thống quả nhiên bỏ vợ con đến giúp Đàm, vợ con bị giặc ở đó giết hại, Đàm lại dùng Thống làm Thái thú Lạc An.

2. Mùa thu, tháng tám, Tháo đánh Lưu Biểu, đóng quân ở Tây Bình.

3. Viên Thượng tự thống suất quân đánh Viên Đàm, đại phá Đàm, Đàm chạy đến Bình Nguyên, cố thủ xung quanh thành. Thượng vây Đàm gấp, Đàm phái em của Tân Bình là Bì đến chỗ Tào Tháo xin cứu giúp.

Lưu Biểu gửi thư khuyên Đàm rằng:

"Quân tử tránh nạn không đến nước thù, tuyệt giao nhau không nói lời oán ghét, huống chi lại quên cái thù của tiên quân, vứt bỏ tình thân thích, thành tấm gương xấu cho vạn đời, để lại nỗi thẹn cho đồng minh sao! Nếu Ký châu[1] có lòng ngạo ngược không kính thuận, nhân quân nên nén chí nhẫn nhục tấm thân, lấy đại cục làm trọng; sau khi đại cục ổn định, người thiên hạ sẽ bình xét trái phải, chẳng cũng cao nghĩa sao?"

Lại gửi thư cho Thượng nói:

"Kim, Mộc, Thủy, Hỏa lấy cương nhu hỗ trợ nhau, rồi sau mới hòa hợp, được người ta dùng. Thanh châu bản tính nóng nảy vội vàng, lầm mê gian ngay. Nhân quân khí độ quảng đại, rộng rãi có thừa, nên lấy cái lớn bao bọc cái nhỏ, lấy cái hơn bao dung cái kém, trước là trừ Tào Tháo để làm sạch mối hận của tiên công; sau khi xong việc, mới nghị bàn đến cái kế phải trái, chẳng cũng khéo sao! Nếu mê lầm chẳng tỉnh, thì rợ Hồ còn cất tiếng cười chê, huống chi ta là đồng minh, còn có thể chung sức vì ngài chinh chiến sao? Đấy là việc Hàn Lô, Đông Quách tự gây khốn cho mình trước để lão nông bắt được vậy."[2]

Đàm và Thượng đều không nghe.

---

[1] Tức Viên Thượng, kế nối cha quản Ký châu, cho nên gọi như vậy.

[2] Hàn Lô là giống chó nổi tiếng khỏe mạnh ở nước Hàn; Đông Quách là con thỏ nổi tiếng khôn ngoan. *Chiến Quốc sách* kể rằng: Hàn Lô đuổi Đông Quách ba vòng, năm lần trèo lên núi, hai con vật đuổi nhau, cuối cùng đều mệt mỏi chết dưới chân núi, người làm ruộng trông thấy, bắt được cả hai.

Tân Bì đến Tây Bình gặp Tào Tháo, chuyển ý của Đàm, quần hạ đa phần cho rằng Lưu Biểu cường mạnh, nên bình dẹp trước, Đàm và Thượng chẳng đủ lo. Tuân Du nói:

- Thiên hạ đang lắm việc, mà Lưu Biểu ngồi giữ vùng Giang, Hán, có thể biết được là hắn không gửi chí ở bốn phương rồi. Họ Viên chiếm đất bốn châu, binh giáp mấy chục vạn, Thiệu dùng khoan hòa hậu đãi thu được lòng người; ví thử hai con hắn hòa mục để giữ cơ nghiệp, thì cái nạn trong thiên hạ chưa dừng vậy. Nay anh em chúng ghét nhau, đấy là cái thế chẳng thể vẹn cả hai, nếu chúng hợp tác thì lực thống nhất, lực của chúng thống nhất thì khó đồ được vậy; nhân lúc chúng loạn mà đánh lấy, thì thiên hạ định được rồi, thời cơ này chẳng thể để lỡ vậy.

Tháo theo lời ấy.

Mấy ngày sau, Tháo lại muốn tiến binh bình Kinh châu, để Đàm và Thượng tự khốn mệt với nhau, Tân Bì trông sắc diện Tháo, biết chủ ý thay đổi, đem việc nói với Quách Gia. Gia bẩm với Tháo, Tháo bảo Bì rằng:

- Đàm chắc có thể tin được không? Thượng chắc có thể thắng được không?

Bì đáp rằng:

- Minh công không cần hỏi đáng tin hay trá lừa, bàn thẳng về cái tình thế lúc này của họ thôi. Họ Viên vốn là anh em mà công phạt lẫn nhau, không cho là người khác có thể thừa sơ hở mà lợi dụng, cứ nghĩ là thiên hạ định được là ở mình vậy[1]. Nay một sớm cầu cứu với minh công, như thế là có thể biết vậy. Hiển Phủ thấy Hiển Tư[2] khốn mà chẳng đánh được, đấy là lực kiệt vậy. Quân binh thua bại ở ngoài, mưu thần bị giết ở trong[3],

---

[1] Ý nói anh em họ Viên đánh nhau, ban đầu cứ nghĩ người ngoài không thể thừa cơ trục lợi, bản thân thì có thể kiêm tính đất đai của đối phương rồi thống nhất thiên hạ.

[2] Viên Đàm (袁谭), tự Hiển Tư (显思); Viên Thượng (袁尚), tự Hiển Phủ (显甫).

[3] Trỏ việc bọn Phùng Kỷ, Điền Phong bị giết vậy.

anh em gièm pha đánh đấu, nước chia thành hai; liền năm đánh diệt, giáp trụ sinh chấy rận, lại thêm nạn hoàng trùng, cảnh mất mùa ập đến; tai ương ứng trên trời, việc người khốn ở dưới, người dân bất kể ngu sáng, đều biết cảnh đất lở ngói tan, đấy là lúc trời diệt Thượng vậy. Nay qua đánh huyện Nghiệp, Thượng không quay về cứu, tức là chẳng thể tự giữ; quay về cứu, lập tức Đàm nối gót theo sau. Lấy cái uy của minh công, ứng phó kẻ địch khốn cùng, đánh quân giặc cướp mỏi mệt, không khác gì gió lốc cuốn lá thu rồi. Trời đem Thượng cho Minh công, Minh công không lấy mà đi phạt Kinh châu; Kinh châu phong túc, là nước không có loạn. Trọng Hủy[1] có nói: "Lấy nước loạn, lấn nước vong." Hiện nay hai người họ Viên chẳng dụng tâm mưu tính xa mà toan mưu bên trong giành giật lẫn nhau, có thể nói là nước loạn rồi; kẻ ở không có ăn, người đi không có lương, có thể gọi là nước vong rồi. Bọn họ buổi sớm không lo tính lúc tối, dân không biết tính mệnh sắp tới ra sao, mà ta chẳng vỗ về họ, muốn đợi năm khác; năm khác họ được mùa, lại tự biết sắp mất mà thay đổi sửa đức, là ta lỡ mất cái cốt yếu của đạo dụng binh vậy. Nay nhân lúc Đàm xin cứu mà phủ dụ, cái lợi không gì lớn hơn. Vả lại giặc cướp ở bốn phương, chẳng đâu hơn Hà Bắc; Hà Bắc bình, thì sáu quân thịnh mà thiên hạ chấn động rồi.

Tháo nói: "Hay." Bèn hứa cứu Đàm.

Mùa đông, tháng mười, Tháo đến Lê Dương. Thượng nghe tin Tháo vượt Hoàng Hà, bèn bỏ Bình Nguyên quay về huyện Nghiệp. Tướng của Thượng là Lã Khoáng, Cao Tường phản Thượng theo Tháo, Đàm lại ngầm khắc ấn tướng quân đưa cho Khoáng và Tường. Tháo biết Đàm dối trá, bèn giúp con trai mình là Chỉnh đưa sính lễ hỏi con gái Đàm để yên lòng hắn, rồi dẫn quân về.

---

[1] Trọng Hủy (仲虺) là đại thần của vua Thành Thang, cùng Y Doãn phù tá Thành Thang lập nên cơ nghiệp nhà Thương.

4. Tôn Quyền sang tây phạt Hoàng Tổ, phá quân thuyền của hắn, duy có thành trì chưa hạ được, nhưng sơn khấu lại động[1]. Quyền quay về, qua Dự Chương, sai Chinh lỗ trung lang tướng Lã Phạm bình Bà Dương, Cối Kê; Đãng khấu trung lang tướng Trình Phổ dẹp Lạc An; lấy Đô úy Kiến Xương là Thái Sử Từ kiêm quản huyện Hải Hôn; lấy Biệt bộ tư mã là bọn Hoàng Cái, Hàn Đương, Chu Thái, Lã Mông giữ chức Lệnh, Trưởng của các huyện đang có nạn nguy cấp, chia nhau đánh dẹp người Sơn Việt, đều bình được. Dân chúng các huyện Kiến An, Hán Hưng, Nam Bình tác loạn, tụ chúng đều hơn vạn người, Quyền sai Nam bộ Đô úy Hạ Tề người quận Cối Kê tiến đánh, đều bình bọn họ, lại lập huyện ấp, tuyển tinh binh được hơn vạn người; Quyền bái Tề làm Bình đông Hiệu úy.

Năm Kiến An thứ chín (Giáp Thân - 204)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Tào Tháo qua Hoàng Hà, ngăn nước sông Kỳ chảy vào Bạch Câu để thông đường vận lương.

Tháng hai, Viên Thượng lại đánh Viên Đàm ở Bình Nguyên, lưu tướng của mình là Thẩm Phối, Tô Do giữ huyện Nghiệp. Tào Tháo tiến quân đến sông Hoàn, Tô Do muốn làm nội ứng, mưu tiết lộ, ra thành hàng Tháo. Tháo tiến đến huyện Nghiệp, đắp núi đất, đào địa đạo đánh thành Nghiệp. Trưởng huyện Vũ An của Thượng là Doãn Khải đóng trại ở Mao Thành, để thông đường vận lương từ Thượng Đảng.

Mùa hạ, tháng tư, Tháo lưu Tào Hồng đánh huyện Nghiệp, tự mình lĩnh quân đánh Khải, phá Khải rồi quay về; lại đánh tướng của Thượng là Thư Hộc ở Hàm Đan, phá thành ấy.

Dịch Dương lệnh là Hàn Phạm, Trưởng huyện Thiệp là Lương Kỳ đều đem cả huyện ra hàng. Từ Hoảng nói với Tháo rằng:

---

[1] Sơn khấu, là trỏ người Sơn Việt ở các quận Đan Dương, Dự Chương, Lư Lăng vậy.

- Hai người họ Viên chưa phá được, các thành chưa bị hạ còn nghiêng tai nghe ngóng, nên biểu dương khen thưởng hai huyện để tỏ ý với các thành.

Tháo theo lời, Phạm và Kỳ đều được ban tước Quan nội hầu. Cừ soái giặc Hắc Sơn là Trương Yến phái sứ đến xin trợ giúp, Tháo bái Yến làm Bình bắc tướng quân.

Tháng năm, Tháo phá núi đất và địa đạo, đào hào vây quanh thành, chu vi bốn chục dặm, ban đầu sai đào nông, trông như có thể vượt qua, Phối trông xa cười việc ấy, không ra tranh lợi. Tháo trong một đêm cho đào quyết liệt, sâu rộng hai trượng, dẫn nước sông Chương tưới rót vào đấy[1]. Người trong thành chết đói quá nửa.

Mùa thu, tháng bảy, Thượng đem binh hơn vạn người quay về cứu huyện Nghiệp; chưa đến nơi, muốn để Phối biết động tĩnh bên ngoài, sai Chủ bộ là Lý Phu người huyện Cự Lộc vào thành trước. Phu chặt cây làm chiếc gậy đánh đòn, buộc bên mình ngựa, tự đội khăn bình thượng[2], đem ba quân ky, chập tối đến dưới thành Nghiệp; tự xưng là Đô đốc, đi qua vòng vây phía bắc, men theo mé ngoài sang phía đông, đi một bước lại trách mắng tướng sĩ giữ vây, tùy mức nặng nhẹ thi hành hình phạt với họ. Rồi đi qua phía trước doanh của Tháo, đến vòng vây phía nam, đối diện Chương môn[3], lại giận dữ trách mắng người giữ vây, bắt trói hắn. Nhân đó mở vòng vây ở chỗ ấy, rong ruổi đến dưới thành, hô gọi người ở trên thành, người trên thành dùng dây kéo lên, Phu vào được thành. Bọn Phối thấy Phu, vừa mừng vừa thương, gõ trống rầm rĩ hô vạn tuế. Người giữ vây kể lại tình trạng, Tháo cười nói:

---

[1] Tưới rót nước vào hào sâu rộng, cốt để ngăn cách trong ngoài thành vậy.

[2] Là một loại khăn đội đầu có phần chóp phía trên bằng phẳng, khá phổ biến trong giới võ quan thời Ngụy Tấn.

[3] Nghiệp thành có bảy cửa, cửa chính nam gọi là Chương môn.

- Kẻ ấy không chỉ vào được, lại còn ra được nữa.

Phu biết vòng vây bên ngoài rất gấp, chẳng thể giả mạo lần nữa, bèn xin Phối đuổi hết người già yếu trong thành ra ngoài để giảm bớt lương ăn, ban đêm, lọc ra mấy nghìn người, đều sai cầm khăn trắng, theo ba cửa thành cùng ra hàng. Phu lại đem ba quân kỵ giả làm người hàng, theo đám người kia trong đêm ra thành, phá vây đi thoát.

Sau khi binh của Thượng đến, chư tướng đều cho rằng:

- Đấy là cánh quân trở về, người người ra sức tử chiến, chẳng bằng tránh họ.

Tháo nói:

- Thượng theo đường lớn đến, ta nên tránh họ; nếu họ men mé tây núi tới, ta tất bắt được họ thôi[1].

Thượng quả nhiên men mé tây núi tới, sang đông đến Dương Bình đình, cách huyện Nghiệp mười bảy dặm, tới sát sông Phũ lập trại. Ban đêm, đốt lửa để báo với người trong thành, người trong thành cũng đốt lửa ứng đáp nhau. Phối xuất quân ra phía bắc thành, muốn cùng Thượng hợp phá vây. Tháo đón đánh, Phối bại trận quay vào thành, Thượng cũng tan chạy, dựa chỗ sông Chương uốn khúc lập doanh, Tháo bèn vây doanh của Thượng. Chưa hợp vây, Thượng sợ, phái sứ đến xin hàng; Tháo không nghe, vây Thượng càng gấp. Thượng trong đêm bỏ trốn, lui giữ núi Kỳ, Tháo lại tiến vây núi Kỳ; tướng của Thượng là bọn Mã Diên, Trương Nghĩ lâm trận đầu hàng, bộ chúng vỡ lở, Thượng trốn đến Trung Sơn. Tháo thu hết đồ truy trọng của Thượng, lấy được ấn thụ, tiết việt cùng y vật của Thượng, đem trưng với người trong thành, lòng người tan lở cả.

Thẩm Phối lệnh cho sĩ tốt rằng:

---

[1] Ý rằng theo đường lớn tới thì có lòng tử chiến, bất chấp thắng bại để cứu cái căn bản, cho nên phải tránh; men theo đường núi thì có thể tiến có thể lui, tức là sẽ không dốc hết toàn lực mà giao chiến, tất sẽ bị thua bại.

- Hãy giữ vững tử chiến! Quân Tháo mệt mỏi rồi. U châu[1] sắp đến, lo gì không có chủ!

Tháo ra ngoài tuần xét vòng vây, bị quân phục của Phối bắn nỏ, suýt trúng.

Cháu của Phối là Vinh làm Đông môn Hiệu úy[2], tháng tám, ngày Mậu Dần, ban đêm Vinh mở cửa thành đón binh của Tháo vào. Phối chống đánh trong thành, binh của Tháo bắt sống Phối. Người nhà của Tân Bình bị giam trong nhà ngục huyện Nghiệp, Tân Bì vội đến đó, muốn thả họ, nhưng đã bị Phối giết hết. Binh của Tháo trói Phối đưa đến dưới trướng, Bì đón chặn dùng roi ngựa đánh vào đầu Phối, mắng chửi rằng:

- Đồ nô bộc, hôm nay mày chết thật rồi!

Phối ngoái lại nói:

- Lũ chó! Chính bởi chúng mày phá Ký châu của ta, ta hận chẳng giết được mày vậy; vả lại hôm nay mày có thể giết được ta chăng?[3]

Chốc lát, Tháo cho dẫn vào gặp, bảo Phối rằng:

- Hôm trước Cô đi tuần xét vòng vây, sao nỏ bắn nhiều vậy!

Phối nói:

- Vẫn hận là còn ít!

Tháo nói:

- Khanh trung thành với họ Viên, nên chẳng thể không làm thế vậy.

Có ý muốn cho Phối sống. Phối chí khí tráng liệt, nhất định không chịu uốn gối, mà bọn Tân Bì gào khóc không thôi, Tháo bèn chém Phối.

---

[1] U châu, trỏ Viên Hy vậy.

[2] Tức Hiệu úy quản cửa phía đông thành Nghiệp vậy.

[3] Ý nói việc sống chết của mình do Tào Tháo quyết định, không phải do Tân Bì.

Người ở Ký châu là Trương Tử Khiêm lúc trước ra hàng, vốn cùng Phối không thân thiện, cười bảo Phối rằng:

- Chính Nam[1], ngươi rút cục bằng được ta sao?

Phối lớn tiếng chửi:

- Mày là thằng giặc hàng, Thẩm Phối là trung thần, dẫu chết, há thèm sống như mày!

Lúc sắp hành hình, Phối quát binh lính giữ mình bắt phải để mình ngoảnh đầu về hướng bắc, nói:

- Chủ ta ở phương bắc vậy.

Tháo bèn thân tới tế mộ Thiệu, khóc rơi nước mắt; úy lạo vợ Thiệu, trả lại bảo vật của nhà họ Viên, ban lụa mềm, cấp lương ăn cho.

Khi trước, Viên Thiệu và Tháo cùng khởi binh, Thiệu hỏi Tháo rằng:

- Nếu việc chẳng xong, nên chiếm giữ phương nào?

Tháo hỏi:

- Ý của túc hạ thì sao?

Thiệu nói:

- Ta phía nam giữ Hoàng Hà, phía bắc ngăn Yên, Đại, kiêm gộp bộ chúng Nhung, Địch, hướng về nam để tranh thiên hạ, như thế có thể nên việc chăng?

Tháo nói:

- Ta dùng trí lực của người trong thiên hạ, dùng đạo lý chế ngự họ, không đâu không ở được.

Tháng chín, Đế hạ chiếu cho Tháo kiêm lĩnh Ký châu mục; Tháo chối nhường lại Duyện châu.

---

[1] Thẩm Phối (审配), tự Chính Nam (正南).

Khi trước, Viên Thượng phái Tòng sự là Khiên Chiêu người huyện An Bình đến Thượng Đảng đốc quân lương, còn chưa về, Thượng trốn đến Trung Sơn, Chiêu khuyên Cao Cán đem cả Tinh châu nghênh đón Thượng, hợp lực quan sát sự biến, Cán không theo. Chiêu bèn sang đông đến hàng Tào Tháo, Tháo lại dùng Chiêu làm Ký châu Tòng sự. Lại triệu Thôi Diễm làm Biệt giá, Tháo bảo Diễm rằng:

- Hôm qua ta xét hộ tịch, thấy có thể trưng binh tới ba mươi vạn, quả nhiên là một châu lớn vậy.

Diễm đáp rằng:

- Nay chín châu tan nát, hai anh em họ Viên cùng nhà gây việc can qua, Ký châu sôi sục, xương cốt đầy đồng, chưa nghe nói vương sư thăm hỏi phong tục, cứu dân khỏi lầm than, lại tính đếm giáp binh, nghĩ đấy là việc đầu tiên, thiết nghĩ lẽ nào đấy là điều mà sĩ nữ của bỉ châu mong ngóng ở minh công sao?

Tháo đổi sắc mặt tạ Diễm.

Hứa Du cậy công kiêu căng[1], thường trong chỗ đông người ngồi hô gọi tên tự lúc nhỏ của Tháo rằng:

- Anh mỗ[2], ông không có ta, chẳng có được Ký châu vậy!

Tháo cười nói:

- Ngươi nói đúng vậy.

Nhưng trong bụng không vui, sau cùng giết Du.

2. Mùa đông, tháng mười, có sao chổi xuất hiện ở phương đông, chỗ sao Tỉnh.

3. Cao Cán đem cả Tinh châu quy hàng, Tháo lại dùng Cán làm Thứ sử Tinh châu.

---

[1] Hứa Du hiến kế phá lương của Viên Thiệu ở Ô Sào, cho nên cậy công kiêu căng.

[2] Đây là cách gọi ẩn dụ vậy. Bùi Tùng Chi khi chú *Tam Quốc chí* nói rằng: Tháo có một tên là Cát Lợi, tiểu tự là A Man.

4. Tào Tháo đến vây huyện Nghiệp, Viên Đàm lại phản Tháo, cướp lấy các quận Cam Lăng, An Bình, Bột Hải, Hà Gian. Đánh Viên Thượng ở Trung Sơn, Thượng bại, trốn đến huyện Cố An, theo Viên Hy; Đàm thu hết bộ chúng của Thượng, quay về đóng trại ở Long Thấu. Tháo gửi thư cho Đàm, trách đã phụ ước, cùng Đàm tuyệt hôn, cho con gái Đàm về, rồi sau mới tiến đánh.

Tháng mười hai, quân của Tháo đến dưới cửa của Đàm, Đàm triệt quân rời Bình Nguyên, chạy về giữ Nam Bì, đến Thanh Hà đóng trại. Tháo tiến vào Bình Nguyên, bình định các huyện chiếm được.

5. Tào Tháo dâng biểu cử Công Tôn Độ làm Vũ uy tướng quân, phong tước Vĩnh Ninh hương hầu. Độ nói:

- Ta làm Vương xứ Liêu Đông, phong Vĩnh Ninh hầu là sao?

Bèn giấu ấn ở vũ khố. Năm ấy, Độ chết, con là Khang kế vị, đem tước Vĩnh Ninh hương hầu phong cho em mình là Cung.

Tháo thấy Khiên Chiêu từng kiêm quản quân Ô Hoàn của họ Viên[1], phái Chiêu đến Liễu Thành, phủ dụ úy lạo người Ô Hoàn. Đúng lúc Tiễu vương chuẩn bị phát năm nghìn quân kỵ muốn trợ giúp Đàm, lại thêm Công Tôn Khang phái sứ là Hàn Trung đưa ấn thụ của Thiền vu qua chỗ Tiễu Vương. Tiễu vương đại hội các Quân trưởng[2], Trung cũng ngồi tại đó. Tiễu vương hỏi Chiêu:

- Trước kia Viên công nói nhận mệnh của Thiên tử, tạm cho ta làm Thiền vu; nay Tào công lại nói sẽ bẩm với Thiên tử, cho ta làm Thiền vu thật; Liêu Đông lại cho cầm ấn thụ đến. Như thế, ai mới là chính thống?

Chiêu đáp rằng:

---

[1] Viên Thiệu lúc trước từng vời Chiêu làm Đốc quân tòng sự, kiêm lĩnh quân đột kỵ người Ô Hoàn.

[2] Các bộ lạc người Ô Hoàn đều có Quân trưởng, quản người trong bộ lạc mình.

- Trước kia Viên công thừa chế, có quyền được phong bái; giữa lúc ấy lại trái mệnh Thiên tử. Tào công thay thế Thiệu, nói sẽ bẩm Thiên tử, đổi chức giả thành Thiền vu thật. Liêu Đông là quận nhỏ, sao được thiện tiện bái phong?

Trung nói:

- Liêu Đông ta ở phía đông bể lớn, nắm binh hơn trăm vạn, lại có người Phù Dư, Uế Mạch theo mệnh; cái thế hiện nay, kẻ mạnh được trọng, chỉ mình Tào Tháo được làm chính thống sao?

Chiêu mắng Trung rằng:

- Tào công khiêm cung công chính, thấu tỏ sự lý, kính phù Thiên tử, đánh kẻ phản loạn vỗ về người thuận phục, dẹp yên bốn bể. Vua tôi nhà ngươi ngu gàn, nay cậy ở xa hiểm, bội trái vương mệnh, muốn thiện tiện bái phong, khinh nhờn thần khí, sắp đến lúc bị chém giết, há dám lếu láo khinh mạn chế mia đại nhân sao?

Liền túm đầu Trung dập xuống đất, rút đao muốn chém hắn. Tiễu vương kinh hoảng, đi chân không đến ôm Chiêu, ngăn lại xin tha cho Trung, tả hữu thất sắc. Chiêu bèn quay về chỗ ngồi, vì bọn Tiễu vương thuyết rõ việc thành bại, bày kế họa phúc của việc theo về với ai; chúng đều rời chiếu quỳ nép, kính nhận sắc mệnh, lập tức từ chối sứ giả của Liêu Đông, giải tán quân ky đã chuẩn bị.

6. Đại đô đốc quận Đan Dương là Quy Lãm và Quận thừa là Đái Viên giết Thái thú Tôn Dực. Tướng quân Tôn Hà đồn trú ở kinh thành[1], ruổi ngựa đến Uyển Lăng, Lãm và Viên lại giết Hà; phái người nghênh đón Thứ sử Dương châu là Lưu Phức[2], xin Phức giữ Lịch Dương, đem cả quận Đan Dương hưởng ứng Phức.

---

[1] Kinh thành, tức là nói huyện Đan Đồ của Ngô Quận vậy. Tôn Quyền từ huyện Ngô dời đến trú ở đó, lệnh gọi chỗ đó là kinh thành, cũng gọi là Kinh khẩu.

[2] Lưu Phức, là Thứ sử Dương châu mà Tào Tháo đặt.

Lãm vào ở trong phủ quân, muốn bức vợ của Dực là Từ thị. Từ thị lừa hắn rằng:

- Xin đợi ngày hối, bày lễ trừ phục[1], rồi sau sẽ nghe mệnh.

Lãm đồng ý. Từ thị ngầm sai người thân tín của mình nói với các tướng cũ thân cận của Dực là bọn Tôn Cao, Phó Anh cùng mưu diệt Lãm. Cao và Anh chảy nước mắt khóc hứa vâng, bí mật gọi hơn hai mươi người hầu được Dực cấp dưỡng rất hậu lúc bấy giờ cùng uống máu ăn thề, chung mưu. Đến ngày hối, bày đồ tế, Từ thị khóc lóc hết sức bi ai, khóc xong, bèn bỏ tang phục, tắm gội, sức hương cỏ thơm, mừng rỡ nói cười. Lớn nhỏ đều thương xót, quái lạ vì việc như thế. Lãm bí mật dòm xét, không có ý ngờ vực nữa. Từ thị kêu Cao, Anh bố trí trong cửa phòng, sai người triệu Lãm vào. Từ thị ra cửa bái Lãm, vừa được một lạy, Từ thị hô lớn:

- Hai ngài hãy khởi sự!

Cao, Anh đều xông ra, chung sức giết Lãm, những người còn lại lập tức ra ngoài giết Viên. Từ thị bèn quay vào mặc áo xô, dâng đầu của Lãm, Viên để tế mộ Dực, toàn quân kinh hãi chấn động.

Tôn Quyền nghe tin có loạn, từ Tiêu Khâu quay về, đến Đan Dương, giết hết gia tộc dư đảng của Lãm, Viên, cất nhắc Cao và Anh làm Nha môn tướng, ban thưởng cho những người còn lại đều theo thứ bậc.

Con của Hà là Thiều, mười bảy tuổi, thu bộ chúng còn sót của Hà đóng ở kinh thành. Quyền dẫn quân quay về huyện Ngô, ban đêm đến kinh thành hạ trại, thử đến đánh gây nhiễu động; binh sĩ đều lên thành, truyền hịch chuẩn bị cảnh giới, âm thanh dậy đất, bắn hết những người ở bên ngoài. Quyền sai người đi hiểu dụ, họ mới thôi. Sáng hôm sau Quyền gặp Thiều, bái làm Thừa liệt Hiệu úy, thống quản bộ khúc của Hà.

---

[1] Là ngày làm lễ cởi bỏ tang phục vậy.

Năm Kiến An thứ mười (Ất Dậu - 205)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Tào Tháo đánh Nam Bì, Viên Đàm xuất chiến, sĩ tốt chết nhiều. Tháo muốn thong thả đánh, Nghị lang Tào Thuần[1] nói:

- Nay quân cô thâm nhập, khó cầm giữ lâu, nếu tiến chẳng thắng được, lui tất mất uy danh.

Bèn thân cầm dùi thúc trống suất lĩnh quân đánh thành, bèn hạ được. Đàm ra thành bỏ chạy, quân đuổi theo chém hắn.

Lý Phu tự xưng là Chủ bộ Ký châu, xin gặp Tháo nói:

- Nay trong thành người khỏe kẻ yếu lấn hiếp nhau, nhân tâm nhiễu loạn, Phu cho rằng nên lệnh sai những người mới ra hàng lại vốn được người trong thành biết và tin tưởng vào thành truyền rõ giáo lệnh.

Tháo lập tức sai Phu vào thành, cáo dụ quan dân, sai đều yên nghiệp cũ, không được xâm hại nhau, trong thành mới yên. Thế rồi Tháo chém bọn Quách Đồ và vợ con chúng.

Viên Đàm vốn sai Vương Tu vận lương ở Lạc An, Tu nghe tin Đàm bị vây gấp, đem hết số binh mình lĩnh quản đến cứu Đàm, đến huyện Cao Mật, nghe tin Đàm chết, bèn xuống ngựa gào khóc nói:

- Chúa không còn ta biết về đâu!

Bèn đến chỗ Tháo, xin thu táng thây Đàm, Tháo hứa cho, lại sai quay về Lạc An, đốc quân lương. Bộ hạ của Đàm ở các thuộc thành đều quy phục, duy có Thái thú Lạc An là Quản Thống không hàng. Tháo lệnh sai Tu lấy đầu Thống, Tu thấy Thống là trung thần vong quốc, cởi trói cho Thống, sai đến chỗ Tháo, Tháo mừng mà tha cho, triệu Tu làm Tư không duyện.

---

[1] Tào Thuần, là em của Tào Nhân vậy.

Quách Gia khuyên Tháo triệu nhiều danh sĩ của bốn châu Ký, Thanh, U, Tinh cho họ làm duyện thuộc, khiến nhân tâm theo phục, Tháo theo lời ấy.

Chiến dịch Quan Độ, Viên Thiệu sai Trần Lâm viết hịch thư, liệt kể tội ác của Tháo, lôi dắt gia thế, lời lẽ mắng mỉa cực xấu xa. Lúc họ Viên thua bại, Lâm theo phục Tháo, Tháo hỏi:

- Khanh lúc trước vì Bản Sơ gửi hịch thư, chỉ nên kể tội trạng của mình Cô thôi, lại mắng đến cả cha ông Cô là sao?[1]

Lâm tạ tội, Tháo tha cho, sai Lâm cùng Nguyễn Vũ người quận Trần Lưu chung quản ký thất[2].

Trước đấy, Vương Tùng người quận Ngư Dương chiếm Trác Quận, người Trác Quận là Lưu Phóng khuyên Tùng đem đất ấy quy hàng Tháo, Tháo triệu Phóng tham dự quân vụ của phủ Tư không.

Viên Hy bị tướng của mình là Tiêu Xúc, Trương Nam đánh, cùng Thượng đều trốn đến chỗ người Ô Hoàn quận Liêu Tây. Xúc tự xưng là Thứ sử U châu, xua đuổi Thái thú, Lệnh trưởng của các quận, bội Viên hướng Tào, bày binh mấy vạn, giết ngựa bạch ước thề, lệnh rằng: "Ai dám trái lệnh thì chém!" Mọi người chẳng ai dám ngẩng lên nhìn, đều theo thứ tự sáp huyết. Biệt giá Hàn Hành người Đại Quận nói:

- Ta nhận hậu ân của cha con họ Viên, nay họ Viên bại vong, ta có trí chẳng thể cứu, có dũng chẳng thể chết, về nghĩa khiếm khuyết rồi; nếu lại ngoảnh mặt về bắc theo họ Tào, là điều mà ta chẳng thể làm vậy.

---

[1] Trong hịch thư do Trần Lâm soạn và công bố trước khi Viên Thiệu đi đánh Tào Tháo có những câu như: "Tổ phụ của Tháo là Đằng, cùng bọn Tả Quán, Từ Hoàng tác yêu nghiệt, tham tàn càn rỡ, tổn giáo hóa hại dân đen. Cha của nó là Tung, là con nhà ăn mày được nuôi dưỡng, nhờ của đút lót mua địa vị, cướp trộm ngôi cao. Tháo là nòi giống sót của hoạn quan, vốn vô đức hạnh, gian giảo cậy thế lấn ép người, ưa thích loạn lạc vui trong tai họa." Lời văn nhiều, *Tư trị* lược đi không chép.

[2] Tức là chủ quản việc soạn chép chương, biểu, thư đáp trong phủ của Tào Tháo.

Hết thảy người ngồi đấy vì Hành thất sắc. Xúc nói:

- Kẻ hưng đại sự, phải lập đại nghĩa, việc thành hay không, chẳng tại ở một người, nên cho cái chí của Hành được trọn vẹn, để khích lệ việc thờ chủ.

Bèn tha cho Hành. Bọn Xúc liền hàng Tháo, đều được phong là Liệt hầu.

2. Mùa hạ, tháng tư, cừ soái giặc Hắc Sơn là Trương Yến thống suất hơn chục vạn bộ chúng của mình đến hàng, được phong tước An Quốc đình hầu.

3. Bọn Triệu Độc, Hoắc Nô người huyện Cố An giết Thứ sử U châu và Thái thú Trác Quận, người Ô Hoàn của ba quận[1] đánh Tiên Vu Phụ ở Quánh Bình. Mùa thu, tháng tám, Tào Tháo đánh dẹp bọn Độc, chém chúng; rồi vượt sông Lộ cứu Quánh Bình, người Ô Hoàn chạy ra ngoài biên hiểm.

4. Mùa đông, tháng mười, Cao Cán nghe tin Tháo đi đánh dẹp người Ô Hoàn, lại đem cả Tinh châu phản, bắt giữ Thái thú Thượng Đảng, cất binh giữ Hồ Quan khẩu. Tháo phái tướng của mình là bọn Nhạc Tiến, Lý Điển đánh Hồ Quan. Người quận Hà Nội là Trương Thịnh, bộ chúng hơn vạn người, cướp bóc ở vùng Hào, Mẫn, người quận Hoằng Nông là Trương Diễm khởi binh hưởng ứng Thịnh.

Thái thú Hà Đông là Vương Ấp bị trưng triệu về triều, quan Duyện của quận là Vệ Cố cùng bọn Trung lang tướng Phạm Tiên đến gặp Tư lệ Hiệu úy Chung Do xin lưu Ấp ở lại. Do không đồng ý, bọn Cố bề ngoài thác danh nghĩa xin giữ Ấp, mà bên trong thực tế cùng Cán thông mưu. Tào Tháo bảo Tuân Úc rằng:

- Chư tướng ở Quan Tây, bề ngoài chịu phục, bên trong hai lòng, Trương Thịnh cướp loạn vùng Hào, Mẫn, phía nam thông mưu với Lưu Biểu, bọn Cố dựa vào chúng, sẽ thành cái hại lâu

---

[1] Tức các quận: Liêu Đông, Liêu Tây và Hữu Bắc Bình vậy.

dài. Hà Đông hiện nay, là chỗ yếu địa trong thiên hạ vậy[1], ngài hãy vì ta tiến cử hiền tài để trấn giữ chỗ ấy.

Úc nói:

- Thái thú Tây Bình là Đỗ Kỳ, người quận Kinh Triệu, dũng đủ để đương được nạn, trí đủ để ứng biến.

Tháo bèn dùng Kỳ làm Thái thú Hà Đông.

Chung Do thúc Vương Ấp giao thẻ phù, Ấp đeo ấn thụ, theo đường tắt từ Hà Bắc đến huyện Hứa, tự về triều.

Bọn Vệ Cố phát mấy nghìn binh chẹn giữ bến Thiểm, Đỗ Kỳ đến, mấy tháng không qua sông được. Tháo phái Hạ Hầu Đôn đánh dẹp bọn Cố, Đôn chưa đến, Kỳ nói:

- Hà Đông có ba vạn hộ, không phải đều muốn gây loạn vậy. Nay quân binh bức bách họ gấp, người ta muốn làm việc tốt mà không có người chủ trương, tất sợ mà nghe theo Cố. Bọn Cố thế lực chuyên nhất, ta đánh dẹp không thắng, là loạn không dừng vậy; đánh dẹp mà thắng, cũng chỉ diệt được dân một quận vậy. Vả lại bọn Cố chưa tỏ ý tuyệt vương mệnh, bề ngoài lấy việc giữ chủ cũ lập danh, tất không hại chủ mới, ta một mình một xe đi thẳng qua đó, xuất kỳ bất ý, Cố là người lắm kế nhưng không quyết đoán, tất vờ tiếp nhận ta, ta được ở quận một tháng, dùng kế ràng buộc chúng, là đủ rồi.

Bèn theo đường tắt từ bến Đậu qua sông.

Phạm Tiên muốn giết Kỳ để ra oai với bộ chúng, lại quan sát cử chỉ và hành động của Kỳ, ở dưới cửa chém giết hơn ba mươi người từ Chủ bộ trở xuống, hành động của Kỳ vẫn tự nhiên như thường. Vì thế Cố nói:

- Giết hắn chẳng ích gì, chỉ được tiếng xấu; vả lại quyền chế là ở ta.

---

[1] Cao Cán giữ Tinh châu, bọn Mã Đằng, Hàn Toại giữ Quan Trung, giao thông qua lại, đều theo lối Hà Đông, cho nên nói đó là nơi yếu địa.

Bèn vâng lệnh lập Kỳ. Kỳ bảo Cố và Tiên rằng:

- Hai họ Vệ, Phạm, được người quận Hà Đông ngưỡng vọng, ta thật sự trông vào họ mà thôi. Nhưng nghĩa trên dưới đã định, thành bại chung chịu, đại sự nên cùng nhau nghị bàn.

Rồi lấy Cố làm Đô đốc, coi việc Quận thừa, kiêm chức Công tào; Tướng, Hiệu, quan binh hơn ba nghìn người, đều do Phạm Tiên đốc trách. Bọn Cố mừng, tuy vờ tỏ ý phục tùng Kỳ, nhưng không coi vào đâu. Cố muốn đại phát binh, Kỳ lo lắng việc ấy, khuyên Cố rằng:

- Nay đại phát binh, chúng nhân tất rối loạn, chẳng bằng cứ thong thả dùng tiền tài mộ binh.

Cố cho là đúng, theo lời, thu được binh rất ít. Kỳ lại bảo với bọn Cố rằng:

- Thói thường của người ta là nghĩ nhớ gia đình, chư tướng, duyện sử, nên chia ra cho họ về nghỉ ngơi, lúc khẩn cấp triệu họ chẳng khó.

Bọn Cố sợ trái lòng mọi người, lại nghe theo. Vì thế người tốt ở ngoài ngầm ám trợ nhau, kẻ ác phân tán đều quay về nhà mình.

Đúng lúc quân Bạch kỵ đánh huyện Đông Viên, Cao Cán tiến vào Hoạch Trạch, Kỳ biết các huyện theo phục mình rồi, liền ra thành, một mình lĩnh mấy chục quân kỵ, đến lũy vững mà thủ giữ, quan dân đa phần đem người trong thành trợ giúp Kỳ, liền mấy chục ngày, được hơn bốn nghìn người. Bọn Cố cùng Cao Cán, Trương Thịnh chung sức đánh Kỳ, không hạ được, cướp bóc các huyện, không thu được gì. Tào Tháo sai Nghị lang Trương Ký sang tây kêu gọi chư tướng Quan Trung là bọn Mã Đằng, bọn họ đều dẫn binh hội đánh bọn Thịnh, phá chúng, chém đầu bọn Cố, Diễm, dư đảng của chúng đều được xá tội.

Từ đấy Đỗ Kỳ trị quận Hà Đông, chuyên ban ân khoan thứ. Dân có việc kiện tụng, Kỳ giúp bày nghĩa lý, sai họ quay về suy

nghĩ kỹ việc ấy, các vị phụ lão nghiêm khắc tự trách nhau, chẳng dám kiện tụng; Kỳ khuyến khích nông tang, chăn nuôi gia súc, trăm họ nhà nhà giàu đủ; rồi sau lại hưng dựng trường học, cử hiếu đễ, sửa binh nhung, giảng võ bị, Hà Đông bèn yên định. Kỳ ở tại Hà Đông mười sáu năm, chính tích thường đứng đầu thiên hạ.

5. Bí thư giám, Thị trung Tuân Duyệt soạn năm thiên *Thân giám*, tấu lên Đế. Duyệt, là con của anh trai Tuân Sảng vậy. Bấy giờ, chính sự ở tay họ Tào, Thiên tử chỉ ngoảnh mặt về nam chứ không có quyền cai trị, Duyệt có chí hiến thế[1], nhưng mưu không có chỗ dùng, nên làm sách ấy. Đại lược sách ấy viết:

"Cái thuật trị lý, trước hết phải trừ 'tứ hoạn', rồi sau mới chuộng 'ngũ chính'. Dối trá loạn tập tục, tư tâm hỏng kỷ cương, phóng túng lấn phép thường, xa hoa bại pháp chế: Bốn điều ấy chẳng trừ bỏ, thì chính lệnh không có cách nào thi hành rồi, đấy là 'tứ hoạn'. Hưng nông tang để nuôi dưỡng sự sống, xét tốt xấu để nắn sửa tập tục, tuyên văn đức để biểu chương giáo hóa, dựng võ bị để giữ vững uy nghiêm, rõ thưởng phạt để thống nhất pháp lệnh, đấy là 'ngũ chính'.

Người ta không ngại chết, chẳng thể dùng tội khiến họ sợ; người ta không vui sống, chẳng thể dùng thiện khuyên họ theo. Cho nên ở ngôi cao, trước hết phải khiến dân giàu mới định được cái chí của họ, đấy gọi là nuôi dưỡng sự sống.

Thiện ác xét ở công tội, khen chê cốt ở kiểm nghiệm, nghe lời nói đòi thành quả, đề cử danh xét sự thực, không có kẻ trá ngụy khiến lòng người lay động. Nhờ đó, tập tục không gian quái, phong khí không dâm loạn, đấy gọi là nắn sửa tập tục.

Vinh nhục, là tinh hoa của thưởng phạt vậy, cho nên lễ giáo vinh nhục là để khen người quân tử, cảm hóa cái tình của họ vậy; cùm trói roi gậy là để phạt kẻ tiểu nhân, cải biến hành vi của họ vậy. Nếu giáo

---

[1] Hiến thế, là chỉ đưa ra những kiến nghị khả thi, loại bỏ những ý kiến sai lầm.

hóa bị phế, sẽ khiến người tư chất bậc trung rơi xuống hạng tiểu nhân, nếu giáo hóa được dùng, sẽ dẫn người tư chất bậc trung tiến sát hàng quân tử, đấy là biểu chương giáo hóa.

Người ở ngôi trên tất có võ bị để đề phòng việc bất ngờ, khi yên ổn thì quản lý nội chính, có chiến sự thì ra sức nơi quân lữ, đấy gọi là giữ vững uy nghiêm.

Thưởng phạt, là quyền chấp chính vậy. Bậc nhân chủ không ban thưởng bừa, không phải là tiếc tài vật của mình vậy, ban thưởng bừa, thì việc thiện không được khuyến khích rồi; chẳng phạt bừa, không phải là thương xót người ta vậy, trừng phạt bừa, thì cái ác chẳng bị trừng trị rồi. Thưởng không có ý nghĩa khuyến khích, gọi là ngăn việc thiện, phạt không có tác dụng trừng trị, gọi là dung cái ác. Ở ngôi trên mà có thể không ngăn kẻ dưới làm việc thiện, không dung kẻ dưới làm việc ác, thì quốc pháp xác lập rồi. Đấy gọi là thống nhất pháp lệnh.

Đã trừ được 'Tứ hoạn', lại dựng lập 'Ngũ chính', thành tâm để chấp hành, kiên trì để giữ vững, xét việc không trễ lười, thưa thoáng mà không sót, chắp tay rủ áo vái nhường, mà thiên hạ thái bình rồi."

---ॐ---

HÁN KỶ
[QUYỂN THỨ NĂM MƯƠI BẢY]

HIẾU HIẾN HOÀNG ĐẾ

Năm Kiến An thứ mười một (Bính Tuất - 206)

1. Mùa xuân, tháng giêng, có sao chổi ở chỗ sao Bắc Đẩu.

2. Tào Tháo tự thống binh đánh Cao Cán, lưu Thế tử là Phi giữ huyện Nghiệp, sai Biệt giá tòng sự Thôi Diễm giúp đỡ Phi. Tháo vây Hồ Quan, tháng ba, thành Hồ Quan hàng. Cao Cán tự chạy vào đất Hung Nô cầu cứu, Thiền vu không nhận lời; một mình Cán cùng mấy tên quân kỵ bỏ trốn, muốn xuôi nam theo về Kinh châu, Đô úy Thượng Lạc là Vương Diễm bắt chém Cán, Tinh châu bình được hết.

Tào Tháo sai Lương Tập người quận Trần lấy thân phận Biệt bộ tư mã lĩnh chức Thứ sử Tinh châu. Bấy giờ sau cơn hoang loạn, người Hồ, người Địch khuếch trương thế lực, quan dân trốn phản nhập vào các bộ lạc của họ, hào tộc địa phương nắm bộ chúng tự giữ, đều thành cướp hại. Tập đến sở quan, hiểu dụ chiêu nạp, đều dùng lễ triệu hào hữu địa phương, dần dần tiến cử, sai họ đến Mạc phủ; hào hữu đã hết, lại tiếp tục phát lệnh chiêu tập gia đinh khỏe mạnh dùng làm quân "nghĩa tòng"; lại nhân khi đại quân xuất chinh, lệnh sai chư tướng chia họ ra lập thành quân dũng lực. Sau khi quan binh đi rồi, chuyển dần người nhà của họ, trước sau đưa đến huyện Nghiệp, cả thảy mấy

vạn khẩu; kẻ nào trong số đó không theo mệnh, thì hưng binh đến dẹp, chém mấy nghìn thủ cấp, kẻ theo hàng tính kể vạn. Thiền vu kính thuận, các danh vương quỳ lạy, phục tùng vâng chức phận, cùng biên tên vào sổ hộ tịch. Biên cảnh thanh bình, trăm họ đầy đồng, siêng năng gắng việc nông tang, cấm lệnh được thi hành. Các trưởng lão địa phương xưng vịnh[1], cho là từ khi biết nghe và hiểu biết, các vị Thứ sử chưa có ai bằng Tập. Tập bèn tiến cử danh sĩ trốn nạn đến địa giới châu lên triều đình, là bọn Thường Lâm, Dương Tuấn, Vương Tượng, Tuân Vĩ người quận Hà Nội, Vương Lăng người quận Thái Nguyên, Tháo đều dùng làm Trưởng huyện, sau họ đều nổi danh ở đời.

Khi trước, người quận Sơn Dương là Trọng Trường Thống du học đến Tinh châu, qua gặp Cao Cán, Cán đối đãi rất hậu, đem việc thế sự ra hỏi. Thống bảo Cán rằng:

- Ngài có hùng tâm đại chí mà không có hùng tài đại lược, thích kẻ sĩ mà chẳng biết chọn người, đấy là lời khuyên sâu sắc của ta với ngài vậy.

Cán vốn tự cho là mình đa tài, không vui với lời của Thống, Thống bèn bỏ đi. Cán chết, Tuân Úc cử Thống làm Thượng thư lang. Thống soạn sách "Xương ngôn", lời trong sách ấy nói việc trị loạn, đại lược viết:

"Hào kiệt chịu mệnh trời, không phải là từ lúc ban đầu đã có danh phận lấy thiên hạ vậy, không ai có danh phận lấy thiên hạ, cho nên đua nhau nổi dậy tranh đấu. Đấu trí đến cùng, đua sức cạn kiệt, thực trạng chẳng thể đối địch nữa, hình thế chẳng đủ ganh đua nữa, thì mới chịu trói tay buộc cổ, bị ta khống chế thôi. Đến đời thống trị kế nối, tâm của hào kiệt đã dứt, chí của sĩ dân đã định, nhà phú quý đã bền vững, sự tôn nghiêm ở một người. Đang lúc bấy giờ, dẫu kẻ xuẩn tài ở ngôi thống trị, vẫn có thể khiến ân sánh cùng trời đất, uy ngang với quỷ thần, dẫu có mấy nghìn Chu, Khổng cũng không sao phát huy

[1] Xưng tụng, làm thành bài ca để ngâm vịnh.

được cái thánh minh của mình, có trăm vạn Bôn, Dục cũng không thể thi triển cái dũng của mình rồi. Đế vương ngu xuẩn kế thừa ngôi tôn quý, thấy thiên hạ chẳng ai dám làm trái, tự cho là mình như trời đất chẳng thể vong, bèn chạy theo ham muốn riêng, buông tuồng với tà dục, vua tôi công nhiên dâm loạn, trên dưới cùng tác ác, chính sự hoang phế, ruồng bỏ nhân tài. Kẻ được tín nhiệm thân gần, hết thảy là tiểu nhân đón ý gian nịnh; người được quý sủng hậu đãi, hết thảy là gia tộc hậu phi, cơ thiếp ở hậu cung. Đến mức rán mỡ người thiên hạ, đẽo cốt tủy sinh dân, oán độc khôn cùng, vạ loạn cùng trỗi dậy, Trung Quốc nhiễu nhương, tứ Di xâm phản, đất lở ngói tan, một sớm vỡ lìa, con cháu trước kia ta chăm bẵm che chở, nay hết thảy thành cừu địch uống máu ta. Đến lúc vận dời thế bỏ, vẫn còn không giác ngộ, há chẳng phải phú quý nảy sinh bất nhân, mê đắm dẫn đến ngu gàn sao? Tồn vong vì thế thay nhau đắp đổi, trị loạn từ đó lại tuần hoàn, vận số lớn của đạo trời vận hành tự nhiên như thế đấy!"

3. Mùa thu, tháng bảy, Thái thú Vũ Uy là Trương Mãnh giết Thứ sử Ung châu[1] là Hàm Đan Thương; binh lính trong châu đánh giết Mãnh. Mãnh, là con của Trương Hoán vậy.

4. Tháng tám, Tào Tháo sang đông đánh dẹp hải tặc là Quản Thừa, đến huyện Thuần Vu, phái tướng là Nhạc Tiến, Lý Điển đánh phá Thừa, Thừa trốn vào hải đảo.

5. Xương Hi lại phản[2], Tháo phái Vu Cấm đánh chém hắn.

6. Năm ấy, lập con của Lang Nha vương Dung lúc trước là Hi làm Lang Nha vương, triệt bỏ tám nước phong là Tề, Bắc Hải, Phụ Lăng, Hạ Bi, Thường Sơn, Cam Lăng, Tế Âm, Bình Nguyên.

7. Người Ô Hoàn thừa lúc thiên hạ loạn, cướp được hơn chục vạn hộ dân Hán, Viên Thiệu đều lập tù trưởng của họ làm Thiền

---

[1] Năm Hưng Bình nguyên niên, triều đình tách riêng bốn quận vùng Hà Tây đặt ra Ung châu.

[2] Việc Xương Hi hàng, đã nói ở Hán kỷ, quyển thứ năm mươi sáu, sự kiện năm Kiến An thứ sáu.

vu, lấy con gái gia nhân giả làm con mình, gả cho họ làm vợ. Tù trưởng người Ô Hoàn ở Liêu Tây là Đạp Đốn rất cường thịnh, là người được Viên Thiệu hậu đãi, nên anh em Thượng theo hàng, Đạp Đốn mấy lần vào biên hiểm cướp hại, muốn giúp anh em Thượng lấy lại đất cũ. Tào Tháo sắp sửa đánh chúng, đào kênh Bình Lỗ, Tuyền châu để thông đường vận lương.

8. Tôn Quyền đánh sơn tặc ở hai đồn Ma, Bảo, bình chỗ ấy.

Năm Kiến An thứ mười hai (Đinh Hợi - 207)

1. Mùa xuân, tháng hai, Tào Tháo từ Thuần Vu trở về huyện Nghiệp. Ngày Đinh Dậu, Tháo tấu xin phong hơn hai mươi người là đại công thần, đều làm Liệt hầu; nhân đó xưng tụng công trạng của Tuân Úc, dâng biểu xin phong cho Úc tước Vạn Tuế đình hầu,[1] tháng ba, tăng ấp phong cho Úc một nghìn hộ. Lại muốn trao cho Úc chức Tam công, Úc sai Tuân Du ra sức tỏ ý chối nhường, đến mười mấy lần, Tháo bèn thôi.

2. Tào Tháo sắp đánh Ô Hoàn, chư tướng đều nói:

- Viên Thượng là giặc tù đi trốn thôi, người Di Địch tham lam không có tình thân, há có thể để Thượng lợi dụng. Nay vào sâu đi đánh chúng, Lưu Bị tất khuyên Lưu Biểu tập kích huyện Hứa, vạn nhất có biến, việc hối chẳng kịp.

Quách Gia nói:

- Công dẫu uy chấn thiên hạ, nhưng người Hồ cậy mình ở xa, tất không đặt phòng bị, nhân lúc họ không phòng bị, ta thốt nhiên đánh phá, có thể phá diệt họ vậy. Vả lại Viên Thiệu có ân với dân Di, mà anh em Thượng còn sống. Nay dân chúng của bốn châu, chỉ vì sợ uy theo phục, ân đức của ta chưa rủ đến, bỏ đấy mà nam chinh, Thượng cậy dựa của cải của người Ô Hoàn,

---

[1] Theo phép chia đất của nhà Hán, cứ mười dặm là một đình, mười đình là một làng. Theo *Cửu vực chí*, ở huyện Trịnh Châu có đình Vạn Tuế, là đất phong của Úc vậy.

chiêu vời kẻ bầy tôi sẵn lòng liều chết vì chủ, dân Hồ nhất tề nổi dậy, dân Di đều ứng theo, khiến Đạp Đốn nảy lòng, sinh tâm kế dòm dỏ, e rằng đất Thanh, Ký không phải của ta nữa vậy. Biểu chỉ ngồi bàn suông với khách thôi, tự biết tài mình chẳng đủ để chế ngự Bị, dùng vào việc lớn thì sợ không khống chế nổi, dùng vào việc nhỏ thì Bị không để cho dùng, dẫu để nước rỗng viễn chinh, Công không lo vậy.

Tháo theo lời ấy. Đi đến huyện Dịch, Quách Gia nói:

- Binh quý ở chỗ thần tốc. Nay nghìn dặm đánh úp người ta, xe truy trọng nhiều, khó tranh lợi, vả lại bên kia nghe biết, tất đặt phòng bị; chẳng bằng lưu xe truy trọng lại, khinh binh gấp đường tiến phát, đánh úp chỗ họ không ngờ.

Khi trước, Viên Thiệu mấy lần phái sứ giả triệu Điền Trù ở Vô Chung[1], lại trao ngay ấn thụ Tướng quân, sai Trù phủ dụ chiêu tập bộ chúng mình thống quản, Trù đều cự tuyệt. Đến lúc Tào Tháo định Ký châu, người quận Hà Gian là Hình Ngung bảo Trù rằng:

- Từ khi Hoàng cân nổi dậy đến nay, đã hơn hai mươi năm, hải nội như vạc nóng, bách tính lưu ly. Nay nghe nói Tào công pháp lệnh nghiêm. Dân chúng chán ghét loạn rồi, loạn cực điểm thì bình trị, ta xin đem thân đi trước.

Bèn sửa soạn hành trang quay về quê quán. Trù nói:

- Hình Ngung, là bậc giác ngộ sớm nhất trong dân trời vậy[2].

Tháo lấy Ngung làm Ký châu Tòng sự.

Trù phẫn hận người Ô Hoàn nhiều lần sát hại kẻ mũ lọng của bản quận, có ý muốn đánh dẹp chúng nhưng lực không đủ.

---

[1] Điền Trù giữ Vô Chung, đã nói ở Hán kỷ, quyển năm mươi hai, sự kiện năm Sơ Bình thứ tư.

[2] Lấy ý câu trong sách của Mạnh tử: "Dư thiên dân chi tiên giác giả dã; dư tương dĩ tư đạo giác tư dân dã. " Tức là: "Ta là người giác ngộ sớm nhất trong dân trời; ta sẽ đem cái đạo ấy mà giác ngộ dân vậy. "

Tháo phái sứ giả triệu Trù, Trù dặn bảo môn hạ của mình gấp rút chuẩn bị hành trang. Môn hạ hỏi:

- Trước kia Viên công ngưỡng mộ ngài, lễ mệnh năm lần đưa đến, ngài giữ nghĩa không chịu khuất; nay sứ của Tào công một lần đến mà ngài như sợ đi chẳng kịp, sao vậy?

Trù cười nói:

- Đấy không phải là điều mà ngài hiểu được vậy.

Bèn theo sứ giả đến nơi đóng quân, được bái làm Điều lệnh, theo quân đến huyện Vô Chung.

Bấy giờ đang mùa hạ mưa lớn, mà vùng ven biển trũng nước đọng, bùn đất lầy lội không qua lại được, giặc rợ lại chẹn giữ đường hiểm, quân không tiến được. Tháo lo lắng, đem việc hỏi Điền Trù. Trù nói:

- Con đường ấy, cuối hạ sang thu thường có nước, chỗ nông chẳng thông được xe ngựa, chỗ sâu chẳng thể đi thuyền, là nỗi khó khăn từ lâu rồi. Sở trị cũ của quận Bắc Bình tại huyện Bình Cương, có đường ra Lô Long, thông với Liễu Thành; từ những năm Kiến Vũ[1] đến nay, bị vùi lở ngăn cách, gần hai trăm năm rồi, còn có con đường nhỏ là có thể đi được. Nay tướng giặc rợ thấy đại quân sắp theo đường Vô Chung, không tiến được mà lui, sẽ trễ lười không phòng bị. Nếu ta lặng lẽ hồi quân, từ Lô Long khẩu vượt ải hiểm Bạch Đàn, ra chỗ đất hoang trống trải, đường gần mà tiện lợi, đánh úp chỗ họ không phòng bị, Đạp Đốn có thể không đánh mà cầm bắt được vậy.

Tháo nói: "Hay!" Bèn dẫn quân quay lại, rồi ghi chữ lên cây gỗ lớn chỉ lối ở bên đường cạnh bờ sông rằng: "Nay đang mùa hạ nắng nóng, đường đất bất thông, tạm đợi đến thu đông, sẽ lại tiến quân." Quân kỵ do thám của giặc rợ thấy chữ ấy, tin cho là đại quân đã bỏ đi.

---

[1] Niên hiệu Kiến Vũ (建武), tức thời Quang Vũ đế vậy.

Tháo lệnh sai Trù lĩnh bộ chúng của mình làm hướng đạo, lên núi Từ Vô, đào núi lấp lũng, hơn năm trăm dặm, qua Bạch Đàn, vượt Bình Cương, đi xuyên Tiên Ti đình, sang đông trực chỉ Liễu Thành. Còn chưa đầy hai trăm dặm, giặc rợ mới biết. Thượng, Hy và Đạp Đốn cùng bọn Thiền vu Liêu Tây là Lâu Ban, Thiền vu Hữu Bắc Bình là Năng Thần Để suất lĩnh mấy vạn quân kỵ đón đánh đại quân. Tháng tám, Tháo lên núi Bạch Lang, thốt nhiên gặp giặc rợ, chúng rất đông. Xe truy trọng của Tháo ở phía sau, người mặc giáp lại ít, tả hữu đều sợ hãi. Tháo trèo lên cao, trông ra thấy trận của giặc không tề chỉnh, bèn thả binh đánh chúng, sai Trương Liêu làm tiên phong, bộ chúng của giặc rợ vỡ lở, chém Đạp Đốn và các danh vương trở xuống, người Hồ, người Hán xin hàng đến hơn hai mươi vạn khẩu.

Thiền vu Liêu Đông là Tốc Bộc Hoàn cùng Thượng, Hy trốn đến hàng Thái thú Liêu Đông là Công Tôn Khang, bộ chúng của họ vẫn còn mấy nghìn quân kỵ. Có người khuyên Tháo thừa thế đánh chúng, Tháo nói:

- Ta đang sai Khang chém đầu Thượng, Hy đưa đến, chẳng nhọc sức binh sĩ vậy.

Tháng chín, Tháo dẫn binh từ Liễu Thành quay về. Công Tôn Khang muốn giết Thượng, Hy để lập công, bèn bố trí binh tinh dũng ở trong chuồng ngựa trước, sau đấy mời Thượng, Hy vào, chưa kịp ngồi, Khang quát binh phục sai bắt họ, rồi chém đầu Thượng, Hy, gộp với đầu của Tốc Bộc Hoàn đưa đến. Chư tướng có người hỏi Tháo:

- Công quay về mà Khang chém Thượng và Hy, sao vậy?

Tháo nói:

- Bên kia vốn sợ Thượng và Hy, ta đánh gấp thì họ hợp sức, ta thong thả thì họ tự giết nhau, đấy là cái thế tất nhiên vậy.

Tháo bêu đầu Thượng, hiệu lệnh ba quân rằng: "Kẻ nào dám khóc thì chém!"

Một mình Khiên Chiêu bày đồ tế khóc lóc bi ai[1], Tháo khen nghĩa, cử làm Mậu tài.

Bấy giờ trời lạnh lại khô hạn, hai trăm dặm không có nước, quân sĩ lại thiếu lương, phải giết mấy nghìn con ngựa dùng làm lương ăn, đào sâu xuống đất hơn ba chục trượng mới có nước. Về đến nơi, xét hỏi những người can gián lúc trước, bộ chúng chẳng ai biết nguyên nhân, người người đều sợ hãi. Tháo hậu thưởng hết bọn họ, nói:

- Cô đi lúc trước, là thừa nguy để cầu may, dẫu đắc thắng, là do trời giúp vậy, nên chẳng thể coi sự ấy là thường. Lời can của các ngài, là kế vạn an, vì thế đáng thưởng, sau này cứ nói chớ có e ngại.

3. Mùa đông, tháng mười, ngày Tân Mão, có sao chổi xuất hiện ở chỗ sao Thuần Vĩ.

4. Ngày Ất Tỵ, quân Hoàng cân giết Tế Nam vương Uân.

5. Tháng mười một, Tào Tháo đến Dịch Thủy, Thiền vu của người Ô Hoàn ở Đại Quận là Phổ Phú Lô, Thiền vu ở Thượng Quận là Na Lâu đều đến chúc mừng.

Đại quân quay về, luận công ban thưởng, phong Điền Trù làm Đình hầu, ấp phong năm trăm hộ. Trù nói:

- Ta ban đầu vì Lưu công báo cừu, suất lĩnh mọi người đi trốn[2], chí nghĩa chẳng lập được, lại nhân đó thu lợi, không phải với bản ý của ta vậy.

Bởi thế cố từ không nhận. Tháo biết lòng chí thành của Trù, đồng ý mà không cưỡng ép.

Lúc Tháo lên bắc đi đánh dẹp, Lưu Bị khuyên Lưu Biểu tập kích huyện Hứa, Biểu chẳng dùng được kế. Lúc nghe tin Tháo quay về, Biểu bảo Bị rằng:

---

[1] Khiên Chiêu lúc trước là Tòng sự của họ Viên, cho nên tế khóc.

[2] Xem việc ở Hán kỷ, quyển năm mươi hai, sự kiện năm Sơ Bình thứ tư.

- Ta chẳng dùng lời của ngài, nên lỡ mất cơ hội lớn.

Bị nói:

- Nay thiên hạ phân liệt, can qua mỗi ngày, cơ hội sẽ lại đến, há hết được sao! Nếu biết ứng phó về sau, thì việc đấy chưa đủ để tiếc hận vậy.

6. Năm ấy, Tôn Quyền sang tây đánh Hoàng Tổ, bắt lấy dân chúng ở đấy rồi về.

7. Mẹ của Quyền là Ngô thị bệnh nặng, sai dẫn bọn Trương Chiêu vào gặp, đem việc ngày sau phó thác rồi chết.

8. Khi trước, người quận Lang Nha là Gia Cát Lượng ngụ cư ở Long Trung thuộc Tương Dương[1], thường tự so ví mình với Quản Trọng, Nhạc Nghị; người bấy giờ chẳng ai đồng ý, duy có Từ Thứ và Thôi Châu Bình người quận Dĩnh Xuyên tin là đúng.

Châu Bình, là con của Thôi Liệt vậy[2].

Lưu Bị ở Kinh châu, đến bái phỏng sĩ nhân ở Tương Dương là Tư Mã Huy. Huy nói:

- Nho sinh tục sĩ, há biết được thời vụ, biết thời vụ chính là trang tuấn kiệt. Ở chốn này tự có Phục long, Phượng sồ.

Bị hỏi là ai, Huy đáp:

- Là Gia Cát Khổng Minh và Bàng Sĩ Nguyên vậy[3].

Từ Thứ gặp Bị ở Tân Dã, Bị rất kính trọng. Thứ bảo Bị rằng:

- Gia Cát Khổng Minh, là con rồng nằm vậy, tướng quân có muốn gặp ông ấy chăng?

Bị nói:

- Ngài và ông ấy hãy cùng đến đây.

---

[1] *Hán Tấn xuân thu* chép: Nhà Lượng ở huyện Đặng quận Nam Dương, cách phía tây thành Tương Dương hai mươi dặm, hiệu xưng là Long Trung.

[2] Thôi Liệt thờ Hán Linh đế, vì nộp tiền được làm chức Công.

[3] Gia Cát Lượng (诸葛亮), tự Khổng Minh (孔明); Bàng Thống (庞统), tự Sĩ Nguyên (士元).

Thứ nói:

- Người này cần đến gặp, chẳng thể khuất phục mà gọi đến, tướng quân nên hạ mình tới thăm ông ấy.

Bị bởi thế đến chỗ Lượng, cả thảy ba lần, mới gặp. Liền đó đuổi hết người đi, nói:

- Hán thất nghiêng ngửa, gian thần trộm mệnh, Cô chẳng tự liệu đức lượng lực, muốn tỏ tín nghĩa với thiên hạ, chỉ vì trí nông thuật kém, khiến giặc càn rỡ, đến tận hôm nay. Nhưng chí còn chưa dứt, mong ngài bày kế giúp nên làm thế nào được chăng?

Lượng nói:

- Nay Tháo đã nắm bộ chúng trăm vạn, bức hiếp Thiên tử mà lệnh chư hầu, đích thực chẳng thể tranh phong cùng hắn được. Tôn Quyền chiếm cứ Giang Đông, trải đã ba đời, nước hiểm mà dân thuận, hiền tài nguyện chịu sai khiến, như thế có thể dùng làm ngoại viện mà chẳng thể đồ được vậy. Kinh châu phía bắc dựa sông Hán, sông Miện, phía nam có mối lợi Nam Hải, phía đông liền với Ngô, Cối, phía tây thông với Ba, Thục, đấy là đất dụng võ, nhưng người chủ chẳng giữ được, thực là vốn liếng mà trời để dành cho tướng quân vậy. Ích châu hiểm kín, ruộng tốt nghìn dặm, là kho của trời cho; Lưu Chương ám nhược, Trương Lỗ ở phía bắc, dân thịnh nước giàu mà chẳng biết vỗ về, kẻ sĩ tài trí mong gặp đấng minh quân. Tướng quân đã là dòng dõi tông thất, tín nghĩa lại sáng rõ bốn bể, nếu gộp được Kinh, Ích, giữ chỗ hiểm trở, phủ dụ hòa mục với các tộc Nhung, Việt, kết hiếu với Tôn Quyền, trong sửa chính trị, ngoài quan sát thời cuộc biến hóa, thì bá nghiệp có thể thành, Hán thất có thể hưng vậy.

Bị nói: "Hay!" Từ đấy cùng Lượng tình cảm ngày một khăng khít thắm thiết. Quan Vũ, Trương Phi không hài lòng, Bị giải thích với họ rằng:

- Cô được Khổng Minh, như cá gặp nước vậy. Mong các ông chớ nói nữa.

Vũ, Phi bèn thôi.

Tư Mã Huy thanh nhã, có tài xét người. Người đồng huyện là Bàng Đức Công vốn có danh lớn, Huy đối đãi như anh. Gia Cát Lượng mỗi lần đến nhà Đức Công, một mình bái ở dưới giường, Đức Công ban đầu không ngăn trở. Cháu họ của Đức Công là Thống, thời trẻ chất phác chậm chạp, không ai cho là có tài, duy có Đức Công và Huy xem trọng Thống. Đức Công từng bảo Khổng Minh là "Ngọa long", Sĩ Nguyên là "Phượng sồ", Đức Tháo là "Thủy giám"[1]; cho nên lúc Đức Tháo với Lưu Bị nói chuyện khen họ như vậy.

Năm Kiến An thứ mười ba (Mậu Tý - 208)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Tư đồ Triệu Ôn trưng triệu con của Tào Tháo là Phi. Tháo dâng biểu nói: "Ôn trưng triệu con em của thần, việc tuyển cử cố nhiên không theo tài thật"; Đế hạ chiếu sách cách chức Ôn.

2. Tào Tháo quay về huyện Nghiệp, đào ao Huyền Vũ để luyện quân thuyền.

3. Khi trước, người ở Ba Quận là Cam Ninh đem tám trăm nô bộc quy thuộc Lưu Biểu[2], Biểu là người nho nhã, không thạo việc quân, Ninh quan sát sự thế của Biểu rút cục tất không thành nghiệp, sợ một sớm bộ chúng tan rã, mình cũng chịu họa ấy, muốn sang đông vào đất Ngô. Hoàng Tổ ở Hạ Khẩu, quân không qua được, bèn lưu lại, theo dựa Tổ ba năm, Tổ dùng lễ người thường nuôi đãi Ninh. Tôn Quyền đánh Tổ, quân của Tổ thua chạy, Hiệu úy của Quyền là Lăng Tháo đem binh cấp tốc truy đuổi. Ninh bắn giỏi, lĩnh binh ở phía sau, bắn chết Tháo, Tổ

---

[1] Ngọa long, là con rồng nằm; Phượng sồ, là con phượng non; Thủy giám (水鑑), là nước trong như gương soi vậy. Tư Mã Huy (司马徽), tự Đức Tháo (德操).

[2] Việc Cam Ninh chạy đến Kinh châu nói ở Hán kỷ, quyển năm mươi ba, sự kiện năm Hưng Bình nguyên niên.

nhờ thế thoát được. Quân bãi, quay về doanh, vẫn đãi Ninh như trước. Đô đốc của Tổ là Tô Phi mấy lần tiến cử Ninh, Tổ không dùng; Ninh muốn bỏ đi, sợ không thoát; Phi bèn bẩm với Tổ, dùng Ninh làm Trưởng huyện Chu. Ninh bèn trốn đến hàng Tôn Quyền. Chu Du, Lã Mông cùng tiến cử Ninh, Quyền dùng lễ ngộ đặc biệt đối đãi, giống như với cựu thần.

Ninh hiến kế với Quyền rằng:

- Nay ngôi Hán ngày một suy, Tào Tháo nhất định làm cái việc soán đoạt. Đất phía nam Kinh châu, hình thế núi sông tiện lợi, thực là thế hiểm ở phía tây của quốc gia vậy. Ninh quan sát Lưu Biểu, lo tính đã không xa, con cái lại hèn kém, chẳng thể kế thừa cơ nghiệp truyền lại. Chí tôn nên sớm mưu tính chỗ ấy, chẳng thể làm sau Tháo được. Kế mưu diệt Biểu, là nên bắt Hoàng Tổ trước. Tổ nay già lão tối tăm hết mức, tiền của lương thực đều thiếu, tả hữu tham lam buông thả, quan quân tất oán, thuyền bè chiến cụ, hư hỏng không tu sửa, lười biếng việc canh nông, quân không có khuôn phép, Chí tôn nay qua đó, phá hắn tất xong. Một khi phá được quân của Tổ, gióng trống mà sang tây, chiếm quan ải đất Sở[1], đại thế mở rộng, thì có thể dần dần mưu lấy Ba Thục rồi.

Quyền rất tán thành kế ấy. Trương Chiêu bấy giờ ngồi ở đó, vặn rằng:

- Nay Ngô Quận còn nhiều nguy cơ, nếu quân đội thực tây chinh, e là tất dẫn đến loạn.

Ninh bảo Chiêu rằng:

- Quốc gia đem trọng trách của Tiêu Hà[2] giao phó cho ngài, ngài thủ giữ mà lo loạn, lấy gì để hâm mộ cổ nhân đây?

---

[1] Tức Hãn Quan vậy.

[2] Hán Sở giao tranh, Tiêu Hà được giao trọng trách giữ đất Ba Thục, ổn định quân lương, là người được ghi công đầu khi Lưu Bang thắng Hạng Vũ. Ninh nói ý rằng, nếu quân Ngô tây chinh, thì Trương Chiêu thủ giữ Đông Ngô, như Tiêu Hà thủ giữ Quan Trung vậy.

Quyền nâng chén rượu căn dặn Ninh rằng:

- Hưng Bá[1], năm nay đi đánh dẹp, như chén rượu này, ta quyết đem việc phó thác cho khanh. Khanh chỉ cần gắng dựng phương lược, khiến cho nhất định thắng được Tổ, thì đấy là công của khanh, hà tất phải e dè lời của Trương Trưởng sử!

Quyền bèn sang tây đánh Hoàng Tổ. Tổ quay ngang hai chiếc "mông xung"[2] chẹn giữ Miện khẩu, dùng dây lớn bện bằng xơ cọ buộc đá tảng làm neo, trên thuyền có nghìn người, dùng nỏ thay nhau bắn, tên bay như mưa, quân không tiến được. Thiên tướng quân Đổng Tập và Biệt bộ Tư mã Lăng Thống đều làm tiền bộ, mỗi người đem trăm quân cảm tử, người mặc hai lần áo giáp, cưỡi thuyền mành lớn xông vào giữa hai chiếc mông xung. Tập tự mình dùng dao chặt hai dây neo, mông xung lập tức trôi ngang, đại binh bèn tiến lên. Tổ lệnh cho Đô đốc Trần Tựu đem thủy quân đón đánh. Bình bắc Đô úy Lã Mông cầm đầu quân tiên phong, đích thân chém bêu đầu Tựu. Vì thế tướng sĩ thừa thắng, thủy lục cùng tiến, đến sát thành của Tổ, hết thảy quân tinh nhuệ tấn công, bèn diệt thành ấy. Tổ vội tự bỏ chạy, binh đuổi theo chém hắn, bắt sống mấy vạn nam nữ ở thành ấy.

Quyền lúc trước làm hai cái hộp, muốn dùng để đựng đầu của Tổ và Tô Phi. Quyền vì chư tướng bày tiệc rượu, Cam Ninh rời chiếu ngồi, dập đầu lạy, máu và nước mắt chan hòa, nói với Quyền về cái ân cũ của Phi rằng:

- Ninh này chẳng gặp được Phi, chắc chắn đã mất xương cốt nơi ngòi rãnh, chẳng được ra sức theo mệnh dưới cờ. Nay cái tội của Phi đáng phải tru lục, đặc biệt xin riêng với tướng quân cho giữ cái đầu Phi trên cổ.

Quyền cảm lời ấy, bảo rằng:

---

[1] Cam Ninh (甘宁), tự Hưng Bá (兴霸).

[2] Sách *Thích danh* nói: Mông xung (蒙冲), là chiếc thuyền hẹp mà dài, dùng để xung phá thuyền địch.

- Nay ta vì ngài tha cho hắn, nếu hắn trốn đi thì sao?

Ninh nói:

- Phi thoát được họa xé xác, chịu cái ơn tái sinh, đuổi còn chẳng chịu đi, há lại mưu tính chạy trốn sao! Nếu như thế, cái đầu của Ninh sẽ thay vào trong hòm.

Quyền bèn xá tội cho Phi.

Lăng Thống oán Ninh giết cha mình là Tháo, thường muốn giết Ninh; Quyền truyền mệnh cho Thống không được báo thù Ninh, lệnh sai Ninh đem binh đến đóng ở nơi khác.

4. Mùa hạ, tháng sáu, Đế bãi bỏ chức quan Tam công, đặt lại chức Thừa tướng và Ngự sử đại phu[1]. Ngày Quý Tỵ, lấy Tào Tháo làm Thừa tướng. Tháo dùng Biệt giá tòng sự Ký châu là Thôi Diễm làm Thừa tướng Tây tào duyện, Tư không Đông tào duyện là Mao Giới người quận Trần Lưu làm Thừa tướng Đông tào duyện, Nguyên Thành lệnh là Tư Mã Lãng người quận Hà Nội làm Chủ bộ, em của Lãng là Ý làm Văn học duyện, Ký châu Chủ bộ là Lô Dục làm Pháp tào Nghị lệnh sử.

Dục, là con của Lô Thực vậy.

Diễm và Giới cùng nắm giữ việc tuyển cử, những người mà họ cử dụng đều là kẻ sĩ thanh liêm chính trực, hạng người mà dẫu bấy giờ có danh vọng rất cao nhưng phẩm hạnh không tốt, rút cục chẳng được tiến cử. Bọn họ đề bạt người đôn hậu thành thật, bài xích kẻ phù hoa trá ngụy, tiến cử người khiêm tốn hòa mục, đè nén bọn a dua kết đảng. Bởi thế kẻ sĩ thiên hạ chẳng ai không dựa thanh liêm tiết tháo để tự mình cố gắng, dẫu là bầy tôi quý sủng, xe kiệu y phục chẳng dám vượt tiết chế, đến nỗi

---

[1] Đầu thời Hán, lấy Thừa tướng, Ngự sử đại phu và Thái úy làm Tam công, đến thời Ai đế lại đổi sang lấy Đại tư mã, Đại tư đồ, Đại tư không làm Tam công, từ thời Trung hưng về sau, lấy Thái úy, Tư đồ, Tư không làm Tam công. Nay tuy khôi phục lại chức Thừa tướng và Ngự sử đại phu, nhưng Tháo tự làm Thừa tướng, quyền lực quy hết về một người.

Trưởng lại rời sở quan về nhà, mặt mũi cáu bẩn, y phục xộc xệch, ngồi trên xe củi; quân lại vào phủ, mặc triều phục đi bộ, quan lại thanh khiết ở trên, thói tục chuyển dời ở dưới. Tháo nghe nói, than rằng:

- Dùng người như thế, khiến thiên hạ người người tự sửa mình, ta lo gì nữa đây!

Tư Mã Ý, thời trẻ thông minh thấu đạt, khéo nắm đại lược. Thôi Diễm bảo anh của Ý là Lãng rằng:

- Em ngài thông minh sáng suốt, hành sự đúng mực, cương nghị quyết đoán, anh tuấn hơn người, ngài không theo kịp được vậy!

Tháo nghe nói liền triệu Ý, Ý mượn cớ bị bệnh phong thấp từ chối. Tháo giận, muốn bắt Ý. Ý sợ, tới nhận chức.

5. Tháo sai Trương Liêu đóng trại ở Trường Xã, lúc sắp xuất phát, trong quân có kẻ mưu phản, ban đêm, kinh loạn nổi lửa, toàn quân nhiễu động. Liêu bảo tả hữu rằng:

- Chớ động. Không phải là cả doanh đều phản hết, tất có kẻ gây biến, muốn để mọi người kinh động thôi.

Bèn lệnh trong quân rằng: "Kẻ nào không phản đều phải ngồi yên." Liêu đem mấy chục thân binh đứng giữa hàng quân. Chốc lát, đều yên định, bắt ngay được kẻ thủ mưu, giết đi.

Trương Liêu ở tại Trường Xã, Vu Cấm đóng trú ở Dĩnh Âm, Nhạc Tiến đóng quân ở Dương Địch, ba người đều hành sự theo cảm tính, nhiều lần cộng sự không hòa mục. Tháo sai Tư không Chủ bộ là Triệu Nghiễm cùng tham dự việc quân với ba người, mỗi khi có việc liền huấn dụ, vì thế họ dần hòa mục với nhau.

7. Khi trước, Tiền tướng quân Mã Đằng cùng Trấn tây tướng quân Hàn Toại kết làm anh em khác họ, sau vì bộ khúc xâm phạm nhau, lại thành thù địch. Triều đình sai Tư lệ Hiệu úy Chung Do, Thứ sử Lương châu Vi Đoan hòa giải họ, triệu Mã

Đằng về đóng quân ở Hòe Lý. Tào Tháo sắp đi đánh Kinh châu, sai Trương Ký thuyết Đằng, khuyên buông bỏ bộ khúc về triều nhận chức, Đằng đồng ý. Không lâu lại do dự, Ký sợ Đằng gây biến, bèn gửi công văn xuống các huyện thúc chuẩn bị mọi việc sẵn sàng, Nhị thiên thạch ra thành đón tiếp, Đằng bất đắc dĩ, phải đi về đông. Tháo dâng biểu cử Đằng làm Vệ úy, dùng con của Đằng là Siêu làm Thiên tướng quân, thống quản bộ chúng của Đằng, chuyển hết gia quyến Đằng đến huyện Nghiệp.

7. Mùa thu, tháng bảy, Tào Tháo xuôi nam đánh Lưu Biểu.

8. Tháng tám, ngày Đinh Mùi, Đế lấy Quang lộc huân Si Lự người quận Sơn Dương làm Ngự sử đại phu.

9. Ngày Nhâm Tý, Thái trung đại phu Khổng Dung bị chém bỏ thây ngoài chợ. Dung cậy mình có tài danh, nhiều lần đùa bỡn vũ nhục Tào Tháo, phát lời cực đoan vượt phép, đa phần nghịch ý Tháo. Tháo thấy Dung danh vang thiên hạ, bề ngoài bao dung nhẫn nhịn nhưng trong bụng rất căm ghét. Dung lại dâng thư lên, nói: "Nên chuẩn theo phép chế về kinh kỳ của bậc vương xưa, đất đai trong vòng nghìn dặm không dùng để phong dựng chư hầu".[1] Tháo ngờ sợ lời nghị luận của Dung bị ngấm rộng, càng kiêng sợ Dung. Dung với Si Lự vốn hiềm khích, Lự đón ý chỉ của Tháo, dựng thành tội cho Dung, sai Thừa tướng Quân mưu tế tửu Lộ Túy tấu rằng:

"Dung lúc trước ở Bắc Hải, thấy vương thất không yên tĩnh, liền chiêu hợp tụ chúng, muốn mưu đồ làm việc trái phép tắc. Lúc cùng Tôn Quyền nói chuyện riêng, phỉ báng chê bai triều đình. Lại nữa, lúc trước Dung cùng kẻ bạch y là Nễ Hành nói bàn phóng đãng, lại tán dương nhau. Hành bảo Dung là 'Trọng Ni bất tử', Dung đáp là 'Nhan Hồi phục sinh', đại nghịch bất đạo, nên xử chết dùng cực hình nặng."

---

[1] Tức là tính từ kinh đô của nhà vua ra xa nghìn dặm là đất của vua, không phong chỗ đất đó cho vương chư hầu lập nước. Bấy giờ Tào Tháo được phong ở Nghiệp thành, thuộc phạm vi đất của nhà vua như lời bàn của Dung, vì thế e ngại.

Tháo bèn bắt giết Dung, vợ con của Dung đều bị giết hết.

Khi trước, Chi Tập người quận Kinh Triệu cùng Dung thân thiết, thường răn bảo rằng Dung cương trực thái quá, tất mắc họa đời. Lúc Dung chết, người huyện Hứa chẳng ai dám thu táng. Tập qua vỗ vào thây Dung nói:

- Văn Cử[1] bỏ ta mà chết, ta sống nữa làm gì!

Tháo bắt Tập, muốn giết đi, không lâu sau lại thả ra.

10. Khi trước, Biểu có hai con, là Kỳ và Tông. Biểu giúp Tông lấy cháu gái của Sái thị, là vợ sau của mình, làm vợ, Sái thị vì thế yêu mến Tông mà ghét bỏ Kỳ, em vợ của Biểu là Sái Mạo và người cháu gọi Biểu bằng cậu là Trương Doãn đều được Biểu tin sủng, hàng ngày thường chê mỉa Kỳ mà khen ngợi Tông. Kỳ chẳng tự yên, cùng Gia Cát Lượng mưu cầu cái thuật tự yên, Lượng không đáp. Sau bèn cùng trèo lên lầu cao, rồi lệnh sai cất thang đi. Bảo Lượng rằng:

- Hôm nay trên không đến trời, dưới chẳng đến đất, lời xuất ra khỏi miệng ngài, vào thẳng tai ta, có thể nói được chưa?

Lượng nói:

- Ngài chẳng thấy Thân Sinh ở trong mà nguy, Trùng Nhĩ ra ngoài mà yên sao?[2]

Kỳ tỏ ý cảm ngộ, ngầm tính kế ra ngoài. Gặp lúc Hoàng Tổ chết, Kỳ xin thay gánh chức của Tổ, Biểu bèn dùng Kỳ làm Thái thú Giang Hạ.

Biểu bệnh nặng, Kỳ quay về thăm bệnh. Mạo và Doãn sợ Kỳ gặp Biểu rồi cha con thương cảm nhau, lại có ý phó thác việc ngày sau, bèn bảo Kỳ rằng:

---

[1] Khổng Dung (孔融), tự Văn Cử (文举).

[2] Thân Sinh, là Thế tử của Tấn Hiến công, bị Ly Cơ vu gièm, tự vẫn mà chết. Trùng Nhĩ, là em của Thân Sinh, sợ lời vu gièm của Ly Cơ, bèn trốn ra ngoài, thoát nạn. Về sau Trùng Nhĩ trở về, được lập, trở thành Tấn Văn công, làm nên nghiệp bá.

- Tướng quân lệnh sai ngài vỗ trấn Giang Hạ, trách nhiệm ấy rất nặng; nay bỏ bộ chúng tự tiện đến đây, tất bị trách giận. Làm phương hại đến niềm vui của người thân, lại khiến bệnh cha tăng nặng, không phải với đạo hiếu kính vậy.

Bèn ngăn chặn ở ngoài cửa, khiến Kỳ không gặp cha được, Kỳ chảy nước mắt mà đi. Biểu chết, bọn Mạo, Doãn bèn lập Tông làm kế tự. Tông sai đem ấn hầu tước trao cho Kỳ, Kỳ giận, quẳng ấn xuống đất, định mượn danh nghĩa đến chịu tang gây loạn. Đúng lúc quân của Tào Tháo đến, Kỳ chạy tới Giang Nam.

Thái thú Chương Lăng là Khoái Việt và bọn Đông tào duyện là Phó Tốn khuyên Lưu Tông hàng Tháo, nói:

- Nghịch hay thuận có đại thể, cường hay nhược có định thế. Lấy phận nhân thần mà cự bậc nhân chủ, là nghịch đạo vậy; lấy đất Sở mới gây dựng mà ngăn chống Trung Quốc, tất nguy vậy; dùng Lưu Bị mà đối địch lại Tào công, chẳng đương nổi vậy. Ba điều đều kém, lấy gì để chống địch? Vả lại tướng quân tự liệu so mình với Lưu Bị thế nào? Nếu Bị chẳng đủ để ngăn chống Tào công, thì dẫu có toàn bộ đất Sở cũng chẳng thể tự bảo tồn vậy; nếu đủ sức ngăn Tào công, thì Bị cũng chẳng chịu ở dưới tướng quân vậy.

Tông theo lời ấy. Tháng chín, Tháo đến Tân Dã, Tông bèn đem cả châu ra hàng, đem phù tiết nghênh đón Tháo. Chư tướng đều nghi Tông trá hàng, Lâu Khuê nói:

- Thiên hạ nhiễu loạn, mọi người đều tham vương mệnh để tự nêu cao thân phận, nay đem phù tiết đến, đấy tất là chí thành.

Tháo bèn tiến binh.

Bấy giờ Lưu Bị đóng trại ở Phàn Thành, Tông không dám báo với Bị, Bị rất lâu mới phát giác được, phái người thân của mình đến hỏi Tông, Tông lệnh sai quan thuộc là Tống Trung đến chỗ Bị tuyên ý chỉ. Bấy giờ Tháo đang ở huyện Uyển, Bị mới cả kinh, bảo Trung rằng:

- Bọn người các ngươi làm việc như thế, chẳng sớm bảo ta, nay họa đến nơi mới báo, chẳng cũng quá lắm sao!

Rồi rút đao hướng vào Trung nói:

- Nay chặt đầu ngươi, chẳng đủ để tan mối hận, lại hổ thẹn vì là trượng phu mà lúc sắp chia biệt lại giết bọn ngươi!

Bèn đuổi Trung đi. Rồi gọi bộ khúc cùng bàn bạc, có người khuyên Bị đánh Tông, Kinh châu có thể lấy được. Bị nói:

- Lưu Kinh châu lúc sắp mất đem con côi phó thác cho ta, bội tín tự làm chủ, là việc ta chẳng thể làm, chết rồi còn mặt mũi nào để gặp Lưu Kinh châu đây!

Bị đem bộ chúng của mình rút lui, qua Tương Dương, dừng ngựa hô gọi Tông; Tông sợ, không đứng dậy được. Tả hữu của Tông và người ở Kinh châu đa phần theo Bị. Bị qua mộ Biểu từ biệt, chảy nước mắt khóc mà đi. Sắp đến Đương Dương, quân dân hơn chục vạn người, xe truy trọng mấy nghìn cỗ, một ngày đi hơn chục dặm, biệt phái Quan Vũ lĩnh mấy trăm chiếc thuyền, sai hội ở Giang Lăng. Có người bảo Bị rằng:

- Nên tức tốc hành quân giữ Giang Lăng. Nay tuy nắm bộ chúng đông, nhưng binh sĩ mặc giáp ít, nếu binh của Tào công đến, lấy gì cự chúng?

Bị nói:

- Ôi, thành đại sự tất phải lấy người làm gốc, nay người ta đi theo mình, ta sao nỡ bỏ được!

Tập Tạc Xỉ luận rằng: Lưu Huyền Đức dẫu gặp hiểm nạn điên đảo mà tín nghĩa càng sáng tỏ, thế bức việc nguy mà lời nói chẳng lỗi đạo. Đoái nghĩ ân nghĩa của Cảnh Thăng, cái tình cảm động ba quân; quyến luyến sĩ nhân vì nghĩa chạy theo, cam tâm cùng chịu thua bại. Rút cục lập thành đại nghiệp, chẳng phải là lý đương nhiên sao!

11. Tướng của Lưu Tông là Vương Uy khuyên Tông rằng:

- Tào Tháo nghe nói tướng quân đã hàng, Lưu Bị đã chạy, tất buông lơi không phòng bị, coi thường đơn độc tiến; nếu cấp

cho Uy mấy nghìn kỳ binh, rình đón ở chỗ hiểm, có thể bắt được Tháo vậy. Bắt được Tháo, lập tức uy chấn bốn bể, không phải chỉ là giữ được cục diện hôm nay mà thôi.

Tông không thu nạp kế ấy.

Tháo thấy Giang Lăng có nhiều quân lương, sợ Lưu Bị chiếm được chỗ ấy, bèn bỏ xe truy trọng, đem khinh quân đến Tương Dương. Nghe nói Bị đã đi qua, Tháo đem năm nghìn quân tinh kỵ gấp truy đuổi, một ngày một đêm hành quân hơn ba trăm dặm, đuổi kịp Bị ở Trường Bản huyện Đương Dương. Bị bỏ vợ con, cùng bọn Gia Cát Lượng, Trương Phi, Triệu Vân đem mấy chục quân kỵ chạy trốn, Tháo bắt được rất nhiều dân chúng và xe truy trọng của Bị.

Mẹ của Từ Thứ bị Tháo bắt được, Thứ từ biệt Bị, trỏ vào tim mình, nói:

- Ta vốn muốn giúp tướng quân cùng mưu nghiệp vương bá, thảy đều dựa vào tấc lòng này. Nay vì mẹ già thất tán, tấc lòng đã loạn rồi, không ích gì với công việc, xin chia biệt từ đây.

Bèn đến chỗ Tháo.

Trương Phi suất lĩnh hai mươi quân kỵ cự mặt sau, Phi giữ sông chặt cầu, trợn mắt cầm ngang ngọn mâu nói:

- Ta là Trương Ích Đức[1] đây, hãy đến cùng ta quyết tử!

Binh của Tháo không ai dám đến gần.

Có người bảo Bị rằng:

- Triệu Vân đã bỏ chạy lên hướng bắc.

Bị ném cây thủ kích về phía người đó nói:

- Tử Long[2] chẳng bỏ ta mà chạy vậy.

---

[1] Trương Phi (张飞), tự Ích Đức (益德).

[2] Triệu Vân (赵云), tự Tử Long (子龙).

Chốc lát, Vân tự mình ôm con của Bị là Thiện, cùng Quan Vũ hội ở trên thuyền, qua được sông Miện, gặp hơn vạn bộ chúng của Lưu Kỳ, bèn cùng nhau đều đến Hạ Khẩu.

Tào Tháo tiến quân đến Giang Lăng, lấy Lưu Tông làm Thứ sử Thanh châu, phong tước Liệt hầu, bọn Khoái Việt nhận tước hầu, cả thảy mười lăm người. Thả Hàn Tung ra khỏi tù[1], dùng lễ giao hữu tiếp đãi, sai Tung bình xét cái hơn kém của nhân sĩ trong châu, đều cất nhắc mà dùng họ. Lấy Tung làm Đại hồng lư, Khoái Việt làm Quang lộc huân, Lưu Tiên làm Thượng thư, Đặng Hi làm Thị trung.

Đại tướng Kinh châu là Văn Sính, người quận Nam Dương đóng trại riêng ở ngoài, lúc Tông hàng, gọi Sính, muốn Sính đi cùng. Sính nói:

- Sính chẳng thể giữ vẹn châu này, chỉ nên đợi tội mà thôi!

Tháo qua sông Hán, Sính bèn đến hàng Tháo. Tháo hỏi:

- Đến muộn thế sao?

Sính nói:

- Lúc trước chẳng thể phù giúp Lưu Kinh châu để tôn phụng quốc gia; Kinh châu tuy mất rồi, ta thường muốn thủ giữ Hán Xuyên, bảo toàn cương thổ. Lúc sống chẳng phụ lại con côi yếu nhược, khi chết không thẹn ở dưới đất, nhưng mưu kế chẳng ở mình, để đến nỗi thế này, thật đau thẹn trong lòng, không mặt mũi nào gặp sớm được vậy!

Bèn sụt sùi rơi nước mắt. Tháo vì Sính bùi ngùi thương xót, tự bảo Sính rằng:

- Trọng Nghiệp[2], khanh thực là trung thần vậy.

---

[1] Việc Lưu Biểu cầm tù Hàn Tung, nói ở Hán kỷ, quyển năm mươi lăm, sự kiện năm Kiến An thứ tư.

[2] Văn Sính (文聘), tự Trọng Nghiệp (仲业).

Dùng lễ hậu đãi Sính, sai thống quản binh cũ, làm Thái thú Giang Hạ.

Khi trước, Viên Thiệu ở tại Ký châu, phái sứ giả nghênh đón sĩ đại phu của Nhữ Nam. Người huyện Tây Bình là Hòa Hiệp cho rằng Ký châu đất phẳng dân cường, là chỗ kẻ anh kiệt tranh lợi, chẳng bằng Kinh châu đất hiểm dân yếu, dễ nương dựa, bèn tới theo Lưu Biểu. Biểu dùng lễ thượng khách đối đãi Hiệp. Hiệp nói với người khác:

- Sở dĩ ta không theo Bản Sơ, vì tránh đất tranh chiếm vậy. Người chủ hôn ám ở đời, chẳng nên quá thân gần, ở lại lâu mà không đi, lời gièm nhảm sẽ nổi lên.

Bèn xuôi nam đến Vũ Lăng.

Biểu vời Lưu Vọng Chi người quận Nhữ Nam làm Tòng sự, nhưng hai người bạn của Vọng Chi đều vì người khác gièm pha phỉ báng bị Biểu giết, Vọng Chi lại vì đưa lời can thẳng thắn mà không hợp ý, bèn bỏ chức quan về quê. Em của Vọng Chi là Dị bảo Vọng Chi rằng:

- Họ Triệu giết Minh Độc, Trọng Ni quay bánh xe[1]. Nay huynh đã chẳng thể bắt chước Liễu Hạ Huệ hòa sáng cùng bụi trần ở trong[2], thì nên học theo Phạm Lãi tùy thời dời chuyển ở ngoài,[1] đến lúc mắc tội mà tự diệt, e là không nên vậy!

---

[1] *Sử ký* chép: Khổng tử chuẩn bị sang tây gặp Triệu Giản Tử, đến sông Hoàng Hà thì nghe tin về cái chết của Đậu Minh Độc và Thuấn Hoa, bèn đứng bên bờ Hoàng Hà than rằng: "Khâu không qua được sông này, là bởi mệnh vậy." Tử Cống tiến lên nói: "Sao thầy lại nói vậy?" Khổng tử nói: "Đậu Minh Độc và Thuấn Hoa, là đại phu hiền của nước Tấn vậy. Khi Triệu Giản Tử chưa đắc chí, cần có hai người này rồi sau mới nắm được quyền chính. Khâu nghe nói: Mổ bụng giết bào thai, thì kỳ lân không đến; tát cạn đầm bắt cá, thì giao long không điều hòa âm dương; lật tổ phá trứng, thì phượng hoàng không bay lượn. Tại sao lại thế? Đó là vì người quân tử kiêng tránh những kẻ làm thương tổn đến bậc giống như mình. Với kẻ bất nghĩa, đến chim thú còn biết tránh, huống gì là Khâu!" Bèn quay về.

[2] Liễu Hạ Huệ làm Sĩ sư, ba lần bị truất mà không bỏ đi. Mạnh tử nói: Liễu Hạ Huệ không thẹn vì phải thờ vua vô đạo, không coi thường chức quan nhỏ; bị ruồng bỏ mà không oán, nghèo khổ mà không buồn thương. Bởi vậy ông ấy nói: "Ngươi là ngươi,

Vọng Chi không nghe, ít lâu sau bị hại. Dị bèn trốn đến Dương châu.

Người quận Nam Dương là Hàn Kỵ tránh mệnh triệu của Viên Thuật, dời đến ở núi Sơn Đô. Lưu Biểu lại vời Kỵ, Kỵ bèn trốn ở Sàn Lăng. Biểu rất hận Kỵ, Kỵ sợ, ứng mệnh triệu, được bổ làm Trưởng huyện Nghi Thành.

Người quận Hà Đông là Bùi Tiềm cũng được Biểu kính trọng dùng lễ đãi ngộ, Tiềm bảo riêng với con của Vương Sướng là Xán và người quận Hà Nội là Tư Mã Chi rằng:

- Lưu mục không phải là người có tài bá vương, mà muốn ở địa vị của Tây bá, cái bại của ông ấy không lâu nữa vậy!

Bèn xuôi nam đến quận Trường Sa.

Bởi thế, lúc Tháo lấy được Kinh châu, dùng Kỵ làm Thừa tướng Sĩ tào thuộc, Tiềm làm Tham Thừa tướng quân sự. Hiệp, Dị, Xán đều làm Duyện thuộc, Chi làm Gian lệnh, để đáp ứng lòng trông đợi của dân.

12. Mùa đông, tháng mười, ngày Quý Mùi là ngày sóc, có nhật thực.

13. Lúc trước, Lỗ Túc nghe tin Lưu Biểu chết, nói với Tôn Quyền rằng:

- Kinh châu với nước ta tiếp giáp nhau, núi sông hiểm vững, ruộng tốt vạn dặm, sĩ dân giàu đủ, nếu chiếm mà có được chỗ ấy, đấy là vốn liếng của bậc Đế vương vậy. Nay Lưu Biểu mới mất, hai con chẳng hòa hợp, chư tướng trong quân, đều theo về bên này hoặc bên kia. Lưu Bị là kẻ kiêu hùng trong thiên hạ, với

---

ta là ta, dẫu có trần trụi lõa thể ở bên cạnh ta, ngươi há có thể làm nhơ bẩn được ta sao!" Cho nên có thể ung dung ở cạnh người ta mà không đánh mất phong độ vậy. Cái gọi là hòa sáng cùng bụi trần, đại để chính là như thế vậy.

[1] Phạm Lãi là đại phu nước Việt, sau khi phò tá Việt vương Câu Tiễn diệt được nước Ngô, biết Câu Tiễn là hạng người chỉ có thể chung chịu họa, không thể cùng hưởng phúc, bèn từ quan mà đi; sau nhiều lần dời chuyển chỗ ở, cuối cùng mất ở đất Đào.

Tháo có hiềm khích, ở nhờ chỗ Biểu, Biểu ghét sợ tài của Bị nên chẳng thể dùng vậy. Nếu Bị cùng bên kia hòa hợp, trên dưới đồng lòng, ta nên phủ dụ vỗ yên, cùng kết minh hữu hảo; nếu họ chia lìa, ta nên mưu riêng lấy chỗ đó, để giúp thành đại sự. Túc xin được phụng mệnh tới chỗ hai con của Biểu điếu tang, kết hợp úy lạo tướng lĩnh trong quân bên ấy, đồng thời khuyên Bị sai phủ dụ bộ chúng của Biểu, đồng lòng nhất ý, cùng chống Tào Tháo, Bị tất mừng mà theo mệnh. Nếu việc ấy xong được, thiên hạ có thể định vậy. Nay chẳng tức tốc qua đó, sợ bị Tháo làm trước.

Quyền lập tức phái Túc đi.

Túc đến Hạ Khẩu, nghe nói Tháo đã hướng đến Kinh châu, liền đêm ngày đi gấp, gần đến Nam Quận, thì Tông đã hàng, Bị chạy xuôi nam, Túc đi đường tắt nghênh đón Bị, cùng Bị hội ở Trường Bản huyện Đương Dương. Túc tuyên ý chỉ của Quyền, luận về sự thế thiên hạ, gửi ý ân cần. Lại hỏi Bị rằng:

- Dự châu[1] nay muốn đến chỗ nào?

Bị nói:

- Ta với Thái thú Thương Ngô là Ngô Cự có quen biết, muốn qua đó nhờ ông ấy.

Túc nói:

- Tôn Thảo lỗ[2] thông minh nhân ái, kính người hiền, đãi kẻ sĩ, anh hào vùng Giang Biểu đều theo dựa ông ấy, đã chiếm giữ sáu quận, binh tinh lương nhiều, đủ để lập nghiệp. Nay ta xin giúp ngài bày kế, chẳng bằng phái người tâm phúc tự giao kết với phía đông[3], để cùng giúp đời dựng nghiệp, thế mà lại muốn

---

[1] Lưu Bị lúc trước là Dự châu mục, cho nên Lỗ Túc gọi như thế.

[2] Tôn Quyền được tào Tháo dâng biểu lên Thiên tử tiến cử làm Thảo lỗ tướng quân, cho nên được gọi như thế.

[3] Kinh châu ở phía tây, Ngô ở phía đông, phía đông là chỉ Tôn Quyền.

nương nhờ Ngô Cự; Cự là kẻ phàm thường, ở quận xa lệch về một góc, tương lai sẽ bị người ta thôn tính, há đáng thác thân?

Bị rất mừng. Túc lại bảo Gia Cát Lượng rằng:

- Ta là bạn của Tử Du vậy.

Lập tức chung định giao hữu.

Tử Du, là Gia Cát Cẩn[1], anh của Lượng vậy, đi tránh nạn ở Giang Đông, làm Trưởng sử của Tôn Quyền. Bị dùng kế của Túc, tiến giữ Phàn Khẩu thuộc huyện Ngạc.

Tào Tháo từ Giang Lăng sắp sửa thuận sông xuôi đông. Gia Cát Lượng bảo Bị rằng:

- Việc gấp rồi, tôi xin được phụng mệnh đi cầu cứu với Tôn tướng quân.

Bèn cùng Túc đều đến gặp Tôn Quyền. Lượng gặp Quyền ở Sài Tang, khuyên Quyền rằng:

- Hải nội đại loạn, Tướng quân khởi binh Giang Đông, Lưu Dự châu thu bộ chúng Hán Nam, với Tào Tháo cùng tranh thiên hạ. Nay Tháo diệt sạch đại nạn, cơ bản đã bình hết rồi, tiếp đó phá được Kinh châu, uy chấn bốn bể. Anh hùng không có đất dụng võ, cho nên Dự châu trốn đến chỗ này, mong tướng quân lượng sức mà xử trí! Nếu có thể dùng bộ chúng Ngô, Việt cùng Trung Quốc đối kháng, chẳng gì bằng sớm cự tuyệt với Tháo; nếu không thể chống, sao chẳng xếp binh buộc giáp, ngoảnh mặt về bắc mà thờ Tháo! Nay tướng quân ngoài mặt thác tiếng là phục tùng nhưng trong bụng còn mưu tính do dự, việc gấp mà chẳng quyết đoán, họa đến không lâu vậy.

Quyền nói:

- Ví như ngài nói, sao Lưu Dự châu không làm việc đó đi?

Lượng nói:

---

[1] Gia Cát Cẩn (诸葛瑾), tự Tử Du (子瑜).

- Điền Hoành, là kẻ tráng sĩ của nước Tề thôi, còn giữ nghĩa không chịu nhục[1]; huống chi Lưu Dự châu là dòng dõi vương thất, anh tài cái thế, sĩ chúng ngưỡng mộ, như nước chảy về biển. Nếu việc chẳng xong, đấy là ý trời vậy, sao có thể khuất phục ở dưới Tháo được!

Quyền bừng giận nói:

- Ta chẳng thể dâng hết toàn đất Ngô, mười vạn bộ chúng, chịu bị khống chế bởi người khác. Kế của ta quyết rồi! Phi Lưu Dự châu chẳng ai có thể đương nổi Tào Tháo vậy; nhưng Dự châu sau lúc mới thua bại, sao có thể chống nạn này?

Lượng nói:

- Quân Dự châu tuy bại ở Trường Bản, nay chiến sĩ đã quay về gộp thủy quân tinh giáp của Quan Vũ đến vạn người, Lưu Kỳ hợp binh sĩ đánh trận của Giang Hạ cũng chẳng dưới một vạn. Bộ chúng của Tào Tháo, từ xa đến mỏi mệt, nghe nói truy đuổi Dự châu, quân khinh kỵ một ngày một đêm đi hơn ba trăm dặm, đấy gọi là "cường nỗ chi mạt thế bất bất năng xuyên lỗ cảo"[2] vậy. Cho nên binh pháp kỵ việc đó, nói "tất khiến Thượng tướng quân thua bại"[3]. Vả lại người phương bắc, không quen thủy chiến; lại nữa, dân Kinh châu nương dựa Tháo, vì binh thế bức bách thôi, không phải thực tâm phục tùng vậy. Nay tướng quân nếu thực có thể lệnh sai mãnh tướng thống lĩnh mấy vạn binh, cùng Dự châu hợp mưu chung sức, phá quân Tháo tất xong. Quân Tháo bị phá, tất quay về bắc; như thế thì thế của Kinh, Ngô sẽ mạnh lên, hình thế chân đỉnh[4] thành rồi. Cái cơ thành bại, là ở hôm nay!

Quyền cả mừng, cùng quần hạ của mình mưu việc ấy.

---

[1] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển ba, sự kiện năm thứ năm đời Hán Cao tổ.

[2] Tức là: "Nỏ mạnh đã bay hết đà chẳng xuyên thủng được tấm lụa mỏng".

[3] Theo *Binh pháp*: Đi trăm dặm mong tìm mối lợi, tất khiến Thượng tướng thua bại.

[4] Thế chân đỉnh, tức là tam phân thiên hạ. Tào Tháo ở phương bắc, Kinh châu thuộc Lưu Bị, Đông Ngô thuộc Tôn Quyền vậy.

Bấy giờ, Tháo gửi thư cho Quyền nói:

"Gần đây ta phụng mệnh phạt kẻ có tội, cờ tinh trỏ về nam, Lưu Tông chịu trói tay. Nay luyện tám chục vạn thủy quân, sẽ cùng tướng quân hội săn ở đất Ngô."

Quyền đem thư cho thuộc hạ xem, chẳng ai không run sợ thất sắc. Bọn Trưởng sử Trương Chiêu nói:

- Tào công, là hổ sói vậy, hắn cậy Thiên tử để chinh phạt bốn phương, hành động dùng lệnh của triều đình; hôm nay cự hắn, việc đổi thành bất thuận. Vả lại đại thế của tướng quân khả dĩ cự được Tháo, là Trường Giang vậy; nay Tháo lấy được Kinh châu, bao trùm hết đất ấy, Lưu Biểu luyện thủy quân, mông xung đấu hạm mấy nghìn chiếc, Tháo thả nổi hết ở ven sông Giang, kiêm gộp bộ binh, thủy lục cùng xuống, thế thì cái hiểm của Trường Giang họ đã cùng ta chia xẻ rồi, mà thế lực hai bên đông ít, ta lại chẳng thể so sánh được. Ngu ý cho rằng đại kế chẳng gì bằng nghênh đón Tháo.

Riêng Lỗ Túc không nói. Quyền đứng dậy thay áo, Túc đuổi theo đến mái hiên nhà. Quyền hiểu ý, cầm tay Túc hỏi:

- Khanh muốn nói gì?

Túc nói:

- Mới rồi xét lời bàn của chúng nhân, cốt chỉ muốn mê hoặc tướng quân, chẳng đủ giúp mưu đại sự. Nay Túc có thể nghênh đón Tháo thôi, như tướng quân, không thể vậy. Vì sao nói thế? Nay Túc nghênh đón Tháo, Tháo sẽ đưa Túc về giao cho hương đảng, phẩm bình danh vị của Túc, rút cục chẳng mất chức Hạ tào tòng sự[1], cưỡi một cỗ xe bò, một binh tốt đi theo, giao du với hiền sĩ, dần dần thăng quan chẳng mất chức châu quận vậy. Tướng quân nghênh đón Tháo, muốn có chỗ yên để về chăng? Xin sớm định đại kế, chớ dùng lời bàn của chúng nhân vậy.

---

[1] Hạ tào tòng sự (下曹从事), là chức quan thấp nhất trong các chức tòng sự vậy.

Quyền than thở nói:

- Mọi người nghị bàn dùng dằng, làm Cô rất thất vọng. Nay khanh khai rộng đại kế, chính giống với ý Cô.

Bấy giờ Chu Du nhận mệnh đến Phiên Dương, Túc khuyên Quyền triệu Du về. Du đến, bảo Quyền rằng:

- Tháo tuy mượn danh Thừa tướng nhà Hán, kỳ thật là giặc nhà Hán vậy. Tướng quân vốn thần võ hùng tài, kiêm dựa công nghiệp của cha anh, cắt chiếm Giang Đông, đất vuông mấy nghìn dặm, binh khỏe đủ dùng, anh hùng vui nghiệp, đáng phải tung hoành thiên hạ, vì nhà Hán trừ tàn diệt uế; huống chi Tháo tự đưa cái chết tới, lại có thể nghênh đón hắn sao! Xin được vì tướng quân trù tính: Nay đất Bắc chưa bình, Mã Siêu, Hàn Toại còn ở Quan Tây, là mối họa phía sau của Tháo; vậy mà Tháo bỏ yên ngựa, khua mái chèo, cùng Ngô Việt đua tranh. Nay trời rét đậm, ngựa không có cỏ khô, xua sĩ chúng Trung Quốc đi xa lặn lội giữa vùng sông hồ, chẳng quen thủy thổ, tất sinh bệnh tật. Mấy điều ấy là mối lo của người dùng binh vậy, nhưng Tháo đều mạo hiểm hành sự, tướng quân cầm bắt Tháo, nên việc ở hôm nay. Du xin được cấp mấy vạn tinh binh, tiến trú Hạ Khẩu, bảo đảm vì tướng quân phá hắn!

Quyền nói:

- Lão tặc muốn phế Hán tự lập lâu rồi, chỉ úy kỵ hai họ Viên, Lã Bố, Lưu Biểu với Cô thôi; nay mấy kẻ anh hùng kia đã bị diệt, duy có Cô vẫn còn. Cô cùng lão tặc thế chẳng cùng đứng, ngài nói nên đánh, rất hợp ý Cô, đấy là trời đem ngài đến trao cho Cô vậy.

Tiếp đó rút đao chém xuống án thư trước mặt nói:

- Quan lại, chư tướng còn ai dám nói nên nghênh đón Tháo, sẽ giống như án thư này!

Rồi bãi hội.

Đêm ấy, Du lại gặp Quyền nói:

- Mọi người chỉ thấy thư của Tháo nói quân thủy bộ có tám mươi vạn mà đều kinh khiếp, chẳng liệu tính hư thực của việc ấy nữa, liền đưa lời bàn luận như thế, rất vô vị vậy. Nay cứ thật mà tính, số người Trung Quốc mà bên kia đem theo chẳng quá mười lăm, mười sáu vạn, vả lại mệt mỏi đã lâu; số bộ chúng họ thu được của Biểu nhiều lắm cũng chỉ bảy tám vạn thôi, còn mang lòng hồ nghi. Lấy binh tốt mỏi mệt chế ngự sĩ chúng hồ nghi, quân lính dẫu đông, không đáng để sợ. Du được năm vạn tinh binh, tự đủ khắc chế chúng, xin tướng quân chớ lo.

Quyền vỗ lưng Du nói:

- Công Cẩn, khanh nói đến thế, rất hợp bụng Cô. Bọn người như Tử Bố, Nguyên Biểu[1], đều chỉ trông đến vợ con, ôm mối lo riêng, khiến Cô rất thất vọng; duy có khanh cùng Tử Kính[2] với Cô chung ý thôi, đấy là trời đưa hai người bọn khanh tới giúp Cô vậy. Năm vạn binh khó tập hợp trong chốc lát, đã tuyển được ba vạn người, thuyền lương chiến cụ đều đủ, khanh cùng Tử Kính, Trình công[3] hãy khởi hành trước, Cô sẽ phái đông người nối theo sau; chở theo nhiều tư trang lương thảo, giúp khanh làm hậu viện. Khanh liệu xét có thể xử trị được Tháo, thì hãy quyết đoán hành sự, lỡ gặp chuyện bất như ý, cứ quay về tới chỗ Cô, Cô sẽ cùng Mạnh Đức quyết chiến.

Bèn lấy Chu Du, Trình Phổ làm Tả Hữu đốc, đem binh cùng Bị hợp lực đón đánh Tháo; lấy Lỗ Túc làm Tán quân Hiệu úy, trợ giúp vạch phương lược.

Lưu Bị ở tại Phàn Khẩu, hàng ngày phái quân lại liên tục dò ngóng bên sông trông sang phía quân của Quyền. Quân lại xa trông thấy thuyền của Du, vội ruổi ngựa về bẩm với Bị, Bị phái người đi úy lạo. Du nói:

---

[1] Tần Tùng (秦松), tự Văn Biểu (文表), chữ Nguyên (元), e là nguyên tác chép sai.

[2] Lỗ Túc (魯肅), tự Tử Kính (子敬).

[3] Trình công, tức Trình Phổ vậy, bấy giờ trong số tướng lĩnh của Giang Đông, Trình Phổ cao tuổi nhất, mọi người đều kính trọng Phổ, gọi là Trình công.

- Ta gánh việc quân, chẳng thể bỏ dinh thự mà đi; giả như ông ấy có thể khuất uy mà đến, thực là điều ta mong ngóng.

Bị bèn cưỡi một chiếc thuyền mành qua gặp Du, nói:

- Nay cự Tào công, thực rất đắc kế. Binh tốt chiến đấu, được bao nhiêu?

Du nói:

- Ba vạn người.

Bị nói:

- Tiếc là ít.

Du nói:

- Thế là tự đủ dùng, Dự châu hãy xem Du phá quân Tào.

Bị muốn gọi bọn Lỗ Túc đến cùng hội bàn, Du nói:

- Đã chịu mệnh thì không thể tùy tiện bỏ dinh thự, nếu ngài muốn gặp Tử Kính, nên qua gặp riêng.

Bị rất hổ thẹn, lại rất mừng.

Du tiến lên, cùng Tháo gặp nhau ở Xích Bích.

Bấy giờ quân của Tháo đông, đã sinh bệnh dịch. Mới giao chiến một trận, quân Tháo bất lợi, lui về trú ở bờ bắc sông. Bọn Du tại bờ nam, bộ tướng của Du là Hoàng Cái nói:

- Nay giặc đông ta ít, khó cầm giữ lâu. Quân Tháo đang nối các thuyền chiến, đầu đuôi liên tiếp, có thể đốt rồi chạy vậy.

Bèn lấy chục chiếc mông xung đấu hạm, chở cỏ lau, củi khô, tưới dầu vào trong đó, dùng màn che kín, bên trên cắm cờ tinh, chuẩn bị sẵn thuyền mành để chạy, buộc ở đuôi thuyền. Cái gửi thư cho Tháo trước, trá rằng muốn đến hàng. Bấy giờ gió đông nam thổi gấp, Cái dùng mười thuyền chiến dàn ngang tiến lên, đến giữa sông giương buồm, các thuyền còn lại lần lượt cùng tiến. Quan quân của Tháo đều ra khỏi doanh đứng xem, chỉ trỏ nói Cái đến hàng. Còn cách quân bắc hơn hai dặm, đồng thời

phát hỏa, lửa mạnh gió thốc, thuyền trôi đi như tên, thiêu sạch thuyền của quân bắc, lửa lan đến doanh trại đóng trên bờ. Chốc lát, khói lửa mù trời, nhân mã bị thiêu đốt, chết chìm rất nhiều. Bọn Du lĩnh khinh quân tinh nhuệ kế nối phía sau, chiêng trống vang trời, quân bắc vỡ lở. Tháo dẫn quân theo đường Hoa Dung chạy bộ, gặp bùn lầy, đường không thông được, trời lại có gió lớn, bèn sai tất cả quân gầy yếu vác cỏ lấp đường, quân kỵ mới qua được. Binh gầy yếu bị người ngựa giày xéo, vùi hãm trong bùn, người chết rất nhiều.

Lưu Bị, Chu Du thủy lục cùng tiến, truy đuổi Tháo đến Nam Quận. Bấy giờ quân của Tháo lại bị đói khát dịch bệnh, chết quá nửa. Tháo bèn lưu Chinh nam tướng quân Tào Nhân, Hoành dã tướng quân Từ Hoảng thủ Giang Lăng, Chiết xung tướng quân Nhạc Tiến thủ Tương Dương, rồi dẫn quân quay về bắc.

Chu Du, Trình Phổ thống lĩnh mấy vạn quân, cùng Tào Nhân cách sông Giang, chưa đánh. Cam Ninh xin theo đường tắt tiến lấy Di Lăng trước, qua đó, lập tức lấy được thành ấy, liền vào thành thủ giữ. Tướng của Ích châu là Tập Túc đem toàn quân ra hàng, Chu Du dâng biểu xin đem binh của Túc thêm quân cho Hoành dã trung lang tướng Lã Mông. Mông cực lực khen: "Túc cam đảm có tài cán, lại ngưỡng mộ giáo hóa từ xa đến, về nghĩa nên thêm binh, chẳng nên tước đoạt vậy". Quyền khen lời ấy, trả lại binh cho Túc.

Tào Nhân phái binh vây Cam Ninh, Ninh nguy gấp, cầu cứu với Chu Du, chư tướng cho là binh thiếu chẳng đủ để chia, Lã Mông bảo Chu Du, Trình Phổ rằng:

- Để Lăng Công Tích[1] ở lại Giang Lăng, Mông với ngài đi, giải vây là việc cứu gấp, về tình thế cũng không lâu. Mông bảo đảm Công Tích có thể giữ được mười ngày vậy.

---

[1] Lăng Thống (凌统), tự Công Tích (公绩).

Du theo lời ấy, đại phá binh của Nhân ở Di Lăng, bắt được ba trăm thớt ngựa rồi về. Bởi vậy khí thế tướng sĩ tăng gấp bội, Du bèn qua sông Giang, trú ở bờ bắc, cùng Nhân cự giữ nhau.

Tháng mười hai, Tôn Quyền tự lĩnh binh vây Hợp Phì, sai Trương Chiêu đánh huyện Đương Đồ thuộc quận Cửu Giang, không thắng.

Lưu Bị dâng biểu cử Lưu Kỳ làm Thứ sử Kinh châu, rồi dẫn binh xuôi nam đánh lấy bốn quận, Thái thú Vũ Lăng là Kim Toàn, Thái thú Trường Sa là Hàn Huyền, Thái thú Quế Dương là Triệu Phạm, Thái thú Linh Lăng là Lưu Độ, đều ra hàng. Doanh soái quận Lư Giang là Lôi Tự thống suất bộ khúc mấy vạn khẩu quy hàng Bị. Bị dùng Gia Cát Lượng làm Quân sư trung lang tướng, sai đốc trách ba quận Linh Lăng, Quế Dương, Trường Sa, trưng phát thuế khóa để sung quân lương; lấy Thiên tướng quân Triệu Vân lĩnh chức Thái thú Quế Dương.

14. Ích châu mục Lưu Chương nghe tin Tào Tháo lấy được Kinh châu, phái Biệt giá Trương Tùng đến tỏ ý kính với Tháo. Tùng là người thấp bé, phóng đãng, nhưng thấu đạt sự lý, tinh tường quyết đoán. Tháo bấy giờ đã định được Kinh châu, đuổi Lưu Bị, không xét lục dụng Tùng nữa. Chủ bộ Dương Tu bẩm với Tháo nên triệu Tùng, Tháo không thu nạp; Tùng vì thế oán Tháo, quay về, khuyên Lưu Chương cự tuyệt Tháo, cùng Lưu Bị kết giao, Chương theo lời ấy.

Tập Tạc Xỉ luận rằng: Xưa kia Tề Hoàn một lần kiêu căng tự khoe công mà chín nước phản lại,[1] *Tào Tháo bỗng chốc tự kiêu khoe công mà thiên hạ chia ba. Đấy đều là siêng năng phấn đấu suốt mấy chục năm mà vứt bỏ trong khoảnh khắc, há chẳng tiếc sao!*

15. Tào Tháo đoái nghĩ cái công của Điền Trù, hận lúc trước nghe theo ý chối nhường của Trù[2], nói:

---

[1] *Công Dương truyện* chép: Trong buổi hội ở Quỳ Khâu, Hoàn công huyênh hoang tự khoe mình, chín nước phản lại.

[2] Xem việc này ở sự kiện năm Kiến An thứ mười hai.

- Đấy là thành toàn cho cái chí của một người nhưng làm khuyết hỏng phép chế lớn của vương pháp vậy.

Bèn lại đem tước lúc trước phong cho Trù. Trù dâng sớ bày tỏ thành ý, lấy cái chết tự thề. Tháo không nghe, muốn dắt lên bái tước, đến ba bốn lần, Trù nhất định không nhận. Hữu ti hặc tội Trù: "Hẹp hòi cố chấp, trái đạo lý, cẩu thả lập chí tiết nhỏ mọn, nên miễn quan chức, gia hình phạt." Tháo giao việc xuống cho Thế tử cùng các đại thần bàn bạc rộng rãi. Thế tử Phi cho rằng "Trù giống với Tử Văn chối bổng lộc,[1] Thân Tư trốn phong thưởng,[2] nên đừng cố cưỡng ép để thành toàn cho chí tiết của Trù." Thượng thư Tuân Úc, Tư lệ Hiệu úy Chung Do cũng cho là nên nghe theo. Tháo vẫn muốn ban tước hầu, Trù vốn cùng Hạ Hầu Đôn thân thiết, Tháo sai Đôn tự đến dùng tình cảm khuyên dụ Trù. Đôn tới nhà Trù nghỉ đêm rồi khuyên bảo Trù, Trù suy đoán biết đó là ý chỉ, không nói lại nữa. Đôn sắp về, cố khuyên Trù, Trù nói:

- Trù, là kẻ phụ nghĩa đi trốn thôi[3], nhận ân giữ toàn mạng sống, là may lắm rồi, nếu nhất định là việc bất đắc dĩ, xin tình nguyện chết để tỏ lòng, tự đâm cổ trước mặt ngài.

---

[1] Tử Văn (子文), tức Đấu Cấu Ô Đồ (鬬穀於菟), là Lệnh doãn nước Sở thời Xuân Thu, lúc kế nhiệm Tử Nguyên làm Lệnh doãn nước Sở, nước đang có loạn, Tử Văn đem gia sản ra giúp nước Sở vượt nguy khó, được đời sau ca ngợi. Tử Văn là quan thanh liêm, thương dân, vì có nhiều công lao, được vua nước Sở ban bổng lộc, nhưng Tử Văn cho rằng mình nhận thưởng tức là có thêm tiền bạc, như vậy là làm tăng thêm gánh nặng đóng góp cho dân, lại khuyến khích người ta tham lam tranh công, vì thế nhất quyết từ chối không nhận.

[2] Thân Tư, tức Thân Bao Tư (申包胥) là đại thần nước Sở, khi nước Sở bị nước Ngô đánh, vua Sở đi trốn. Thân Bao Tư cầu xin nước Tần cứu nước Sở, khóc bảy ngày ở sân đình nước Tần khiến vua Tần cảm động cho quân sang cứu. Vì đại công ấy, Sở Chiêu vương muốn thưởng Bao Tư cho chức Hữu doãn, Bao Tư nói: "Mượn quân Tần là việc nước chứ không phải việc riêng. Nay đại vương đã lấy được nước rồi thì lòng tôi được thỏa, có đâu dám nhận chức để cầu lợi." Sở Chiêu vương cứ ép, Thân Bao Tư bèn trốn đi, bảo vợ mình rằng: "Trước đây, ta vì tình bè bạn, không tiết lộ cái mưu của Ngũ Viên, Ngũ Viên phá được nước Sở, đó là tội của ta. Đã có tội còn nhận công, ta lấy làm xấu hổ lắm!"

[3] Ý nói mình chẳng thể giúp Lưu Ngu báo thù, tự đi trốn ở núi Từ Vô vậy.

Nói chưa xong, nước mắt chảy ròng ròng. Đôn đem hết lời ấy kể lại với Tháo. Tháo bùi ngùi, biết chẳng thể khuất được, bèn bái Trù làm Nghị lang.

16. Con nhỏ của Tháo là Thương Thư chết, Tháo rất thương tiếc. Con gái của Tư không duyện Bỉnh Nguyên chết sớm, Tháo muốn xin cho Thương Thư được hợp táng, Nguyên từ chối, nói:

- Gả chồng cho con chết yểu, là phi lễ vậy[1]. Nguyên sở dĩ vì minh công ra sức, Công sở dĩ đãi ngộ Nguyên, là vì Nguyên có tài giữ huấn điển không thay đổi vậy. Nếu nghe mệnh của minh công, thì là kẻ phàm thường vậy, minh công dùng Nguyên có ý nghĩa gì đây!

Tháo bèn thôi.

17. Tôn Quyền sai Vũ uy trung lang tướng Hạ Tề đánh dẹp đạo tặc của huyện Y, huyện Hấp thuộc quận Đan Dương. Thủ lĩnh huyện Y là bọn Trần Bộc, Tổ Sơn có hai vạn hộ đóng trại ở núi Lâm Lịch, bốn mặt dốc đứng, chẳng thể đánh được, quân trụ giữ mấy tháng. Tề ngầm tuyển mộ quân sĩ nhanh nhẹn, cho ẩn ở chỗ hiểm, ban đêm dùng mác sắt khoét vào núi leo lên, dùng dây vải kéo người ở dưới. Lên được hơn trăm người, lệnh chia ra bốn phía, gõ trống, thổi tù và; giặc cả kinh, quân giữ đường núi đều chạy ngược, về doanh của chúng, đại quân nhờ thế lên được, đại phá địch. Quyền bèn chia đất ấy lập quận Tân Đô, lấy Tề làm Thái thú.

---ॐ---

[1] Con lúc còn sống chưa phối ngẫu mà khi chết hợp táng, cho nên nói là phi lễ.

HÁN KỶ
[QUYỂN THỨ NĂM MƯƠI TÁM]

HIẾU HIẾN HOÀNG ĐẾ

Năm Kiến An thứ mười bốn (Kỷ Sửu - 209)

1. Mùa xuân, tháng ba, quân Tào Tháo đến huyện Tiêu.

2. Tôn Quyền vây Hợp Phì, lâu không hạ được. Quyền thống suất quân khinh kỵ muốn tự mình qua đột kích địch, Trưởng sử Trương Hoành can rằng:

- Xét ra giáo mác là hung khí, giao chiến là việc nguy hiểm vậy. Nay chủ soái cậy thế đông khí thịnh, coi thường quân giặc cường bạo, bộ chúng ba quân, chẳng ai không ghê lòng. Dẫu chém tướng nhổ cờ, uy chấn trận địch, đấy là trách nhiệm của thiên tướng, không phải là việc chủ soái nên làm. Xin hãy nén cái dũng của Bôn, Dục, ôm giữ cái kế của bậc bá vương.

Quyền bèn thôi.

Tào Tháo phái Tướng quân Trương Hỉ đem binh giải vây, rất lâu chưa đến. Biệt giá Dương châu là Tưởng Tế người nước Sở mật bẩm với Thứ sử rằng hãy vờ nói là bắt được thư của Hỉ, đánh tiếng rằng bốn vạn quân bộ kỵ đã đến huyện Vu Lâu, phái Chủ bộ đi nghênh đón Hỉ. Ba phong thư sứ giả đem đi báo với tướng giữ thành, một phong thư đưa được vào thành, hai phong thư bị binh của Quyền bắt được. Quyền tin là thực, vội đốt lũy vây bỏ chạy.

3. Mùa thu, tháng bảy, Tào Tháo dẫn thủy quân từ sông Qua tiến vào sông Hoài, ra sông Phì, đóng trú ở Hợp Phì, khai khẩn Thược Pha đóng đồn làm ruộng.

4. Mùa đông, tháng mười, Kinh châu bị động đất.

5. Tháng mười hai, quân của Tháo quay về huyện Tiêu.

6. Người quận Lư Giang là Trần Lan, Mai Thành chiếm hai huyện Tiềm, Lục làm phản, Tháo phái Đãng khấu tướng quân Trương Liêu đánh dẹp chém chúng; nhân đó sai Liêu cùng bọn Nhạc Tiến, Lý Điển đem bảy nghìn người đóng trú tại Hợp Phì.

7. Chu Du đánh Tào Nhân hơn một năm, sát thương quân ở đấy rất nhiều, Nhân bỏ thành chạy. Quyền cho Du lĩnh chức Thái thú Nam Quận, đóng trại ở Giang Lăng; Trình Phổ lĩnh chức Thái thú Giang Hạ, sở trị ở Sa Tiễn; Lã Phạm lĩnh chức Thái thú Bành Trạch; Lã Mông lĩnh chức Tầm Dương lệnh.

Lưu Bị dâng biểu cử Quyền làm hành Xa kỵ tướng quân, lĩnh Từ châu mục. Đúng lúc Lưu Kỳ chết, Quyền để Bị lĩnh Kinh châu mục, Chu Du chia đất ở bờ nam sông Giang cấp cho Bị. Bị lập doanh ở Du khẩu, đổi tên thành Công An.

Quyền đem em gái gả cho Bị. Em gái Quyền tài trí mẫn tiệp, tính cương mãnh, có phong thái của các anh, thị tì hơn trăm người, đều cầm đao đứng hầu, Bị mỗi lần vào phòng, trong lòng thường ớn lạnh.

Tào Tháo mật phái Tưởng Cán người quận Cửu Giang qua thuyết Chu Du. Cán vốn có tài biện bác, đứng đầu ở vùng Giang Hoài, Cán bèn mặc áo vải đội khăn cát cân, tự thác rằng có việc riêng đến gặp Du, Du ra nghênh đón, đứng bảo Cán rằng:

- Tử Dực[1] thực khổ, từ xa lặn lội sông hồ, vì họ Tào làm thuyết khách chăng?

---

[1] Tưởng Cán (蔣干), tự Tử Dực (子翼).

Nhân đó mời Cán cùng Du đi thăm khắp trong doanh trại, xem kỹ hết kho lương, quân trang, khí trượng, rồi quay về yến ẩm, lại khoe ra người hầu, trang phục và các thứ đồ trân ngoạn. Liền đó bảo Cán rằng:

- Trượng phu ở đời, gặp người chủ tri kỷ, bề ngoài tiếng là nghĩa quân thần, bên trong kết cái ân cốt nhục, nói thì làm, kế thì theo, họa phúc cùng chung, ví thử Tô, Trương[1] phục sinh, há chuyển dời cái chí của ta sao?

Cán chỉ cười, rút cục chẳng nói được gì. Cán trở về bẩm với Tháo, khen Du cao nhã độ lượng, chí hướng cao, không phải là người dùng lời nói ly gián được.

8. Thừa tướng duyện Hòa Hiệp nói với Tào Tháo rằng:

- Người trong thiên hạ, tài đức đều không giống nhau, chẳng nên dùng một tiêu chuẩn để chọn lựa vậy. Chú trọng kiệm ước, lấy đấy làm nguyên tắc xử thế của mình thì được, lấy đấy làm tiêu chuẩn xét người, e rằng mất nhiều nhân tài. Nay trên triều đình nghị luận, quan lại có người mặc áo mới, ngồi xe đẹp, cho là không thanh liêm; nghi dung không tu chỉnh, áo cừu rách nát, lại cho là liêm khiết. Dẫn đến việc sĩ đại phu cố ý làm nhàu bẩn y phục, giấu quần áo xe cộ của mình; đại lại của triều đình, có người tự mang giỏ cơm bầu nước vào dinh phủ. Lập chính giáo xét phong tục, quý ở chỗ trung dung[2], mới có thể được duy trì kế tục vậy. Nay trọng cái hành vi hầu hết mọi người khó kham nổi để kiểm xét người ở những đường lối khác, miễn cưỡng thi hành, tất khiến người ta mệt mỏi. Giáo hóa lớn thời cổ đại, cốt ở chỗ thuận thông nhân tình mà thôi; phàm là những hành vi quái đản lập dị, thì bên trong nó đã ẩn chứa điều dối trá rồi.

Tháo khen lời ấy.

---

[1] Trỏ Tô Tần, Trương Nghi, những biện sĩ giỏi thời Chiến quốc.

[2] Trình tử nói: Không thiên lệch gọi là trung, không dời đổi gọi là dung.

Năm Kiến An thứ mười lăm (Canh Dần - 210)

1. Mùa xuân, Tháo ban lệnh rằng:

"Mạnh Công Xước làm gia thần của họ Triệu, họ Ngụy thì dư tài, lại chẳng thể làm đại phu ở nước Đằng nước Tiết.[1] *Nếu nhất định phải là kẻ sĩ thanh liêm trước rồi sau mới dùng, thì Tề Hoàn sao có thể xưng bá ở đời!*[2] *Các vị hãy giúp ta đề cử những người còn náu thân ở chốn thấp hèn, cứ có tài là đề cử lên, ta có được họ là trọng dụng!"*

2. Tháng hai, ngày Ất Tỵ là ngày sóc, có nhật thực.

3. Mùa đông, Tào Tháo làm đài Đồng Tước ở huyện Nghiệp.

4. Tháng mười hai, ngày Kỷ Hợi, Tháo hạ lệnh rằng:

"Cô ban đầu được đề cử Hiếu liêm[3]*, tự biết mình vốn chẳng phải là kẻ sĩ nổi danh nơi hang động, sợ người đời thấy rõ cái ngu ngốc phàm thường của mình, chỉ muốn dựng chính giáo để lập danh tiếng, vậy nên lúc ở Tế Nam, trừ tàn bỏ uế, công bằng tuyển cử*[4]*. Vì thế bị bọn cường hào ở đó phẫn nộ, sợ rước họa nhà, cho nên mượn cớ mắc bệnh về quê. Bấy giờ niên kỷ còn ít, Cô bèn dựng tinh xá ở cách phía đông huyện Tiêu năm mươi dặm, muốn mùa thu mùa hạ đọc Thi Thư, mùa đông mùa xuân đi săn bắn, tính rằng qua hai mươi năm, đợi thiên hạ thái bình, mới ra làm quan thôi. Nhưng rồi chẳng được như ý, triều đình trưng triệu Cô làm Điển quân Hiệu úy*[5]*, Cô bèn đổi ý muốn vì quốc gia dẹp giặc lập công, để được đề một câu trên mộ là:*

---

[1] Câu trong sách *Luận ngữ*. Mạnh Công Xước (孟公绰), người nước Lỗ, rất liêm chính, có người tiến cử ông, Khổng tử cho rằng ông là người có đức, nhưng thiếu tài. Cái tài của ông chỉ có thể làm gia thần cho họ Triệu, họ Ngụy (là quan khanh của nước Tấn) thì được, làm quan đại phu nước Đằng, nước Tiết (là hai tiểu quốc) cũng chưa được, huống chi là làm quan đại phu nước Lỗ.

[2] Quản Trọng giàu có ngang công thất, sống xa hoa cùng cực, Hoàn công dùng mà làm nên nghiệp bá.

[3] Năm Tào Tháo hai mươi tuổi, được đề cử Hiếu liêm, làm quan Lang.

[4] Lúc Tào Tháo làm Tế Nam tướng, trong nước có hơn mười huyện, trưởng lại đa phần a dua nương dựa theo quý thích, tham ô những nhiễu. Tháo bèn dâng tấu xin cách chức tám người trong số ấy, bọn gian tham đều trốn chạy, địa giới yên bình.

[5] Việc chép ở Hán kỷ, quyển năm mươi mốt, sự kiện năm Trung Bình thứ năm.

'Mộ của cố Chinh tây tướng quân Tào hầu nhà Hán', đấy là cái chí của Cô vậy. Nhưng rồi đột nhiên gặp cái nạn Đổng Trác, Cô hưng khởi nghĩa binh[1]. Rồi sau lĩnh Duyện châu, phá và thu hàng ba chục vạn quân Khăn vàng[2]; lại đánh Viên Thuật, khiến hắn đường cùng mà chết[3]; phá diệt Viên Thiệu[4], chém bêu đầu hai con của hắn[5]; lại định Lưu Biểu[6], thế rồi bình thiên hạ.

Cô thân là Tể tướng, cái quý hiển của bậc nhân thần đã đến cùng cực, ước vọng đã quá rồi vậy. Ví thử quốc gia không có Cô, chẳng biết bao người xưng đế, bao kẻ xưng vương. Hoặc giả có người thấy Cô cường thịnh, bản tính họ chẳng tin thiên mệnh, e là sẽ sằng bậy suy đoán, nói rằng Cô không có chí khiêm tốn[7], mỗi khi nghĩ đến chuyện này, Cô thường canh cánh khôn nguôi, cho nên vì chư quân bày tỏ lời này, đều là lời chí thiết gan ruột vậy. Nhưng nếu muốn Cô lập tức buông bỏ quân đội mình thống lĩnh, trao trả quyền chấp sự, quay về Vũ Bình hầu quốc, thật không thể được vậy. Vì sao? Vì Cô thực sự e ngại rằng đã lìa bỏ binh quyền sẽ bị người ta gây vạ, đã vì con cháu tính kế, lại biết thân mình bại thì quốc gia nghiêng nguy, vì thế Cô chẳng thể mến cái hư danh mà nhận cái tai họa thực vậy!

Nhưng kiêm gồm đất phong bốn huyện, thực ấp ba vạn hộ, Cô có đức gì mà kham nổi! Sông núi chưa yên ổn[8], Cô chẳng thể nhường địa vị; còn như ấp phong, Cô có thể khước từ. Nay xin dâng trả lại ba huyện là Dương Hạ, Chá, Khổ, hộ ấp hai vạn, chỉ ăn lộc một vạn hộ của huyện Vũ Bình, là để bớt đi những lời nghị luận báng bổ, giảm nhẹ một ít trách nhiệm của Cô vậy."

---

[1] Việc chép ở Hán kỷ, quyển năm mươi mốt, sự kiện năm Sơ Bình nguyên niên.

[2] Việc chép ở Hán kỷ, quyển năm mươi hai, sự kiện năm Sơ Bình thứ ba.

[3] Việc chép ở Hán kỷ, quyển năm mươi lăm, sự kiện năm Kiến An thứ tư.

[4] Việc chép ở Hán kỷ, quyển năm mươi lăm, sự kiện năm Kiến An thứ năm.

[5] Việc chép ở Hán kỷ, quyển năm mươi sáu, sự kiện năm Kiến An thứ mười (chém Viên Đàm) và năm Kiến An thứ mười hai (chém Viên Thượng).

[6] Việc chép ở Hán kỷ, quyển năm mươi bảy, sự kiện năm Kiến An thứ mười ba.

[7] Ý rằng người khác cho là mình sẽ làm cái việc soán đoạt ngôi Hán.

[8] Trỏ Lưu Bị, Tôn Quyền vẫn còn vậy.

5. Quan lại quân sĩ cũ của Lưu Biểu đa phần theo Lưu Bị, Bị vì số đất mà Chu Du cấp cho ít, không đủ để dung nạp thuộc hạ của mình, bèn tự đến Kinh[1] gặp Tôn Quyền, xin đốc trách toàn bộ Kinh châu[2]. Du dâng sớ lên Quyền rằng:

"Lưu Bị vốn có tư chất kiêu hùng, lại có Quan Vũ, Trương Phi là tướng hùm gấu, tất không chịu khuất thân lâu để người khác sai khiến. Ngu ý cho rằng về đại kế, nên dời Bị vào quận Ngô, xây cho hắn cung thất lớn, ban cho hắn nhiều mỹ nữ để đùa bỡn, vui tai no con mắt; chia rẽ hắn với hai người kia, mỗi bên ở một phương, nếu như theo kế của Du thì ép được hắn giúp ta tác chiến, đại sự có thể định vậy. Nay chia cắt đất đai để hắn có cơ nghiệp riêng, ba người ấy tụ hợp lại cùng ở ngoài cõi, sợ rằng giao long gặp được mây mưa, cuối cùng chẳng còn là vật trong ao nữa!"

Lã Phạm cũng khuyên lưu giữ Bị. Quyền vì Tào Tháo ở tại phương bắc, đang rộng tay thâu tóm anh hùng, không nghe. Bị quay về Công An, mãi sau mới nghe được lời ấy, than rằng:

- Kẻ sĩ trí mưu trong thiên hạ, cái mà họ nhìn thấy đại lược giống nhau. Bấy giờ Khổng Minh can Cô chớ đi, ý là cũng lo sợ những việc như thế. Cô đương nguy cấp, chẳng thể không đi, đấy thực là bước vào đường hiểm, suýt nữa đã chẳng thoát khỏi tay của Chu Du!

Chu Du đến Kinh khẩu gặp Quyền nói:

- Nay Tào Tháo mới bại, có mối lo gan ruột, chưa thể cùng tướng quân giao binh tiếp. Thuộc hạ xin cùng Phấn uy đều tiến, lấy Thục rồi sẽ nuốt Trương Lỗ, nhân đó lưu Phấn uy lại cố thủ đất ấy, cùng Mã Siêu kết làm ngoại viện, Du trở về cùng tướng

---

[1] Kinh, tức thành Kinh khẩu vậy.

[2] Lúc trước, sau khi Chu Du đánh đuổi Tào Nhân, chia cho Lưu Bị đất ở bờ nam sông Giang gồm bốn quận: Linh Lăng, Quế Dương, Vũ Lăng, Trường Sa. Lưu Bị không thể tiến lên bắc hay sang tây được vì bị quân Ngô chặn đường, Lưu Bị xin đốc trách toàn bộ Kinh châu, để mưu đường phát triển thế lực.

quân chiếm Tương Dương để uy hiếp Tháo, phương bắc có thể đồ được vậy.

Quyền đồng ý.

Phấn uy, tức Phấn uy tướng quân, là con của em trai Tôn Kiên, Thái thú Đan Dương Tôn Du vậy.

Chu Du quay về Giang Lăng soạn hành trang, trên đường đi bị bệnh khốn, dâng thư lên Tôn Quyền rằng:

"Thọ yểu có mệnh rồi, thực chẳng đáng tiếc; chỉ hận là chí mọn chưa được thi triển, chẳng được lần nữa vâng mệnh sai khiến thôi. Hiện nay Tào Tháo ở phương bắc, bờ cõi chưa yên. Lưu Bị ở nhờ, tựa như nuôi hổ, việc thiên hạ, chưa biết kết cục về đâu, đấy là lúc kẻ sĩ trong triều phải chuyên cần chính sự, bậc Chí tôn phải lo nghĩ suốt ngày. Lỗ Túc là bậc trung liệt, gặp việc chẳng cẩu thả, nên dùng thay Du. Hoặc giả lời này có thể chọn dùng, Du chết không mục nát rồi."

Du chết ở Ba Khâu. Quyền nghe tin ấy bi thương, khóc nói:

- Công Cẩn có tài vương tá, nay thốt nhiên đoản mệnh, Cô sẽ nhờ cậy vào ai đây!

Rồi tự đón linh cữu của Du ở Vu Hồ.

Du có một gái, hai trai, Quyền cho con trưởng là Đăng lấy con gái Du; dùng con trai Du là Tuần làm Kỵ đô úy, đem con gái mình gả cho; con nữa là Dận làm Đô úy Hưng Nghiệp, đem người con gái trong tông tộc gả cho.

Ban đầu, Du gặp và kết bạn với Tôn Sách, Thái phu nhân lại sai Quyền kính phụng Du như anh trai. Thời ấy chức vị của Quyền chỉ là Tướng quân, chư tướng và tân khách hành lễ còn đơn giản, nhưng riêng Du là người đầu tiên hết mực cung kính, luôn giữ tiết tháo của bầy tôi. Trình Phổ cậy mình lớn tuổi hơn, nhiều lần lấn át khinh thị Du, Du nhún nhường đối đãi Phổ, nhất định không cùng tranh giành. Phổ sau này tự kính phục mà thân gần xem trọng Du, bèn bảo người khác rằng:

- Ta giao tiếp với Chu Công Cẩn, như uống rượu nồng, bất giác tự say.

Quyền lấy Lỗ Túc làm Phấn vũ Hiệu úy, thay Du lĩnh binh, lệnh sai Trình Phổ lĩnh Thái thú Nam Quận. Lỗ Túc khuyên Quyền đem Kinh châu cho Lưu Bị mượn, để chung sức cự Tào Tháo, Quyền theo lời ấy[1]. Bèn chia Dự Chương lập quận Phiên Dương, chia Trường Sa lập quận Hán Xương; lại dùng Trình Phổ lĩnh Thái thú Giang Hạ, Lỗ Túc làm Thái thú Hán Xương, đóng ở Lục khẩu.

Lúc trước, Quyền bảo Mông rằng:

- Khanh nay đang chưởng quản công việc, chẳng thể không học tập!

Mông từ chối vì trong quân lắm việc. Quyền nói:

- Cô há muốn khanh nghiên cứu kinh sách để thành Bác sĩ sao? Chỉ nên xem lướt, để hiểu các việc đã qua thôi. Khanh nói lắm việc, sao bằng được Cô. Cô thường đọc sách, tự cho là rất có ích.

Mông bèn bắt đầu học tập. Lúc Lỗ Túc đi qua Tầm Dương, cùng Mông luận bàn, cả kinh nói:

- Tài cán mưu lược hiện nay của ông, không phải là A Mông ở huyện Ngô nữa!

Mông nói:

- Kẻ sĩ xa nhau ba ngày, phải lau mắt nhìn nhau đấy, sao đại huynh hiểu đạo lý ấy muộn thế!

Túc bèn bái lạy mẹ Mông, kết bạn hữu với Mông rồi từ biệt.

Lưu Bị lấy Tòng sự là Bàng Thống giữ chức Lỗi Dương lệnh, Thống ở huyện không trị lý, bị cách chức quan. Lỗ Túc gửi thư cho Bị nói:

---

[1] *Tam Quốc chí, Lỗ Túc truyện* chép rằng: Tào Tháo nghe tin Quyền cho Lưu Bị mượn đất dựng nghiệp, đang viết thư, đánh rơi cây bút xuống đất. *Tư trị* lược bỏ không chép chi tiết này, cho rằng Tào Tháo không đến mức sợ hãi như thế.

"Bàng Sĩ Nguyên chẳng phải có tài trăm dặm vậy, sai nhận chức ở địa vị Trị trung, Biệt giá, mới phát huy đúng sức chân ngựa Ký của ông ấy vậy."

Gia Cát Lượng cũng nói như thế. Bị gặp Thống, cùng nói bàn thế sự, rất kính trọng, bèn dùng Thống làm Trị trung, thân gần đãi ngộ chỉ dưới Gia Cát Lượng, cùng Lượng đồng thời làm Quân sư Trung lang tướng.

6. Khi trước, người quận Thương Ngô là Sĩ Nhiếp làm Thái thú Giao Chỉ, Thứ sử Giao châu là Chu Phù bị giặc Di ở đấy giết hại, châu quận nhiễu loạn, Nhiếp dâng biểu cử các em mình là Nhất lĩnh chức Thái thú Hợp Phố, Vĩ lĩnh chức Thái thú Cửu Chân, Vũ lĩnh chức Thái thú Nam Hải. Nhiếp tính tình rộng rãi khoan hậu, sĩ nhân Trung Quốc nhiều người theo dựa. Là hùng trưởng một châu, ở nơi xa vạn dặm, uy quyền tôn quý không ai hơn được, ra vào nghi vệ rất đầy đủ, chấn phục trăm Man.

Triều đình phái Trương Tân người quận Nam Dương làm Thứ sử Giao châu. Tân ưa chuyện quỷ thần, thường buộc khăn đỏ che búi tóc, đánh trống gảy đàn, đốt nhang, đọc sách đạo, nói là có thể dùng trợ giúp giáo hóa, bị tướng của mình là Khu Cảnh giết chết, Lưu Biểu phái Lại Cung người quận Linh Lăng thay Tân làm Thứ sử. Bấy giờ Thái thú Thương Ngô là Sử Hoàng chết, Biểu lại phái Ngô Cự thay Hoàng. Triều đình ban tỉ thư cho Nhiếp, lấy Nhiếp làm Tuy nam Trung lang tướng, đốc trách cả bảy quận, lĩnh Thái thú Giao Chỉ như cũ. Cự và Cung bất hòa với nhau, Cự cất binh đuổi Cung, Cung chạy về Linh Lăng.

Tôn Quyền dùng Thái thú Phiên Dương là Bộ Chất người quận Lâm Hoài làm Thứ sử Giao châu, Sĩ Nhiếp suất lĩnh anh em vâng nhận tiết chế. Ngô Cự ngoài mặt theo phục bên trong trái mệnh, Chất dụ mà chém hắn, thanh uy vang dậy. Quyền thêm cho Nhiếp chức Tả Tướng quân, Nhiếp phái con về làm tin. Từ đấy Lĩnh Nam bắt đầu phụ thuộc vào Quyền.

Năm Kiến An thứ mười sáu (Tân Mão - 211)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Đế lấy Thế tử của Tào Tháo là Phi làm Ngũ quan Trung lang tướng, được đặt quan thuộc, làm Phó thừa tướng.

2. Tháng ba, Tháo phái Tư lệ Hiệu úy Chung Do đánh dẹp Trương Lỗ, sai bọn Chinh tây hộ quân Hạ Hầu Uyên đem binh tiến ra Hà Đông, cùng Do hội quân. Thương tào thuộc Cao Nhu can rằng:

- Đại binh ra hướng tây, Hàn Toại, Mã Siêu nghi ngờ mình bị tập kích, tất sẽ khuấy động. Nên chiêu phủ vùng Tam Phụ trước, Tam Phụ ví thử yên bình, Hán Trung có thể truyền hịch mà định vậy.

Tháo không nghe.

Chư tướng Quan Trung quả nhiên nghi ngờ việc ấy[1], mười lộ quân của bọn Mã Siêu, Hàn Toại, Hầu Tuyển, Trình Ngân, Dương Thu, Lý Kham, Trương Hoành, Lương Hưng, Thành Nghi, Mã Ngoạn đều phản, bộ chúng đông chục vạn, đóng giữ Đồng Quan; Tháo phái An tây tướng quân Tào Nhân đốc chư tướng cự chúng, sắc lệnh vững lũy chớ cùng giao chiến. Truyền mệnh sai Ngũ quan tướng Phi lưu lại thủ huyện Nghiệp, dùng Phấn vũ tướng quân Trình Dục tham mưu việc quân cho Phi, Môn hạ đốc Từ Tuyên người quận Quảng Lăng làm Tả hộ quân, lưu lại thống quản chư quân, Quốc Uyên người quận Lạc An làm Cư phủ trưởng sử, thống quản việc lưu thủ ở hậu phương.

Mùa thu, tháng bảy, Tháo tự đem quân đánh bọn Siêu. Kẻ nghị bàn đa phần nói:

---

[1] Chư tướng Quan Trung nghi ngờ Tháo bề ngoài muốn đánh Trương Lỗ, thực tế là xua quân đi đánh Quan Trung. Đại để Tháo cũng muốn đánh bọn Siêu mà chưa có danh nghĩa gì để xuất binh, bèn lấy việc thảo phạt Trương Lỗ để gây sức ép khiến bọn Siêu nhanh phản, sau đó thêm binh mà đánh.

- Binh Quan Tây thạo trường mâu, không phải quân tiên phong tinh tuyển, chẳng thể đương nổi vậy.

Tháo nói:

- Đánh là ở ta, không phải tại giặc vậy. Giặc dẫu thạo trường mâu, ta sẽ khiến chúng chẳng đâm ta được, chư quân cứ đợi xem.

Tháng tám, Tháo đến Đồng Quan, cùng bọn Siêu giáp quan ải mà đóng quân. Tháo gấp chống giữ, lại ngầm phái Từ Hoảng, Chu Linh dùng bốn nghìn quân bộ kỵ ngầm qua bến Bồ Bản, chiếm phía tây Hoàng Hà lập quân doanh. Tháng nhuận, Tháo từ Đồng Quan lên bắc vượt Hoàng Hà. Binh sĩ qua sông trước, một mình Tháo cùng hơn trăm quân Hổ sĩ lưu ở bờ nam đoạn hậu. Mã Siêu đem hơn vạn quân bộ kỵ tiến đánh, tên bay như mưa rơi, Tháo vẫn ngồi trên Hồ sàng[1] bất động. Hứa Chử dìu Tháo lên thuyền, thuyền công trúng tên chết, Chử tay tả nâng yên ngựa để che cho Tháo, tay hữu đẩy thuyền. Hiệu úy Đinh Phỉ thả bò ngựa để nhử giặc, giặc loạn, tranh lấy bò ngựa, Tháo mới qua sông được; bèn từ Bồ Bản qua sông đến Tây Hà, men bờ sông lập dũng đạo hướng về nam. Bọn Siêu lui giữ Vị khẩu, Tháo bèn đặt nhiều nghi binh, ngầm dùng thuyền chở binh vào sông Vị, làm cầu nổi, ban đêm, chia binh kết doanh ở phía nam sông Vị. Bọn Siêu ban đêm đến đánh doanh, binh phục đánh phá chúng. Bọn Siêu đóng trại ở phía nam sông Vị, phái sứ xin cắt từ sông Hoàng Hà về tây thỉnh hòa, Tháo không đồng ý.

Tháng chín, Tháo tiến quân, qua hết sông Vị. Bọn Siêu mấy lần khiêu chiến, Tháo lại không ứng chiến; cố xin cắt đất, cầu đưa con làm tin, Giả Hủ cho là nên vờ đồng ý với họ. Tháo lại hỏi kế sách, Hủ nói:

- Ly gián họ mà thôi.

---

[1] Hồ sàng (胡床), cũng gọi là Giao sàng (交床) hay Thằng sàng (绳床), là đồ vật giống cái ghế, có thể nằm hoặc ngồi ngả người ra, dùng xong gấp lại được.

Tháo nói:

- Ta hiểu!

Hàn Toại xin cùng Tháo tương kiến, Tháo với Toại là bạn cũ, vì thế giao ngựa nói chuyện một hồi, không bàn việc quân, chỉ nói những việc cũ ở kinh đô, vỗ tay cười vui. Bấy giờ người Tần, người Hồ ra xem, trước sau chen chúc, Tháo cười bảo bọn họ rằng:

- Bọn bay muốn xem mặt Tào công chăng? Ta cũng là người vậy, chẳng phải bốn mắt hai miệng gì, chỉ nhiều trí thôi!

Hội đàm xong, bọn Siêu hỏi Toại:

- Công nói gì?

Toại nói:

- Không nói chuyện gì cả.

Bọn Siêu nghi ngờ.

Hôm khác, Tháo lại gửi thư cho Toại, nhiều chỗ tẩy xóa, làm như Toại sửa đổi đi vậy; bọn Siêu càng nghi ngờ Toại. Tháo hẹn bọn Siêu hôm khác hội chiến, đem khinh binh dẫn dụ trước, giao chiến hồi lâu, bèn tung quân hổ kỵ giáp kích, đại phá chúng, chém bọn Thành Nghi, Lý Kham. Toại, Siêu chạy trốn về Lương châu, Dương Thu chạy trốn về An Định.

Chư tướng hỏi Tháo rằng:

- Ban đầu, giặc giữ Đồng Quan, đường phía bắc sông Vị bỏ trống, chẳng theo lối Hà Đông tập kích Phùng Dực mà quay lại giữ Đồng Quan, dây dưa ngày tháng rồi sau mới qua bờ Bắc, sao vậy?

Tháo nói:

- Giặc giữ Đồng Quan, nếu ta tiến vào Hà Đông, giặc tất nối nhau đến giữ các bến sông, thì ta không thể sang Tây Hà được, ta cố tình dồn binh hướng về Đồng Quan; giặc tất tụ quân giữ mặt nam, Tây Hà bỏ trống, cho nên hai tướng mới chiếm được

Tây Hà; rồi sau ta dẫn quân qua bờ bắc Hoàng Hà, giặc chẳng thể cùng ta tranh chiếm phía Tây Hà, vì quân của hai tướng[1] ở đấy vậy. Ta kết xe liên tiếp dựng rào lũy, lập dũng đạo hướng về nam, thành cái thế chẳng thể thắng, lại tỏ ra là yếu nhược. Ta qua sông Vị lập lũy vững, giặc đến không ra, là để giặc kiêu vậy; cho nên giặc chẳng lập doanh lũy mà xin cắt đất. Ta thuận lời hứa với giặc, là để theo ý của chúng, khiến chúng tự yên chẳng chuẩn bị, ta nhân đó dưỡng sức sĩ tốt, một sớm tập kích chúng, đấy gọi là sét đánh không kịp bưng tai vậy. Việc binh biến hóa, cố nhiên không theo một đường lối nào cả.

Ban đầu, mỗi khi có một lộ quân của chư tướng Quan Trung đến, Tháo thường mừng ra mặt. Chư tướng hỏi duyên cớ tại sao. Tháo nói:

- Quan Trung xa rộng, nếu giặc đều cậy dựa chỗ hiểm trở, đi đánh chúng, chẳng phải một hai năm là có thể định được vậy. Nay đều đến tụ tập, bộ chúng của họ tuy đông, nhưng các tướng chẳng ai chịu phục nhau, quân vô chủ soái, một trận có thể diệt, nên công dễ dàng, ta mừng là vì thế.

Mùa đông tháng mười, Tháo từ Trường An lên bắc đi đánh Dương Thu, vây An Định. Thu hàng, được khôi phục tước vị, sai lưu lại để phủ dụ dân ở đất ấy.

Tháng mười hai, Tháo từ An Định về, lưu Hạ Hầu Uyên trú giữ Trường An. Lấy Nghị lang Trương Ký làm Kinh Triệu doãn. Ký chiêu dụ vỗ về dân lưu vong, hưng dựng khôi phục huyện ấp, trăm họ thuận phục Ký.

Lúc Toại, Siêu làm phản, các huyện ấp của hai quận Hoằng Nông, Phùng Dực đa phần hưởng ứng họ, duy có dân Hà Đông không có lòng khác; Tháo cùng bọn Mã Siêu cách sông Vị lập quân doanh, lương ăn cho quân đều ngẩng trông vào Hà Đông. Lúc bọn Siêu bị phá, còn dư hơn hai chục vạn hộc lương, Tháo

[1] Trỏ Từ Hoảng và Chu Linh vậy.

bèn tăng phẩm trật cho Thái thú Hà Đông là Đỗ Kỳ lên hàng Trung nhị thiên thạch.

3. Pháp Chính người quận Phù Phong làm Quân nghị Hiệu úy của Lưu Chương, chẳng được Chương trọng dụng, lại bị lũ khách cùng mình ở nhờ trong châu khinh bỉ, Chính ấm ức bất đắc chí. Biệt giá Ích châu là Trương Tùng cùng Chính thân thiện, tự phụ có tài năng, tính rằng Chương không đủ tài để thành nghiệp, thường ngầm than thở. Tùng khuyên Lưu Chương kết giao với Lưu Bị, Chương hỏi:

- Ai có thể làm sứ giả?

Tùng bèn đề cử Chính. Chương sai Chính đi, Chính từ chối, giả bộ bất đắc dĩ mà đi. Khi quay về, nói với Tùng là Bị hùng tài đại lược, bí mật vạch kế tôn phụng đón Bị làm chủ Ích châu.

Đúng lúc Tào Tháo phái Chung Do hướng đến Quan Trung, Chương nghe tin, trong lòng hoảng sợ. Tùng nhân đó khuyên Chương rằng:

- Binh của Tào công vô địch thiên hạ, nếu dựa vào của cải của Trương Lỗ để đánh lấy đất Thục, ai có thể ngăn chống hắn? Lưu Dự châu, là tông thất của Sứ quân, lại là kẻ thâm thù của Tào công vậy, khéo dùng binh ; nếu sai ông ấy đánh dẹp Lỗ, Lỗ tất bị phá thôi. Lỗ bị phá, thì Ích châu mạnh, Tào công dẫu đến, cũng chẳng thể làm gì vậy! Nay chư tướng trong châu là bọn Bàng Hi, Lý Dị đều cậy công kiêu căng, muốn cấu kết với bên ngoài[1]. Không được Dự châu giúp, thì địch tấn công ở ngoài, dân đánh ở trong, đấy là cái đạo tất bại vậy.

Chương cho là đúng, phái Pháp Chính đem bốn nghìn người đi nghênh đón Bị. Chủ bộ là Hoàng Quyền người quận Ba Tây can rằng:

---

[1] Theo Bùi Tùng Chi chú, Bàng Hi từng cứu các con của Chương thoát nạn, còn Lý Dị giết được Triệu Vĩ, bởi vậy nói là cậy công; muốn cấu kết với bên ngoài, đại để ý nói là muốn hàng Tào Tháo vậy.

- Lưu Tả tướng quân[1] có tiếng kiêu dũng, nay mời đến, muốn dùng lễ bộ khúc để đãi ngộ, thì trong lòng ông ấy bất mãn; muốn dùng lễ tân khách đối đãi, thì một nước chẳng thể chứa hai vua, nếu khách yên vững như núi Thái, thì chủ nguy như trứng chồng. Chẳng bằng đóng cửa biên cảnh để đợi thời thái bình.

Chương không nghe theo, đuổi Quyền ra làm Trưởng huyện Quảng Hán. Tòng sự Vương Lũy người quận Quảng Hán tự treo ngược mình ở cửa châu để can gián, Chương nhất nhất không thu nạp ý kiến.

Pháp Chính đến Kinh châu, ngầm hiến kế với Lưu Bị rằng:

- Dựa vào cái anh minh tài cán của tướng quân, thừa lúc Lưu châu mục hèn yếu; Trương Tùng, là tay chân của châu hưởng ứng ở trong; lấy được Ích châu, cũng như lật bàn tay vậy.

Bị nghi ngờ chưa quyết. Bàng Thống nói với Bị rằng:

- Kinh châu hoang tàn, nhân tài rỗng kiệt, phía đông có Tôn Xa kỵ[2], phía bắc có Tào Tháo, khó để đắc chí. Nay Ích châu hộ khẩu trăm vạn, đất đai màu mỡ, sản vật phong phú, nếu thực có được làm vốn liếng, đại nghiệp có thể thành vậy!

Bị nói:

- Nay so thế với ta như nước và lửa, là Tào Tháo vậy, Tháo dùng cấp bách, ta dùng khoan hòa; Tháo dùng hung bạo, ta dùng nhân từ; Tháo dùng quỷ quyệt, ta dùng trung tín; mọi thứ đều ngược lại với Tháo, việc mới có thể thành thôi. Nay vì cái lợi nhỏ mà mất tín nghĩa với thiên hạ, phải làm sao?

Thống nói:

- Lúc loạn ly, việc bình định cố nhiên không phải chỉ có một đường. Vả lại kiêm kẻ yếu đánh kẻ ngu, nghịch lấy thuận giữ,

---

[1] Tào Tháo dâng biểu lên Đế cử Lưu Bị là Tả tướng quân, cho nên gọi như thế.

[2] Bị dâng biểu cử Quyền làm Xa kỵ tướng quân, nên gọi như thế.

là điều cổ nhân xem trọng. Nếu như sau khi yên việc, phong cho Chương một nước lớn, có gì phụ tín đâu? Hôm nay không lấy, rút cục làm lợi cho người khác thôi.

Bị cho là đúng. Bèn lưu bọn Gia Cát Lượng, Quan Vũ thủ Kinh châu, dùng Triệu Vân lĩnh Lưu doanh Tư mã, Bị đem theo mấy vạn bộ tốt vào Ích châu.

Tôn Quyền nghe tin Bị lên hướng tây, phái quân thuyền đón rước em gái; nhưng phu nhân muốn đem con của Bị là Thiện về đất Ngô, Trương Phi, Triệu Vân thống binh chẹn sông Giang, mới đưa được Thiện về.

Lưu Chương sắc mệnh cho các địa phương sở tại cung phụng Bị, Bị vào cõi như về nhà, tiền của biếu tặng trước sau tính kể ức vạn. Bị đến Ba Quận, Thái thú Ba Quận là Nghiêm Nhan vỗ bụng than rằng: "Đấy gọi là 'độc tọa cùng sơn, phóng hổ tự vệ[1]' vậy."

Bị từ Giang Châu lên bắc theo sông Điếm Giang đến huyện Phù. Chương thống suất hơn ba vạn quân bộ kỵ, ngồi xe buông trướng màn, sáng lòa lóa mắt, qua hội gặp Bị; Trương Tùng lệnh cho Pháp Chính bẩm với Bị, tiện lúc hội gặp tập kích Chương. Bị nói:

- Việc này không nên vội vàng!

Bàng Thống nói:

- Nay nhân lúc hội gặp bắt hắn, thì tướng quân không phải nhọc nhằn dụng binh mà ngồi yên định được một châu vậy.

Bị nói:

- Mới vào nước khác, ân tín chưa tỏ, việc đấy không nên vậy.

Chương suy cử Bị làm hành Đại tư mã, lĩnh Tư lệ Hiệu úy; Bị cũng suy cử Chương làm hành Trấn tây Đại tướng quân, lĩnh Ích châu mục. Quan binh hai bên qua lại lẫn nhau, vui uống rượu hơn trăm ngày. Chương tăng binh cho Bị, cấp thêm của cải

---

[1] Tức là: "Một mình ngồi chốn thâm sơn, thả hổ để tự bảo vệ mình."

rất hậu, sai đi đánh Trương Lỗ, lại lệnh cho Bị đốc quân ở Bạch Thủy. Bị hợp quân được hơn ba vạn người, xe giáp, khí giới, của cải rất nhiều. Chương quay về Thành Đô, Bị lên bắc đến Gia Manh, chưa đánh dẹp Trương Lỗ ngay, hậu gieo ân đức để thu lòng chúng.

Năm Kiến An thứ mười bảy (Nhâm Thìn - 212)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Tào Tháo quay về huyện Nghiệp. Đế chiếu lệnh cho Tào Tháo khi bái lạy không phải xưng danh, vào triều không phải bước rảo, được mang kiếm đi giày lên điện, như việc cũ của Tiêu Hà.

2. Lúc Tháo tây chinh, người quận Hà Gian là Điền Ngân và Tô Bá làm phản, khuấy động hai châu U, Ký. Ngũ quan tướng Phi muốn tự đi đánh dẹp chúng, Công tào Thường Lâm nói:

- Quan dân phương bắc, thích yên ghét loạn, theo phục giáo hóa đã lâu, người giữ đạo thiện đông. Ngân, Bá là lũ dê chó tụ nhau, chẳng thể gây hại. Hiện nay đại quân ở nơi xa, ngoài có cường địch, tướng quân là trọng trấn của thiên hạ[1], khinh động cất quân đi xa, dẫu thắng cũng chẳng được xem là uy vũ.

Phi bèn phái tướng quân Giả Tín đi dẹp chúng, tức thì diệt được. Giặc còn lại hơn nghìn tên xin hàng, kẻ nghị bàn đều nói:

- Công lúc trước đặt phép lệnh, bị vây rồi sau mới ra hàng, thì không tha tội.

Trình Dục nói:

- Đấy là giữa buổi nhiễu nhương, đặt phép quyền nghi nhất thời. Nay thiên hạ cơ bản yên định, chẳng nên giết chúng; việc tha hay giết, nên bẩm báo trước.

Kẻ nghị bàn đều nói:

---

[1] Trỏ việc lưu giữ huyện Nghiệp vậy.

- Việc quân có chỗ chuyên quyền, không phải thỉnh ý.

Dục nói:

- Đại để việc chuyên mệnh, là nói lúc xảy việc nguy cấp nhất thời thôi. Nay lũ giặc này bị khống chế trong tay Giả Tín, cho nên lão thần chẳng mong tướng quân làm việc đó vậy.

Phi nói: "Phải." Lập tức bẩm với Tháo, Tháo quả nhiên không giết. Sau nghe nói đó là mưu của Dục, Tháo rất hài lòng, nói:

- Ngài không chỉ sáng suốt việc quân, còn khéo xử lý quan hệ giữa cha con người khác vậy.

Theo lệ cũ, văn thư đưa tin việc phá giặc, giết một báo mười; số thủ cấp mà Quốc Uyên báo lên[1], đều đúng với số thực, Tháo hỏi nguyên cớ vì sao, Uyên nói:

- Xét ra, kẻ đi đánh dẹp giặc bên ngoài, đa phần báo số giặc bị chém giết nhiều thêm, là muốn cho cái công lao của mình lớn hơn, người nghe rung động vậy. Hà Gian là đất trong cõi, bọn Ngân phản nghịch, tuy thắng lợi lập công, song Uyên trộm thẹn vì việc đó.

Tháo rất hài lòng.

3. Mùa hạ, tháng năm, ngày Quý Mùi, giết Vệ úy Mã Đằng, di diệt ba họ[2].

4. Tháng sáu, ngày Canh Dần là ngày hối, có nhật thực.

5. Mùa thu, tháng bảy, có sâu hại.

6. Dư chúng của bọn Mã Siêu đóng trú ở Lam Điền, Hạ Hầu Uyên tập kích bình bọn chúng.

Giặc huyện Phu là Lương Hưng cướp bóc quận Phùng Dực, quan lại các huyện hoảng sợ, đều nương nhờ sở trị của quận, kẻ

---

[1] Quốc Uyên bấy giờ làm Cư phủ trưởng sử, thống quản việc lưu thủ ở hậu phương, cho nên là người báo lên việc ấy.

[2] Mã Đằng đến huyện Nghiệp, việc nói ở sự kiện năm Kiến An thứ mười ba.

nghị bàn cho là nên dời đến nơi hiểm trở. Tả phùng dực Trịnh Hồn nói:

- Bọn Hưng đã tan vỡ, trốn lủi nơi sơn cốc, dẫu có người theo, đại khái chỉ bị bức phải theo thôi. Nay nên mở đường cho kẻ hàng, tuyên dụ ân tín; nếu giữ chỗ hiểm tự thủ, đấy là tỏ rõ thế yếu vậy.

Bèn tụ quan dân, sửa thành quách, chuẩn bị phòng giữ, mộ dân đuổi giặc, ai bắt được phụ nữ và tài vật của kẻ phản, cứ mười phần thì thưởng cho bảy. Dân chúng cả mừng, đều tình nguyện bắt giặc; giặc mất vợ con, đều quay về, xin hàng. Hồn yêu cầu họ đưa tới những người phụ nữ khác, rồi mới trả lại vợ con cho họ, vì thế giặc quay ra đánh cướp lẫn nhau, đồng đảng ly tán. Hồn lại phái những quan dân có ân tín, chia ra các nơi sơn cốc cáo dụ chúng, giặc nối nhau ra hàng; Hồn bèn sai Trưởng lại các huyện đều quay về sở trị cũ, để chiêu tụ vỗ về dân. Bọn Hưng sợ, đem bộ chúng còn lại tụ ở Phu thành. Tháo sai Hạ Hầu Uyên trợ giúp Hồn đánh dẹp chúng, sau chém Hưng, dư đảng đều bình hết.

Hồn, là em của Thái vậy[1].

7. Tháng chín, ngày Canh Tuất, lập Hoàng tử Hi làm Tế Âm vương, Ý làm Sơn Dương vương, Mạc làm Tế Bắc vương, Đôn làm Đông Hải vương.

8. Khi trước, Trương Hoành cho rằng Mạt Lăng hình thế núi sông hiểm yếu, khuyên Tôn Quyền lấy chỗ đó lập sở trị; lúc Lưu Bị sang đông qua Mạt Lăng, cũng khuyên Quyền trú ở đó. Vì thế Quyền dựng thành Thạch Đầu, chuyển sở trị tới Mạt Lăng, đổi Mạt Lăng thành Kiến Nghiệp.

9. Lã Mông nghe nói Tào Tháo muốn đi đánh phương đông, khuyên Tôn Quyền lập lũy giáp cửa Nhu Tu. Chư tướng đều nói:

---

[1] Việc về Trịnh Thái, xem ở Hán kỷ, quyển năm mươi mốt, sự kiện năm Trung Bình thứ sáu, đời Hán Linh đế.

- Lên bờ đánh giặc, rửa chân vào thuyền, dùng lũy làm gì?

Mông nói:

- Binh khí lúc sắc bén khi cùn nhụt, giao chiến không thắng cả trăm trận được, nếu gặp việc bất ngờ, bị quân bộ kỵ của địch đuổi gấp, xuống nước chẳng kịp, còn vào thuyền được chăng?

Quyền nói: "Phải." Bèn làm lũy Nhu Tu.

10. Mùa đông, tháng mười, Tào Tháo sang đông đánh Tôn Quyền. Đổng Chiêu nói với Tào Tháo rằng:

- Từ xưa đến nay, bậc nhân thần giúp đời, chưa ai lập được công tích như hôm nay; người lập được công tích như hôm nay, chưa ai ở vị thế nhân thần lâu như vậy. Nay minh công tự thẹn đức, vui giữ danh tiết, nhưng ở cái thế đại thần, làm việc lớn khiến người ta nghi ngờ, thực chẳng nên không thận trọng lo tính vậy.

Bèn cùng Liệt hầu, chư tướng nghị bàn, cho rằng Thừa tướng nên tiến tước Quốc công, nhận đủ Cửu tích, để rạng rỡ công tích đặc biệt. Tuân Úc cho rằng:

- Tào công vốn hưng nghĩa binh để giúp đỡ triều đình, yên ổn quốc gia, giữ lòng thành thật trung trinh, thực sự giữ ý chối nhường; bậc quân tử lấy đức yêu người, chẳng nên như thế.

Tháo bởi thế không vui. Lúc đi đánh Tôn Quyền, dâng biểu xin Đế phái Úc đến úy lạo quân ở huyện Tiêu, nhân đó liền lưu Úc lại, lấy thân phận Thị trung, Quang lộc đại phu, cầm phù tiết tham dự việc quân của Thừa tướng. Quân của Tháo hướng đến Nhu Tu, Úc vì mắc bệnh lưu lại Thọ Xuân, uống thuốc độc mà chết. Úc phẩm đức cao thượng, hành vi đoan chính, lại có trí mưu, thích suy cử người hiền, tiến dẫn kẻ sĩ, nên người thời ấy đều thương tiếc Úc.

Thần Quang nói: Khổng tử nói về đức nhân đã rất xem trọng rồi, từ Tử Lộ, Nhiễm Cầu, Công Tây Xích là cao đệ dưới cửa, đến Lệnh doãn Tử Văn, Trần Văn Tử là đại phu hiền năng của chư hầu, đều

chẳng đủ tư cách nhận,[1] *nhưng chỉ khen đức nhân của Quản Trọng, há chẳng phải vì ông ấy phù tá Tề Hoàn, cứu vớt rất nhiều sinh dân sao? Hành vi của Tề Hoàn như chó lợn, Quản Trọng chẳng coi là đáng thẹn mà giúp đỡ ông ấy,*[2] *cái chí của Quản Trọng đại khái là biết rằng không có Tề Hoàn Công thì sinh dân chẳng thể được cứu vớt vậy. Thời Hán mạt đại loạn, quần sinh lầm than, ví như không có người tài năng hơn đời thì chẳng thể cứu vớt vậy. Như thế thì Tuân Úc bỏ Ngụy Vũ còn theo giúp được ai đây?*

Vào thời Tề Hoàn, Chu thất dẫu suy, chưa bằng những năm đầu thời Kiến An vậy. Những năm đầu thời Kiến An, bốn bể nghiêng lật, một tấc đất, một người dân, đều không phải của nhà Hán nữa. Tuân Úc phù tá Ngụy Vũ mà hưng nhà Hán, cử dụng hiền năng, luyện lính nghiêm binh, quyết cơ vạch kế, chinh phạt bốn phía liên tục thắng, vì thế có thể chuyển yếu thành mạnh, biến loạn thành trị, thiên hạ mười phần có được tám, công lao của Úc há lại thua kém Quản Trọng sao? Quản Trọng không chết vì Công tử Củ mà Tuân Úc chết vì Hán thất, đức nhân của Úc đã đứng trên Quản Trọng rồi!

Nhưng Đỗ Mục lại cho rằng: "Úc khuyên Ngụy Vũ lấy Duyện châu thì so việc đấy với việc làm của Cao, Quang[3]*; ở trận Quan Độ*

---

[1] Theo sách *Luận ngữ*: Đại phu nước Lỗ là Mạnh Bá Võ hỏi Khổng tử về đức nhân của ba người rất tài năng thời ấy là: Tử Lộ (Trọng Do); Nhiễm Cầu (Nhiễm Hữu Cầu); Công Tây Xích (Tử Hoa), họ đều là học trò của Khổng tử. Khổng tử nói "Không biết", rồi chỉ khen tài năng riêng của từng người. Đại để Khổng tử không xem ba người đó có đầy đủ đức nhân vậy. Cũng theo sách *Luận ngữ*: Tử Trương hỏi Khổng tử về đức nhân của hai người rất nổi tiếng đương thời là Lệnh doãn Tử Văn của nước Sở và Trần Văn Tử là đại phu nước Tề. Khổng tử nói "Không biết", nhưng khen hai người trong sạch, tận tụy, có lòng trung. Đại để, Khổng tử không xem hai người đó đầy đủ đức nhân.

[2] Công tử Củ và Công tử Tiểu Bạch (Hoàn công) là con của Tề Tương công. Tương công vô đạo, cả hai chạy sang nước khác trốn. Quản Trọng và Thiệu Hốt theo giúp Công tử Củ, Bão Thúc Nha theo giúp Công tử Tiểu Bạch. Công tử Củ bị Hoàn công giết, Thiệu Hốt tự sát chết theo. Quản Trọng không tự sát, theo giúp, phò tá kẻ thù là Hoàn công, sau nước Tề làm bá thiên hạ, tôn phù nhà Chu. Khổng tử cho rằng Quản Trọng không tự sát theo là bỏ cái nghĩa nhỏ, giúp nước Tề làm bá, cứu vớt thiên hạ, là đức nhân lớn lao.

[3] Trỏ Hán Cao tổ và Quang Vũ đế vậy.

khuyên không quay về huyện Hứa thì so việc đấy với việc của Sở, Hán[1], đến lúc việc xong công thành, lại muốn lưu danh ở đời Hán, ví như việc dạy kẻ trộm đào tường phá rương nhưng lại chẳng cùng chia tang vật, há Úc không phải là kẻ trộm sao!" Thần cho rằng Khổng tử nói "Văn thắng chất tắc sử[2]", đại khái sử quan ghi chép lời nói của người khác, tất có dùng lời văn vẻ. Như thế thì so Ngụy Vũ với Cao, Quang, Sở, Hán, đấy là lời văn của sử gia, há phải đều là lời ở miệng Tuân Úc sao! Dùng lời đấy chê biếm Úc, thì oan uổng cho Úc rồi. Vả lại, ví thử Ngụy Vũ xưng đế, thì Úc là khai quốc công thần đứng đầu, được khen thưởng giống với Tiêu Hà rồi; Úc chẳng tham cái lợi như thế mà sát thân để đổi lấy thanh danh, đấy há phải là lẽ thường tình của con người!

11. Tháng mười hai, có sao chổi xuất hiện tại Ngũ chư hầu tinh.[3]

12. Lưu Bị ở Gia Manh, Bàng Thống nói với Bị rằng:

- Nay ngầm tuyển tinh binh, gấp rút đêm ngày, thẳng tiến đánh úp Thành Đô; Chương đã chẳng hiểu việc quân, lại không phòng bị sẵn, đại quân vụt đến, một lần cử sự liền định được, đấy là thượng kế vậy. Dương Hoài, Cao Bái, là danh tướng của Chương, đều cậy binh cường, cự giữ đầu quan ải, nghe nói họ mấy lần dâng thư can gián Chương, xúi phát lệnh phái tướng quân về Kinh châu. Tướng quân hãy phái người báo tin cho họ, nói Kinh châu có việc gấp, muốn quay về cứu, đồng thời sai gói gém hành trang, bề ngoài làm ra vẻ quay về; hai kẻ ấy đã phục anh danh của tướng quân, lại mừng vì tướng quân bỏ đi, tất đều mang quân khinh kỵ đến gặp tướng quân, ta thừa cơ bắt giữ

---

[1] Trỏ việc Hán Cao tổ và Hạng Vũ tương tranh.

[2] Tức là: Văn nhã hơn chất phác thì là người chép sử.

[3] Theo *Hậu Hán thư*, Lý Hiền chú rằng: Ngũ chư hầu, là tên sao. Theo *Tấn thư, Thiên văn chí* thì Ngũ chư hầu là năm ngôi sao nằm ở phương đông, phía bắc sao Tinh. Từ ngôi thứ nhất đến ngôi thứ năm lần lượt gọi tên là Đế sư, Đế hữu, Tam công, Bác sĩ và Thái sử.

họ, tiến lấy binh ấy, rồi hướng đến Thành Đô, đấy là trung kế vậy. Lui về Bạch Đế, liên lạc với Kinh châu, thong thả quay lại tính Ích châu, đấy là hạ kế vậy. Nếu ngờ hoặc chậm trễ không đi, sẽ dẫn đến nguy khốn, không nên ở lâu vậy.

Bị ưng theo trung kế của Thống.

Lúc Tào Tháo đánh Tôn Quyền, Quyền gọi Bị tới cứu. Bị gửi thư cho Chương nói:

"Họ Tôn với Cô vốn là môi răng, mà binh lực của Quan Vũ yếu, nay chẳng qua đó cứu, thì Tào Tháo tất lấy Kinh châu, chuyển sang xâm địa giới quý châu, mối lo ấy lớn hơn so với Trương Lỗ. Lỗ là tên giặc tự giữ mình, chẳng đáng lo vậy."

Nhân đó đòi cấp thêm một vạn binh và lương thảo của cải, Chương chỉ đáp ứng cho bốn nghìn binh, những thứ khác đều cấp cho một nửa. Bị nhân đó kích giận bộ chúng của mình rằng:

- Ta vì Ích châu đi đánh cường địch, sư lữ siêng năng nhọc mệt, mà tiếc tài vật bủn xỉn với việc thưởng, sao khiến được sĩ đại phu bỏ mệnh ra sức đánh đây!

Trương Tùng gửi thư cho Bị và Pháp Chính nói: "Nay đại sự sắp thành, sao lại bỏ đi như thế?" Anh của Tùng là Thái thú Quảng Hán Trương Túc, sợ họa đến mình, bèn cáo giác mưu của Tùng. Vì thế Chương bắt chém Tùng, sắc mệnh bằng văn thư với chư tướng giữ quan ải rằng không được qua lại với Bị nữa. Bị cả giận, triệu Đốc quân Bạch Thủy quan của Chương là Dương Hoài, Cao Bái, trách đã vô lễ, chém chúng; rồi thống suất quân đến quan ải, thâu gồm binh của hai người, tiến chiếm Phù Thành.

Năm Kiến An thứ mười tám (Quý Tỵ - 213)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Tào Tháo tiến quân đến Nhu Tu khẩu, xưng là có bốn chục vạn quân bộ kỵ, đánh phá doanh trại

ở vùng Giang Tây[1] của Quyền, bắt được Đô đốc của Quyền là Công Tôn Dương. Quyền thống suất bảy vạn bộ chúng ngăn chống, giữ nhau hơn một tháng. Tháo thấy thuyền bè, khí trượng và quân ngũ của Quyền tề chỉnh, than rằng:

- Sinh con nên như Tôn Trọng Mưu[2]; như con của Lưu Cảnh Thăng, là chó lợn thôi!

Quyền viết thư gửi Tháo, nói: "Mùa xuân nước sông đang dâng, Công nên mau chóng về đi." Mặt giấy kia viết rằng: "Túc hạ không chết, Cô chẳng được yên." Tháo nói với chư tướng rằng: "Tôn Quyền chẳng lừa dối Cô." Bèn triệt quân quay về.

2. Ngày Canh Dần, Đế hạ chiếu hợp mười bốn châu, khôi phục thành chín châu[3].

3. Mùa hạ, tháng tư, Tào Tháo đến huyện Nghiệp.

4. Khi trước, Tháo ở huyện Tiêu, sợ các quận huyện mới ven sông Giang bị Quyền đến cướp, muốn dời dân vào gần nội địa, đem việc hỏi Biệt giá Dương châu là Tưởng Tế rằng:

- Trước kia Cô với Viên Bản Sơ đối trận ở Quan Độ, dời dân ở huyện Yên và Bạch Mã, dân chẳng trốn, giặc cũng không dám cướp. Nay Cô muốn dời dân Hoài Nam, thì thế nào?

Tế đáp rằng:

- Bấy giờ binh ta yếu giặc mạnh, không dời tất mất dân. Từ khi ta phá Viên Thiệu đến nay, Minh công uy chấn thiên hạ,

---

[1] Trường Giang chảy theo hướng đông bắc, cho nên từ Lịch Dương tới Nhu Tu khẩu đều gọi là Giang Tây, còn phía Kiến Nghiệp thì gọi là Giang Đông.

[2] Tôn Quyền (孙权), tự Trọng Mưu (仲谋).

[3] Mười bốn châu: Tư lệ, Dự, Ký, Duyện, Từ, Thanh, Kinh, Dương, Ích, Lương, Ung, Tinh, U và Giao châu. Lúc này đặt lại chín châu, đại để là cắt Hà Đông, Hà Nội, Phùng Dực, Phù Phong của khu Tư lệ và hai châu U, Tinh, gộp vào Ký châu; Lương châu gộp hết vào Ung châu, lại cắt thêm vùng Kinh Triệu của khu Tư lệ vào nữa; lấy các vùng Hoằng Nông, Hà Nam của khu Tư lệ gộp vào Dự châu; Giao châu thì gồm vào Kinh châu, như vậy cắt bớt được năm châu là khu Tư lệ, Lương, U, Tinh, Giao châu, chỉ còn lại chín châu như thời cổ. Bấy giờ Tào Tháo lại lĩnh Ký châu mục, đấy là muốn mở rộng địa bàn mình thống quản để tiện bề khống chế thiên hạ vậy.

dân không có chí khác, thói thường người ta nhớ đất cũ, thật chẳng vui vẻ dời đi, e rằng tất bất an.

Tháo không nghe. Không lâu, dân bị chuyển đi kinh động nhau, từ Lư Giang, Cửu Giang, Kỳ Xuân, Quảng Lăng, hơn chục vạn hộ dân đều vượt sông Giang sang đông, Giang Tây vì thế trống rỗng, từ Hợp Phì xuôi nam, duy còn có Hoán Thành. Tế sau đấy phụng sứ đến huyện Nghiệp, Tháo đón gặp, cả cười nói:

- Cô vốn chỉ muốn dân chúng tránh giặc, lại thành đuổi hết dân đi.

Rồi bái Tế làm Thái thú Đan Dương.

5. Tháng năm, ngày Bính Thân, Đế lấy mười quận Ký châu làm thực ấp, phong Tào Tháo làm Ngụy công[1], giữ chức Thừa tướng lĩnh Ký châu mục như cũ. Lại gia thêm Cửu tích: Xe lớn, binh xa mỗi thứ một cỗ, mỗi cỗ được kéo bằng bốn con ngựa đực màu đen; áo cổn mũ miện, giày đỏ một đôi; khúc nhạc Hiên huyền, điệu múa Lục dật[2], ở nhà sơn son, được 'nạp bệ' lên điện,[3] ba trăm dũng sĩ hổ bôn; phủ, việt mỗi thứ một cái; một cây cung đỏ, trăm mũi tên đỏ, mười cây cung đen, nghìn mũi tên đen; một hũ rượu nếp thượng thặng, phối kèm muôi đong rượu tế bằng ngọc khuê.

6. Có mưa lớn.

7. Tòng sự Ích châu là Trịnh Độ người quận Quảng Hán nghe tin Lưu Bị cất binh, bảo Lưu Chương rằng:

---

[1] Mười quận gồm: Hà Đông, Hà Nội, Ngụy Quận, Triệu, Trung Sơn, Thường Sơn, Cự Lộc, An Bình, Cam Lăng, Bình Nguyên.

[2] Hiên huyền (軒县), là khúc nhạc vui khi lễ hội tại triều tấu lên vương công thưởng thức; Lục dật (六佾), theo lễ chế, Thiên tử dùng đội múa gồm sáu mươi tư người, chia thành tám hàng, tước công được dùng đội múa có bốn mươi tám người, chia sáu hàng.

[3] Dưới điện chính tại gian giữa chỗ ngồi họp quần thần, được phép xây bệ (bậc thềm), quan lại đứng chầu thành hàng ở dưới, ai có việc thì bước ra, đứng dưới bậc thềm tấu báo việc.

- Tả tướng quân quân cô tập kích ta, binh chẳng đầy vạn, sĩ chúng chưa phục, quân không có đồ truy trọng, cậy dựa thóc lúa ngoài đồng, kế hay không gì bằng đuổi hết dân ở Ba Tây, Tử Đồng sang phía tây sông Phù, kho lẫm và lúa má ngoài đồng ở đó, nhất nhất đều đốt bỏ, lũy cao hào sâu, yên tĩnh để đợi địch. Bên kia đến, muốn đánh, chớ có ra, họ lâu không có lương thảo, bất quá trăm ngày, tất sẽ tự chạy, họ chạy thì ta đuổi đánh, tất cầm bắt được thôi.

Lưu Bị nghe kế mà sợ, đem hỏi Pháp Chính. Chính nói:

- Chương rút cục chẳng thể dùng kế, không lo vậy.

Chương quả nhiên bảo quần hạ rằng:

- Ta nghe nói cự địch để an dân, chưa nghe nói động dân để tránh địch vậy.

Rồi không dùng kế của Độ.

Chương phái tướng của mình là bọn Lưu Côi, Lãnh Bao, Trương Nhiệm, Đặng Hiền, Ngô Ý cự Bị, đều thua bại, lui giữ Miên Trúc; Ý đến chỗ đóng quân xin hàng. Chương lại phái Hộ quân Lý Nghiêm người quận Nam Dương, Phí Quan người quận Giang Hạ đốc chư quân ở Miên Trúc, Nghiêm, Quan cũng suất lĩnh bộ chúng của mình đến hàng với Bị. Quân của Bị càng mạnh, bèn phân phái chư tướng bình định các huyện thuộc. Lưu Côi, Trương Nhiệm cùng con của Chương là Tuần lui giữ Lạc Thành, Bị tiến quân vây chỗ đó. Nhiệm lĩnh binh ra đánh ở Nhạn Kiều, quân bại, Nhiệm chết.

8. Mùa thu, tháng bảy, nước Ngụy bắt đầu dựng lập đàn xã tắc và tông miếu.

9. Ngụy công Tháo dâng nạp lên Đế ba người con gái làm Quý nhân[1].

---

[1] Kể từ đây, không chép họ Tào Tháo nữa mà gọi bằng tên nước. Ba người con gái của Tháo, con trưởng tên là Hiến, con thứ là Tiết, thứ nữa là Hoa; Tiết về sau được lập làm Hoàng hậu.

10. Khi trước, Ngụy công Tháo truy đuổi Mã Siêu đến An Định, nghe nói Điền Ngân, Tô Bá làm phản, dẫn quân về. Tham quân sự Lương châu là Dương Phụ nói với Tháo rằng:

- Siêu có cái dũng của Tín, Bố, rất được lòng rợ Khương, Hồ; nếu đại quân quay về, chẳng bày phòng bị, các quận của Lũng Thượng[1] không còn là đất của quốc gia nữa vậy.

Tháo quay về, Siêu quả nhiên thống suất người Khương, Hồ đánh các quận huyện của Lũng Thượng, quận huyện đều hưởng ứng Siêu, duy có Ký Thành vâng mệnh châu quận cố thủ.

Siêu kiêm gồm hết bộ chúng ở vùng Lũng Hữu, Trương Lỗ lại phái Đại tướng là Dương Ngang trợ giúp Siêu, cả thảy hơn vạn người, đánh Ký thành, từ tháng giêng cho đến tháng tám, binh cứu không đến. Thứ sử Vi Khang phái Biệt giá Diêm Ôn ra thành, cáo cấp với Hạ Hầu Uyên[2], bên ngoài vây mấy tầng, Ôn trong đêm theo sông ngầm bơi ra thành. Sáng hôm sau, binh của Siêu thấy dấu vết, phái người truy đuổi bắt được Ôn. Siêu chở Ôn đến dưới thành, sai bảo người trong thành rằng: "Phương đông không cứu." Ôn hướng lên thành hô lớn rằng: "Đại quân chẳng quá ba ngày sẽ đến, hãy gắng lên!" Người trong thành đều khóc, hô vạn tuế. Siêu tuy giận, nhưng vì đánh thành lâu không hạ được, thong thả dụ dỗ Ôn, mong Ôn đổi ý. Ôn nói:

- Thờ vua dẫu chết cũng không hai lòng, mà ngươi lại muốn bậc trưởng giả nói lời bất nghĩa sao?

Siêu bèn giết Ôn.

Đợi rất lâu mà quân cứu bên ngoài không đến, Vi Khang và Thái thú muốn hàng. Dương Phụ gào khóc can rằng:

- Bọn Phụ suất lĩnh cha anh con em vì nghĩa cùng gắng sức, chết không hai lòng; chính để giúp Sứ quân thủ giữ thành này,

---

[1] Tức các quận Lũng Tây, Nam An, Hán Dương và Vĩnh Dương vậy.

[2] Bấy giờ Hạ Hầu Uyên đóng trú ở Trường An.

mà nay sao lại vứt bỏ cái công sắp thành, hãm vào cái danh bất nghĩa!

Thứ sử và Thái thú không nghe, mở cửa thành nghênh đón Siêu. Siêu vào thành, bèn giết Thứ sử và Thái thú, tự xưng là Chinh tây tướng quân, lĩnh Tinh châu mục, đốc trách việc quân của Lương châu.

Ngụy công Tháo sai Hạ Hầu Uyên cứu Ký thành, chưa đến nơi thì Ký thành đã bại. Uyên cách Ký thành hơn hai trăm dặm, Siêu đến đón đánh, quân của Uyên bất lợi. Đê vương là Thiên Vạn làm phản hưởng ứng Siêu, đóng quân ở Hưng Quốc, Uyên dẫn quân quay về.

Đúng lúc ấy vợ của Dương Phụ chết, Phụ tới chỗ Siêu xin về táng vợ. Anh họ bên ngoại của Phụ là Khương Tự người quận Thiên Thủy làm Phủ Di tướng quân, cầm binh đóng trại ở Lịch thành. Phụ gặp Tự và mẹ của Tự, sụt sùi rất bi thương. Tự nói:

- Vì sao đến nỗi thế?

Phụ nói:

- Giữ thành chẳng xong, chủ mất chẳng chết theo, còn mặt mũi nào ngẩng nhìn ở thiên hạ! Mã Siêu bỏ cha phản chủ, ngạo ngược tàn sát tướng của châu, há chỉ là trọng trách mình Phụ phải lo lắng, mà là nỗi nhục của sĩ đại phu cả một châu. Ngài cầm binh nắm quyền chuyên chế mà không có lòng đánh dẹp giặc, đấy là cái lý do để thư tịch chép việc Triệu Thuẫn giết vua[1] vậy. Siêu cường mạnh nhưng vô đạo, có nhiều sơ hở, diệt hắn dễ thôi.

---

[1] Triệu Thuẫn (赵盾) là đại thần nước Tấn thời Xuân Thu, thời Tấn Linh công. Vua Tấn tàn bạo, muốn giết Thuẫn, Thuẫn trốn xa hai trăm dặm bên ngoài kinh thành, gặp em là Triệu Xuyên, kể lại chuyện. Xuyên vào triều giết vua, sử quan chép lại rằng Triệu Thuẫn giết vua. Thuẫn hỏi lý do, sử quan nói: "Ngài là Tướng quốc, trốn đi chưa ra khỏi địa giới nước Tấn, lại xảy việc giết vua. Ngài trở về, không trị tội kẻ giết vua, như thế mọi việc không phải do nơi ngài chủ trương sao?"

Mẹ của Tự bùi ngùi nói:

- Ôi! Bá Dịch[1], Vi sứ quân ngộ nạn, cũng là trách nhiệm của mày, há chỉ là việc của mình Nghĩa Sơn[2] sao? Người ta ai chẳng chết? Chết vì trung nghĩa, là cái chết đúng đắn vậy! Chỉ nên mau chóng phát binh, chớ nghĩ về ta nữa; ta vì mày tự đảm đương công việc, chẳng trói buộc mày vì chút tuổi thừa vậy.

Tự bèn cùng người đồng quận là Triệu Ngang, Doãn Phụng và bọn Lý Tuấn người quận Vũ Đô hợp mưu đánh Siêu, lại sai người đến Ký thành, liên kết với Lương Khoan người quận An Định, Triệu Cù người quận Nam An sai làm nội ứng. Siêu bắt con của Triệu Ngang là Nguyệt làm con tin, Ngang bảo với vợ là Dị rằng:

- Ta mưu tính như thế, việc tất vạn toàn, nhưng với Nguyệt phải làm sao?

Dị lớn tiếng đáp rằng:

- Rửa nỗi nhục lớn cho chủ cho cha, mất đầu còn chẳng cho là trọng, huống chi là một đứa con?

Tháng chín, Phụ và Tự tiến binh, vào Lỗ Thành, Ngang và Phụng chiếm Kỳ Sơn, để thảo phạt Siêu. Siêu nghe tin, cả giận, Triệu Cù nhân đó trá quyệt khuyên Siêu, khiến Siêu tự ra đánh. Siêu ra ngoài, Cù và Lương Khoan bèn đóng cửa Ký thành, giết sạch vợ con của Siêu. Siêu tiến lui mất chỗ ở, bèn tập kích Lịch thành, bắt được mẹ của Tự. Mẹ của Tự mắng chửi Siêu rằng:

- Mày là thằng nghịch tử bội cha, là giặc Kiệt giết chủ[3], trời đất há dung mày lâu, chẳng sớm chết đi, còn dám ngẩng mặt nhìn người ta sao!

---

[1] Khương Tự (姜敘), tự Bá Dịch (伯奕).

[2] Dương Phụ (杨阜), tự Nghĩa Sơn (义山).

[3] Bội cha, tức không quan tâm tới việc Mã Đằng ở huyện Nghiệp, vẫn làm phản; giết chủ, tức là giết Thứ sử Vi Khang vậy.

Siêu giết mẹ của Tự, lại giết con của Triệu Ngang là Nguyệt. Dương Phụ cùng Mã Siêu giao chiến, thân bị năm vết thương. Siêu binh bại, bèn xuôi nam theo Trương Lỗ. Lỗ dùng Siêu làm Đô giảng tế tửu, muốn đem con gái gả cho Siêu. Có người bảo Lỗ rằng:

- Con người như thế, chẳng yêu người thân của mình, sao có thể yêu người khác được!

Lỗ bèn thôi.

Tháo thưởng công cho những người đánh dẹp Siêu, mười một người nhận tước Hầu, ban cho Dương Phụ tước Quan nội hầu.

11. Mùa đông, tháng mười một, nước Ngụy bắt đầu đặt chức Thượng thư, Thị trung, Lục khanh; lấy Tuân Du làm Thượng thư lệnh, Lương Mậu làm Bộc xạ; Mao Giới, Thôi Diễm, Thường Lâm, Từ Dịch, Hà Quỳ làm Thượng thư; Vương Sán, Đỗ Tập, Vệ Ký, Hòa Hiệp làm Thị trung; Chung Do làm Đại lý; Vương Tu làm Đại tư nông; Viên Hoán làm Lang trung lệnh, coi việc của Ngự sử đại phu; Trần Quần làm Ngự sử trung thừa.

Viên Hoán được ban thưởng, đều phát tán hết của cải, trong nhà không tích chứa thứ gì, thiếu thốn thì lấy ở chỗ người khác, chẳng hề suy xét kỹ sự tình, nhưng người thời ấy đều khâm phục sự thanh bạch của Hoán. Bấy giờ có người truyền tin Lưu Bị đã chết, quần thần đều đến chúc mừng, duy có mình Hoán là không đến.

Ngụy công Tháo muốn khôi phục nhục hình, lệnh rằng:

"Trước đây Trần Hồng lư[1] cho rằng tử hình là cách ban ơn nhân từ. Ngự sử trung thừa có thể nêu rõ nghị luận của phụ thân mình được chăng?"

Trần Quần đáp lệnh rằng :

---

[1] Trần Hồng lư, tức Trần Kỷ, cha Trần Quần, từng làm chức Đại hồng lư nhà Hán.

"Cha thần là Kỷ cho rằng nhà Hán loại bỏ nhục hình mà gia tăng phạt đánh roi[1], vốn xuất phát từ lòng trắc ẩn nhưng số người chết lại nhiều thêm, việc đó về danh nghĩa thì nhẹ mà thực chất lại nặng vậy. Danh nghĩa nhẹ thì dễ phạm tội, thực chất nặng thì hại đến dân. Vả lại giết người đền mạng, là hợp cổ chế; đến như kẻ làm hại người ta, hoặc tàn hủy thân thể họ, mà chỉ cắt râu tóc của kẻ đó, là trái đạo lý ấy vậy. Nếu dùng hình phạt thời xưa, khiến kẻ mắc tội dâm phải vào tàm thất, kẻ phạm tội trộm cắp phải bị chặt chân, thì vĩnh viễn không có kẻ dâm ô phóng đãng, đào tường khoét ngạch làm chuyện gian tà rồi. Trong ba nghìn điều lệnh về hình phạt[2], dẫu chưa thể khôi phục hết, nhưng mấy hình phạt kể trên, là mối lo ở đời nay, nên thi hành trước. Theo pháp luật của nhà Hán thì với đại tội là phải giết, đấy là tội mà lòng nhân không đến được, còn các tội chết khác, có thể đổi dùng nhục hình. Như thế, dùng hình phạt và cho được sống đã đủ để đánh đổi với nhau rồi. Nay dùng phép đánh roi khiến người ta chết thay cho hình phạt không giết, thì đấy là trọng thân thể mà coi thường tính mệnh của người ta vậy."

Người nghị luận đương thời, duy có Chung Do và Quần bàn giống nhau, người còn lại đều cho là chưa nên thi hành. Tháo vì việc quân chưa dừng, xét nghĩ lời bàn của chúng nhân mà dừng việc đó.

---ॐ---

[1] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển bảy, sự kiện năm Tiền Nguyên thứ mười ba, đời Hán Văn đế.

[2] Chu Mục vương làm Phù hình, hình phạt bôi mực (mặc hình) có một nghìn điều, hình phạt cắt mũi (tị hình) có một nghìn điều, hình phạt chặt chân (phí hình) có năm trăm điều, hình phạt thiến (cung hình) có ba trăm điều, hình phạt xử tử (đại tích) có hai trăm điều, cả thảy năm loại hình phạt có ba nghìn điều.

HÁN KỶ
[QUYỂN THỨ NĂM MƯƠI CHÍN]

HIẾU HIẾN HOÀNG ĐẾ

Năm Kiến An thứ mười chín (Giáp Ngọ - 214)

1. Mùa xuân, Mã Siêu tới gặp Trương Lỗ xin binh, lên bắc lấy Lương châu, Lỗ phái Siêu quay về vây Kỳ Sơn. Khương Tự cáo cấp với Hạ Hầu Uyên, chư tướng nghị bàn muốn đợi Ngụy công Tháo điều động. Uyên nói:

- Công ở tại huyện Nghiệp, đi rồi quay lại là bốn nghìn dặm, tin báo đến, bọn Tự tất bại, không cứu được mối nguy gấp vậy.

Bèn đi, sai Trương Cáp đốc năm nghìn quân bộ kỵ làm tiền quân. Siêu bại trận bỏ chạy.

Hàn Toại trú tại huyện Hiển Thân, Uyên muốn tập kích lấy huyện ấy, Toại chạy. Uyên truy đuổi đến thành Lược Dương, cách Toại hơn ba mươi dặm, chư tướng muốn đánh Toại, có kẻ nói nên đánh người Đê ở Hưng Quốc. Uyên cho rằng:

- Binh của Toại tinh nhuệ, thành Hưng Quốc bền vững, đánh chẳng thể lấy ngay được, chẳng bằng đánh các bộ lạc Khương ở Trường Li. Người Khương ở Trường Li đa phần trong quân của Toại, tất quay về cứu người nhà của mình. Nếu Toại buông bỏ để người Khương độc thủ thì sẽ trở nên cô thế, Toại đi cứu Trường Li thì quan binh giao chiến với hắn ở ngoài đồng, tất bắt được hắn vậy.

Uyên bèn lưu Đốc tướng giữ đồ truy trọng, tự đem khinh binh đến Trường Li, tấn công đốt trại của rợ Khương, Toại quả nhiên tới cứu Trường Li. Chư tướng thấy binh của Toại đông, muốn kết doanh làm hào lũy rồi mới chiến đấu. Uyên nói:

- Quân ta đánh vòng quanh nghìn dặm, nay lại làm trại lũy, thì sĩ chúng mỏi mệt, chẳng thể dùng được nữa. Giặc tuy đông, cũng dễ đối phó thôi.

Bèn thúc trống tiến binh, đại phá quân của Toại, rồi tiến vây Hưng Quốc. Đê vương là Thiên Vạn trốn đến hàng Mã Siêu, dư đảng của hắn ra hàng hết. Uyên quay sang đánh Cao Bình và rợ Đồ Các, đều phá chúng.

2. Tháng ba, Đế hạ chiếu xác định địa vị của Ngụy công Tháo đứng trên các Vương chư hầu, đổi ban kim ấn, dây thao đỏ, mũ viễn du[1].

3. Mùa hạ, tháng tư, trời hạn hán. Tháng năm, có mưa to.

4. Khi trước, Ngụy công Tháo phái Thái thú Lư Giang là Chu Quang đóng trại ở huyện Hoán, khai khẩn trồng lúa. Lã Mông nói với Tôn Quyền rằng:

- Ruộng ở huyện Hoán màu mỡ phì nhiêu, nếu họ thu hoạch hết lúa chín, quân bên ấy tất tăng thêm; nên sớm trừ đi.

Tháng nhuận, Quyền thân đi đánh Hoán thành. Chư tướng muốn đắp núi đất, làm thêm công cụ đánh thành, Lã Mông nói:

- Sửa chiến cụ và đắp núi đất, tất phải nhiều ngày mới hoàn thành, thành đắp xong khí giới đã sửa, thì quân cứu ở ngoài tất đến, chẳng thể đồ được nữa. Vả lại ta nhân lúc trời mưa nhiều nước mà đến, nếu lưu lại lâu ngày, nước tất rút hết, đường về gian nan, Mông trộm nghĩ là nguy. Nay quan sát thành này, không được vững lắm, dùng cái nhuệ khí của ba quân, bốn bề cùng tấn công, không mất nhiều thời gian có thể hạ được; đúng lúc nước rút ta lui về, đấy là cái đạo toàn thắng vậy.

---

[1] Theo phép chế nhà Hán, Vương chư hầu dùng kim ấn, dây thao đỏ, đội mũ viễn du.

Quyền theo kế ấy. Mông tiến cử Cam Ninh làm Thăng thành đốc, Ninh tay cầm dây lụa mềm, đích thân leo thành, xông lên trước tướng sĩ; Mông đem quân tinh nhuệ nối theo sau, tay cầm dùi thúc trống, sĩ tốt đều hăng hái nhảy nhót. Lúc tan sương tấn công, giờ ăn trưa thì phá thành, bắt sống Chu Quang và trai gái mấy vạn khẩu. Không lâu sau Trương Liêu đến Giáp Thạch, nghe nói thành đã bị hạ, bèn lui. Quyền bái Mông làm Thái thú Lư Giang, quay về đóng trại ở Tầm Dương.

5. Gia Cát Lượng lưu Quan Vũ giữ Kinh châu, tự mình cùng Trương Phi, Triệu Vân đem binh ngược sông lấy Ba Đông. Đến Giang Châu, phá Thái thú Ba Quận là Nghiêm Nhan, bắt sống Nhan. Phi mắng Nhan rằng:

- Đại quân đã đến, sao không đầu hàng, lại dám chống đánh!

Nhan nói:

- Bọn ngươi vô cớ, xâm đoạt châu ta. Châu ta chỉ có tướng quân rơi đầu, không có tướng quân xin hàng vậy!

Phi giận, lệnh sai tả hữu lôi ra chặt đầu, Nhan thần sắc cử chỉ bất biến, nói:

- Chặt đầu thì chặt đầu, sao phải giận dữ thế?

Phi khen ngợi mà tha Nhan, cho dẫn vào đãi làm tân khách.

Lượng chia phái Triệu Vân dọc theo sông Ngoại bình định Giang Dương, Kiền Vi; Phi bình định Ba Tây, Đức Dương.

Lưu Bị vây Lạc Thành gần một năm, Bàng Thống bị trúng tên lạc, chết. Pháp Chính gửi thư cho Lưu Chương, giúp bày kế hình thế yếu mạnh, lại viết: "Tả tướng quân từ khi cất binh đến nay, tình cũ vẫn y nguyên, thật không có ý bạc bẽo. Ngu ý cho rằng nên tính việc quyền biến, để bảo toàn gia môn của tướng quân." Chương không đáp lại. Lạc Thành vỡ, Bị tiến vây Thành Đô. Gia Cát Lượng, Trương Phi, Triệu Vân đều dẫn binh đến hội hợp.

Mã Siêu biết Trương Lỗ chẳng xứng để cùng bàn việc, thêm nữa tướng của Lỗ là bọn Dương Ngang nhiều lần chê mỉa hại

tài năng của Siêu, Siêu trong lòng u uất. Bị sai Đốc bưu quận Kiến Ninh là Lý Khôi qua thuyết Siêu[1], Siêu bèn từ Vũ Đô trốn vào giữa đất của người Đê, bí mật gửi thư xin hàng với Bị. Bị sai người tới ngăn Siêu lại, nhưng ngầm đem binh cấp cho Siêu. Siêu đến nơi, Bị sai Siêu dẫn quân đóng trại ở phía bắc thành, người trong thành kinh hoảng.

Bị vây thành mấy chục ngày, sai Tòng sự trung lang là Giản Ung người Trác Quận vào thành thuyết Lưu Chương. Bấy giờ trong thành còn có ba vạn tinh binh, thóc và lụa đủ chi dùng một năm, quan dân đều muốn tử chiến. Chương nói:

- Cha con ta ở châu hơn hai chục năm[2], không có ân đức gì để gia ân cho trăm họ. Bách tính công chiến ba năm, da thịt phơi nơi thảo dã, là vì Chương vậy, ta sao yên lòng được!

Bèn mở thành, cùng Giản Ung ngồi chung xe ra hàng, quần hạ chẳng ai không sa nước mắt. Bị dời Chương đến Công An, trả lại hết tài vật, cho đeo ấn thụ Chấn uy tướng quân.

Bị vào Thành Đô, bày tiệc rượu, khao thưởng sĩ tốt. Lấy vàng bạc trong thành đất Thục, chia ban cho tướng sĩ, trả lại lương thóc và vải vóc quần áo cho chủ cũ. Bị lĩnh Ích châu mục, lấy Quân sư Trung lang tướng Gia Cát Lượng làm Quân sư tướng quân; lấy Thái thú Ích Châu là Đổng Hòa người Nam Quận làm Chưởng quân Trung lang tướng, đồng thời coi việc ở phủ Tả tướng quân; lấy Thiên tướng quân Mã Siêu làm Bình tây tướng quân; Quân nghị Hiệu úy Pháp Chính làm Thái thú Thục Quận, Dương vũ tướng quân; Tì tướng quân Hoàng Trung người quận Nam Dương làm Thảo Lỗ tướng quân; Tòng sự trung lang My Chúc làm An Hán tướng quân; Giản Ung làm Chiêu đức

---

[1] Theo Thục chí, năm Kiến Hưng thứ ba thời Hậu chủ, đổi tên quận Ích Châu thành quận Kiến Ninh. Đại để bấy giờ Khôi vẫn là Đốc bưu quận Ích Châu, sử sách vì sau này quận đổi tên mà chép như vậy.

[2] Lưu Yên làm ích châu mục từ năm Trung Bình thứ năm đời Hán Linh đế, đến lúc này là hai mươi mốt năm.

tướng quân; Tôn Càn người quận Bắc Hải làm Bình trung tướng quân; Trưởng huyện Quảng Hán là Hoàng Quyền làm Thiên tướng quân; Hứa Tĩnh người quận Nhữ Nam làm Tả tướng quân Trưởng sử; Bàng Hi làm Tư mã; Lý Nghiêm làm Thái thú Kiền Vi; Phí Quan làm Thái thú Ba Quận; Y Tịch người quận Sơn Dương làm Tòng sự trung lang; Lưu Ba người quận Linh Lăng làm Tây tào duyện; Bành Dạng người quận Quảng Hán làm Ích châu Trị trung tòng sự.

Khi trước, Đổng Hòa quản quận, thanh liêm kiệm ước, công bằng chính trực, được người Di sở tại yêu mến tín nhiệm, người trong Thục suy cử Hòa là tuần lại[1], cho nên Bị đề cử dùng Hòa.

Lúc Bị từ Tân Dã chạy đến Giang Nam[2], kẻ sĩ vùng Kinh Sở theo Bị như mây, nhưng riêng có Lưu Ba lên bắc đến chỗ Ngụy công Tháo. Tháo triệu Ba làm Duyện, phái đi chiêu nạp ba quận Trường Sa, Linh Lăng, Quế Dương. Đúng lúc Bị đoạt được ba quận, việc của Ba không thành, muốn theo đường Giao châu về kinh sư. Bấy giờ Gia Cát Lượng ở Lâm Chưng, gửi thư chiêu dụ Ba, Ba không theo, Bị rất lấy làm căm hận. Ba bèn từ Giao Chỉ vào Thục theo dựa Lưu Chương. Lúc Chương nghênh đón Bị, Ba can rằng:

- Bị, là kẻ hùng vậy, vào tất gây hại.

Sau khi Bị vào Thục, Ba lại can rằng:

- Nếu sai Bị đi đánh dẹp Trương Lỗ, đấy là thả hổ vào núi rừng vậy.

Chương không nghe. Ba đóng cửa ở nhà xưng bệnh. Bị đánh Thành Đô, lệnh trong quân rằng:

- Kẻ nào hại Ba, thì giết đến ba họ.

Lúc có được Ba, rất mừng.

---

[1] Tức quan lại tuân phụng phép tắc.

[2] Xem việc ở Hán kỷ, quyển năm bảy, sự kiện năm Kiến An thứ mười ba.

Bấy giờ quận huyện của Ích châu đều ngóng gió theo dựa Bị, duy có Hoàng Quyền đóng cửa thành giữ vững, đợi lúc Chương cúi phục, mới ra hàng. Vì thế bọn Đổng Hòa, Hoàng Quyền, Lý Nghiêm, vốn là những người được Chương nhậm dụng[1]; bọn Ngô Ý, Phí Quan, là thông gia thân thích của Chương[2]; Bành Dạng, là người bị Chương ruồng đuổi[3]; Lưu Ba, là người trước kia Bị ghét hận; Bị đều sắp xếp ở vị trí quý hiển, tận dụng hết được tài năng của họ, bởi vậy kẻ sĩ có chí, chẳng ai không tranh đua nỗ lực, dân chúng Ích châu vì thế rất hòa mục.

Khi trước, Lưu Chương dùng Hứa Tĩnh làm Thái thú Thục Quận. Thành Đô sắp vỡ, Tĩnh mưu trèo thành ra hàng Bị, Bị vì thế bạc đãi Tĩnh, không dùng. Pháp Chính nói:

- Thiên hạ có kẻ hữu danh vô thực, Hứa Tĩnh là người như vậy[4]. Nhưng nay chúa công mới khai sáng đại nghiệp, người trong thiên hạ, chẳng thể giải thích rõ với từng nhà, nên kính trọng ông ấy hơn, để úy lạo lòng trông ngóng của kẻ xa gần.

Bị bèn kính lễ mà dùng Tĩnh.

Lúc bao vây Thành Đô, Bị cùng sĩ chúng ước hẹn rằng: "Nếu xong việc, trăm thứ đồ vật trong phủ khố, Cô không can dự đến." Lúc hạ được Thành Đô, sĩ chúng đều bỏ mộc quăng mác chạy đến các kho tàng, tranh nhau lấy bảo vật. Phí dụng cho quân không đủ, Bị rất lo lắng, Lưu Ba nói: "Việc đấy dễ thôi, chỉ cần đúc tiền 'Trực bách'[5], bình ổn các thứ vật giá, lệnh cho quan lại coi xét chợ." Bị theo lời ấy. Trong vòng mấy tháng, phủ phố đầy chặt.

---

[1] Dưới thời Lưu Chương, Đổng Hòa là Thái thú Ích châu, Hoàng Quyền là Chủ bộ, Lý Nghiêm làm Hộ quân.

[2] Anh của Lưu Chương là Mạo, lấy em gái Ngô Ý; Phí thị, là mẹ của Chương vậy.

[3] Bành Dạng làm quan tại Ích châu, địa vị chẳng quá chức Thư tá, vì thế chê mỉa Chương, bị phạt tội cắt tóc, làm đồ lệ.

[4] Hứa Tĩnh và em là Hứa Thiệu đều nổi danh ở Nhữ Nam, hiệu xưng "Nhữ Nam nguyệt đán bình", là chỉ hai người này vậy.

[5] Là đồng tiền mệnh giá một trăm vậy.

Bấy giờ kẻ nghị bàn muốn lấy những nhà cửa, ruộng vườn tốt ở Thành Đô ban cấp cho chư tướng. Triệu Vân nói:

- Hoắc Khứ Bệnh vì Hung Nô chưa diệt, không dựng nhà[1], nay quốc tặc không phải chỉ như Hung Nô, chưa thể cầu an vậy. Đợi thiên hạ yên định hết, mọi người đều quay về quê cha đất tổ, cày cấy ruộng cũ, mới là lúc thích hợp làm việc ấy. Dân chúng Ích châu mới mắc nạn binh đao, nhà cửa ruộng vườn đều nên trả họ, khiến họ an cư phục nghiệp, rồi sau mới có thể điều dụng, được như thế dân sẽ vui mừng; chẳng nên đoạt của họ, để cho riêng những người được sủng ái.

Bị theo lời ấy.

Lúc Bị tập kích Lưu Chương, lưu Trung lang tướng Hoắc Tuấn người Nam Quận giữ thành Gia Manh. Trương Lỗ phái Dương Ngang dẫn dụ Tuấn, xin cùng thủ thành. Tuấn nói:

- Cái đầu của tiểu nhân có thể lấy, nhưng thành thì không lấy được.

Ngang bèn lui. Về sau tướng của Chương là bọn Phù Cấm, Hướng Tồn suất lĩnh hơn vạn người theo sông Lãng ngược lên, vây đánh Tuấn, gần một năm. Binh tốt của Tuấn ở trong thành chỉ mấy trăm, Tuấn rình xét sơ hở của địch, tuyển quân tinh nhuệ ra đánh, đại phá chúng, chém Tồn. Sau khi Bị định Thục, bèn chia quận Quảng Hán lập quận Tử Đồng, lấy Tuấn làm Thái thú Tử Đồng.

Pháp Chính bên ngoài thống quản đô kỳ[2], bên trong làm mưu chủ, ân đức một bữa ăn, oán hận một lần trừng mắt, không gì không báo phục, tùy tiện bắt giết làm hại một số người. Có người bảo Gia Cát Lượng rằng:

---

[1] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển mười một, sự kiện năm Nguyên thú thứ tư, đời Hán Vũ đế.

[2] Lưu Bị định đô ở Thành Đô, Thục Quận là đô kỳ vậy.

- Pháp Chính tung hoành quá mức, tướng quân nên bẩm với chúa công, đè uy phúc của ông ấy xuống.

Lượng đáp:

- Chúa công khi ở Công An, phía bắc úy kỵ cái cường mạnh của Tào Tháo, phía đông kiêng dè cái bức bách của Tôn Quyền, gần thì sợ Tôn phu nhân sinh biến sát nách. Pháp Hiếu Trực là người nâng cánh, khiến chúa công vùn vụt bay liệng, không ai chế phục nổi nữa. Sao lại ngăn cấm Hiếu Trực[1], khiến ông ấy không được theo ý riêng một chút!

Gia Cát Lượng phù tá Bị trị lý đất Thục, rất chuộng nghiêm khắc, nhiều người oán thán. Pháp Chính bảo Lượng rằng:

- Xưa kia Cao tổ vào quan ải, ước pháp tam chương[2], dân Tần cảm đức. Nay ngài mượn uy lực, chiếm cứ một châu, mới dựng lập nước, ân huệ chưa rủ xuống; vả lại theo cái nghĩa chủ khách, nên phải hạ mình, mong ngài hoãn hình phạt nới điều cấm, để đáp ứng lòng mong ngóng của dân.

Lượng nói:

- Ngài chỉ biết một mà chẳng biết hai. Nhà Tần vì vô đạo, chính lệnh hà khắc nên dân oán, kẻ thất phu hô lớn, thiên hạ tan lở. Cao tổ nhờ thế, mới có thể dùng khoan dung để thành công. Lưu Chương ám nhược, từ thời Lưu Yên đến nay, có ân mấy đời, văn tự pháp chế ràng buộc, người người xu nịnh lẫn nhau, đức chính chẳng nêu, uy hình chẳng đủ. Nhân sĩ đất Thục riêng quyền phóng túng, đạo quân thần dần bại hoại. Kẻ sủng hạnh thì cho ngôi vị, ngôi cao thì sinh khinh nhờn; kẻ thuận theo thì ban ân, ân tột đỉnh thì ngạo mạn. Cái lý do dẫn đến tệ hại, thật bởi từ đó vậy. Ta nay ra uy dùng phép, phép được thi hành thì mới biết ân, hạn chế dùng tước lộc, thì ban tước lộc

---

[1] Pháp Chính (法正), tự Hiếu Trực (孝直).

[2] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển một, sự kiện năm thứ nhất, đời Hán Cao tổ.

mới thấy vinh. Vinh ân gồm đủ, thì trên dưới có trật tự. Cái cốt yếu của việc trị, như thế mới rõ ràng vậy.

Lưu Bị dùng Tưởng Uyển người quận Linh Lăng làm Trưởng huyện Quảng Đô. Bị từng có lần nhân dịp đi du lãm, bất chợt đến Quảng Đô, thấy Uyển không xử lý công vụ, bấy giờ lại say rượu. Bị cả giận, sắp gia tội giết chóc. Gia Cát Lượng xin rằng:

- Tưởng Uyển, là khí vật của xã tắc, không phải chỉ có tài trăm dặm vậy. Uyển trị lý lấy an dân làm gốc, không lấy việc tô vẽ bề ngoài làm đầu, xin chúa công xem xét kỹ thêm.

Bị vốn kính trọng Lượng, bèn không gia tội, trong lúc gấp gáp chỉ miễn chức quan của Uyển mà thôi.

6. Mùa thu, tháng bảy, Ngụy công Tháo đi đánh Tôn Quyền, lưu con út là Lâm Truy hầu Thực thủ huyện Nghiệp. Tháo vì các con tuyển quan thuộc, tiêu chuẩn rất cao, dùng Hình Ngung làm Gia thừa của Thực; Ngung dùng lễ nghi hạn chế ước thúc, không có chỗ nào chịu khuất ý, bởi thế không hợp nhau. Thứ tử Lưu Trinh văn từ mỹ lệ, Thực thân gần yêu mến Trinh. Trinh gửi thư cho Thực nói:

"Quân hầu lựa chọn cái hoa mùa xuân của Thứ tử, nhãng quên trái ngọt mùa thu của Gia thừa, vì người trên đưa tới lời phỉ báng, tội ấy không nhỏ, kẻ ngu này thực lo sợ."

7. Thượng thư lệnh của nước Ngụy là Tuân Du chết. Du kín đáo thâm trầm, có trí tự phòng ngừa, từ khi theo Ngụy công Tháo đi đánh dẹp, thường bày mưu vạch kế nơi màn trướng, người bấy giờ và con em chẳng ai biết Du nói những gì. Tháo từng khen: "Tuân Văn Nhược cử thiện, tiến cử chưa được không thôi, Tuân Công Đạt trừ ác, ác chưa trừ được chẳng dừng.[1]" Lại khen: "Hai vị Tuân lệnh[2] xét người, càng lâu càng đáng tin, ta suốt đời không quên họ."

---

[1] Tuân Úc (荀彧), tự Văn Nhược (文若); Tuân Du (荀攸), tự Công Đạt (公达).

[2] Tuân Úc là Thượng thư lệnh nhà Hán, Tuân Du là Thượng thư lệnh nước Ngụy vậy.

8. Khi trước, người huyện Phu Hãn là Tống Kiến nhân lúc Lương châu loạn, tự xưng hiệu là Hà Thủ Bình Hán vương, cải niên hiệu, đặt trăm quan, tới hơn ba chục năm. Mùa đông, tháng mười, Ngụy công Tháo sai Hạ Hầu Uyên từ Hưng Quốc đánh dẹp Kiến, vây Phu Hãn, hạ được, chém Kiến. Uyên biệt phái bọn Trương Cáp vượt Hoàng Hà, tiến vào Tiểu Hoàng Trung, các bộ lạc Khương ở phía tây Hoàng Hà đều ra hàng, vùng Lũng Hữu bình định.

9. Đế từ lúc định đô ở huyện Hứa đến bấy giờ, giữ ngôi vị mà thôi, tả hữu thị vệ chẳng ai không phải là người của họ Tào. Nghị lang Triệu Ngạn thường vì Đế bày kể nói kế sách đương thời, Ngụy công Tháo ghét nên giết Ngạn. Sau đấy Tháo vì việc công vào trong điện gặp Đế, Đế lo sợ không biết phải làm sao, nhân đó nói:

- Ngài nếu có thể phù tá ta, thì hậu đãi; không giúp được, hãy rủ ân tha cho ta.

Tháo thất sắc, cúi xuống ngẩng lên xin lui ra. Theo phép cũ: Tam công lĩnh binh, khi triều kiến, có quân Hổ bôn cắp đao đi kèm. Tháo ra ngoài, ngoảnh sang tả hữu, mồ hôi đẫm lưng; từ đấy về sau không vào triều thăm hầu nữa.

Con gái của Đổng Thừa là Quý nhân, Tháo giết Thừa, tìm Quý nhân giết đi[1]. Đế vì Quý nhân có mang, nhiều lần thỉnh xin, không xin được. Phục hoàng hậu vì thế mang lòng lo sợ, bèn gửi thư cho cha là Hoàn, nói thực trạng việc bức bách tàn nhẫn của Tào Tháo, muốn bí mật mưu giết đi, Hoàn không dám phát động. Đến bấy giờ, việc mới tiết lộ, Tháo cả giận, tháng mười một, sai Ngự sử đại phu Si Lự cầm phù tiết, sách mệnh thu tỉ thụ của Hậu, lấy Thượng thư lệnh Hoa Hâm làm phó, cầm binh vào cung, bắt Hậu. Hậu đóng cửa nách, náu mình

[1] Việc Đổng Thừa mưu giết Tào Tháo, xem ở Hán kỷ, quyển năm mươi lăm, sự kiện năm Kiến An thứ năm.

trong vách. Hâm phá cửa bổ vách, tới lôi Hậu ra. Bấy giờ Đế ở điện ngoài, dẫn Lự vào ngồi, Hậu xõa tóc, chân trần, vừa đi vừa khóc, qua chỗ Đế quyết biệt rằng:

- Chẳng thể giúp nhau được sống nữa sao?

Đế nói:

- Ta cũng chẳng biết mệnh của mình còn đến lúc nào!

Rồi ngoảnh sang bảo Lự rằng:

- Si công[1], thiên hạ há có việc này chăng!

Tháo sai đem Hậu giam vào bạo thất, bị cấm tù mà chết; hai Hoàng tử do Hậu sinh ra, đều bị dùng rượu độc giết, anh em tông tộc của Hậu chết đến hơn trăm người.

10. Tháng mười hai, Ngụy công Tháo đến Mạnh Tân.

11. Tháo dùng Thượng thư lang Cao Nhu làm Lý tào duyện. Theo phép cũ: Quân sĩ được trưng triệu mà bỏ trốn, tra khảo hết vợ con kẻ đó. Thế nhưng kẻ bỏ trốn vẫn không dừng. Tháo muốn tăng nặng thêm hình phạt với việc đó, bắt tội đến cha mẹ, anh em của họ, Nhu bẩm rằng:

- Sĩ tốt trốn khỏi nơi đóng quân, đích thực là việc đáng ghét, nhưng nghe nói người trong số ấy sau có kẻ hối. Ngu ý cho rằng nên tha thứ cho vợ con của họ, như thế còn có thể sai người dụ dỗ để họ hồi tâm chuyển ý. Chiếu theo pháp lệnh trước, cố nhiên đã dứt tuyệt ý nguyện quay về của họ; mà nay lại tăng nặng với hình phạt ấy, Nhu sợ là từ đây binh sĩ trong quân, thấy một người bỏ trốn, giết đến người liên đới, cũng theo nhau mà trốn, chẳng thể giết hết được vậy. Trọng hình ấy đã không ngăn được người bỏ trốn, còn khiến số người bỏ trốn tăng thêm thôi.

Tháo nói: "Phải!"

Lập tức dừng hình phạt, không giết nữa.

---

[1] Si Lự, bấy giờ là Ngự sử đại phu của nhà Hán, cho nên gọi như thế.

Năm Kiến An thứ hai mươi (Ất Mùi - 215)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Giáp Tý, lập Quý nhân họ Tào làm Hoàng hậu; là con gái của Ngụy công Tháo vậy.

2. Tháng ba, Ngụy công Tháo tự đem binh đi đánh Trương Lỗ, sắp sửa từ Vũ Đô vào chỗ người Đê, người Đê lấp đường, Tháo phái bọn Trương Cáp, Chu Linh đánh phá họ.

Mùa hạ, tháng tư, Tháo từ Trần Thương ra Tán Quan đến Hà Trì, bộ chúng của Đê vương Đậu Mậu hơn vạn người, cậy hiểm bất phục, tháng năm, đánh diệt họ. Chư tướng ở Tây Bình, Kim Thành là bọn Trương Diễn, Tưởng Thạch cùng chém đầu Hàn Toại đưa đến.

3. Khi trước, Lưu Bị ở tại Kinh châu, bọn Chu Du, Cam Ninh nhiều lần khuyên Tôn Quyền lấy đất Thục. Quyền phái sứ giả bảo Bị rằng:

- Lưu Chương vô uy, chẳng thể tự thủ, nếu như Tào Tháo lấy được đất Thục, thì Kinh châu nguy mất. Nay ta muốn đánh Chương trước, tiếp đó đánh Trương Lỗ, nhất thống phương nam, dẫu có mười Tháo, không lo gì vậy.

Bị đáp lại rằng:

- Ích châu dân giàu đất hiểm, Lưu Chương dẫu yếu, đủ để tự thủ. Nay vội đưa quân vào Thục, Hán, chuyển vận từ nghìn dặm, muốn giao chiến tất thắng, tấn công tất lấy được, cử sự chẳng thất lợi, đấy là việc mà Tôn, Ngô[1] cho là khó vậy. Kẻ nghị bàn thấy Tháo thất lợi ở Xích Bích, cho rằng lực của hắn đã khuất, không nghĩ tính xa xôi nữa; nay thiên hạ ba phần Tháo đã có được hai, tất muốn cho ngựa uống nước ở Thương Hải, xem binh ở Ngô Cối, há chịu bằng lòng ngồi để đợi lên lão sao? Thế mà đồng minh vô cớ tự công phạt lẫn nhau, trao cơ hội cho Tháo, khiến địch lợi dụng hiểm khích, chẳng phải kế lâu dài vậy.

---

[1] Chỉ Tôn Vũ, Ngô Khởi, những binh gia nổi danh thời Xuân Thu, Chiến quốc.

Vả lại Bị với Chương có tiếng là người trong tông thất, mong dựa uy linh tổ tiên để khuông phò Hán triều. Nay Chương đắc tội với người xung quanh, riêng Bị kính sợ, không dám nghe bàn việc ấy, mong hãy gia ân khoan thứ.

Quyền không nghe, phái Tôn Du suất lĩnh thủy quân trú ở Hạ Khẩu. Bị không cho quân đi qua, bảo Du rằng:

- Mày muốn lấy Thục, ta sẽ xõa tóc vào ở trong núi, chẳng thất tín với thiên hạ vậy[1].

Liền sai Quan Vũ đóng trại ở Giang Lăng, Trương Phi đóng đồn ở Tỷ Quy, Gia Cát Lượng giữ Nam Quận, Bị tự đồn trú ở Sàn Lăng. Quyền bất đắc dĩ triệu Du về. Lúc Bị sang tây đánh Chương, Quyền nói:

- Thằng giặc giảo hoạt, lại dám trá lừa ta như thế!

Bị lưu Quan Vũ giữ Giang Lăng, Lỗ Túc với Vũ kề địa giới; Vũ nhiều lần nảy mối ngờ, Túc thường lấy sự vui vẻ vỗ về Vũ.

Đến lúc Bị lấy được Ích châu, Quyền lệnh sai Trung tư mã Gia Cát Cẩn tới chỗ Bị đòi các quận Kinh châu. Bị không đồng ý, nói:

- Ta đang mưu lấy Lương châu, định được Lương châu, ta sẽ đem hết Kinh châu giao trả cho Ngô thôi.

Quyền nói:

- Thế là mượn mà không trả, lại muốn dùng lời hão để kéo dài ngày tháng vậy.

Bèn đặt trưởng lại của ba quận Trường Sa, Linh Lăng, Quế Dương. Quan Vũ xua đuổi hết bọn họ. Quyền cả giận, phái Lã Mông đốc hai vạn binh để đoạt lấy ba quận.

Mông gửi thư đến Trường Sa, Quế Dương, hai quận đều theo gió quy phục, duy có Thái thú Linh Lăng là Hác Phổ giữ thành

---

[1] Ý rằng người trong tông thất bị đánh mà chẳng cứu được thì không còn mặt mũi nào đứng giữa thiên hạ nữa.

không hàng. Lưu Bị nghe tin, từ Thục đích thân đến Công An, phái Quan Vũ tranh ba quận. Tôn Quyền tiến quân đóng trú ở Lục khẩu, làm điều động chư quân; sai Lỗ Túc lĩnh một vạn người đóng ở Ích Dương để cự Vũ, gửi phi thư[1] triệu Lã Mông, sai bỏ Linh Lăng gấp quay về trợ giúp Túc. Mông được thư, giấu kín đi, ban đêm, triệu chư tướng trao phương lược; mờ sáng, khi đánh Linh Lăng, ngoảnh sang bảo Đặng Huyền Chi người quận Nam Dương là người quen cũ của Hác Phổ rằng:

- Hác Tử Thái[2] nghe biết cái đạo trung nghĩa ở đời, cũng muốn làm theo, nhưng chẳng biết thời thế vậy. Nay Tả tướng quân bị Hạ Hầu Uyên vây tại Hán Trung. Quan Vũ đang ở Nam Quận, chí tôn đích thân đến đó. Bên ấy đầu đuôi đang có mối nguy treo ngược, cứu chết chẳng kịp, há dư sức kéo đến doanh này nữa sao! Nay ta tính sức liệu lực mà đánh thành này, chẳng trọn ngày mà thành tất phá, sau khi phá thành, thân chết, có ích gì với công việc, lại khiến mẹ già trăm tuổi tóc trắng bị giết, há chẳng xót sao? Ta đồ rằng nhà ấy[3] không nghe được tin tức bên ngoài, cho rằng có thể cậy dựa viện binh, nên mới đến mức thế thôi. Ngài nên gặp ông ấy, giúp bày kế họa phúc.

Huyền Chi gặp Phổ, tuyên rõ ý của Mông, Phổ sợ liền hàng. Mông nghênh đón, cầm tay Phổ cùng nhau đều xuống thuyền, nói chuyện xong, đưa thư ra cho Phổ xem, nhân đó vỗ tay cả cười. Phổ thấy thư, biết Bị tại Công An, còn Vũ ở Ích Dương, hổ thẹn, hận muốn chui xuống đất. Mông lưu Tôn Hà lại[4], ủy thác việc sau, lập tức trong ngày dẫn quân đến Ích Dương.

Lỗ Túc muốn cùng Quan Vũ hội đàm, chư tướng ngờ sợ có biến, nghị bàn không nên qua gặp. Túc nói:

---

[1] Tức thư báo tin khẩn cấp.

[2] Hác Phổ (郝普), tự Tử Thái (子太).

[3] Nhà ấy, trỏ Hác Phổ vậy.

[4] Xét thấy, Hán kỷ, quyển thứ năm mươi sáu, sự kiện năm Kiến An thứ mười chép việc Tôn Hà bị bọn Quy Lãm, Đái Viên giết, có lẽ đây là một Tôn Hà khác chăng?

- Việc hôm nay, nên mở lối cho nhau. Lưu Bị phụ quốc gia, phải trái chưa quyết, Vũ há dám lần nữa phạm mệnh sao!

Bèn mời đón Vũ tương kiến, hai bên đều đóng binh mã cách nhau trên trăm bước chân, chỉ có các tướng quân đơn đao tới hội. Túc nhân đó trách mắng Vũ không trả lại ba quận, Vũ nói:

- Chiến dịch Ô Lâm, Tả tướng quân đích thân trong chốn hành binh, dốc sức phá địch, há chịu lao nhọc, lại chẳng được mảnh đất nào, mà túc hạ đến định thu đất sao?

Túc nói:

- Không đúng. Ban đầu ta cùng Dự châu hội diện ở Trường Bản[1], bộ chúng của Dự châu không đương nổi một doanh, kế cùng cực kỳ lo lắng, chí khí rơi rụng, thế lực suy kiệt, toan trốn đến nơi xa[2], chẳng mong được như lúc này. Chúa thượng xót thương Dự châu thân không có chỗ ở, chẳng tiếc đất đai và sức lực của sĩ dân, sai che chở cứu giúp để qua kiếp nạn ấy; vậy mà Dự châu mưu đồ giả dối tư lợi một mình, phạm đức nghĩa phá tình thân. Nay đã mượn sức lấy được Tây châu rồi, lại muốn nuốt trọn đất Kinh châu, đấy đại khái là điều mà kẻ phàm phu chẳng nỡ làm, huống chi là bậc chủ soái thống lĩnh muôn người!

Vũ không lấy gì đáp lại. Đúng lúc ấy nghe tin Ngụy công Tháo sắp đánh Hán Trung, Lưu Bị sợ mất Ích châu, sai sứ cầu hòa với Quyền. Quyền lệnh sai Gia Cát Cẩn hồi đáp, lại thề ước hòa hảo. Bèn phân Kinh châu, lấy sông Tương làm ranh giới; từ Trường Sa, Giang Hạ, Quế Dương về đông thuộc Quyền; từ Nam Quận, Lĩnh Lăng, Vũ Lăng sang tây thuộc Bị. Gia Cát Cẩn mỗi lần phụng mệnh đến Thục, cùng em mình là Lượng chỉ vì việc công hội gặp tương kiến, lui về không gặp mặt riêng.

4. Mùa thu, tháng bảy, Ngụy công Tháo đến Dương Bình. Trương Lỗ muốn dâng cả Hán Trung ra hàng, em của Lỗ là Vệ

---

[1] Việc nói ở Hán kỷ, quyển thứ năm mươi bảy, sự kiện năm Kiến An thứ mười ba.

[2] Ý nói Lưu Bị có ý định trốn đến nương nhờ Ngô Cự ở quận Thương Ngô vậy.

không chịu, suất lĩnh mấy vạn bộ chúng dựa quan ải thủ vững, chẹn ngang núi đắp thành hơn chục dặm.

Khi trước, Tào Tháo nhân vì nghe lời của Lương châu Tòng sự và người hàng ở Vũ Đô, nói "Trương Lỗ dễ đánh, dưới thành Dương Bình núi Nam, núi Bắc cách xa nhau, chẳng thể thủ giữ vậy", tin cho là đúng. Lúc tự đến tận nơi quan sát, thấy chẳng phải như lời mình nghe được, bèn than rằng: "Lời kẻ khác bàn, ít khi khiến người ta thỏa lòng." Lúc đánh các trại ở trên núi Dương Bình, núi cao khó lên, đã không hạ được ngay, sĩ tốt lại chết trận và bị thương nhiều, lương ăn sắp hết, Tháo có ý nản, liền muốn lui quân xẻ núi quay về, phái Đại tướng quân Hạ Hầu Đôn, Tướng quân Hứa Chử hô binh trên núi rút. Lúc tiền quân trong đêm đi lầm đường, lạc vào biệt doanh của Trương Vệ, người trong doanh cả kinh lui vỡ. Bọn Thị trung Tân Bì, Chủ bộ Lưu Diệp ở phía sau đoàn quân, bảo với Đôn, Chử rằng: "Quan binh đã chiếm được đồn trọng yếu của giặc, giặc đã tan chạy", bọn họ còn chưa tin. Đôn tự lên trước xem xét, bèn quay lại bẩm với Tháo, tiến binh đánh Vệ, bọn Vệ trong đêm bỏ chạy.

Trương Lỗ nghe tin Dương Bình đã mất, muốn hàng, Diêm Phố nói:

- Nay bị bức bách mà hàng, công tất nhỏ; chẳng bằng nương dựa vào Đỗ Hoạch chạy đến chỗ Phác Hồ[1], chống giữ nhau, rồi sau mới dâng lễ xưng thần, công tất lớn.

Lỗ bèn trốn đến Nam Sơn vào Ba Trung. Tả hữu muốn đốt hết của cải vật báu trong thương khố, Lỗ nói:

- Ta vốn muốn quy thuận quốc gia, nhưng ý chưa đạt được. Nay đi trốn là tránh cái khí thế dữ dội của họ, không có ác ý. Vật quý tiền của trong thương khố, là của quốc gia vậy.

---

[1] Đỗ Hoạch (杜濩), là thủ lĩnh của bộ lạc người Tung vậy; Phác Hồ (朴胡), là Di vương của bảy họ tộc ở Ba Quận vậy.

Bèn phong kín kho tàng rồi bỏ đi. Tháo vào Nam Trịnh, rất khen ngợi Lỗ, lại vì Lỗ vốn có thiện ý, liền phái người tới úy lạo khuyên dụ.

Thừa tướng Chủ bộ Tư Mã Ý nói với Tháo rằng:

- Lưu Bị dùng trá lực bắt lấy Lưu Chương, người Thục chưa theo phục, mà đi xa tranh Giang Lăng, cơ hội này không nên để lỡ vậy. Nay hạ được Hán Trung, Ích châu chấn động, tiến binh đến đánh, về thế mà xét tất sẽ như ngói vỡ. Thánh nhân chẳng làm trái thời, cũng chẳng để lỡ thời cơ vậy.

Tháo nói:

- Người ta khổ vì không biết đủ, đã được Lũng, lại mong có Thục sao![1]

Lưu Diệp nói:

- Lưu Bị, là nhân kiệt vậy, có kế mưu nhưng chậm chạp; lấy được Thục mới ít ngày, người Thục chưa cậy dựa. Nay ta phá được Hán Trung, người Thục khiếp sợ, có cái thế tự lật. Dựa vào trí sáng của Công, nhân cái thế nghiêng lật của Thục mà áp sát đất ấy, không lý gì không thắng vậy. Nếu ta trì hoãn một chút, Gia Cát Lượng sáng việc trị quốc mà làm quan văn, Quan Vũ, Trương Phi dũng trùm ba quân mà làm tướng võ, dân Thục đã định, chiếm nơi hiểm trở giữ chỗ trọng yếu, thì chẳng thể phạm được nữa. Nay không lấy, tất thành mối lo về sau.

Tháo không nghe. Bảy ngày sau, người Thục đến hàng nói:

- Trong Thục một ngày mấy chục lần nhiễu loạn, tướng thủ giữ tuy chém giết những kẻ nhiễu loạn mà chẳng thể yên nổi vậy.

Tháo hỏi Diệp rằng:

- Nay còn có thể đánh được không?

Diệp nói:

---

[1] Đây là câu trong chiếu thư của Hán Quang Vũ đế gửi cho tướng của mình là Sầm Bành, nói: "Người ta khổ vì không biết đủ, đã được Lũng, lại mong có Thục."

- Nay họ đã yên một chút, chưa thể đánh vậy.

Tháo bèn quay về. Lấy Hạ Hầu Uyên làm Đô hộ tướng quân, đốc trách bọn Trương Cáp, Từ Hoảng thủ Hán Trung; lấy Thừa tướng Trưởng sử Đỗ Tập làm Phò mã Đô úy, lưu lại đốc việc ở Hán Trung. Tập vỗ về mở lối, bách tính tự vui lòng dời về Lạc Dương, Nghiệp Thành, đến hơn tám vạn khẩu.

5. Tháng tám, Tôn Quyền suất lĩnh chục vạn quân vây Hợp Phì. Bấy giờ Trương Liêu, Lý Điển, Nhạc Tiến lĩnh bảy nghìn binh đóng trú tại Hợp Phì; lúc Ngụy công Tháo đi đánh Trương Lỗ, lập chỉ lệnh giao cho Hộ quân Hợp Phì là Tiết Đễ, đề chữ lên góc bao thư rằng: "Giặc đến, hãy mở." Lúc Quyền đến, mở chỉ lệnh, chỉ lệnh nói: "Nếu Tôn Quyền đến, Trương, Lý tướng quân xuất chiến; Nhạc tướng quân thủ giữ, Hộ quân chớ được tham chiến.[1]" Chư tướng cho rằng hai bên đông ít chẳng ngang nhau, nghi hoặc. Trương Liêu nói:

- Công viễn chinh bên ngoài, đợi cứu binh đến, bên kia phá ta xong rồi. Vì thế ra chỉ lệnh kịp lúc lúc bên kia chưa hợp binh ta đón đánh, bẻ gãy thế mạnh của chúng, để yên lòng quân, rồi sau mới có thể thủ giữ vậy.

Bọn Tiến chẳng ai đáp lời. Liêu giận nói:

- Cái cơ thành bại, là ở một trận đánh này. Chư quân nếu nghi ngờ, Liêu sẽ một mình quyết đánh.

Lý Điển vốn bất hòa với Liêu, bùi ngùi nói:

- Đây là việc lớn quốc gia, nên ta chỉ xem kế của ngài thế nào thôi, há lại nghĩ thù riêng mà quên nghĩa công sao! Ta xin theo ngài xuất chiến.

Thế rồi Liêu trong đêm tuyển mộ dũng sĩ đi theo, được tám trăm người, giết bò mở tiệc thết đãi. Sáng hôm sau, Liêu mặc

---

[1] Ý chỉ lệnh thể hiện rất rõ ràng cách xét dùng người của Tào Tháo. Trương Liêu, Lý Điển dũng mãnh, sai ra đánh trận; Nhạc Tiến trì trọng, sai thủ giữ; Tiết Đễ là văn lại, sai không được tham chiến.

giáp cầm kích, xông lên trước hãm trận, giết mấy chục người, chém hai đại tướng, hô vang tên của mình, xông vào trong lũy, đến dưới cờ súy của Quyền. Quyền cả kinh, không biết phải làm sao, chạy lên gò đất cao, dùng trường kích tự thủ. Liêu quát gọi Quyền xuống đánh, Quyền không dám động, trông xa thấy bộ chúng của Liêu đem theo ít, bèn tụ lại vây Liêu mấy vòng, Liêu đánh gấp mở trùng vây, đem mấy chục thủ hạ dưới cờ thoát ra được. Sĩ chúng còn lại gào to rằng:

- Tướng quân bỏ chúng tôi sao!

Liêu lại xông vào phá vây, cứu bộ chúng còn lại ra. Nhân mã của Quyền đều tan tác, không ai dám đối địch. Đánh từ sáng sớm đến giữa trưa, người Ngô mất vía. Liêu quay về sửa sang thủ giữ, lòng quân mới yên.

Quyền vây Hợp Phì hơn chục ngày, không hạ được thành, triệt quân về. Binh đều đang trên đường, Quyền cùng chư tướng ở phía bắc bến Tiêu Diêu, Trương Liêu dòm từ xa biết được, lập tức đem quân bộ kỵ vụt đến. Cam Ninh cùng bọn Lã Mông ra sức đánh, ngăn chống địch, Lăng Thống suất lĩnh người thân cận dìu Quyền ra khỏi vòng vây, lại quay vào cùng Liêu giao chiến, tả hữu chết sạch, bản thân Thống cũng bị thương, liệu rằng Quyền đã thoát, mới quay về. Quyền cưỡi con tuấn mã lên cầu, phía nam cầu đã gãy, hơn một trượng không có ván gỗ; Thân cận giám[1] Cốc Lợi ở phía sau ngựa, bảo Quyền giữ chắc yên ngựa, nới dây cương, Lợi ở phía sau vung roi để trợ thế ngựa, bởi vậy mới vượt qua sông được. Hạ Tề suất lĩnh ba nghìn người ở phía nam bến sông đón rước Quyền, Quyền nhờ thế mới thoát.

Quyền vào thuyền lớn yến ẩm, Hạ Tề ngồi dưới chiếu rỏ nước mắt khóc nói:

---

[1] Thân cận giám, là tên chức quan vậy.

- Chí tôn là bậc nhân chủ, lẽ thường nên bảo trọng, việc hôm nay, suýt nữa chuốc họa bại. Quần thần kinh hoảng, như không có trời đất, xin lấy đó làm điều răn suốt đời!

Quyền tự tiến lên lau nước mắt cho Tề nói:

- Nỗi thẹn lớn, xin kính cẩn khắc vào lòng, không chỉ chép vào đai áo vậy.

6. Tháng chín, thủ lĩnh người Di của bộ lạc Ba, Tung là Phác Hồ, Đỗ Hoạch, Nhâm Ước đều đem hết bộ chúng của mình đến nương dựa. Vì thế chia Ba Quận, lấy Hồ làm Thái thú Ba Đông, Hoạch làm Thái thú Ba Tây, Ước làm Thái thú Ba Quận, đều phong họ làm Liệt hầu.

7. Mùa đông, tháng mười, bắt đầu đặt danh hiệu Hầu tước để thưởng người có quân công[1].

8. Tháng mười một, Trương Lỗ đem gia thuộc ra hàng. Ngụy công Tháo đón bái Lỗ làm Trấn nam tướng quân, dùng khách lễ đối đãi, phong tước Lãng Trung hầu, thực ấp vạn hộ. Phong cho năm con của Lỗ và bọn Diêm Phố đều làm Liệt hầu.

Tập Tạc Xỉ luận rằng: Diêm Phố can Lỗ chớ xưng vương[2], *mà Tào công truy phong hắn, người trong tương lai, ai chẳng nghĩ muốn thuận theo! Lấp nguồn nước thì dòng chảy tự ngừng, điều này là nói về việc ấy chăng? Nếu chẳng làm rõ đạo lý ấy mà coi trọng cái công rực rỡ, phong tước hậu thưởng chỉ dành cho tướng sĩ ra sức liều chết, thì dân chúng hám lợi lúc có loạn, thói tục đua tranh nơi sát phạt, cậy quân ỷ sức, can qua chẳng ngừng rồi. Tào công phong tước như thế, có thể nói là đã biết đến cái gốc của việc thưởng phạt rồi.*

---

[1] *Ngụy thư* chép: Đặt tước Danh hiệu hầu, có mười tám cấp; Quan trung hầu, có mười bảy cấp, đều ban ấn vàng, dây thao tía. Lại đặt tước Quan nội hầu, Quan ngoại hầu, đều có mười sáu cấp, ban ấn đồng, núm hình rùa, dây thao đen. Tất thảy đều không có thực ấp. Bùi Tùng Chi chú: Việc hư phong (chỉ phong tước mà không phong đất), đại để bắt đầu từ đây vậy.

[2] Xem Hán kỷ, quyển thứ năm mươi tám, sự kiện năm Kiến An thứ mười sáu.

9. Trình Ngân, Hầu Tuyển, Bàng Đức đều theo Lỗ ra hàng[1]. Ngụy công Tháo khôi phục quan tước cho Ngân và Tuyển, bái Đức làm Lập nghĩa tướng quân.

10. Lúc Trương Lỗ chạy tới Ba Trung, Hoàng Quyền nói với Lưu Bị rằng:

- Nếu mất Hán Trung, thì tam Ba[2] không chấn chỉnh được, đấy là cắt mất tay chân của Thục vậy.

Bị bèn lấy Quyền làm Hộ quân, suất lĩnh chư tướng nghênh đón Lỗ; Lỗ đã hàng, Quyền bèn đánh Phác Hồ, Đỗ Hoạch, Nhâm Ước, phá họ. Ngụy công Tháo sai Trương Cáp đốc chư quân đánh lấy tam Ba, muốn dời dân ở đấy vào Hán Trung, Cáp tiến quân đến huyện Đãng Cừ. Lưu Bị sai Thái thú Ba Tây là Trương Phi cùng Cáp cự giữ nhau, hơn năm mươi ngày, Phi tập kích, đại phá Cáp. Cáp chạy về Nam Trịnh, Bị cũng quay về Thành Đô.

Tháo điều phát hơn năm nghìn quân cũ của bọn Toại, Siêu, sai bọn Bình nạn tướng quân Ân Thự đốc lĩnh, dùng Thái thú Phù Phong là Triệu Nghiễm làm Quan Trung hộ quân. Tháo sai Nghiễm phát một nghìn hai trăm binh trợ giúp phòng giữ Hán Trung, Ân Thự đốc trách đưa quân đi, người đi không vui lòng. Nghiễm hộ tống đến Tà Cốc khẩu, quay về, chưa đến doanh trại, quân của Thự phản loạn. Một trăm năm mươi quân bộ kỵ đi theo Nghiễm, đều là thân đảng của kẻ phản, nghe nói, đều kinh sợ, mặc giáp cầm binh khí, chẳng tự yên được. Nghiễm thong thả dùng lẽ thành bại hiểu dụ, úy lạo khích lệ khẩn thiết, bọn họ đều khảng khái nói:

- Sống chết sẽ theo Hộ quân, không dám hai lòng!

Nghiễm tiến đến các doanh, đều triệu tập kiểm xét những kẻ gian kết đảng làm phản, cả thảy hơn tám trăm người, phân tán

---

[1] Trình Ngân, Hầu Tuyển, là thủ lĩnh các lộ quân Quan Trung; Bàng Đức là tướng của Mã Siêu. Sau khi thất bại ở Vị Nam, Ký thành, đều trốn đến hàng Trương Lỗ.

[2] Tam Ba, tức Ba Đông, Ba Tây và Ba Quận vậy.

ngoài đồng. Nghiễm hạ lệnh: "Chỉ bắt kẻ đầu sỏ chủ mưu trong số họ trị tội, những kẻ còn lại nhất nhất không hỏi đến; quân sĩ bị quận huyện bắt đưa đến đều thả ra cho đi", binh phản bèn lập tức theo nhau quay về hàng. Nghiễm mật bẩm rằng: "Nên phái tướng đến đại doanh, mời cựu binh tới trấn thủ Quan Trung." Ngụy công Tháo phái tướng quân Lưu Trụ đem hai nghìn người đến, đang đợi quân lính đến đủ mới chia phái. Không bao lâu việc lộ, các doanh trại cả kinh, không thể dụ yên được. Nghiễm bèn tuyên bố:

- Ta sẽ lưu một nghìn tân binh già lão trung hậu, để trấn thủ Quan Trung, những người còn lại phải hết về phía đông.

Liền đó gặp viên chủ quản binh tịch, kê biên binh lính trong các doanh, lập danh sách phân biệt rõ ràng. Những người ở lại mới yên định, cùng Nghiễm đồng lòng, kẻ bị phái đi cũng không dám động. Nghiễm trong một ngày phái hết bọn họ lên đường, tiếp đó đem một nghìn người lưu lại, phân bố khắp các doanh. Binh phía đông[1] kịp đến, lại bức dụ họ, chuyển cả nghìn người, lệnh sai đưa họ cùng sang đông. Tổng cộng số người sang đông đến hơn hai vạn khẩu.

Năm Kiến An thứ hai mươi mốt (Bính Thân - 216)

1. Mùa xuân, tháng hai, Ngụy công Tháo về huyện Nghiệp.

2. Mùa hạ, tháng năm, Đế tiến tước phong Ngụy công Tháo làm Vương.

Khi trước, Trung úy[2] Thôi Diễm tiến cử người quận Cự Lộc là Dương Huấn với Tháo, Tháo dùng lễ triệu Huấn. Lúc Tháo được tiến tước, Huấn sáng tác biểu văn xưng tụng công đức. Có

---

[1] Tức binh của Tướng quân Lưu Trụ vậy.

[2] Trung úy (中尉), là chức quan thời Tần, nhà Hán giữ nguyên, đến thời Hán Vũ đế thì đổi thành Chấp kim ngô. Nay Tào Tháo đặt lại chức Trung úy, thực tế chính là chức Chấp kim ngô của nhà Hán vậy.

người cười Huấn a dua thế tục, phù phiếm giả dối, cho là Diễm mắc lỗi tiến cử người. Diễm tới chỗ Huấn lấy bản thảo của biểu văn kia xem rõ, rồi gửi thư cho Huấn nói: "Ta xét biểu chương, thấy việc tốt mà! Thời thế, ôi thời thế! Thời thế sẽ có lúc phải biến đổi." Bản ý của Diễm là chê bai những lời bàn luận phê phán mà chẳng tìm xét tình lý vậy. Bấy giờ có kẻ bất bình với Diễm, liền bẩm rằng Diễm "ngạo đời oán giận báng bổ, ý chừng không khiêm tốn"[1], Tháo giận, bắt Diễm giao cho nhà ngục, phạt cắt tóc làm Đồ lệ,[2] người tố Diễm lúc trước lại bẩm rằng:

- Diễm là tội đồ, đối đáp với tân khách thì tay xoắn râu mắt nhìn thẳng, như có điều tức giận.

Tháo bèn ban tội chết cho Diễm.

Thượng thư bộc xạ Mao Giới thương Diễm vô tội, trong lòng không vui. Người kia lại bẩm tội Giới oán thán báng bổ, Tháo bắt Giới giao cho nhà ngục. Thị trung Hoàn Giai, Hòa Hiệp đều vì Giới biện giải, Tháo không nghe. Giai cầu xin xét sự thực việc ấy. Vương nói:

- Người nói việc bẩm, Giới không chỉ báng bổ ta vậy, lại còn vì Thôi Diễm sinh lòng oán phẫn. Đấy là vứt bỏ cái ân nghĩa quân thần, xằng bậy vì người bị bị xử tội chết oán thán, e là ta chẳng thể nhẫn nhịn vậy.

Hiệp nói:

- Nếu thực như lời người cáo giác nói, tội của Giới quá nặng, không phải là thứ tội trời đất che chở được. Thần không dám bẻ cong lý lẽ để uổng luân lý lớn, chỉ vì Giới nhiều năm được ân sủng, cứng rắn công bằng, trung thành chính trực, được chúng nhân kính sợ, chẳng dễ có việc như thế. Nhưng lòng người khó kiểm chứng, rất nên khảo xét, từ hai phương diện chứng nghiệm

---

[1] Đại để là nhân câu "Thời thế sẽ có lúc phải biến đổi" mà cho rằng Diễm vô lễ vậy.

[2] Đồ (徒) là kẻ tù phạm phải lao dịch khổ sai, lệ (隶) tức là nô lệ. Đồ lệ tức là bị phạt làm việc lao dịch khổ sai như kẻ bị tù đầy.

sự thực của lời cáo buộc. Nay thánh ân chẳng nỡ truy xét tận lý, lại khiến sai đúng ngay gian chẳng rõ ràng.

Tháo nói:

- Sở dĩ chẳng khảo xét, vì muốn bảo toàn cho cả hai người là Giới và người cáo buộc thôi.

Hiệp thưa rằng:

- Giới nếu thực có lời báng bổ chủ, đáng phải phơi thây nơi ngõ chợ; nếu Giới không nói lời ấy, người cáo buộc mắc tội vu hãm đại thần làm mê hoặc tai chủ nhân; chẳng kiểm xét rõ, thần trộm thấy bất an.

Tháo rút cục không truy cứu đến cùng, bèn thả Giới, truất chức, sau Giới chết ở nhà.

Bấy giờ Tây tào duyện là Đinh Nghi người nước Bái nắm quyền, việc Giới bị hạch tội, Nghi có giúp sức; quần thần sợ hắn chỉ dám liếc mắt. Chỉ có Thượng thư bộc xạ Hà Quỳ và Đông tào thuộc Từ Dịch người quận Đông Hoàn không theo dựa Nghi, Nghi vu gièm Dịch, điều ra ngoài làm Thái thú Ngụy Quận, nhờ Hoàn Giai giúp đỡ mới thoát được. Thượng thư Phó Tuyển bảo Hà Quỳ rằng:

- Nghi đã hại Mao Giới, ông nên hạ mình với hắn.

Quỳ nói:

- Làm việc bất nghĩa chỉ đủ hại thân mình, hại người khác sao được! Vả lại mang tâm tư gian nịnh, đứng ở triều, há được lâu sao!

Em họ của Thôi Diễm là Lâm, từng cùng Trần Quần luận bàn chung về nhân sĩ của Ký châu, khen Diễm là người đứng đầu, Quần lấy câu "trí tuệ chẳng đủ giữ được thân" để chê bai Diễm. Lâm nói:

- Bậc đại trượng phu cũng có lúc gặp chuyện bất ngờ thôi, hạng người như ông, bền lâu đáng gọi là quý hiển chăng?

3. Tháng năm, ngày Kỷ Hợi là ngày sóc, có nhật thực.

4. Ba đại nhân người Ô Hoàn ở Đại Quận đều xưng là Thiền vu[1], cậy lực kiêu căng phóng túng, Thái thú chẳng trị nổi. Ngụy vương Tháo lấy Thừa tướng Thương tào thuộc Bùi Tiềm làm Thái thú, muốn đem tinh binh trao cho. Tiềm nói:

- Thiền vu tự biết mình phóng túng hoành hành lâu ngày, nay đem nhiều binh đến, tất họ sợ hãi mà cự tuyệt cho vào cõi, đem ít binh đến thì họ không thấy sợ, nên dùng kế mưu với họ.

Bèn đi một chiếc xe đến quận, Thiền vu vừa sợ vừa mừng. Tiềm dùng ân uy phủ dụ, Thiền vu khiếp sợ chịu phục.

5. Khi trước, Nam Hung Nô ở lâu phía trong biên hiểm[2], với dân được biên vào hộ tịch đại khái giống nhau nhưng không chịu nộp thuế cống. Kẻ nghị bàn lo rằng số hộ khẩu của họ nhiều thêm lan rộng, lâu dần khó cấm chế, nên sớm đề phòng bọn họ. Mùa thu, tháng bảy, Nam Thiền vu Hô Trù Tuyền vào chầu nước Ngụy, Ngụy vương Tháo liền lưu hắn lại huyện Nghiệp, sai Hữu Hiền vương là Khứ Ti giám xét việc nước ấy. Thiền vu hàng năm được cấp bông mềm, lụa sóng, tiền, thóc như tước Liệt hầu, con cháu truyền đời kế hiệu Thiền vu. Lại chia bộ chúng của họ thành năm bộ, đều lập một quý tộc làm soái, tuyển người Hán làm Tư mã để giám xét đốc trách bọn họ.

6. Tháng tám, Ngụy vương lấy Đại lý Chung Do làm Tướng quốc.

7. Mùa đông, tháng mười, Ngụy vương Tháo cầm binh đánh Tôn Quyền; tháng mười một, đến huyện Tiêu.

---ॐ---

[1] Thiền vu Ô Hoàn của Đại Quận: Người thứ nhất tên gọi là Phổ Lư, người thứ hai tên gọi là Vô Thần Đề, người thứ ba chưa rõ tên.

[2] Người Nam Hung Nô từ năm Kiến Vũ thứ hai mươi sáu đời Quang Vũ đế đã bắt đầu dời vào phía trong biên hiểm vậy.

HÁN KỶ
[QUYỂN THỨ SÁU MƯƠI]

HIẾU HIẾN HOÀNG ĐẾ

Năm Kiến An thứ hai mươi hai (Đinh Dậu - 217)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Ngụy vương Tháo đóng quân ở Cư Sào, Tôn Quyền giữ Nhu Tu. Tháng hai, Tháo tiến đánh Nhu Tu.

Khi trước, Hữu hộ quân Tướng Khâm đóng ở Tuyên Thành, Vu Hồ lệnh Từ Thịnh bắt Đồn lại của Khâm, dâng biểu xin chém hắn. Lúc Quyền ở Nhu Tu, Khâm và Lã Mông cầm quyền tiết chế chư quân, Khâm thường khen cái hay của Từ Thịnh. Quyền hỏi lý do khen, Khâm nói:

- Thịnh trung thành lại rất siêng năng, có đảm lược, tài cán, giỏi đốc trách vạn người vậy. Nay đại sự chưa định, thần phải giúp nước cầu hiền tài, há dám hẹp hòi vì mối hận riêng khiến người hiền bị khuất lấp sao?

Quyền khen lời ấy.

Tháng ba, Tháo dẫn quân quay về, lưu Phục ba tướng quân Hạ Hầu Đôn đốc trách hai mươi sáu lộ quân của bọn Tào Nhân, Trương Liêu đóng giữ Cư Sào. Quyền lệnh sai Đô úy Từ Tường tới chỗ Tháo xin hàng, Tháo đáp sứ sửa tình hữu hảo, lập trọng thệ kết hôn nhân. Quyền lưu Bình Lỗ tướng quân Chu Thái đốc Nhu Tu; bọn Chu Nhiên, Từ Thịnh đều là bộ hạ thuộc quyền,

bọn họ cho là Thái xuất thân hèn kém, không phục. Quyền hội chư tướng, bày tiệc lớn, uống rượu vui nhạc, lệnh cho Thái cởi áo, Quyền tự tay trỏ vào những vết sẹo trên người Thái, hỏi vì sao mà có, Thái liền nhớ lại những nơi chiến đấu khi trước rồi đáp lại. Xong, sai Thái mặc áo lại; Quyền cầm tay Thái rơi nước mắt nói:

- Ấu Bình[1], khanh vì anh em Cô, chiến đấu như hùm gấu, chẳng tiếc thân thể tính mệnh, bị thương mấy chục chỗ, da thịt như chạm khắc, Cô lại há nhẫn tâm chẳng lấy ân cốt nhục đối đãi với khanh, không đem trọng trách binh mã ủy thác cho khanh sao?

Bãi tiệc, xe giá trú lại, sai Thái đem binh mã dẫn đường, gõ trống thổi tù và mà đi. Vì thế bọn Thịnh mới phục.

2. Mùa hạ, tháng tư, Đế chiếu lệnh cho Ngụy vương Tháo được bày tinh kỳ Thiên tử, ra vào có quân cảnh giới, dẹp đường.

3. Tháng sáu, nước Ngụy lấy Quân sư Hoa Hâm làm Ngự sử đại phu.

4. Mùa đông, tháng mười, Đế mệnh cho Ngụy vương Tháo được đội mũ miện mười hai tua, ngồi xe kim căn, có sáu ngựa kéo, đặt ngũ thì phó xa[2].

5. Nước Ngụy lấy Ngũ quan Trung lang tướng Tào Phi làm Thái tử.

Khi trước, Ngụy vương Tháo lấy Đinh phu nhân, không có con; người thiếp là Lưu thị, sinh con là Ngang; Biện thị sinh bốn con là: Phi, Chương, Thực, Hùng. Vương sai Đinh phu nhân lấy danh nghĩa mẫu thân nuôi dưỡng Ngang; Ngang chết ở huyện

---

[1] Chu Thái (周泰), tự Ấu Bình (幼平).

[2] Xe kim căn, là loại xe được trang trí bằng vàng ròng; ngũ thì phó xa, là năm cỗ xe theo hầu của Đế, mỗi xe một màu, lần lượt là xanh, đỏ, vàng, trắng, đen, có bốn ngựa kéo. Đại để mũ miện mười hai tua, xe kim căn sáu ngựa kéo, ngũ thì phó xa, đều là phục sức và nghi trượng của Hoàng đế vậy.

Nhưỡng[1], Đinh phu nhân khóc lóc không kiềm chế, Tháo giận liền đuổi đi, lấy Biện thị làm kế thất. Thực vốn tính cơ cảnh, lắm kỹ nghệ, tài hoa hơn người, lanh lẹ túc trí, Tháo rất yêu mến Thực. Tháo muốn đem con gái gả cho Đinh Nghi, Phi cho rằng Nghi chột mắt, ngăn dừng việc ấy. Nghi bởi thế oán hận Phi, cùng em mình là Hoàng môn thị lang Đinh Dị và Thừa tướng Chủ bộ Dương Tu nhiên lần khen tài của Lâm Truy hầu Thực, khuyên Tháo lập làm người nối tự.

Tu, là con của Bưu vậy.

Tháo dùng mật thư dò hỏi ý kiến người ngoài, Thượng thư Thôi Diễm để bản đáp thư không dán, viết rằng:

"Theo nghĩa Kinh Xuân Thu, lập con lấy trưởng. Hơn nữa Ngũ quan tướng thông minh nhân hiếu, nên được kế thừa chính thống. Diễm nguyện lấy cái chết giữ ý đó."

Thực, vốn là con rể của anh trai Diễm vậy.

Thượng thư bộc xạ Mao Giới viết:

"Gần đây Viên Thiệu vì đích thứ bất phân, tộc nghiêng nước diệt. Phế lập là việc lớn, đó chẳng phải là việc mà thần muốn nghe."

Đông tào duyện Hình Ngung viết:

"Dùng thứ thay trưởng, là điều răn đời trước vậy, xin Điện hạ suy xét kỹ lưỡng việc này."

Phi sai người hỏi Thái trung đại phu Giả Hủ về cái thuật tự củng cố địa vị. Hủ nói:

- Xin tướng quân hãy nêu cao đức lớn, rộng lòng độ lượng, tự thân làm cái việc của kẻ sĩ bần hàn, sớm khuya chăm chỉ, chẳng trái đạo làm con, chỉ như thế mà thôi.

Phi theo lời, ngầm tự nỗ lực rèn rũa mình.

Hôm khác, Tháo đuổi hết người đi rồi hỏi Hủ, Hủ lặng yên không đáp. Tháo hỏi:

---

[1] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển năm mươi lăm, sự kiện năm Kiến An thứ hai.

- Nghĩ gì thế?

Hủ nói:

- Nghĩ về cha con Viên Bản Sơ, Lưu Cảnh Thăng vậy[1].

Tháo cả cười.

Tháo có lần xuất chinh, Phi, Thực đều đưa tiễn bên đường, Thực xưng thuật công đức, phát lời thành chương, tả hữu lác mắt, Tháo cũng hài lòng. Phi buồn bã như mất vật gì, người huyện Tế Âm là Ngô Chất nói nhỏ vào tai Phi rằng:

- Vương sắp lên đường, khóc rơi nước mắt là được.

Lúc từ biệt, Phi sa nước mắt khóc mà bái, Tháo và tả hữu đều sụt sùi, vì thế đều cho rằng Thực đa ngôn mỹ miều nhưng thành tâm không theo kịp Phi vậy.

Thực đã theo bản tính hành sự, chẳng tự tô vẽ che đậy, Ngũ quan tướng lại dùng quyền thuật che chắn, lấp giấu chân tình, tô vẽ giả bộ, cung nhân tả hữu đều vì Phi nói tốt, nên sau đó được chỉ định làm Thái tử.

Trưởng ngự[2] ở bên chúc mừng Biện phu nhân rằng:

- Tướng quân[3] được bái làm Thái tử, người thiên hạ chẳng ai không mừng, Phu nhân nên dốc kho tàng để ban thưởng cho mọi người.

Phu nhân nói:

- Vương chỉ vì Phi lớn tuổi nhất, nên dùng làm người nối tự. Ta chỉ mừng là thoát khỏi cái lỗi không dạy dỗ đạo lý cho nó mà thôi, sao lại phải trọng thưởng cho mọi người nữa!

---

[1] Việc Thiệu phế trưởng lập thứ, xem ở Hán kỷ, quyển thứ năm mươi sáu, sự kiện năm Kiến An thứ sáu và thứ bảy; việc về Lưu Biểu phế trưởng lập thứ, xem ở Hán kỷ, quyển thứ năm mươi tám, sự kiện năm Kiến An thứ mười ba.

[2] Trưởng ngự (长御), là chức nữ quan trong cung của Hoàng hậu nhà Hán, đứng đầu các cung nữ..

[3] Tào Phi làm Ngũ quan tướng, cho nên được gọi là Tướng quân.

Trưởng ngự quay về, đem lời ấy nói hết với Tháo, Tháo mừng, nói:

- Giận không biến sắc, mừng chẳng thất lễ, vốn là việc rất khó làm vậy.

Thái tử ôm cổ Nghị lang Tân Bì nói rằng:

- Tân quân có biết ta vui lắm chăng?

Bì đem chuyện bảo với con gái mình là Hiến Anh, Hiến Anh than rằng:

- Thái tử, là người thay vua làm chủ tông miếu xã tắc vậy. Thay vua, chẳng thể không lấy làm lo lắng; làm chủ quốc gia, chẳng thể không lấy làm sợ hãi. Đáng nên lo lắng mà sợ hãi, vậy mà lại lấy thế làm mừng, sao có thể lâu dài! Nhà Ngụy chẳng xương thịnh được chăng?

Ít lâu sau, Lâm Truy hầu Thực cưỡi xe đi giữa Trì đạo, mở cửa Tư mã ra ngoài. Tháo cả giận, Công xa lệnh bị khép tội chết[1]. Từ đấy ban thêm cấm lệnh với chư hầu, mà sự sủng ái với Thực ngày một suy kém.

Vợ của Thực mặc áo thêu, Tháo lên đài trông thấy, cho là trái chế mệnh, khi về nhà ban lệnh phải tự vẫn.

6. Pháp Chính khuyên Lưu Bị rằng:

- Tào Tháo một lần cử sự mà thu hàng Trương Lỗ, định Hán Trung, chẳng nhân cái thế ấy để đồ Ba, Thục, mà lưu Hạ Hầu Uyên, Trương Cáp trú giữ, bản thân vội vàng quay về bắc, đấy không phải là trí của Tháo không tính kịp mà bởi lực không đủ vậy, tất trong nội bộ của hắn có điều lo nghĩ bức bách thôi. Nay xét tài thao lược của Uyên, Cáp chẳng hơn tướng soái của quốc gia, cất bộ chúng đến đánh dẹp, nhất định có thể thắng họ. Sau

---

[1] Theo pháp lệnh nhà Hán, cửa Tư mã vốn vẫn cho đại thần quý thích ra vào. Có lẽ pháp chế nước Ngụy có khác biệt, cửa Tư mã chỉ mở riêng cho xa giá. Công xa lệnh, chính là người trông giữ cửa Tư mã vậy.

ngày chiến thắng, mở rộng nghề nông, tích trữ lương thực, rình xét sơ hở của địch, cao nhất thì có thể tiêu diệt giặc cướp, kính giúp vương thất; thấp hơn một bậc có thể tàm thực chiếm Ung, Lương, mở rộng cương thổ; kém nhất có thể cố thủ nơi yếu hại, thành kế chống giữ lâu dài. Đại để đấy là cơ hội trời ban cho ta, thời cơ chẳng nên để mất vậy.

Bị khen sách lược ấy, bèn thống suất chư tướng tiến binh đến Hán Trung, phái bọn Trương Phi, Mã Siêu, Ngô Lan đóng trại ở Hạ Biện. Ngụy vương Tháo phái Đô hộ tướng quân Tào Hồng cự Bị.

7. Lỗ Túc chết, Tôn Quyền dùng Tòng sự trung lang Nghiêm Tuấn người quận Bành Thành thay Túc, đốc binh vạn người trấn giữ Lục khẩu. Chúng nhân đều vì Tuấn chúc mừng. Tuấn cố từ rằng mình chỉ là thư sinh, chẳng quen thạo việc quân, lời phát ra khẩn thiết chí thành, đến rơi nước mắt. Quyền bèn dùng Tả hộ quân Hổ uy tướng quân Lã Mông kiêm Thái thú Hán Xương thay Túc. Mọi người đều khen Nghiêm Tuấn biết tự xét khả năng thực của mình để nhún nhường.

8. Định uy Hiệu úy[1] Lục Tốn người Ngô Quận nói với Tôn Quyền rằng:

- Hiện nay việc khắc địch yên loạn, không có quân chẳng xong việc; mà lũ sơn khấu gây ác từ trước, cậy dựa nơi sâu hiểm. Xét ra trong lòng chưa yên, thì khó mưu tính xa xôi, nên mở rộng bộ ngũ, chọn lấy quân tinh nhuệ.

Quyền theo lời, lấy Tốn làm Hữu bộ đốc dưới trướng. Đúng lúc tặc soái Đan Dương là Phí Sạn tác loạn, khuấy động người Sơn Việt. Quyền truyền mệnh sai Tốn đánh dẹp Sạn, phá hắn. Tốn bèn chọn bộ ngũ của ba quận phía đông[2], người khỏe cho

---

[1] Định uy Hiệu úy là chức quan nước Ngô tự đặt ra.

[2] Tức các quận Đan Dương, Tân Đô, Cối Kê vậy.

làm lính, kẻ yếu xếp vào hạng dự bị, được mấy vạn lính tinh nhuệ, đảng ác bị quét sạch, những chỗ đi qua đều thanh bình, Tốn quay về đóng trú ở Vu Hồ.

Thái thú Cối Kê là Thuần Vu Thức dâng biểu nói "Tốn bức bách người dân, nhiễu loạn địa phương." Về sau Tốn đến kinh đô, trong lúc bàn chuyện, khen Thức là vị quan tốt, Quyền hỏi:

- Thức tố cáo ngài mà ngài tiến cử ông ấy, sao vậy?

Tốn đáp rằng:

- Ý của Thức muốn dưỡng sức dân, vì thế tố cáo Tốn; nếu Tốn lại hủy báng Thức để nhiễu loạn tai thánh, chẳng thể là việc hay được.

Quyền nói:

- Đấy thực là việc làm của bậc trưởng giả, xem ra người thường chẳng thể làm nổi.

Ngụy vương Tháo sai Thừa tướng Trưởng sử là Vương Tất nắm binh đốc việc trong huyện Hứa. Lúc ấy Quan Vũ cường thịnh, người quận Kinh Triệu là Kim Y thấy ngôi Hán sắp đổi dời, bèn cùng bọn Thiếu phủ Cảnh Kỷ, Tư trực Vi Hoằng, Thái y lệnh Cát Bản, con của Bản là Mạc, em của Mạc là Mục bàn mưu giết Tất, cậy Thiên tử để đánh nước Ngụy, phía nam lôi kéo Quan Vũ làm ngoại viện.

Năm Kiến An thứ hai mươi ba (Mậu Tuất - 218)

1. Mùa xuân, tháng giêng, bọn Cát Mạc suất lĩnh bè đảng của mình hơn nghìn người, ban đêm đến đánh Vương Tất, đốt cửa sở quan của Tất, bắn trúng vai Tất, Trướng hạ đốc dìu Tất chạy về thành ở phía nam. Đúng lúc trời sáng, bộ chúng của bọn Mạc tan lở, Tất cùng Điển nông Trung lang tướng Nghiêm Khuông người quận Dĩnh Xuyên chung sức đánh dẹp, chém chúng.

2. Tháng ba, có sao chổi xuất hiện ở phương đông.

3. Tào Hồng sắp đánh Ngô Lan, Trương Phi đóng trại ở Cố Sơn, đánh tiếng là muốn chặn đường phía sau, mọi người nghị bàn hồ nghi. Kỵ đô úy Tào Hưu nói:

- Giặc nếu thực sự chẹn đường, đáng lý phải ngầm đặt phục binh trên đường; nay lại phô trương thanh thế trước, đấy là họ không có khả năng, điều ấy rõ rồi. Nên kịp lúc họ chưa tập kết, gấp rút đánh Lan, Lan bị phá, Phi tự chạy thôi.

Hồng theo lời, tiến binh, đánh phá Lan, chém hắn. Tháng ba, Trương Phi, Mã Siêu bỏ chạy.

Hưu, là con trong tộc của Ngụy vương vậy.

4. Mùa hạ, tháng tư, người Ô Hoàn của Đại Quận, Thượng Cốc là bọn Vô Thần Để phản. Trước đấy, Ngụy vương Tháo triệu Thái thú Đại Quận là Bùi Tiềm làm Thừa tướng Lý tào duyện, Tháo khen công trị lý Đại Quận của Tiềm, Tiềm nói:

- Tiềm với bách tính tuy khoan dung, nhưng với người Hồ rất nghiêm khắc. Nay người kế nhiệm tất cho rằng Tiềm trị lý quá nghiêm nên quản việc sẽ khoan thứ ban ân huệ. Người Hồ vốn kiêu căng phóng túng, quá khoan dung tất lơi lỏng, đã lơi lỏng thì phải dùng phép để trấn nhiếp, cái oán phản từ đấy sinh ra. Từ hình thế tính liệu, Đại Quận tất lại phản.

Vì thế Tháo rất hối hận là đã tức tốc triệu Tiềm về. Mấy chục ngày sau, tin tức ba vị Thiền vu làm phản quả nhiên truyền đến. Tháo dùng con mình là Yển Lăng hầu Chương làm hành Kiêu kỵ tướng quân, sai đi đánh dẹp Đại Quận.

Chương từ nhỏ đã giỏi bắn tên đánh xe, sức vóc hơn người. Tháo răn Chương rằng:

- Ở nhà là cha con, nhận việc là quân thần, hành động theo vương pháp mà làm, mày lấy lời đó làm điều răn!

5. Lưu Bị đóng ở ải Dương Bình, bọn Hạ Hầu Uyên, Trương Cáp, Từ Hoảng cùng Bị cự nhau. Bị phái tướng của mình là bọn

Trần Thức chẹn đường Mã Minh Các, Từ Hoảng đánh phá Thức. Trương Cáp đóng trại ở Quảng Thạch, Bị đánh Cáp không thắng, gấp phát văn thư điều binh của Ích châu. Gia Cát Lượng đem việc hỏi Tòng sự Dương Hồng người quận Kiền Vi, Hồng nói:

- Hán Trung, là yết hầu của Ích châu, là mấu chốt tồn vong, nếu không có Hán Trung, thì không có Thục rồi. Đấy là cái họa trước cửa nhà vậy, phát binh có gì phải nghi ngại.

Bấy giờ Pháp Chính theo Bị hành quân lên bắc, Lượng bèn dâng biểu cử Hồng lĩnh Thái thú Thục Quận; mọi việc Hồng xử lý thỏa đáng, vì thế được chính thức giữ chức.

Trước đó, Thái thú Kiền Vi là Lý Nghiêm triệu Hồng làm Công tào, Nghiêm chưa rời Kiền Vi mà Hồng đã làm Thái thú Thục Quận; Hồng đề cử Môn hạ thư tá Hà Chi, khen Chi có tài cán. Hồng vẫn còn ở Thục Quận, mà Chi đã làm Thái thú Quảng Hán. Vì thế người Tây thổ đều phục Gia Cát Lượng có thể để người thời ấy phát huy được hết tài năng của họ.

Mùa thu, tháng bảy, Ngụy vương Tháo tự thống binh đánh Lưu Bị; tháng chín, đến Trường An.

6. Tào Chương đánh người Ô Hoàn ở Đại Quận, tự thân giao đấu, áo giáp trúng mấy mũi tên, chí khí càng hăng; thừa thắng đuổi bại binh, đến phía bắc huyện Tang Can, đại phá địch, chém và bắt sống mấy nghìn tên. Bấy giờ Đại nhân người Tiên Ti là Kha Bỉ Năng suất lĩnh mấy vạn quân kỵ ngóng xem thế hai bên cường nhược, thấy Chương ra sức đánh, đến đâu cũng phá được, bèn xin chịu phục, phương bắc bình được hết.

7. Quan dân Nam Dương khổ vì dao dịch, mùa đông, tháng mười, tướng giữ huyện Uyển là Hầu Âm phản. Thái thú Nam Dương là Đông Lý Cổn và Công tào Ứng Dư chạy thoát ra được; Âm phái quân kỵ truy đuổi họ, tên bay giao nhau, Dư lấy thân mình che cho Cổn, bị bảy vết thương mà chết, quân kỵ của Âm bắt Cổn rồi về. Bấy giờ Chinh nam tướng quân Tào Nhân đóng

ở Phàn Thành để trấn giữ Kinh châu, Ngụy vương Tháo lệnh sai Nhân quay về đánh dẹp Âm. Công tào Tông Tử Khanh khuyên Âm rằng:

- Túc hạ thuận dân tâm, khởi đại sự, xa gần chẳng ai không ngóng gió mà theo; nhưng bắt giữ Quận tướng, là phản nghịch mà vô ích, sao chẳng đuổi ông ta đi!

Âm theo lời. Tử Khanh nhân đêm tối vượt tường thành trốn ra ngoài theo Thái thú thu dân còn lại vây Âm, đúng lúc quân của Tào Nhân đến, chung sức đánh Âm.

Năm Kiến An thứ hai mươi bốn (Kỷ Hợi - 219)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Tào Nhân làm cỏ Uyển thành, chém Hầu Âm, lại về đóng quân ở Phàn Thành.

2. Khi trước, Hạ Hầu Uyên giao chiến dẫu nhiều lần thắng, Ngụy vương Tháo thường răn Uyên rằng:

- Làm tướng phải có lúc khiếp nhược, chẳng thể chỉ cậy cái dũng vậy. Tướng nên lấy dũng làm gốc, hành sự phải dùng trí mưu; chỉ biết dùng cái dũng, thì địch nổi một kẻ thất phu thôi.

Lúc Uyên và Bị cự nhau qua năm, Bị từ Dương Bình xuôi nam vượt sông Miện, men núi tiến dần, đóng doanh trại ở núi Định Quân. Uyên dẫn binh tranh chỗ ấy. Pháp Chính nói:

- Có thể đánh rồi.

Bị sai Thảo Lỗ tướng quân Hoàng Trung từ trên cao gõ trống đánh xuống, quân của Uyên đại bại, chém Uyên và Thứ sử Ích châu[1] Triệu Ngung. Trương Cáp dẫn binh quay về Dương Bình. Bấy giờ nguyên soái mới mất, trong quân nhiễu loạn, chẳng biết làm sao. Đốc quân Đỗ Tập[2] và Tư mã của Uyên là Quách Hoài

---

[1] Chức Thứ sử Ích châu của Triệu Ngung là hư chức, do Tháo phong cho.

[2] Lúc Tào Tháo quay về phía đông, lưu Đỗ Tập lại đốc việc quân của Hán Trung.

người quận Thái Nguyên thu nhặt sĩ tốt tan tác, hiệu lệnh chư quân rằng:

- Trương tướng quân là danh tướng của quốc gia, là người mà Lưu Bị kính sợ; hôm nay việc gấp, phi Trương tướng quân chẳng thể yên được.

Bèn quyền nghi suy cử Cáp là chủ trong quân. Cáp ra, cầm binh tuần xét trận, chư tướng đều chịu tiết chế của Cáp, lòng quân mới yên định. Sáng hôm sau, Bị muốn vượt sông Hán đến đánh; chư tướng cho rằng quân hai bên đông ít chẳng ngang nhau, muốn dựa sông bày trận để cự Bị. Quách Hoài nói:

- Làm thế là tỏ yếu nhược chẳng đủ lực bẻ gãy địch, không phải kế hay vậy. Chẳng bằng cách xa sông bày trận, dẫn dụ địch đến, họ qua nửa chừng ta mới đánh, có thể phá Bị vậy.

Bày trận xong, Bị nghi hoặc không vượt sông. Hoài bèn giữ vững, tỏ ý không quay về. Đem thực trạng báo lên Ngụy vương Tháo, Tháo khen kế ấy, phái sứ ban Giả tiết cho Cáp, vẫn dùng Hoài làm Tư mã.

3. Tháng hai, ngày Nhâm Tý là ngày hối, có nhật thực.

4. Tháng ba, Ngụy vương Tháo từ Trường An tiến ra Tà Cốc, phái quân chặn chỗ hiểm để tiến đến Hán Trung[1]. Lưu Bị nói:

- Tào công dẫu đến, cũng chẳng thể làm gì vậy, ta tất có Hán Xuyên rồi.

Bèn thu giấu bộ chúng cự giữ các chỗ hiểm, nhất định không giao phong. Tháo vận lương dưới núi Bắc Sơn, Hoàng Trung dẫn binh muốn đoạt lương ấy, quá kỳ hẹn không về. Dực quân tướng quân[2] Triệu Vân đem mấy chục quân kỵ ra khỏi doanh xem xét, đúng lúc đại binh của Tháo xuất động, Vân thốt nhiên

---

[1] Vì Tà Cốc đường hiểm, Tào Tháo sợ bị chặn đánh, phải phái quân chặn giữ các chỗ hiểm yếu rồi mới tiến tới Hán Trung.

[2] Dực quân tướng quân là chức do Lưu Bị tự đặt vậy.

cùng địch nhân tương ngộ, bèn tiến lên đột phá trận địch, vừa đánh vừa lui. Binh Ngụy tan rồi lại hợp, truy đuổi tới doanh trại của Vân, Vân vào doanh, lại mở rộng cửa, ngả cờ im trống. Binh Ngụy ngờ Vân có mai phục, triệt lui; Vân nổi trống vang trời, chỉ dùng nỏ cứng bắn phía sau binh Ngụy. Binh Ngụy kinh hãi, tự giẫm đạp lên nhau, ngã xuống sông Hán chết rất nhiều. Sáng hôm sau Bị tự đến, tới doanh của Vân, nhìn kỹ chỗ chiến đấu hôm qua, nói:

- Tử Long một thân toàn là đảm[1] vậy!

Tháo cùng Bị giữ nhau hơn tháng, binh sĩ Ngụy bỏ trốn rất nhiều. Mùa hạ, tháng năm, Tháo đem hết chư quân đi đánh Hán Trung quay về Trường An, Lưu Bị vì thế có được Hán Trung.

Tháo sợ Lưu Bị lên bắc thu lấy bộ chúng người Đê ở Vũ Đô để tiến bức Quan Trung, hỏi Thứ sử Ung châu là Trương Ký, Ký nói:

- Nên khuyên người Đê khiến họ lên bắc tới chỗ có lương để tránh giặc, ai đến trước thì ban thưởng hậu cho họ, kẻ đến trước được lợi, kẻ sau tất bắt chước thôi.

Tháo theo lời, sai Ký đi Vũ Đô, dời hơn năm vạn căn lều của người Đê ra trú ở địa giới các quận Phù Phong, Thiên Thủy.

5. Bọn Nhan Tuấn người quận Vũ Uy, Hòa Loan người quận Trương Dịch, Hoàng Hoa người quận Tửu Tuyền, Khúc Diễn người quận Tây Bình, đều chiếm cứ quận của mình, tự xưng hiệu Tướng quân, lại công đả lẫn nhau. Tuấn phái sứ giả đưa mẹ và con mình đến chỗ Ngụy vương Tháo làm tin để cầu trợ giúp. Tháo hỏi Trương Ký, Ký nói:

- Bọn Tuấn bề ngoài mượn quốc uy, bên trong ngạo mạn bội nghịch, kế định thế đủ, về sau lập tức phản thôi. Nay đang tính

---

[1] Đảm, là quả mật vậy.

định Thục, vả lại để hai bên tồn tại đấu nhau, ta cũng như Biện Trang Tử đâm hổ, ngồi đợi xem cái mệt mỏi của chúng vậy.[1]

Vương nói: "Hay!" Qua hơn một năm, Loan bèn giết Tuấn, người quận Vũ Uy là Vương Bí lại giết Loan.

6. Lưu Bị phái Thái thú Nghi Đô là Mạnh Đạt người quận Phù Phong từ Tỷ Quy lên bắc đánh Phòng Lăng, giết Thái thú Phòng Lăng là Khoái Kỳ. Lại phái con nuôi của mình là Phó quân Trung lang tướng Lưu Phong[2] từ Hán Trung cưỡi thuyền xuôi sông Miện, thống lĩnh quân của Đạt, cùng Đạt hội đánh Thượng Dung, Thái thú Thượng Dung là Thân Đam dâng quận hàng, Bị thêm cho Đam chức Chinh bắc tướng quân, lĩnh Thái thú Thượng Dung, lấy em của Đam là Nghi làm Kiến tín tướng quân, Thái thú Tây Thành.

7. Mùa thu tháng bảy, Lưu Bị tự xưng là Hán Trung vương, đặt đàn tràng ở Miện Dương, bày binh thành đội ngũ, quần thần sắp hàng bồi tiếp, đọc tấu xong, bèn bái nhận tỉ thụ, đội mũ Vương. Liền đó sai ngựa dịch dâng chương biểu về triều, trả lại ấn thụ Tả tướng quân, Nghi Thành đình hầu. Lập con là Thiện làm Vương thái tử. Đề bạt Nha môn tướng quân Ngụy Diên người quận Nghĩa Dương làm Trấn viễn tướng quân, lĩnh Thái thú Hán Trung, để trấn Hán Xuyên. Bị quay về sở trị Thành Đô, lấy Hứa Tĩnh làm Thái phó, Pháp Chính làm Thượng thư lệnh, Quan Vũ làm Tiền tướng quân, Trương Phi làm Hữu tướng quân, Mã Siêu làm Tả tướng quân, Hoàng Trung làm Hậu tướng quân, còn lại đều tiến tước vị theo thứ bậc.

---

[1] Biện Trang Tử (卞庄子) là đại phu nước Lỗ thời Xuân Thu, có sức khỏe. Một lần đi săn, muốn đâm con hổ, có đứa trẻ ở quán trọ nói: "Hai con hổ sắp ăn thịt con trâu, ăn ngon miệng sẽ tranh giành cắn lẫn nhau. Chúng đánh nhau thì con lớn bị thương, con nhỏ tất chết. Nhằm con bị thương mà đâm, thì làm một việc được cả hai." Biện Trang Tử nghe theo, quả nhiên thu được hai con hổ.

[2] Lưu Phong, vốn là con của La hầu họ Khấu, cháu ngoại của họ Lưu ở Trường Sa. Lưu Bị đến Kinh châu, vì chưa có người kế tự, thu dưỡng Phong làm con nuôi.

Bị phái Tiền bộ Tư mã Ích châu là Phí Thi người quận Kiền Vi tới trao ấn thụ cho Quan Vũ, Vũ nghe nói Hoàng Trung địa vị ngang với mình, giận nói:

- Đại trượng phu quyết không cùng hạng với tên lính già!

Rồi không chịu nhận ấn thụ. Thi bảo Vũ rằng:

- Xét ra người lập vương nghiệp, không phải chỉ dùng một hạng người. Xưa kia Tiêu, Tào cùng Cao tổ thân quen từ nhỏ, mà Trần, Hàn là kẻ đi trốn đến sau, luận về thứ bậc của bọn họ, Hàn ở ngôi cao nhất[1], nhưng chưa hề nghe nói Tiêu, Tào lấy thế làm oán hận. Nay Hán Trung vương vì cái công nhất thời, trọng vọng Hán Thăng[2], nhưng tâm ý xét nặng nhẹ, há coi Hán Thăng cùng hạng với quân hầu! Vả lại Vương với quân hầu ví như một thể, cùng vui chung lo, cùng chia họa phúc; ngu ý cho rằng quân hầu chẳng nên có ý so quan hiệu cao thấp, tước lộc ít nhiều vậy. Kẻ hèn này chỉ là một vị sứ giả, phụng mệnh người khác, quân hầu chẳng nhận thụ phong, cũng phải về phục mệnh, chỉ lấy làm tiếc cho hành động này của tướng quân, sợ rằng ngày sau tướng quân phải hối hận thôi.

Vũ rất cảm kích liền tỉnh ngộ, bèn lập tức nhận thụ phong.

8. Đế hạ chiếu phong Phu nhân Biện thị của Ngụy vương Tháo làm Vương hậu.

9. Tôn Quyền đánh Hợp Phì. Bấy giờ binh của các châu đóng trú ở Hoài Nam. Thứ sử Dương châu là Ôn Khôi bảo Thứ sử Duyện châu là Bùi Tiềm rằng:

- Vùng này dẫu có giặc, nhưng chẳng đủ lo. Nay nước sông đang lên to, mà Tử Hiếu[3] quân cô, không có phòng bị từ xa. Quan Vũ kiêu dũng giảo hoạt, chỉ sợ Chinh nam có biến thôi.

---

[1] Trần Bình, Hàn Tín vốn đều từ nước Sở đến, về sau Hán Tín được phong Vương, Tiêu, Tào chỉ được phong Hầu, cho nên nói Hàn Tín ở ngôi cao nhất.

[2] Hoàng Trung (黃忠), tự Hán Thăng (汉升).

[3] Tào Nhân (曹仁), tự Tử Hiếu (子孝), bấy giờ là Chinh nam tướng quân.

Không lâu sau Quan Vũ quả nhiên sai Thái thú Nam Quận là My Phương giữ Giang Lăng, Tướng quân Phó Sĩ Nhân giữ Công An, Vũ tự thống suất bộ chúng tấn công Tào Nhân ở Phàn Thành. Nhân sai bọn Tả tướng quân Vu Cấm, Lập nghĩa tướng quân Bàng Đức đóng trại ở phía bắc Phàn Thành.

Tháng tám, mưa lớn kéo dài, nước sông Hán tràn bờ, đất bằng sâu mấy trượng, bảy cánh quân của bọn Vu Cấm đều bị chìm. Cấm cùng chư tướng lên chỗ cao tránh nước, Vũ cưỡi thuyền lớn đến đánh Cấm, bọn Cấm quẫn bách, bèn hàng. Bàng Đức ở trên đê, mặc giáp cầm cung, bắn tên không trượt phát nào, từ mờ sáng ra sức đánh, đến quá trưa, Vũ đánh càng gấp; tên hết, dùng đoản binh tiếp chiến, Đức càng đánh càng hăng, khí càng dũng tráng, nhưng thế nước lớn dần, quan quân đều hàng cả. Đức cưỡi chiếc thuyền nhỏ muốn quay về doanh của Nhân, nước lớn thuyền lật, cung tên rơi mất, chỉ ôm chiếc thuyền lật trôi trong nước, bị Vũ bắt được, Đức đứng thẳng không quỳ. Vũ bảo Đức rằng:

- Anh của khanh tại Hán Trung[1], ta muốn dùng khanh làm tướng, sao chẳng sớm hàng?

Đức chửi Vũ rằng:

- Thằng ranh, sao dám bảo ta hàng! Ngụy vương binh mang giáp trăm vạn, uy chấn thiên hạ; Lưu Bị nhà mày tài hèn thôi, há địch nổi chăng? Ta thà làm quỷ quốc gia, không làm tướng giặc vậy!

Vũ giết Đức. Ngụy vương Tháo nghe tin ấy nói:

- Ta biết Vu Cấm ba mươi năm, ngờ đâu lúc lâm cảnh nguy nan, lại chẳng theo kịp Bàng Đức sao!

Bèn phong hai con của Đức làm Liệt hầu.

Vũ gấp đánh Phàn Thành, tường thành ngập nước, nơi nơi băng lở, chúng đều sợ hãi. Có người bảo Tào Nhân rằng:

---

[1] *Ngụy lược* chép: Anh của Bàng Đức là Bàng Nhu, bấy giờ làm quan ở Thục.

- Cái nguy hôm nay, không phải là sức người giữ được, nên nhân lúc vòng vây của Vũ chưa hợp, cưỡi thuyền nhẹ đi trốn trong đêm.

Thái thú Nhữ Nam là Mãn Sủng nói:

- Nước nguồn về cấp tập, hy vọng không đọng lâu. Nghe nói Vũ phái biệt tướng đã đóng ở huyện Giáp, từ huyện Hứa xuôi nam, trăm họ nhiễu loạn, Vũ sở dĩ không dám tiến, là sợ quân ta ở phía sau hắn thôi. Nay nếu trốn đi, từ Hoàng Hà về nam, không phải là đất của quốc gia nữa vậy, ngài nên đợi.

Nhân nói: "Phải." Bèn dìm con ngựa trắng của mình xuống nước, cùng quân sĩ ước thệ, đồng lòng cố thủ. Nhân mã trong thành chỉ mấy nghìn, tường thành không ngập còn mấy bản[1], Vũ cưỡi thuyền đến thành, lập vòng vây mấy tầng, trong ngoài cách tuyệt. Vũ lại phái biệt tướng vây Tướng quân Lã Thường ở Tương Dương. Thứ sử Kinh châu Hồ Tu, Thái thú Nam Hương Phó Phương đều hàng Vũ.

10. Khi trước, người nước Bái là Ngụy Phúng có tài mê hoặc chúng nhân, khuynh động Nghiệp đô, Quốc tướng nước Ngụy là Chung Do triệu gọi Phúng làm Tây tào duyện. Người huyện Huỳnh Dương là Nhậm Lãm, cùng Phúng thân thiện; người đồng quận là Trịnh Mậu, là con của Thái, thường bảo Lãm rằng:

- Phúng gian hùng, rút cục tất gây loạn.

Tháng chín, Phúng ngầm kết đồ đảng, cùng Vệ úy Trường Lạc là Trần Y mưu đánh úp huyện Nghiệp; chưa đến ngày hẹn, Y sợ nên báo việc ấy. Thái tử Phi giết Phúng, người mắc tội liên đới chết đến mấy nghìn, Chung Do mắc tội bị cách chức quan.

11. Khi trước, Thừa tướng Chủ bộ là Dương Tu cùng anh em Đinh Nghi mưu lập Tào Thực làm người nối tự Ngụy vương, Ngũ quan tướng Phi lo việc ấy, dùng xe chở cái rương hỏng, để

---

[1] Một bản, tính chiều cao bằng hai thước.

Trưởng huyện Triều Ca là Ngô Chất ngồi ở trong, đến cùng bàn mưu. Tu đem việc bẩm với Ngụy vương Tháo, Tháo chưa kịp tra xét chứng nghiệm. Phi sợ, báo cho Chất, Chất nói:

- Không hại vậy.

Hôm sau, lại dùng xe chở lụa sống đi vào, Tu lại bẩm lên, tra xét, không thấy người; Tháo bởi thế nghi ngờ Tu. Sau đấy Thực vì kiêu căng phóng túng bị xa lánh, nhưng Thực vẫn liên kết níu kéo Tu không dừng, Tu cũng chẳng dám tự dứt. Tu mỗi khi đến chỗ Thực, lo việc có khiếm khuyết, nghĩ liệu đoán trước ý của Tháo, chép sẵn lời để đáp lệnh truyền, có hơn chục điều, lệnh cho môn hạ rằng "lệnh truyền ra, tùy theo lời hỏi đối đáp", vì thế lệnh truyền mới xuất ra, lời đáp đã đưa vào; Tháo quái lạ với sự nhanh nhạy của Thực, truy hỏi, mới lộ ra. Tháo cũng vì Tu là cháu gọi Viên Thuật bằng cậu, ghét Tu, bèn công bố rằng Tu trước sau tiết lộ lời giáo huấn, giao kết qua lại với chư hầu, bắt giết đi.

12. Ngụy vương Tháo lấy Đỗ Tập làm Lưu phủ Trưởng sử, trú ở Quan Trung. Doanh soái Quan Trung là Hứa Du[1] nắm bộ khúc không chịu phục tùng, lại có lời ngạo mạn, Tháo cả giận, muốn đánh dẹp hắn trước. Quần thần nhiều người can ngăn nói "nên chiêu vời phủ dụ Du, cùng đánh dẹp cường địch." Tháo để ngang thanh đao trên đùi, sắc mặt tỏ ý không nghe. Tập vào muốn can, Tháo chặn lời bảo Tập rằng:

- Kế ta đã định, khanh chớ nói nữa!

Tập nói:

- Nếu kế của Điện hạ là đúng, thần sẽ giúp Điện hạ nên việc; nếu kế của Điện hạ chưa chính xác, dẫu quyết rồi, cũng nên sửa đổi. Điện hạ chặn thần lệnh chớ nói, sao lại đối đãi với hạ thuộc thiếu sáng suốt như vậy!

---

[1] Đây không phải là Hứa Du trốn từ chỗ Viên Thiệu đến trại Tào Tháo lúc trước, mà là một người khác, có cùng tên họ.

Tháo hỏi:

- Hứa Du khinh nhờn ta, nên xử trí thế nào?

Tập hỏi:

- Điện hạ cho Hứa Du là người thế nào?

Tháo nói:

- Là kẻ phàm thường vậy.

Tập nói:

- Xét ra chỉ hiền tài mới hiểu được hiền tài, chỉ thánh nhân mới hiểu được thánh nhân, kẻ phàm sao có thể hiểu người phi phàm được! Nay sài lang đi trên đường mà đánh hồ ly trước, người ta sẽ bảo rằng Điện hạ tránh mạnh đánh yếu, tiến chẳng phải là dũng, lui chẳng phải là nhân. Thần nghe nói cung nỏ sức bắn nghìn cân, chẳng vì chuột nhắt phát động, chuông đỉnh nặng vạn thạch, chẳng vì cọng cỏ nổi thanh âm, nay Hứa Du là kẻ mỏn mọn, sao đáng để Điện hạ lao nhọc tài thần vũ!

Tháo nói: "Phải." Bèn hậu đãi vỗ về Du, Du lập tức quy phục.

13. Mùa đông, tháng mười, Ngụy vương Tháo đến Lạc Dương.

14. Dân huyện Lục Hồn là bọn Tôn Lang tác loạn, giết Chủ bộ của huyện, hướng về nam bám dựa Quan Vũ. Vũ trao cho Lang ấn thụ, cấp binh, sai quay về làm giặc cướp, từ huyện Hứa xuôi nam, nơi nơi hưởng ứng Vũ, uy phong của Vũ chấn Hoa Hạ. Ngụy vương Tháo nghị bàn dời đô để tránh thế mạnh của Vũ, Thừa tướng Quân tư mã Tư Mã Ý và Tây tào thuộc Tưởng Tế nói với Tháo rằng:

- Bọn Vu Cấm bị nước dìm, không phải vì tranh chiến thất lợi, với đại kế quốc gia chưa đủ gây tổn hại. Lưu Bị, Tôn Quyền, ngoài thân mật mà trong xa cách, Quan Vũ đắc chí, Quyền tất chẳng mong muốn vậy. Nên phái người khuyên Quyền ngầm theo phía sau đánh Vũ, hứa cắt Giang Nam phong cho Quyền, thì vòng vây Phàn Thành tự giải được.

Tháo theo lời ấy.

Khi trước, Lỗ Túc từng khuyên Tôn Quyền vì Tào Tháo vẫn còn, nên tạm thời vỗ về hòa mục với Vũ, cùng chung cừu thù, chẳng nên mất hòa khí. Lúc Lã Mông thay Túc đóng ở Lục khẩu, cho rằng Vũ vốn kiêu hùng, có lòng kiêm tính, lại trú ở thượng lưu của quốc gia, hình thế ấy khó duy trì lâu được, bí mật nói với Quyền rằng:

- Nay lệnh cho Chinh lỗ[1] giữ Nam Quận, Phan Chương thủ Bạch Đế thành, Tưởng Khâm đem một vạn quân lưu động men sông Giang lên xuống, tùy thời ứng địch, Mông vì quốc gia tiến chiếm Tương Dương, như thế, lo gì Tào Tháo, sao phải cậy nhờ vào Vũ? Vả lại vua tôi bọn Vũ kiêu căng về cái thế lực giả trá của mình, ở đâu cũng phản phúc, chẳng nên dùng lòng thành đối đãi. Nay sở dĩ Vũ chưa tiện hướng về đông, là vì Chí tôn thánh minh và bọn Mông vẫn còn vậy. Nay chẳng nhân lúc ta cường mạnh mà mưu diệt hắn, một mai ngã xuống, muốn phô bày sức lực, có thể được chăng?

Quyền nói:

- Nay ta muốn tiến lấy Từ châu trước[2], rồi sau đánh Vũ, thì thế nào?

Mông đáp rằng:

- Nay Tháo ở xa tại Hà Bắc, chiêu tập vỗ về dân vùng U, Ký, chưa rỗi ngoảnh về đông, binh giữ Từ châu, nghe nói không đáng kể, qua có thể đánh được. Nhưng địa thế ở đấy đường đất thông thuận, là chỗ quân kiêu kỵ tung hoành, Chí tôn hôm nay lấy được Từ châu, chục ngày sau Tháo tất đến tranh, dẫu dùng bảy tám vạn người giữ chỗ ấy, vẫn phải âu lo. Chẳng bằng đánh bắt Vũ, chiếm cả Trường Giang, hình thế của ta sẽ càng mạnh, dễ dàng thủ giữ vậy.

---

[1] Bấy giờ, Chinh Lỗ tướng quân của Tôn Quyền là Tôn Kiểu.

[2] Từ đất Quảng Lăng của Ngô lên phía bắc, đều là đất Từ châu của Ngụy.

Quyền khen lời ấy.

Quyền từng vì con trai mình cầu hôn với Vũ, Vũ mắng chửi sứ của Quyền, không đồng ý hôn sự; Quyền vì thế giận dữ. Lúc Vũ đánh Phàn Thành, Lã Mông dâng sớ nói:

"Vũ đi đánh Phàn Thành mà lưu lại nhiều binh phòng bị, tất vì nguyên cớ sợ Mông mưu đồ đánh úp phía sau vậy. Mông thường có bệnh, xin chia sĩ chúng trở về Kiến Nghiệp, lấy tiếng đi chữa bệnh. Vũ nghe tin ấy, tất triệt binh phòng bị, đưa hết đến Tương Dương. Đại quân ta bơi sông ngày đêm rong ruổi ngược lên, đánh chỗ trống rỗng của họ, thì Nam Quận[1] có thể hạ, mà Vũ có thể bắt vậy."

Bèn xưng bệnh nặng. Quyền liền công khai phát hịch triệu Mông về[2], ngầm cùng tính kế. Mông về đến Vu Hồ, Định uy Hiệu úy Lục Tốn bảo Mông rằng:

- Quan Vũ ở giáp biên cảnh nước ta, sao ngài bỏ đi xa, sau này chẳng đáng phải lo lắng sao?

Mông nói

- Đúng như lời ngươi nói, nhưng ta bệnh nặng.

Tốn nói:

- Vũ khoe cái khí kiêu dũng của mình, lấn áp người khác, mới lập được đại công, ý kiêu ngạo đầy ứ, chỉ chăm chăm bắc tiến, không ngờ vực chúng ta; lại nghe tin tướng quân có bệnh, tất càng không phòng bị, nay xuất kỳ bất ý, tới có thể cầm bắt hắn. Ngài diện kiến Chí tôn, nên định kế hay.

Mông nói:

- Vũ vốn dũng mãnh, khó mà đối địch, vả lại đã chiếm Kinh châu, ân tín thi hành rộng rãi, lại mới lập công, đảm lược khí thế càng mạnh, chưa dễ đồ được vậy.

---

[1] Nam Quận nói đến ở đây, chính là Giang Lăng vậy.

[2] Công khai phát hịch, là cố ý để cho Quan Vũ biết.

Mông đến đô thành, Quyền hỏi:

- Ai có thể thay khanh được?

Mông đáp rằng:

- Lục Tốn ý tứ sâu xa, tài năng kham nổi trọng trách, xem mưu tính của hắn, rút cục có thể đại dụng; mà danh tiếng của Tốn chưa lan xa, không phải là người Vũ úy kỵ, không ai thích hợp hơn vậy. Nếu như dùng hắn, nên lệnh cho hắn bề ngoài tự giấu mình, bên trong xét hình thế tiện lợi, rồi sau mới có thể đánh được.

Quyền bèn triệu gọi Tốn, bái làm Thiên tướng quân, Hữu bộ đốc, để thay Mông. Tốn đến Lục khẩu, gửi thư cho Vũ, khen tụng công cao đẹp của Vũ, ngầm nén mình khiêm cung, tỏ ý tận trung tự phó thác. Vũ ý chừng rất yên tâm, không hiềm nghi gì nữa, dần triệt binh thủ giữ đưa đến Phàn Thành. Tốn đem hết tình hình thực trạng bẩm lên Quyền, bày quan điểm cốt yếu có thể cầm bắt Vũ.

Vũ có được mấy vạn nhân mã của bọn Vu Cấm, lương thực thiếu, cấp gián đoạn, tự tiện lấy thóc gạo ở Tương Quan[1] của Quyền; Quyền nghe việc ấy, bèn phát binh tập kích Vũ. Quyền muốn lệnh sai Chinh Lỗ tướng quân Tôn Kiểu cùng Lã Mông làm Tả, Hữu bộ đại đốc, Mông nói:

- Nếu Chí tôn cho là Chinh Lỗ tài năng, nên dùng ông ấy; cho là Mông tài năng, nên dùng Mông. Trước kia Chu Du và Trình Phổ làm Tả, Hữu bộ đốc, đốc binh đánh Giang Lăng, tuy việc quyết ở Du, Phổ tự cậy mình làm tướng lâu, thêm nữa hai người đều là thống soái, vì thế không cùng hòa mục, suýt hỏng quốc sự[2], đấy là điều răn trước mắt vậy.

Quyền ngộ ra, tạ Mông rằng:

---

[1] Ngô, Thục chia Kinh châu lúc trước, lấy sông Tương làm ranh giới. Nước Ngô đặt quan ải trên sông để thông thương buôn bán, cho nên gọi là Tương Quan.

[2] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển năm mươi tám, sự kiện năm Kiến An thứ mười lăm.

- Ta dùng khanh làm Đại đốc, lệnh sai Kiểu làm hậu viện kế theo sau.

Lúc Ngụy vương Tháo xuất binh ra Hán Trung, phái Bình khấu tướng quân Từ Hoảng đóng trại ở huyện Uyển để trợ giúp Tào Nhân; lúc Vu Cấm bị dìm, Hoảng tiến đến dốc Dương Lăng. Quan Vũ phái binh đóng trú ở Yển thành, sau khi Hoảng đến, vờ đào hào xung quanh, tỏ ý muốn cắt đứt hậu quân của Vũ, binh của Vũ đốt trại chạy. Hoảng lấy được Yển thành, kết doanh liên tiếp tiến dần. Tháo sai Triệu Nghiễm lấy thân phận Nghị lang tham dự việc quân của Tào Nhân, cùng Từ Hoảng đều tiến binh, quân cứu khác chưa đến kịp; binh mà Hoảng suất lĩnh không đủ để giải vây, nhưng chư tướng hô gọi trách móc Hoảng, thúc giục mau cứu Nhân. Nghiễm bảo chư tướng rằng:

- Nay vòng vây của giặc vốn chắc, nước ngập vẫn còn nhiều, bộ tốt của ta thế đơn lực yếu, mà Nhân bị ngăn cách, không thể chung sức được, cử sự như thế sẽ khiến trong ngoài cùng khốn khó thôi. Hiện nay chẳng gì bằng tiến quân đến sát vòng vây, phái gián điệp thông tin với Nhân, khiến Nhân biết là bên ngoài có quân cứu, để khích lệ tướng sĩ. Tính ra quân bắc bất quá chục ngày là đến, còn đủ để giữ vững, rồi sau trong ngoài cùng phát động, phá giặc tất xong. Nếu có mắc tội trì hoãn cứu viện, ta vì chư quân gánh trách nhiệm.

Chư tướng đều mừng. Hoảng lập doanh cách vòng vây của Vũ ba trượng, làm địa đạo và bắn tên gửi phi thư cho Nhân, nhiều lần thông tin tức.

Tôn Quyền viết thư gửi cho Ngụy vương Tháo, xin lấy việc đánh dẹp Vũ để tự báo đáp, đồng thời xin không để lộ tin tức, khiến Vũ có chuẩn bị. Tháo hỏi quần thần, quần thần đều nói nên bí mật tin ấy. Đổng Chiêu nói:

- Việc quân chuộng quyền biến, kỳ hẹn cốt ứng hợp. Nên đáp ứng giữ bí mật cho Quyền, nhưng bên trong lộ tin tức. Vũ

nghe tin Quyền ngược sông, nếu quay về tự giữ, vòng vây tức khắc giải, ta thu ngay được cái lợi. Ví thử hai tên giặc đối trận cầm giữ nhau, ta ngồi đợi cái khốn khó của chúng. Bí mật mà không lộ, khiến Quyền đắc chí, không phải là kế cao. Hơn nữa, quan tướng trong vòng vây không biết có quân cứu, tính toán lương ăn hoảng sợ, hoặc giả có ý khác, mối nguy không nhỏ. Tiết lộ tin là tiện. Vả lại Vũ là người ngang tàng, tự cậy là hai thành giữ chắc, tất chẳng tức tốc lui về.

Tháo nói: "Hay!" Lập tức sắc mệnh cho Từ Hoảng đem thư của Quyền bắn vào trong vòng vây và trại quân của Vũ, quân trong vòng vây nghe được tin tức, chí khí tăng gấp bội; Vũ quả nhiên do dự không muốn lui.

Ngụy vương Tháo từ Lạc Dương xuôi nam cứu Tào Nhân, quần hạ đều nói:

- Vương không đi gấp, việc hôm nay hỏng mất.

Duy có Thị trung Hoàn Giai nói:

- Đại vương có cho là bọn Nhân đủ để liệu hình thế sự việc không?

Tháo nói:

- Có thể.

Giai hỏi:

- Đại vương sợ hai người ấy[1] không tận lực chăng?

Tháo nói:

- Không phải.

Giai lại hỏi:

- Như thế sao đại vương phải tự mình đến đó?

Tháo nói:

---

[1] Hai người ấy, trỏ Tào Nhân và Lã Thường, đang bị vây tại Phàn Thành. Tư trị chép việc vắn tắt, không nhắc đến Lã Thường vậy.

- Ta sợ bộ chúng của giặc đông, mà thế lực của bọn Hoảng không đủ thôi.

Giai nói:

- Nay bọn Nhân ở giữa chỗ trùng vây mà tử thủ không hai lòng, thực vì tình thế đại vương ở xa vậy. Kẻ giữ cái chỗ muôn chết, tất có lòng tử chiến. Trong mang lòng tử chiến, ngoài có cường binh cứu, đại vương xét sáu quân thấy rõ họ dư sức, sao phải lo việc thua bại mà muốn tự mình qua đó?

Tháo khen lời ấy, bèn trú quân ở Ma Pha, trước sau phái cả thảy mười hai doanh quân của bọn Ân Thự, Chu Cái đến chỗ Hoảng.

Quan Vũ có trại quân Vi Đầu, lại đóng biệt trại ở Tứ Trủng, Hoảng bèn đánh tiếng sẽ đánh trại Vi Đầu nhưng lại bí mật tấn công Tứ Trủng. Trại Tứ Trủng sắp vỡ, Vũ tự đem năm nghìn quân bộ kỵ xuất chiến, Hoảng phản kích, Vũ lui chạy. Vòng vây của Vũ hào lũy chồng chà mười lớp, Hoảng truy kích Vũ, cùng tiến vào giữa vòng vây, phá vây, Phó Phương, Hồ Tu đều chết, Vũ bèn triệt vây rút lui, nhưng quân thuyền vẫn chiếm sông Miện, Tương Dương cách tuyệt bất thông.

Lã Mông đến Tầm Dương, giấu hết tinh binh của mình trong khoang, sai người mặc áo trắng chèo thuyền, giả y phục thương nhân, hành quân cấp tốc đêm ngày, đến đồn binh do thám mà Vũ đặt ở ven sông, bắt trói hết bọn họ, vì thế Vũ không nghe được tin tức.

My Phương, Sĩ Nhân vốn đều hiềm Vũ khinh rẻ mình, lúc Vũ xuất quân, Phương và Nhân cung cấp quân lương vật dụng không kịp thời, Vũ nói "quay về, sẽ trị tội", Phương và Nhân đều sợ. Bấy giờ Mông lệnh sai Kỵ đô úy Ngu Phiên lúc trước[1]

---

[1] Ngu Phiên, là Kỵ đô úy của Tôn Quyền, vì chê bai Quyền, bị đày đến Đan Dương. Mông xin cho Phiên đi theo mình, bấy giờ Phiên không có quan tước, cho nên gọi theo chức quan cũ vậy.

viết thư thuyết phục Nhân, giúp bày kế thành bại, Nhân được thư lập tức ra hàng. Phiên bảo Mông rằng:

- Đấy là hành binh bằng kế trá ngụy vậy, nên đưa Nhân đi, lưu binh của ta lại giữ thành.

Mông bèn đưa Nhân đến Nam Quận. My Phương thủ thành, Mông sai Nhân bảo với Phương, Phương bèn mở cửa thành ra hàng. Mông vào Giang Lăng, thả Vu Cấm ra tù, bắt được gia thuộc của Quan Vũ và tướng sĩ, đều phủ dụ úy lạo họ, ước lệnh trong quân rằng: "Không được quấy nhiễu nhà dân, đòi hỏi lấy đồ vật của họ." Tên lính dưới cờ của Mông, cùng Mông là người đồng quận, lấy một cái nón lá của nhà dân để che áo giáp của phủ quan; áo giáp của phủ quan tuy là của công, Mông vẫn cho là phạm quân lệnh, chẳng thể vì có đồng hương mà phế phép tắc, bèn rơi nước mắt chém hắn. Vì thế trong quân rung động, người đi đường không nhặt của rơi. Mông sớm tối sai người thân cận chăm sóc người già lão, thăm hỏi những kẻ không no đủ, bệnh tật thì cấp thuốc men, đói rét thì ban cơm áo. Kho tàng tiền của, bảo vật của Vũ, đều đóng kín để đợi Quyền đến.

Quan Vũ nghe nói Nam Quận bị phá, lập tức chạy xuôi nam quay về. Tào Nhân hội chư tướng nghị bàn, chúng đều nói:

- Nay nhân lúc Vũ nguy sợ, có thể đuổi theo bắt hắn vậy.

Triệu Nghiễm nói:

- Quyền cầu may trong lúc Vũ giao binh khó khăn, muốn rình đánh úp không chế hậu phương của hắn, lo Vũ quay về cứu, sợ ta thừa cơ hai bên mệt mỏi thủ lợi, cho nên dùng lời lẽ nhún thuận xin tự ra sức, là thừa sơ hở tùy cơ ứng biến để quan sát thắng bại thôi. Nay Vũ đã quân cô tan tác, nên để hắn sống gây hại cho Quyền. Nếu ta thâm nhập truy kích quân thua bại, Quyền chuyển được mối lo sang người khác, sẽ sinh mối họa với ta vậy, Vương tất phải vì thế lo lắng lâu dài.

Nhân bèn bỏ ý đuổi theo.

Ngụy vương Tháo nghe tin Vũ chạy, sợ chư tướng truy kích hắn, quả nhiên tức tốc sắc mệnh cho Nhân, đúng như điều mà Nghiễm tính liệu.

Quan Vũ mấy lần sai người cùng Mông thông tin tức, Mông thường hậu đãi sứ giả của Vũ, cho đi khắp trong thành, nhà nhà đến hỏi han, có người tự tay viết thư gửi. Người của Vũ về, chư tướng tới thăm hỏi tin tức riêng, đều biết người nhà không sao, được đãi ngộ hơn cả lúc bình thời, cho nên quan quân của Vũ không có lòng chiến đấu.

Lúc Quyền đến Giang Lăng, quan tướng của Kinh châu đều theo phục; duy có Trị trung Tòng sự Phan Tuấn người quận Vũ Lăng xưng bệnh không gặp, Quyền phái người đem giường đến nhà khiêng Tuấn đi, Tuấn úp mặt xuống chiếu không đứng dậy, nước mắt ròng ròng, thương khóc nghẹn ngào không ngăn nổi. Quyền thủ thỉ gọi tên tự của Tuấn[1], hiểu dụ vỗ về khẩn thiết, sai người thân cận lấy khăn lau lau mặt cho Tuấn. Tuấn đứng dậy, xuống đất bái tạ, Quyền lập tức dùng làm Thị trung, việc quân ở Kinh châu nhất nhất đều hỏi Tuấn.

Bộ tòng sự Vũ Lăng là Phàn Trụ dẫn dụ các bộ lạc người Di, mưu đồ đem Vũ Lăng theo Hán Trung vương Bị. Người ngoài bẩm xin sai tướng đốc lĩnh vạn người qua đánh dẹp Trụ, Quyền không nghe; đặc biệt triệu Tuấn đến hỏi, Tuấn đáp:

- Đem năm nghìn binh đi, đủ để cầm bắt Trụ.

Quyền nói:

- Vì sao khanh coi thường hắn?

Tuấn nói:

- Trụ là thế tộc cũ của Nam Dương, có chút khả năng miệng lưỡi, nhưng thực không có tài lược. Thần sở dĩ biết tài hắn, là bởi Trụ trước kia từng vì người trong châu bày tiệc, sắp đến

[1] Phan Tuấn (潘濬), tự Thừa Minh (承明).

giữa trưa, mà vẫn chẳng có thức ăn, hơn chục người tự đứng dậy, đấy cũng là xét người từ việc tủn mủn mà nghiệm ra được tài năng của hắn vậy.

Quyền cả cười, lập tức phái Tuấn đem năm nghìn quân qua đó, quả nhiên chém Trụ bình Vũ Lăng.

Quyền dùng Mông làm Thái thú Nam Quận, phong tước Sàn Lăng hầu, ban một ức tiền, năm trăm cân vàng; lấy Lục Tốn lĩnh Thái thú Nghi Đô.

Tháng mười một, Thái thú Nghi Đô mà Hán Trung vương Bị đặt ra là Phàn Hữu bỏ quận chạy, Trưởng lại các thành và Quân trưởng người Man Di đều hàng Tốn. Tốn xin dùng các ấn vàng, bạc, đồng trao cho người mới theo phục, lại đánh tướng Thục là bọn Chiêm Yến và các họ tộc lớn nắm binh ở Tỷ Quy, đều đánh tan và thu hàng họ, trước sau chém, bắt, chiêu nạp cả thảy đến mấy vạn người. Quyền dùng Tốn làm Hữu hộ quân, Trấn tây tướng quân, tấn phong tước Lâu hầu, đóng quân ở Di Lăng, thủ giữ Giáp khẩu.

Quan Vũ tự biết thế cô cùng, bèn sang tây giữ Mạch Thành. Tôn Quyền sai người dụ Vũ, Vũ trá hàng, dựng cờ phiên[1] làm tượng người ở trên thành, nhân đó chạy trốn, binh sĩ đều tan lở, chỉ còn có hơn chục tên quân kỵ. Quyền sai Chu Nhiên, Phan Chương chặn đường tắt của Vũ trước, tháng mười hai, Tư mã của Chương là Mã Trung bắt được Vũ và con của Vũ là Bình ở Chương Hương, chém họ, thế rồi định Kinh châu.

Khi trước, Thiên tướng quân Toàn Tông người Ngô Quận dâng sớ bày kế có thể đánh Quan Vũ, Quyền sợ việc tiết lộ, bỏ qua không đáp thư; lúc đã bắt sống Vũ, Quyền bày tiệc rượu ở Công An, ngoảnh sang bảo Tông rằng:

- Ngài lúc trước bày kể việc này, Cô tuy không đáp lại, thắng lợi hôm nay, xét cũng là công của ngài vậy.

---

[1] Một loại cờ hiệu.

Vì thế phong Tông làm Dương Hoa đình hầu.

Quyền lại dùng Lưu Chương làm Ích châu mục[1], cho trú ở Tỷ Quy, không bao lâu, Chương chết.

Lã Mông chưa kịp nhận thụ phong thì bệnh phát, Quyền đón đến bố trí ở bên cạnh sở quán của mình, là để tìm vạn phương kế chữa trị cho Mông. Bấy giờ có người châm chữa bệnh, Quyền vì Mông đau lòng. Nhiều lần muốn thấy sắc diện của Mông, lại sợ làm kinh động, thường chọc vách tường nhìn Mông, thấy Mông ăn được một chút, mừng rỡ nhìn xung quanh, hễ không ăn được thì cháy lòng than thở, đêm không yên giấc. Bệnh của Mông đỡ dần, Quyền vì Mông lệnh xá tội trong nước, quần thần đều đến chúc mừng; không lâu, Mông chết, năm ấy bốn mươi hai tuổi. Quyền rất mực thương xót, đặt ba trăm nhà giữ mộ phần.

Quyền sau này cùng Lục Tốn luận về Chu Du, Lỗ Túc và Lã Mông rằng:

"Công Cẩn hùng tài, khí phách cứng cỏi, đảm lược hơn người, vì thế phá Mạnh Đức, mở mang Kinh châu, thực ít người so được.

Tử Kính nhờ Công Cẩn gửi ý đến Cô, Cô cùng ăn yến nói chuyện, liền đề cập đến đại lược cơ nghiệp Đế vương, đấy là một điều khoái vậy[2]. Về sau Mạnh Đức nhân thu được thế lực của Lưu Tông, khoa trương nói rằng đang suất lĩnh mấy chục vạn quân thủy bộ cùng tràn xuống. Cô thỉnh ý khắp chư tướng, hỏi về kế mưu nên phải làm sao, không ai đối đáp trước; đến như Trương Tử Bố, Tần Văn Biểu[3] đều nói nên phái sứ giả đem hịch nghênh đón Tháo, Tử Kính lập tức bác lời, nói là không nên, khuyên Cô gấp gọi Công Cẩn về, đem bộ chúng phó thác, đón mà đánh Tháo, đấy là hai điều khoái vậy[4]. Sau này dẫu

---

[1] Lúc trước, Lưu Bị lấy được Ích châu, chuyển Chương đến ở Công An, nay Tôn Quyền bắt được Chương, đặt Chương làm Ích châu mục, đó là hư chức vậy.

[2] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển năm mươi lăm, sự kiện năm Kiến An thứ năm.

[3] Tần Tùng (秦松), tự Văn Biểu (文表).

[4] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển năm mươi bảy, sự kiện năm Kiến An thứ mười ba.

khuyên Cô cho Huyền Đức mượn đất[1], đấy là một chỗ kém, vẫn chẳng đủ để tổn hại đến hai điều hay kia vậy. Chu công chẳng cầu cái toàn vẹn ở một người[2], cho nên Cô quên cái sở đoản mà quý cái sở trường của ông ấy, thường so sánh Túc ngang với Đặng Vũ vậy[3].

Tử Minh[4] lúc trẻ, Cô cho là người chẳng sợ gian nan, quả cảm có đảm khí mà thôi; đến lúc lớn tuổi, học vấn mở mang thêm, trù liệu kế sách rất lạ, có thể là người đứng sau Công Cẩn, chỉ nói năng nghị luận minh bạch thấu triệt là không bằng Công Cẩn thôi. Cái mưu đánh Quan Vũ, là hơn so với Tử Kính.

Tử Kính đáp lại thư của Cô rằng: 'Bậc đế vương hưng khởi, đều có kẻ dẹp đường, Vũ chẳng đáng ngại.[5]' Đấy là trong lòng Tử Kính chẳng thể liệu chu đáo, bề ngoài đại ngôn thôi, Cô cũng tha thứ cho việc đó, không muốn trách vậy. Nhưng Túc trị quân đóng trại thì kỷ luật nghiêm minh, lệnh ban xuống lập tức được thi hành, bộ hạ trong cõi không bỏ bê chức phận, trên đường không ai nhặt của rơi, pháp trị lý cũng tốt đẹp vậy."

Tôn Quyền cùng Vu Cấm cưỡi ngựa song hành, Ngu Phiên quát mắng Cấm rằng:

- Mày là thằng giặc hàng, sao dám cùng chúa ta ngang đầu ngựa!

Vung roi ngựa muốn đánh Cấm, Quyền quát mắng ngăn lại.

15. Lúc Tôn Quyền xưng phiên thuộc, Ngụy vương Tháo triệu gọi chư quân của bọn Trương Liêu quay về hết cứu Phàn Thành, chưa đến nơi thì vòng vây đã giải. Từ Hoảng chỉnh đốn

---

[1] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển năm mươi tám, sự kiện năm Kiến An thứ mười lăm.

[2] Là lời Chu công Đán nói với con là Lỗ công Bá Cầm vậy.

[3] Đặng Vũ, là công thần của Hán Quang Vũ đế, bày kế sách trung hưng cơ nghiệp nhà Hán.

[4] Lã Mông (吕蒙), tự Tử Minh (子明).

[5] Đại để ý là cái cường mạnh của Quan Vũ, vừa đủ để làm người dẹp đường cho nước Ngô vậy.

quân lữ quay về Ma Pha, Tháo ra ngoài bày dặm nghênh đón Hoảng, bày rượu đại hội; Vương nâng chén bảo Hoảng rằng:

- Bảo toàn Phàn Thành, Tương Dương, là công của tướng quân vậy.

Lại ban thưởng hậu cho Hoàn Giai, lấy Giai làm Thượng thư.

Tháo nghi ngờ tàn dân của Kinh châu và quân đồn điền tại Hán Xuyên, muốn dời hết họ đi. Tư Mã Ý nói:

- Lực lượng của ta ở Kinh Sở yếu nhược dễ lay động, Quan Vũ mới bị phá, những kẻ ác còn trốn náu nghe ngóng, di dời hết người thiện, đã phương hại đến tâm tư của họ, lại khiến cho những người bỏ đi chẳng dám quay về nữa.

Tháo nói:

- Đúng vậy.

Sau đấy những người đi trốn đều quay về hết.

16. Ngụy vương Tháo dâng biểu cử Tôn Quyền làm Phiêu kỵ tướng quân, ban Giả tiết, lĩnh Kinh châu mục, phong tước Nam Xương hầu. Quyền phái Hiệu úy Lương Ngụ vào triều cống, lại phái người đưa bọn Chu Quang quay về[1], dâng thư xưng thần với Tháo, xưng tụng nói việc ứng thiên mệnh. Tháo đem thư của Quyền bảo với người ngoài rằng:

- Thằng nhỏ này muốn ta ngồi xổm trên lò lửa sao!

Bọn Thị trung Trần Quần đều nói:

- Lộc nhà Hán đã hết, không phải đến tận hôm nay. Điện hạ công đức vời vợi, quần sinh nghiêng mắt ngóng trông, cho nên Tôn Quyền ở xa xưng thần. Đấy là trời người đều ứng, dị khí đồng thanh, Điện hạ nên chính thức lên ngôi lớn, sao còn phải hồ nghi nữa!

---

[1] Chu Quang bị Quyền bắt được, việc chép ở Hán kỷ quyển thứ năm mươi chín, sự kiện năm Kiến An thứ mười chín.

Tháo nói:

- Nếu thiên mệnh ở ta, ta chỉ làm Chu Văn vương thôi[1].

Thần Quang nói: Giáo hóa, là việc khẩn yếu của quốc gia vậy, mà tục lại xem thường giáo hóa; phong tục, là đại sự thiên hạ vậy, mà vua hèn sao nhãng phong tục. Duy có bậc quân tử sáng trí, nghĩ sâu tính kỹ, rồi sau mới biết được cái ích lợi to lớn cùng thành quả lâu dài của giáo hóa và phong tục vậy.

Quang Vũ gặp lúc vận Hán giữa đường suy vi, quần hùng như ong loạn, áo vải vùng dậy, kế nối nghiệp lớn của tiền nhân, chinh phạt bốn phương, ngày ngày bận rộn chẳng có lúc rỗi nhàn, thế mà vẫn xem trọng kinh thuật, dùng lễ tân khách mời đón nhà nho, khai rộng nghiệp học, nêu cao lễ nhạc, võ công đã thành, văn đức cũng thịnh.

Tiếp đến đời Hiếu Minh, Hiếu Chương, nối theo di chí của tiên vương, thân đến Tích Ung bái Tam lão Ngũ canh, hăng hái thỉnh giáo về đạo lý. Từ công khanh, đại phu cho đến quan lại dưới quận huyện, đều tuyển dụng người thạo nho gia kinh điển, phẩm hạnh đoan chính, quân hổ bôn vệ sĩ đều học tập "Hiếu kinh", con em người Hung Nô cũng đến học ở nhà Thái học, vì thế giáo hóa dựng lập ở trên, phong tục hình thành ở dưới. Kẻ sĩ trung hậu giữ mình trong sạch, há chỉ nhận được sự tôn trọng của quan lại, mà còn thu được sự ngưỡng mộ từ dân chúng; kẻ ngu bỉ tham lam dơ bẩn, há chỉ không được triều đình dung nạp, mà còn bị chê bỏ ở xóm làng. Từ sau khi Tam đại diệt vong, cái tốt đẹp của phong tục và giáo hóa, chưa lúc nào được thịnh như thời Đông Hán vậy.

Từ đời Hiếu Hòa trở xuống, quý thích độc nắm đại quyền, kẻ được sủng hạnh đắc thế, thưởng phạt vô chương, hối lộ tràn lan, hiền ngu hỗn tạp, phải trái điên đảo, có thể nói là loạn rồi. Nhưng vẫn kéo dài không đến nỗi diệt vong, là vì trên có công khanh, đại phu như bọn Viên An, Dương Chấn, Lý Cố, Đỗ Kiều, Trần Phồn, Lý Ưng đối mặt

---

[1] Chu Văn vương là chư hầu nhà Ân, có hai phần ba thiên hạ, vẫn phụng sự nhà Ân.

tranh biện ở triều đình, dùng công nghĩa để nâng đỡ cứu cái nguy; dưới có kẻ sĩ áo vải như lũ Phù Dung, Quách Thái, Phạm Bàng, Hứa Thiệu lập tư luận nắn sửa để cứu vớt tục bại, vì thế chính trị tuy ô trọc mà phong tục chẳng suy, thậm chí có kẻ cam chịu búa rìu, gục ngã trước mặt người khác, nhưng trung nghĩa càng trỗi dậy, người kế tiếp nối sau, theo gót chịu chém giết, xem cái chết như về nhà. Há chỉ có một vài người là trung chính hiền đức sao? Đấy cũng là giáo hóa còn sót lại của Quang Vũ đế, Minh đế và Chương đế vậy.

Đương lúc bấy giờ, ví như có bậc minh quân phát động mà chấn hưng, thì lộc của nhà Hán vẫn chưa thể liệu xét được vậy. Bất hạnh là giữa cơn suy bại, lại thêm cái ngạo ngược hôn ám của Hoàn, Linh, bảo hộ dung dưỡng kẻ gian, xem chúng thân hơn cốt nhục; đồ sát kẻ trung lương, coi họ quá cừu thù; nỗi căm phẫn của kẻ sĩ chất chồng, nỗi oán giận của bốn bể tích chứa. Thế rồi Hà Tiến triệu gọi quân ngoài, Đổng Trác thừa cơ gây loạn, bọn Viên Thiệu theo đó lấy cớ cứu nạn, khiến xe kiệu lưu lạc, tông miếu thành gò hoang, vương thất nghiêng lật, dân chúng lầm than, đại mệnh rơi rụng, chẳng thể cứu giúp được nữa. Nhưng châu quận nắm binh chiếm đất, tuy cắn nuốt lẫn nhau, vẫn chưa có ai không lấy việc tôn Hán triều làm hiệu triệu. Đến như Ngụy Vũ bạo liệt mạnh mẽ, lại thêm có đại công với thiên hạ, trong lòng không có quân vương đã rất lâu rồi, nhưng đến chết vẫn không dám phế Hán mà tự lập, há phải là cái chí của Tháo không muốn đâu? Bởi vì kiêng sợ cái danh nghĩa mà tự nén mình vậy. Từ đấy mà xét, giáo hóa há có thể xem thường, phong tục há có thể sao nhãng được!

---ॐ---

CÁC ĐỜI VUA VÀ NIÊN HIỆU

[THEO TƯ TRỊ THÔNG GIÁM]

Tên thụy/hiệu	Họ tên	Niên hiệu	Năm -> năm
Nhà Hán			
Hiếu An hoàng đế	Lưu Hỗ	Diên Quang	125
Hiếu Thuận hoàng đế	Lưu Bảo	Vĩnh Kiến	126-> 131
		Dương Gia	132->135
		Vĩnh Hòa	136->141
		Hán An	142->143
		Kiến Khang	144
Hiếu Xung hoàng đế	Lưu Bỉnh	Vĩnh Gia	145
Hiếu Chất hoàng đế	Lưu Toản	Bản Sơ	146
Hiếu Hoàn hoàng đế	Lưu Chí	Kiến Hòa	147->149
		Hòa Bình	150
		Nguyên Gia	151->152
		Vĩnh Hưng	153->154
		Vĩnh Thọ	155->157
		Diên Hi	158->166
		Vĩnh Khang	167
Hiếu Linh hoàng đế	Lưu Hoằng	Kiến Ninh	168->171
		Hi Bình	172->177
		Quang Hòa	178-> 183
		Trung Bình (*)	184-> 189

Hiếu Hiến hoàng đế	Lưu Hiệp	Sơ Bình	190-> 193
		Hưng Bình	194-> 195
		Kiến An	196->219
(*) Tháng 4 năm Trung Bình (189), Hán Linh đế mất, Thiếu đế Lưu Biện tức vị, cải niên hiệu thành Quang Hi, sau lại cải niên hiệu thành Chiêu Ninh. Đến khi Đổng Trác phế Thiếu đế, lập Hiến đế Lưu Hiệp, lại cải niên hiệu thành Vĩnh Hán. Đến tháng 12 năm ấy, bỏ hết ba niên hiệu đã đổi trong năm, quay về dùng niên hiệu cũ là Trung Bình, tức năm ấy vẫn là năm Trung Bình thứ sáu.			

MỤC LỤC

[TẬP IV – QUYỂN 51 ĐẾN QUYỂN 68]

Chỉ mục (Hán kỷ)	Trang
Lời nói đầu	5
Quyển 43 (125 – 133) – gồm 09 năm	15
- Diên Quang thứ tư (125)	*15*
- Vĩnh Kiến nguyên niên (126)	*23*
- Vĩnh Kiến thứ hai (127)	*29*
- Vĩnh Kiến thứ ba (128)	*35*
- Vĩnh Kiến thứ tư (129)	*35*
- Vĩnh Kiến thứ năm (130)	*37*
- Vĩnh Kiến thứ sáu (131)	*37*
- Dương Gia nguyên niên (132)	*40*
- Dương Gia thứ hai (133)	*45*
Quyển 44 (134 – 145) – gồm 12 năm	57
- Dương Gia thứ ba (134)	*57*
- Dương Gia thứ tư (135)	*60*
- Vĩnh Hòa nguyên niên (136)	*62*
- Vĩnh Hòa thứ hai (137)	*63*
- Vĩnh Hòa thứ ba (138)	*65*
- Vĩnh Hòa thứ tư (139)	*70*
- Vĩnh Hòa thứ năm (140)	*71*
- Vĩnh Hòa thứ sáu (141)	*75*
- Hán An nguyên niên (142)	*79*
- Hán An thứ hai (143)	*83*
- Kiến Khang nguyên niên (144)	*84*
- Vĩnh Gia nguyên niên (145)	*87*
Quyển 45 (146 – 156) – gồm 11 năm	93
- Bản Sơ nguyên niên (146)	*93*

- *Kiến Hòa nguyên niên (147)* 98
- *Kiến Hòa thứ hai (148)* 102
- *Kiến Hòa thứ ba (149)* 103
- *Hòa Bình nguyên niên (150)* 106
- *Nguyên Gia nguyên niên (151)* 110
- *Nguyên Gia thứ hai (152)* 116
- *Vĩnh Hưng nguyên niên (153)* 118
- *Vĩnh Hưng thứ hai (154)* 120
- *Vĩnh Thọ nguyên niên (155)* 121
- *Vĩnh Thọ thứ hai (156)* 124

Quyển 46 (157 – 163) – gồm 07 năm 126
- *Vĩnh Thọ thứ ba (157)* 126
- *Diên Hi nguyên niên (158)* 128
- *Diên Hi thứ hai (159)* 131
- *Diên Hi thứ ba (160)* 146
- *Diên Hi thứ tư (161)* 149
- *Diên Hi thứ năm (162)* 153
- *Diên Hi thứ sáu (163)* 157

Quyển 47 (164 – 166) – gồm 03 năm 161
- *Diên Hi thứ bảy (164)* 161
- *Diên Hi thứ tám (165)* 172
- *Diên Hi thứ chín (166)* 183

Quyển 48 (167 – 171) – gồm 05 năm 197
- *Vĩnh Khang nguyên niên (167)* 197
- *Kiến Ninh nguyên niên (168)* 202
- *Kiến Ninh thứ hai (169)* 215
- *Kiến Ninh thứ ba (170)* 228
- *Kiến Ninh thứ tư (171)* 229

Quyển 49 (172 – 180) – gồm 09 năm 231
- *Hi Bình nguyên niên (172)* 231
- *Hi Bình thứ hai (173)* 237
- *Hi Bình thứ ba (174)* 237

- *Hi Bình thứ tư (175)* 237
- *Hi Bình thứ năm (176)* 240
- *Hi Bình thứ sáu (177)* 242
- *Quang Hòa nguyên niên (178)* 248
- *Quang Hòa thứ hai (179)* 255
- *Quang Hòa thứ ba (180)* 263

Quyển 50 (181 – 187) – gồm 07 năm 266
- *Quang Hòa thứ tư (181)* 266
- *Quang Hòa thứ năm (182)* 268
- *Quang Hòa thứ sáu (183)* 271
- *Trung Bình nguyên niên (184)* 273
- *Trung Bình thứ hai (185)* 287
- *Trung Bình thứ ba (186)* 294
- *Trung Bình thứ tư (187)* 296

Quyển 51 (188 – 190) – gồm 03 năm 300
- *Trung Bình thứ năm (188)* 300
- *Trung Bình thứ sáu (189)* 305
- *Sơ Bình nguyên niên (190)* 324

Quyển 52 (191 – 193) – gồm 03 năm 336
- *Sơ Bình thứ hai (191)* 336
- *Sơ Bình thứ ba (192)* 351
- *Sơ Bình thứ ba (193)* 365

Quyển 53 (194 – 195) – gồm 02 năm 372
- *Hưng Bình nguyên niên (194)* 372
- *Hưng Bình thứ hai (195)* 384

Quyển 54 (196 – 198) – gồm 03 năm 408
- *Kiến An nguyên niên (196)* 408
- *Kiến An thứ hai (197)* 423
- *Kiến An thứ ba (198)* 434

Quyển 55 (199 – 200) – gồm 02 năm 447
- *Kiến An thứ tư (199)* 447
- *Kiến An thứ năm (200)* 462

Quyển 56 (201 – 205) – gồm 05 năm 482
- *Kiến An thứ sáu (201)* *482*
- *Kiến An thứ bảy (202)* *485*
- *Kiến An thứ tám (203)* *490*
- *Kiến An thứ chín (204)* *495*
- *Kiến An thứ mười (205)* *504*
Quyển 57 (206 – 208) – gồm 03 năm 511
- *Kiến An thứ mười một (206)* *511*
- *Kiến An thứ mười hai (207)* *514*
- *Kiến An thứ mười ba (208)* *521*
Quyển 58 (209 – 213) – gồm 05 năm 545
- *Kiến An thứ mười bốn (209)* *545*
- *Kiến An thứ mười lăm (210)* *548*
- *Kiến An thứ mười sáu (211)* *554*
- *Kiến An thứ mười bảy (212)* *561*
- *Kiến An thứ mười tám (213)* *567*
Quyển 59 (214 – 216) – gồm 03 năm 576
- *Kiến An thứ mười chín (214)* *576*
- *Kiến An thứ hai mươi (215)* *587*
- *Kiến An thứ hai mươi mốt (216)* *597*
Quyển 60 (217 – 219) – gồm 03 năm 601
- *Kiến An thứ hai mươi hai (217)* *601*
- *Kiến An thứ hai mươi ba (218)* *607*
- *Kiến An thứ hai mươi bốn (219)* *610*
Phụ lục: Các đời vua và niên hiệu 633

TƯ TRỊ THÔNG GIÁM

Tập 4

Chủ biên: TƯ MÃ QUANG

Đồng soạn: PHẠM TỔ VŨ - LƯU THỨ - LƯU BAN

(Bùi Thông dịch, Nguyễn Đức Vịnh hiệu đính)

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

18 NGUYỄN TRƯỜNG TỘ - BA ĐÌNH - HÀ NỘI

Điện thoại: 024.37161518 - 024.37163409 * Fax: 024.38294781

Website: www.nxbvanhoc.com - www.nxbvanhoc.vn

- Email: tonghopvanhoc@vnn.vn

*** Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh**

290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Quận 3

Điện thoại: 028.38469858 * Fax: 028.38483481

*** Văn phòng đại diện tại thành phố Đà Nẵng**

344 đường Trưng Nữ Vương - thành phố Đà Nẵng

Điện thoại - Fax: 0511.3888333

Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. NGUYỄN ANH VŨ

Biên tập: PHẠM THỊ THANH ĐIỆP

Bìa: HOÀNG TÚ

Sửa bản in: DỊCH GIẢ

Đối tác liên kết

CÔNG TY TNHH SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

(NHÀ SÁCH TRI THỨC TRẺ)

Đc: Số nhà 23 ngách 56 ngõ 376 đường Bưởi -

P.Vĩnh Phúc - Q. Ba Đình - Hà Nội

ĐT: 04. 6293.2066 - Faxx: 04. 3838.9613

In 2.000 cuốn, khổ 16x24cm, tại Công ty CP In Sao Việt.

Đ/c: Số 9/40 Nguỵ Như Kon Tum, Thanh Xuân, Hà Nội

Số ĐKXB: 1367-2019/CXBIPH/07-63/VH, cấp ngày 23-4-2019.

Quyết định xuất bản số: 694/QĐ-VH cấp ngày 20-5-2019.

Số ISBN: 978-604-9829-40-6

In xong và nộp lưu chiểu năm 2019